

PHAN CUÔNG

# LÝ TRIỀU

- DI TRUYỀN -



SÁCH MỚI.NET - EBOOK

## THÔNG TIN EBOOK



---

Lý Triều Dị Truyện

Phan Cường

Nhã Nam - VCTVE



# THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN  
[WWW.SACHMOI.NET](http://WWW.SACHMOI.NET)



*Dành tặng*

*đạo diễn Nhất Hiên cùng gia đình.*

*Kỷ niệm ngày mưa gió*

*19 tháng 7 năm Đinh Sửu*

# Hồi dẫn

## ĐẠI NAM PHÙ THỦY

Họa hổ họa bì, nan họa cốt  
Tri nhân tri diện, bất tri tâm  
(Tục ngữ)

Khi ấy tại thành Đại Lý đất Vân Nam, có vua là Đoàn Chính Nghiêm<sup>2</sup> hiệu là Hiến Tông, tể tướng là Cao Lương Thành, kinh sư là Diệp Du Thành, gần hồ Nhĩ Hải. Đất ấy từ khi những người Mông Bì La Các, vốn là đại chiếu của Mông Xá Chiếu, lần lượt thống nhất lục chiếu, thành lập ra một vương quốc mới gọi là Nam Chiếu, cho đến thời vua Lý Anh Tông bên Đại Việt đã ngót bốn trăm năm.

Kể ra thì vào thời kỳ đầu, Nam Chiếu, hay sau này đổi quốc hiệu thành Đại Lý, là một quốc gia vững mạnh. Nước ấy địa thế hiểm trở, đến nỗi có lời đồn rằng ở những nơi như thung lũng Nhĩ Hải, một binh một tốt có thể địch lại thiên binh vạn mã. Đại Lý còn có giống ngựa hồ trân quý, leo núi như đi lại giữa chốn đồng bằng. Nhờ giống hồ mã ấy, kỵ binh Đại Lý khi chiến đấu trên vùng sơn cước thì khó có đạo kỵ binh nào sánh được. Việt sử ghi lại không ít lần giặc tới từ đất Đại Lý, tỷ như vào tháng mười năm Thuận Thiên thứ năm 1014 Dương Trường Huệ và Đoàn Chí Kính đem hai mươi vạn quân đóng bến Kim Hoa, định chiếm lấy Thăng Long.

Song, vào những năm dưới triều vua Hiến Tông, Đại Lý rơi vào thời suy yếu. Kể từ loạn Điền Đông<sup>4</sup>, nhà vua mất ăn mất ngủ lo đối phó với phản nghịch trong nước. May mắn là bấy giờ Nam Tống đang lo đương đầu với

người Kim ở phương bắc, thủ thân còn chưa xong, mới chằng màng chuyện thôn tính Đại Lý.

Vào tháng bảy năm Bảo Thiên thứ sáu 1135, một hôm Trung Quốc Công xin vào yết kiến Hiến Tông. Trung Quốc Công chính là Cao Lương Thành, tể tướng Đại Lý. Người này là cháu nội Cao Thắng Thái, rường cột của triều đình trong nhiều năm trước. Dòng họ Cao ấy mấy đời liền nhau được vương tộc họ Đoàn hết lòng sủng ái.

Vua cho vời Thành vào, gã còn chưa kịp tấu trình, vua đã lo lắng nói trước:

– Ta e Điền Đông sẽ lại sinh biến.

Cao Lương Thành vốn biết hoàng thượng từ khi lên ngôi không lúc nào không lo nghĩ về việc ở Điền Đông. Ba mươi bảy tộc người ấy, đều là những đạo quân dũng mãnh, thiện chiến. Trước đây các bộ tộc phương ấy chỉ phục có ông nội gã là Cao Thắng Thái. Khi Cao Thắng Thái chết đi, thân phụ gã là Cao Thái Minh<sup>6</sup> cũng chính vì dẹp loạn ấy mà tử nạn.

Hiến Tông sai thị quan đưa cho Cao Lương Thành xem một biểu tấu, đó là tấu của tuần phủ Điền Đông. Tấu nêu rõ, ba mươi bảy bộ tộc ấy đã tôn Bạch Ngọc Thư làm chủ soái, đang chiêu nạp binh mã, rèn bị khí giới. Cứ trông vào những điều ấy, hẳn là sẽ có biến.

Thành kính cẩn nhận lấy tấu, cẩn trọng xem mấy lượt rồi thưa:

– Khải bẩm, rợ ấy vốn hung hãn tàn bạo, giả mà ta dùng binh lực áp chế, chưa chắc đã thắng được. Hôm nay thần xin diện kiến, cũng chính là vì việc này.

Hiến Tông nóng ruột hỏi:

– Vậy ý khanh phải làm sao?

Thành đáp:

– Bẩm, xin bệ hạ gặp một người.

Vua thuận theo, Thành bèn truyền cho người ấy vào. Vua thấy đó là một thiếu nữ đôi chín, thân liễu lưng ong, dáng điệu thanh nhã ung dung, thị bước vào điện người ưỡn thẳng, đầu ngẩng cao, khí khái bất phàm. Vua thấy thị mặt mày thanh tú, da trắng mũi cao, mới trông đã thấy thiện cảm nảy sinh. Duy chỉ có điều, đôi mắt người ấy bị kín bằng vải đen. Vua lấy làm lạ lắm, hỏi:

– Người tên gì?

Người ấy đáp:

– Tôi là Triệu Trí Chi, người đất Đại Việt.

Vua lại hỏi:

– Sao mắt người lại bị bị kín thế kia?

Cao Lương Thành đáp ngang:

– Bẩm, bởi mắt người này nguy hiểm.

Vua vốn tính ham sắc, nhất định muốn ngắm đôi mắt người đẹp. Cao Lương Thành can thế nào cũng không được, cuối cùng tâu:

– Bẩm hoàng thượng, nếu người muốn nhìn đôi mắt ấy, xin lập một bức màn ngăn, người ở trong có thể nhìn ra, nhưng người ở ngoài lại không thể nhìn vào. Như thế thần mới an lòng được ạ.

Vua thấy Cao Lương Thành có thái độ như thế thì ngạc nhiên lắm, lại càng tò mò, bèn sai người công một tấm màn lụa. Lụa ấy mỏng tang, vua ở gần nhìn ra có thể thấy trọn dung nhan mỹ nữ. Ngược lại, Triệu Trí Chi đứng từ xa nên không nhìn được long nhan.

Dường như Cao Lương Thành vẫn chưa yên tâm, lại rườm rà thưa:

– Bẩm, việc này hệ trọng, thần sợ có biến, xin hoàng thượng cho đặt thêm cặp kim sư trước án.

Vua liền sai người đưa cặp sư tử bằng vàng vẫn đặt trong thư phòng tới. Cặp kim sư này vốn do Cao Lương Thành dâng lên Hiến Tông, chính là món

lễ vật trong ngày đản sinh vua năm vừa rồi. Nghe nói nó được sư tổ của Thổ Phồn quốc sư Khuu Ma Trí dùng máu của mình luyện mất bốn mươi chín ngày đêm mới thành. Vị pháp sư ấy đạo hạnh cao thâm, pháp lực đạt đến tột đỉnh, thế mà đến sáu lần luyện hỏng, lần thứ bảy mới thành, tổng cộng phải mất ba trăm bốn mươi ba ngày, gần một năm trời mới chế luyện xong. Tương truyền cặp kim sư này có sức trừ tà rất mãnh liệt, trong vòng bán kính một dặm, hễ có tà lực công kích thì tự phát sinh cảm ứng chống lại. Vua Hiến Tông quý vật này lắm, sai đặt ở thư phòng. Sự lạ hôm nay khiến vua rất thích thú, đợi sắp đặt kim sư xong xuôi, ngay ngẩn trên án mới hỏi Cao Lương Thành:

– Như thế được chưa?

Thành đáp:

– Thần dám ngăn bệ hạ xét lại, việc này rất nguy hiểm. Thánh thể có bề gì, làm sao thần có thể gánh được tội ấy!

Vua cương quyết đáp:

– Trẫm nhất định phải nhìn thấy đôi mắt này.

Cao Lương Thành biết khó trái ý vua, bèn hướng về phía người Triệu Trí Chi nói:

– Vậy người bỏ bằng che mắt ra nhưng không được nhìn về phía hoàng thượng.

Nói rồi Thành nhắm mắt bịt tai thật chặt, đứng trơ như gỗ, dáng điệu rất căng thẳng.

Người con gái ấy nghe theo lời, từ từ bỏ bằng ra. Vua thấy nàng mắt phượng đen lay láy, lúng liếng ướt át như thiết tha mời gọi. Thấy nét nữ sắc này, bất chợt nhà vua sóng dục cồn cào, tâm thần đê mê bất tận. Kỳ lạ thay, miệng Triệu Trí Chi dường như không cử động, mà vua nghe thấy toàn lời

đường mật quyền luyến, rủ rỉ mời gọi. Vua như lạc vào cõi mộng, thấy trời đất quay cuồng, tựa như đang đi trên mây trắng, phiêu diêu chôn bồng lai.

Bống thấy nàng lặng lẽ đưa tay định đeo băng, che mắt lại. Giữa khi say đắm ngấm nhìn mỹ nhân, làm sao vua dừng lại cho đành? Ngài toan cất tiếng cản, bống nhận ra miệng mình cứng không sao thốt ra được thành lời, tay chân nặng tựa ngàn cân, hết như người bị bóng đè. Xung quanh nhà vua trời đất tối sầm. Từ tâm can ngài, một luồng hàn khí phát ra dữ dội. Luồng khí ấy trầm xuống khiến thân thể vua nặng trĩu. Ngài thấy huyết bách hội trên đỉnh đầu mát lạnh. Bí huyết đã được giải thông! Ngài kinh hãi cảm thấy mối hiểm nguy đang dần tới.

Bống vua thấy từ sau lưng mình, một luồng kinh lực thúc mạnh. Nhiệt khí từ luồng lực ấy tức thì đẩy bạt cơn lạnh thấu xương trong ngài. Ngài giật mình, kêu lên một tiếng rồi thổ ra một ngụm máu. Trong lúc giật mình, tay ngài đẩy văng con sư tử vàng về phía trước. Con sư tử rơi xuống mặt đất, kêu cạch một tiếng.

Bấy giờ, ngự lâm quân nghe tiếng vua kêu lớn, tưởng có thích khách liền ủa vào, chỉ trong chốc lát gần trăm cấm quân đã chen đầy điện, gươm giáo sáng quắc. Chúng thấy trong điện chỉ có một người bịt mắt, sau án rồng, nhà vua gục mình, mắt vẫn mở to kinh hãi. Bên cạnh nhà vua, Trung Quốc Công đang bịt tai nhắm mắt, thân hình run rẩy, điệu bộ rất là kỳ quái.

Ngay lập tức, mấy chục mũi gươm sáng quắc chĩa vào Triệu Trí Chi uy hiếp. Chi bình thản đứng yên không chút phản ứng.

Qua một lúc, Hiến Tông mới từ từ gượng dậy, ngài nhận ra con sư tử bằng vàng trên mặt án không còn nữa, thay vào đó là một thứ chất lỏng như chì nung chảy đang bốc khói nghi ngút. Con sư tử trên sàn cũng chỉ còn là một vùng chì như thế.

Tổng quản ngự lâm quân khi đang vội vàng đỡ vua dậy chợt giật mình, mắt hướng về phía sau nhà vua, lắp bắp:

– Bẩm hoàng thượng, bẩm hoàng thượng...

Vua chưa kịp hoàn hồn, vội hướng mắt về phía tên tổng quản chỉ, ngài thấy từ mắt con rồng trong bức “thanh long hí thủy” treo phía sau mình có một dòng máu đỏ đang chảy dài, nhều cả xuống mặt đất.

---

Tháng chín năm ấy, tức là hai tháng sau sự gặp mặt của Hiến Tông với Triệu Trí Chi, vua nhận được hỉ tấu của tuần phủ Điền Đông. Tấu chương có đoạn:

*“Nhờ long ân bệ hạ, ngày hăm tám tháng tám, Bạch Ngọc Thư đột tử, trong vòng hơn một tuần trăng, thủ lĩnh ba mươi bảy tộc man Điền Đông lần lượt chết cả, hiện các bộ tộc ấy như rắn mất đầu, nghi ngờ lẫn nhau, nơi thì tranh giành nhau chức đầu lĩnh, nơi lại cắn xé lẫn nhau, thực không khác gì quần thú tranh thực, việc làm loạn tạm thời không còn đang bận lòng.”*

Vua xem xong cả mừng, triệu Cao Lương Thành vào hầu. Vua hân hoan nói:

– Ái khanh quả có con mắt nhìn người, Triệu Trí Chi đúng là đã sát hạ được Bạch Ngọc Thư.

Cao Lương Thành nghe xong tin ấy thì mừng lắm, hết lời chúc tụng. Vua tôi qua lúc hả dạ, Thành mới hỏi vua:

– Bẩm, tấu chương có nói rõ vì sao Bạch Ngọc Thư chết không ạ?

Vua chưa hết nổi mừng, đáp:

– Không thấy bàn tới. Khanh hỏi làm gì?

Cao Lương Thành đáp:

– Thần tò mò không biết Triệu Trí Chi làm thế nào mà giết được hắn.

Hiến Tông vui vẻ đáp:

– Triệu thám mã vào hỏi khắc rõ thôi.

Đoạn vua sai thị quan triệu thám mã vào chầu. Tên thám mã tới đại điện, sụp lạy không dám ngẩng đầu. Vua bèn ban cho miễn lễ rồi hỏi:

– Người có biết Bạch Ngọc Thư chết thế nào không?

Thám mã đáp:

– Bẩm, tiểu nhân không được nhìn tận mắt, không dám nói liều. Có điều dân khắp vùng đều bàn tán về cái chết ấy, ai cũng kinh hãi.

Hiển Tông nói:

– Sao lại kinh hãi?

Đáp:

– Bẩm vì nó kỳ dị, chỉ nghe qua khó mà tin được. Tiểu nhân không được nhìn tận mắt, không dám lộng ngôn trước mặt bệ hạ.

Hiển Tông và Cao Lương Thành từ chuyện Triệu Trí Chi cách đây mấy tháng, cũng đoán được sáu bảy phần cái chết của Bạch Ngọc Thư có chuyện kỳ quái, trong lòng rất tò mò. Vua nói:

– Trẫm cho phép người nói.

Nào ngờ, tên thám mã khẩn khoản dập đầu lia lịa:

– Bẩm, xin bệ hạ tha cho, xin bệ hạ tha cho.

Cả Hiển Tông và Cao Lương Thành đều kinh ngạc, không hiểu tên thám mã này có tội lỗi gì mà phải cầu xin. Cao Lương Thành quát:

– Bệ hạ hỏi mà người dám nói quanh co, là đáng tội gì?

Tên thám mã lại càng hoảng hốt, dập đầu chảy máu một hồi, lát sau mới dám thưa:

– Bẩm, cả vùng ấy, hễ ai khác nhau một lời về việc Bạch Ngọc Thư chết thế nào, thì y như rằng đều chết theo đúng cách mà Bạch Ngọc Thư đã chết. Chính tiểu nhân, chính tiểu nhân...

Vua sốt ruột hỏi:

– Chính người làm sao?

Thám mã đáp:

– Chính tiểu nhân cũng thấy người nói lại cho tiểu nhân chuyện ấy chết rất thê thảm.

Vua quan hai người lấy làm kỳ dị lắm, lặng người hồi lâu. Vua lật lại tấu chương, lúc này ngài mới thấy lạ lùng. Bởi thường thì tấu chương phải đầy đủ, rõ ràng cặn kẽ, nhất là việc binh tình. Có khi tấu thiếu một vài câu cũng có thể bị trách tội. Ấy thế mà tấu này thực quá sơ sài, chỉ nói đại để tình hình trọng yếu. Có lẽ nào chính tuần phủ Điền Đông cũng sợ hãi không dám nhắc đến cái chết ấy? Vua suy đi tính lại hồi lâu, mới nghĩ ra một kế, bèn nói:

– Người đã sợ như thế thì không cần phải nói ra. Người có biết viết không?

Thám mã đáp:

– Bẩm có ạ!

Vua nói:

– Vậy ta cho người viết ra.

Tên thám mã biết mình không báo lại không được, đành phải xin vua ba tờ giấy. Vua thầm khen tên này nhanh trí, hẳn là cái chết ấy có liên quan đến ba tù, hẳn xin ba tờ giấy, mỗi tờ viết một chữ, mong là toàn được mạng.

Tên thám mã nhận ba tờ giấy, hẳn viết từ thứ nhất là “tự”, từ thứ hai là “nhai”. Khi vua và Cao Lương Thành đang chăm chú nhìn hẳn viết từ thứ ba thì vua quan nhận thấy quai hàm tên thám mã động đập không ngừng. Nhìn kỹ thì thấy miệng hẳn nhai ngồm ngoàm như thể đang ăn thứ gì đó ngon lành lắm.

Đột nhiên, máu miệng tay thám mã từng dòng, từng dòng chảy ồ ạt xuống tờ giấy thứ ba. Tên thám mã bỗng gục lăn ra đất, máu lẫn với nước

dãi sùi ra không ngừng. Mắt hấn trợn trừng trừng, giãy đành đạch một hồi rồi chết hấn.

Hiển Tông và Cao Lương Thành hoảng hốt nhìn nhau. Vua quát thị vệ vào hộ giá, lại truyền thái y vào xem xét.

Thái y đến nơi thì tên thám mã nằm trong một vũng máu lớn, thi thể đã cứng đờ từ lâu. Vua sai khám nghiệm cẩn thận. Thái y xem xét một hồi rồi tâu lại:

– Máu chảy quá nhiều dẫn đến tử vong.

Hiển Tông và Cao Lương Thành nhìn nhau kinh hãi. Hồi lâu vua mới nói:

– Trước khi chết hấn có nhai vật gì đó, người xem trong miệng hấn xem sao.

Thái y vâng lời xem xét một hồi, rồi lại tâu:

– Bẩm, trong miệng không có vật gì, chỉ có lưỡi là bị nát bậy. Máu từ ấy chảy ra mà dứt mạng.

Vua quan hai người lại điếng người nhìn nhau một lần nữa. Cả hai đều nhận ra chữ cuối cùng mà tên thám mã đang định viết là chữ “lưỡi”.

Tên thám mã đã viết: “Tự nhai lưỡi”.

---

Một tháng sau, Triệu Trí Chi cầu kiến Hiển Tông vào cuối giờ thân, khi trời đã sẩm tối. Thường thì giờ ấy chỉ trong thần có việc khẩn yếu mới được cầu kiến. Nhưng một tháng nay, lệnh vua ban xuống, hễ có người xưng là Triệu Trí Chi yết kiến thì cấm vệ quân phải một mặt đưa hấn tới chính điện chờ thánh giá, một mặt tức tốc vời tể tướng Cao Lương Thành nhập cung. Vậy nên Triệu Trí Chi được đưa vào chờ. Thị vệ không quên đưa Chi một mảnh vải đen để bịt mắt. Chi cười ruồi mỉa mai nhưng cũng đeo vào.

Quả như Triệu Trí Chi dự đoán, chỉ có Cao Lương Thành ra tiếp. Hiến Tông ngự ở sau bức màn nghe hai người nói chuyện. Triệu Trí Chi nói:

– Tôi đã làm xong việc người cần, loạn ở Điền Đông đã được dẹp. Giờ tôi đến lấy vật tôi muốn.

Cao Lương Thành cung kính xá một cái rồi nói:

– Tài phép của người khiến tại hạ thực cảm phục. Thứ người cần bệ hạ đã sai chuẩn bị kỹ càng ở đây.

Đoạn Cao Lương Thành vỗ tay ba tiếng, thị quan từ bên trong bưng ra một cái khay bằng gỗ, bên trên đặt một chiếc hộp chạm bằng ngọc biếc. Dù khi ấy trong điện đèn đuốc sáng rực, mà vẫn có thể thấy rõ hộp ngọc tự phát quang rờ rờ. Hiển nhiên là loại ngọc quý lắm.

Triệu Trí Chi đưa tay đỡ lấy hộp ngọc, mở ra, vuốt qua mặt hộp một cái, rồi đặt lại lên khay, xá nhẹ nói:

– Đúng là nó rồi, xin đa tạ.

Nguyên là từ lần gặp mặt hồi tháng bảy, sau khi làm vua thất điên bát đảo, Triệu Trí Chi chờ cho ngài hồi phục rồi mới táo lên rằng mình có thể đơn thân dẹp giặc, chỉ xin vua khi mã đáo thành công thì có được một vật. Vật ấy hiện đang nằm trong hộp này. Hôm nay chính là ngày Chi đến lấy như đã giao ước.

Lúc ấy Chi toan quay đi thì Thành vội nói:

– Xin kỳ nhân lưu bước, tại hạ có điều muốn ngỏ.

Chi quay lại chờ đợi. Thành lại vỗ tay ba cái, ba thị quan khệ nệ mang ra ba cái mâm lớn, bên trên phủ nhiều điều. Đó là ba mâm chất đầy vàng bạc châu báu. Thành giả trách bọn người dưới:

– Người đâu, sao lại bắt kỳ nhân bịt mắt thế này, mau cởi ra nhanh!

Thị vệ chưa kịp cởi băng che mắt cho Chi thì Chi nói:

– Ông đưa vàng bạc ra là có ý gì?

Cao Lương Thành vốn đã biết Chi có ma thuật, nào ngờ Chi còn có tài bịt mắt mà vẫn nhìn thấy được, trong lòng ngấm ngấm bội phục, nói:

– Thưa, thánh thượng tôi muốn lưu kỳ nhân lại giúp cho vương nghiệp. Nếu được như thế, thực là vui mừng khôn xiết. Đây chỉ là chút lễ mọn ban đầu...

Triệu Trí Chi biết Hiến Tông sợ không dám gặp mình, nhưng vẫn có ý muốn thu dụng, ắt hẳn đang ở sau màn nghe chuyện, bèn ngắt lời Thành, lạnh lùng đáp lớn:

– Đa tạ hoàng thượng, nhưng cái chí của tôi không nhỏ như thế.

Nói rồi quay bước, đi thẳng.

Qua một hồi lâu, nhà vua từ bên trong mới bước ra. Vua thần đều ngẩn ngơ nghĩ đến người ấy, việc ấy. Bất giác vua than khẽ:

– Nàng ta thực xinh đẹp, chỉ tiếc...

Cao Lương Thành ngẩn người ra hỏi:

– Bẩm hoàng thượng, ai cơ ạ?

Vua lại nói:

– Còn ai vào đây nữa, nàng ta chứ ai.

Cao Lương Thành ngạc nhiên hỏi lại:

– Thần ngu muội chưa hiểu ý hoàng thượng.

Vua hơi cúi, nói:

– Là Triệu Trí Chi nàng ấy, chỉ sợ đi khắp Đại Lý này, không có ai được như nàng. Thực đáng tiếc.

Vua nói xong tâm tư tiếc nuối lộ rõ trên mặt. Cao Lương Thành lúng túng đáp:

– Bẩm...

Nói rồi Cao Lương Thành ngập ngừng không dám tiếp. Vua Hiến Tông nói:

– Có chuyện gì thế?

Cao Lương Thành run run:

– Bẩm hoàng thượng, làm gì có nàng nào ạ? Triệu Trí Chi hấn ta... hấn ta là đàn ông mà!

Hiển Tông trợn tròn mắt nhìn Cao Lương Thành, không hiểu Thành đang nói chuyện gì. Lòng vua đang xao xuyên mỹ nhân, lại thấy hôm nay tể tướng đầu triều ăn nói lảm nhảm, vua giận lắm, cho gọi tên cấm vệ quân vừa đưa Triệu Trí Chi vào, nói với hấn:

– Người tả lại tướng mạo người tể tướng vừa gặp cho ông ta rõ.

Tên cấm vệ quân thấy hoàng thượng lộ vẻ bực bội, bèn vội vàng nói:

– Thưa, đó là một người trạc bốn mươi, mặc giao lĩnh xanh lục, ngoài khoác trường bào, mặt vuông chữ điền, trán cao hàm rộng, da đen, râu rậm...

Vua lên tiếng cắt ngang:

– Người nói râu rậm ư?

Cấm vệ quân đáp:

– Vâng, râu rậm.

Vua bàng hoàng há hốc miệng. Lúc nãy từ trong trướng, ngài không tìm được lòng dục, có ghé mắt nhìn dung nhan mỹ miều của người con gái ấy. Giờ đây cả hai người đối diện lại tả nàng là trang nam tử. Lẽ nào lại có sự kỳ lạ ấy?

Vua cho hai người lui ra mồ hôi ngài toát ra như tắm. Tể tướng Cao Lương Thành cũng kinh hãi không kém, bởi người hấn thấy là một lão già tóc bạc mặt mũi quắt queo.

## Hồi thứ nhất

### QUAN TÀI KÉP

Ma đưa lối, quỷ dẫn đường

(Tục ngữ)

Thời nhà Lý, nước ta quốc hiệu là Đại Cồ Việt, sau đến đời vua Lý Thánh Tông thì đổi tên là Đại Việt. Từ thuở Lý Thái Tổ lập quốc, Đại Việt vốn là một vương quốc hùng mạnh, sau suốt trăm năm đánh dẹp đã ổn định biên cương, giữ được phong độ của một nước cường. Ngoại bang khi ấy phía nam nước Chiêm Thành phải nể sợ, phía tây nam nước Chân Lạp phải kiêng dè, phía tây nước Ai Lao phải thần phục. Phương bắc vốn là mối lo ngàn đời của các vương triều Đại Việt, khi ấy cũng rơi vào thế suy. Bởi vì nước Đại Lý phía tây bắc thì ngày càng yếu ớt, không phải là mối đe dọa. Ngay đến Tống triều hùng cứ Trung Nguyên bấy lâu cũng bị người Kim uy hiếp ở phương bắc. Bởi vậy nên Nam Tống trong suốt trăm năm lo giữ mối giao hảo với người Việt. Đến những năm dưới thời vua Lý Anh Tông thì lãnh thổ người Tống bị thu hẹp lại chỉ còn mười lăm lộ phía nam sông Dương Tử.

Có điều, theo sử sách ghi lại, Lý triều hưng thịnh nhất dưới thời ba vị vua đầu là Lý Thái Tổ, Lý Thái Tông và Lý Nhân Tông. Đến thời Lý Thần Tông, Đại Việt không còn hùng mạnh như xưa nữa. Khi Lý Anh Tông lên nắm quyền, ngài mới lên bốn, việc trong triều phần nhiều nhờ vào thái úy Đỗ Anh Vũ. Cứ xét việc người đời trước như Hán Thiếu Đế với Đổng Trác, đời sau như Lý Chiêu Hoàng với Trần Thủ Độ cũng đủ biết, thời kỳ ấu chúa công thần tự cố chí kim, bao giờ cũng lắm mầm họa.

Vào thời bấy giờ ở làng Việp, huyện Phú Bình, phủ Phú Lương<sup>7</sup> có người tên cúng cơm là Nguyễn Tạm, dân trong làng thường gọi là ông Tạm Mộc. Gọi như thế là bởi ông Tạm ấy làm nghề thợ mộc.

Vốn dĩ, ông Tạm Mộc không phải tay lão luyện trong nghề. Khi xưa còn bé ông đi ở cho nhà người chủ có xưởng mộc trên phủ. Người chủ ấy thấy thằng bé chăm chỉ cần cù bèn sinh lòng thương mến, cho phụ việc để có cái nghề sau này nuôi lấy thân.

Có điều người chủ vốn cũng không phải tay giỏi giang, mà không phải danh sư làm sao xuất được cao đồ? Ông Tạm Mộc rốt lại cũng chỉ có thể đóng những thứ bàn ghế đơn giản thường dùng ở nhà thứ dân. Những thứ chạm trổ cầu kỳ, khảm trai nam ốc, hiển nhiên ông Tạm Mộc không thể làm được. Ông học nghề được hai năm thì chủ xưởng ấy thua bạc đến mất cửa nhà. Ông Tạm Mộc đành sắm lấy ít đồ nghề quay về làng, vừa làm ruộng vừa làm mộc kiếm cơm.

Ông Tạm Mộc đi cấy thuê được vài năm thì chán nghề cày cấy, chuyển hẳn sang làm mộc. Nghề ông vốn không tinh, có điều đất Phú Lương vốn là vùng cách xa kinh thành, nơi ấy dân tình còn khốn khó, việc chế tác các vật dụng trong gia đình không cần cầu kỳ xa hoa, chỉ cần tiện dụng dễ dùng, nên ông Tạm Mộc thường được bà con trong làng nhờ đóng giúp các thứ vật dụng như bàn, ghế, sập, tủ.

Tính ông Tạm Mộc vui vẻ xuề xòa, ai kì kèo bớt một vài đồng ông đều thuận ý ngay. Như thế chẳng những không làm ông nghèo đi, mà dân tình nơi ấy cũng thuần hậu chất phác, dù có được lợi chút ít, nhưng thấy người thợ mộc hiền lành tốt tính, cũng chẳng ai nỡ để ông thiệt thòi, khi xong việc lại mang quà cáp dân dã sang tạ ơn. Nhờ thế nên xét ra ông cũng chẳng mất gì, lại giữ được cái tình với bà con làng xóm, việc nọ để việc kia, ông Tạm Mộc cũng không mấy khi thiếu việc làm.

Vợ ông Tạm Mộc, dân làng thường gọi là thị Tạm theo tên chồng, vốn là người đàn bà có nhan sắc tầm thường nhưng tốt tâm, lại khỏe mạnh, chăm chỉ. Ngày ngày thị ra chợ làng buôn bán lật vặt, có khi làm thuê cho người ta, phụ giúp chồng nuôi năm đứa con nhỏ.

Tết năm ấy, ông Tạm Mộc bận tối ngày. Là bởi vì nhiều nhà cả năm dành dụm được ít tiền, muốn sắm chút đồ đạc mới, hoặc là sửa lại những thứ đã hỏng trong nhà. Cái lán nhỏ vừa là xưởng mộc, vừa là nơi chứa đồ chất đầy bàn ghế giường tủ nhà thiên hạ, cái mới cái cũ ngổn ngang. Ông Tạm Mộc cả nể, hứa với người ta nhiều quá, đêm nào cũng phải thức làm khuya.

Thị Tạm mấy hôm nay không ra chợ làng nữa mà cơm nắm muối vừng theo vợ chồng người anh trai mang bánh chưng ra tận huyện. Chợ tết từ đầu tháng chạp đã nhộn nhịp lắm, ngày nào cũng mở chứ không phải đợi đến rằm đến tháng. Thị Tạm đi mấy chuyến thấy có lời gấp mấy lần buôn bán cò con quần quanh, mừng lắm, bỏ tiền mua mấy yếm nếp trắng thượng hạng, lại thêm đậu xanh, thịt lợn, lá dong, củi lửa... bắc một cái nồi lớn cạnh lán mộc của ông Tạm, sai năm đứa con ngày đêm canh chừng.

Ông Tạm Mộc nhờ ánh lửa ấy, chỉ cần thắp thêm ngọn đèn dầu lạc để gần bên, có thể đục đẽo cho đến khi mệt rũ thì lăn ra ngủ.

Đường từ làng ra huyện mất đến mấy ngày cả đi cả về, nên mỗi khi thị Tạm về lấy thêm bánh mang bán thường ở nhà một đêm, cả gia đình quây quần bên bếp lửa hồng, tiếng bào tiếng đục, tiếng củi lép bép cháy, tiếng cười nói, kể chuyện, cả tiếng la khóc của bọn trẻ làm không khí gia đình thật đầm ấm hạnh phúc.

Đến ngày hăm ba tết, ông Tạm Mộc mới làm hết hai phần ba số việc đã nhận. Thế mà vẫn còn có người đến nhờ. Ông Tạm Mộc sợ thất hẹn với người khác nên không muốn nhận thêm. Nhưng những người tới đặt muợn

thường là nghèo khó, có khi họ vác tới cả cái giường mà chân đã mục ruỗng, chỉ e đêm giao thừa vợ chồng đang ngủ thì sập, lại giông cả năm. Những nhà khó khăn như thế, không làm giúp cho thì ông ấy này lắm.

Đến tối hôm ấy, ông Tạm Mộc đang bào lại cái bàn cũ nhà hàng xóm, trời mưa rả rích suốt cả canh giờ. Khuya lắm rồi, chỉ còn con Mẹo, đứa con cả của ông, ngồi co ro canh lửa, những đứa nhỏ hơn đã đi ngủ hết. Thấy con Mẹo cũng gà gật chực ngủ, ông Tạm Mộc thương con, nói nhỏ:

– Vào ngủ đi con, để thầy trông cho.

Con Mẹo cả mừng, vâng một tiếng rồi lết xệt vào nhà.

Ông Tạm Mộc làm một mình ngoài sân hồi lâu, bất chợt một cơn gió mạnh thổi thốc tới. Cơn gió này khí lạnh khác thường, nó khiến cả cái bếp lửa đang cháy leo lét và ngọn đèn dầu đặt cạnh ông đều tắt lịm. Trong chốc lát, đến cả tiếng cóc nhái cũng im bật, bóng đêm bao trùm không gian.

Ông Tạm Mộc vội lấy bụi nhùi ra châm lại lửa. Ngọn đèn dầu vừa được thắp lên, ông giật mình nhận ra cách mình chưa đến một thước, một ánh mắt kỳ dị đang trân trân nhìn ông không chớp.

Đôi mắt ấy mỏng như sợi chỉ mà đờ đẫn vô hồn trên một khuôn mặt trắng bột bột. Ánh mắt ấy nửa như nhìn ông, lại nửa như nhìn một vật gì đó ở cách xa lắm. Thân hình người ấy dong dỏng cao, trùm trong tấm áo đen. Hắn đứng bất động như một pho tượng. Ngay cả trong cơn gió mạnh, dường như vạt áo hắn cũng không hề lay động.

Từ trong nhà, con chó Mực nhà ông phóng vọt tới người lạ mặt sủa rồi rít. Hắn dường như không để ý tới con Mực, vẫn chăm chú nhìn ông Tạm Mộc.

Hắn nói:

– Ông là thợ mộc làng này?

Giọng hần bình thản, câu nói chậm đến mức gần như rời rạc từng từ. Ông Tạm Một thoáng thấy sống lưng mình lạnh toát.

Ông đáp, giọng hơi run run:

– Vâng.

Người đó nói:

– Ông đóng được quan tài chứ?

Ông Mộc vốn mơ hồ thấy sự ma quái trong con người này, đêm hôm khuya khoắt lại nghe hần nhắc tới hai từ “quan tài” thì càng hoảng sợ, nhất thời chưa thể mở miệng ngay. Người kia cũng không đợi ông trả lời, chỉ lạnh nhạt đưa cho ông một mảnh giấy.

Ông Tạm Mộc dồn hết can đảm, run run nói:

– Thưa, tôi không biết đọc, với lại tôi đã nhận nhiều việc quá rồi, không nhận thêm được nữa.

Người đối diện ông mặt vẫn không biểu lộ chút cảm giác nào, nhìn ông một hồi rồi nói:

– Gõ Ngọc Am, dài một ngũ, rộng một ngũ<sup>8</sup>, cao hai xích<sup>9</sup>, dày một tấc<sup>10</sup>. Không được sập ván dưới ba tháng. Ba hôm nữa ta tới lấy. Ông cần bao nhiêu cứ nói.

Ông Tạm Mộc giật mình. Ông vốn đã vài lần đóng quan tài cho những đám hiếu trong làng, nhưng chưa bao giờ ông thấy có người yêu cầu mình đóng một cái quan tài hình dạng như thế. Thông thường quan tài có chiều rộng chỉ hai xích, đến hai xích rưỡi đã là loại quá to rồi, đằng này hần muốn đóng quan tài có chiều rộng đến một ngũ. Như thế quan tài ấy rộng bằng một cái phản, quả là dị thường. Người chết nằm trong quan tài ấy, chẳng phải là quá thoải mái ư?

Lại thêm, hần đòi quan ấy phải làm bằng loại gỗ Ngọc Am tuyệt phẩm, có thể tự phát hương thơm, khiến cho mộ phần người được táng luôn

phảng phất mùi gỗ. Thứ gỗ ấy ông Tạm Mộc mới chỉ được nghe nói, chứ chưa thấy bao giờ. Chẳng những thế, một tay thợ như ông làm sao có thể vừa đóng quan vừa tính được thời gian sập ván?

Ông Tạm Mộc thấy sự kỳ quái toát ra từ người đối diện, bất giác run lấy bầy nói:

– Chỗ tôi không có gỗ Ngọc Am, cũng không tính được thời gian sập ván như ông nói. Tôi chỉ là anh thợ mộc đi sửa bàn đóng ghế thôi, mong ông thương cho.

Ông Tạm Mộc nói rồi hướng về phía người kia vái lia lịa.

Con Mộc đã ngừng sửa, không gian yên ắng khiến ông Tạm Mộc càng cảm thấy hãi hùng.

Người kia không thềm chú ý tới dáng vẻ sợ hãi của ông Tạm Mộc, hỏi:

– Quanh đây có nơi nào đóng quan nữa không?

Ông Tạm Mộc đáp:

– Như ông yêu cầu thì có lẽ phải lên phủ mới có thứ gỗ ấy. Tôi không quen đóng quan, xin ông bỏ qua cho, việc này quá sức tôi...

Người kia đáp:

– Không được, thế muộn quá.

Hắn thờ thẫn nhìn ông Tạm Mộc rồi nói:

– Vậy ông dùng gỗ nào cũng được, chỉ có điều, không được sập ván dưới ba tháng.

Ông Tạm Mộc toan nói thêm những người kia đã phất tay đưa cho ông một nén vàng nhỏ. Ông đang lúc hoảng sợ, tựa như bị người kia thôi miên, chỉ biết đưa tay nhận lấy.

Người kia lại nói:

– Nhớ đấy, dài một ngũ, rộng một ngũ, cao hai xích, dày một tấc. Dưới ba tháng không được sập ván. Ba hôm nữa ta tới lấy.

Nói rồi người ấy quay mình bỏ đi, chẳng mấy chốc đã lẫn trong màn đêm dày đặc.

– Thầy, thầy ngủ quên ngoài này à?

Tiếng gọi của con Mẹo làm ông Tạm Mộc chợt tỉnh giấc. Đứa con gái lớn đang lay lay vạt áo ông.

Trời bây giờ đã ráng tỏ. Bên cạnh ông, cái đèn dầu không ai coi bắt đã tắt lịm, bếp bánh chưng cũng đã nguội tàn. Hẳn là ông đã ngủ thiếp đi lúc nào không hay. Hẳn là người tối qua chỉ là một giấc mơ. Ông Tạm Mộc thở phào nhẹ nhõm, vươn vai rất dài dù người vẫn còn mệt mỏi sau nhiều đêm thức muộn.

Chợt vợ ông từ cổng đơn đả đi vào, bọn trẻ con thấy mẹ về chợ ùa ra đòi quà. Thị chia cho chúng mấy thỏi mía mập mập trong cái thúng thị mang theo.

Ông Tạm Mộc chờ cho sự nhộn nháo lắng bớt rồi mới hỏi thị Tạm:

– Sao bà về giờ này? Đi suốt đêm à?

Thị Tạm đáp:

– Năm nay được mùa lớn, dân tình giàu có sắm sửa nhiều lắm, trên phủ tập nập như có hội, chợ mở suốt đêm, hàng bán ra loáng cái đã gần hết, bác Dĩm bảo bác ấy ở lại trông hàng, tôi đi cùng xe với bác Thìn về lấy thêm bánh.

Vợ chồng Thìn Dĩm chính là người anh trai và chị dâu thị Tạm. Thị Tạm vốn tính đanh đá chua ngoa không sợ ai bắt nạt lại có thâm niên bán ở chợ làng nhiều năm nên giỏi tính toán, mới lên bán mấy hôm đã thấy lời lớn.

Thị hớn hở nói với các con:

– Chúng mày ăn mía xong vào mang bánh ra cho u.

Nói rồi quay lại đơn đả hỏi chồng:

– Sắp xong chưa ông?

Ông Tạm Mộc đáp:

– Chưa, còn ngổn ngang lắm.

Thị Tạm lại nói:

– Đừng nhận thêm nữa, làm sao kịp, mang tiếng ra đây!

Ông Tạm Mộc nhớ lại giấc mơ đêm qua, trong lòng thoáng cười mình nhát gan. Chợt thị Tạm hỏi:

– Mà ông cầm cái gì thế kia?

Ông Tạm Mộc còn ngái ngủ, thấy vợ hỏi mới xòe bàn tay ra trước mặt. Cả hai vợ chồng đều giật mình. Trên tay ông là một nén vàng.

Ông Tạm Mộc cả kinh ném vội nén vàng ấy xuống mặt sân. Vợ ông vừa ngạc nhiên thấy chồng mình trong người có vàng, lại thấy ông hốt hoảng ném đi như thế còn ngạc nhiên hơn. Thị toan nhặt vội nén vàng lên nhìn cho kỹ, ông Tạm Mộc thét lớn:

– Đừng!

Thị Tạm nhìn chồng sững sốt, chưa hiểu đầu đuôi thế nào. Chợt thấy giọng con Mẹo:

– Thầy, con Mực chết rồi.

Ông Tạm đưa mắt nhìn về phía góc sân, thấy năm đứa con ông đang xúm xít một góc, đứa nào đứa nấy nhón nhác. Thị Tạm chưa cần biết chó chết hay mèo què, nhanh tay nhanh chân nhặt nén vàng bỏ vào bên mình.

Ông Tạm Mộc chạy vội đến chỗ bọn trẻ, thấy đúng là con Mực đang nằm cứng đờ bất động trên đất, dớt dài đầy miệng, mắt trợn ngược, đổ au. Thân hình nó cứng đờ lạnh ngắt, chết tự bao giờ. Ông Tạm Mộc nhớ lại tối qua trong giấc mơ, con Mực ấy còn hăng hái sữa người lạ mặt, bây giờ đã là cái xác không hồn, ông tái mặt kinh hãi. Một hồi lâu sau, ông mới run run quát con:

– Thăng Tẩn, con Mẹo, mang con Mực ra sông vớt. Làm nhanh đi.

Ông quay lại ba đứa nhỏ, nạt:

– Còn chúng mày ra trông bếp, nhanh!

Thằng Tấn ngẩn người hỏi bố:

– Sao không thịt hủ thầy?

Người làng ấy có thói quen ăn thịt chó. Chó được thui lên rồi chế thành nướng, luộc, xào, rựa mặn... tới bảy món ngon, rất là khoái khẩu. Nhà nào có chó chết thường đem ăn. Giả mà thương quá thì cũng cho hàng xóm chứ cũng không mấy khi mang thả trôi sông như thế. Hôm nay lại là hai từ tháng chạp, gần cuối tháng mà trời đông rét căm căm, cả nhà quây quần bên nồi rựa mặn mà ăn với bánh đa thì thực là lạc thú trần gian.

Thị Tạm cũng thấy lạ lùng, vì trước giờ ông Tạm Mộc khoái nhất dồi chó, thị đang định hỏi thì ông Tạm Mộc kéo tay thị vào trong nhà, vừa đi ông vừa nói nhỏ:

– Bà ra đây tôi nói cái này.

Bọn trẻ con không biết đang có sự lạ xảy ra, chỉ thấy việc bố mẹ kéo tay nhau, có đứa reo lên:

– A, thầy nắm tay u, thầy nắm tay u, lêu lêu...

Thị Tạm thấy con mình hét tướng như thế thì thẹn quá, vùng tay ông Tạm Mộc ra, gắt:

– Có chuyện gì thế?

Ông Tạm Mộc hỏn hển kể lại chuyện tối qua. Thị Tạm vốn là người mê tín, rất tin chuyện quỷ thần, nghe chồng kể xong thì thị hãi quá, ngồi bệt xuống đất, kêu lên:

– Chết rồi, chết rồi, làm thế nào bây giờ?

Ông Tạm Mộc đã bình tĩnh hơn, nói với thị Tạm:

– Bà sang nhà cô Hậu, mời cô tới đây.

Cô Hậu vốn là con ông đồ Tin trong làng. Cô từ nhỏ đã có căn, không lấy chồng, mười tám tuổi đã vào nghề bói toán. Xung quanh cô lắm chuyện đồn đại, nhất là việc trước đây có lão xã trưởng tên Tôn để ý cô, muốn rước cô Hậu về làm lẽ. Lão Tôn tuổi ngót lục tuần, cũng hơn bố cô cả chục tuổi. Cô Hậu kiên quyết từ chối mặc dù ông bà Tín sợ lão Tôn nên đã hơi thuận ý.

Không rõ diễn biến sau đó thế nào, chỉ biết một hôm dân làng phải vớt xác lão Tôn trôi lênh bênh dưới sông, mặt mày tím tái, mắt mở trừng trừng như vừa thấy gì kinh hãi lắm. Ai cũng ngờ rằng cô Hậu sai âm binh dìm chết lão Tôn. Kể từ ngày ấy, tiếng đồn về cô Hậu không ngừng lan rộng. Những lời đồn, nhất là về những chuyện kỳ quái, thì một khi lan ra, sự kỳ dị càng tăng gấp bội.

Lúc ấy nhà cô Hậu ở rìa làng, gần nghĩa địa. Người ta đồn rằng cô có cả âm binh theo hầu, đoán việc là trúng, giải việc là thông. Trong vòng mấy chục dặm quanh làng Việp, không ai không biết tiếng cô.

Người ta nhờ cô nhiều nhưng cũng sợ cô nhiều. Cô Hậu vì thế mà lánh ra ở gần bãi tha ma, có ý cách xa chỗ đông đúc. Ngôi nhà của cô Hậu, theo nhiều người nói, là do âm binh dựng lên, chẳng có đỉnh hay móng gì mà rường kèo vì cột vẫn gắn kết được vững chãi lắm. Lại thêm mái ngói đỏ tươi, cả chục năm rồi vẫn không bám rêu mốc bao giờ. Chưa có ai trong làng bước chân vào nhà ấy, ai cần gặp cô đều phải chờ đến ngõ, đứng tù ngoài mà kêu cô ơi ới, chỉ sợ ma bắt.

Thị Tạm cũng như mọi người, đứng gọi cô một hồi, khản cả giọng mới thấy cô ra. Người đàn bà ấy chưa tới ba lăm, gương mặt trắng trẻo đầy đặn. Cô Hậu lại không phải làm việc nặng, quanh năm sống nhờ tiền lễ của thiên hạ, được ăn trắng mặc trơn nên càng tươi đẹp. Trai làng nhìn vào không ít gã đem lòng ngưỡng mộ dù chẳng ai dám đùa cợt với cô.

Nhìn thấy cô, thị Tạm hốt hải kể lại chuyện tối qua. Một là thị không thấy tận mắt, chỉ được chồng kể lại, hai là thị có khiêu kể chuyện, thành ra câu chuyện được thị thêm thắt rất bài bản, càng trở nên ma quái. Cô Hậu nghe xong, cùng với thị Tạm tới nhà khổ chủ.

Hai người đàn bà vừa bước vào cổng, bỗng cô Hậu đứng khựng lại, nhìn trân trân vào một bụi rậm. Vốn dĩ hàng rào nhà ông Tạm Mộc chỉ là một hàng bụi rậm. Chỗ cô Hậu nhìn chăm chăm cũng chính là một phần bụi rậm ấy. Thị Tạm và ông Tạm Mộc thấy thái độ cô Hậu bất thường thế, toan hướng mắt nhìn theo. Chợt thấy cô Hậu ngã nhào xuống đất, ngất xỉu. Thị Tạm hãi quá cùng chồng dìu cô Hậu vào nhà.

Qua một hồi lâu, cô Hậu mới tỉnh lại, mặt mũi cô xanh lét như bị cảm gió, mồ hôi toát ra như tắm. Cô chẳng nói chẳng rằng, đi thẳng ra cổng không quay lại chào một câu. Thị Tạm hoang mang chạy theo hỏi hết câu này đến câu khác mà cô Hậu vẫn nín thinh. Cho đến trước khi bước vào cổng nhà mình, cô mới quay lại dặn:

– Hấn bảo gì thì cứ thế mà theo, không được sai một ly.

Nói rồi cô đi nhanh vào nhà, đóng vội cổng lại.

Thị Tạm thấy nét hoảng hốt trên gương mặt cô Hậu, thầy phù thủy nổi tiếng khắp vùng mà hoang mang vô cùng.

Thị Tạm về nhà thì thấy chồng đang ủ rũ ngồi trên phản. Thị lặng lẽ ngồi bên cạnh. Hai vợ chồng lo âu nhìn nhau chưa biết tính thế nào.

Qua mấy canh giờ như thế, ông Tạm Mộc lòng như lửa đốt, lại chợt nhớ cô Hậu có nhìn thấy vật gì đó trong bụi rậm, ông vội chạy về phía ấy, tìm kiếm. Tìm một lúc, thoáng thấy trong bụi có một vật màu đen, ông Tạm Mộc bèn run rẩy nhặt lên xem xét.

Đó là một miếng gỗ nhỏ bằng hai bàn tay, được bọc trong một tấm vải đen. Tấm gỗ ấy có khắc thô lậu một hình người. Tấm vải đen che kín thân

thể cái hình nhân ấy, chỉ chừa lại đôi mắt được vẽ rất vội. Mắt hình nhân là hai nét rất mảnh bằng mực tàu.

Hai nét mực ấy giống hệt như đôi mắt của người tới vào đêm qua.

## Hồi thứ hai

### LINH MIÊU

Tương truyền có một cô gái xinh đẹp, vốn là con nhà nghèo nhưng nhan sắc mặn mà lắm. Một ngày kia có người giàu có từ phương xa mang hậu lễ tới xin cưới cô gái về làm vợ, cha mẹ cô gái mong con mình sung sướng nên vui vẻ đồng ý. Ngờ đâu khi về nhà chồng, cô gái mới biết người ta chỉ cưới cô về làm lẽ. Vợ cả không sinh được con nên chủ nhân muốn tìm vợ lẽ để có con nối dõi tông đường. Cô gái khóc than thân mình, nhưng rồi cũng đành chịu phận.

Khi cô gái mang thai, người vợ cả ngoài mặt tỏ ra vui vẻ, ân cần, nhưng trong lòng đố kỵ. Bà ta lén lút trộn thuốc phá thai vào thức ăn của người vợ lẽ, kết quả là cái thai bị chết yểu. Lần mang thai thứ hai, người vợ lẽ vẫn ngây thơ không biết gì, khiến cái thai một lần nữa bị vợ cả hãm hại. Chỉ đến lần mang thai thứ ba thì người vợ lẽ mới phát hiện ra tâm địa độc ác của bà vợ cả, bèn giấu kín việc này.

Nhưng khi cái thai lớn dần lên thì không thể giấu được nữa. Bà vợ cả lồng lộn tức giận. Bà ta mua chuộc một cô hầu, sai cô ta trộn thuốc phá thai vào các thang thuốc dưỡng thai của người vợ lẽ. Đứa trẻ chưa ra đời đã chịu cái chết oan uổng tàn khốc, khiến người mẹ đau đớn khóc than đến kiệt sức. Người vợ lẽ uất hận tột cùng, dùng chút hơi tàn cuối cùng cất lời nguyện: Nếu được đầu thai vào kiếp sau ta sẽ ăn thịt hết con của người và giết chết cả người!

Khi chết đi, người vợ lẽ đầu thai làm một con mèo đen, còn vợ cả đầu thai làm một con gà mái, sống chung một mái nhà. Quả nhiên gà mái đẻ ra

quả trứng nào đều bị mèo đen rình ăn sạch. Lúa trứng thứ hai cũng chung số phận. Đến hết lúa trứng thứ ba thì mèo đen vỗ gà mái ăn tươi nuốt sống.

Ở kiếp sau nữa, mèo đen lại hóa kiếp thành nai, gà mái hóa kiếp làm beo, sống chung trong một cánh rừng. Nai mẹ mỗi lần đẻ được nai con đều bị beo tới bắt ăn thịt. Ăn hết lúa con thứ ba thì con beo ngoạm cổ nai mẹ rồi ăn thịt.

Kiếp tiếp theo, nai mẹ đầu thai thành một loài miêu quý dữ tợn, lông lá móng vuốt kinh dị, còn gọi là hắc dạ xoa. Con beo thì hóa kiếp thành một người đàn bà xinh đẹp, lấy chồng và sinh con. Nhưng hai đứa con đầu đều bị hắc dạ xoa hại chết. Khi đẻ đứa con thứ ba, vợ chồng nhà kia bế con chạy trốn. Hắc dạ xoa biết được, hóa thành một cô gái đuổi theo.

Người mẹ biết quỷ giả dạng người để bắt con mình, nên bế con chạy vào nơi Phật Thích Ca Mâu Ni đang thuyết pháp xin cứu giúp. Hắc dạ xoa trong hình hài cô gái cũng đuổi tới nơi. Phật gọi cả hai người lại, giải thích mối ân oán truyền kiếp mà hai bên đang phải chịu, khiến cho nổi đau khổ, oán hận không bao giờ chấm dứt. Đức Phật khuyên: “Lấy oán báo oán, oán oán chất chồng – lấy ân báo oán, oán oán tiêu tan”. Nghe xong, miêu quý bỗng thức tỉnh, phát tâm đại bi, dần dần rũ bỏ được lột quỷ, trở lại hình người và cuối cùng tu thành chính quả.

Bản ấy nhỏ lắm, thậm chí còn chẳng có ai nghĩ đến chuyện đặt tên, bởi người ngoài ít ai biết đến, mà người trong bản cũng không mấy khi giao du với bản làng khác. Bản chỉ lúa thừa đôi chục nóc nhà quây quần với nhau, lọt thỏm giữa lòng thung lũng. Xung quanh là núi với rừng bao bọc dày đặc, bản biệt lập hẳn với bên ngoài.

Người ở đây phong tục chất phác, bình dị, không có nghi lễ cầu kỳ. Người ta có thói quen là mỗi khi tới ngày rằm, cả bản tụ tập lại đốt lửa, quây quần dưới trăng, cùng nướng thịt chung vui ở ngôi nhà sàn cao lớn, rộng rãi

chính giữa bản. Dân trong bản vẫn quen gọi nhà ấy là “nhà lớn”. Khi ấy đàn ông thì uống rượu, đàn bà thì ngồi kể chuyện, trẻ con thì la hét nô đùa, người già hạnh phúc nhìn con cháu, cuộc sống cứ đơn sơ như thế, tưởng trải có hàng trăm năm.

Săn bắn là nghiệp sống còn của bản ấy. Xung quanh bản là rừng rậm âm u tăm tối, cơ man vật linh, thú lạ. Bản có phường săn độ chừng ba chục tráng đinh, thạo nghề, giỏi việc. Không những thế, bọn họ còn là những đô vật giỏi, thường xuyên rèn luyện trong lúc rỗi rãi để phòng khi có sự chẳng lành. Thung lũng phì nhiêu màu mỡ, trồng trọt canh tác thuận lợi, người trong bản lấy ngô làm cây lương thực chủ yếu. Bọn họ, từ lương thực, quần áo, nông cụ, đều tự sản xuất lấy, về cơ bản có thể tự cung tự cấp. Duy chỉ có muối thì không thể tự làm ra.

Thứ hàng mật thiết ấy xem ra thiếu thốn lắm. Vào đời nhà Lý, thường thì các bản vùng thượng du không đến nỗi khó kiếm muối như thế, bởi các lái buôn hay đến tận những hang cùng ngõ hẻm để đổi muối lấy nông lâm sản. Thế nhưng, từ xưa đến nay, chưa có lái buôn nào đến bản cả.

Bởi đó là một bản hủi.

Người hủi xưa kia vốn bị kỳ thị xa lánh. Người ta sợ hủi như sợ tà, mỗi khi ở đâu có người bệnh thì nhà cửa của họ thường bị đốt trụi để tránh lây lan. Không những thế, thân nhân của họ, nặng thì bị thiêu sống, nhẹ cũng bị xua đuổi. Họ biết thân biết phận tự nhau lại ở một nơi hẻo lánh, lấy nhau, sinh con đẻ cái. Nhân khẩu của bản vì thế dần đông đảo, số người bị hủi thực sự chỉ chừng hơn hai chục.

Bởi không có lái buôn đến bản, người ta phải tự lập ra phường buôn. Việc thông thương với bên ngoài thường giao cho những người lành lặn. Họ tránh các làng bản lân cận, xuôi rất xa xuống mạn kinh thành. Ở nơi ấy thương nhân khắp nơi tụ tập buôn bán, không khí tấp nập xô bồ, cũng

chẳng ai chú ý họ từ đâu tới. Họ mang những lâm sản như sừng tê, tay gấu, da hổ, trầm hương, hổ phách xuống miền xuôi đổi lấy vải vóc, công cụ, nhưng chủ yếu vẫn là muối.

Cuộc sống như vậy tính ra cũng không quá nghiệt ngã. Hoặc giả, sự nghiệt ngã những ngày đầu lập bản cũng đã dần qua. Có điều, vì trong bản quanh đi quẩn lại cũng chỉ có hơn trăm người, qua nhiều đời, nhà nhà hầu như đều có họ hàng với các nhà khác, mối quan hệ như thế qua thời gian ngày càng chằng chịt dây mơ rễ má.

Nghiệt một nỗi, thanh niên nam nữ trong bản, không thể lấy vợ hay chồng ở nơi khác, bởi chỉ cần nghe đến bản hủi, người ta đã xua như xua tà. Thành ra, họ chỉ có thể phối ngẫu với nhau, anh chị em họ lấy nhau, chú họ lấy cháu gái, nhiều khi bà trẻ lấy cháu họ... Những đời về sau, càng ngày càng xuất hiện nhiều đứa trẻ chết yểu hay mang hình hài dị dạng.

Người trong bản lo lắng lắm, nhà nào có thai phụ cũng lo ngay ngáy sinh phải quái thai. Họ đều biết sự hôn phối cận huyết dễ sinh ra dị thai, nhưng đã mang tiếng bản hủi, thì làm gì có người ngoài nào dám lai vãng tới, nói gì đến chuyện kết hôn.

Ngày ấy trưởng bản là Lỗ Đạt, gã vốn khỏe như lợn rừng, nhanh như báo gấm, là đô vật vô địch trong bản với miếng đánh Xé gân gà. Gã đứng đầu phường săn, tay nghề săn bắn không ai qua được. Chẳng những thế, do đầu óc sắc bén, Lỗ Đạt còn là một tay buôn bán sành sỏi. Ai ai cũng kính ngưỡng hẳn, bởi vậy nên tuy mới chỉ hai mươi tuổi, gã đã trở thành người đứng đầu bản.

Năm đó vợ Lỗ Đạt thụ thai lần đầu. Lỗ Đạt lo lắng, gã sợ vợ mình sẽ sinh ra những tảng máu thịt không trọn vẹn tay chân, ngũ quan thiếu khuyết, yếu mệnh hay điên khùng. Gã ngày ngày luẩn quẩn nghĩ suy, đêm đêm âm thầm cúng bái thần hổ, thần cây phù hộ.

Khi vợ Lỗ Đạt có thai được bốn tháng, gã xuôi kinh buôn bán. Chuyển đi đây xảy ra một sự lạ lùng: đoàn buôn bị lạc đường. Khu rừng quanh bản vốn rất rậm rạp âm u, đường đi lối lại có phần cổ quái. Trong rừng lại có một loại cây leo thân mềm, trên mỗi lá có một đốm đỏ, nhìn từ xa rất giống mắt người, người bản thường gọi đó là cây “mắt người”. Loại cây này mọc lan rất nhanh, những chiếc lá hình con mắt dễ gây các ảo giác, người đi rừng không cẩn thận rất dễ bị lạc. Bởi vậy nên kẻ lạ muốn vào bản thực là chuyện khó khăn nguy hiểm vô cùng.

Nhưng khó khăn ấy chỉ là đối với người ngoài, còn người trong bản vốn đã quá quen thuộc, làm sao có thể lẫn lộn? Con đường trong rừng ấy họ đã đi lại không biết bao nhiêu lần, nhắm mắt cũng có thể tránh từng tảng đá cành cây, sao có thể có chuyện nhầm lối hoang đường như thế?

Ấy vậy mà sự lạ vẫn xảy ra. Ngày hôm ấy mưa tuôn xối xả, đường đi lầy lội mù mịt, người trước người sau khó nhìn thấy nhau, chẳng hiểu Lỗ Đạt dẫn đường thế nào mà đến khi trời sẩm tối, mưa ngớt gió ngừng, gã nhận ra mình đã lạc đường.

Bấy giờ rừng rậm đêm khuya là nơi rình rập của thú dữ, phường buôn không thể phơi thân ngoài chốn hiểm nguy ấy. Vậy nên đoàn người quyết định tìm một chỗ trú chân. Một người được cử đi xem xét xung quanh báo về, rằng có một cái hang ở chân núi cách đó mấy dặm có thể làm chỗ tạm lánh. Người ngựa xe cộ bèn kéo nhau về chỗ ấy.

Đến gần, mọi người thấy có khói bốc lên trước cửa hang. Lỗ Đạt quay lại đưa mắt nhìn mấy người thám mã, họ lắc đầu tỏ ý nói lúc này không thấy cột khói này.

Người bản hủi vốn bị người ta kỳ thị đuổi bắt, chà đạp nhiều nên tinh thần cảnh giác rất cao, theo thói thường sẽ tìm nơi khác nghỉ ngơi. Nhưng

bây giờ trời đã tối đen như mực, họ đều là tráng đinh khỏe mạnh, vũ khí sẵn bên mình nên mạnh dạn tiến về phía hang đá.

Tới nơi, Lỗ Đạt thấy có hai người đàn ông đang ngồi bên bếp lửa. Trên bếp là một cái chảo lớn bốc khói nghi ngút, mùi thức ăn tỏa ra thơm ngào ngào. Đi bộ cả ngày đường, đoàn thương khách bụng đói ngấu, trong hành trang chỉ mang theo lương khô, so với chảo thức ăn thơm ngon béo ngậy kia thì khác gì cuội sỏi so với ngọc quý. Ai nấy bụng sôi sùng sục, nước miếng tuôn không ngừng.

Lỗ Đạt bấy giờ tiến tới trước hai người đàn ông kia, chắp tay nói:

– Chúng tôi là dân buôn bán, lỡ bước lạc đường mà trời thì tối quá, nếu hai vị không phiền, có thể cho chúng tôi nghỉ lại nơi đây đêm nay được không?

Lỗ Đạt thấy bên đối phương chỉ có hai người, nghĩ rằng họ sẽ sợ hãi đoàn người ngựa tráng kiện của mình nên giọng cất lên hết sức từ tốn nhẹ nhàng, vốn là không có ý làm mất hòa khí hai bên.

Nào ngờ hai người kia thản nhiên như không, một người đáp lại, giọng rất hồ hởi:

– Các vị tới đây dùng bữa uống rượu cùng chúng tôi cho có bạn, thực là duyên kỳ ngộ, xin mời, xin mời.

Đoàn người nghe thế thì hả lòng hả dạ lắm, lục tục kéo tới bên đồng lửa. Bấy giờ mới thấy rõ hai người kia một tuổi độ tứ tuần, có vẻ là chủ, một chừng lục tuần, có vẻ là tớ. Người chủ vận áo giao lĩnh bằng lụa quý chứ không phải vải thanh cát bình thường, mặt mũi hiền hòa, râu dài đến ngực, ánh mắt đen láy, chính là người vừa nói khi nãy. Người thứ hai ăn mặc bình thường, quần áo thô kệch nhưng sạch sẽ, đang chăm chú bỏ gia vị vào chảo, dường như không quan tâm tới chuyện khác.

Lỗ Đạt vốn đi lại giang hồ nhiều, thấy chỉ có hai người đàn ông mà dùng một cái nồi lớn mấy chục người ăn thì trong lòng cảm thấy hoài nghi. Gã đưa mắt cho mọi người để đề phòng có mai phục. Nào ngờ người ăn mặc sang trọng bắt được ánh mắt của hắn, cười lớn nói:

– Xin các vị chớ cả lo, bọn chúng tôi quả thật có nhiều người, nhưng chỉ có hai chúng tôi là đàn ông, còn lại là đám con gái tôi, vì đêm tối nên không tiện ra mắt.

Lỗ Đạt thấy người kia nói thế thì lại càng nghi ngờ. Một người có đến cả đám con gái, đêm hôm dắt díu nhau đi rừng, chẳng phải là quái đản hay sao? Bất giác tay gã nắm chặt chuổi đao, mặt lộ vẻ căng thẳng.

Người sang trọng thấy thái độ Lỗ Đạt như thế thì bật cười lớn, nói:

– Các vị có nghi ngờ cũng là phải. Thế này vậy, để tôi gọi chúng ra mắt các vị.

Nói đoạn, người ấy cất tiếng gọi lớn. Chợt thấy trong hang rộ lên tiếng cười rúc rích. Một lúc sau, có một bầy con gái kéo ra trình diện. Trước sau có đến mấy chục cô, người nào người nấy trắng trẻo nõn nà, xinh đẹp như bông như hoa.

Đám người đi buôn thấy gái đẹp tự nhiên ồ lên một tiếng. Có vài gã trẻ tuổi không kìm được buông mấy lời trêu ghẹo.

Lỗ Đạt thấy quả là người đàn ông này thực bụng không có ý giấu giếm gì, lại nghe mấy kẻ trong đoàn mình buông lời ong bướm liền cảm thấy có chút áy náy. Gã quay lại nạt mấy kẻ kia, rồi nói với người đàn ông sang trọng:

– Chúng tôi thực là thất lễ, mong ngài thứ lỗi cho.

Người kia cười hào sảng đáp:

– Đàn ông con trai thấy gái đẹp mà tâm không động thì chẳng phải là thầy tu hay sao. Mời các vị ngồi xuống đây ăn cơm uống rượu với chúng tôi

cho vui.

Đoàn người buôn vốn sống trên núi cao, bản tính chân thành chất phác, thấy được mời thì ngồi xuống ngay, không hề khách sáo. Người sang trọng sai con lấy rượu dâng lên, lại giục gia nô lấy thêm mấy tảng thịt lớn xắt ra cho vào chảo. Thứ thịt này bọn Lỗ Đạt chưa từng ăn qua, hỏi ra thì đó là thịt dê núi xứ Lạng. Trong cơn đói khát lại có thức ngon rượu thơm bày sẵn, chủ khách bên cùng nhau ăn uống ngon lành, trò chuyện vui vẻ.

Qua vài tuần rượu, bọn Lỗ Đạt mới biết người đàn ông kia tên là Thân Lợi, chủ một điền trang lớn ở vùng bên cạnh. Y có đến mười người vợ nhưng người nào cũng chỉ sinh hạ được toàn con gái. Đám mỹ nữ kia đều là con đẻ của y, cô nhỏ nhất mười bốn, cô lớn nhất hai mươi.

Dịp này nghe tin mẹ của vợ cả quy tiên, Thân Lợi đưa toàn bộ con cái về chịu tang. Bây giờ chính là lúc hiếu sự xong xuôi nhưng ngặt vì đại phu nhân còn đau lòng quá, mới xin lại nhà mẹ đẻ thêm mấy ngày. Thân Lợi bận việc, lại thấy bấy con mình đông đúc, sợ làm phiền nhà ấy, mới đem họ về trước. Bởi vì nghĩ rằng đường sá thuận lợi, đi về trong ngày nên Thân Lợi chỉ mang theo một nô bộc hầu hạ, ai ngờ trời đổ mưa lớn nên phải trú tạm nơi này.

Lỗ Đạt thấy người này tính tình hào sảng, rộng rãi, lại không câu nệ lễ giáo tiểu tiết, bèn nảy sinh lòng quý mến.

Sau độ canh giờ, cơm no rượu say, ai nấy đều lăn ra ngủ ngon lành. Lỗ Đạt thấy vậy giật mình nghĩ:

– Bây giờ mà bị đánh lén, thì chẳng phải là nguy sao?

Lỗ Đạt toát mồ hôi lạnh, nhưng chính gã đầu óc cũng đang quay cuồng vì rượu, không chịu được, bèn gục mặt thiếp đi.

Đến nửa đêm, Lỗ Đạt chợt thấy nhói đau nơi ngực. Gã choàng tỉnh, nghe trong hang có tiếng la hét gào khóc rất thảm thiết, tựa như có một

cuộc ác đấu đang diễn ra. Lỗ Đạt giật mình nhìn quanh, thấy Thân Lợi cùng ông lão gia nô vẫn đang mê man say ngủ. Gã với với thanh đao đặt bên cạnh, chạy nhanh vào trong hang.

Trước mắt Lỗ Đạt, một cảnh tượng kinh hoàng đang diễn ra. Toàn bộ đám khách buôn đang cưỡng bức những người con gái của Thân Lợi. Đám người này bây giờ như điên như dại hò hét vang trời, dốt dãi chảy ròng ròng, ánh mắt đục ngầu một màu máu. Cảnh tượng này diễn ra dưới ánh lửa bập bùng sáng tối, lại thêm tiếng vang trong hang động vọng ra khiến cho nó càng thêm phần man dại.

Lỗ Đạt đột nhiên thấy nhói đau dữ dội từ phía bụng dưới. Cơn đau ấy chuyển thành một luồng khí nóng, bốc lên đầu gã. Lỗ Đạt giật mình một cái, ngã phịch xuống đất. Gã lại thấy đầu óc quay cuồng. Từ hạ đan điền, luồng khí nóng chuyển biến thành cơn sóng đục, dần dần lan tỏa khắp cả cơ thể. Chân tay Lỗ Đạt tê chôn.

Con sóng đục này bỗng chốc thúc đẩy, dồn cả lên đầu khiến Lỗ Đạt bị thu hút bởi cảnh tượng truy hoan trước mắt. Trong phút chốc, gã mất dần tâm trí. Điều cuối cùng Lỗ Đạt còn nhận biết được là khi gã vụt đứng dậy, bước nhanh vào phía trong hang động, ôm choàng lấy một cô gái.

---

Lỗ Đạt tỉnh dậy khi mặt trời đã lên đến đỉnh đầu. Gã vẫn đang ở trong hang, lỏa thể. Trong hang tối, la liệt những thân người trần truồng nằm ngổn ngang sau cuộc cưỡng bức. Lỗ Đạt cả kinh vụt ngồi dậy thì bắt gặp ánh mắt Thân Lợi đang nhìn mình chằm chằm. Lỗ Đạt lắp bắp nói:

– Ta, ta...

Trái với dự đoán của Lỗ Đạt, Thân Lợi không hề tỏ vẻ tức giận, nhưng khuôn mặt y không còn vẻ thân thiện như tối qua, thay vào đó là một sự lạnh nhạt đến vô cảm. Y nói:

– Ta đã coi ngươi là khách quý.

Lỗ Đạt thẳng thốt đáp:

– Ta thực tình, thực tình...

Thân Lợi lại nói, chậm rãi, rành rọt nhấn mạnh từng từ:

– Ngươi, và người của ngươi, cưỡng–hiếp–hai–mười–đứa–con–gái–của–ta.

Lỗ Đạt rùng mình. Gã vốn đã biết mình gây ra đại họa, nhưng khi nghe Thân Lợi từng từ từng từ nói ra điều ấy, gã cảm thấy cực kỳ hổ thẹn. Bản chất của Lỗ Đạt và người bản hủi vốn hiền lành nhân hậu, xưa nay không làm việc xấu bao giờ. Bây giờ gây nên tội nghiệp này, Lỗ Đạt thân làm trưởng bản, lại là người trực tiếp tham gia, trong lòng tội cùng đau khổ.

Bây giờ mọi người dân tỉnh dậy, dường như đều còn nhớ chuyện tối qua, lục tục kéo nhau tới quây quần bên Lỗ Đạt, mặt mày ai nấy đều lộ vẻ khó coi. Phía bên trong hang tối, tiếng con gái khóc sứt sùi nghe rất thê thảm.

Thân Lợi và Lỗ Đạt im lặng nhìn nhau hồi lâu. Cuối cùng, y mới nói:

– Người làm được hai việc, chúng ta có thể xí xóa chuyện này.

Lỗ Đạt ngẩn người như không tin vào tai mình, hỏi lại:

– Cái gì?

Thân Lợi nhắc lại, không sai một chữ:

– Người làm được hai việc, chúng ta xí xóa chuyện này.

Lỗ Đạt ngạc nhiên nghĩ:

– Chuyện thất tiết là chuyện cả đời, lẽ nào có thể bỏ qua dễ dàng thế này được?

Theo như lời Thân Lợi nói tối qua, gia trang nhà y có mấy nghìn trảng đình, đó là chưa kể việc y thân mang tài lợi, mười phần chắc đến tám chín là có liên hệ với quan lại địa phương. Chẳng cần đánh vào bản hủi, bọn họ chỉ

cần chực bên ngoài bìa rừng, chờ đoàn buôn lần tới xuất hành mà đánh giết cũng khiến người bản hải sống dở chết dở vì thiếu muối ăn.

Lỗ Đạt lúc ấy đầu óc lùnh bùng suy tính, bất giác hỏi vô thức:

– Việc gì vậy?

Thân Lợi bình thản đáp:

– Ta nhìn qua, thấy các người thạo việc săn, phải không?

Đáp:

– Phải.

Thân Lợi lại nói:

– Vậy người bắt cho ta một con vật.

Lỗ Đạt hỏi:

– Là con gì?

Thân Lợi đáp:

– Ta cần một con mèo rừng có mắt giống như mắt rắn, nhưng màu đỏ. Nó chạy nhanh như tên bắn, chỉ có thể dựa vào bóng mắt nó mà dõi theo, rất khó nhìn được cả thân hình.

Lỗ Đạt quả thực đã từng thấy loài mèo ấy. Trong phường săn của Lỗ Đạt, chỉ có gã và Lục Tấn, bạn thân của gã, là nhìn thấy được loài mèo mắt đỏ này. Giống ấy di chuyển nhanh như chớp, thoát ẩn thoát hiện, không phải ai cũng đủ tinh mắt để nhìn ra.

Lỗ Đạt và Lục Tấn là hai tay săn cự phách nhất của phường săn, kinh nghiệm đầy mình, lại mắt tinh nhất, tai thính nhất, cộng thêm việc nhờ vào đôi mắt đỏ sáng rực trong đêm của giống mèo ấy nên mới biết chúng.

Lỗ Đạt nói với Thân Lợi:

– Giống mèo ấy rất khó bắt. Xưa nay tôi chưa bắt được con nào như thế.

Thân Lợi nói:

– Ta cho người thứ này, dùng nó làm mồi ắt sẽ thành công.

Nói đoạn sai nô bộc lấy từ trong cái chảo ra một miếng thịt dê xứ Lạng tối hôm qua, đưa cho Lỗ Đạt. Lỗ Đạt không ngờ thứ thịt mình ăn tối qua lại có thể làm mồi bẫy giống mèo mắt đỏ. Gã đưa tay nhận lấy.

Thân Lợi dặn:

– Người để bốn năm ngày cho thịt hỏng hẳn, bốc mùi ôi thiu rồi mới mang ra bẫy mèo. Như thế mới hiệu nghiệm. Giống ấy thích ăn thịt thối.

Thân Lợi không nói đến yêu cầu thứ hai, chỉ hẹn cho Lỗ Đạt trong vòng hai tháng phải bắt sống được một con mèo mắt đỏ, hẹn nhau tại đúng hang núi này.

Hai tháng sau, Lỗ Đạt một mình y theo hẹn, tay xách một cái lồng tre. Khi đến nơi đã thấy Thân Lợi chờ sẵn. Y bấy giờ mặc một tấm trường bào màu tía, đứng cạnh là kẻ gia nô hôm trước.

Y mặt lạnh nhạt, hỏi:

– Có bắt được không?

Lỗ Đạt đáp:

– Cái giống này thực là sắp thành tinh, không gặp may thì không thể nào bắt được, nhưng tôi cũng chỉ bắt được con con thôi.

Thân Lợi vẫn chưa tin được là Lỗ Đạt có thể bắt sống linh miêu, kể cả linh miêu con. Y liền đưa tay, hé vén tấm vải phủ lồng lên. Bỗng nghe “xùy xùy” hai tiếng như rấn rít, cái lồng khẽ lay động. Trong khoảnh khắc, Thân Lợi đã thấy cặp mắt đỏ rực như lửa của con vật. Đôi mắt ấy là đôi mắt rấn, chỉ khác là sắc đỏ như máu tươi.

Thân Lợi thấy con linh miêu này chột nép về phía tối của lồng, miệng lẩm bẩm:

– Giống này sợ sáng.

Thân Lợi lại hỏi:

– Nó ăn gì?

Lỗ Đạt đáp:

– Tôi không biết, thấy nó có vẻ thích ăn trứng gà nhất, ngoài ra thịt gì nó cũng ăn, nhưng chỉ ăn thịt tươi. Thịt ôi thiu thì có lẽ chúng chỉ thích ăn thịt dê núi xứ Lạng ông đưa tôi lúc trước.

Thân Lợi nói với Đạt:

– Coi như đã xong điều giao ước thứ nhất.

Lỗ Đạt hồi hộp hỏi:

– Điều thứ hai là gì?

Thân Lợi đáp:

– Các con của ta có thai cả rồi, các người phải cưới chúng nó.

Lỗ Đạt nghe y nói, cảm thấy chuyện này có phần không ổn. Đành rằng con gái người ta thất tiết thì đoàn buôn phải có trách nhiệm cưới về. Song le, đa số người trong đoàn đều có vợ con. Mà lệ ở bản thì chỉ lấy một vợ, việc cưới thêm thê thiếp chưa từng có.

Thực ra lệ này cũng xuất phát từ tình trạng hiếm người trong bản, trong đó nữ ít hơn hẳn nam, cho nên mỗi người lấy được một vợ đã là may mắn lắm rồi. Về sau lâu dần thành lệ, ai có vợ rồi mà còn dan díu với người khác sẽ bị bắt vạ. Lỗ Đạt không biết phản ứng của bản thể nào khi biết chuyện này cho nên nhất thời chần chừ chưa quyết.

Thân Lợi cười mỉa mai, nói:

– Người cần thời gian thu xếp, ta hiểu. Một tháng nữa ta đưa con tới chỗ người.

Lỗ Đạt giật mình, trong con bắt ngờ, gã lắp bắp:

– Bản của chúng ta, bản của chúng ta...

Thân Lợi vẫn cười, nói:

– Là bản hủi phải không? Ta biết.

Rồi dường như không để ý đến điều đó, y nói:

– Ta nhờ người một việc nhỏ được không?

Lỗ Đạt thấy kỳ lạ là Thân Lợi biết gã đến từ bản hủi mà không hề cảm thấy ghê sợ. Lòng gã rối bời nhưng không thể nói ra lời, chỉ khẽ gật đầu đáp lại.

Thân Lợi nói:

– Người gỡ bỏ tấm vải phủ lồng ra cho ta.

Lỗ Đạt vô hồn làm theo.

Con vật gặp ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp vào, lập tức quần quại đau đớn, đột nhiên nó liên tục cọ mạnh thân mình vào thành lồng tre. Chỉ trong phút chốc, lông phủ trên cơ thể nó tróc ra từng mảng lớn.

Con vật dần dần chỉ còn là một khối thịt đỏ hoe, máu tứa ra khắp thân mình. Chiếc lồng trong phút chốc cũng toàn là máu lẫn với lông thú. Sự việc xảy ra nhanh và khốc liệt đến mức Lỗ Đạt chưa kịp có phản ứng gì thì con vật đã thành một đồng máu thịt bất động. Trong lồng chỉ còn lại cái xác của một con vật đã tự lột sạch lông mình. Một mùi cháy khét bốc lên khiến Lỗ Đạt ngạt thở.

Thân Lợi chỉ cười nhạt quay đi, không thèm mang theo cái lồng tre.

---

Mấy hôm ấy, trời lại nổi mưa lớn, dai dẳng không dứt. Đoàn buôn của bản hủi mệt nhọc mấy hôm dầm mưa ướt, lội bùn nhão. Chuyến buôn này lãi to. Họ có thể mang về nhiều lương thực và muối hơn, chuyến đi vì thế cũng vất vả hơn. Dù được lợi trong việc buôn bán, nhưng ai ai cũng cảm thấy bồn chồn trong lòng, nặng nề nghĩ đến chuyện xảy ra trong hang đá hôm nào.

Hôm ấy lại đúng vào ngày rằm, Lỗ Đạt suy tư lắm. Đã gần đến hạn Thân Lợi hẹn dẫn con gái tới bản mà gã vẫn chưa bàn với bản về chuyện này. Thâm tâm Lỗ Đạt biết có thêm người sẽ khiến bản của mình đỡ gặp phải chuyện sinh hạ quái thai. Thế nhưng gã lại cảm thấy Thân Lợi có gì đó rất quái gở.

Nhất thời gã chưa biết giải quyết thế nào. Xưa nay lời gã nói ra, người trong bản đều nghe theo. Chỉ riêng chuyện này gã không biết nam phụ lão ấu sẽ phản ứng ra sao, cho nên cứ lần lữa. Nhưng có lẽ hôm nay phải mang ra bàn chuyện này với cả bản. Đám người trong đoàn buôn cũng biết mình mắc lỗi, trước sau gì cũng phải thú nhận với vợ con, cho nên lòng lại càng nặng trĩu.

Trên đường về, để tránh nghĩ ngợi vẩn vơ, Lỗ Đạt nói với Lục Tấn:

– Con mèo rừng hôm nọ mình bắt được, ta đã dò hỏi được rồi, đám buôn người Tàu cho ta biết nó là giống linh miêu.

Lục Tấn chưa kịp đáp thì một giọng chen vào:

– Thật không? Thật sự là linh miêu à?

Người hỏi là ông cụ Ban. Ông cụ đã sáu mươi, nhưng vẫn đi theo đoàn buôn, vì lão cả đời buôn bán, đi mãi thành quen, không đi thì nhớ. Hơn nữa lão có thể nói được nhiều thứ tiếng, thậm chí cả thổ ngữ một số địa phương, lại quen biết nhiều lái buôn, quen việc mặc cả cho nên vẫn rất đắc dụng. Những gã trẻ tuổi có thể học tập nhiều từ lão. Chuyện đi xảy ra sự cố lần trước lão bị đau chân nên ở nhà, không hay chuyện đã xảy ra.

Lỗ Đạt thấy đi đường buồn tẻ, ai cũng lặng thinh, trời thì mưa gió, gã muốn cho không khí bớt ảm đạm, bèn nói:

– Vâng, cháu thấy họ nói thế. Cụ biết chuyện về linh miêu, cụ kể cho bọn cháu nghe đi.

Cụ Ban vốn giao thương cả đời, lại thích nghe chuyện phiếm dân dã nên biết nhiều chuyện rất thú vị, đám lái buôn ấy rảnh rang thường bảo cụ kể chuyện. Cụ Ban nói:

– Ta cả đời chưa thấy linh miêu nó ra sao, chỉ biết người ta đồn về linh miêu thế này, không biết thực hư ra sao, cứ kể cho vui.

Theo lời lão Ban kể, linh miêu vốn là hậu duệ của mèo rừng và rắn hổ mang. Chưa ai từng thấy và cũng khó mà hình dung ra được hai giống ấy làm sao có thể “ân ái” để mà sinh ra linh miêu, nhưng những ai từng nhìn thấy linh miêu đều khẳng định, đôi mắt ấy là đôi mắt của loài rắn, giống mèo không bao giờ có ánh mắt sắc lẹm đầy sát khí như thế. Linh miêu còn có dị tính là nếu chúng nhảy qua xác chết sẽ khiến họ sống dậy. Truyền thuyết này dưới xuôi ai cũng biết. Chỉ vì Lỗ Đạt sống trong chốn rừng núi đã lâu, cho nên những chuyện đồn đại phổ biến như thế gã lại không biết tới.

Cụ Ban kể một hồi lâu, rồi lại nói:

– Cái giống này thích nhất là ăn trứng gà, thứ hai chuyên moi mồ quật mả người ta mà ăn xác.

Lỗ Đạt giật mình hỏi lại:

– Nó thích quật mả người ta?

Cụ Ban lại nói:

– Đúng thế, nó thích ăn xác người thối, càng mục rữa càng thích.

Lỗ Đạt lạnh sống lưng hỏi tiếp:

– Nó có thích ăn thịt thối của trâu bò lợn gà gì không?

Đáp:

– Không, chỉ duy nhất xác người thối, thế mới lạ.

Lỗ Đạt thấy bủn rủn tay chân, vậy rốt cục thú Thân Lợi đưa cho gã để bầy linh miêu là gì? Thứ bọn họ đã ăn tối hôm ấy là gì?

Cụ Ban không biết sự tình bên trong, bèn nói thêm cho rôm rả câu chuyện:

– Nhiều người nói linh miêu thích ăn trứng gà là từ tập tính của loài này.

Cả Lỗ Đạt, Lục Tấn và đám người xung quanh đều tò mò háo hức lắng nghe.

Cụ Ban dừng một lát, rồi nói:

– Thực ra cái linh miêu thích là ăn thịt con của kẻ thù. Nó không bao giờ bỏ cuộc khi chưa làm được điều đó.

---

Khi ấy trời vẫn mưa, đoàn người chỉ còn cách bản độ một dặm đường. Trong tiếng mưa lớn, với khoảng cách xa như thế mà Lỗ Đạt bỗng nghe thấy tiếng khóc. Vốn là thợ săn cự phách, mắt tinh, tai thính cho nên gã nhận ra đầu tiên. Tiếng khóc rõ ràng phát ra từ bản. Lỗ Đạt áng chừng trong bản có biến. Gã vội ra lệnh:

– Chia làm hai nhóm, những ai có ngựa thì theo ta.

Nói rồi Lỗ Đạt thúc ngựa phóng nhanh tới. Theo sau gã có hơn chục tráng sĩ. Ai ai cũng tuốt gươm rút đao sột soạt.

Nguyên là trong đoàn buôn, những người khỏe mạnh và dũng mãnh nhất thường là các thợ săn, đi theo hộ tống đoàn. Những người này đều có ngựa. Số còn lại sức vóc kém hơn, chỉ chuyên về việc tính toán, giao thương, gặp gỡ các lái buôn khác. Nhiều người trong số này không có ngựa, đi theo xe thồ. Lỗ Đạt lệnh cho số tráng niên khỏe mạnh có ngựa cơ động tiến nhanh về làng vì sợ làng bị thổ phỉ cướp phá. Số còn lại theo xe về sau.

Mọi người bây giờ cũng đã nghe thấy tiếng khóc, ai nấy lo lắng, lại thấy thủ lĩnh ra lệnh gấp, bọn họ đều hết sức khẩn trương, căng thẳng.

Lỗ Đạt xông thẳng vào bản, gã thấy bản vắng ngắt, tiếng khóc cất ra từ căn nhà lớn. Ở đó không có ngọn lửa lớn thường nhóm ở hội ngày rằm. Gã bước nhanh vào nhà lớn, hỏi ngay:

– Chuyện gì thế?

Trong nhà lớn lố nhố những người, ai ai mặt mũi cũng hoang mang lo sợ. Thấy Đạt, mọi người đều dạt ra tránh đường. Phía sau Lỗ Đạt, những thợ săn khác cũng lục tục kéo vào.

Gã thấy giữa nhà, một bà cụ đang khóc con thảm thiết, bên cạnh bà là một tử thi. Người này bị dã thú moi móc ruột gan, ổ bụng chỉ còn là một khoảng trống rỗng bầy nhầy máu thịt. Lỗ Đạt nhận ra ngay thi là vợ của Lục Tấn, là người cùng gã bắt được con linh miêu con kia. Vợ Lục Tấn cũng đang mang thai.

Lỗ Đạt đột nhiên nhớ lại câu nói của cụ Ban:

– Cái linh miêu thích là ăn thịt con của kẻ thù.

Gã chợt thấy ớn lạnh sống lưng, lập tức đảo mắt nhìn quanh tìm vợ mình.

Bấy giờ tất cả mọi người đều tụ tập trong căn nhà lớn, Lỗ Đạt hoảng sợ vừa tìm vừa gọi, nhưng không thấy tiếng trả lời. Lòng gã đang lo lắng thì bỗng có người nói:

– Cô ấy vừa ra ngoài đi tiểu.

Lỗ Đạt vọt ra cửa, gã phóng nhanh ra bờ ao gần bụi cây rìa bản. Vốn là mỗi khi mọi người tụ tập trong nhà lớn, ai muốn đi tiêu tiểu đều ra bụi cây đó hành sự cả. Phía sau Lỗ Đạt, mấy tráng đinh áng chừng có chuyện lớn nên cũng chạy theo. Lỗ Đạt vừa chạy vừa gọi. Nhưng bụi cây um tùm lặng lẽ lắc lư theo nhịp gió, không hề có tiếng đáp lại.

Lỗ Đạt đang cảm thấy căng thẳng tột độ thì bỗng nhiên một bàn tay đặt lên vai gã. Gã quay lại, thấy vợ mình, mừng quá ôm lấy nàng. Người vợ

vừa thẹn, vừa mừng, hỏi gã:

– Chồng mới về à?

Lỗ Đạt chưa kịp trả lời chợt thấy ngay trước mắt mình có hai đốm sáng đỏ lòe. Một ánh chớp chói lòa xé ngang bầu trời. Trong giây lát, vạn vật xung quanh hai người bùng sáng.

Lỗ Đạt nhìn thấy một con vật đen tuyền, mắt đỏ rực như lửa. Con vật chỉ cách hai người ba trượng, đang đứng trên trần nhìn vợ gã. Miệng nó đang nhe nanh, dường như có ý tấn công đối phương. Trong khoảnh khắc, mắt người, mắt thú chạm nhau.

Lỗ Đạt hoảng hốt buông vợ, kéo nàng về phía sau, đoạn rút thanh đao bên mình ra, thuận tay chém ngay về phía trước. Nhưng con vật thoát cái đã không thấy đâu.

Bỗng nghe “bịch” một cái.

Vợ Lỗ Đạt không hiểu do nghe tiếng sấm hay do nhìn thấy con vật mà thét lên rồi ngất xỉu.

Bầu trời lại u ám tối đen. Lỗ Đạt trán toát mồ hôi, vừa đứng chắn cho vợ vừa căng thẳng dò xét xung quanh.

Lúc ấy, một toán thợ săn cũng vừa tới, ai nấy đều cầm đuốc sáng rực, tay lăm lăm vũ khí.

Trong đầu Lỗ Đạt, tiếng cộ Ban vẫn văng vẳng:

– Cái linh miêu thích là ăn thịt con của kẻ thù, nó không bao giờ bỏ cuộc khi chưa làm được điều đó.

## Hồi thứ ba

### HOANG THAI

Huống chi phận gái thuyền duyên  
Chẳng qua căn số định, giận phiền uống công  
(Ca dao)

Cô Hậu bấy lâu nay làm nghề thầy bói, chẳng những người trong làng, trong xã biết đến, mà cũng là thầy có tiếng trong phủ Phú Lương, cho nên tiền kiếm được rất nhiều. Bởi vậy nên căn nhà hoang năm nào cô dọn tới bấy giờ đã rộng rãi, khang trang lắm.

Hàng rào nhà ấy được xây cao hơn trượng, xây bằng gạch nung chứ không phải phen tre hay đơn giản là bụi cây hợp thành như vẫn thường thấy. Cánh cổng được làm bằng gỗ gụ, có mái che lợp ngói. Sau cổng chính có một bức bình phong chắn khí bằng gạch thẻ, bên trên đắp nổi hình lưỡng long châu nguyệt, thần thái cực kỳ sống động, phải là thợ khéo mới làm được. Trước nhà có khoảng sân lớn thoáng đãng lát gạch. Nhà chính được làm bằng gỗ tốt lâu năm, mái ngói đỏ tươi, thêm cao nửa trượng, mặt nền lát bằng đá chứ không phải đất lên. Gian giữa cô Hậu đặt một cái sập bằng gỗ lim sáng bóng. Hai gian hai bên nhà để ngủ, cô Hậu thường nằm ở gian bên hữu. Cạnh nhà chính có căn nhà nhỏ để làm bếp, một buồng ngủ nhỏ và kho chứa.

Hôm ấy, cô vừa vào nhà bèn vội vàng đóng chặt cửa cài kỹ then. Người cô mồ hôi đầm đìa, thân run lẩy bẩy, ánh mắt thất thần. Cô không tự chủ được ngồi bệt trên sàn.

Hồi lâu, cô Hậu đứng dậy đi về phía tủ thờ, lục lọi một chập, lấy ra một vật bằng hai bàn tay. Đây là miếng gỗ hình người quần vải đen, chỉ để lộ ra đôi mắt mảnh như hai đường chỉ.

Cô run run nhìn hình nhân ấy mấy lượt. Cô đã cất kỹ nó bấy lâu nay mà chưa một lần dám lấy ra xem lại. Bây giờ có sự xảy ra ở nhà ông Tạm Mộc, cô mới mang ra. Nó giống hệt như hình nhân cô đã nhìn thấy trong bụi rậm.

Cô Hậu sau khi xem kỹ, thở dài thườn thượt. Cô thấp nén nhang, lầm rầm khấn vái. Không giống như người làng vẫn tưởng cô Hậu thờ đầu lâu trinh nữ, trên bàn thờ nhỏ nhà cô Hậu chỉ có một bức tranh họa hình một cái cây lớn. Bức tranh ấy tuy chỉ là mấy đường thô sơ, nhưng lại hết sức có thần thái, lột tả được dáng điệu sinh động của một loại cây leo cổ quái.

Đang lầm rầm khấn vái, cô Hậu chợt cảm giác có người đang chăm chăm nhìn mình từ phía sau. Lại thấy mấy tiếng động lạ, cô Hậu khấn xong, quay lại nạt:

– Đùng quấy nữa, mẹ đang bận việc con không thấy sao.

Nói rồi cô quay đầu lại, nhưng căn nhà hoàn toàn trống trơn, không một bóng người.

Đúng lúc ấy có tiếng nói gọi với lên từ gian nhà bếp:

– Cô đã ăn chưa để tôi sắp mâm lên.

Đây là tiếng bà cụ người ở trong nhà tên là Thái. Cụ Thái vốn tính sạch sẽ lại chăm chỉ, có cụ giúp việc, trong nhà lúc nào cũng tinh tươm khiến cô Hậu rất ưng ý. Chỉ có điều cụ Thái không ra khỏi nhà, việc chợ búa cô Hậu phải tự lo liệu.

Hôm nay cụ Thái thấy rõ cô Hậu có điều buồn bã trong bụng. Áng chừng cô không muốn nói chuyện, cụ không chờ cô Hậu trả lời mà cứ lặng lẽ dọn cơm lên.

Cô Hậu thấy cơm canh tươm tất rồi mới hỏi cụ Thái:

– Nó vẫn đang ở ngoài vườn hả cụ?

Cụ Thái đáp:

– Thì vườn, dạo này cậu cứ ở ngoài ấy cả ngày thôi.

Cô Hậu đứng dậy toan ra vườn sau thì một cậu trai bước vào từ cửa hậu. Cô Hậu nhìn thấy nó, dịu dàng nói:

– Trời nắng thế mà còn ra ngoài ấy mà phơi thân. Mau rửa mặt rồi vào ăn cơm đi.

Cậu trai đáp:

– Con rửa mặt rồi.

Cậu trai ấy là con cô Hậu, tên là Khải. Nó đáp lời mẹ rồi lồm lũi lên sập, ngồi sắp đũa, xới cơm. Bỗng cô Hậu quay về phía sau, quát:

– Thằng này, để mẹ yên mẹ còn ăn cơm.

Khải ngẩng lên hỏi mẹ:

– Dạ, mẹ bảo gì?

Cô Hậu lúng túng đáp:

– Không có gì, con ăn đi.

Khải biết mẹ có tính xấu hay lảm bảm một mình, cũng không để ý, chăm chú và cơm. Cậu trong lòng đang rất buồn bã vì cậu lớn từng này tuổi rồi, nhưng mẹ nhất nhất cấm cậu ra khỏi nhà khiến cậu cảm thấy rất bức bí khó chịu.

Đến giữa bữa cơm, cô Hậu thấy con ăn ít, bèn hỏi:

– Làm sao thế con?

Khải không đáp, nhưng cô Hậu cảm thấy con mình rõ ràng là có tâm sự trong lòng. Quả nhiên một lúc sau, Khải dùng đũa, ngẩng lên hỏi mẹ:

– Mẹ, tại sao con không được ra khỏi nhà?

Cô Hậu dường như biết rõ tâm sự của con mình, nói khẽ:

– Là mẹ muốn tốt cho con thôi.

Khải nói:

– Con muốn ra ngoài. Bên ngoài có rất nhiều điều lạ lùng.

Cô Hậu tái mặt buông đũa hỏi gấp:

– Con đã lén ra ngoài à? Đã có ai nhìn thấy con chưa?

Khải đáp:

– Không, nhưng mẹ à, cho con ra ngoài nhé? Con không đi xa đâu!

Cô Hậu thở phào, biết con vẫn nghe lời mình. Mười sáu năm nay, cô vẫn cấm không cho cậu ra khỏi cổng một bước. Ngẫm ra, có người mẹ nào không muốn cho con mình được vui vẻ chơi đùa cùng chúng bạn? Hiển nhiên cô Hậu trong lòng mang nặng nỗi khổ tâm.

Cô Hậu thở dài thườn thượt nhìn thẳng bé một hồi, bất giác nhận thấy cậu đã bắt đầu trở mã, mép đã hơi lún phún râu, giọng chuyển sang ồm ồm. Cô thấy con mình đang ngồi ăn, dáng cậu còng hẳn xuống, cái bấu trên lưng khiến thân hình cậu càng có vẻ gầy gò yếu đuối so với tuổi mười sáu.

Nhìn con một hồi, trong lòng cô Hậu lại dấy lên niềm xúc động, bất giác nước mắt tuôn trào từng hàng. Cô bỏ đũa, lặng lẽ vào trong giường nằm khóc rấm rứt.

Khải thấy mẹ khóc, sợ làm mẹ buồn, vội đến bên giường, nói:

– Mẹ, con xin lỗi, con không muốn ra ngoài nữa.

Cô Hậu vừa khóc vừa nói:

– Con không có cha, lại mang... mang dị tật thể kia, con ra ngoài ấy rồi người ta cười chê, giày vò. Ngoài ấy lại bảo hiểm nguy... Mẹ... mẹ... mẹ làm sao mà yên tâm được.

Cô Hậu vốn chữa hoang, cho nên Khải chưa bao giờ biết mặt bố. Khi sinh Khải mang trên mình một cái bấu lớn. Cô Hậu biết người làng vốn sợ

mình cổ quái mà con mình lại như thế nên giấu Khải kỹ lắm, trong làng chưa bao giờ biết đến tung tích của cậu. Chỉ có điều tấm lòng con trẻ lúc nào chẳng ham chơi, nghịch ngợm. Càng đến tuổi lớn, Khải càng háo hức được ra khỏi nhà.

Nhưng hôm nay cô khóc, không phải chỉ vì chuyện ấy.

---

Cô Hậu là con nuôi của thầy đồ Tín trong làng. Người ấy đức độ lắm, lại lâu thông nhiều sách vở. Có điều cái sự thi cử dường như phải có duyên mới vượt được. Thầy đồ năm lần quyết chí đi thi thì cả năm lần đều lạng lẽ trở về, cuối cùng đành mở lớp dạy chữ, vui thú điền viên.

Làng Việp khi ấy nghèo, ăn không đủ mà vẫn quý cái chữ lắm. Làng có ba bốn chục nóc nhà mà học trò theo cụ đồ ấy cũng đến gần hai mươi, xét ra như thế cũng là đất hiếu học rồi. Nhưng nếu chỉ nhờ vào việc dạy chữ thì ông đồ cũng khó lòng nuôi nổi các con, may có đất đai tổ tiên để lại mà gia đình tuy không thể xếp vào loại hào phú nhưng đại để cũng có của ăn của dành.

Cô Hậu có bốn người anh, bốn người đầu là con đẻ ông đồ, chỉ có cô Hậu là con nuôi. Vợ chồng ông đồ đẻ liền bốn đứa con trai, ông đồ thấy bọn chúng nghịch ngợm quá thì ao ước có đứa con gái, thế về sau ông nhận nuôi thêm cô Hậu. Năm cô Hậu năm tuổi, ông đồ thấy cô mắt sáng đầu thông, bèn đem chữ dạy cho. Cô Hậu thông minh, học rất nhanh. Ông đồ thấy thế thì lấy làm đặc ý lắm, càng dốc lòng đem chữ thánh hiền dạy dỗ con.

Có điều đến năm mười tuổi, cô Hậu phát sinh dị tật. Hôm ấy ngày rằm, khi thức giấc, ông bà đồ hoảng hồn không thấy con mình đâu. Đang nháo nhác đi tìm thì một người trong làng bế cô Hậu vào nhà, khi ấy cô Hậu vẫn còn ngủ mê mết.

Ông bà đồ hỏi người kia mới rõ, ông ta ra đồng sớm, khi ngang qua nghĩa địa thì thấy cô Hậu nằm sõng soài bên vệ đường. Người đó lay thế nào cô cũng không dậy nên mới bế cô về nhà. Ông bà đồ từ ấy mới biết con mình có tật mộng du.

Hôm ấy cô Hậu mê man đến chập tối mới tỉnh. Cả nhà kể lại chuyện cô mộng du đêm hôm thơ thẩn ngoài nghĩa địa cho cô. Nghe xong, cô chẳng lấy làm kinh hãi, thản nhiên xuống bếp giục mẹ nấu cơm. Ông bà đồ thấy thế cũng chỉ nhìn nhau.

Ngẫm ra việc người ta mộng du tuy hiếm nhưng cũng không phải quá kỳ dị. Chỉ là cô Hậu cứ đến ngày rằm mới phát bệnh, cũng không khởi có phần quái gở. Lại thêm, người ta thường mộng du thơ thẩn không có chủ đích còn cô Hậu thì khác, lần nào cũng chỉ tìm đến bãi tha ma. Có nhà đi bốc mộ từ đêm, lại gặp phải bóng cô Hậu lặng lẽ như hồn ma, ai cũng hoảng vía.

Người ta càng đồn đại nhiều hơn về sự quái dị của cô kể từ một lần cô theo mẹ ra chợ bán rau. Hôm ấy hai mẹ con gặp bà Tôn, là vợ ông Tôn xã trưởng, đi chợ sớm. Khi bà Tôn đi ngang qua hàng rau, bỗng nhiên cô Hậu gọi lớn:

– Thưa bà lớn!

Bà Tôn quay lại hỏi:

– Sao thế cô bé?

Cô Hậu đáp:

– Hôm nay bà về nhà ngoại nhé!

Cô Hậu khi ấy mới mười hai tuổi, giọng nói hồn nhiên, mặt mũi tươi tắn, ai nhìn cũng cảm thấy yêu thích.

Bà Tôn thấy cô bé Hậu đáng yêu, lại thấy cô tự bắt chuyện với mình, trong lòng thấy vui vui, bèn tươi cười hỏi:

– Sao tự nhiên cháu bảo ta về nhà ngoại?

Cô Hậu thản nhiên nói:

– Bà không về, mẹ bà mất mà không gặp được con gái thì ắt là tử lắm.

Bà Tôn tái mặt, không ngờ đứa bé xinh xắn ấy lại nói ra điều gở như thế. Bà vừa về nhà mẹ đẻ hôm trước, mẹ bà dù lớn tuổi, nhưng cụ còn khỏe mạnh, minh mẫn lắm, làm sao mà khuất núi được. Nghĩ thế, bà Tôn trong lòng cả giận.

Bà đồ cũng không ngờ con mình ăn nói lằng nhằng như thế, lại là nói với người trên, dang tay tát con hai cái rất mạnh, bắt cô xin lỗi bà Tôn. Hai cái tát này là giận cô Hậu một phần, nhưng phần nữa là sợ bà Tôn phạt con.

Cô Hậu bị mẹ tát, chỉ rưng rưng nước mắt chứ không dám khóc. Cô bé nhìn mẹ mình ầm ức một hồi rồi hướng về phía bà Tôn, nói:

– Cháu xin lỗi bà.

Bà Tôn dù trong lòng tức giận nhưng tính vốn nhu hòa, lại thấy cô Hậu là trẻ con, nữ nào trách cứ, thế nên chỉ nói:

– Bác mới về thăm mẹ hôm kia, cụ vẫn còn mạnh lắm.

Rồi bà Tôn nói với bà đồ:

– Bà đánh cháu làm gì tội nghiệp. Trẻ con không hiểu chuyện mà.

Bà đồ lại xin lỗi bà Tôn. Khi bà Tôn quay đi, cô Hậu lại gọi:

– Bà ơi, bà ơi...

Bà Tôn bực mình quay lại hỏi:

– Sao thế cháu?

Cô Hậu đáp:

– Bà về ngay nhé, để qua giờ thìn thì không kịp.

Bà Tôn bực mình quá, chẳng nói chẳng rằng, hầm hầm quay về. Bà đồ sau khi rồi rít chạy theo xin lỗi, khi quay lại đánh cô Hậu một trận thừa sống thiếu chết ngay ngoài chợ. Đánh mỏi tay, bà đồ phạt bắt con quỳ dưới nắng.

Cô Hậu chẳng thấy khóc than gì, mẹ đánh thì xin lỗi, bắt phạt thì chịu phạt. Trong chợ ai thấy trận đòn của bà đồ dành cho con gái đều lắc đầu lè lưỡi, người than bà đồ mạnh tay, kẻ nói cô Hậu lì đòn.

Nào ngờ ngay cuối giờ tỵ hôm ấy, có người nhà bà Tôn từ làng bên chạy sang báo bà Tôn về gấp, mẹ bà mất. Thì ra bà cụ không có bệnh gì, nhưng tuổi cao sức yếu, hôm ấy ra bờ ao rửa chân, thế nào mà trúng gió đột ngột rồi gục xuống nước, không ai trông thấy nên chết vì ngạt.

Hỏi ra thì cụ đi vào giờ thìn.

Bà Tôn từ ngày ấy ân hận lắm, giả mà bà nghe lời cô Hậu thì có khi mẹ bà không chết. Tang sự xong xuôi bà sang nhà cụ đồ chơi, vừa tâm sự trải lòng, vừa có ý xin lỗi. Đến khi xúc động quá, bà than:

– Tôi không nghe cháu, để mẹ ra đi lạnh lẽo như thế, mẹ đi mà con gái không ở bên, tội bất hiếu này cả đời không sạch được.

Nói rồi bà lại vật mình than khóc.

Từ ngày ấy những lời đồn về cô Hậu nhiều lắm. Có người nói cô có lộc trời, có thể đoán vận mệnh. Có người nói chẳng qua là may mà nói trúng thôi. Nhưng rốt lại bên không tin tưởng cô Hậu có thể đoán số thường bị thiệt lý. Bởi vì chẳng phải tự nhiên mà một đứa trẻ có thể nói trúng cả ngày giờ mất của mẹ người ta thế được. Chuyện còn đang bàn tán thì lại có sự khác xảy ra, khiến người ta càng tin cô Hậu có khả năng đoán số.

Khi ấy trong làng có anh Ngư làm nghề đánh cá ven sông. Nhà ấy nghèo lắm mà anh Ngư lại đem lòng yêu cô Mận nhà phú ông trong làng. Cô Mận ý chừng cũng thuận theo mối này.

Phú ông nghe đến chuyện này thì ùng ùng nổi giận, chê anh Ngư nghèo, nhốt con gái trong phòng. Ông lại tìm người mai mối, hỏi cho cô Mận đám giàu sang bên làng khác. Mẹ anh Ngư mang trầu cau sang dạm ngõ thì bị người nhà phú ông đánh một trận rồi đuổi về.

Nghe người ta bàn tán xôn xao việc ấy, cô Hậu chỉ nói:

– Nhà phú ông sắp mất cả con lẫn cháu mà không biết, anh Ngư nằm trên đồng vàng mà không hay.

Quả nhiên chỉ mấy ngày sau, cô Mận ốm liệt giường, thầy thuốc đến thăm thì giật mình phán cô Mận bị sẩy thai. Thai chết lưu, thương thể nặng lắm, chỉ có thể chờ làm hậu sự cho mẹ nữa thôi.

Hôm cô Mận mất, cả làng lại xôn xao, phần nhiều không phải vì cái chết ấy, mà là do lời đoán của cô Hậu vệ trước đã đúng.

Anh Ngư sau khi nguôi ngoai bớt, nhớ đến lời cô Hậu, liền đào dưới giường, quả nhiên thấy một hũ vàng lớn. Anh đem biểu nhà thầy đồ năm mươi lượng, nói:

– Cửa đồng chia ba, cửa nhà chia đôi. Cháu nay được phúc là cũng nhờ ở em nó, cháu có một ít gọi là tạ ơn.

Ông đồ thấy con mình có tính lạ, việc này không tiện tự mình quyết, bèn gọi con ra hỏi ý, cô Hậu đáp:

– Tôi mách cho anh sớm, anh không biết ý mà làm theo, mới mất vợ, mất con. Vàng này nếu anh đào lên sớm thì tôi không lấy một xu, anh đào lên muộn thế thì tôi phải lấy. Nhưng chỉ lấy năm lượng thôi.

Đó là lần đầu tiên cô Hậu nhận tiền người ta đem đến lễ. Sau hai chuyện đó, tiếng tăm cô Hậu bắt đầu nổi lên như cồn. Cô Hậu không cần rườm rà xem chỉ tay, tứ trụ, tướng mặt hay bốc quẻ, mà chỉ nói ra là trúng sự việc.

Dân làng vì thế mà phục tài cô Hậu lắm. Có thời gian dân làng nhiều người cứ đêm rằm lại rủ nhau thức xem cô Hậu mộng du ra bãi tha ma, coi đó như trò vui. Không ngờ những người ấy ngày hôm sau, những người tò mò ấy đều lăn ra ốm liệt giường, cả chực ngày sau mới khỏi. Từ bấy ai nấy đều khiếp vía, không dám coi thường vì cô còn ít tuổi nữa.

Mấy năm sau, khi cô Hậu mười bảy, cả làng ai cũng xầm xì bàn tán về cô, nhưng là về một chuyện khác. Đầu tiên phải nói cô Hậu có nhan sắc trời cho, đẹp nhất nhì trong làng. Nhưng chẳng có đám nào dám dạm hỏi. Có lẽ vì chẳng bà mẹ chồng nào muốn rước một cô con dâu làm nghề thầy bói về nhà mình cả.

Bấy giờ quần quanh bên cô chỉ có ông Tôn xã trưởng. Ông ta vốn không sợ ma quỷ, không sợ hãi thân thể của cô Hậu, thấy trai làng không ai dám gần cô Hậu nên ông thường xuyên lui tới nhà ông đồ Tín. Bà Tôn vốn hiền lành lại thêm ông Tôn tính gia trưởng, cho nên ông Tôn cưới đến bà tu rồi mà bà Tôn cũng không nói gì.

Việc ông Tôn thường ghé chơi, ban đầu ông đồ tức giận lắm, bởi con mình đã mang tiếng là thầy bói, bây giờ lại thêm việc ông Tôn xã trưởng nhòm ngó tới, thì thanh niên trong làng ai chịu rước cô về nữa. Nhưng dần dà qua hơn một năm ông đồ Tín thấy cứ tình cảnh này, con mình không lấy ông Tôn thì cũng ắt thành gái già. Nghĩ thế ông cũng hơi xuôi lòng, bèn hỏi ý con gái.

Chẳng ngờ cô Hậu bình thản nói:

– Chẳng việc gì, con không định lấy chồng.

---

Vào một ngày rằm, cô Hậu lại mộng du. Trước đây cô Hậu chưa bao giờ tỉnh giữa khi đang mộng du, nhưng lần này thì khác. Cô Hậu thức giấc đã thấy trăng sáng vằng vặc, quanh cô bãi tha ma ảm đạm hiu hắt. Cô nhớ rõ, ngày hôm ấy gió rít mạnh lắm, giống như trăm ngàn lời than khóc vật vã.

*Thịch!*

Cô Hậu bỗng nghe thấy một tiếng động lạ. Nó không thực lớn và trầm đục. Trong đêm tĩnh lặng, nó nổi lên vừa lạnh lùng, vừa đe dọa.

*Thịch!*

Tiếng động ấy lại vang lên. Lần này cô Hậu nghe rõ mồn một, đó là âm thanh của tiếng đào đất. Cô Hậu thầm nghĩ:

– Hay là đám thay áo<sup>11</sup>?

Nghĩ tới nghĩ lui, cô Hậu vẫn thấy khó hiểu. Bởi cô làm thầy bói, nếu có nhà nào trong làng bốc mộ, ắt hẳn sẽ đến hỏi cô. Cô lặng lẽ tiến về phía có tiếng động.

Cách cô chục trượng, dưới ánh trăng ngày rằm, có ba bóng người đen đúa đang đứng. Cô Hậu tái mặt, bên cạnh ba bóng đen kia, một cái hố lớn dường như mới được đào lên, vài đụn đất vẫn còn vương vãi. Cô giật mình nghĩ:

– Trộm mộ!

Tội đào trộm mộ luôn bị coi là đại bất kính, nếu bị bắt chắc chắn không thể tránh khỏi bị cả làng vây đánh đến chết. Bởi vậy nên những tên trộm mộ thường cực kỳ hung hãn. Nếu bọn chúng biết cô phát hiện ra việc này, rất có thể cô sẽ bị giết đi để diệt khẩu.

Ngay lúc ấy có một bóng đen quay về phía cô. Người cô Hậu nổi đầy gai ốc. Biết mình đã bị phát hiện, cô toan xoay người bỏ chạy.

Nhưng cô Hậu bất giác nhận ra hai chân mình giống như bị chôn chặt trên nền đất bùn lầy ướt nhẹp.

Bóng đen kia từ từ tiến về phía cô. Dưới ánh trăng sáng, cô thấy rõ người ấy gần như trần truồng, bùn đất vẫn còn bám từng mảng, da hắc xanh xao, bủng beo. Trên người hắc lò xoà những vật vướng víu giống như lá và rễ cây.

Người này mặt mũi tưởng như chỉ có da bọc xương, nom rất cổ quái. Đầu hắc lơ thơ vài sợi tóc, da trên đầu nhăn nhúm lại loang lổ những vết tróc lở. Mắt hắc mở thao láo nhìn chăm chăm vào cô Hậu. Khắp người hắc

có nhiều vết lở loét, có chỗ còn đang sưng tấy, mưng mủ. Cánh tay hấn gầy guộc mà dài lòng thòng như một khúc củi. Chân hấn thì ngắn mà lại vòng kiềng, thêm cái thân gầy còng xuống khiến cho tay hấn dường như gần chạm đất. Tay chân người này co quắp cứng queo, dường như bị tật nguyên.

Người ấy càng tiến lại gần cô Hậu, cô càng cảm thấy người lạnh buốt. Từ cơ thể trần truồng của bóng người trước mặt, cô ngửi thấy mùi tựa như mùi của một miếng thịt ôi thiu. Phút chốc cổ cô ứ nghẹn, chỉ muốn quay đầu nôn ra nhưng người cô cứng đờ không sao cử động được. Khắp người cô Hậu nổi da gà, cô muốn cất tiếng kêu nhưng cổ họng cũng nghẹn cũng như bị ai bóp nghẹt.

Người đó đưa mặt tới sát mặt cô Hậu, mùi hôi thối lại càng bốc lên nồng nặc khiến cô cảm thấy ngạt thở. Hấn ngửi ngửi mấy lượt, đoạn đưa tay vào chỗ kín của cô. Gương mặt cổ quái của hấn dường như thoáng cười, miệng hấn lẩm bẩm một mình:

– Đây rồi, đây rồi, mãi mới gặp...

Cô Hậu bây giờ thân thể cứng đờ không thể nhúc nhích, muốn kêu lên cũng không thể há miệng. Dị nhân ấy lắc lắc đầu mấy cái rồi cười, gã đẩy cô Hậu ngã xuống đất, lần lượt cởi áo quần cô. Cô Hậu kinh hãi thấy bàn tay nhăn nhúm nhầy nhụa của người đó mơn man trên cơ thể mình.

Hấn chiếm đoạt cô một cách chậm rãi và từ tốn. Tựa như hấn biết cô Hậu không thể chống cự lại. Đó là đêm kinh hoàng nhất đời cô.

Xong việc, dị nhân lạnh lùng nói:

– Mười sáu năm nữa ta sẽ quay lại đón nó, đừng trốn đi mà mất công, cứ nhìn gương thẳng xã trưởng đang luẩn quẩn theo người thì rõ.

Cô Hậu chỉ nghe đến đây thì bất tỉnh.

## Hồi thứ tư GIAO ƯỚC

Mưu ma chước quỷ

(Thành ngữ)

Lại nói chuyện Lỗ Đạt sau khi cứu được vợ mình, trong lòng rất hoang mang. Ngay ngày hôm sau, gã sai trai đình trong làng dừng các việc săn bắn, lo củng cố lại việc phòng bị.

Bản này trước nay thi thoảng vẫn có thú rừng tới nhưng chỉ bắt trộm lợn dê gia cầm, chưa bao giờ có chuyện hại người. Dân bản thấy thế thì tập trung gia súc vào một chuồng lớn, lại cắt đặt người canh gác, xua chó để phòng thú dữ. Xung quanh bản vốn dĩ có một lớp rào giậu cốt nửa bao bọc, nhưng Lỗ Đạt áng chừng rào ấy yếu lắm. Ngay sau hôm xảy ra sự cố, gã cho người vào rừng đốn cây, dựng lên một lớp rào mới rất chắc chắn.

Vợ Lỗ Đạt sau khi bất tỉnh được đưa về nhà gã, luôn mấy ngày không tỉnh lại. Lỗ Đạt lấy làm lo lắng lắm. Gã nhờ thầy lang trong bản bắt mạch, xem bệnh. Nhưng tới lui mấy lần, thầy lang đều nói mạch tượng bình thường ổn định, không hiểu vì lý gì mà vẫn hôn mê bất tỉnh.

Từ sau hôm vợ Lỗ Đạt và vợ Lục Tồn bị tấn công, cứ về đêm, người ta lại thấy những đốm đỏ lập lòe ngoài bản. Trước đây hầu như chẳng ai nhìn thấy cái ánh đỏ man dại ấy, nhưng bây giờ rất dễ dàng bắt gặp. Chẳng những thế, đêm đêm, tiếng rít của loài thú ấy làm dân bản không sao ngủ yên. Người ta không rõ có bao nhiêu con linh miêu ngoài ấy, nhưng dường như nhiều lắm.

Sau đó vài ngày, trai bản tổ chức thành từng nhóm, ra ngoài lùng sục khắp trong thung lũng, đến nửa đêm giờ tỵ, đám thợ săn mới lục tục kéo về.

Để đề phòng bất trắc, khi phường săn kéo đi, họ mang vợ con mình tập trung cả ở ngôi nhà lớn, cất cửa hơn chục người khỏe mạnh canh phòng cẩn mật. Đến khi đám thợ săn trở về mới ai về nhà nấy.

Một hôm, vào cuối giờ hội, những người ở nhà thấy Lý Tư và Lý Tùng về sớm. Bọn họ là hai anh em, lúc nào cũng đi với nhau. Mấy đứa con hai gã đang ngủ, nghe mọi người ồn xao thì tỉnh dậy. Thấy bố về, bọn trẻ con xúm lại vây lấy họ mừng vui. Người trong bản thấy hai gã mặt mày ủ rũ, xám xanh, đoán là không có kết quả gì, nhìn nhau ngán ngẩm.

Lúc bấy giờ bên ngoài có tiếng vó ngựa vọng lại, chính là đám thợ săn trong bản. Vợ Lý Tư nghe tiếng vó ngựa, thuận miệng hỏi chồng:

– Ủa, sao lại có tiếng con Tía trong đám ngựa đang về. Hôm nay ông không cưỡi nó sao?

Con Tía vốn là con ngựa của Lý Tư. Con ngựa này có một chân ngắn hơn ba chân còn lại, khi đóng móng cho nó, người ta phải dùng một móng ngựa dày hơn hẳn ba miếng kia. Lớp móng ngựa dày mỏng khác nhau khiến cho tiếng vó khua cũng khác thường. Vợ Lý Tư nghe nhiều thành quen cho nên nhận ra ngay trong số ngựa mới về bản có cả con Tía.

Một trang đình thấy thế thì nói ra cửa rồi hỏi Lý Tư:

– Không thấy ngựa đâu, vậy chứ hai người về bằng gì?

Người vợ đưa mắt nhìn Lý Tư, chợt nhận thấy sắc mặt gã lộ vẻ dị thường. Da mặt gã xanh xao, đôi mắt thâm quầng, trong lòng trắng có nhiều tia máu đỏ tươi, mới nhìn có vẻ là do mệt mỏi, nhưng khi nhìn kỹ mới hiện vẻ ma quái.

Lúc bấy giờ Lý Tư đang bồng đứa con nhỏ ba tuổi, dưới chân hắn là đứa đầu lòng mới lên năm. Trong thoáng chốc, vợ Lý Tư linh cảm có chuyện chẳng lành, la lớn:

– Không!

Nhưng đã muộn, Lý Tư giơ đứa trẻ lên cao, quật mạnh xuống đồng lửa đang cháy bùng bùng giữa nhà.

Lại nghe “phịch” một tiếng. Thì ra Lý Tùng cũng đã ném con mình vào lửa. Cú ném mạnh đến mức ai cũng nghe rõ tiếng xương cổ đứa bé kêu “rắc” một tiếng, hắn là đã gãy. Đầu chúng đã vỡ toác. Vợ Lý Tư và Lý Tùng thấy qua cảnh tượng này, tâm thần chấn động, hét lên một tiếng rồi ngất xỉu.

Trong chốc lát, chỉ còn một thứ ánh sáng mờ nhạt ma quái từ đám than hồng, rồi ánh sáng ấy lại bùng cháy dữ dội. Hai đứa trẻ đã chết, quần áo trên người bắt đầu bắt lửa, dần dần, ngọn lửa lan đến da thịt. Chỉ trong thoáng chốc, từ đám lửa người, khói đen tỏa ra mù mịt, mùi bốc lên khét lẹt.

Trong phòng hầu hết là người già, đàn bà và con trẻ, ai cũng sợ đến xanh xám mặt mày, nín thở không dám kêu la. Một không khí im ắng ngột ngạt bao phủ.

Qua vài khắc, lại nghe “soạt, soạt” mấy tiếng. Thì ra mấy người tráng đinh hộ vệ ở nhà đã qua giây phút sững sờ, thấy sự tình cấp bách, vội hốt hoảng rút đao nhằm Lý Tư và Lý Tùng chém tới.

Nghe “phịch” một tiếng. Trong lớp khói đen, dường như một nhát đao đã chém trúng tay một trong hai gã. Không gian trong nhà lớn đang im ắng căng thẳng nên từ tiếng rút đao, tiếng đao phong, tiếng cánh tay người rơi xuống đất đều nghe rõ mồn một.

Chuỗi tiếng động này vang lên, không khí lập tức tựa như dây đàn bị đứt, nổi hoảng loạn vỡ òa, ai nấy kêu gào hoảng loạn. Nhưng lúc mọi người nhìn lại đã không thấy bọn Lý Tư, Lý Tùng đâu. Mấy gã tráng đinh cũng hoảng sợ chưa biết xử trí thế nào.

Đúng lúc ấy thì đám thợ săn trở về vừa vào đến cửa, trong số đó có cả Lý Tư, Lý Tùng. Ánh lửa bập bùng từ xương thịt người soi rõ cảnh tượng trong nhà lớn. Trên sàn máu me vương vãi, khắp nơi là những ánh mắt kinh hoàng tuyệt vọng. Một mùi khói sặc sụa đến ngạt thở xộc vào mũi đám thợ săn.

Mọi người đều hoảng loạn, thấy Lý Tư, Lý Tùng bây giờ sắc mặt hồng hào khỏe mạnh, không có vẻ gì là u tối như ban nãy. Không ai bảo ai, họ đều nhận ra, những kẻ ban nãy chỉ là Lý Tư, Lý Tùng giả.

Một trong mấy gã tráng đinh được cất đặt ở nhà bồng rú lên thê thảm. Thì ra gã thấy trên đồng lửa tàn, ngoài xác mấy đứa con Lý Tư, Lý Tùng ra, còn một thi thể nữa bị chém đứt làm hai đoạn. Thi thể này vẫn còn đang giãy giụa trong máu. Đó chính là con của gã. Gã là người rút đao chém cái bóng người kia, không ngờ tự tay xẻ đôi con ruột mình.

---

Khi ấy đã quá nửa đêm, thị trở mình trần trọc không yên, bởi thị mắc tiểu. Mặc dù từ tối thị đã cố nhịn uống nước, nhưng vốn đang trong thai kỳ, cho nên cứ đến nửa đêm là thị lại thấy bụng dạ nặng nề, bàng quang căng cứng.

Chuyện nửa đêm mắc tiểu hiển nhiên không thể coi là chuyện lớn to tát gì. Có điều bản đang trong cơn biến động cho nên chẳng phải riêng thị, mà đàn bà cả bản khi ấy, ai cũng cố nhịn uống nước đêm. Họ sợ một tiểu thì phải ra ngoài tiêu tiểu. Kể từ khi linh miêu chờn vờn quanh bản, bản phải

cất ra một đội tuần đêm, luân phiên nhau canh gác đề phòng. Nhưng kể cả khi có đội tuần phòng bên ngoài, mọi người vẫn cảm thấy không yên dạ.

Nằm trần trọc hồi lâu, áng chừng không thể chịu được, thị lay chồng:

– Chồng ơi!

Chồng thì vẫn còn ngủ say như chết, tiếng ngáy đều đặn của gã át cả tiếng gọi khê khàng của thị. Thị lại lay mạnh hơn:

– Chồng ơi!

Bấy giờ thì gã chồng mới ú ớ trả lời thị, giọng gã còn khê khê ngái ngủ:

– Gì thế?

Thị nói:

– Em muốn đi tiểu.

Gã chồng hiểu ý thị muốn gã đưa ra bụi cây rìa làng. Gã tiếc giấc ngủ nhưng cũng chiều vợ gượng ngồi dậy, vợ lấy thanh đao dưới giường.

Hai vợ chồng đột đước đi trong đêm, đội gác tuần thấy hai vợ chồng đưa nhau đi tiểu, cũng để mắt tới nhưng cũng không tiện đi cùng. Vậy nên họ chỉ đứng từ xa, hướng mắt theo mà đề phòng.

Gã chồng ấy vốn tên là Ngô Thân, cũng là một người trong phường săn. Đội vợ yên vị rồi, Ngô Thân đứng chống đao bên ngoài chờ đợi. Khi ấy gió hiu hiu thổi, gã vốn đang say giấc, mắt mũi cứ díp cả lại.

Chợt Ngô Thân nghe một tiếng kêu phát ra từ trong bụi cây. Gã giật mình, tay nắm chặt chuôi đao. Gã rẽ cành cây trước mặt mình, tái mặt khi thấy vợ hắn đang ngồi xổm, mặt mũi thất thần như gặp quỷ.

Ngô Thân nhìn thấy dường như người vợ đang nắm lấy một sợi thừng. Gã cúi đầu định thần nhìn cho rõ hơn, giật mình thấy hóa ra đó không phải sợi dây. Thứ kia có ánh vẩy lấp lánh dưới trăng. Ngô Thân đi săn nhiều nên nhận ra ngay đó là đuôi một con rắn.

Kỳ lạ ở chỗ con rắn này phần đuôi đang bị vợ gã nắm chặt mà không thấy đau nó đâu. Cứ xem cách vợ hắn đang nắm chặt đuôi nó thế, có thể thấy con rắn này đang cố gắng chui vào chỗ kín của vợ Ngô Thân.

Ngô Thân cả kinh, theo lẽ tự nhiên, gã đưa tay toan tóm lấy đuôi rắn. Nào ngờ mới đưa tay ra, con rắn trơn trượt đã tuột khỏi tay người vợ. Thị kinh hoàng đưa tay vào lấy chỗ kín của mình, mong chộp lại được đuôi rắn.

Nhưng đã muộn, con rắn đã chui hẳn vào người thị. Hai vợ chồng nhìn nhau vừa kinh hãi vừa hoảng hốt.

Qua cơn chấn động ban đầu, vợ Ngô Thân gào lên một tiếng kinh hoàng. Thị ngã vật xuống đất, lăn lộn mấy vòng rồi ngất xỉu.

Đám tuần canh thấy có tiếng người kêu, vội vã lao tới. Họ thấy Ngô Thân hốt hoảng bên cạnh người vợ, điệu bộ hai vợ chồng rất là khó coi. Đám trai tráng vừa ngại ngùng, vừa lo lắng.

Đột nhiên, vợ Ngô Thân oằn người một cái, thị bắt đầu lên cơn co giật. Cả người thị quằn quại co quắp. Ban đầu còn nghe tiếng thị thở gấp gấp, về sau chỉ còn lại thứ âm thanh của một người đang trong cơn động kinh.

Lại nghe lục đục mấy tiếng, cái bụng bầu căng tròn của thị bỗng nứt toác, vỡ òa khiến máu bắn tung tóe lên đám người đang đứng vây quanh.

Đang lúc ai nấy đều hoảng loạn, bỗng có một người hô lớn:

– Rắn!

Người vừa hét là Lỗ Đạt, phiên canh ấy đã là người cầm đầu. Gã tinh mắt nhất nên thoáng nhìn thấy con rắn. Cả đám tuần tra đều là những tay săn lão luyện, thấy chuyện kỳ quái này, lại nghe trưởng bản hô to, biết là có biến lớn, gươm đao rút loảng xoảng nhưng tuyệt không vì thế mà manh động chém bừa.

Đến khi cả bọn định thần nhìn kỹ lại thì chỉ thấy trên đất có một vệt máu dài dẫn vào bụi tối. Họ biết vệt máu ấy chính là từ vết rắn bò mà hình

thành. Con rắn này hẳn là vừa chui từ bụng thai phụ ra, máu me dẫm mình nên để lại dấu vết này.

Thoáng một cái, cả đám người thấy lẫn trong màn đêm có cặp mắt đỏ rực.

Khi ấy người trong bản cũng đã thức dậy, kéo nhau ra xem rất đông. Ai cũng thấy rõ trong bụng thai phụ có một hài nhi đang giật khễ. Trên thân hình hài nhi còn thấy rõ những vết cắn chi chít.

---

Bản hủi xưa nay phong tục ma chay cực kỳ đơn giản, không hề có hỏa táng, khâm liệm, chôn cất, cải táng hoặc bất cứ nghi lễ gì khác. Tất cả những gì họ làm là đem xác chết ném xuống một vực sâu. Chỉ trong một thời gian ngắn, nạn linh miêu đã khiến không biết bao nhiêu người trong bản bị ném xác xuống khe ấy.

Cái vực ấy là khe núi sâu hun hút kẹp giữa hai vách đá. Khe vực không rộng, áng chừng chỉ hơn dậm. Một bên vách đá thấp hơn thuộc về bản hủi, bên còn lại là ngọn núi đá cao hun hút. Đỉnh núi lẫn với sương phủ quanh năm, không rõ nó cao đến đâu. Theo truyền thuyết của bản hủi, phía bên trong ngọn núi cây này có loài ma quỷ rất dữ tợn, nó thường nhấn chìm người đi lạc dưới khe hẹp bằng những cơn lũ quét dữ dội.

Mới nhìn ngọn núi này, người ta ngỡ rằng đó là một cái cây khổng lồ, bởi vì ngọn núi bị bao bọc bởi giống cây mắt người. Tuy là thứ cây leo, nhưng mỗi nhánh chính của nó đều to lớn bằng hai ba người ôm. Cái cây này mọc lan chằng chịt khắp ngọn núi cao, lớp nọ chồng lên lớp kia, tạo thành một cái áo dày bao bọc cho núi đá. Hiếm hoi lắm người ta mới nhận ra những tảng đá gồ ghề rêu xanh lẫn lộn với màu sắc của thân cây.

Cây mắt người chẳng những ôm kín ngọn núi, mà còn lan rộng ra bốn phương tám hướng, khu rừng bao bọc lấy thung lũng bản hủi chính là xuất

phát từ thứ cây leo kỳ quái này.

Kể ra cũng lạ lùng, cây mắt người tuy thuộc giống cây leo, nhưng có lẽ vì sống quá lâu, cho nên ngoài việc thân cây ăn sâu vào núi đá, lan rộng vây bọc thung lũng, lại còn vươn những nhánh dài bắc ngang qua khe vực, che phủ một vùng rộng lớn. Từ những tán cây, rễ giả đâm thả tua tủa xuống mặt đất, lâu ngày rễ giả ấy dần to lớn, các loại cây khác cũng ken nhau mọc chen chúc trên mặt đất, cây lẫn vào cây, lá chèn lên lá tạo thành một khu rừng rậm rạp rộng đến mấy dặm. Cảnh tượng ở bãi táng của bản hủi, chính vì thế mà vừa hùng vĩ, vừa quái dị không bút nào tả xiết.

Lại nói về những ngày linh miêu hoành hành ở bản hủi. Mặc dù họ có phương sẵn thạo nghề bặc nhất, nhưng cho dù có cố gắng đến đâu, đám thợ săn vẫn không bắt được con linh miêu nào. Giống vật ấy chạy nhanh đến nỗi chỉ có thể nhận ra chúng nhờ một vệt sáng đỏ rực từ đôi mắt. Trẻ con và thai phụ cứ dần dần bị linh miêu hại, không khí tang tóc bao trùm cả bản.

Ngày rằm hôm ấy, mọi người lại quây quần bên bếp lửa như thường nhật. Họ lặng lẽ ngồi trong ngôi nhà lớn, cửa nẻo được canh phòng rất cẩn mật. Bây giờ trong đầu họ chỉ có một câu hỏi:

– Làm sao thoát được kiếp nạn này?

Không có ai trả lời được câu hỏi ấy. Lỗ Đạt lặng yên nhìn đồng lửa bập bùng trước mặt gã. Chợt gã nói:

– Thưa bà con, tôi nghĩ nếu cứ tiếp diễn thế này, đến cuối cùng, chúng ta một người cũng không sống sót nổi. Tôi muốn chúng ta rời nơi đây, tìm một nơi khác để nấu thân, mọi người nghĩ thế nào?

Đám đông nghe Lỗ Đạt nói xong, đều đưa mắt nhìn cụ Ban. Cụ Ban vốn hiểu biết lại từng trải, trong bản phàm là những việc lớn như thế này, ý kiến

cụ Ban bao giờ cũng được tôn trọng. Cụ Ban trong lòng cũng rất phân vân. Cụ nghĩ hồi lâu rồi nói:

– Chuyện rời bỏ đất tổ tiên mà ra đi, chỉ trong trường hợp không được mới bàn tới. Ông cha đã cực công biết bao nhiêu mới tìm kiếm, khai khẩn được mảnh đất cắm dùi cho chúng ta như ngày hôm nay...

Nói đến đây cụ Ban thở dài thườn thượt. Mọi người trong bản đều biết sự việc năm xưa bản hủi đóng ở bìa rừng bên ngoài thung lũng. Nhưng nơi ấy địa thế không thuận lợi, nguồn nước khan hiếm, lại cách làng bản của người thường không bao xa. Bệnh hủi vốn bị người ta kinh sợ nên lập bản được một năm thì sáu bản lân cận là La Hàng, Tụ Đa, Lập Tân, Xúc Lập, Tập Bình và Tinh Lam liên thủ quyết tiêu diệt. Người bản bị bọn họ đánh giết rất gắt gao, không biết chết bao nhiêu mà kể.

Những người sống sót phải chạy vào rừng sâu, dựa vào thế rừng hiểm mà chống chọi với kẻ địch. Trong số những người sống sót, có một người tên là Lỗ Khoái. Người này vốn trước làm nghề thầy pháp, học rộng biết nhiều, lại thông minh mẫn tiệp nên trong lúc ai nấy hoang mang thì lãnh nhận chức thủ lĩnh.

Lỗ Khoái dẫn đoàn người hủi tiến sâu vào trong rừng, đi mấy ngày trời thì tìm được thung lũng bây giờ. Ông cất đặt người tìm nguồn nước, khai hoang, dựng lều, dần dần tạo nên mảnh đất dung thân cho những người hủi sống sót.

Lỗ Khoái lại sợ kẻ thù một ngày sẽ tìm vào được nơi ấy, cho nên đã trồng nên thứ cây mắt người tạo thành vật trấn địa cho thung lũng. Giống cây này một là tiết ra một chất hương mê mị, khiến cho người đi rừng dễ bị mê mẩn, thêm nữa sức mọc của cây rất nhanh, ngày trước ngày sau đã khiến quang cảnh thay đổi. Điều này làm cho những kẻ đi rừng rất khó dựa

vào hình thế mà nhớ đường đi. Bản hủi chính là nhờ giống cây này che chở, bao bọc mà cản được bước chân kẻ thù.

Mọi người đều biết chuyện bản hủi bị sáu bản khác xưa đuổi năm xưa, lại cũng biết rằng thân phận bệnh tật đã vận vào thân họ, rất khó có thể tìm được nơi ở mới. Có điều, cái nạn linh miêu mới xuất hiện gần đây còn đáng sợ hơn rất nhiều. Gần trăm con người trong đầu không ngừng suy tính chuyện đi hay ở. Cụ Ban lại nói thêm:

– Nhưng cái giống linh miêu này, tôi nghĩ có liên quan đến lời dặn của cụ Lỗ Khoái năm xưa.

Việc cụ Ban nhắc đến, chính là việc khi trồng xong cây mắt người, căn dặn người trong bản cách thức chống lại dị tính của cây, Lỗ Khoái liền hành lễ cúng tế thần đất ở khe vực. Cầu cúng suốt ngày đêm, đến ngày thứ hai thì bỗng xuất hiện tiếng mèo rừng ré lên không ngừng từ khe vực.

Lỗ Khoái nghe tiếng ấy thì dặn dò lại người trong bản là từ bây về sau, người chết đi phải đem ném xuống vực này. Dặn dò xong xuôi Lỗ Khoái gieo mình xuống vực, tự mình khởi đầu tế tục kéo dài đến ngày nay của bản hủi. Chính lúc ấy tiếng mèo kêu cũng tắt.

Lỗ Đạt thấy cụ Ban nhắc lại chuyện này, dường như hiểu ý, hỏi:

– Có lẽ nào tiếng kêu ấy chính là tiếng linh miêu?

Cụ Ban gật đầu với gã, nói:

– Ta áng chừng cụ chủ lễ xưa kia biết là vùng này có giống linh miêu, làm lễ tế ấy giống như giao ước với giống này rằng đôi bên không ai phạm tới ai. Nay ta trót gây hấn với linh miêu, e rằng...

Lỗ Đạt nói:

– Nói vậy, chúng ta có giao ước với loài linh miêu mà không biết ư?

Cụ Ban nói:

– Ta nghi vậy, không biết có đúng không. Còn việc về linh miêu chỉ là do ta nghe được từ chuyện phiếm bên ngoài.

Lỗ Đạt than thở:

– Trước nay chúng ta không mấy ai nhìn thấy giống linh miêu này, có lẽ vì thế mà suốt mấy trăm năm không phạm vào giao ước với linh miêu.

Cụ Ban lại nói:

– Nhưng nếu giao ước chỉ là chúng ta muốn linh miêu không tấn công con người, thì rõ ràng là linh miêu bị thiệt thòi rồi.

Lỗ Đạt vốn thông minh, lại cũng là dân buôn, gã hiểu ngay ý cụ. Gã nói:

– Ý cụ là đổi lại phải có một điều gì đó có lợi cho linh miêu?

Cụ Ban nói:

– Đúng thế. Có điều, đó là gì?

Lỗ Đạt lại nói:

– Đến trước khi chúng ta bắt được linh miêu con, dù biết hay không, chắc chắn chúng ta vẫn thực hiện điều khoản đó một cách tự nhiên.

Mấy người trong bản nghe đến đây, không nhịn được, nhao nhao hỏi:

– Vậy đó là gì?

Cụ Ban hỏi:

– Linh miêu thích gì nhất?

Lỗ Đạt đáp vô thức:

– Xác người!

Gã vừa trả lời xong, tất thấy mọi người trong nhà lớn đều cảm thấy lạnh gáy. Kể từ khi bản hủy chuyển đến sống thung lũng này, tục ném xác người xuống vực mới hình thành. Chuyện này lại hoàn toàn khớp với việc Lỗ Khoái tự gieo mình xuống vực sâu.

Mọi người không ai bảo ai, đưa mắt nhìn nhau hồi lâu. Trong lòng họ đều hiểu, việc ném xác người xuống vực hóa ra lại là một phương thức hiến

tế cho linh miêu. Nhờ vào vật tế ấy mà dân bản quanh năm được bình yên vô sự.

Đang trong lúc không khí im ắng căng thẳng, chợt mấy người đang canh ở cửa chính hô lớn:

– Có người!

Mọi người đều hướng mắt ra cửa. Lỗ Đạt chợt thốt lên một tiếng. Người ngoài cửa chính là Thân Lợi. Lỗ Đạt thời gian vừa qua bận rộn việc linh miêu cũng không còn tâm trí đâu để ý tới cái hẹn với Thân Lợi, hôm nay hóa ra là ngày Thân Lợi hẹn gã.

Người trong bản ai nấy đều ngạc nhiên, không hiểu làm thế nào mà người lạ có thể vượt qua rừng cây mắt người, lại vượt qua được những người tuần canh đêm đã được bố trí bên ngoài.

Thân Lợi từ từ tiến vào nhà, phía sau y là lão gia nô hôm nào. Mấy người canh cửa vốn cũng ở trong đoàn buôn hôm nọ nên biết y. Họ tuy để cho y vào nhưng trong lòng ngấm ngấm đề phòng cảnh giác, tay nắm chặt cán đao.

Lỗ Đạt đang cảm thấy khó xử, chưa biết phải xử trí thế nào với Thân Lợi thì y đã nói:

– Các vị nói rất đúng!

Cụ Ban hỏi:

– Xin hỏi ngài muốn nói chuyện gì?

Thân Lợi đáp:

– Xin lỗi ta trót nghe câu chuyện của bản ta. Quả đúng là có được biết rằng xưa kia các vị tiên nhân khai khẩn vùng đất này có lập một giao kèo với một loài linh thú. Cứ theo giao kèo ấy thì bản ta chịu hiến các tử thi cho loài ấy để đổi lấy bình yên. Trước nay không có ai lạ đặt được chân vào

mảnh đất này, ngoài việc nhờ vào giống cây mắt người, còn nhờ vào ma lực của linh miêu.

Cụ Ban và Lỗ Đạt bắt giác cùng lên tiếng:

– Linh miêu ư?

Thân Lợi đáp:

– Chính phải, loài linh miêu có khả năng ma mị rất kỳ dị. Loài này vốn dùng xác người mà tu luyện, ăn càng nhiều tử thi, yêu pháp của chúng lại càng cao. Bọn này lúc bình thời đẻ con trong bụng những xác chết, con con khi còn nhỏ sẽ cào cấu ăn lấy nội tạng xác chết mà lớn dần lên. Cuối cùng khi đủ tuổi chúng mới chui ra ngoài.

Bọn linh miêu này vốn dĩ trước nay có bản năng phát tiết ra ma thuật để che giấu hành tung. Tiền nhân của các vị có lẽ đã biết khéo léo tận dụng yêu tính này của linh miêu. Mấy trăm năm nay, hễ có người lạ nào muốn vào thung lũng này đều bị chúng dùng yêu pháp mà đánh lạc hướng. Nhờ vậy các vị mới sống bình yên đến tận ngày hôm nay.

Mọi người đều im phăng phắc nghe từng lời Thân Lợi nói, tất thấy đều nổi da gà, lạnh sống lưng. Chợt có người hỏi:

– Vậy tại sao người vào đây được?

Thân Lợi cười khẽ nói:

– Thưa các vị, tôi tên là Thân Lợi, xuất thân làm nghề thầy bói, cũng học được chút ít huyền thuật. Những việc như trị linh miêu, hay vượt rừng quái tôi có thể làm được. Nay có duyên với bản ta, cũng xin góp chút sức lực giúp bản qua được hiểm cảnh này.

Thân Lợi dứt lời, mặt Lỗ Đạt đã thoáng vẻ bối rối. Thân Lợi tinh ý vừa nhìn qua đã đoán ngay Lỗ Đạt chưa nói lại chuyện đòi bại mà đoàn buôn đã làm. Ý tức giận hỏi gã:

– Người chưa nói chuyện xấu hổ đó với mọi người sao?

Lỗ Đạt biết không thể chần chừ, đành mang chuyện đêm đó thuật lại.

Người trong bản nghe xong, không khí nặng nề tạm lắng xuống, thay vào đó là tiếng mẹ mắng con, vợ đánh chồng, trẻ con khóc, phụ nữ kêu gào, người già than thở. Trong phút chốc, gian nhà lớn trở nên náo loạn.

Bấy giờ Thân Lợi mới nói lớn:

– Thưa các vị, cho tôi được nói vài lời.

Mọi người nghe Thân Lợi nói mới tạm gác lại mọi chuyện mà nghe y.

– Tôi thân là người cha, nay chuyện này trót đã xảy ra, lòng tôi cũng đau đớn vô cùng. Có điều, theo như tôi thấy, người ở bản ta vốn không phải là kẻ xấu, âu cũng chỉ là do một phút lỡ lầm mà sinh ra chuyện. Bây giờ tôi muốn tới bàn bạc để giải quyết mọi chuyện cho êm đẹp.

Nghe đến đây, đám thanh niên trai tráng đều xấu hổ lặng thinh không nói, chỉ có một số người già hỏi:

– Việc này phải giải quyết làm sao?

Thân Lợi đáp:

– Tôi đây trước sau sinh được hai mươi đứa con gái, nay chúng cũng đến tuổi gả chồng, cũng sợ là trước sau không lo chu đáo được hết cho chúng nó thì cũng gay go. Là bậc làm cha mẹ, ngẫm ra như thế cũng thương tâm lắm. Bây giờ lại xảy ra chuyện này, e là sau này chẳng có ai ngó ngàng tới các cháu nhà tôi nữa. Chi bằng ta biến họa thành phúc, đôi bên kết thông gia. Như thế bản ta được thêm con cháu. Còn tôi thì cũng đỡ đi cái nỗi lo của bậc phụ mẫu. Lại vừa khéo, bản ta vừa mất đi quá nửa số phụ nữ và trẻ em, mai sau mấy chục năm nữa, sợ rằng số trẻ quá ít thì việc phụng dưỡng cha mẹ ông bà ắt là khó khăn. Nói ra thì xấu hổ, bây giờ các con tôi đều mang thai, mà cũng không biết là con của ai. Vậy theo ý tôi thì cứ đem gả chúng cho số trai tráng vừa mất vợ do nạn linh miêu vừa qua.

Người bản thấy Thân Lợi là người bị hại mà có suy nghĩ phóng khoáng, nhìn đại cục chu toàn như thế, lại chịu mất mặt làm việc đến hỏi cưới chồng cho con, ai nấy đều thâm cảm phục y. Y lại nói:

– Mấy đứa con gái của tôi đang ở bên ngoài, lời tôi muốn nói chỉ có thế, chắc các vị còn nhiều điều muốn bàn bạc, tôi xin lui ra để mọi người thảo luận.

Nói rồi Thân Lợi quay người. Ra đến cửa, y quay lại nói thêm:

– Việc đã đến nước này, thôi thì tôi vì con mà coi như không kể đến liêm sỉ, coi như tới đây cầu hôn các vị. Lễ thường phải có lễ vật cầu hôn, tôi cũng xin dâng lên bản mấy lễ vật như thế.

Nói đoạn Thân Lợi vỗ tay mấy tiếng, người gia nô già vẫn theo y vội ra ngoài. Một lúc sau, ông lão đem vào một chiếc túi lớn, đặt túi trên mặt sàn, cẩn thận mở ra. Nhìn thấy vật trong túi, ai nấy đều ồ lên hoảng hốt.

Trong túi là ba cái xác linh miêu được đặt xếp ngay ngắn. Cả ba con đều đã chết, mắt vẫn mở trừng trừng. Ánh mắt đỏ rực ấy, đích thị là của linh miêu. Thân Lợi nói:

– Tôi tuy là người trần mắt thịt, nhưng có thể trị được giống linh miêu. Nếu đã là người một nhà rồi, nhất định sẽ dốc sức giúp bản ta trừ cái họa này.

Nói đoạn, y cáo lui ra ngoài.

Bọn Thân Lợi đi rồi, mọi người mới xì xào bàn tán rất lâu. Đa số đều tán thành việc bản cưới thêm hai mươi cô con dâu này. Duy chỉ có Lỗ Đạt thấy con người Thân Lợi cổ quái, trong lòng già không yên.

Gã muốn đem chuyện Thân Lợi nêu ra chuyện bắt linh miêu ra kể với mọi người. Nhưng suy cho cùng, Lỗ Đạt cũng là người phạm vào tội lỗi kia, bây giờ muốn nói gì cũng khó. Rốt lại là mọi người đều đồng ý chuyện hôn sự.

Người bản sau khi nhất trí như thế, cho mời Thân Lợi vào. Ai dè Thân Lợi vừa bước vào cửa, đột nhiên trong góc nhà có tiếng kêu xé trời.

Ai nấy đều nhìn về góc nhà, thấy vợ Lỗ Đạt đang quần quai kêu la rất thảm thiết. Nguyên là suốt thời gian ấy, vợ Lỗ Đạt mê man bất tỉnh, ăn uống tiêu tiêu đều phải có người giúp. Đến hôm nay, khi mọi người trong bản tập trung lại họp bàn, Lỗ Đạt sợ vợ ở nhà có chuyện nên cũng cho cáng vợ theo, đem đặt ở góc nhà.

Bấy giờ vợ Lỗ Đạt mắt vẫn nhắm mà miệng kêu thảm thiết. Khắp người thị mồ hôi ướt đầm. Thị lúc vật mình bên tả, lúc vật mình sang hữu, điệu bộ rất là đau đớn. Mấy người đàn bà ở gần thị tinh mắt la lên:

– Vỡ ối rồi, sắp đẻ rồi!

Mọi người không ai ngờ thị lại trở dạ vào đúng lúc này nên không ai chuẩn bị trước. Mấy người lớn tuổi có kinh nghiệm hơn liền sai người nấu nước sôi, lại chuẩn bị đỡ đẻ cho thị. Đám trai tráng thấy ở lại không tiện liền ra ngoài. Có điều họ cũng không dám đi xa, chia nhau từng tốp bao quanh ngôi nhà lớn, canh chừng linh miêu. Đám cụ Ban và Lỗ Đạt thì ngồi nói chuyện với Thân Lợi.

Mới qua độ một tuần trà, tiếng la hét của vợ Lỗ Đạt đã tắt hẳn. Lỗ Đạt sốt ruột chạy đến bên cửa hỏi bà mụ đỡ đẻ. Người đàn bà này nhìn Lỗ Đạt lắc đầu buồn bã. Lỗ Đạt thấy mấy người phụ nữ xung quanh đều đã dùng tay ngời buồn thảm quanh vợ gã.

Lỗ Đạt liền chạy tới bên vợ, thấy cơ thể vợ mình đã bất động, hơi thở đã dứt. Đau xót quá, gã ôm lấy thị mà khóc than. Mấy người xung quanh thấy cảnh tượng này đều không cầm được nước mắt.

Lỗ Đạt khóc một hồi, đột nhiên cảm thấy có điều kỳ lạ. Dường như có một tiếng động phát ra từ bụng vợ gã.

*Lục bục. Lục bục.*

Lỗ Đạt kinh hãi áp tai vào bụng vợ, tiếng động kia nghe càng rõ ràng hơn. Thứ âm thanh ấy hỗn loạn không có quy luật, nhưng rõ ràng là tiếng động phát ra từ trong bụng thị.

Bà mẹ thấy thế liền chồm tới, gạt Lỗ Đạt ra mà nghe ngóng rồi đưa mắt nhìn gã, nói:

– Biết đâu cứu được con!

Bấy giờ mọi người đã dần dần trở lại trong ngôi nhà lớn, không khí trở nên ngọt ngào bức bối.

Lỗ Đạt hiểu ngay con mình có thể đang còn sống. Có điều đứa trẻ khó mà sống lâu trong cơ thể người mẹ đã chết, gã vợ vội cây đao, cẩn thận rạch một đường trên bụng vợ.

Lỗ Đạt vừa rạch xong một đường, mấy người xung quanh liền la lên hoảng hốt. Lỗ Đạt cũng giật mình ngã ngửa ra phía sau.

Thân Lợi thấy thế cũng tiến lại xem xét. Y vừa nhìn thấy cảnh tượng trước mắt, liền la lên một tiếng:

– Bạch hổ nguyên âm!

Mọi người thấy rất rõ, từ trong bụng vợ Lỗ Đạt có một hài nhi. Bên cạnh hài nhi là một con linh miêu. Hài nhi này đang dốc hết sức bóp chặt cổ con linh miêu. Con vật ấy đã chết cứng từ khi nào.

Đứa trẻ vẫn còn sống.

## Hồi thứ năm

### BẠCH HỔ NGUYÊN ÂM

Quý tha, ma bắt  
(Thành ngữ)

Sau khi cô Hậu bị dị nhân hãm hiếp, ngay sáng hôm sau người ta thấy xã trưởng Tôn chết ngoài sông. Cô Hậu sau đó vài tháng lặng lẽ dọn ra ngôi nhà hoang gần nghĩa địa.

Ngôi nhà ấy vốn là ngôi nhà rách nát của bà cụ Thái. Cụ Thái không có con cái nên khi chết đi cả làng tùy tâm góp vào làm đám cho cụ, còn ngôi nhà ấy cũng chẳng ai để ý tới. Sau lại có tin đồn hồn ma cụ Thái vẫn quần quanh nơi ấy, thành ra mọi người càng tránh đến gần. Trải bao năm phơi mưa dầm nắng, nó dần dà trở nên mục nát. Về sau cô Hậu dọn vào đó mới sửa sang lại. Qua năm tháng cô dần dần tích cóp được tiền bạc xây cất khang trang bề thế như bây giờ.

Chuyện hồn ma cụ Thái là có thật. Cô Hậu nhiều lần muốn cầu siêu cho cụ, nhưng cụ nhất nhất không chịu. Cụ chỉ muốn được quần quanh nơi trước đó đã gắn bó với cụ gần hết cuộc đời trần. Thuyết phục mãi không được, cô Hậu đành phải để cụ Thái ở lại trong nhà. Nhà vừa khéo không mấy khi có người lạ đến thăm, cho nên chẳng ai biết cô Hậu nuôi một hồn ma.

Ngôi nhà có khu vườn rất rộng rãi phía sau. Trước đây nhà bà cụ Thái vốn cũng là một nhà giàu có trong làng, ruộng đất lắm mà của cải nhiều. Đến đời bố chồng bà là cụ Phú Tâm thì gia đình lụi bại dần cũng bởi cái thói

mê cờ bạc của ông. Đến đời chồng cụ Thái thì không những trở thành cùng đinh, mà còn tuyệt tự tuyệt tôn.

Cụ Phú Tâm khi xưa tuy ham cờ bạc nhưng lại mê săn sóc vườn cây. Cụ tìm được nhiều giống cây quý, từ cây ăn trái, đến cây cho hoa, cả cây thuốc ông cũng đem trồng riêng một khoảnh. Thành ra vườn ấy nào hoa thơm, nào quả ngọt, bốn mùa đơm hoa kết trái, thơm mát cả một vùng. Về sau nó trở nên hoang phế, mấy chục năm không ai chăm chút, những cây hoa quý hiếm dần dà chết đi, nhưng cây ăn quả thì còn nhiều lắm, xoài, khế, sung... lúc nào cũng sai trĩu.

Phía nam khu vườn là nhà chính, phía bắc giáp rừng. Phía tây là nơi giáp với nghĩa địa, cụ Phú Tâm tránh hướng xấu ấy bằng cách trồng rất nhiều cây lớn án ngữ. Mặt phía đông khu vườn có một hồ nước rộng mênh mông, dân vùng này vẫn gọi đó là hồ Đền, không rõ vì sao. Và bởi vì vùng nước ấy lặng nên người ta quen gọi là hồ, chứ thực ra nó thông với sông Cầu.

Bên bờ hồ Đền còn có một cây đa sừng sững, sum suê mọc lên. Cây đã lâu năm, thân lớn mấy chục người ôm, tán rộng che phủ một vùng, rễ giả to bằng bắp chân.

Cô Hậu vốn không ham vườn đẹp, trong nhà chỉ có cô nhi quả phụ, tất nhiên nảy sinh sự bất an. Cô làm nghề bói toán đã lâu, ban đầu chỉ là tự phát, nói ra là trúng, nhưng vốn biết chữ, lại ham học, dần dần cô cũng đọc thông các sách về bốc dịch, phong thủy để bổ khuyết những điều chưa biết. Cô biết, xét về phong thủy thì nhà cô bấy giờ không có huyền vũ<sup>12</sup> vững chắc để mà nương tựa. Cho nên cô cho xây một bức tường cao và dày chắn ở phía sau, chỉ trở một cánh cửa thông ra vườn. Cánh cửa này vốn là để thông ra một cái am thờ nhỏ mà cô Hậu cho xây ở trong vườn, nhưng về sau, Khải thường ra vườn chơi bằng đường này.

Thấy con có chỗ chơi thoáng đãng mà kín đáo, cô Hậu cũng yên tâm, bởi nó được rào bọc cẩn thận, chắc chắn, dân làng thậm chí nhiều người không biết đến. Cô chỉ dặn cậu coi chừng ngã xuống nước.

Khải vì thế ngày ngày có cái thú leo lên cây vừa hóng mát, vừa ăn trái. Cây đa vốn nhiều cành lớn, cậu quen chọn một cành để nằm hóng mát. Ngày hè nóng bức, bóng cây lớn che nắng, gió từ hồ thổi vào, được ngủ dưới tán cây ấy, tưởng cũng là một cái thú điền viên đáng để ao ước.

Đối với Khải, có một vài ngày trong năm rất lạ. Nó thấy vắng vắng đâu đó tiếng nổ đì đùng, thỉnh thoảng nó còn nghe từ ngoài ngõ vọng tiếng người ta hoan hỉ nói cười với nhau:

- Năm mới chúc bác vạn sự như ý!
- Năm mới chúc ông bà cửa nhà bình an!
- Năm mới chúc cô cậu sớm nên duyên chồng vợ, con cái đầy nhà!

Những ngày ấy nhà cô Hậu thường thấp hương bánh chưng, giò lụa và rất nhiều thức ăn ngon lành khác. Khải mơ hồ cảm thấy bên ngoài có điều gì đó rộn ràng, náo nhiệt lắm. Nó đoán đó là cái gọi là “năm mới”. Cô Hậu vốn sợ con mình tủi thân nên mỗi khi Khải hỏi về “năm mới” thì cô thường trả lời sơ sài vài câu rồi lảng qua chuyện khác.

Ngày mừng một tết năm ấy, mới sáng sớm, Khải lại vào vườn chơi. Cây cối trong vườn xào xạc những tiếng lá khô. Đang thần thơ nhìn cây cối, cậu bỗng thấy thoáng nơi cánh mũi một mùi rất khó ngửi.

Thứ mùi này tuy vừa khắm vừa ương, nhưng vì gió từ hồ thổi hiu hiu khiến cho phải để ý kỹ cậu mới nhận ra.

- Lạ thật! Mùi này từ đâu ra nhỉ?

Nghĩ thế, nhưng lúc ấy nhằm ngay cơn buồn ngủ của cậu nên Khải định chớp mắt một lúc. Ấy thế mà lúc cậu vừa mới thiu thiu lại thấy thứ mùi kia

phẳng phất. Cậu thấy khó chịu vô cùng, bèn tụt xuống mặt đất, chăm chú tìm kiếm.

Thì ra, đó là một con chuột chết gần cái am thờ ở góc vườn. Khải thấy kiến bắt đầu bu dần quanh con vật đã cứng lạnh thì không khỏi thấy kinh tởm. Nhưng cậu thầm nhủ, để con chuột này chết ngay trước am thờ thì có điều bất kính. Nghĩ vậy, cậu nhặt một cái lá dưới đất, định cầm đuôi con chuột ném xuống hồ.

Đang lúc ấy, Khải nghe có tiếng gọi:

– Khải ơi!

Đó là tiếng cô Hậu. Thường thì cô Hậu ít khi ra vườn sau, cần chỉ gọi với từ trong nhà ra.

– Con ơi!

Khải nghe tiếng mẹ gọi một lần nữa. Cậu biết tính mẹ hay lo, vội chạy vào nhà.

Cô Hậu thấy con, vội nói:

– Rửa chân tay mặt mũi đi con, nhanh lên rồi vào nhà.

Khải thấy mẹ có thái độ khẩn trương, không hiểu là chuyện gì, nhưng cậu cũng đến bên cái lu ở sân sau, khóa nước rửa chân tay. Trong khi ấy cô Hậu không đợi đã vào nhà trước.

Khải rửa ráy xong xuôi, bèn rảo bước vào theo mẹ. Lúc ấy đã thấy trên sập lớn, một người đàn ông ngồi xếp bằng, đang thản nhiên hút thuốc lào. Đó là một người đàn ông gầy nhẳng, gương mặt xám bảng xanh xao đến nỗi tưởng như có một lớp rêu mỏng mọc trên mặt gã. Khuôn mặt gã lại bị rỗ đến biến dạng khiến cho nó giống như một khúc gỗ mục ruỗng.

Cô Hậu lúc ấy đang sục sùi trên phản. Người khách phả một hơi khói thuốc, thản nhiên nhìn cô khóc. Khải thấy giữa hai người, bên cạnh ấm trà còn bốc hơi nghi ngút, có một vật lớn bằng hai bàn tay được quấn vải đen

cẩn thận. Vật này, chính là hình nhân cô Hậu vẫn giấu trong tủ thờ bấy lâu nay.

Khải rất ngạc nhiên, bởi từ bé đến giờ, ngoài ông bà ngoại thỉnh thoảng sang thăm, đây là lần đầu tiên cậu thấy nhà mình có khách. Người đàn ông ấy thấy Khải bước vào, bèn nhìn cậu hồi lâu rồi chậm rãi nói:

– Là nó ư?

Cô Hậu vẫn còn trong con xúc động, vừa khóc vừa đáp:

– Dạ vâng. Cháu nó năm nay mười sáu rồi.

Nói đoạn cô bảo con:

– Khải con, đến chào ông đi.

Người lạ mặt không chờ Khải chào, khoát tay nói với cậu:

– Lại đây ta xem.

Khải vốn chưa bao giờ tiếp xúc với người lạ, cũng không biết phép tắc thế nào, chỉ nói:

– Chào ông!

Rồi tiến lại trước mặt người khách.

Người khách nói:

– Cởi áo ra ta xem.

Khải không hiểu người này muốn làm gì, cậu đưa mắt nhìn mẹ hỏi ý. Thấy mẹ gật đầu, cậu liền làm theo, để lộ ra cái bấu sau lưng mình. Người khách chăm chú xem xét cái bấu. Khải thấy người khách nhìn mình kỹ quá, trong lòng thoáng thấy xấu hổ, chỉ e gã này bắt cậu tụt nốt quần để xem tiếp thì thật mất mặt. Cũng may, người khách chỉ xem đến đó rồi bảo Khải mặc áo vào. Đoạn, gã quay sang nói với cô Hậu:

– Đúng rồi, nó chính là một Du hồn giả.

Cô Hậu cúi đầu không nói, sau một lúc lại chỉ vào hình nhân đặt trên sập, hỏi:

– Vậy còn vật này?

Người khách hỏi:

– Vật này năm xưa người thầy ở bên cạnh lão Tôn?

Cô Hậu bẽn lẽn đáp:

– Dạ phải.

Người khách nói:

– Hình nhân người thầy ở nhà gã thợ mộc hẳn là không nhắm vào chuyện của thằng bé. Ta cũng chưa rõ ý định làm gì.

Người khách ngẫm nghĩ một lát rồi hỏi:

– Lẽ nào hẳn ta chủ đích luyện Bạch hổ nguyên âm?

Cô Hậu nghe đến câu này, lại càng đỏ mặt, lí nhí đáp:

– Dạ có lẽ thế!

Người khách dường như không để ý đến sự ngượng ngùng của cô Hậu, lăm bắm một mình:

– Không lẽ chỉ nhìn bề ngoài mà cũng biết được tướng Bạch hổ sao?

Khải chẳng hiểu Bạch hổ nguyên âm là gì, chỉ thấy mẹ mình bẽn lẽn mặt đỏ hồng hào, rất là xinh đẹp. Cậu thuận miệng hỏi:

– Mẹ, Bạch hổ nguyên âm là gì ạ?

Cô Hậu then quá quát con:

– Trẻ con, đừng hỏi linh tinh. Hết nước rồi, xuống nhà pha cho mẹ ấm nước.

Khải nghe hai người đối đáp qua lại, cũng không hiểu đầu đuôi thế nào. Cậu thấy mẹ mình hôm nay có khách, lại cho người ấy xem cái bấu trên lưng cậu thì lấy làm lạ lắm. Nhưng cậu cũng không dám hỏi nhiều, chỉ lặng lẽ xuống bếp.

Khải xuống nhà dưới không thấy bà cụ Thái đâu, chỉ nghe tiếng rên hừ hừ. Cậu tìm một lúc, thấy bà cụ đang nấp kỹ trên cái vì kèo. Khải nhìn kỹ

thấy bà cụ mắt tròn tròn, đảo liên tục, dáo dác nhìn ra nhà chính, thần thái rất quái gở. Cụ Thái thân mình treo bám trên cao nhưng run rẩy như người bị cảm lạnh. Khải thấy thế, vội hỏi cụ:

– Bà làm sao thế, bà bị ốm à?

Cụ Thái vốn thường ngày chăm sóc Khải rất kỹ, cho nên tình cảm bà cháu rất thân thiết, thấy bà cụ sợ hãi thế này, Khải rất lo lắng. Cậu toan chạy lên nhà báo với mẹ thì cụ Thái ngăn lại:

– Đứng... đứng. Người đó đã đi chưa?

Khải đoán bà cụ hỏi về người khách trên nhà, cậu vội đáp:

– Dạ chưa, mẹ cháu đang nói chuyện với ông đó.

Cụ Thái gật gật đầu rồi lại run rẩy nép mình lại. Khải vội hỏi:

– Bà bị sao vậy, cháu gọi mẹ nhé?

Cụ Thái lập bập đáp:

– Không sao, không sao, hấn về là hết thôi. Hấn về là hết thôi...

Khải không hiểu cụ Thái muốn nói gì, chỉ mơ hồ đoán chừng cụ rất sợ người khách trên nhà. Cậu không để ý rằng bao nhiêu năm ở với mẹ con hấn, bà cụ không bao giờ bước ra khỏi nơi có mái che khi còn mặt trời, và không hề già đi.

---

Từ ngày người khách kia đến thăm, cô Hậu càng quản thúc cậu nghiêm ngặt, ngay cả ra vườn chơi cũng không được phép. Cậu bị nhốt trong nhà đến gần nửa tháng, nhất nhất sinh hoạt chỉ quanh mấy bức tường, kể cả tiêu tiểu cũng dùng xô, đích thân cô Hậu đem đổ cho cậu.

Khải ở trong nhà bấy lâu, đang tuổi vui chơi, làm sao không cuồng chân cuồng tay cho được. Hơn thế nữa, cậu thấy mẹ mình ngày ngày đổ xô cho mình rất là chướng tai gai mắt. Cậu vừa thương mẹ vừa thấy tức giận vì mỗi lần cậu đòi ra vườn sau cho đỡ bí bách, cô Hậu lại nhất quyết cấm cản.

Đến ngày rằm tháng giêng năm ấy, cô Hậu đi vắng. Vốn dĩ cô Hậu rất ít khi rời làng đi xa. Trong làng có ai muốn cô xem cho thì người trong làng với nhau, cứ ới một tiếng là cô đến tận nơi. Những người trên huyện hoặc những nơi khác đến nhờ cô xem cho thì cô thường hẹn ra đình làng hành nghề, không bao giờ cô tiếp ở nhà.

Duy chỉ có một vị khách là quan tri phủ Phú Lương năm nào vào rằm tháng giêng cô cũng phải lên tận nơi xem. Quan tri phủ tên là Tấn, vốn là khách hàng lớn nhất của cô Hậu, nhà cụ giàu có nên chi trả rất hậu hĩnh, thường thì mỗi lần xem vận cho cụ Tấn, cô được trả công vàng bạc gấm vóc đủ sống trong mấy tháng trời. Cô Hậu nhờ nhiều vào bổng lộc ấy mà sống dư dả. Thứ nữa là nhờ cô xem vận cho quan tri phủ mà tiếng tăm cô vang rất xa, người đến xem cũng vì thế mà nhiều không kể xiết. Cuối cùng là nhờ chút quan hệ với quan lớn như thế, cho nên cô Hậu được sống yên ổn, quan dịch trong làng hầu như không bao giờ gây khó dễ với cô.

Năm nay cô Hậu thấy lại hình nhân ở nhà ông Tạm Mộc, trong lòng cực kỳ hoang mang lo sợ. Nhưng bởi chuyến đi này thường lệ một năm một lần, không thể không theo. Trước khi đi cô dặn đi dặn lại phải không được ra khỏi nhà, kể cả ra vườn sau, nhất nhất phải chờ cô về rồi mới tính tiếp.

Nhưng cô Hậu cấm cản làm sao được tuổi trẻ ham chơi, Khải biết mẹ đi chuyến này phải lâu mới về, trong lòng mừng lắm. Cô Hậu vừa đi khỏi là cậu chạy tót ngay ra vườn sau.

Vừa mới mở cửa ra vườn, cậu đã hoảng hồn, thấy mùi chuột chết nồng nặc xộc vào mũi. Khải trầm nghĩ:

– Hẳn là do con chuột hôm trước mình thấy đang thối rữa.

Mặc dù mùi hôi này rất kinh tởm, nhưng cái vườn sau lại là chỗ thánh thơi duy nhất của Khải. Vậy nên cậu thầm nhủ không vút con chuột này đi không được. Nghĩ đến đó cậu liền bịt mũi tiến về phía cái am thờ.

Không ngờ, Khải vừa đến gần thì đã chết lạng người đi. Cậu thấy xung quanh cái am, xác chuột chết xếp thành đống, cao quá đầu gối, tạo thành một vòng tròn quanh cái am thờ. Những cái xác này cũ mới lẫn lộn. Có con dường như mới chết, lại có con chắc đã vài ba ngày. Số chuột càng xếp ở dưới thì càng để lâu, có con đã nổ xác, dòi bọ từ bên trong ổ bụng lúc nhúc, ngo ngoe.

Khải kinh ngạc nghĩ thầm:

– Là mẹ xếp chuột lại thành đống ư? Mẹ làm gì thế này?

Đúng lúc ấy bỗng có một tiếng động sau lưng Khải. Âm thanh phát ra từ phía hồ Đền. Lúc ấy mặt hồ sủi lên những bọt tăm lớn. Chẳng mấy chốc, quanh vùng sủi tăm ấy, nước dần chuyển động vòng quanh. Một cái xoáy nước hình thành.

Khải thấy cái xoáy nước ấy càng lúc càng lớn, vùng xoáy tạo thành hình cái phễu sâu đến gần trượng, giống như miệng một con vật khổng lồ. Nước ở miệng phễu chảy cuộn cuộn như rồng cuộn. Nước càng xoáy mạnh, đáy phễu càng sâu. Dần dần, ở phía dưới trên xoáy nước ấy, thấp thoáng nhô lên một vật tròn lẩn đen ngòm.

Bỗng roạt một tiếng, từ dưới đáy xoáy nước, một con vật to lớn xuất hiện, nó từ hình dáng đến điệu bộ đều giống như một con rắn hổ mang khổng lồ, chỉ có điều đầu nó nhô cao một vật không rõ là bươu hay sừng.

Khải chưa kịp phản ứng gì, bỗng thấy con vật ấy ré lên một tiếng đinh tai nhức óc, cậu chưa kịp định thần đã thấy con vật lao về phía mình. Trong thoáng chốc, cậu đã nằm giữa hàm con vật.

Trong khoảnh khắc ấy, Khải chợt thấy cô Hậu từ lúc nào đã đứng gần cái am thờ. Mặt cô nhăn nhúm, mắt cô đăm lẹ, giọng cô run run:

– Khải, mẹ xin lỗi con... Xin lỗi con...

Khải có thể cảm thấy rõ hàm răng sắc nhọn của nó cắm ngập vào cơ thể mình, nghiền nát. Đó là một sự đau đớn tột cùng.

Trước khi mọi vật trở nên tối sầm, Khải vẫn thoáng thấy bóng mẹ mình bên cạnh chiếc am nhỏ. Cô Hậu không nhìn cậu, mà hướng về cái am, lạy như tế sao, miệng lầm rầm khẩn khứa.

## Hồi thứ sáu

### GIÁP CƯƠNG BIỂN

Thời nhà Lý, các vị vua vốn rất ưa thích sưu tầm những loài muông thú, cỏ cây có dị hình. Sử cũ còn ghi lại khá nhiều những lần các vua nhà Lý nhận những loài lạ lùng như thế. Theo Đại Việt sử ký toàn thư, năm Kỷ Mùi tức năm [Anh Vũ Chiêu Thắng thứ tư 1079](#), Châu Lạng dâng voi trắng. Năm Bính Dần, tức năm Quảng Hựu thứ bảy 1091, Lê Toàn Nghĩa dâng con rùa năm sắc.

Lỗ Đạt luôn cảm thấy có điều kỳ lạ trong con người Thân Lợi. Không chỉ mình y, lão gia nô kê cận bên y cũng ẩn hiện nét man dị.

Trước mắt Lỗ Đạt, lão gia nô ấy đang đẩy thêm củi vào bếp, khiến cái chảo mỡ sôi lên sùng sục. Bên cạnh bếp có một con cá chép lớn, mắt mở thao láo, miệng ngáp không ngừng. Thỉnh thoảng nó lại quấy mình khiến nước bắn văng lên mặt Lỗ Đạt.

Lão gia nô với tay lấy một miếng vải bố thô ráp sau lưng, cuộn lấy đầu con cá. Lão cầm một con dao bén, chỉ vài lần đưa dao đã thành thực cạo sạch vảy cá. Con cá đau đớn, càng ra sức giãy. Lão lại cứa mỗi bên thân cá năm đường sâu đến xương sống. Con vật sau khi chịu mười lần rạch này thì kiệt sức, chỉ còn thấy phồng mang ngáp liên hồi.

Lão gia nô cầm lấy đầu cá, dúi thân nó vào trong chảo mỡ, cố gắng giữ cho phần đầu ở phía trên lớp mỡ nóng giãy. Chảo ấy lập tức cuộn sôi ùng ục, thân hình con cá chỉ trong vài khắc đã chín lại. Lão gia nô nhanh nhẹn cầm một cái môi lớn chan mỡ lên người con cá cho nó chín đều. Sau vài lần

chan đi lật lại, lão xếp con cá lên một cái đĩa lớn đã bày sẵn, rưới lên mình nó một thứ nước dùng đã chuẩn bị trước.

Đĩa cá bốc hơi nghi ngút, lão gia nô điểm trên ấy vài nhánh rau thơm, ớt tươi rồi nhanh chóng đặt nó trước mặt Thân Lợi và Lỗ Đạt. Từ đầu đến cuối, lão làm xong con cá chỉ trong chưa tới một tuần trà.

Lỗ Đạt nhìn đĩa cá được đệm bởi rau củ đủ loại xanh đỏ rất bắt mắt, thấy thân cá vàng ươm, lại được phủ lên lớp nước dùng màu cánh gián trông rất ngon lành. Chỉ có điều, cái đầu con cá do được lão gia nô giữ chặt không cho tiếp xúc với mỡ nóng nên vẫn còn tươi nguyên, mùi tanh từ ấy bị rau củ đệm kèm hãm đi.

Không chỉ tươi nguyên, cái đầu cá còn đang phồng mang ngáp liên hồi. Từ trong khóe miệng nó, một vài tia máu rỉ ra, chạy đến gần mép mang rồi nhỏ xuống mặt đĩa. Con cá này vẫn còn sống.

Lỗ Đạt vừa phát hiện ra điều này, trong bụng quặn một cái, chỉ muốn nôn ọe ngay tại chỗ. Thân Lợi dường như không để ý đến biểu hiện của Lỗ Đạt, cười nói rất vui vẻ:

– Đây là món *Âm dương ngư* mà chỉ bên Tàu mới có, gia nô của ta phải nhờ một đầu bếp người Tàu kỳ công dạy cho. Học hơn một tháng trời, lão mới có chút thành tựu này, chúng ta dùng thử xem sao.

Lão gia nô ở bên cạnh hai người đã chuẩn bị sẵn mấy bầu rượu, bây giờ đang tử mĩ rót ra hai cái chén. Đoạn lão dâng lên Thân Lợi và Lỗ Đạt rất cung kính. Thân Lợi nhận lấy bát rượu, đưa về phía Lỗ Đạt, hành lễ. Y lại nói:

– Nhìn thì đơn giản thế thôi, nhưng từ khâu làm cá thế nào để cá không đuối sức, thả vào chảo mỡ bao lâu để cá vẫn còn sống, tạo cho cá dáng cong để giống thể *Lý ngư vọng nguyệt* mà hai bên vẫn chín ngấu, tất cả đều không dễ dàng. Đây là chưa nói đến việc làm cho đầu tươi mình chín

ngay chỗ đốt xương cổ đầu tiên chứ không bị sổng mất một phần thân cá, thực là tuyệt kỹ.

Thân Lợi vừa nói vừa đưa một tay ấn vào miệng con cá, chờ nó ngáp mấy cái rồi cười rộ, quay lại khen lão gia nô rồi nói:

– Phải để cho con cá đủ sức ngáp, càng ngáp nhiều càng chứng tỏ cá càng tươi ngon. Hơn nữa, món này khi hoàn thành lại tạo nên bức *Lý ngư vọng nguyệt*, cá như đang bơi lội trong nước, mắt đảo miệng động, phải rất là có thần mới đạt yêu cầu. Cái nghề nấu nướng, đúng là một thứ khó luyện...

Lỗ Đạt lợm giọng hết nhìn vẻ tự đắc của Thân Lợi đến nhìn trân trân vào đôi mắt thao láo của con cá. Gã lại uống thêm một bát rượu, như muốn đẩy lùi cơn nôn nao trong lòng. Thân Lợi vẫn đang trong lúc cao hứng, đột nhiên hỏi Lỗ Đạt:

– Người có biết chơi cờ không?

---

Mùa xuân năm Hội Phong thứ năm 1096, vua Lý Nhân Tông thân làm lễ tế thần Cao Mồi<sup>17</sup> tại miếu thờ thần nằm ở mé nam sông Nhị Hà. Vua không có con cái, bởi thế trong lòng rất buồn phiền, mới sai soạn một đại lễ long trọng để cầu sinh quý tử.

Trong lễ này, bá quan văn võ hội tụ đủ mặt, cung tần mỹ nữ trong cung tất thấy đều tới dự. Nhân dân trong vùng nô nức đổ ra xem rất đông. Tuy các vị vua triều Lý có tiếng là gần gũi với dân chúng, nhưng số lượng người tập trung quá đông lại dễ sinh biến loạn, bởi thế nên thiên tử binh<sup>19</sup> cũng được điểm xuất đến mấy nghìn quân để hộ giá. Trên dưới, trước sau tổng cộng lễ tế có tới mấy vạn người, ai nấy đều thành kính trang nghiêm cầu cho nhà vua sớm có được thái tử truyền ngôi.

Hôm ấy, trong lòng nhà vua chắt chứa nhiều tâm sự.

Nguyên là trong số các thê thiếp của vua có một vị tên là Tuệ Liễu. Tuệ Liễu phu nhân<sup>20</sup> tên thật là Thân Thị Liễu, vốn là người trong một gia đình nhiều đời làm thổ mục động Giáp<sup>21</sup>. Năm Quảng Hựu thứ bảy vua Lý Nhân Tông ngự lên vùng ấy xem bắt voi, gặp được sơn nữ tên Thân Thị Liễu da trắng mặt ngọc thì đem lòng yêu mến lắm. Khi hỏi ra mới biết là em họ của phò mã Thân Cảnh Phúc. Vua lại càng hài lòng, liền rước ngay nàng về cung.

Nhà họ Thân vốn là gia tộc quan trọng với vương triều Lý, bởi họ Thân từ lâu cai quản khu vực Giáp động, hết mục trung thành với triều đình. Nhớ lại chuyện trước đây nhà Tống tiến hành nam chinh<sup>22</sup>, mang ba mươi vạn quân từ ải Nam Quan ồ ạt tấn công vào Đại Việt, khi ấy vùng giáp biên có rất nhiều tù trưởng đầu hàng theo địch, duy chỉ có Thân Cảnh Phúc là trước sau một lòng chỉ huy quân dân chống lại quân thù.

Khu vực biên giới phía bắc vốn là chiến tuyến hết sức quan trọng trong việc gìn giữ đất Đại Việt. Dân tộc Việt không phải tự nhiên mà có thể tự do tự tại bên cạnh dân tộc Hán luôn mang tư tưởng bá quyền. Trong số các nguyên do trực tiếp thì địa thế hiểm trở phải được kể đến hàng đầu. Muốn thâm nhập vào Đại Việt, giặc phương bắc phải trải qua hai lớp phòng tuyến thiên nhiên. Lớp thứ nhất chính là vùng đồi núi trải dài mấy trăm dặm, đường đi hiểm trở, dễ bị mai phục. Lớp thứ hai là hệ thống sông ngòi chằng chịt, trong đó quan trọng nhất là giặc phải đưa quân qua được hai con sông lớn là sông Cầu và sông Hồng.

Đối với lớp thành trì tự nhiên thứ nhất, việc duy trì mối quan hệ với các tù trưởng địa phương mang tính sống còn, nếu mối quan hệ này rạn nứt thì đường vào Thăng Long của quân Tống lại thêm một phần rộng mở. Tộc họ Thân sau khi tỏ rõ lòng trung trong trận chiến năm Anh Vũ Chiêu Thắng thứ

hai1077 thì lại càng được vua tin dùng. Bởi vậy mối nhân duyên giữa nhà vua với Thân Tuệ Liễu ngoài việc yêu thương còn có liên quan tới chính sự.

Gần đây, nhà vua nghi ngờ Tuệ Liễu phu nhân đang dùng bọ phù thủy giang hồ cầu cúng để sinh được hoàng tử. Một lần có tên thái giám bẩm lại với vua, hần thấy Tuệ Liễu phu nhân thu dùng những búi tóc người, đem về xông đốt khắp trong cung. Vua nghe tin ấy liền tới thăm, quả nhiên thấy mùi tóc cháy khét vẫn còn vương vất.

Vua đoán chừng Tuệ Liễu phu nhân vì trước đó mấy lần thụ thai đều không giữ được, cho nên nảy sinh nỗi niềm sợ hãi, từ đó mới ham cầu cúng. Tuy ngài cảm thông phần nào, nhưng vẫn thấy buồn bã trong dạ.

Lại nói hôm làm lễ tế thần Cao Mồi, do giờ hành lễ từ tờ mờ sáng nên mọi việc xong xuôi thì vẫn chưa đến giờ Ngọ. Vua thấy xung quanh cây cối đâm chồi nảy lộc, giữa mùa xuân đất trời vạn vật bừng lên sức sinh sôi, lòng bỗng phần chần lên đôi chút.

Đang lúc ấy người lại thấy một cái cây nhỏ gần miếu thờ, thân cành xác xơ, cằn cỗi. Trên mình nó chỉ lưa thưa vài chiếc lá úa. Lúc ấy một cơn gió thổi khê khiến cho cái cây kia lá úa rụng cả về nguồn. Ngài nghĩ đến ngày mình trăm tuổi mà vẫn không có con nối dõi, giống như cái cây khô kia, lá vàng rụng xuống mà lá xanh chưa nảy chồi, trong lòng niềm ưu sầu vừa vơi bớt lại dấy lên.

Người bộ Lễ thấy sắc mặt vua thì đoán được tâm tư ngài, đương định cho chuyển sang phần hội, chợt phía dưới có tiếng râu lớn:

– Bẩm bệ hạ, thảo dân có vật này muốn dâng lên người!

Vua nghe thấy tiếng nói ấy, dựa vào khẩu âm mà đoán thì có vẻ là của một người mạn ngược. Nhìn kỹ ra thì thấy người vừa râu lên mặt chuột, mắt lơo, mũi điều râu. Tướng mạo gã khiến vua không thấy ưng bụng, nhưng ngài cũng hỏi:

– Người là ai?

Người mặt chuột đáp:

– Bẩm, thảo dân là Lý Giác, hiện đang là gia khách của thái sư Lê Văn Thịnh.

Năm [Thái Ninh thứ tư 1075](#), Lê Văn Thịnh đỗ đầu khoa thi Minh kinh bác học và Nho học tam trường. Sau được bổ làm nội cấp sự rồi thị lang bộ Binh. Năm [Anh Thắng Chiêu Vũ thứ chín 1084](#), Lê Văn Thịnh đến trại Vĩnh Bình, nhờ vào ba tác lược có thể khiến cho nhà Tống phải trả lại sáu huyện và ba động vùng Quảng Nguyên mà họ lần chiếm trước kia. Đến nỗi người Tống sau này có thơ than:

[Nhân tham Giao Chỉ tượng,  
Khuyết thất Quảng Nguyên kim. Vì tham voi Giao Chỉ,  
Bỏ mất vàng Quảng Nguyên.](#)

Sau công trạng này quan lộ của Lê Văn Thịnh không ngừng rộng mở. Năm [Anh Thắng Chiêu Vũ thứ mười 1085](#) ông được bổ làm thái sư, đứng đầu phe Nho giáo trong triều<sup>28</sup>.

Trở lại chuyện Lý Giác tự xưng là người dưới của phủ thái sư, người này đứng giữa văn võ bá quan, cung tần mỹ nữ của nhà vua mà giọng nói rõ ràng đanh thép, ngữ khí vang vọng khiến không ai dám coi thường. Lại thêm, hắn xưng là gia khách của thái sư Lê Văn Thịnh nên trên dưới lại càng coi trọng.

Nhà vua mới hỏi:

– Người muốn dâng lên thứ gì?

Lý Giác thưa:

– Thưa bệ hạ, thảo dân xin dâng lên người một con Giáp Cước Ngọc Sư Tử, là giống thần mã mà thảo dân mới tìm được.

Vua nghe Lý Giác tâu, không khỏi tò mò:

– Ta nghe xưa kia có nòi ngựa tên là Dạ Chiếu Ngọc Sư Tử. Nòi này thân trắng, bờm dày, ban đêm có thể phát sáng cho nên mới có tên ấy. Vậy tại sao con ngựa người dâng lên lại có cái tên Giáp Cước Ngọc Sư Tử?

Lý Giác quỳ tâu:

– Bẩm hoàng thượng, xin ngài hãy xem thì sẽ rõ ngay ạ.

Vua bèn truyền cho Lý Giác dâng ngựa lên.

Ngựa vừa được dẫn tới, mọi người đã ồ lên một tiếng kinh ngạc. Đó là một con ngựa trắng muốt, chân dài thon, lưng rộng, cổ cao. Dáng ngựa ấy mới nhìn qua đã biết là tuấn mã. Điều đặc biệt là bốn chân con ngựa ấy không giống loại ngựa bình thường, nó được phủ bởi một lớp vảy dày và cứng màu bạc sáng lấp lánh, móng ngựa dường như cũng không phải bằng sừng mà được đúc từ kim loại.

Vua nhìn thấy con ngựa ấy đẹp thế thì vừa ý lắm, ngài ngắm nghía con vật hồi lâu, lại truyền quan coi ngựa tới xem xét cho cụ tỉ.

Nào ngờ, quan coi ngựa xem xét hồi lâu, mặt mày biến sắc, cúi gằm không nói năng gì. Vua lấy làm lạ bèn tra:

– Con ngựa này thế nào?

Quan coi ngựa nói:

– Bẩm bệ hạ, con ngựa này cước lực sung mãn, mắt có thần khí, thân mang dị tướng, nếu dùng để cưỡi thì cũng có thể gọi là thần mã.

Vua đoán chừng vẫn còn điều uẩn khúc, bèn hỏi quan coi ngựa:

– Còn gì nữa không?

Quan coi ngựa lấp bắp thưa:

– Bẩm bệ hạ, bẩm bệ hạ...

Vua sốt ruột quá quát:

– Nói mau!

Quan coi ngựa bèn đáp:

– Thưa bệ hạ, con ngựa này, con ngựa này nửa đực nửa cái.

Mọi người đều biết phân biệt ngựa đực hay cái, cách dễ dàng nhất là nhìn vào bộ phận sinh dục rất đặc trưng của giống này. Tuy thế, những người sành ngựa thì ngay cả trong đêm tối, dựa vào nhịp thở, phản ứng, tiếng hí vẫn có thể phân biệt được chứ không nhất thiết phải chong đèn nhìn vào “chỗ đó”.

Vua nghe xong câu trả lời của quan giữ ngựa thì mặt mày biến sắc. Bấy giờ vừa hành lễ cầu tự xong, tự nhiên lại có người dâng lên thứ ngựa nửa đực nửa cái, chẳng phải là muốn bỡn cợt nhà vua hay sao?

Vua đang toan quát trị tội Lý Giác thì không thấy tăm hơi hấn đâu nữa. Thiên tử binh vội vàng tỏ đi tìm.

Đang lúc ấy thì lại có một cơn cuồng phong cực kỳ uy mãnh kéo tới. Gió tạt rất mặt người, cỏ cây rạp cả xuống, bụi tung bay mù mịt. Đám thiên tử binh thấy tình thế không an toàn, vội vàng hộ giá, đưa vua vào trong miếu thờ tránh gió.

Đột nhiên lại nghe tiếng hí. Tiếng hí này rền vang một cách kỳ lạ, không giống như tiếng hí của ngựa bình thường. Nó phát ra từ chỗ con Giáp Cước Ngọc Sư Tử, loáng một cái đã thấy dường như nguồn âm di chuyển rất nhanh tới chỗ đám hoàng hậu, phi tần của vua.

Thiên tử quân khi ấy bố trí người của hai quân<sup>29</sup> là Vũ Thắng và Long Dục bảo vệ cánh ấy, binh lực gần bốn trăm người, kể ra không phải là ít. Có điều, bấy giờ bụi bay mù mịt, gió tạt bay người, bọn hộ binh không thể nhìn rõ vật trước mắt, đứng vững lại càng khó khăn, nói đến chuyện bảo vệ người khác e rằng không khỏi quá sức.

Đột nhiên con Giáp Cước Ngọc Sư Tử lại hí lên. Lần này tiếng hí cao đến chói tai váng óc. Nhất tề quân thân, từ trên xuống dưới đều cảm thấy hoa mắt chồn ruột.

Trận cuồng phong kéo dài chừng nửa tuần hương thì dứt hẳn. Vua tôi rời khỏi miếu, mọi người tới dự lễ lần lượt đứng lên. Bỗng trong đám đông có mấy tiếng hét thảng thốt, lại có mấy người chỉ tay về phía các hoàng hậu phi tần đứng. Ai nấy đều lộ thần thái kinh hoảng.

Vua Lý Nhân Tông đứng như trời trồng. Ngài nhìn về phía đám hậu phi của mình, thấy ai nấy đều ngả rạp trên đất bất tỉnh. Con Giáp Cước Ngọc Sư Tử nổi hẳn lên trong đám la liệt ấy.

Con vật này dương vật cương cứng, đỏ mọng, đang gõ móng liên hồi. Không cần phải là kẻ hiểu biết về ngựa, người thường nhìn thấy có thể nhận ra ngay nó vừa giao phối xong.

Điều kỳ lạ là giữa bốn vó ngựa, có một người đàn bà đầu tóc rũ rượi, xông áo hở hang, đang ở trong tư thế quỳ sấp rất là khó coi. Nhà vua từ xa đã nhận ra đó chính là Tuệ Liễu phu nhân.

---

Tuệ Liễu phu nhân lại một lần nữa thụ thai.

Thế nhưng cái thai này không khiến cho hoàng tộc nhà Lý vui mừng như lẽ thường. Nội quan<sup>30</sup> chiếu theo sổ sách ghi chép thì ngày phu nhân thụ thai dường như trùng với ngày có Giáp Cước biến, chính là sự cố được thuật ở trên.

Thực ra vào đêm trước khi xảy ra Giáp Cước biến, nhà vua có gắm gửi Tuệ Liễu phu nhân. Có điều, vua Lý Nhân Tông trong lòng luôn có nỗi phiền muộn. Ngài biết trong nội ngoài triều có nhiều lời đồn về cái thai mà Tuệ Liễu phu nhân đang mang trong mình. Những kẻ độc mồm độc miệng đều nói:

– Cái thai ấy là của con Giáp Cước Ngọc Sư Tử!

Vua đã cho điều tra, chém đầu vài kẻ bất kính cuồng ngôn ngoài chợ. Có điều, trong thâm tâm ngài cũng đang dấy lên một nỗi hoài nghi. Sau

Giáp Cước biến, vụ án hồ Dâm Đàm<sup>31</sup> xảy ra, thái sư Lê Văn Thịnh bị tội phải đi đày. Nhưng dù tra khảo thế nào Lê Văn Thịnh cũng không nhận mình thông đồng với Lý Giác. Hôm xảy ra biến cố, Lê Văn Thịnh bị ốm, không tham dự lễ, thành ra cũng không có gì để đối chứng.

Việc này không rõ thế nào, chỉ biết rằng khi vụ án hồ Dâm Đàm xảy ra, vua dù tin là Lê Văn Thịnh không dính dáng tới Giáp Cước biến nhưng vẫn e rằng vạn nhất Lê Văn Thịnh có ý mưu phản. Giả như đó là sự thực mà vua vẫn giữ ông bên mình thì có ngày thành đại họa. Cuối cùng ngài xử Lê Văn Thịnh đi đày. Tội danh phản nghịch mà bị xử đi đày là quá ư dung tình<sup>32</sup>.

Quay trở lại chuyện Tuệ Liễu phu nhân, vốn dĩ thai kỳ của người chỉ hơn chín tháng mà bây giờ đã gần một năm kể từ ngày phu nhân mang cái thai ấy, vậy nên những người độc miệng lại càng có cơ bàn ra tán vào<sup>33</sup>.

Hôm ấy, hoàng thượng đang ngự trên long sàng thì có quan nội thị vào thưa:

– Bẩm hoàng thượng, Tuệ Liễu phu nhân đang lâm bồn.

Nhà vua đang nằm, nghe tin ấy bèn bật dậy. Ngài vừa mừng vừa lo, vội vàng sang cung Tịnh Liên của Tuệ Liễu phu nhân. Vừa đến nơi, ngài đã thấy trong cung khét lẹt mùi tóc cháy. Nhớ lại việc phu nhân cầu cúng yêu đạo, nhà vua lại càng phiền lòng.

Tuệ Liễu phu nhân trở dạ hơn một ngày một đêm mà vẫn chưa sinh hạ. Nhà vua cũng mất ăn mất ngủ. Tuy trong lòng còn băn khoăn về Giáp Cước biến nhưng khi ấy ngài đã ba mươi một tuổi, thâm tâm rất khát khao có truyền nhân nối dõi. Việc này không chỉ ảnh hưởng đến một mình ngài mà còn có liên quan tới an nguy xã tắc. Mặc dù theo lệ, nếu vua Nhân Tông không có con cái thì ngài sẽ chọn trong số các vương thất một người phù hợp để kế vị, có điều việc truyền ngôi không trực huyết như thế thường rất

dễ nảy sinh mầm biến loạn. Hơn nữa, nếu không sinh được con nối dõi sẽ là tội đại bất hiếu đối với tổ tông.

Cuối cùng, đến giờ ty ngày thứ hai, Tuệ Liễu phu nhân cũng vượt cạn thành công. Khi ấy vua Lý Nhân Tông vẫn ở bên ngoài chờ đợi, thấy một đờ chạy ra quỳ xuống tâu:

– Bẩm hoàng thượng, là một hoàng tử ạ!

Vua nghe đến hai chữ “hoàng tử” thì vui mừng khôn tả, vội truyền lệnh:

– Đưa cho ta xem, mau, mau, mau...

Bọn cung nữ ở trong nghe thấy tiếng vua truyền bèn lục tục bế đứa bé ra. Vua nhìn thấy trong lớp chăn nhung nệm gấm, khuôn mặt hoàng tử bụ bẫm đáng yêu, trong lòng cực kỳ thỏa mãn, run run đưa tay đón lấy.

Vua say sưa nhìn ngắm đứa bé hồi lâu, đột nhiên thấy mắt đứa bé mở trừng trừng, hai tròng đảo liên hồi, lại không ngừng đổi chiều rất quái gở. Nhà vua nhìn thấy gương mặt ấy bỗng chốc chóng mặt váng đầu, thân nổi gai ốc.

Bọn cung nữ thấy vua mặt chuyển từ tươi cười sang trắng nhợt, sợ mình sơ suất điều gì nên vội vàng quỳ rạp cả xuống sợ hãi.

Nhưng nhà vua lúc ấy nào có để ý đến bọn người dưới, chỉ nhớ tới mùi tóc cháy và cái dương vật đỏ mọng của con Giáp Cước Ngọc Sư Tử hôm nào.

---

Thấm thoát đã tám năm trời kể từ khi xảy ra Giáp Cước biến. Trong tám năm này, vua Lý Nhân Tông vẫn không có người con nào khác. Ngài luôn cảm thấy khổ tâm mỗi khi nghĩ đến chuyện Tuệ Liễu phu nhân và hoàng tử ấy. Về lý mà nói, đứa trẻ kia là giọt máu duy nhất của vua, có điều người lại cảm thấy rõ ràng sự dị thường của hoàng tử.

Vị hoàng tử trong tám năm ấy hầu như không được vua nhắc tới. Cung Tịnh Liên cuối cùng trở thành một lãnh cung. Tuệ Liễu biết nhà vua không xuống chiếu phế tước phu nhân của mình chẳng qua là còn nể mặt họ Thân. Nàng ngày ngày buồn khổ, không bao lâu sau thì chết.

Từ ấy hoàng tử ở trong lãnh cung, người hầu kẻ hạ cũng chỉ có một hai người, thui thủi như thế mấy năm ròng.

Một ngày, vua đến cung hoàng tử. Ngài thấy cung điện này hoang tàn vắng vẻ, tường rêu ẩm mốc, mạng nhện chằng đầy, trong lòng không khỏi có chút chạnh lòng thương xót.

Vừa bước qua cửa, vua đã thấy một cậu bé nhỏ thó đang ngồi xổm giữa sân chơi với lũ mèo. Vua đoán là hoàng tử. Thấy nó quần áo xộc xệch, đầu tóc bù xù, ngài lại càng thêm xót xa, thầm nghĩ:

– Đứa bé này đâu có tội lỗi gì? Vả lại người và ngựa, làm sao, làm sao có thể...

Bấy giờ một tên thái giám chạy tới toan hành lễ. Tên thái giám này mười đầu ngón tay cụt cả. Vua nhìn thấy tên thái giám này quần áo cũ rách, xơ xác rất là bẩn thỉu, ngài vốn thờ Phật, thấy bộ dạng ấy từ tâm lại rúng động. Vua chợt thấy mình hắt hủi đứa trẻ quá nhiều. Miên man nghĩ ngợi, lòng ngài trào dâng một cảm giác xót xa tội lỗi. Nhà vua xua tay ra hiệu cho thái giám yên lặng, những muốn nhìn hoàng tử lâu một chút.

Đứa bé này dường như không biết vua ngự giá, vẫn đang chăm chú vào lũ mèo. Chợt nghe “ngoéo, ngoéo” mấy tiếng. Thì ra mấy con mèo đuôi đã bị buộc túm lại với nhau, đang đánh nhau kịch liệt. Đứa bé toàn tâm quan sát trận đấu, không nhận ra vua đang đứng sau lưng mình.

Nhà vua đếm được có cả thảy năm con mèo. Đám vật ấy tuy đuôi bị giăng chặt lẫn với nhau, nhưng mỗi con đều quyết liệt nhe nanh giương vuốt cắn xé những con khác. Trận quần đấu bấy giờ đang đến hồi gay cấn, con

nọ cắn cào con kia, con kia quặp chặt cổ con khác, tạo thành một mớ hỗn độn đầy lông, thịt và máu.

Vua sửng sốt nhìn vũng máu vương đầm trên mặt đất. Thường thì mèo chó cùng loài đánh nhau, ít khi nào thấy chúng dồn sức tấn công ác hiểm như thế. Không hiểu sao bọn mèo này lại hung hăng đến vậy.

Qua thời gian độ một tuần trà, lần lượt bốn con mèo bị cắn chết, chỉ còn lại một con mèo đen. Con mèo đen bấy giờ máu đẫm thân thể, tuy đã thủ thắng nhưng vẫn hung hãn cắn xé cơ thể đối phương. Nhà vua giật mình nhận ra, dường như nó đang định ăn thịt mấy con mèo kia.

Vua thấy cảnh tượng quá dã man, vội quát lên một tiếng. Hoàng tử nghe tiếng quát ấy thì quay đầu lại nhìn. Con mèo đen đột nhiên ngừng ra một lúc. Bỗng trở nên hiền hòa, quay sang liếm xác đồng loại.

Nhà vua thấy cảnh vừa rồi vừa ghê tởm vừa kinh động. Tên thái giám cụt ngón tay lúc này mới quỳ xuống hành lễ rất trang nghiêm:

– Hoàng thượng giá lâm!

Hoàng tử trước nay chưa từng gặp vua, ngơ ngác nhìn ngài rồi hỏi:

– Ông là vua sao? Là cha sao?

Vua thấy đứa trẻ mắt sáng ngây thơ, nhất thời quên đi chuyện dã man vừa rồi. Trong lòng tình cảm cha con lại trỗi dậy, ngài xúc động nói:

– Là ta đây. Miễn lễ, miễn đi...

Vua hỏi chuyện ăn uống sinh hoạt ra sao, học hành thế nào. Nguyên là dù vua không đoái hoài tới nhưng hoàng tử vẫn có thầy dạy ngày ngày tới uốn nắn. Hoàng tử nói:

– Thầy dạy dở quá!

Vua phật lòng:

– Người lại tự cao tự đại rồi!

Nói đoạn, vua khảo hạch chuyện học hành của hoàng tử.

Ai dè, ngài hỏi đến đâu hoàng tử đáp đến đó, rất là khúc chiết, gãy gọn, không có chút lúng túng nào. Vua hài lòng lắm, thầm nghĩ:

– Nó chẳng phải là nhân tài hay sao. Cho dù...

Vua thoáng nghĩ đến Giáp Cước biển, trong lòng lại băn khoăn:

– Có thể truyền ngôi cho nó chẳng?

Lúc ấy vua nhạc thấy ngoài hiên có đặt một bàn cờ gỗ, đoán là hoàng tử có tập chơi cờ. Ngài muốn thử xem trí tuệ hoàng tử đến đâu, bèn nói:

– Hôm nay nhân lúc nhàn rỗi, ta với con đánh vài ván cờ!

Tên thái giám vừa nghe đến đây, bỗng giật nảy mình, quỳ tâu:

– Hoàng thượng, hoàng thượng...

Hoàng tử đưa mắt nhìn tên thái giám, lạnh lùng nói:

– Hồn xược. Đây là chỗ cho người nói sao?

Nói đoạn, hoàng tử quay lại nói với vua:

– Người bận trăm công nghìn việc, con chỉ dám xin hầu người ba ván.

Vua đang lúc hưng phấn, cũng không để ý đến các tiểu tiết, bèn nói:

– Hay lắm, để thử xem người thế nào...

Nói rồi hai người sắp bàn chơi cờ. Vua vốn là tay sành cờ, sợ rằng mình đánh quá sát cuộc thì hoàng tử không đỡ nổi, không có cơ hội khảo thí khả năng của con. Bởi vậy nên ngài có ý nhường, chủ yếu bày thế thủ chứ không công ngay.

Nào ngờ hoàng tử lập pháo đầu, đánh song tiên, trận thế sát tính công kích cực kỳ hung liệt. Chỉ sau độ mười nước hoàng tử đã ép vua vào chỗ thí xe cứu soái. Đến nước thứ hai mươi hai thì vua chịu chiếu bí, thua cuộc.

Trận thứ hai, nhà vua thua ở nước hai mươi ba. Trận thứ ba, nhà vua thua ở nước thứ mười chín.

Nhà vua vốn tính tình điềm đạm, nhưng hôm nay bị hoàng tử nước trước dẫn nước sau, thua vừa thảm vừa nhanh, bỗng nhiên nộ khí trong đầu

bỗng bốc lên ngàn ngụt, cuồng nộ dâng trào. Đến nước chiếu cuối cùng, ngài chẳng nói chẳng rằng, cầm bàn cờ hất văng ra sân.

Bọn tùy tùng đi theo vua vừa ngạc nhiên vừa kinh sợ. Bọn chúng chưa bao giờ thấy vua nổi giận đến thế, đũa nào đũa nấy đều tái mặt, quỳ lạy không ngớt. Vua vẫn chưa thỏa cơn tức giận, túm lấy tên thái giám theo hầu mà đánh. Tên thái giám nhẫn nhục đưa thân ra chịu đòn, phút chốc máu từ mũi miệng văng tung tóe.

Bỗng hoàng tử nói:

– Thưa phụ hoàng...

Nhà vua thấy hoàng tử tay cầm một con dao găm, cúi mình dâng lên vua.

Vua trong cơn cuồng nộ lại được dâng vũ khí, ngài chụp lấy toan đâm tên thái giám kia.

Ngay lúc ấy tên thái giám cụt mười ngón tay theo hầu hoàng tử thét lớn:

– Hoàng thượng!!!

Vua giật mình như chột tỉnh cơn mê. Ngài thấy dưới chân mình, tên thái giám kia đã lăn ra ngất. Hoàng tử đang nhìn chăm chăm mình, ánh nhìn như lúc nó nhìn đám mèo cuồng sát lẫn nhau.

Vua nhắm mắt định thần, nghĩ thầm:

– Mình mất hết nhân tính rồi sao? Sao đột nhiên trong chốc lát mình lại trở nên cuồng sát như vậy?

Nhà vua từ từ mở mắt ra, thấy ánh mắt hoàng tử vẫn nhìn mình. Ngài lại thấy lửa giận trong mình bốc lên ngàn ngụt. Vua quay sang nhìn tên thái giám như muốn ăn tươi nuốt sống hẳn.

Chợt ngài dường như cảm thấy điều gì, đưa tay tát mạnh hoàng tử một cái. Hoàng tử ngã lăn xuống đất. Cơn cuồng nộ của vua đột nhiên tắt lịm. Ngài thoáng lạnh xương sống, không nói không rằng bỏ về.

Suốt ngày hôm ấy, vua không ngừng nghĩ về cơn thịnh nộ của mình. Ngài vốn được tiếng là hiền lành nhân hậu, chưa bao giờ đối xử với người dưới như thế. Tên thái giám bị đánh vốn là kẻ hầu hạ thân tín của ngài nhiều năm. Trong lòng ngài cảm thấy rất ăn năn.

– Ta có khác gì những con mèo ấy?

Vua nhắm đi nhắm lại câu ấy cho đến khi thiếp đi.

Vua mơ thấy trời đất tối tăm mù mịt. Ngài một mình một ngựa phi nước đại, phía sau có tiếng ồn ào hò hét. Quay đầu lại, ngài thấy mình bị một đám binh lính đuổi theo rất gấp. Tên tướng dẫn đầu cầm long đao, cưỡi con tuấn mã vung đao chém tới.

Trong thoáng chốc, vua thấy người này chính là tên thái giám ngài vừa đánh hôm nay. Vua vừa kịp nhận ra hấn thì đao đã chém xuống.

Vua hoảng quá đưa tay lên đỡ, lập tức ba ngón tay là ngón giữa, ngón vô danh và ngón út bên hữu của ngài đứt lìa. Vua thấy máu từ ấy tuôn ra xối xả, không biết làm thế nào, ngài thúc ngựa chạy gấp.

Bỗng một tiếng hét kinh hoàng vang lên.

Vua bừng tỉnh. Thấy xung quanh tối đen, không gian lạnh ngắt như tờ. Thềm điện loang lổ ánh trăng rằm cuối thu. Ngài thở phào nhẹ nhõm.

– Chỉ là một cơn ác mộng!

Vua vừa định thần, đang định xoay mình tìm lại giấc ngủ thì chợt thấy một cảm giác vừa ớn lạnh, vừa dớn dác nơi bàn tay. Chợt ngài nghe thấy tiếng động. Tiếng động ấy rau rầu như tiếng thú hoang ăn mồi. Nó phát ra ngay phía cuối long sàng.

Vua giật mình tung tấm chăn mỏng đang đắp ngang thân, bỗng thấy một cơn đau chói từ bàn tay phải. Vua đưa tay lên gần mặt để nhìn cho rõ.

Bàn tay ngài chỉ còn lại hai ngón!

Mắt ngài trợn ngược kinh hãi, toan gọi thiên tử binh thì thấy phía cuối giường, một đôi mắt trắng dã đang nhìn mình. Đó là hoàng tử. Không hiểu hoàng tử đã vào sâu trong cấm cung này từ lúc nào.

Trong chốc lát, ánh mắt hoàng tử và vua chạm nhau. Vua nhìn thấy hoàng tử miệng còn đang ngậm một vật, mắt man dại nhìn ngài. Hoàng tử lùng bùng trong miệng nói:

– Phụ hoàng, người thua con ba ván cờ, giờ con đến lấy vật người thua cược.

Nói rồi hoàng tử giơ tay trái lên. Ánh sáng tuy mờ nhạt nhưng cũng đủ khiến ngài nhận thấy đó là hai ngón tay người. Miệng hoàng tử đang nhai ngón tay thứ ba. Vừa nhồm nhoàm nhai, hoàng tử vừa nói:

– Người ta nói phụ hoàng có long thể, chẳng trách ngón tay cũng có mùi vị thơm ngon như vậy.

Vua quên cả đau đớn, ngài nhận ra trên giường máu me loang lổ. Hình ảnh tên thái giám với hai bàn tay không còn lấy một ngón lớn vẫn hiện lên trong đầu ngài:

– Ba ván là ba ngón tay! Mười ván là hai bàn tay!

Phải qua một lúc lâu, khi cơn đau từ bàn tay lại tràn tới, nhà vua mới thét thiên tử binh vào hộ giá.

Hoàng tử này, về sau đổi tên thành Triệu Trí Chi!

## Hồi thứ bảy THẠCH ĐỘNG

Gặp cơn mưa gió giữa trời  
Hồn đường phách sá lạc loài nơi nao?

(Nguyễn Du,

*Văn tế thập loại chúng sinh*)

Khải thấy trời đất đảo lộn, phía dưới là trời, bên trên đất. Trước mặt cậu có một người râu rậm, đầu trọc, mắt lộ hung quang.

Cậu chưa kịp phản ứng thì một ánh thép lóe lên, trong phút chốc cậu thấy trời đất quay cuồng. Qua một khắc, Khải đã lăn lóc trên mặt đất, trước mắt có một người không đầu bị treo ngược. Cậu có một cảm giác rất rõ ràng.

Rằng cậu—vừa—bị—chặt—đầu.

---

*Chặt, chặt!*

Những tiếng động liên tục vang lên khiến Khải tỉnh giấc. Xung quanh tối tăm, lạnh lẽo. Một thứ mùi ẩm thấp lẫn với mùi xú uế từ phân và nước tiểu khiến cổ họng khô rát của cậu xóc lên vài tiếng ho khan. Không khí ngột ngạt, bức bí đến mức phải có cảm giác như có một tảng đá nặng ngàn vạn cân đang đè lên ngực mình. Tiếng động vẫn không ngừng vang lên đều đặn và chát chúa.

Khải thấy đầu đau như búa bổ, hai mắt nặng trĩu. Cậu như đang trong cơn bóng đè, vùng vẫy muốn tỉnh dậy nhưng nhất thời tứ chi vô lực.

Kia hẳn là âm thanh của một nhà bếp. Đó là tiếng dao thớt chạm nhau khi người ta băm thịt, thậm chí Khải còn có thể hình dung ra được lượng thịt khá nhiều và người băm dùng đến hai con dao lớn. Tiếng băm nhịp nhàng và gập gáp. Thỉnh thoảng lại có vài tiếng mài dao dứt khoát và gọn gàng.

Có tiếng nước sôi đổ vào nồi, tiếng củi va vào nhau, tiếng lép bép của củi cháy. Từng âm thanh gọi hình đến mức phải có thể cảm thấy tất cả những chi tiết nhỏ nhất dù đôi mắt cậu không thể nhìn thấy.

Bỗng có một tiếng kêu rất thảm thiết cất lên. Tiếng kêu ngân dài trong kìm hãm và đau đớn. Nó tắt rất nhanh, đột ngột và gọn gàng như khi xuất hiện.

Qua hồi lâu, Khải mới có thể khó nhọc cử động. Cậu lắc mạnh đầu cho tỉnh táo. Xung quanh tối đen như mực khiến người ta có cảm giác hiểm nguy đang rình rập đâu đó, chờ con mồi của nó sai lầm.

Khải mò mẫm xung quanh, chợt thấy tay mình chạm phải một vật mềm mại. Đó là một bàn chân. Cậu hoảng hồn bật ngửa ra sau. Căng mắt nhìn thật kỹ, cậu thấy trước mắt là một người đang nằm bất tỉnh. Cậu không ở một mình.

Dường như sự hoảng sợ của Khải lan tỏa ra xung quanh, và cậu cảm thấy rất rõ nỗi sợ hãi của những kẻ khác bằng cách nào đó cũng đang lan tỏa trong không khí.

Xung quanh không chỉ có mình cậu, hàng tá người đang chen chúc nhau, dồn nén trong kinh hoảng. Một số nằm đờ đẫn bất tỉnh, một số khác đang rúm ró thu mình vào góc. Những người còn tỉnh táo cũng không một ai cất tiếng mở lời, thậm chí đến cả hơi thở cũng rất dè dặt.

Bản năng mách bảo Khải rằng những bóng người kia hoàn toàn không có thiện ý với mình. Cậu càng sợ hãi, cuống cuống tìm đường thoát.

Không khí ngột ngạt khủng khiếp. Nền đất lạnh buốt và nhầy nhụa bùn. Thứ bùn hôi hám khai nồng đến mức phải đoán chừng nó đơn thuần chính là phân và nước tiểu.

Khải cố gắng đứng dậy. Cách cậu mười bước là một vách đá dựng đứng, bên trên cũng là trần đá, chỉ cao hơn đầu cậu chừng một vài gang tay, có thể với tới dễ dàng. Đó giống như một cái hòng đá khổng lồ đang ngậm lấy không biết bao nhiêu người lộn ngộn vật vã trong nghi hoặc, dò xét và kích động.

Cậu đang ở trong một cái hang chỉ thông ra ngoài bằng một cánh cửa gỗ duy nhất. Khải thấy cánh cửa ảm thấp, đầy rêu mốc. Cậu cố gắng tìm chốt khóa nhưng không thấy đâu. Cậu đập mạnh cánh cửa, chỉ nghe mấy tiếng khàn đục vọng lại. Cửa rất dày.

Những bóng người lồ nhô trong hang nhìn Khải với đủ mọi cảm giác tiêu cực, từ vô cảm lạnh nhạt cho đến khó chịu hằm hè. Một vài tiếng ho đậm đặc đờm dãi vang lên khó nhọc.

Bỗng bên ngoài có tiếng bước chân.

Bước chân này nặng nề lại không đều, cứ một tiếng *thịch* gậy đục rồi lại đến một tiếng *sệt* kéo dài. Khải liền hiểu ra, người bên ngoài bị thọt.

Một tia sáng từ bên ngoài len vào, vẽ trên nền đất một vệt sáng trải dài mờ nhạt. Tia sáng xoay vặn vẹo theo từng bước di chuyển của người thọt phía bên ngoài. Cuối cùng, nó bất động cùng với sự biến mất của tiếng chân. Người thọt đang đứng ngoài cửa.

Khải mừng rỡ, ghé miệng vào khe cửa hét lớn:

– Cứu với! Cứu với!

Những bóng đen xung quanh lập tức nhìn cậu với một ánh nhìn vừa kinh ngạc, vừa trách móc.

*Lục cục, lục cục.*

Khải biết đó là tiếng mở khóa, người này đã nghe thấy cậu kêu cứu.

Khải đang cả mừng thì cánh cửa đột ngột mở vào trong hang, lực đạo mạnh đến mức kéo lê cậu quay quanh cánh cửa ấy. Khải bị ép vào giữa vách đá và cánh cửa gỗ. Cậu với người thọt cách nhau bởi cánh cửa gỗ.

Ánh sáng không còn bị kìm hãm, tỏa chiếu vào bên trong hang đá. Phút chốc, Khải thấy mấy chục đôi mắt trắng dã của những người trong hang đang nhất loạt nhìn người bị thọt. Sự khiếp đảm trong ánh mắt ấy khiến lưng cậu lạnh buốt, trầm nghĩ:

– Gã thọt này là kẻ xấu.

Người bị thọt nhìn đám người hồi lâu rồi mới từ từ tiến đến gần.

Lúc này tiếng kêu gào bắt đầu dậy lên từ phía đám người trong hang. Kẻ chạy, người bò, ai cũng muốn tránh xa gã thọt.

Khải đã có thể nhìn thấy gã thọt từ phía sau. Gã có thân hình hộ pháp, lưng to như tấm phản, đầu cạo nhẵn thín, cánh tay cuộn cuộn những bắp thịt lẫn những vết sẹo chằng chịt. Đôi chân gã lại không cân đối với thân hình đồ sộ ấy, nhất là khi một chân nhỏ hơn hẳn chân kia, hẳn đó là chân bị tật.

Gã thọt lết nhanh tới chụp lấy tóc một người đang trần truồng. Người kia bị chụp trúng thì ra sức vùng vẫy. Có điều gã thọt quá to khỏe, người kia có vùng vẫy thế nào cũng bị giữ chặt trong cánh tay hộ pháp ấy.

Đột nhiên trong đám đông có một người cao nhểng tận dụng lúc hỗn loạn, vòng về phía sau lưng gã thọt. Hẳn nhảy lên cao, hai tay nhất tề giáng mạnh xuống đầu gã thọt, nghe đánh “bộp” một tiếng.

Thì ra người cao gầy đã dùng một tảng đá đập mạnh vào đầu đôi phương. Gã thọt trúng phải đòn này với thuận tay gạt văng người cao gầy vào vách đá. Người cao gầy choáng váng, lồm cồm muốn bò dậy nhưng vẫn còn trong cơn chấn động, chưa thể tự chủ được. Những người còn lại

thấy cơ hội hạ địch thủ đến thì vội chớp lấy, chia nhau giữ lấy chân tay gã thọt.

Gã thọt qua một thoáng choáng váng đã định thần lại. Gã quả có sức mạnh kinh hồn, vung tay trái một cái, đám người đang giữ cánh tay ấy không chịu được sức mạnh này, bị hất văng ra.

Gã thọt chỉ sau vài lần hất đẩy, đã quăng được ba bốn người ra. Những người ấy có lẽ lâu ngày bị nhốt nên tuy là trong lúc sống chết nhưng sức túm giữ rất yếu ớt, lúc bị văng ra đa số không gượng dậy nổi. Cứ tình hình này, gã thọt sẽ sớm thoát khỏi sự phong tỏa.

Một người đang giữ chân gã thọt thấy tình thế nguy cấp, vội đưa tay toan chụp lấy hạ bộ đối phương. Gã thọt gầm lên một tiếng hung hãn, nhắm đầu người kia hạ một quyền. Nghe “rộp” một tiếng, sọ người ấy đã vỡ nát.

Mấy người ở gần vừa chứng kiến cảnh ấy, lại vừa bị máu ócvăng vào người, hồn vía lập tức lên mây, không ai dám giữ gã thọt nữa. Tất cả bỏ chạy tứ phía.

Gã thọt điên tiết gặp ai cũng đánh. Trong phút chốc, trong hang đá la liệt người nằm rên la. Gã thọt chưa hả giận, đánh một hồi lâu không chịu ngừng tay.

Khải nhìn thấy sát khí của đám người trong hang và sự tàn bạo của gã thọt, trong lòng cậu sợ hãi tột độ.

Đột nhiên, cậu thấy mình bị xô mạnh. Thì ra người cao gầy khi nãy đã nhân cơ hội mình ở phía sau khuất tầm mắt của gã thọt mà chạy ra bên ngoài. Trong lúc khẩn cấp hắn đã đẩy cửa khiến cánh cửa ấy văng vào người Khải. Thoắt một cái người cao gầy đã khuất dạng.

Khải thấy thế nhin đau nhủ thầm:

– Bây giờ không chạy, còn đợi khi nào?

Đoạn, cậu không kịp đứng dậy, quỳnh quáng bò ra cửa. Qua cánh cửa ấy là một thạch đạo, chưa biết dẫn về đâu.

Khải thâm tính, cho rằng dù sao cứ ra được bên ngoài vẫn tốt hơn là bị nhốt ở phía trong.

Thạch đạo thẳng tắp, từ ánh sáng phía đầu kia chiếu lại mà đoán thì ánh chùng nó dài vài chục trượng. Khải run đến mức đứng lên không nổi, đành tiếp tục bò.

Khải cứ bò gập, trong lúc vội vàng vẫn có thể nhận ra dọc theo thạch đạo ấy có xếp một hàng dài những chiếc thúng bằng tre. Thúng cao chừng ngang đầu người, đáy hình vuông, cái nọ xếp cạnh cái kia, dựng đứng, nối sát nhau men theo thạch đạo.

Khi ấy bên ngoài thạch đạo dậy lên tiếng hò hét. Khải thấy người cao gầy lúc nãy phóng ra ngoài đột nhiên lại chạy ngược vào phía trong.

Qua tiếng động, có thể thấy một toán người đang đuổi bắt người cao gầy, chỉ có điều từ trong thạch đạo nhìn ra bên ngoài ánh sáng chói mắt nên phải không biết chúng có bao nhiêu.

Người cao gầy như chuột chạy cùng đường, trong lúc cấp bách thì tiện tay kéo đổ những chiếc sọt để cản đường bọn đuổi theo. Hắn vừa chạy vừa kéo đổ sọt, mặc dù tốc độ chậm lại nhưng sọt nửa đổ ngang chắn đường cũng khiến kẻ địch chậm lại đôi chút.

Từ trong sọt, rất nhiều những vật tròn như quả dưa hấu lăn ra. Sọt lại khá lớn nên số lượng vật tròn trong sọt rất nhiều, lăn lóc ngổn ngang trên nền đất.

Khải thấy người kia chạy lại phía mình, chưa biết lành dữ ra sao, vội vàng nằm co người lại, sợ bị hắn đạp trúng. Người cao gầy hoảng hốt không nhận ra có Khải dưới chân liền tiếp thuận tay kéo đổ nhiều sọt tre, trong thoáng chốc, vật trong sọt đổ ra lấp lầy Khải.

Khải thấy những vật tròn ấy dường như là một thứ đồ đất nung, khá tròn trịa, mới nhìn vào tựa như một cái nồi đất. Trong số các nồi đất ấy, có một vài chiếc bị nứt do va chạm khi rơi từ trên cao. Từ bên trong khe nứt, Khải thấy một trong mắt trắng dã vô hồn đang đờ đẫn nhìn cậu.

Khải giật thót, đặng người: Mỗi cái nồi này đều có chứa một đầu người bên trong

Cậu phải đưa tay bịt miệng để không nôn ọe. Vừa tởm lợm, vừa ngạc nhiên, cậu thầm nhủ:

– Bọn này nhét đầu người vào nồi đất làm gì?

Ngay lúc ấy, tiếng hò hét bên ngoài lại vọng lại. Khải chưa hết cơn kinh hoàng lại đến lúc sợ hãi, nhất thời thân thể cứng đờ.

Khải thấy gã thọt vừa đánh phọt óc một người, đám người bên ngoài đang kéo vào là đồng bọn với gã, ắt không thể là người tốt. Cậu một là sợ quá chạy không nổi, hai là trong lúc địch nhân đến gần mà lại được lấp dưới đồng nồi đất, tuy là ghê sợ nhưng lại có cảm giác an toàn do được che chắn, cho nên rốt cuộc cậu nằm im không dám nhúc nhích.

Đột nhiên phía trong thạch động có tiếng của động đánh *sầm* chát chúa. Rồi lại một tiếng gầm rất dữ. Tiếp theo có tiếng người kêu gào, cứ theo hướng âm thanh thì tám chín phần là của người cao gầy. Khải thầm tuyệt vọng nghĩ:

– Người kia bị bắt rồi, tiếp tới sẽ là mình.

Quả nhiên, tiếng bước chân của gã thọt vọng tới. Khải thấy gã đang kéo theo một người, chính là người cao gầy.

Bên ngoài có tiếng vọng vào:

– Mang nó ra đây.

Gã thọt đang cơn điên tiết, tát người cao gầy mấy cái rồi mới kéo người ấy ra ngoài.

Khải giật mình, thấy gã thọt này chính là tên râu rậm, đầu trọc đã chặt đầu cậu trong giấc mơ.

– Là gã... là gã... không phải là mơ! – Khải tự nhủ.

Trong lòng Khải vừa sợ vừa rỗi, vừa ngạc nhiên. Cậu nằm dưới đồng nôi đất nín thở không dám lên tiếng, chờ cho gã thọt đi thật xa rồi mới len lén lấy hơi.

Chợt nghe một tên ở ngoài cửa hàng chửi thề:

– Khốn kiếp, vỡ hết cả rồi!

Nói đoạn, gã và hai tên nữa bắt đầu sắp xếp lại thạch đạo, số còn lại cùng nhau theo tên thọt ra ngoài.

Ba tên ở lại lựa những nôi đất còn nguyên vẹn mà xếp vào sọt. Những cái bị nứt vỡ, chúng để riêng vào một sọt.

Lúc này phải còn cách ba tên ấy chừng vài chục bước, từ chỗ cậu có thể nghe rõ tiếng chúng nói chuyện với nhau. Trong đầu cậu thầm tính toán:

– Mặc dù trong này tối tăm, nhưng nếu mình bò dậy thì ắt sẽ bị phát hiện, hơn nữa cũng không có đường mà thoát thân. Nếu như chờ chúng đến gần, mình bất ngờ lao ra bên ngoài thì biết đâu còn có đường thoát.

Nghĩ đến đây, Khải quyết chí nằm chờ ba tên kia tiến lại. Máy chiếc sọt, mỗi chiếc chưa đến mấy chục cái nôi đất đầu người, khi đổ thì lăn lóc khắp nơi, việc thu dọn lại cũng không thể nhanh chóng. Vậy nên qua thời gian uống cạn tuần trà, bọn người kia mới đến gần chỗ Khải nấp.

Bên ngoài vọng lại tiếng kêu gào, chửi rủa. Xen vào đó là những tiếng cười đùa. Khải đoán thầm người cao gầy đang bị hành hạ. Cậu nghĩ khi mình bị bắt ắt hẳn cũng bị chúng tra tấn như thế, nỗi lo sợ trong lòng lại càng dậy lên mãnh liệt.

Tim Khải đập thình thịch theo mỗi bước chân của những kẻ đang tiến lại. Cậu nằm quay mặt về phía trong thạch động nên không thể thấy rõ cử

động của đám người kia, chỉ có thể theo tiếng bước chân mà áng chừng khoảng cách.

Khi ba tên kia chỉ còn cách Khải vài ba bước chân. Cậu hít mạnh một hơi, quyết ý:

– Chính là lúc này!

Khải chưa kịp nhổm dậy thì bỗng nghe một hồi tù và ngân rền. Tiếng ấy hồi hồi nối tiếp nhau, đợt sau ngắn và gấp hơn đợt trước. Khải thấy ba tên kia ngừng tay, nói với nhau mấy câu rồi chạy ngược ra ngoài. Chỉ thoáng cái đã không thấy đâu.

Không gian trong thạch đạo trở nên yên ắng tịch mịch. Tiếng kêu thét của người cao gầy đã tắt lịm từ khi nào.

Khải trầm nghĩ:

– Bọn kia xong việc ắt sẽ quay lại đây, mình nên trốn đi sớm là hơn.

Nhưng Khải tâm cơ linh động, trong chốc lát đã xoay chuyển ý nghĩ, tính toán:

– Một mình mình chạy, e rằng dễ bị bắt lại. Nếu như có nhiều người cùng chạy, ắt sẽ dễ thoát hơn. Bên trong còn nhiều người bị nhốt, cũng nên cứu họ luôn một thể.

Nghĩ đến đây, Khải lồm cồm bò dậy, vội vàng chạy vào bên trong. Đến cánh cửa gỗ, Khải lần mò một hồi thấy cánh cửa không khóa mà chỉ được cài bằng một cái then lớn. Cậu mừng quýnh trong sợ hãi, hai tay run lấy bẫy bậm môi đẩy cái then ấy ra.

Đám người bên trong thấy cửa đột ngột mở ra thì tưởng gã thọt quay lại nên nhón nhấc cả lên. Việc này chính là cảm tính thông thường, một khi bị ám thị trong đầu rằng việc xấu chắc chắn sẽ xảy ra thì không còn tâm trạng nào đón nhận những cơ may khi nó tới nữa.

Khải lòng nóng như lửa đốt, vội vàng nói:

– Chạy mau, chạy mau!

Bọn người kia thấy kẻ xuất hiện không phải gã thọt, khác gì sinh môn khai mở, mừng hơn vợ đẻ con trai, vội vàng xô đẩy, chen lấn nhau chạy ra ngoài.

Trong hang mấy chục người mà cánh cửa gỗ lại khá hẹp, nhất thời số người lố nhố ấy nghẹn cứng nơi bậu cửa rồi bất ngờ ập ra như một cơn lũ. Khải không lường trước được tình hình hỗn loạn này, bị đám người kia xô ngã. Họ sống chết chạy bán mạng, trong phút chốc chỉ còn trơ lại một mình phải nằm trên đất.

Khải lúc này người ngợp đau nhức, đầu óc choáng váng, một lúc sau mới có thể nén đau đứng dậy. Cậu lão đảo chạy về phía cửa hang.

Khải ra đến cửa thạch đạo, thấy nó dẫn tới một hang đá khác. So với hang đá nhốt người thì hang đá này lớn hơn rất nhiều. Trong hang đèn đuốc bập bùng, nó lại có một mặt thông ra bên ngoài cho nên thoáng đãng chứ không tối tăm ẩm thấp như nơi vừa nhốt người.

Khải thấy ở gần lối vào thạch động có kê những chiếc bàn dài. Màu gỗ thâm đen, lại dính đầy dầu mỡ. Mặt bàn trải lá chuối, trên đó la liệt những sắc thịt lớn, súc nọ nối tiếp súc kia sắp thành hàng đều đặn.

Ở một góc hang có một cái chạn rất lớn, cao quá vai, từng ngăn từng ngăn được phân chia vuông vức. Trên chạn, nào đường, muối, tiêu, chanh, hành, tỏi, dầu, mỡ, ớt, tương đều đủ cả. Rõ ràng đây là một nhà bếp.

Giữa hang có một chiếc chảo lớn bằng cái phản đang sôi sùng sục, khói từ chảo ấy bốc lên nghi ngút, do cửa động lớn nên khói không quần lại bên trong mà dễ dàng thoát ra ngoài.

Ở phía dưới chảo có một bệ lò bằng đá tảng, cao ngang bụng Khải, bên trong lửa vẫn đang bập bùng, củi nổ lép lép. Ngọn lửa ấy bốc lên ngùn ngụt ôm lấy đáy chảo, giống như một bàn tay méo mó đang ôm ấp một

khối bán cầu đen đúa. Dù Khải đang đứng ở xa vẫn có thể cảm nhận được hơi lửa hấp lên rất mặt. Bên cạnh cái lò ấy còn có một cái lò nữa nhỏ hơn, thấp hơn, cũng đang nghi ngút khói trắng.

Khải giật mình nhìn thấy ở góc ngoài hang lũng lảng một hàng những sợi thừng lớn, đầu dưới có móc sắt. Trong số ấy, một sợi thừng đang treo ngược cơ thể người cao gầy. Khải nhận ra người ấy nhờ dáng người, còn đầu thì không thấy đâu nữa. Máu từ cổ xác chết vẫn không ngớt chảy xuống một cái chậu lớn bên dưới.

Khải vừa nhìn thấy cái xác kia, không tìm được, gập mình nên thốc tháo. Qua một hồi, cậu phải bám vào cạnh bàn gần đấy mới đứng dậy được, đoạn lao đảo chạy ra ngoài.

Cậu chạy được vài dặm thì trước mặt là một khu rừng rậm. Trăng yếu ớt đổ loang một thứ ánh sáng đục đục trên những tán cây cao nhất của khu rừng. Ánh sáng ấy chỉ khiến sự đen đúa âm u phía dưới càng thêm lạnh lẽo thăm thẳm. Gió quất rất lạnh mặt Khải, luồn qua tai cậu tạo nên những tiếng kêu rít hã hùng. Nhất thời phải không biết nên làm gì, cậu sợ một khi đã bước vào khu rừng trước mắt, nó sẽ giống như một con quái vật khổng lồ ngậm miệng, giam cầm mình trong cơ thể dị dạng của nó. Cậu tìm tạm một bụi cây, co mình ẩn trong đó. Trong đầu cậu không ngừng điểm lại những việc vừa xảy ra.

– Rõ ràng mình đang ở vườn sau nhà. Xác chuột chết thành đống. Sau đó con vật kia ăn tươi nuốt sống mình.

Khải lạnh xương sống nhớ đến cảm giác cơ thể mình kẹt cứng trong miệng con quái thú. Khi những chiếc răng sắc nhọn của nó cắm sâu vào cơ thể cậu, cậu có thể cảm thấy tiếng xương cốt mình gãy nát. Cậu có thể cảm thấy nước dãi con vật tứa ra trộn lẫn với da thịt mình nhớp nhúa. Trong lúc ấy, mẹ cậu lại khẩn vái. Mẹ khẩn khứa điều gì? Mẹ cầu xin gì ở cái am chất

đồng xác chuột xung quanh như thế? Nghĩ đến chi tiết này, Khải quần quanh không sao hiểu được việc mẹ cậu làm.

Khải lại tự hỏi:

– Sau đó mình mê man cho đến khi ở trong hang đá. Không đúng, mình nhìn thấy tên đầu trọc râu rậm. Người này đích thị là gã thọt. Nhưng trong giấc mơ, mình đã bị gã chặt đầu cơ mà?

Có lúc cậu lại thầm đoán:

– Đầu của người cao gầy chắc là đã bị chặt. Chúng làm thế làm gì?

Khải miên man suy nghĩ, vừa đói, vừa mệt, vừa lạnh, chẳng mấy chốc, cậu đã thiếp đi.

---

Không biết sau bao lâu, Khải tỉnh dậy, cậu thấy trăng vẫn lằm lằm chiếu sáng vắng vặc, gió vẫn gào thét từng đợt hung dữ. Cơn lạnh thấu tâm can khiến hai hàm răng Khải va vào nhau lập cập. Cậu nhìn phía trước chỉ thấy thạch động nằm trong một khối đá góc cạnh sừng sững với hình thù cổ quái, quay về sau chỉ thấy rừng cây trùng điệp thăm thẳm. Cậu không biết nên đi đâu về đâu, hoàn toàn mất phương hướng. Trong lòng Khải chợt dâng lên nỗi nhớ mẹ, nhớ nhà tha thiết.

Trời càng về đêm càng trở lạnh. Đang lúc co quắp, chợt Khải nghe thấy từ xa có tiếng hò hét. Ghé mắt trông lên, cậu thấy lập lòe mấy chục ánh đuốc đang tiến về phía mình. Cậu hoảng hốt:

– Lẽ nào bọn người trong hang biết mình ở đây nên đuổi tới? Giờ biết chạy đi đâu?

Đằng xa, tiếng hò hét dường như đang tiến lại rất nhanh.

Khải thấy phía trước, cách cậu vài trượng, có một người cởi trần đang chạy thục mạng về phía cậu, chính là một người trong hang động lúc trước. Hắn là gã đang bị đám người trong hang đuổi bắt.

Tiếng quát tháo, tiếng bước chân vọng lại càng lúc càng gần. Khải thầm suy tính:

– Cứ thế này thì người cưỡi trần chắc chắn sẽ tiến lại chỗ mình, chỉ bằng mình cứ tránh khỏi chỗ này đã.

Nghĩ tới đây, Khải khom mình, áp sát mặt đất, cổ trườn thật thấp. Nhưng người cưỡi trần chạy rất nhanh, lúc ấy chỉ còn cách cậu chưa đến ba chục bước. Khải liệu thể đoán chừng nếu mình không khẩn trương thì ắt sẽ bị lộ, cậu vội vàng nín thở bò gập.

Nào ngờ trong lúc nguy cấp, chân cậu lại vướng vào một rễ cây. Khải lúc này cơn sợ đã lên tới cổ, không kịp quay đầu lại mà gỡ rễ cây ra. Hơn nữa, bây giờ cậu đã ra khỏi bụi cây, chỉ còn lại những đám cỏ cao chừng hai gang tay che chắn cho thân thể. Khải luống cuống giãy mạnh chân một cái rồi lại hấp tấp bò tiếp. Nhưng cậu vẫn không thoát ra được. Cậu lại giãy mạnh bốn năm lần nhưng cái rễ cây như có gắn keo, dính chặt lấy chân Khải.

Cậu hoảng hốt vừa nằm ép sát mặt đất, vừa vớ tay xuống chân gỡ rễ cây ra. Nhưng thứ đó không phải rễ cây, mà là một bàn tay.

Một bàn tay lạnh ngắt. Nó đang nắm chặt chân cậu. Khải ghé mắt nhìn xuống chân, thấy có một người cũng đang nằm ép người ẩn trong đám cỏ, lặng lẽ như một cây ma.

– Có người cũng đang trốn bọn kia ư?

Khải nghĩ thầm. Rồi cậu tự nhủ:

– Chắc cũng là một người bị nhốt trong hang.

Khi ấy người cưỡi trần chỉ cách Khải chưa đầy mười bước. Tiếng hò hét càng gần hơn. Cậu hoảng sợ với ý nghĩ lần này mình không thể thoát khỏi tay bọn ăn thịt người man rợ.

Đang lúc ấy, cậu thấy bàn tay đang nắm lấy chân mình bóp mạnh một cái. Khỏi đoán người này chắc cũng đang trong cơn hoảng sợ như mình. Vốn dĩ “đồng bệnh tương lân”, Khỏi bất chợt có cảm giác cảm thông rất mãnh liệt với người ấy. Cậu vỗ nhẹ tay người ấy như muốn an ủi:

– Đành vậy...

Trong lúc Khỏi và người ở phía sau lưng đang cùng nhau nằm chờ chết thì người cởi trần bị vấp ngã, té nhào. Chỉ trong khoảnh khắc, một đám người hung tợn đã vây lấy nạn nhân, đấm đá gã túi bụi. Khỏi nằm cách đây không xa, có thể nghe thấy tiếng đòn roi thù hằn rõ mồn một.

Bọn người trong hang đánh đập một hồi rồi bắt người cởi trần đi. Khỏi nằm trong bụi cỏ trống ngực khua liên hồi, nín thở quan sát diễn biến. Người phía sau này giờ vẫn nằm im không động đậy. Cả hai cứ nằm như thế hồi lâu. Đến khi ánh chùng bọn người trong hang đã đi xa, Khỏi mới dám khẽ xoay mình nhồm dậy, thì thắm với người kia:

– May quá...

Khỏi bấy giờ mới nhìn rõ người kia, giật mình nhận ra sự dị thường của đối phương. Người kia vận một bộ giao lĩnh màu trắng lốm đốm bùn đất, tay trái đeo một chiếc vòng bạc lấp lánh dưới trăng. Chiếc vòng này mang hình một con rồng đang uốn lượn, hình thể rất tiêu dao phóng khoáng. Bóng trắng tóc tai rũ rượi, bùn đất bê bết trên mặt, hai mắt vẫn nhắm nghiền nhưng miệng mở to. Từ bên trong, một cái lưỡi vừa đen vừa dài thông xuống tới tận ngực, từng cái vẩy nhỏ trên lưỡi óng lên dưới trăng một vẻ đẹp tinh xảo và ma mị.

Đôi mắt bóng trắng chợt mở to, cái lưỡi dài thướt đột nhiên cong lên cuộn lấy cổ bóng trắng, liềm nửa vòng từ dưới cầm lên đến quá mang tai rồi lại buông thông, ngo ngoe trước ngực.

Bóng trắng thân hình hơi rúng động, đưa tay cầm lấy cái lưới quái đản ấy kéo ra. Cái lưới đen đúa dài dần, dài dần theo từng nhịp kéo, chẳng mấy chốc đã ngoằn ngoèo được hơn một thước.

Đột nhiên, cái bóng giật mạnh một cái, từ trong cổ họng nó, một tiếng rên đau đớn vang lên. Khải thấy cái lưới, bấy giờ đã dài gần thước rưỡi, bỗng vụt đứt. Ngay lập tức, máu từ miệng cái bóng trắng ộc ra, thân vật ngửa xuống đất.

Bên cạnh ấy, cái lưới vẫn không ngừng động đậy. Khải trừng trừng nhìn cái lưới kỳ dị. Đó không phải là lưới, mà là một con rắn.

## Hồi thứ tám

# THUẬT GIẢ GIANG HỒ

Quý Mùi/Long Phù/năm thứ 3 [1103], (Tổng Sùng Ninh năm thứ 2). Mùa đông, tháng 10, người Diễn Châu là Lý Giác mưu làm phản. Giác trước học được thuật lạ, có thể biến cây cỏ làm người, bèn chiêu tập những kẻ vô lại chiếm cứ châu ấy, đắp thành làm loạn. Việc tau lên, vua sai bọn Lý Thường Kiệt đi đánh. Giác thua trốn sang Chiêm Thành, dư đảng đều bị dẹp yên.

(Đại Việt sử ký toàn thư – *Ngoại kỷ*)

Đại Việt dưới thời nhà Lý, kinh thành từ Hoa Lư dời về về thành Đại La. Thành ấy từ việc vua thấy rồng vàng hiện lên mà đổi tên là Thăng Long. Trải qua hơn trăm năm, Thăng Long trở thành nơi phồn hoa, sầm uất với cấu trúc trong thành ngoài thị. Bao bọc bên ngoài thành là nơi tập trung buôn bán, dân buôn, thợ thuyền tụ lại rất đông đúc. Những nơi sầm uất như thế, người ta thường bày ra lắm trò mua vui. Cũng vì vậy mà những kẻ cầu lấy tiếng cười của thiên hạ làm miếng cơm manh áo cũng quây quần không ít.

Trong số ấy, phổ biến có các đào nương, kỹ nữ, người múa rối nước, võ sư bán thuốc dạo... Ngoài ra, còn có một số ít các thuật giả giang hồ, tức là những người kể chuyện rong. Đây là những kẻ có khiếu ăn nói, họ thu thập các câu chuyện trong sử sách hoặc trong dân gian, đem kể lại nơi chợ búa, quán xá. Họ thường là những người nghèo khổ, cùng đinh, dựa vào tính hiếu sự của thiên hạ mà kiếm bát cơm manh áo.

Sử sách ghi chép về số người đem chuyện đổi lấy cơm ăn như thế không nhiều. Có điều, rất nhiều diễn biến trọng đại của dân tộc lại nhờ vào

việc truyền miệng mà được tưởng nhớ. Vậy nên hẳn là công lao của những người kể chuyện dạo trong việc gìn giữ sử miệng không phải là không có.

Ngày ấy ở rìa làng Hồ Khẩu mé tây bắc kinh sư có một gã trai tên là Phan Nhị Hà, mọi người đều gọi gã là Phan Cuồng. Không rõ thật giả ra sao, chỉ biết mẹ Cuồng kể lại rằng đời ông cha hẳn đều là quan lại, về sau dần dần thua sút, cuối cùng gia cảnh chỉ vừa đủ ăn, lại lưu lạc đến làng ấy.

Làng Hồ Khẩu nằm sát sông Tô Lịch, gần đền thờ trống đồng<sup>34</sup>, lại có nghề làm giấy. Cuồng vốn từ bé đã mồ côi cha, mẹ Cuồng lam lũ làm thuê cho xưởng giấy trong làng mà nuôi hẳn cùng chị gái khôn lớn. Tuy cảnh mẹ góa con côi như thế khiến Cuồng khó có thể bằng anh bằng em, nhưng cũng được ăn cá khô cơm nguội, không đến nỗi phải cạp lá ngoài đường<sup>35</sup>.

Phan Cuồng vốn là kẻ ưa ăn chơi đàn đúm, thích túm năm tụm ba mà tán chuyện phiếm. Hẳn lại có tật từ bé đã rất sợ ma nhất quỷ. Lẽ đời vốn dĩ càng sợ ma thì lại càng ham nghe kể chuyện liêu trai, vậy nên từ năm bảy tuổi hẳn đã hằng hằng bám lấy những người già trong làng đòi nghe chuyện ma, mỗi lần được nghe thì lấy làm thích thú lắm, nhắm đi nhắm lại trong đầu cho đến kỳ thuộc mới thôi.

Đến khi lớn thêm vài tuổi, Cuồng đã thuộc hết các chuyện kỳ dị trong làng, hẳn bèn lân la lên bến đò hay quán xá. Những chỗ như thế vốn dĩ không còn là nơi chôn nhau cắt rốn của hẳn nữa, không phải ai cũng mở lòng đem chuyện mình biết mà kể cho hẳn nghe.

Cuồng vốn láu cá, hẳn không chờ người ta kể cho mình, mà đem chuyện của mình ra kể cho thiên hạ trước. Sau đó nài nỉ người ta kể chuyện cho mình, giống như việc trao đổi buôn bán. Dần dà, hẳn nhận ra mình rất có hứng thú với việc kể chuyện, về sau không cần biết người ta có chuyện để trao đổi với mình hay không, cứ có dịp là hẳn lại kể những chuyện liêu trai, kỳ quái mà mình thu thập được.

Phan Cuồng vốn là người xấu xí, thấp bé, vừa đen vừa rỗ, khi nói lại có tạt phun nước bọt như mưa phùn đầu xuân, theo lẽ thường thì nói chuyện sẽ gây cho người ta không ít khó chịu. Tuy thế, hắn vốn nhất gan mà lại lấy việc kể chuyện ma làm vui, cho nên giọng kể của hắn lên xuống, trầm bổng rất nhịp nhàng với cảm giác của người nghe. Đơn giản là vì khi Cuồng kể chuyện, chính bản thân hắn cũng đang sợ. Lại thêm, giọng Cuồng khàn như vịt đực, dùng để xướng ca thì dở nhưng để kể chuyện ma lại rất phù hợp.

Cứ kể chuyện ở những nơi đông người suốt, cuối cùng cũng có ngày hắn được người ta cho tiền. Thế là nghiệp kể chuyện của Cuồng bắt đầu từ đây, năm gần hai mươi tuổi.

Chợ Bưởi vốn gần sông<sup>36</sup>, gần nhiều làng đông dân<sup>37</sup>, sát ngay kinh thành, lại họp liền phiên<sup>38</sup>, cho nên đông và sầm uất lắm. Chợ ngay gần nhà Cuồng, vậy nên hắn rất thường lui tới đây ngồi lê kể chuyện.

Đó là vào một đêm đông, nhằm vào ngày mười bốn tháng chạp, chợ Bưởi bắt đầu họp thông đến tết. Dù đã gần tối, chợ đã vắng nhưng còn khá nhiều người bán hàng tết dựng lều nơi đây. Bọn họ hoặc là trông hàng vừa để mai tranh thủ bán sớm, hoặc là chờ đến rạng sáng vớt bưởi từ thượng nguồn chảy về<sup>39</sup>. Có nhiều nhà gần đây còn mang cả củi lửa lên luộc bánh chưng đem bán. Đời ấy, Đại Việt đã vào giai đoạn ổn định, tuy không thể ví được với cái hào hùng thuở mới lập nghiệp xưa kia nhưng dân chúng ra đường không lo trộm cướp, dân tình yên vui, thái bình.

Kể chuyện kỳ quái, thích hợp nhất chính là cái lúc tối tăm thế này. Người ta đốt lửa lớn giữa chợ sưởi chung, mua những bắp ngô nướng thơm dẻo từ bãi sông Nhị Hà. Vị ngô không quá non để mất cái vỏ dẻo bên ngoài, cũng không quá già để mất thứ sữa ngọt bên trong. Khi người nghe đang cuộn mình trong lớp áo lạnh giữa cái giá rét của gió mùa đông bắc, ăn thứ ngô

nóng giã, cháy sém, tuy dân dã mà hảo hạng, ấy chính là lúc kiêu ăn của Cuồng.

Hôm ấy Cuồng kể về Giáp Cước biển. Chuyện này người trong ngoài kinh thành đều biết đến đoạn có trận cuồng phong, còn chuyện trong cung thì không mấy ai hay. Chỉ có kẻ hiểu sự như Phan Cuồng mới khổ công tìm hiểu, cuối cùng cũng biết được đại khái.

Khi ấy, hấn nâng điều cày, rít một hơi thuốc lào, om khói trong họng, tợp một ngụm chè xanh chát ngọt rồi mới kể tiếp:

“Hoàng tử nghe vua hét gọi quân lính mà bình thản như không có chuyện gì, tiến lại gần giường vua, giơ ngửa hai nắm tay trước mặt người, cười.

Thiên tử binh xô cửa xông vào. Hoàng tử vẫn coi như chỉ có hai người trong cung, cười nói:

– Phụ hoàng, con với người cùng chơi trò ‘tàng câu’<sup>40</sup> nhé? Lần này con phải đặt lớn một chút mới thú.

Lúc này mấy người lính đã lao tới. Vua thấy hoàng tử giơ hai nắm tay trước mặt mình, lời nói có điểm không bình thường, lại thấy hai bàn tay hoàng tử nắm chặt, máu vẫn dẫm trên tay thì không thể không đề phòng. Sợ hoàng tử ám toán, ngài với nhện đau, dùng sức đẩy hoàng tử ra xa.

Hoàng tử bị vua xô mạnh, lão đảo ngã ra phía sau, đám thiên tử binh thuận thế mà chụp lấy. Chỉ trong chốc lát, hoàng tử bị bốn tên lính to lớn giữ chặt.

Hoàng tử chẳng coi đám lính kia vào đâu, vẫn cười. Đoạn, hoàng tử từ từ mở bàn tay hữu ra. Bàn tay trống không. Vua nhận ra lúc ngài vừa đẩy hoàng tử, hai tay ngài chính là chạm vào bàn tay bên hữu này. Vô tình, ngài giống như đã đoán vật ở trong tay ấy.

Hoàng tử cười sung sướng nói:

– Phụ hoàng à, người đoán sai rồi!

Đám thiên tử binh vội đưa hoàng tử ra ngoài, nhốt vào ngục. Nhà vua vừa đau, vừa kinh sợ, suốt ba ngày sau, ngài sốt mê man. Khi vua tỉnh lại, mới hay hoàng tử đã đào ngục, trốn thoát ngay trong đêm ấy.”

Kể đến đây, Phan Cuồng ngừng một chút, chờ xem phản ứng của người nghe, thấy chùng có mấy người chưa sợ hãi lắm, hấn tự nhủ:

– Có lẽ cần thêm tí mắm muối!

Nghĩ thế, Phan Cuồng hỏi:

– Mọi người có biết người ta tìm thấy hai tên lính cai ngục như thế nào không?

Một người trong đám đông đáp, giọng tỉnh bơ:

– Chắc là chết rồi?

Phan Cuồng thấy người hỏi có vẻ chẳng sợ sệt gì lắm, trong lòng nghĩ:

– Đương nhiên là phải chết rồi, chuyện ma cơ mà?

Nhưng hấn vốn kể chuyện nhiều, biết là nếu chỉ nói hai tên lính kia chết thì hồi kết thiếu sức liêu trai. Trong đầu hấn ý nghĩ lập tức xoay chuyển, trả lời người kia:

– Chết thì đúng là chết rồi, nhưng mà chết thế nào kia.

Đa số đám đông nghe xong chuyện Giáp Cước biến đều đã thỏa mãn, tưởng chuyện đã hết, nào ngờ vẫn còn chi tiết cuối cùng, ai cũng hào hứng muốn xem hai tên lính kia chết thế nào.

Nghĩa là, “ai cũng hào hứng muốn nghe xem hai tên lính kia chết thế nào”.

Thực ra chuyện này Phan Cuồng nghe được từ một gã lính canh ngục trong lúc cả hai đang chèn chén. Tên lính canh chỉ kể đến đoạn hoàng tử bị bắt giam và trốn mất. Bây giờ thấy có người cứ hỏi khiến Phan Cuồng vừa

tức bụng vì không dọa nạt được đối phương vừa muốn có cái kết thảm khốc một chút, cho nên hắn nói liêu:

– Sau hôm hoàng tử trốn mất, người ta thấy hai tên lính canh bị treo cổ ở cửa Đông, tư thế rất kỳ dị.

Mọi người chờ đợi. Phan Cuồng kể chuyện đã quen, biết đây là lúc cần nâng điều cày lên. Mặc cho mọi người chờ đợi, hắn rít một hơi dài, phả một làn khói biết rồi mới chậm rãi tiếp:

– Hai tên này buộc dính với nhau thành hình chữ thập, tên này tay trái thọc sâu vào lỗ đít, tay phải luồn sâu vào trong cuống họng tên kia.

Ngưng một lúc, Cuồng lại tiếp:

– Hai tên được buộc với nhau bằng ruột của chúng.

Mọi người đều nhăn mũi kinh tởm.

– Phía dưới đất còn có hai quả tim của hai tên lính, mỗi quả bị gặm một miếng. Máu còn loang thành vũng, về sau cọ thể nào cũng không sạch, ai đi qua vô tình giẫm phải đều bị ốm liệt giường.

---

Ngày hai mươi ba tháng chạp năm ấy, vẫn bên bếp lửa chợ, mọi người lại gọi Cuồng ra kể chuyện. Hắn hỏi:

– Mọi người muốn nghe chuyện gì?

Có người nói:

– Hay kể chuyện xưa bên Tàu đi.

Có người can:

– Hôm qua vừa kể chuyện Đát Kỷ hồ ly hại Trụ vương rồi đây thôi.

Lại có người nói:

– Hay kể chuyện bọn yêu giáo<sup>41</sup> trấn yểm Thăng Long?

Thời kỳ những năm Long Phù chính là lúc vừa xảy ra Phạm gia biến<sup>42</sup>. Mặc dù Trấn Quốc Hội vừa được thành lập và Hàng Long Giáo vừa thua một

trận thảm bại, nhưng những chuyện huyền giới bị lộ ra rất ít. Người ngoài vì thế còn không biết mỹ danh của Hàng Long Giáo. Họ chỉ biết có một bọn pháp sư đạo sĩ Tàu chuyên dùng yêu thuật làm hại Đại Việt, thường gọi chung chúng là “yêu giáo”. Lại nói lúc ấy, có người gạt đi:

– Chuyện yêu giáo nghe mãi rồi còn gì.

Cứ như thế, tranh đi cãi lại, rốt cuộc đám đông vẫn chưa biết nên nghe chuyện gì. Phan Cuồng chờ mãi mọi người vẫn chưa ngã ngũ thì nói:

– Mọi người cứ nói đi nói lại như vậy, chi bằng để tôi kể một chuyện liên quan đến Đất Kỳ, lại liên quan đến cả yêu giáo.

Người nghe thấy hẳn nói thế thì thuận ngay, im lặng chờ nghe. Phan Cuồng ho nhẹ mấy tiếng lấy đà rồi kể:

“Ngày xưa, vì Đất Kỳ mà Trụ vương tiêu tan cơ đồ. Người ta nói ả bị hồ ly tinh nhập xác. ả dựng bào lạc hại người, chắc mọi người đều biết đó là một cái trụ đồng rỗng ruột nhồi than nung nóng. Ai mắc tội sẽ bị lọt trần mà trói vào đó, da thịt chín mà người vẫn còn sống.

Con người này, không rõ có phải là do yêu quái nhập vào hay không, nhưng rất độc ác, tàn bạo. ả bắt Tỷ Can phải tự moi tim, chặt chân người già để xem tử, muốn đoán thai nhi mà mổ bụng thai phụ. Tóm lại là không việc ác gì là ả không làm. Về sau, khi đến đài Tây Kỳ, ả trở thành chòm Tham Lang tinh<sup>43</sup>.

Nếu nói về bản lĩnh hành hạ người thì Đất Kỳ có thể được xếp vào hàng sư tổ. Khi sinh thời, Đất Kỳ có ghi chép tỉ mỉ lại các phương thức tra tấn người khác trong một bộ sách, sách này ban đầu được ả gọi là *Hành nhục thư*, về sau được Trụ vương đặt tên là *Đất Kỳ kinh*. Khi nhà Thương mất vào tay Tây Bá Cơ Xương, nhà Chu khởi phát, bộ sách này bị thất lạc.

Tương truyền trong *Đất Kỳ kinh* có ghi rất tỉ mỉ các loại nhục hình. Tỉ như mộc lư, trư nhân, trúc hình, lăng trì, ném vạc dầu... đều được ghi trong

cuốn kinh này.”

Một người ở dưới hỏi:

– Mộc lư là gì?

Phan Cuồng hơi dừng lại rồi đáp:

– Ờ, cái này nói riêng với đàn ông con trai có lẽ hợp hơn.

Một bà sồn sồn ở dưới nói lớn:

– Chúng tôi ở đây đều là dân buôn bán, đâu phải khuê nữ e ấp, chú em cứ kể ra đi.

Bà thím này vừa nói dứt lời, lập tức có tiếng chị em nhao nhao đồng tình. Hào khí nữ nhi xung đến tận thiên. Đương nhiên, mấy chuyện liên quan đến nhục dục, nam và nữ đều thích nghe như nhau, người ta e ngại chẳng qua là do sợ mất thể diện.

Phan Cuồng thấy thế, lại đang hăng đà kể, bèn nói:

– Mộc lư là hình phạt bắt nữ nhân phải khóa thân ngồi trên lưng ngựa. Ngựa ấy có một cái yên gỗ, trên yên có gắn một cái cửa quý bằng gỗ. Nó sẽ đâm xuyên vào chỗ ấy của các vị – Phan Cuồng hướng mắt về phía bà thím sồn sồn – rồi người ta thúc ngựa chạy diễu quanh phố.

Phan Cuồng chờ cơn kinh tởm của mọi người lên cao rồi mới tiếp:

– Trư nhân là hình phạt mà Lã hậu<sup>44</sup> dùng với Thích phu nhân, đại khái là chặt tay, chặt chân, móc mắt, làm cho người ta cảm điếc, sống dở chết dở rồi đem vứt xuống chuồng xí. Người chịu hình chính là bị ví như con lợn nuôi trong chuồng nên mới có tên là Trư nhân. Hình phạt này đáng sợ đến mức con trai Lã hậu khi nhìn thấy người lợn, lúc về nhà sợ đến ốm liệt giường.

Phan Cuồng lại tiếp:

– Trúc hình là hình phạt trói tay trói chân phạm nhân vào một bụi tre, kiếm nơi có nhiều búp măng. Khi măng lớn dần lên thành tre thì cũng dần

đâm nát cơ thể phạm nhân. Nhục hình này kéo dài hàng tháng trời, khiến cho người chịu da thịt thối rữa, đau đớn mòn mỏi, sống không được, chết không xong...

Phan Cuồng kể một lều hơn ba mươi sáu kiểu loại tra tấn khác nhau được ghi trong *Đát Kỷ kinh* mất hơn một canh giờ mới tạm vãn. Đến đây, hắn nói:

– Về sau bộ kinh này không biết vì sao mà được truyền ra ngoài, trở thành công cụ đáng sợ cho lính cai ngục hoặc những quan binh phải làm việc tra tấn phạm nhân. Đát Kỷ vốn là do hồ ly tinh nhập vào thân xác người phạm, cho nên nhìn bề ngoài, cuốn kinh này dường như chỉ chép lại cách thức hành hình người khác. Thực ra bên trong còn có liên quan đến việc tu luyện tà pháp của giống yêu ma.

Sau khi Đát Kỷ viết cuốn *Đát Kỷ kinh*, ả còn dày công viết thêm phần chú thích rất tỉ mỉ, cặn kẽ, được tập hợp lại trong bộ *Đát Kỷ kinh chú*. Bộ sách này giải thích công hiệu của từng loại nhục hình đối với phương pháp tu tập của yêu quái. Cuốn *Đát Kỷ kinh* vốn chỉ có năm nghìn chữ, sau khi ả bổ sung phần chú thì lên đến bảy mươi mấy nghìn chữ. Có điều *Đát Kỷ kinh* đã hiếm gặp trong dân gian, bộ *Đát Kỷ kinh chú* thì lại càng khó tìm thấy.

Sau này, vợ của Trương Duy<sup>45</sup>, một giáo chúng của Ngũ đầu mẽ đạo<sup>46</sup> có được cuốn *Đát Kỷ kinh chú* này mới cùng với chồng tu tập theo. Thị vốn thông minh, lĩnh ngộ rất nhanh, nhưng Trương Duy thì trái lại, gã học vắn thô lậu, đầu óc khó thông. Vợ Trương Duy muốn giúp chồng cùng luyện với mình, bèn viết phần sơ cho cuốn sách này, chính là cuốn *Đát Kỷ kinh chú sơ* dài hơn mười vạn chữ.

Khi Trương Duy khởi xướng ra con đường tu tập ma đạo, thực chất là dựa vào cuốn *Đát Kỷ kinh chú sơ*. Phương pháp tu tập ấy gọi là “Ác hành lộ”. *Đát Kỷ kinh chú sơ* từ ấy trở thành báu vật trấn giáo của yêu giáo. Đát

Kỷ cùng với Bạch Cốt phu nhân chính là hai trong số ba hộ thân của yêu giáo. Trong tranh thờ của yêu giáo bao giờ cũng vẽ một chòm Tham Lang biểu tượng cho Đất Kỷ, một bộ xương trắng tượng trưng cho Trương thị.

Một người ở dưới hỏi:

– Vị thần thứ ba là ai?

Phan Cuồng ngáp ngừng rồi đáp:

– Tôi cũng không rõ là thờ ai nữa nhưng trên tranh thờ vẽ một hình tam giác chia đôi, ở dưới viết bốn chữ “Bạch hổ nguyên âm”.

Phan Cuồng biết rõ, đang kể chuyện thì tối kỳ thú nhận mình không biết hết, hấn liền kể tới để lấp liếm:

– Bây giờ kể sang việc liên quan tới Đại Việt ta, mọi người đều biết chuyện vua Ngọ Triều Lê Long Đĩnh chứ?

Lúc bấy giờ, nhà Lý đã trải ba đời vua, chuyện vua Ngọ Triều cũng đã qua cả trăm năm, nhưng những người già vẫn thường kể lại cho con cháu nghe sự kinh hoàng năm xưa. Cho nên những người ngồi nghe chuyện ai cũng biết.

Phan Cuồng hỏi như thế cho có chuyện rồi tự hấn nói tiếp:

– Năm Ứng Thiên thứ mười bốn, vua Ngọ Triều cử người sang sứ Tàu xin bộ kinh *Đại tạng* của Phật giáo và Cửu kinh, bao gồm: *Kinh dịch, Kinh thi, Kinh thư, Kinh lễ, Kinh xuân thu, Hiếu kinh, Luận ngữ, Mạnh Tử*. Như thế nước ta xin cả thảy mười bộ kinh. Nhưng khi đem kiểm lại thì thấy có mười một bộ, bao gồm cả cuốn *Đất Kỷ kinh*, tức là bản không có phần chú sớ của Đất Kỷ và Trương thị, chỉ gồm hơn năm nghìn chữ.

Việc nhà Tống gửi vua Ngọ Triều bộ *Đất Kỷ kinh* không rõ là vô tình hay cố ý. Có điều vua Ngọ Triều vốn tính hiếu sát, có được kinh ấy thì lấy làm thú lắm, tất nhiên trong lòng rất hâm mộ người viết ra cuốn kinh này.

Vua bèn mang những nhục hình đợc đợc ra thử ngày. Rốt lại là những chuyện vua Ngọa Triều đã làm như róc mía trên đầu sư Quách Ngang hay buộc người vào thuyền cho thường luồng hại trên sông Chi Ninh đều là các cách thức nhục hình đợc ghi chép trong *Đát Kỷ kinh*.

Có điều, *Đát Kỷ kinh* vốn dĩ không phải là bộ sách chỉ đơn thuần ghi lại các kiểu cách tra tấn mà nó có phương thức tu tập rõ rệt. Nguyên tắc của pháp tu này chính là để oán khí của người chịu hình thấm vào thân thể kẻ tu tập. Trong thân thể người ta vốn có ba hồn là Sảng Linh, Thai Quang và U Tinh, có bảy phách là Thi Cầu, Phục Thi, Tước Âm, Thôn Tặc, Phi Độc, Trừ Uế, Xú Phế. Bình thường thì hồn khinh mà phách trì, hồn thì dương mà phách thì âm, còn khi người ta chết thì hồn xiêu phách tán, nghĩa là hồn thì phiêu diêu mà phách thì tiêu tan.

Nguyên tắc cơ bản của *Đát Kỷ kinh* chính là duy trì trạng thái mà hồn và phách rời xa nhau nhất nhưng không đợc quá giới hạn để hồn phiêu, tức là không đợc để người chịu hình ngất hoặc chết. Khi con người chịu hình đau đớn nhưng vẫn còn đủ tỉnh táo thì oán khí mới phát tiết, nhờ thế mà kẻ luyện mới hấp thụ lấy đợc. Loại luyện này khác với các thầy phù thủy luyện trên hồn người chết ở chỗ nó nhằm vào oán khí sống chứ không dựa vào oán khí của hồn ma.

Điểm quan trọng nhất của *Đát Kỷ kinh* chính là dẫn oán khí này vào đầu. Trong cơ thể người ta chỉ có hạ đan điền mới lưu trữ đợc loại oán khí này, nếu không dẫn đúng cách, oán khí chạy lên não thì điên, chạy lên tim thì trụy. Điểm này cũng giống thuốc vị nào thì dẫn vào tạng ấy, vị đắng thì dẫn vào tâm, vị ngọt dẫn vào tỳ, vị cay dẫn vào phế, vị mặn dẫn vào thận, vị chua dẫn vào gan, người biết y thuật chỉ cần ném thuốc là biết chữa bệnh gì.

Trở lại chuyện vua Ngọa Triều vô tình tu tập theo cách thức của *Đát Kỷ kinh*. Oán khí từ người sắp chết mạnh mà độc hơn phong hàn, thứ oán khí này nhiễm vào cơ thể vua lâu ngày, bệnh phát ra ngoài là nổi trĩ dài hơn gang tay, nhiễm vào trong là máu dần chuyển thành thâm đen. Vua Ngọa Triều bị thứ oán khí ấy hành hạ ngứa rát, đau đớn toàn thân, thuốc thang thể nào cũng không trục độc ra được.

Phan Cuồng kể đến đây, mọi người ai cũng à lên, mới biết vì sao Lê Long Đĩnh lại điên loạn như thế. Bây giờ cũng đã gần đến giờ tỵ, ai nấy đều mệt nhoài, Phan Cuồng biết nên dừng chuyện ở đây. Đám đông dần dần dẫn ra, ai về chỗn ấy.

Phan Cuồng nhà vốn gần chợ, đi bộ áng chừng chưa hết một tuần hương là về đến nhà, cho nên dù muộn nhưng hấn không vội vàng gì, cứ thủng thẳng rảo bước.

Bỗng có tiếng gọi:

– Phan Cuồng!

Phan Cuồng kể chuyện ma mòn cả lưỡi, thừa biết quy củ đi đêm là ai gọi thì không được trả lời. Hấn tuy thuật chuyện có vẻ lưu loát nhưng trong bụng nhất như chuột. Bây giờ Cuồng thấy đêm hôm tối tăm, không bóng người, chỉ có tiếng nhái kêu bọ rền mà có người gọi mình cả họ lẫn tên, thì sợ đến tè cả ra quần. Trong chốc lát, hấn cứ đứng im, hai đầu gối run lấy bẩy.

Tiếng nói sau lưng lại vang lên:

– Người nói thật chứ?

Phan Cuồng nghe tiếng kia cất lên lần nữa thì vắt chân lên cổ chạy, có lẽ khi ấy hồn và phách hấn đã cách nhau mấy chục trượng.

---

Ngày hai tám tháng chạp, Phan Cuồng kể chuyện về Lý Giác. Ngày ấy<sup>47</sup>, ở lộ Diễn Châu có một phù thủy, đồn rằng hắn học được phép biến cây cỏ thành người sống, từ ấy chiêu tập binh mã, mưu tạo phản, kẻ ấy chính là Lý Giác. Vào lúc Phan Cuồng kể chuyện chính là thời điểm đang đánh nhau to trong xứ Nghệ.

Tất nhiên việc giặc có nổi lên ít khi người tứ trấn biết được, nhất là khi giặc mới manh nha hình thành, triều đình cấm tiệt những tin đồn thất thiệt gây hoang mang trong dân chúng.

Chuyện này Phan Cuồng nghe được của mấy người buôn bán thổ sản địa phương từ Diễn Châu theo đường biển về kinh thành thuật lại. Tất nhiên, hắn cũng phải mất một khoản kha khá để thiết đãi những người khách buôn ấy mới nắm được đại khái câu chuyện.

Bọn khách buôn tuy thế cũng chỉ nghe kể lại cho nên câu chuyện cũng không rõ thực hư được đến đâu. Có điều Phan Cuồng chỉ cần như thế, hắn thêm mắm dặm muối, vẽ râu tô ria cũng kể mất một đêm mới xong. Hôm đó đã cận tết, mọi người đem rượu ra vừa uống vừa nghe chuyện, không khí rất là thân mật, ấm cúng. Phan Cuồng có rượu nhuận tràng, càng hăng say kể.

Vì chuyện này vừa có chút hoang đường, lại là sự đang diễn ra ở miền trong cho nên mọi người đều rất quan tâm theo dõi, có biết đâu rằng gã kể chuyện cũng chỉ góp nhặt lại từ những người không biết rõ ngọn ngành.

Hôm ấy Phan Cuồng cũng kể đến nửa đêm. Lúc mọi người đi ngủ, Phan Cuồng nhớ lại chuyện hôm trước về muợn mà vẫn có người gọi mình, không rõ là ma hay người, trong lòng hắn có chút sợ hãi. Cuối cùng hắn quyết định ngủ lại làn hàng của một người bạn.

Hắn đang nằm thì đột nhiên thấy ngoài khe cửa có ánh mắt đang nhìn mình chăm chú. Cuồng sợ quá “ô” lên một tiếng, suýt chút nữa ngất xỉu.

Qua một lúc, Cuồn nhìn kỹ lại, thì thấy đó chỉ là một đứa bé chừng tám chín tuổi, ăn bận gọn gàng sạch sẽ. Hấn hơi xấu hổ vì mình lộ vẻ sợ hãi cho một đứa bé nhìn thấy.

Chợt đứa bé hỏi:

– Chuyện người kể là thật chứ?

Phan Cuồn nhận ra đây chính là giọng nói đêm trước đã gọi hấn. Nhớ lại hôm ấy hấn chỉ mới nghe một đứa trẻ ranh gọi đã chạy bán mạng, cảm thấy xấu hổ vô cùng. Hấn cố lấy lại bình tĩnh, hắng giọng nói:

– Chuyện gì thật?

Đứa bé đáp:

– Chuyện *Đát Kỷ kinh* và chuyện Lý Giác.

Phan Cuồn cười thầm trong bụng, đoán là thằng bé này bị mình dọa cho ám ảnh ngày đêm, bèn nói:

– Tất nhiên là thật rồi.

Đứa bé cười rất tươi, toan quay đi. Đi được một đoạn, nó chợt nhớ ra chuyện gì, quay lại nói:

– Ta phải rạch họng và lổ đít hai tên lính mới nhét tay chúng vào miệng nhau được, tim thì ngon quá nên ta ăn hết mất rồi...

Nói rồi vui vẻ bước đi.

Phan Cuồn không biết rằng, ngày hai mươi tháng chạp, cửa Đông, có hai cái xác người bị treo lơ lửng, quần lầy nhau, tay trái người này luồn vào hậu môn người kia, tay phải người kia nhét vào cổ họng người này. Họ lại bị trói chặt bằng một thứ lòng thòng nhót nhát mà có lẽ trước đó là ruột của họ. “Họ”, chính là hai tên lính cai ngục.

Đứa bé này, tên là Triệu Trí Chi.

## Hồi thứ chín

# CÂY MẮT NGƯỜI

Rừng thiêng nước độc thú bầy

(Ca dao)

Lại nói chuyện Khải thấy điều ma quái trước mắt, lúc này cậu tròn mắt, hết nhìn con rắn đang quấn quai đến bóng người trước mặt. Bất giác, cậu nhớ đến một việc.

Nguyên là mẹ Khải vốn có căn phù thủy, ban đầu cô Hậu chỉ dựa vào linh tính trời cho mà đoán biết sự tình. Nhưng nếu một người xem bói chỉ dựa vào linh tính ấy mà không có hiểu biết thì cũng giống như người thợ, cứ làm theo thói quen mà không biết được nguyên nhân bên trong. Bởi vậy nên sau khi sinh con, ổn định cuộc sống, cô Hậu bắt đầu dày công sưu tầm không ít cổ thư liên quan tới huyền thuật.

Khải vốn bị nhốt trong nhà suốt ngày không có việc gì làm rất là buồn chán, mà những sách vở ấy thường bày ra trước mắt, cho nên cũng đem ra đọc. Qua bao nhiêu năm, cậu đã đọc qua không ít trong số đó.

Số sách này một phần là về chiêm tinh, bốc thuật, như kinh dịch, tử vi, tử bình, kỳ môn độn giáp, phong thủy, tướng thuật... Ngoài ra, lại có rất nhiều sách đề cập đến lễ quy, nghi thức tiến hành các bước cúng bái, ví như *Thập bộ hiển thành*, *Tâm lễ căn bản*, *Đạo pháp cầu thư*..., đó đều là những tài liệu về huyền thuật dễ tìm thấy trong dân gian.

Một số khác là những cổ thư không liên quan trực tiếp đến nghề bói toán mà mang tính tổng hợp về giới phù thủy. Trong số ấy lại có cuốn được ghi lại dưới dạng ký, kể về nguồn gốc phù thủy Đại Việt như *Cừu trung bút*

ký kể về những biến động trong giới vu nhân suốt thời kỳ Bắc thuộc. Hay *Vu tộc thập cường* kể về nguồn gốc và sự phát thịnh của mười gia tộc hàng đầu trong giới vu thuật Đại Việt. Loại này có thể liệt vào dạng tục biên của huyền sử.

Một phần khác trong số sách của cô Hậu được chia vào loại dược thư. Thực chất, đó là các phép dùng bùa ngải hoặc áp trị bùa ngải, có thể kể đến *Ngải kinh*, *Huyền dược bảo điển*, *Hấp ma triệt tà thuật*.

Nhắc lại bây giờ, Khải mới nhớ đến một phương thức trừ tà trong cuốn *Hấp ma triệt tà thuật* có tên là “Thất xà trục ngải”.

Phương thuật này về cơ bản là dùng rắn độc để trị ngải ếm. Nó dựa trên nguyên lý lấy độc trị độc, tận dụng sát khí trong mình rắn để trục xuất ma lực khi bị trúng tà. Tương truyền nó được một thầy tà người Tày ở vùng Quảng Nguyên sáng tạo. Về sau, do ở các tầng luyện cấp thấp có tác dụng hiệu quả trong nhiều trường hợp nên trở thành phổ biến. Đời sau bổ sung cho đời trước, cuối cùng phép luyện này chia thành bảy tầng.

Ở tầng thứ nhất, người dụng pháp nuốt sống ba cái đầu rắn còn tươi, sau đó chờ một vài ngày để cơ thể đào thải qua đường tiêu hóa. Tầng này phép luyện đơn giản nhất nhưng do dựa vào sát khí của đầu rắn mà trấn tà cho nên chỉ dùng để chữa các loại ngải yêu hay bùa ám hạ cấp thông thường.

Tầng thứ hai có mức độ sát tà mạnh hơn, là khi người luyện nuốt nguyên vẹn một con rắn đã chết vào trong người. Việc nuốt nguyên con rắn như thế này không hề dễ dàng và cơ thể người ta tự nhiên phát sinh cảm giác ghê tởm mà nôn ra.

Tầng thứ ba khác tầng thứ hai ở chỗ rắn được nuốt vào là rắn sống. Lúc này người dụng pháp gặp nguy hiểm hơn bội phần so với tầng luyện thứ hai. Bởi vì ngoài việc rắn có thể cắn người, khi giống này bị nuốt sống vào

bụng, đương nhiên sẽ không chịu nổi. Rất nhiều trường hợp người trực tà không chết vì tà mà chết vì thủng dạ dày.

Ở tầng thứ tư, một vài loại rắn được kết hợp với nhau, thường là ba, năm hoặc cao nhất là bảy loại. Ở các tầng luyện thứ ba và thứ tư, người dụng pháp sử dụng một thứ biệt dược để rắn rơi vào trạng thái đờ đẫn, hoạt động kém. Là vì người ta muốn tránh việc rắn phá thủng bụng người dụng pháp. Có điều, việc dùng dược liệu thế này cũng hãm bớt sát khí của rắn.

Khi lên đến tầng luyện thứ năm, rắn hoàn toàn còn sống, lúc này chúng bắt đầu phát huy sát khí tối đa của mình. Ở tầng luyện này, người dụng pháp phải khống chế hoạt động của rắn bằng tâm thức, thay vì dùng dược liệu. Từ tầng này rắn không bị tiêu hóa mà sau khi trừ tà xong chúng sẽ được nôn ra ngoài.

Tầng luyện thứ sáu được ghi chú rất sơ sài, là tầng luyện dùng dược liệu để kích phát mạnh mẽ sát khí từ rắn nhằm bổ trợ sức trừ tà.

Sách viết Thất xà trực ngại có bảy tầng luyện nhưng tầng thứ bảy không được đề cập. Dân gian cũng chỉ có lời đồn đại rằng tầng thứ bảy được tách thành một thuật riêng gọi là “Thất xà nghịch pháp”.

Trong bảy tầng dùng rắn trừ tà này, chỉ có tầng thứ nhất và thứ hai là khá thông dụng để trị các bệnh tà thông thường. Tầng thứ ba trở đi rất hiếm gặp trong dân gian.

Bấy giờ Khải nhìn thấy người kia nôn ra con rắn còn sống ngoe ngoắt, trong đầu cậu chợt nhớ đến Thất xà trực ngại. Nhưng nếu quả đúng bóng trắng trước mắt luyện phép này thì không biết cụ tử họ trúng phải bệnh tà gì và phép trị tà ở tầng nào.

Lúc này, bóng trắng đã không còn kéo rắn ra khỏi miệng nữa mà khục khục ho lên mấy tiếng, bắt đầu lên cơn co giật. Bóng trắng đang nằm ngửa

ra đất, Khải để ý thấy miệng nó đầy máu tươi. Đoán chừng nếu cứ để như thế, bóng trắng ắt sẽ chết ngạt vì máu dãi.

Dù trong lòng chưa hết kinh sợ, nhưng Khải cảm thấy nếu mình giương mắt nhìn nó chết ngạt thì cũng không khỏi nhẩn tâm. Nghĩ thế, cậu dè dặt tiến lại gần bóng trắng, thấy cơn co giật đang càng lúc càng mãnh liệt. Cậu nín thở, gạt nỗi sợ hãi, đưa tay lật nghiêng người bóng trắng.

Quả nhiên máu từ miệng nó ồ ạt ộc ra ngoài. Bóng trắng cũng nhân thế mà hít thở hô hấp, nhịp hơi vừa gấp gáp vừa khó khăn. Trong hơi thở ấy còn lẫn cả tiếng khò khè do máu dịch vương trong cổ họng. Có điều, chính nhờ cú lật người này mà bóng trắng không còn co giật bạo liệt như trước nữa. Khải thấy mình thử cách này có hiệu quả, biết là đã điểm trúng bệnh, bèn đưa tay vỗ vỗ nhẹ nhàng lên lưng bóng trắng.

Qua thời gian uống cạn tuần trà, bóng trắng dường như đã qua cơn nguy kịch, máu đã không còn chảy ra, hơi thở dần dà điều hòa.

Lại qua thêm một lúc, bóng trắng đã có thể tự mình gắng gượng ngồi dậy, lấy vạt áo lau máu vương trên mặt mũi. Khải nhớ đến sự ma quái của đối phương, thấy lúc này bóng trắng đã tỉnh lại, bất giác nỗi sợ hãi lại dấy lên trong lòng.

Đang nghĩ đến đây, Khải thấy bóng trắng đưa tay phải lên, dùng ngón út vén lọn tóc che lấp khuôn mặt, cài vào tai. Trong khoảnh khắc ấy, cậu bất chợt cảm thấy tinh thần chấn động.

Vài vệt máu vẫn vương trên mặt không làm cho bóng trắng ấy đáng sợ như Khải tưởng. Nàng có một đôi mày liễu mảnh nhưng đậm điểm hai nét thanh tú trên đôi mắt đen trong trẻo. Đôi mắt ấy tuy hiền lành nhưng không ủy mị, tuy sống động nhưng lại mờ ảo. Sống mũi nàng cao và nhỏ, vừa hài hòa với khuôn mặt lại vừa tôn thêm vẻ mềm mại. Cả khuôn mặt của nàng tạo thành một bức tranh mà mọi chi tiết đều khiến người ta chú ý. Lại thêm

sự hoàn mỹ của ngũ quan hòa thành một tổng thể nhịp nhàng khiến cho người nhìn lúng túng, không biết ma lực hấp dẫn hiển phát từ đâu.

Khải không ngờ trên đời lại có người đẹp đến thế này. Cậu chưa ra ngoài bao giờ, hiển nhiên là chưa biết đến chuyện lứa đôi nam nữ. Có điều bản năng khiến cậu bị thu hút bởi nét mỹ miều kỳ lạ này. Trong phút chốc, cậu có một cảm giác rất kỳ lạ đan xen giữa sợ hãi, ngạc nhiên, mê đắm. Rồi lại là cậu không thể rời mắt khỏi mỹ nhân trước mắt mình.

Qua một lúc, người con gái trước mặt Khải đã dần dần hồi phục. Nàng nhớ lại khi nãy uy lực trực tà của *Thất xà trực ngải* phát huy công dụng thực đáng sợ. Ngay lúc kéo được hết rấn ra khỏi cơ thể, nàng đã cảm thấy toàn thân vô lực, tuy thần trí tỉnh táo nhưng không thể cử động được tứ chi. Trong lúc quan trọng ấy nàng lại bị ngã ngửa ra phía sau, máu ngập tâm phế, không sao hô hấp được. Quả thực, nàng chính là nhờ việc phải lật mình giúp mà giữ được mạng sống. Nàng quay sang nhìn con rấn, lại thấy máu vương ướt cỏ, bất giác rùng mình hoảng sợ.

Nàng mang lòng cảm ơn cứu mạng của Khải, lại thấy cậu vừa rồi cũng trốn tránh bọn người đuổi theo, phát sinh tình cảm đồng bệnh tương lân.

Nhưng ngay lúc ấy, nàng chợt nhận ra ánh mắt Khải đang nhìn mình chằm chằm, cảm thấy bồi rối vô cùng. Nàng thẹn quá hóa nộ, nhiếc:

– Nhìn gì mà nhìn?

Khải vừa trải qua khoảnh khắc rung động nam nữ đầu đời, giống như vừa lạc vào tiên cảnh, bây giờ nghe nàng quát khế, cũng hơi giật mình. Có điều, cậu tâm cơ nhanh nhẹn, cho nên vội lảng sang chuyện khác:

– Bà thấy trong người thế nào? Vừa rồi cháu chỉ sợ bà ngạt thở mà... mà...

Nói đến đây thì cậu im bặt, cố tránh nói đến từ “chết”. Khải thường ngày sống với bà cụ Thái thường gọi bà xưng cháu. Cậu chưa tiếp xúc với

những bạn cùng trang lứa bao giờ, nên trong lúc này tự nhiên chỉ biết gọi mỹ nhân bằng bà.

Cô gái thấy Khải gọi mình là bà, bất giác nổi tính trẻ con, nén cười, nhăn mũi nói:

– Cháu ngoan lắm. Bà không có cháu thì ắt là uống cái mạng già này rồi.

Khải thấy cái nhăn mũi của nàng thì hồn xiêu phách lạc. Cậu lại nghe trong ngữ khí người đẹp có đôi phần trêu chọc, đoán là mình vừa xưng hô không đúng. Nhưng đang lúc muốn lấy lòng nàng, cậu cũng không tiện tra xét cụ thể, chỉ để trong bụng để về sau phục hận báo thù. Cậu chỉ về phía thạch động, nói:

– Cháu vừa trốn từ trong ấy ra đây. Bà cũng thế à?

Câu hỏi này khiến cô gái nhớ đến tình cảnh bấy giờ, không còn bụng dạ nào đùa nghịch nữa, bèn nói:

– Người vừa từ trong đó ra sao?

Khải thấy đối phương thay đổi danh xưng, tất nhiên biết rằng đó là cách xưng hô phù hợp, bèn nói:

– Đúng rồi, trong đó rất đáng sợ, toàn là người chờ bị làm thịt. Người cũng đang chạy trốn phải không? Cháu sợ bọn chúng điếm lại thấy thiếu người sẽ tiếp tục đuổi bắt.

Vốn dĩ, đàn bà con gái đối với những chuyện tiểu tiết xưng hô rất là để ý, cô gái thấy Khải nói chuyện chớng tai, không kìm được, bèn sửa cho cậu:

– Là “người” với “ta”, không phải “ngươi” và “cháu”. Người từ đâu đến mà ăn nói kỳ cục vậy?

Khải chưa kịp đáp thì bỗng nghe xa xa vọng lại tiếng người từ phía thạch động. Bọn này dường như đã tụ tập được nhiều người hơn, bắt đầu

xuất phát tìm bắt kẻ đào tẩu. Cả hai người không hẹn mà nhìn nhau lo lắng. Không còn lựa chọn nào hơn, họ không ai bảo ai, bật dậy chạy vào trong rừng.

Lúc ấy cơ thể cô gái vừa qua một đợt chấn động, tuy đã có thể cử động bình thường, nhưng trong lúc phải vận động bất ngờ, nhất thời nàng cảm thấy đầu váng chân chùn, chạy được vài bước thì quy xuống.

Khải thấy người đẹp chạy không nổi, vội quay sang dìu nàng cùng chạy, miệng nói:

– Ngoan, có ta ở đây rồi.

Cách nói này, chính là của cô Hậu hay dùng để vỗ về Khải mỗi khi cậu ốm, bây giờ cậu mang ra áp dụng với người đẹp, đương nhiên có phần khiên cưỡng. Cô gái thấy người này ăn nói vừa kỳ cục, vừa buồn cười, có điều trong lúc khẩn cấp cũng không thể suy xét tiểu tiết, đành phải thuận theo cậu.

Hai người cầm đầu chạy, qua hơn một canh giờ thì đã tiến sâu được vài dặm, nhìn lại không thấy có người đuổi theo nữa. Bây giờ Khải mới cảm thấy mệt nhọc, ngồi bệt xuống đất. Trong đêm tối nghe thấy rõ tiếng thở khó nhọc của cả hai. Bọn họ đều trải qua biến động dồn dập, cơ thể mệt mỏi rã rời, bất giác đều chìm vào giấc ngủ.

Sáng hôm sau, khi Khải tỉnh dậy đã thấy người đẹp đang ngồi trên một mỏm đá, chăm chú nhìn cậu. Bây giờ thần sắc nàng đã trở lại bình thường, xem ra thương thế đêm qua chỉ là cấp bách, qua rồi thì thôi chứ không kéo dài. Nàng thấy cậu thức dậy, bèn nói:

– Ta tên là Lý Nguyệt, còn người?

Khải vừa nhìn đôi môi xinh xắn của Nguyệt vừa nói:

– Ta tên là Khải.

Nguyệt lại hỏi:

– Ta nghĩ mãi mà không ra, người từ đâu đến vậy?

Khải đối với câu hỏi đơn giản thế này, hiển nhiên chỉ biết ngớ ngẩn trả lời:

– Ta từ nhà tới.

Nguyệt mỉm cười gật đầu:

– Ta biết rồi, quả nhiên người là đồ ngốc.

Nguyệt vốn có ý trêu chọc Khải, không ngờ cậu hỏi lại:

– Đồ ngốc là gì?

Lý Nguyệt nghe đến đây thì lắc đầu nhăn mũi chán nản, không muốn cự cãi với cậu nữa. Không ngờ cái nhăn mũi ấy lại làm tâm thần phải chao đảo. Nguyệt không biết đến tiểu tiết này, lại hỏi cậu:

– Người định đi đâu bây giờ?

Đáp:

– Ta cũng không biết nữa. Ta chỉ muốn thoát khỏi đây, trở về nhà.

Nguyệt lại hỏi:

– Nhà người ở đâu?

Khải không đáp. Cậu như con ếch ngồi đáy giếng bao nhiêu năm, thực sự không biết nhà mình ở đâu. Một lúc sau, cậu mới hỏi lại:

– Còn người định đi đâu?

Nguyệt đáp:

– Trốn khỏi đây.

Hỏi:

– Bằng cách nào?

Nguyệt trầm ngâm đáp:

– Bây giờ e là đường chính đã bị canh phòng nghiêm mật lắm rồi, không thể dễ dàng trốn qua được. Có khi, có khi... phải trốn đi từ bãi táng người.

Lúc ấy, Khải mới nhận ra trong không khí có một thứ mùi xú uế phảng phất rất là khó chịu. Thứ mùi này cậu mãi mãi không thể quên được, chính là mùi xác chuột.

Có điều, bây giờ Khải được ngồi với người đẹp thế này, chỉ muốn thời gian kéo dài thật lâu. Cậu vốn tính tình linh hoạt, muốn trêu chọc để người đẹp nhăn mũi thêm một lần nữa, bèn làm bộ hướng về phía Nguyệt khịt khịt mũi, hỏi:

– Ta hỏi thật, người bị hôi miệng phải không? Thực là đáng tiếc, xinh đẹp như thế mà...

Lý Nguyệt bấy giờ mới tuổi trăng tròn, tâm tình thiếu nữ bắt đầu nảy nở, thấy Khải khen mình xinh đẹp thì trong lòng cực kỳ khoan khoái. Nhưng sau cơn cao hứng, bất chợt nàng nhận ra đối phương có ý chê bai mình, bèn nhăn mũi, đỏ mặt nói:

– Nói bậy, mùi ấy là từ bãi táng, không phải của ta.

Khải từ hôm qua tới giờ tuy chỉ mới nói qua lại với Nguyệt mấy câu, nhưng đã thất thế mất vài lần. Đó đều là do cậu chưa từng ra ngoài, bây giờ mới xuất một chiêu đã tìm được điểm yếu của đối phương, lại thêm nhìn thấy cái nhăn mũi của Lý Nguyệt, trong lòng cực kỳ đắc ý.

Khải hỏi:

– Người nói bãi táng ư? Là bãi táng nào vậy?

Nguyệt vừa chỉ tay vào sâu trong rừng, vừa nói:

– Phía đó. Đó là chỗ táng người chết, ta cũng không chắc có thể qua đó mà trốn đi không nữa.

Mới nói đến đây, bất chợt hai người đều cảm thấy mặt đất hơi rung động. Nguyệt vội vàng quỳ xuống, áp tai lên đất nghe ngóng. Đoạn nàng quay sang Khải, hoảng hốt:

– Chết rồi, kỵ binh và chó săn đều được đưa cả đến. Lần này có nhiều người lắm.

Khải giật mình:

– Phải làm sao đây?

Nguyệt đáp:

– Đây không phải bọn người trong thạch động hôm qua. Bọn này là cầm quân, chúng đến tìm ta.

Khải nói:

– Tìm người ư?

Nguyệt không đáp lại câu hỏi của Khải, chỉ nói:

– Đành phải liều thôi.

Nói đến đây, Nguyệt vội vàng đứng dậy, guồng chân mà chạy. Khải thấy thế cũng chạy theo, cảm thấy càng tiến sâu vào trong, rừng càng tối tăm ẩm thấp, mùi tử khí càng nồng nặc khiến lòng cậu nôn nao khó chịu.

Hai người chạy được chừng một dặm, đã thấy phía trước có cản vật tựa như bức tường thành dài không thấy điểm kết thúc. Khải ngẩn người nhìn kỹ, thì ra đó là một vách đá, bên ngoài cây leo bò ngang dọc chằng chịt, khiến mặt đá bị khuất lấp gần hết. Bề mặt bên ngoài lại bị rêu mốc dương xỉ phủ kín khiến cho vách đá phía sau càng khó nhận ra.

Hai người tuy ở rất gần vách đá, nhưng bên dưới lại là một con vực sâu hun hút không thấy rõ đáy. Khe vực ấy tương đối hẹp, gió từ phía dưới khe đá thổi thốc lên, hình thành nên một âm thanh trầm đục như tiếng hú dài miên man bất tận. Phía dưới vực sâu không thấy đáy, chỉ thấy một lớp sương khói cuộn cuộn chảy dọc theo khe hẹp như một con sông giận dữ đang thúc trào dòng nước xoáy đục.

Khải ngẩng đầu nhìn lên, thấy từ những cây leo bám chằng chịt trên vách đá đâm tỏa ra những nhánh cây to lớn đan xen nhau dày đặc tựa như

một cái mái khổng lồ và nặng nề úp lên toàn bộ khu rừng này.

Mỗi nhánh cây đều to lớn đến mấy người ôm không xuể. Chúng lại có nhiều rễ giả đâm cắm xuống mặt đất. Có lẽ nhờ những rễ giả ấy mà có điểm tựa cho nhánh cây vươn ra xa dài đến vài dặm như vậy. Khải nhìn lại một lượt, bất ngờ nhận ra rằng tất cả những cây lớn trong khu rừng đều là những rễ giả. Cậu ngạc nhiên nghĩ thầm:

– Nếu như thế cả khu rừng này được tạo thành chỉ từ cái cây leo cổ thụ này ư?

Khải đang ngẩn ngơ thì Nguyệt nói:

– Đó là cây mắt người, người đừng nhìn vào lá của nó.

Khải kinh ngạc hỏi:

– Cả khu rừng là từ cây mắt người này tạo thành sao?

Nguyệt gật đầu, lại dặn cậu:

– Đừng nhìn vào lá cây.

Nhưng thối đời, Nguyệt càng nói như thế, Khải càng không thể kìm được nhìn kỹ lá của giống cây ấy. Trên lá cây quả nhiên có một đốm đỏ giống hệt như mắt người. Mỗi cái lá đều xanh đỏ pha lẫn như thế. Trải trên một vùng rộng lớn, những tán lá tạo nên một thứ màu sắc sặc sỡ rất chói mắt.

Khải nhìn những tán lá hồi lâu, bất chợt cảm thấy mỗi con mắt dường như của người sống, liên tục chớp mở. Trong thoáng chốc, mấy ngàn vạn chiếc lá chớp mở những ánh nhìn quái đản chòng chọc chĩa vào Khải. Cậu thấy những cặp mắt này thần thái sống động như mắt người, càng nhìn càng cảm thấy tâm động khí cuồng, khí huyết nhộn nhạo, hoa mắt chóng mặt. Bất giác cậu không tự chủ được, ngồi phệt xuống đất, mặt mày đờ đẫn, cơ hồ ngất đi.

Nguyệt thấy Khải vì nhìn vào cây mắt người mà đầu óc thất thần, nàng vội vàng xoay vai cậu lại, tát mạnh mấy cái. Khải nhờ mấy cú tát của người đẹp mới qua cơn ngơ ngẩn.

Nguyệt nói:

– Ta đã dặn ngươi rồi, không được nhìn vào lá cây mắt người.

Khải lần đầu tiên trải qua cảm giác thần trí điên đảo như thế, không tránh khỏi ngỡ ngàng. Từ tối qua, cậu cảm đầu cảm cổ mà chạy, không có lúc nào định thần nhìn vào lá cây. Sau đó khi thức dậy lại bị người đẹp thu hút ánh nhìn. Cho tới bây giờ cậu mới chú ý đến giống cây quái lạ này, thành ra mới bị như thế.

Bấy giờ nhịp chân người đuổi bắt đã kéo đến rất gần, tiếng chó sủa sủa vang từng hồi trầm rền, cho thấy đó là một bầy chó vừa to lớn, vừa hung dữ. Nguyệt thấy thế nguy cấp, xem xét một lượt xung quanh, thấy có nhiều nhánh rễ giả ăn thẳng vào lòng khe vực, đoán chừng đó là lối thoát duy nhất cho hai người.

Nàng bèn chỉ vào những nhánh rễ giả ấy, quay sang nói với Khải:

– Đành phải xuống thôi. Ngươi xé áo bịt mũi lại, chúng ta đu theo những nhánh cây này mà xuống phía dưới đáy vực.

Nói đến đây, Nguyệt lấy một chiếc khăn tay trong người, buộc quanh đầu mình, đề lấp qua mũi. Khải tuy ngạc nhiên không hiểu, nhưng cũng vội vàng làm theo.

Ngay khi cậu ghé đầu nhìn xuống đáy vực, đã hiểu ngay dụng ý của Nguyệt. Cái khe vực này vốn là bãi táng người lâu nay, xác chết cũ mới lũng chất. Mùi tử khí cũng vì thế mà nồng nặc. Luồng gió mạnh thổi thốc qua khe vực không sao đánh tan được thứ mùi hôi thối khủng khiếp này. Cái khăn bịt mũi mỏng manh chỉ có thể làm dịu bớt phần nào sự kinh tởm từ mùi xác chết.

Hai người chọn lấy hai nhánh rễ giả ở gần nhau, ôm chặt lấy mà tụt xuống.

Càng xuống bên dưới vực, không khí càng lạnh lẽo, ẩm thấp. Khải khi ấy tầm nhìn không quá tầm với tay, mùi tử khí lại càng lúc càng mãnh liệt, bất giác cảm thấy như lạc vào quỷ ngục, lòng sợ hãi khôn tả.

Những cái rễ này bề mặt sần sùi, khi phải tụt xuống phía dưới bị cào xé đau rát vô cùng. Ban đầu còn có áo quần hộ đã cho thân thể, nhưng dần dà, áo quần cậu bị rễ cây cào rách bươm.

Đi xuống được chừng vài dặm, sương mù mới bớt. Khải nhìn sang tìm Nguyệt, bỗng không thấy nàng đâu thì giật mình.

Khải cất giọng gọi lớn:

– Người ở đâu?

Tiếng của Khải trong khe vực vang vọng vào vách đá dội lại từng hồi, tiếng trước lẫn vào tiếng sau. Cậu căng tai nghe ngóng. Đột nhiên có tiếng động từ xa nhòe nhoẹt vọng lại, dường như là tiếng đáp.

Thì ra hai cái rễ giả tuy xuất phát từ rất gần nhau, nhưng giữa chúng có một gờ đá chạy dọc từ đỉnh xuống phía dưới khe vực. Càng xuống sâu, gờ đá càng rộng. Nó khiến cho rễ cây khi phát triển từ trên xuống dưới sẽ chịu sức gió khác nhau. Cái rễ Nguyệt bám vào ở ngay chỗ gió cuộn, cho nên đâm chéo dần, càng xuống sâu càng cách xa cái rễ của Khải vốn nằm ở chỗ khuất gió.

Khải tụt xuống thêm một lúc nữa, thấy không thể chịu được sức cào cấu trực tiếp của rễ giả lên cơ thể của mình, bất giác tay chân tê chồn, tay bám lỏng ra, trong phút chốc đã thấy mình rơi khỏi nhánh rễ cây.

## Hồi thứ mười

# HOANG MẠC CÔI NGƯỜI

Theo Phật giáo, trong lục đạo luân hồi có một cõi gọi là Cõi nạ quý. Nạ quý hay quý đói là những chúng sinh đói khát không bao giờ thỏa mãn được cơn đói của mình. Chúng thường lang thang ở các bãi rác hoặc các hoang mạc cõi người.

Mùa đông năm Quý Mùi, tức năm Long Phù thứ ba<sup>1103</sup>, Lý Giác làm loạn tại Diển Châu: Triều đình cử lão tướng Lý Thường Kiệt xuất quân từ kinh sư, qua Lý Nhân, xuống đến cửa Đại An. Qua năm ngày, khi quân tới gần đất Diển Châu thì chia làm hai, một đóng tại Thanh Hóa, số còn lại tụ lại tại cửa biển Nghệ An.

Quân binh, lương thảo được thu thập trên đường tiến quân. Khi thuyền đến Thanh Hóa, tổng cộng đã hội được mười quân, chưa kể số dân phu, thuyền chở lương đi theo. Số quân này chủ yếu lấy từ các lộ Kiến Xương, Long Hưng<sup>49</sup>, Hoàng Giang<sup>50</sup> và Trường Yên<sup>51</sup>.

Quân ở phủ Thanh Hóa gồm có các huyện Thiệu Thiên, Hà Trung, Tĩnh Gia, đặc biệt là phủ Thanh Đô, nơi tập trung người Man<sup>52</sup> và người Lào. Quân số cả phủ tăng vọt từ một vạn rưỡi thường bị lên tới hai vạn sáu ngàn chỉ trong nửa đầu tháng mười. Dân phu cũng được huy động để tập trung củng cố các thành trì then yếu giáp với Diển Châu.

Ở phía nam Diển Châu, phủ Nghệ An cũng được phòng chặt chẽ. Hầu hết các đường cái, bến đò lưu thông từ Diển Châu đổ xuống đều bị chặn cấm. Toàn phủ chỉ có ba bến đò lớn là Lục Khẩu, Đại Lỗ và Bàng Quang là

vẫn cho phép thông quan, nhưng bị kiểm soát hết sức chặt chẽ. Người qua lại bị tra xét kỹ lưỡng từ quần áo, đầu tóc đến hành lý tùy thân.

Năm đó danh tướng Lý Thường Kiệt tám mươi năm tuổi, ông vừa được triệu về kinh hai năm trước từ phủ Thanh Hóa, được thăng chức “Nội thị phán thủ đô áp nha hành điện nội ngoại đô tri sự”. Xuất quân lần này, ông được phong làm “Diễn Châu chinh phạt soái” toàn quyền quyết quản việc nơi sa trường. Danh tướng được tháp tùng bởi bộ tướng mười tám viên, ngoài ra còn có một bộ gồm năm quân sự tham hầu.

Toàn bộ tin tức về cuộc phát binh này bị phong tỏa. Trên toàn phủ Thanh Hóa, ai dám đàm tiếu chuyện liên quan đến binh tình sẽ bị bêu đầu trước chợ. Lệnh xuống nghiêm như núi, đã có vài người phải chịu tội cho nên ngay cả những kẻ nhiều chuyện cũng phải giữ miệng thủ thân. Từ đó dẫn tới việc người dân ngoài Bắc rất ít biết tới chuyện đang xảy ra ở Diễn Châu, mặc dù trong dân gian vẫn có những lời đồn đoán như việc Phan Cuồng kể chuyện ở hồi trước.

Số quân kể trên đóng ở Thanh Hóa và Nghệ An gần nửa tuần trăng mà không tấn công ngay. Đó là bởi vì trong dân gian có tin đồn Lý Giác có thể tạo thành một đạo quân từ hư vô.

Danh tướng Lý Thường Kiệt vốn cả đời phá Tống bình Chiêm, tất nhiên không thể tin những lời đàm tiếu ấy. Thế nhưng ngài hiểu rõ, giả như trận tiên phong mà thất thế, lại cộng thêm tin đồn về Lý Giác như vậy, ắt hẳn lòng quân sẽ hoang mang tột độ. Bởi thế, mặc dù ở vào thế công, nhưng ông không vội manh động mà án binh, phái thám mã đi dò la tình hình đối phương rất kỹ càng.

Trọng Thủ vốn là một tên thám mã thuộc số ấy. Từ quân doanh đóng ven biển, hấn được cấp con ngựa tốt, rồi sau tiến vào sâu trong đất liền.

Trọng Thủ thấy lạ một nỗi, bản doanh đám giặc cướp nhỏ lẻ như thế này thường được che giấu rất kín đáo, và luôn di chuyển để tránh bị phát hiện. Đẳng này trước khi xuất phát, người ta nói rõ cho hấn địa điểm, thậm chí chỉ điểm cả thời gian được phép dò la binh tình địch. Gã chỉ huy nhắc đi nhắc lại:

– Chỉ được thăm dò ban ngày, không được nấn ná qua giờ thân.

Trọng Thủ ngạc nhiên hỏi lại:

– Do thám ban ngày sao?

Gã chỉ huy đáp:

– Phải, nhớ đấy, không nấn ná qua giờ thân đâu nhé.

Đám quân thám mã thông thường hành sự vào ban đêm. Dò la vào đêm, một là để ẩn mình, hai là để tháo thoát, ba là để xác định số bếp nấu. Nếu địch đang thúc lên mà đánh ta, đang chạy trốn đi, hoặc là đang hành quân thì việc đi nghe ngóng có thể tùy biến mà hành sự. Thế nhưng khi địch án binh, quân ta cũng bất động mà muốn dò quân số thì cách hay nhất là chờ đến giờ thân để đếm số bếp nấu, từ đó áng được binh lực địch. Trọng Thủ vốn là một tay thám mã có kinh nghiệm, những điều đơn sơ này hiển nhiên hấn đều biết. Tuy thế, việc quân bí mật, không biết chừng chủ soái đang có ý đồ khác, nghĩ thế, Trọng Thủ chỉ đáp vâng.

Gã chỉ huy dường như nắm được sự hoài nghi của Trọng Thủ. Gã vốn cùng quê với Trọng Thủ, tuy bề ngoài là cấp trên cấp dưới, nhưng trong lòng coi Trọng Thủ như anh em, bèn dặn dò:

– Đừng xem thường đám giặc này, người phải hết sức cẩn thận.

Trọng Thủ đáp:

– Sá gì, xem chừng đến năm bảy nghìn tên phỉ là quá lắm rồi.

Gã chỉ huy xua tay:

– Đừng nhầm, việc binh không thể khinh suất. Người có biết lần này ai thống lĩnh quân binh không?

Trọng Thủ nhún vai:

– Thái úy họ Lý, cái này ai chẳng biết.

Gã chỉ huy lắc đầu nói:

– Ta xem người mới chỉ nhìn thấy việc chứ chưa hiểu việc. Thái úy ngài vừa mới từ phủ Thanh Hóa về hai năm trước, lại đã bát tuần, vậy có sao lần này lại lãnh binh dẹp giặc?

Trọng Thủ lúc này mới ngó người, một lúc hấn nói:

– Anh nói cũng phải, nếu chỉ là một đám giặc phỉ, tại sao lại cất ngài làm soái. Có lẽ thế giặc to đây.

Gã chỉ huy ghé tai nói nhỏ với Trọng Thủ:

– Không phải to mà là vừa quái đản vừa man rợ. Người biết tại sao không cử quân ở Diên Châu đi thám thính không?

Trọng Thủ lại càng thấy lạ lùng. Quả thực hấn và gã chỉ huy đều là người khu vực cửa biển Đại An<sup>53</sup>, theo đại quân vào đến tận vùng này. Thường thì quân thám mã là người bản địa thì thuận lợi nhất, nếu không có người mới phải dùng binh lính ở đất khác. Nay trong doanh vẫn có gần mười quân thường trú ở Diên Châu, kể về lý mà nói thì cử bọn họ đi mới hợp tình hợp lý.

Gã chỉ huy nói:

– Đi người nào, chết người này, hơn năm chục người rồi. Chỉ có ngựa về mà người không còn. Đa số các lính được buộc trên yên ngựa, thi thể bị giày vò rất thảm khốc, có kẻ chỉ còn một nửa người từ rốn trở xuống. Trên không dám sai đám ấy dò la nữa, e là bọn chúng sợ quá trốn mất. Vì tình đồng hương ta mới nói với người đây nhé, chớ nhiều lời.

Trọng Thủ nghe qua thì trong bụng cũng hơi e sợ. Có điều hấn vốn nhỏ người, nhanh nhẹn tháo vát, lại giỏi võ nghệ cho nên rất hợp với việc do thám. Tuy rằng chưa lập được nhiều công trạng nhưng Trọng Thủ cũng chưa bao giờ bị mất mặt. Nghĩ thế hấn cũng tự tin hơn, nói:

– Được, tôi sẽ cẩn thận.

---

Rừng Hồ Nha, đất Diển Châu, một ngày đầu tháng giêng năm Long Phù thứ tư 1104.

Trọng Thủ thúc ngựa phi nước đại. Gió thổi lạnh buốt khiến mưa quất rét buốt khuôn mặt hấn tựa như muôn vàn mũi kim. Búi tóc chuy ké<sup>55</sup> tả tơi đẫm nước, vài lọn bết vào khuôn mặt, bò ngang qua bên mắt trái khiến hấn phải nheo một bên mắt rất khó nhọc. Nhưng hấn vẫn không dám rời tay khỏi cương. Hoặc là, hấn không thể rời tay khỏi cương. Hấn lấy hết sức bình sinh thúc gót vào sườn ngựa. Hấn nghe thấy sự đứt quãng trong nhịp thở của con vật.

Rừng mỗi lúc một rậm và khó đi. Trời mỗi lúc một tối và u ám. Mặc cho nhịp thúc không ngừng dồn dập, con ngựa dần chậm lại. Trọng Thủ thấy thế thì càng cuống cuống thúc giục. Cành cây liên tục cào xước lên mặt, lên tay, lên chân, lên người hấn. Môi hấn thấy mùi tanh của máu đậm dần. Tai hấn dường như ù đi vì tiếng gió, thế nhưng vẫn nghe được tiếng gầm gào của thú dữ đang chuẩn bị buổi săn mồi. Hấn biết tiến vào rừng ắt sẽ gặp hiểm nguy nhưng không còn cách nào khác.

Sau lưng Trọng Thủ, một đám chùng mười tên đang đuổi theo rất sát. Đây là thuộc hạ của Lý Giác, bọn này ăn mặc cực kỳ đơn sơ, không có áo giáp mũ trụ, mỗi tên chỉ cầm một thanh mã tấu, cứ thế hò hét đuổi theo.

Bất chợt, con ngựa nhảy dựng lên, hô vang một tràng. Trọng Thủ ngã lăn xuống đất. Con ngựa không để ý đến chủ, đổi hướng chạy thẳng một

mạch.

Trọng Thủ vốn lanh lẹ, dù bị ngã xuống đất vẫn kịp lộn một vòng để giảm kinh lực, thoát một cái hấn lộn hơn một trượng, lại nhóm dậy được ngay.

Thấy đám quân của Lý Giác đang tới, hấn lập tức nấp vào một gốc cây, hành sự xong thì địch vừa ập đến. Trọng Thủ trong mình không mang vũ khí nào ngoài một con dao dài hơn gang tay. Có điều, hấn vốn quen sử dụng loại khí giới này, vừa linh hoạt hợp với thân hình hấn, vừa ít khi bị tra hỏi nếu chẳng may địch nghi ngờ. Bây giờ địch đang đến gần, Trọng Thủ tay nắm chặt chuôi dao, hồi hộp đến nín thở.

Bọn người của Lý Giác đến gần nơi Trọng Thủ ngã thì dừng lại xem xét. Bọn này hấn là đi rừng nhiều năm nên mới nhìn dấu vết là biết ngay tình hình. Một tên nói:

– Đường như ngựa hấn gặp rấn hay mãnh thú ở đây, lồng lên rồi rẽ hướng.

Một tên khác nói:

– Hấn có ngã ngựa không?

Một tên đáp:

– Không nghe rõ tiếng động, chắc chưa ngã.

Trọng Thủ nghe thế thì mừng thầm, trong lòng có chút tự đắc. Hấn vừa ròi lộn người nhẹ nhàng đến mức tiếng rơi phát ra đã nhẹ mà ngay cả dấu vết trên mặt đất cũng không rõ ràng. Một tên có vẻ là chỉ huy, trở vào ba tên trong đám, nói:

– Ba người ở lại dò xét xung quanh, số còn lại theo ta.

Nói rồi gã thúc ngựa đi ngay. Bọn còn lại lục tục theo lệnh.

Ba tên ở lại, một tên đầu trọc, một tên tóc búi chuy kế, còn một tên có râu quai nón. Bọn này thúc ngựa từ từ tản ra. Tên đầu trọc dần dần tiến lại

phía Trọng Thủ. Trọng Thủ những tưởng bọn này không thấy vết ngựa của hắn sẽ bỏ qua, nào ngờ vẫn cẩn thận cắt quân ở lại dò xét. Hắn siết chặt chuôi dao, sẵn sàng liều mạng.

Tên đầu trọc tiến càng lúc càng gần tới chỗ Trọng Thủ. Xung quanh là một lùm cây rậm, Trọng Thủ biết bây giờ chỉ cần động đậy ắt sẽ bại lộ cho nên kiên nhẫn nằm chờ. Nghiệt một nổi, hướng đi của tên đầu trọc vô tình cứ nhắm về phía Trọng Thủ mà tiến tới.

Chỉ còn cách một trượng. Trọng Thủ hết sức khẽ khàng quay mình, co chân lấy thế.

Chỉ còn nửa trượng. Trọng Thủ thăm tính khi tên đầu trọc tiến thêm bước nữa, hắn sẽ lao ra tranh tiên.

Nào ngờ ngay lúc ấy có tiếng ngựa hí vang. Chính là phát ra từ chỗ con ngựa của tên có râu quai nón. Tiếp tới, lại nghe tên này quát:

– Ai?

Hai tên đồng bọn nghe tiếng quát, lập tức quay ngựa hướng về phía ấy. Qua một lúc, cả ba tên tụ lại một khoảng. Trước ngựa bọn chúng bây giờ có một bóng đen đang đứng trơ như tượng.

Trọng Thủ vừa thở phào thoát nạn, lại nhác thấy bóng đen kia chỉ cao chưa tới ngực mình, áng chừng là một đứa trẻ thì điếng người. Hắn trầm nghĩ:

– Bọn rợ này ra tay cực kỳ tàn độc, đứa bé kia ắt khó sống nổi.

Trong lòng Trọng Thủ lập tức dấy lên ý niệm muốn cứu đứa bé. Tuy nhiên, bản năng ham sống trong hắn cũng trỗi dậy mạnh mẽ. Hai luồng suy nghĩ này, một là muốn cứu người, hai là muốn thoát thân, trong phút chốc tương tranh mãnh liệt trong lòng Trọng Thủ. Cuối cùng, nghĩ đến đứa con trai ở nhà của mình, Trọng Thủ thận trọng nhưng cả quyết bò về phía ba tên lính.

Khi còn cách cả ba một khoảng chừng nửa trượng, Trọng Thủ liền bật dậy, nhắm vào tim tên có râu quai nón mà đâm tới.

Dao đâm thấu tim, tên có râu quai nón chết ngay lập tức. Trọng Thủ thuận thế đập vào ngựa tên này mà phóng mũi dao tới yết hầu tên đầu trọc. Tên này cũng gục ngay.

Trọng Thủ thấy chớp mắt mình đã hạ được hai tên, trong lòng rất hả hê. Hắn nhún mình, lao tới dứt mạng luôn tên có búi tóc. Tên này đang hạ tay phía dưới, theo lẽ thường sẽ hất thanh mã tấu từ phía dưới lên. Trọng Thủ đâm dao tới nhưng chỉ chờ đối phương xuất chiêu thì biến đòn, xoay chém từ trên chéo xuống cổ họng đối phương.

Nào ngờ Trọng Thủ thấy tên có búi tóc không hề có phản ứng nào, mũi dao của Trọng Thủ cứ trực tiến về phía đối phương. Trong thoáng chốc, mũi dao đã cắm ngập thân thể tên búi tóc. Khi tên này ngã ngựa, Trọng Thủ còn nhìn thấy ánh mắt tròn tròn kinh hãi của gã.

Có gì đó rất khác thường.

Trọng Thủ cảm nhận rất rõ có điều không tự nhiên trong việc mình giết ba tên lính này. Hắn nhíu mày, chợt nhận ra mình không thể nhanh đến như thế. Hắn đã ra ba chiêu liền, mỗi chiêu đều đoạt mạng người ta mà đối phương còn không kịp có phản ứng gì. Hắn không thể nhanh đến thế.

Trọng Thủ chợt nhớ lại, ánh mắt kinh hãi của tên có búi tóc xuất hiện trước cả khi hắn xuất chiêu cuối. Ba tên này có lẽ đã chết trước khi Trọng Thủ ra tay. Ánh mắt ấy không phải nhìn về phía hắn, mà nhìn về phía đứa bé xuất hiện khi nãy.

Đứa bé đã biến mất từ lúc nào.

Trong phút chốc, Trọng Thủ chỉ còn trơ trọi một mình. Hắn nhất thời cảm thấy hết sức căng thẳng, dáo dác nhìn quanh. Xung quanh hắn chỉ có tiếng mưa càng lúc càng lớn. Đêm giăng kín đen đặc khu rừng. Trong bóng

tôi ấy, hấn vẫn có thể cảm nhận được ba cặp mắt kia có cùng một kiểu biểu cảm.

Đột nhiên, Trọng Thủ nghe “bình” một tiếng, hấn thấy mắt nổ đom đóm, loạng choạng chúi người về phía trước. Trọng Thủ biết ngay hấn vừa trúng một quyền. Tiếp đến, hấn thấy xương sườn mình nghe “rắc” một tiếng, là một cú bàng long từ phía sau.

Trọng Thủ ngã dúi dụi về phía trước. Chưa kịp định thần thì đã thấy loang loáng mấy lưỡi mã tấu vây lấy mình. Hấn đã bị bắt.

Nguyên là đám lính đi trước nghe tiếng ngựa hí vang thì biết nơi này có biến, tên chỉ huy liền cho quân quay ngược trở lại, tới nơi thì đã thấy Trọng Thủ đứng đó.

Trọng Thủ tay bị trói gập cánh khuỷu, lại thêm một lượt dây trói bên ngoài. Một sợi dây thừng bện nối giữa thân hấn với ngựa của tên chỉ huy. Hai chân hấn được tự do để tiện bề đi theo ngựa. Ngựa tuy không phi nước đại nhưng rảo vó rất mau, Trọng Thủ phải cố gắng lắm mới theo kịp.

Mưa đã tạnh. Đi chừng hai ba dặm đám người đã thấy ánh lửa phía trước. Lại qua độ một tuần hương thì cả bọn đến trước một tòa lũy. Cái lũy này rất sơ sài, tường cao gần trượng, lưa vào thế đất, thế cây mà đắp thêm đôi chút, phía trên lưa thưa vài ánh đuốc. Cổng lũy ghép lại bằng mấy thân cây to bằng bắp vế, vừa cong queo, vừa thưa thớt. Cánh cổng được gắn bản lề phía bên trên, khi cần mở thì phía trên công dùng dây kéo lên.

Bọn lính bắt Trọng Thủ ra hiệu cho đám lính canh mở cửa lũy. Trong phút chốc bọn chúng đã phóng tới gần hổ trướng. Trọng Thủ thấy trước trướng một người mặc giao lĩnh đen đang ngồi trên ghế bố chờ đợi.

Người này mặt chuột, mắt lơo, mũi điều râu, mới trông tướng mạo đã thấy mùi phần gian hiểm. Trước mặt tên mặt chuột này chừng vài trượng, có một người bị trói giống như Trọng Thủ. Gần hổ trướng có một đồng lửa

đang cháy bập bùng. Xung quanh đồng lửa, binh lính trong trại đang tập trung rất đông, kẻ ngồi, người đứng, cười nói huyên náo.

Trọng Thủ nhận ra, người bị trói kia chính là gã chỉ huy của hắn, lại có thêm mấy người trong đội cũng bị bắt trói.

Người mặc giao lĩnh đen này chính là Lý Giác. Gã thấy bọn lính đưa Trọng Thủ về thì hồ hởi nói:

– Về rồi sao? Hay lắm, hay lắm, thực là vừa đúng lúc.

Đoạn, gã hướng về phía đám lính, hô lớn:

– Ta bắt đầu thôi!

Bọn lính nghe thế thì rộ lên reo hò. Tiếng trống, tiếng tù và, tiếng binh khí va vào nhau chát chúa. Trong phút chốc, đám đông trở nên hỗn loạn. Lý Giác ở trên cười ha hả đắc ý lắm.

Qua một lúc, mấy tên lính hầu lục tục chuẩn bị nào bàn, ghế, rượu, thịt, hoa quả nhanh chóng sắp thành một bàn lễ lớn. Lại có mấy tên khác khẩn trương lấy củi chất thêm vào đồng lửa khi ấy đã cao hơn đầu người. Trong vòng bán kính hơn trượng có thể thấy nhiệt khí quất rất mặt.

Lý Giác đợi cho việc sắp lễ, nổi lửa xong xuôi mới từ tốn bước tới. Gã giơ tay, ra hiệu cho bọn lính yên lặng. Đoạn, gã thắp bảy nén hương, xá trời đất.

Lý Giác xắn áo để lộ hai cánh tay trần gân guốc. Gã lập thủ ấn, làm rầm khẩn khứa rất trang trọng. Gã đưa tay múa mấy đường rồi vừa niệm vừa hành phép, tay trái trượt trên tay phải, tay phải lại trượt trên tay trái. Mỗi tay ba lần, tổng cộng hai tay sáu lần.

Trọng Thủ thấy rất rõ, sau lần thứ nhất, cánh tay chuyển sang màu đỏ, lần thứ hai chuyển sang màu tía. Đến lần thứ ba thì cả hai tay đều chuyển sang màu thâm đen.

Lý Giác dang rộng hai tay. Tả hữu hai bên có mấy tên lính hầu đã chờ sẵn, dâng hai con gà lên tay gã. Hai con gà này bị Lý Giác túm chặt giản,

giấy giụa thế nào cũng không thoát ra được. Lý Giác từ từ tiến lại sát đồng lửa khi ấy đang bốc cao hơn trượng, nhiệt khí cuộn cuộn. Không rõ gã làm sao có thể chịu được sức nóng dữ dội như thế.

Lý Giác càng đến gần đồng lửa, hai con gà càng bị sức nóng hành hạ, tung cánh dữ dội. Xung quanh Lý Giác lông gà bay lẫn với bụi lửa. Gã đột nhiên giơ hai con gà lên cao, hú một tiếng rồi hai quyền đưa ra, thọc sâu vào ngọn lửa lớn. Chỉ trong chốc lát, hai con gà đã mất dạng trong đó.

Lý Giác đợi cho gà bén lửa, bèn đưa tay về. Hai con gà bị lửa thiêu, lại vẫn còn sức lực nên vẫy cánh thành phạch, lửa bốc trên người chúng càng cháy dữ. Một tên lính hầu dâng lên gã một bát rượu lớn. Gã uống vài ngụm rồi ngậm một ngụm rượu trong miệng, phun vào hai con gà.

Rượu bắt với lửa lại càng bùng lên. Hai tay Lý Giác bây giờ như đang có hai quả cầu lửa. Lại thêm gà vẫn vỗ cánh, khiến cho tro bụi, tàn lửa tạo thành một quầng lửa mở quanh Lý Giác.

Bọn lính ở dưới thấy cảnh tượng này thì rú lên phần khích. Trong phút chốc, không khí náo loạn lại dậy lên. Có vài kẻ còn quỳ xuống vái lạy lia lịa. Trọng Thủ cùng với những tù binh khác nhìn thấy cảnh kỳ quái này thì không khỏi chấn động tinh thần.

Hai con gà trên tay Lý Giác dần dần không đủ sức vỗ cánh, rũ xuống. Lý Giác lại đưa gà vào sâu trong lửa, vừa niệm chú vừa chờ đợi. Kỳ lạ là hai cánh tay Lý Giác dường như không chút tổn thương, vẫn có thể cử động bình thường.

Một cái lu rất lớn được năm sáu tên lính khệ nệ đem tới. Mùi rượu bốc lên thơm khắp cả một vùng. Lý Giác đưa hai con gà nhúng vào trong cái lu ấy. Rượu kia hẳn là loại thượng hạng, chỉ hơi gần lửa đã bắt cháy, tạo thành một lớp lửa mỏng màu xanh nhạt trên mặt lu đồng.

Lý Giác thả hai con gà vào lư rượu xong thì đưa tay ra đón lấy bảy que nhang mà mấy tên lính đã chuẩn bị sẵn, hua tay lên không trung, hợa phù. Gã vẽ đi niệm lại một lúc lâu, cuối cùng cũng ngừng lại, đưa tay ra hiệu cho một đám quân sĩ đứng bên mé tả.

Bọn lính kia thấy Lý Giác ra hiệu thì mặt lộ nét vui mừng, vừa cúi lạy vừa tiến lên, tất thấy có khoảng bảy tám tên. Chúng tiến đến gần Lý Giác, người lại càng cúi thấp hơn.

Lý Giác đầu vừa gật vừa xoay như đang lên đồng, chân lại có chút nhún nhảy rất quái gở. Gã đưa mùi hương trở về phía tên lính dẫn đầu, bắt đầu khai ấn. Tiếp tới, gã lại lấy đầu hương, điểm vào ấn đường của tên ấy. Bọn lính kia lần lượt được Lý Giác phù chú như thế, qua một tuần tra thì hoàn tất.

Mấy tên lính sau khi được khai ấn thì vừa gật vừa xoay đầu giống như Lý Giác, khác ở chỗ bọn chúng mắt trợn ngược, con ngươi bị giấu trong mí mắt, chỉ lộ ra phần lòng trắng. Bọn Trọng Thủ nhìn thấy Lý Giác hành lễ vừa ma quái, vừa kỳ dị, trong lòng hoang mang không biết số phận mình ra sao.

Khai ấn xong, Lý Giác bèn sai đem đám tù binh, dồn lại một góc, tất thấy độ chực người. Máy người này đoán mình sắp bị mang ra xử trảm hoặc tra tấn, ai nấy đều lo sợ. Nào ngờ Lý Giác sai cởi trói cho tù binh, lại sai mang khí giới đến cho bọn này lựa chọn. Đám tù binh đều là quân thám mã, đa số sử dụng binh khí gọn nhẹ để tiện bề cất giấu, cho nên ai cũng thủ một hai con dao rồi mới chọn đao, kiếm hay côn, giáo. Trọng Thủ vốn nổi tiếng với lối đánh đôi dao vừa nhanh vừa hiểm cho nên hẳn chỉ chọn hai con dao nhọn.

Đám tù binh có vũ khí trong tay, tuy bị lớp ngoài lớp trong trùng trùng quân thù vây lấy, nhưng ít nhất cảm thấy yên tâm phần nào. Quân của Lý

Giác lúc này dường như cũng cảnh giác hơn, giáo gươm chìa cả về phía bọn họ.

Lý Giác lại ra hiệu, đám tù binh bị ép tiến lại gần đám quân vừa được gã khai ấn. Đám tù binh không cần ai nói cũng hiểu, bọn họ phải đấu với mấy tên này.

Trọng Thủ khắp khởi chút hy vọng trong lòng. Hẳn biết có những bộ tộc vùng cao rất thượng võ. Hai bên đánh nhau, tù binh bị bắt về nếu đấu thắng những võ sĩ của bộ tộc kia thì có thể sẽ được trả về, đôi khi còn được trọng thưởng. Có điều, đấu võ như thế thường là đấu tay không để tránh tổn thương cho binh sĩ của chủ nhà. Bây giờ thấy bọn người này cấp cả vũ khí cho bên mình, bọn Trọng Thủ thấy có chút hoài nghi.

Lý Giác khi ấy đứng trước hổ trưởng mới nói:

– Bản tướng quân ta cho các người một cơ hội. Nếu đánh thắng được các dũng sĩ của ta thì ắt tha cho các người, không nói hai lời. Dù các người không thắng được đám võ sĩ này, ta cũng không giết người cuối còn sống trong số các người.

Lý Giác nói dứt thì ở dưới lại rộ lên tiếng reo hò. Đám tù binh tưởng đã đến cửa âm phủ nay lại được ban cho cơ hội này thì khắp khởi vui mừng.

Trọng Thủ nhận thấy đám dũng sĩ của Lý Giác không mang theo vũ khí, nãy giờ chúng vẫn đứng, đầu vẫn vừa lắc vừa gật như người vô tri, điệu bộ hết sức kỳ quái.

Gã thủ lĩnh của Trọng Thủ vốn là người thượng võ, thấy bên đối phương ít hơn mình mà lại không có vũ khí. Gã nghĩ khí nổi lên, nói lớn:

– Chúng tôi cũng là người lỗ mãng, nhưng làm sao không hiểu đạo lý mà để người khinh. Các vị đã không dùng vũ khí, vậy chúng tôi cũng chỉ dùng quyền cước, nếu thua tuyệt không dám có lời oán trách.

Đây là mấy lời gã thủ lĩnh cao hứng nói lên, trong số tù binh cũng có mấy người chỉ cầu cho về được đã là may mắn, sẵn sàng chiếm ưu với đối phương nên nhao nhao phản đối.

Dường như Lý Giác chẳng quan tâm tới mấy lời gã kia vừa nói, cũng chẳng để ý tới chuyện tranh cãi trong đám tù binh. Gã ra hiệu, một tiếng đồng vang rền. Trận đấu bắt đầu.

Đám võ sĩ của Lý Giác nghe thấy tiếng đồng này liền ngừng lắc đầu, người chuyển sang cứng đờ như tượng gỗ. Đám tù nhân nhìn thấy điệu bộ đờ đẫn này của đối phương cũng cảm thấy e dè chưa dám tấn công ngay. Qua một lúc, bỗng một gã tù binh la khê:

– Nhìn kìa!

Ai nấy đều thấy rất rõ, đôi mắt trắng dã của đám võ sĩ kia bây giờ đã chuyển sang màu đỏ tươi, lại thấy từ khoe mắt bọn chúng, huyết lệ chảy thành hàng. Khuôn mặt bọn này vốn đã kỳ quái, nay lại thêm phần kinh dị.

Ngay lúc ấy, Lý Giác ở phía trên hú lên một tràng dài:

– Giết!!!

Phía bên dưới nghe thế thì cũng hò hét phụ họa theo:

– Giết! Giết! Giết!

Trong đám võ sĩ của Lý Giác có một tên nghe thấy lệnh chủ, chuyển từ tĩnh sang động nhanh như chớp, lập tức lao thẳng tới đám tù binh.

Bây giờ đôi bên cách nhau chưa đến một trượng, chỉ thoắt cái đã thấy một tên võ sĩ áp sát đám tù binh. Hắn chụm hai tay về phía trước, nhắm ngay yết hầu gã chỉ huy phóng tới. Chớp một cái, hai tay hắn đã cắm ngập cổ đối phương. Đoạn, hắn xoay tay xé mạnh. Gân thịt trên cổ gã chỉ huy lập tức bị rút đứt, chỉ còn trơ ra xương cổ. Tên võ sĩ này lập tức đưa tay về, chụm tay phóng tới ức đối phương rồi xoay tay xé ra một lần nữa.

Lần này toàn bộ xương sườn của gã chỉ huy bị lật ra ngoài, tựa như hai cánh chim, nội tạng gã không còn chỗ nương tựa, bắt đầu lịch bịch rơi xuống.

Biến cố diễn ra quá nhanh, khiến gã chỉ huy trúng ngay hai đòn chí mạng nhưng chưa chết ngay mà còn kịp cái nhìn thân thể mình rồi mới gục xuống.

Bọn tù binh ai nấy đều xám xịt mặt mày, không tưởng tượng được có người ra tay thần tốc mà lực đạo lại vũ bão như thế. Ai nhìn thấy cái xác của gã chỉ huy cũng kinh hồn táng đờm.

Cả bọn chưa kịp định thần thì lại một tên võ sĩ nữa lao tới một tù binh khác. Người lính này vừa thấy cảnh kinh hoàng vừa rồi, biết là tên này xuất chiêu cũng tàn độc không kém. Sẵn con dao trong tay, người tù nhắm mi tâm tên võ sĩ mà đâm tới. Với lực đâm và lực lao động lại, nếu tên này không lách mình né tránh, ắt hẳn mũi dao sẽ xuyên qua não.

Nào ngờ tên võ sĩ vẫn chẳng thèm tránh né. Người tù đành nắm chắc chuôi dao, chờ địch nhân lãnh dao này. Nhưng dao vừa chạm vào đầu tên võ sĩ thì như đâm phải tảng đá, lập tức chệch đi.

Tên võ sĩ phóng tới cách ngực người tù vài phân thì xoay ngang người, đưa tay từ dưới xĩa thốc lên, xuyên qua yết hầu, cắm sâu vào đầu người tù. Đoạn, tên võ sĩ tay phải chuyển thành trảo, tay trái ấn mạnh vào cổ, giật mạnh một cái nghe đánh “bịch”. Đầu người tù lặn lông lốc dưới đất.

Một người tù đứng ngay cạnh đây thấy bạn sắp nguy liền nhắm tên võ sĩ thứ hai mà chém xuống. Không ngờ đao tới nghe “chát” một tiếng. Da thịt tên võ sĩ tựa như bằng sắt bằng đồng, chẳng hề có chút sây sát gì.

Lúc này đám võ sĩ đã nhất tề xông tới. Trọng Thủ nãy giờ quan sát đôi phương thì kinh sợ vô cùng, không biết bọn này có quỷ thuật gì mà tốc độ đã nhanh, lực đạo đã mạnh mà còn có mình đồng da sắt. Hấn nhác thấy

một tên đang lao về phía mình thì không dám trực tiếp đối kháng, chỉ xoay người tránh đi.

Đang lúc tập trung né tránh đối thủ trước mắt, Trọng Thủ thấy mặt mũi tối tăm. Hắn những tưởng mình trúng một quyền, không kịp suy nghĩ, liền biến đòn lộn ngang sang tả. Khi ngửa mặt lên, hắn mới nhận ra rằng một cái đầu của đồng đội vừa bị văng trúng thái dương của hắn. Cái đầu ấy vẫn còn lăn lông lốc trên mặt đất.

Chưa kịp hoảng sợ, Trọng Thủ đã thấy sau lưng có tiếng gió, hắn lập tức quay mình phóng dao tới. Phập một cái đã đoạt mạng đối phương.

Nhưng người bị Trọng Thủ đâm không phải đám võ sĩ, mà là một tên tù binh. Trọng Thủ há hốc mồm vừa kinh hãi, vừa ân hận. Đến đây thì xung quanh bỗng dậy vang tiếng reo hò. Đám tù binh đã bị tiêu diệt hết, chỉ còn lại một mình Trọng Thủ.

Nguyên là kẻ bị Trọng Thủ giết nhắc thấy xung quanh chỉ còn lại hắn và Trọng Thủ. Hắn biết với kiểu tấn công vũ bão của đám võ sĩ thế kia, không sớm thì muộn hắn cũng sẽ bỏ mạng. Hắn đầu óc rất linh hoạt, nghĩ ngay đến điều kiện Lý Giác đặt ra, đó là “người cuối cùng sẽ sống sót”, vậy nên mới nhắm Trọng Thủ đâm tới để bảo toàn mạng sống của mình.

Bọn võ sĩ thấy chỉ còn lại mình Trọng Thủ thì cũng không động thủ nữa mà hướng về phía Lý Giác, chờ đợi. Xung quanh bãi đấu ngổn ngang những máu, thịt, xương, óc và nội tạng của đám tù binh. Trọng Thủ nhìn bãi thấy người trước mắt mà không tránh khỏi quặn ruột, nén cơn buồn nôn vào trong.

Bọn võ sĩ kia, vốn được Lý Giác yểm lên người một thứ ngải, gọi là “Ngạ quỷ ngải”. Loại ngải này khi yểm lên cơ thể người sẽ khiến cho người đó thân thể rắn chắc như sắt thép, sức lực tăng cường mấy lần, lại có tốc độ nhanh như chớp.

Không rõ thuật luyện này có tên gọi khởi thủy là gì, chỉ biết về sau được thu thập lại trong một bộ sách có tên là *Chiến kinh*. Không ai biết nguồn gốc của *Chiến kinh*, chỉ biết rằng trong đó thu thập các huyền thuật cần thiết cho việc tạo lập quân đội.

Ngạ quỷ ngải chuyên được dùng cho tướng lĩnh khi ra trận, nó đặc biệt thích hợp với những đám thổ phỉ, khi mà quân đội không có đủ giáp trụ, vũ khí và kỵ binh. Người được yểm ngạ quỷ ngải trên người, trước khi xung trận cần phải được khai ấn để triển khai được các tà thuật. Cũng như các loại ngải khác, dùng ngạ quỷ ngải phải đánh đổi lại một thứ.

Cơ đói.

Người dùng ngải ngạ quỷ giống như biến thành thứ quỷ đói, có ăn uống thế nào cũng không thấy no bụng. Chẳng những thế, càng ăn lại càng thấy đói. Nhiều trường hợp vì dùng loại ngải này mà kẻ luyện ăn vào không ngừng, dẫn đến chết vì bội thực. Chỉ có một thứ duy nhất có thể hãm được cơ đói khát ấy.

Lý Giác ở trên hổ trưởng gật đầu ra hiệu cho đám võ sĩ. Bọn này mắt vẫn đỏ au màu máu, lập tức lao tới, vồ lấy các thi thể mà ăn ngấu nghiến.

Luyện ngạ quỷ ngải, chỉ có ăn thịt người mới dứt được cơ đói.

Bỗng nhiên, trong cuộc hỗn loạn có một giọng nói vang lên:

– Khoan đã, hấn ta đâu phải là người cuối cùng còn sống?

Đám đông mấy nghìn người đang ồn ào, nghe tiếng nói kia thì bỗng dưng im bật. Tất thảy đều hướng về phía giọng nói vừa phát ra. Nơi đó chẳng có ai cả.

– Các người làm gì vậy, ta ở đây cơ mà!

Giọng nói lại vang lên. Lần này phát ra từ phía sau lưng Trọng Thủ. Trọng Thủ ngạc nhiên xoay người nhìn quanh, chợt thấy sau lưng mình một đứa bé con chừng bảy tám tuổi. Chính là đứa bé hấn đã thấy trong rừng.

Đột nhiên, Trọng Thủ thấy đầu óc u mê quay cuồng, bất giác không thể tự chủ được, cứ hướng về phía đồng lửa mà bước.

Mấy nghìn tên thảo khấu trở mắt nhìn Trọng Thủ từ từ bước về phía đồng lửa. Chẳng mấy chốc đã bị ngọn lửa nuốt lấy. Chỉ trong khoảnh khắc, hắn trở thành ngọn đuốc sống.

Trong con kinh ngạc của đám đông, đứa bé kia tươi cười xá dài xung quanh mấy lượt rồi dõng dạc nói:

– Ta mới là người cuối cùng còn sống!

Đứa bé này chính là Triệu Trí Chi.

## Hồi thứ mười một BẠCH CỐT ẨM

Bấy giờ xảy ra chiến tranh Tống–Việt. Nhà Tống cử Quách Quỳ làm *Chiêu thảo sứ*, Triệu Tiết làm *Chiêu thảo phó sứ* lãnh binh xâm chiếm Đại Việt. Sau khi lấy được Quảng Nguyên, Triệu Tiết muốn cho quân theo đường tắt xuống Thăng Long (qua Bắc Cạn, Thái Nguyên ngày nay) mà đánh úp. Tiết cho rằng đường tắt này chỉ qua mười hai trạm dịch, xuất binh theo cả ba đường bất ngờ đánh úp sẽ chóng thành tựu. Ba đường Triệu Tiết nói có thể là đường bộ từ Quảng Nguyên, đường bộ Lạng Châu và đường thủy từ Bạch Đằng vào.

Vào vào thời kỳ mà Đại Lý vẫn còn là một nước riêng, án ngữ mặt tây bắc thì giặc Tàu chưa thể vào Đại Việt từ mạn Đà giang. Khi ấy, quân Tống muốn xâm lấn lãnh thổ nước ta thì đường đi thuận tiện nhất là từ trại Vĩnh Bình qua ải Quyết Lý phía bắc và ải Giáp Khẩu ở phía nam châu Quang Lang.

Cách Vĩnh Bình không xa chính là châu Quảng Nguyên của Đại Việt. Nó được ví như yết hầu của tộc Giao Chỉ, ấy là bởi vì nó nằm ở mé tây của con đường chính nêu trên. Nếu quân Tống bỏ qua Quảng Nguyên mà tiến thẳng xuống nam, thì sẽ rơi vào thế lưỡng đầu thọ địch, phía trước phải đề phòng châu Quang Lang, phía sau phải e dè Quảng Nguyên. Cho nên nhà Nam Tống muốn đánh Đại Việt thì phải đánh Quảng Nguyên trước mà dẹp đường phòng tập hậu. Quân Đại Việt đóng ở Quảng Nguyên không nhiều nhưng thế đất lại cực kỳ hiểm trở, khó công mà dễ thủ, muốn chiếm được vùng đất này thực không dễ dàng.

Nhắc lại chuyện năm xưa trong cuộc chiến Tống–Việt, vào những ngày đầu tháng chạp năm Anh Vũ Chiêu Thắng thứ nhất 1076, Quách Quỳ sai phó đô tổng quản là Yên Đạt qua trại Thái Bình, tiến đánh Quảng Nguyên. Khi đó Lưu Kỷ là quan sát sứ của nhà Lý, đóng ở thành Na Lữ, đã tổ chức kháng cự rất mãnh liệt.

Yên Đạt dùng mưu, phao tin rằng Lưu Kỷ đã hàng Tống để quân binh các khê động ở Quảng Nguyên nghe tin ấy mà ra hàng. Lưu Kỷ thế cô, cuối cùng đành phải hàng địch. Tiếp theo đó là các tỳ tướng của Lưu Kỷ ra hàng, ví như Nùng Sĩ Trung hay Lư Báo.

Nhà Nam Tống chiếm được Quảng Nguyên thì đường tiến công trên bộ không còn là đường độc đạo từ trại Vĩnh Bình thẳng xuống Quang Lang. Yên Đạt xin Quách Quỳ để hấn đưa quân vòng qua Quảng Nguyên mà xuôi theo Bắc Cạn, đến Phú Lương, tức là từ thượng nguồn sông Cầu mà xuôi xuống. Con đường này trước sau chỉ có mười hai trạm, đường đi dễ hơn đường từ trại Vĩnh Bình. Như thế, hư binh có thể biến thành thực binh. Cánh quân của Yên Đạt có thể biến thành cánh tấn công chủ lực đánh qua sông Như Nguyệt để chiếm Thăng Long, nhanh, gọn và bất ngờ.

Trên thực tế, Quách Quỳ không đồng ý với cách đánh này của Yên Đạt mà lệnh cho Yên Đạt thu quân về trại Vĩnh Bình. Đại quân của Quách Quỳ tiến đánh hai hiểm ải là Quyết Lý và Giáp Khẩu, để cuối cùng đối mặt với thành trì thiên nhiên chính là con sông Như Nguyệt. Quân Tống ở trong một địa thế rất nguy hiểm, hai bên bị núi kẹp, phía trước bị sông chắn.

Quách Quỳ bèn sai tiên phong Tu Kỷ tiến quân qua núi Đâu Đỉnh về phía tây, qua châu Vạn Nhai, ngược lên Phú Lương.

Quân Tống nếu từ Quảng Nguyên mà xuôi xuống Phú Lương, há chẳng phải thuận tiện, nhanh chóng hơn hay sao? Về điểm này, có lẽ vì Quách Quỳ muốn toàn binh tiến đánh hai cửa ải Quyết Lý và Giáp Khẩu. Cũng có thể

cánh quân từ Quảng Nguyên nếu tiến xuống thì quá mỏng, cũng có thể nội bộ tướng lĩnh Tống có vấn đề. Điều suy nghĩ của Quách Quỳ sau này không ai nắm được. Nhưng dân vùng Bắc Cạn và Phú Lương thì ai cũng chắc chắn họ biết nguyên do.

Quân Tống sợ phải đi qua một khe núi hiểm có bạch cốt án ngữ.

---

Lại nói đến chuyện Khải tuột tay rơi xuống phía dưới, trong phút chốc đã tuyệt vọng, từ bỏ ham muốn sống sót. Nào ngờ chỉ chốc lát lưng cậu đập mạnh vào mặt đất êm mềm phía dưới. Chấn động ấy khiến cậu không tự chủ được, ngất đi.

Không biết sau bao lâu, Khải lại giật mình thức dậy, thấy mùi tử thi xộc vào mũi nồng nặc, không khí ngọt ngào đến khó thở. Khải ho hắng một hồi lâu mới tạm quen với không khí kinh khủng nơi này. Dưới khe vực tối tăm ẩm đăm, cậu không biết được bên ngoài là ngày hay đêm, lại thêm tiếng gió khi thét gào giận dữ, khi rên rỉ thê lương càng khiến cậu tâm can thêm phần hoảng hốt.

Khải bây giờ thấy bụng dạ căng cứng, mót tiểu không nhịn được, vịn vào cái rễ giả, đứng dậy định hành sự. Cậu loay hoay một lúc mới tháo được dải rút. Đột nhiên, phải thấy tay mình hụt hẫng.

“Của quý” của cậu đã không còn!

Khải cúi gập người vừa nhìn, vừa mò mấy lượt đều không thấy nó đâu. Nó đã biến mất.

Khải từ hoảng hốt trở thành bản thân, cho đến khi cơn một tiểu khiến cậu bí bách không thể chịu được, đành thuận theo tự nhiên. Do sự tiểu tiện không được như thói thường, Khải bất lực nhìn nước tiểu thấm ướt quần mình, không sao ngăn được.

Mắt đang hướng theo dòng nước ấy, bất giác cậu thấy chân mình đang đạp lên một cái mặt người.

Nói đúng hơn, đó là một cái sọ người đang bị mục ruỗng. Dồi bọ tù trong cái đầu ấy theo chân cậu đang ngoe ngoáy bò ngược xuôi.

Khải hết hồn nhảy lên tránh cái đầu người. Nhưng vừa chạm đất, cậu đã cảm thấy chân mình bị thụt sâu vào lớp bùn lầy nhầy nhụa. Cậu đưa mắt nhìn lại, thấy chân trái mình đã lún sâu trong ổ bụng của một tử thi khác. Bàn chân cậu cảm giác rất rõ ràng trong ổ bụng ấy có vô số dồi bọ đang quần quai dọc ngang.

Cậu hoảng hốt rút chân ra khỏi bụng tử thi, nhìn lại xung quanh. Cậu điếng người nhận ra mình đang đứng trên tầng tầng lớp lớp la liệt những xác người thối rữa ken chồng lên nhau. Trong đồng hỗn độn này, tất thảy từ tay chân đến đầu, bụng đều ngổn ngang xen lẫn nhau.

Đang điếng người trong cơn sợ hãi, đột nhiên từ phía sau Khải có tiếng động. Âm thanh ấy là sự pha lẫn giữa tiếng gầm gừ của thú vật và tiếng lạo rạo của xương bị giập nát trong hàm nhọn.

Tiếng động cách cậu không quá mười bước chân, rõ ràng đến mức phải có thể hình dung rằng ở đâu đó xung quanh cậu có một cái xác đang bị nhai nuốt. Cậu vừa kinh tởm vừa sợ hãi dòng tai nghe. Qua một lúc, tiếng động kia ngưng bật.

Bữa yến tiệc đã kết thúc?

Không, lại có một tiếng nhai xương, nhưng không phải chỗ cũ, mà là từ một hướng khác.

Lại là tiếng nhai xương, từ một hướng khác nữa.

Thêm một tiếng nhai xương. Đó hẳn là một đàn thú.

Lúc này khe vực rộ lên tiếng rì rào của xương bị giập nát. Tiếng vọng lại từ vách đá khiến Khải có cảm giác có hàng nghìn hàng vạn con vật đang

say sưa hân hoan thưởng thức mùi vị của những cái xác rời không còn toàn vẹn.

Bất chợt, thứ hỗn thanh ấy ngưng bật, chúng biến mất không để lại chút dấu vết nào. Khải nín thở chăm chăm nhìn vào đồng xác người ngồn ngộn dưới chân. Gió quất vào lưng Khải từng hồi, lại thêm mồ hôi sọt tóa ra khiến cho thân thể cậu rùng mình ớn lạnh.

Có tiếng sột soạt, có gì đó đang động đậy. Khải nhìn thấy cách mình chừng một trượng, có cái đầu thú đang chui ra từ bụng một xác chết.

Con vật này dường như là một con mèo. Ban đầu, nó cử động rất chậm. Rồi dần dần nó trở nên hoạt bát hơn, nhanh nhẹn hơn. Sau cùng, toàn thân nó bò khỏi xác chết. Con vật tuy có thân hình giống mèo nhưng có một điểm kỳ lạ.

Đôi mắt nó đỏ rực như lửa.

Khải lúc ấy nhìn quanh, nhận ra vây quanh mình lập lòe rất nhiều đôi mắt đỏ rực như thế. Dường như tất cả đều đang hướng về phía cậu.

Trong khoảnh khắc, mắt người và quần thú chạm nhau. Một nỗi khiếp sợ đột ngột dâng lên trong lòng Khải. Cậu theo phản xạ, lùi về phía sau tránh những ánh mắt ấy. Nhưng cậu chợt thấy chân mình hụt hẫng.

Khải ngoái đầu nhìn, cậu đang đứng trên đỉnh của một cái gò đầy xác người. Phía sau lưng cậu, cái gò ấy đột ngột thẳng đứng, tạo thành một bức lũy sâu hơn chục trượng. Tử thi bị ném từ trên bờ vực xuống, lâu ngày tạo thành cái gò này. Một gờ đá đột ngột nhô ra phía bên trên vách đá khiến cho khe vực đột ngột hẹp lại, tạo thành mặt dốc đứng, mặt còn lại vì không có gì cản trở nên rất thoải.

Khải không biết rằng mình đang ở trên đỉnh của Bạch Cốt ải, đệ nhất hiểm ải đất Đại Việt. Sườn dốc dựng đứng này chính là nguyên nhân khiến cho quân Nam Tống không thể vượt qua mà kéo xuống phía nam. Đây

cũng chính là bãi táng của những người tử bản hủy năm xưa, không biết đã có bao nhiêu xác chết tích lũy qua bao nhiêu thế hệ để hình thành được một bức tường bằng xương người cao đến như thế.

Lúc bấy giờ Khải không thể nghĩ ngợi gì lâu, biết là nhảy xuống phía sau thì ắt là gãy chân giập óc, đành nhắm hướng dốc thoải mà chạy bạt mạng, một lần quay lại nhìn cũng không dám.

Chạy một mạch hơn mấy dặm, Khải thấy dưới chân mình mặt đất đã trở lại bằng phẳng, cỏ mọc xanh rờn, mùi tử thi không còn nữa. Bấy giờ cậu mới hơi yên dạ, mệt mỏi đến mức quy cả hai chân. Đến lúc này cậu mới len lén quay lại nhìn. Hơi thở gấp gáp khó nhọc của Khải khiến chính bản thân cậu mơ hồ cảm giác có thứ gì đó đang đe dọa phía sau lưng.

Nhưng, phía sau im ắng, không có ánh mắt đỏ máu nào đuổi theo cậu. Khe núi chỉ còn là một vệt đen khổng lồ thẳng đứng kéo dài hết tầm mắt.

Hang đá Khải vừa mới trốn khỏi, chính là thuộc khu vực bản hủy năm nào. Bản hủy vốn dùng xác người chết làm thức ăn cho linh miêu. Giống vật này có tập tính thích đẻ con trong bụng người chết, Khải hồi nãy vô tình chứng kiến khoảnh khắc linh miêu con rời ổ bụng người. Bọn linh miêu con vừa rời ổ nên còn non nớt, bởi thế nên phải mới có thể chạy trốn dễ dàng như vừa rồi.

Khải vừa quay lại bỗng giật mình, đã thấy trước mặt mình lồ nhố một toán người ngựa. Đám người này xếp thành hình vòng cung, vây Khải ở giữa. Ai nấy đều lạnh lẽo nhìn cậu, không nói một lời. Không gian lúc này vang lên tiếng lách cách của giáp trụ và vũ khí va vào nhau.

Khải lắp bắp nói:

– Cứu... cứu ta, xin cứu... ta.

Trong số đám người ấy, một tên xuống ngựa tiến lên. Tên này đưa tay, vạch mí mắt phải lên chăm chú quan sát một hồi. Bất giác mắt gã sáng lên,

quay lại nói với những tên khác:

– Đúng là Du hồn giả rồi!

Bọn người kia nghe thế thì xông xáo lộ vẻ mừng rỡ, xuống ngựa quỳ xuống:

– Xin bái kiến thế tử!

Khải ngạc nhiên nghĩ thầm:

– Thế tử ư? Thế tử là cái gì? Bọn này dường như nhầm người.

Tuy nghĩ thế, nhưng Khải miệng khô đắng, cơ thể mệt mỏi đến mức cất không thành tiếng.

Tên lính kia thấy cậu như thế cũng không dám hỏi nhiều, bẻ thóc Khải lên ngựa. Đám người chờ cho cậu yên vị rồi lục tục gò cương quay ngựa, nhắm hướng đông bắc ruổi tới.

Khải ngồi trên mình ngựa, thấy bọn họ đang đưa mình thoát ra khỏi nơi có tử thi và đám thú vật lạ kỳ kia thì yên tâm phần nào. Có điều bọn lính tuy đối với cậu cung kính nhưng tuyệt nhiên không nói với cậu câu nào, không khí vừa gấp gáp dồn dập theo vó ngựa, vừa nặng nề theo sự im lặng của đám người.

Ngựa sỏi vó qua thời gian ăn một bữa cơm thì thấy phía trước lồm đồm vài ánh lửa. Đi thêm một đoạn nữa, Khải thấy đó là một cửa ải chắn ngang hai vách núi, rộng chừng vài dặm. Trên ải dường như đã biết trước có người trở về nên dù người ngựa chưa đến mà cửa ải đã khai mở. Cả bọn nhờ thế mà nhập ải nhanh chóng.

Ngựa phi mãi miết hồi lâu, qua hết núi đá đến rừng rậm, lại mấy lần vượt ải. Khải nhận thấy những rừng cây bọn họ vượt qua đầy rẫy cây mắt người, bèn tránh không nhìn trực tiếp vào lá của chúng.

Qua độ vài giờ, đoàn người đến một thung lũng mênh mông. Lại đi thêm một giờ nữa, đoàn người vượt qua rất nhiều thành lũy nhà cửa, cuối

cùng đến một cung điện rộng lớn nguy nga.

Trước cửa lớn đã tập trung một đám người. Bọn họ đều mặc áo đen, gươm giáo sáng quắc, xếp thành hàng chỉnh tề, dường như đang chờ đoàn người mới về. Nổi bật trong đám ấy là một người không mang giáp trụ, chỉ khoác trường bào, đứng bên cạnh có một người mặc viên lĩnh trắng.

Đám binh vừa trở về đến nơi thì lục tục xuống ngựa, rạp mình rất thành kính, hô:

– Nam Bình Vương vạn tuế!

Tên mang theo Khải xuống hành lễ chậm nhất vì phải bế cậu xuống. Khải vừa rồi trải bao biến động, gân cốt rã rời, chân chạm đất nhưng không tự đứng được, ngã khụy xuống. Thấy thế, người mặc trường bào đã tiến tới, một tay đỡ lấy Khải, một tay tát tên lính kia.

Người mặc trường bào được gọi là Nam Bình Vương gần giọng:

– Vô dụng, sao lại để thế tử ngã như thế!

Nói rồi lại tát thêm mấy cái nữa mới dừng. Tên kia bị tát không dám chống cự cũng không dám gạt đỡ, chỉ im lặng chịu tội.

Khải chưa kịp thắc mắc vì sao mình được gọi là “thế tử”, cũng chẳng hiểu “thế tử” là gì, bỗng thấy người mặc viên lĩnh trắng quỳ xuống bên cạnh cậu. Khải kinh ngạc thốt lên:

– Mẹ!

Người mặc viên lĩnh trắng ấy, chính là cô Hậu. Cô ôm chầm lấy cậu khóc như mưa:

– Mẹ tìm con... khắp nơi... làm sao con lại đến... nông nỗi này...

Nói xong cô Hậu lại khóc lóc hết sức thảm thiết. Khải thấy toàn thân mẹ lạnh buốt, ắt hẳn đã đứng chờ ngoài trời lạnh giá rất lâu. Cậu vừa thoát hiểm nguy, lại được gặp người mẹ yêu dấu, nhất thời cũng không ngăn được tiếng nức nở.

Hai mẹ con mừng tủi một hồi, Nam Bình Vương nhắc khế:

– Mang con vào trong đã, ngoài này sương lạnh lắm.

Khải đưa mắt nhìn mẹ, ý muốn hỏi người này là ai. Cô Hậu đáp:

– Người này chính là cha con đó.

Khải cực kỳ ngạc nhiên, trước giờ cậu chưa bao giờ thấy mẹ nhắc đến, bây giờ lại thấy cô Hậu ở bên cha mình. Cô Hậu đoán được tâm tư con, bèn nói:

– Từ từ rồi mẹ sẽ kể con nghe, mình vào trong đã không lạnh.

Nói rồi cô âu yếm ôm lấy Khải, Nam Bình Vương lại cất tiếng giục già hai mẹ con vào phủ.

Khải chưa bao giờ thấy một nơi tráng lệ như thế. Phủ ấy lớn lắm, bên trong lại được bài trí cực kỳ xa hoa. Vừa bước vào đã có thể thấy ngay bức tranh họa rồng hổ tương tranh uy nghi trên chính điện.

Ở chính vị đặt một cái ghế lớn phủ da hổ rất bề thế. Xếp hai bên là hai dãy ghế, phía trước mỗi ghế đều có chiếc bàn nhỏ. Có ba cái bàn được sắp sẵn đồ ăn thức uống rất ngon lành, đang bốc khói nghi ngút. Trong phủ đèn đuốc sáng rực, mặt đất lát đá phiến phẳng lì như gương, tường cột sơn son thiếp vàng sặc sỡ.

Nam Bình Vương dẫn Khải tới một cái bàn gần hồ ngai nhất, ôn tồn nói:

– Chắc con đói lắm rồi hả? Ăn đi đã rồi từ từ nói chuyện.

Khải bụng dạ đang đói nôn nao cả ngày, thấy trên bàn sắp mâm cỗ đầy, không hề khách sáo, lập tức lao vào mâm, dùng tay xé ngay cái đùi gà thơm mềm vàng ươm đang bốc khói, ngoạm một miếng lớn. Cô Hậu ngồi ngay bên cạnh Khải, ân cần gấp thức ăn vào bát cho cậu.

Nam Bình Vương nhìn cậu ăn uống như thế thì mừng lắm. Y từ tốn ngồi lên hồ ngai, nhìn ngắm cậu một lúc lâu, thức ăn trước mặt cũng không thềm động tới. Lúc ấy tổng cộng có ba bàn, một trên hồ trướng, hai đặt ở

trước mặt mẹ con Khải. Có điều chỉ có Khải là say sưa ăn uống, còn cô Hậu và người kia chỉ chăm chăm nhìn ngắm cậu, không để ý tới thức ăn.

Qua một lúc, lại có mấy tên hầu chạy tới, dọn cơm, xôi, gà, rau đã sẵn trên bàn đi rồi thay vào rất nhiều món mới. Nam Bình Vương giải thích:

– Để lâu nguội mất rồi, phải thay đồ mới cho nóng. Ăn đi con, ăn đi...

Tưởng như mâm cỗ thế là đầy đặn lắm rồi, nào ngờ một lúc sau, Khải lại thấy người dưới mang thêm cho mỗi bàn mấy cái bát lớn. Nguyên đây là những món canh và đồ hầm cần ăn nóng cho nên được sắp xếp để mang lên là ăn ngay. Tổng cộng có tới sáu bảy món được tiếp thêm. Tất cả đều được đặt trong âu lớn, bên trong là một bát nhỏ hơn, có nắp. Nước sôi được đổ vào âu lớn để giữ ấm. Khải không quen với cách ăn uống cầu kỳ như thế, thấy có chút không tự nhiên.

Bọn người hầu lật mấy cái nắp ra, Khải thấy các món mới, món nào cũng mùi thơm ngào ngạt. Duy chỉ riêng có món thứ sáu, là món được lật ra cuối cùng thì lại bốc mùi thum thum. Cậu hơi ngạc nhiên đoán món này đã bị thiu. Nhưng cũng lấy làm lạ, làm sao món ăn nóng hổi thế này lại bị thiu được?

Nam Bình Vương rất hả hê, chỉ vào bát cuối cùng ấy, tâm đắc nói:

– Đó là món óc lợn chưng đậu phụ nhự, ta thích nhất món này, mùi hơi khó ăn một chút nhưng ăn quen rồi thì không sao quên được.

Khải thấy món ăn này có màu trắng đục pha với sắc vàng cánh gián, bên trong là một khối mềm nhăn nheo, ngoài ra còn có vài thứ gia vị củ lá được chưng cùng. Trước cô Hậu có làm óc lợn cho Khải ăn, nhưng là món óc chân, chỉ có màu trắng muốt, mà cậu vốn cũng chẳng thích ăn, huống hồ bây giờ món này lại có mùi rất khó chịu.

Khải thấy thứ óc lợn này cũng được dâng lên Nam Bình Vương. Ý vui vẻ mở ra ăn ngon lành. Cậu cũng đành múc một thìa ăn lấy lệ.

Nào ngờ khi phải chạm thìa vào thì thứ mùi kia càng nồng nặc. Cậu thấy quặn ruột, muốn nôn ra nhưng cố gắng kìm lại được. Tuy thế, cậu vẫn để lộ ra ngoài vẻ kinh tởm. Khải cảm thấy rất áy náy, sợ sẽ khiến người mặc trường bào mất hứng. Cậu ăn uống vồ vập một hồi cho nên đến lúc này cũng đã tạm no, tuy có thể ăn được nữa nhưng đành chữa thẹn cho biểu cảm vừa rồi:

– Cháu xin lỗi, cháu no quá rồi...

Nam Bình Vương cười nói:

– Không sao, không sao, cũng khuya rồi, cứ tạm ăn thế đã. Con phải gọi ta là cha đây. Là cha.

Nói rồi, y cười ha hả rất sảng khoái.

Khi ấy cô Hậu vẫn tiếp tục gấp cho Khải một miếng thịt lớn. Cậu vừa nhìn bàn tay của cô Hậu đang gấp thức ăn cho mình, vừa nói:

– Con no rồi mẹ ạ.

Cô Hậu nhìn con âu yếm rồi tay phải buông đũa nói:

– Ừ, thế ngồi một lúc rồi đi tắm nhé. Tắm nước nóng rồi ngủ.

Nam Bình Vương ân cần hỏi:

– Con kể ta nghe chuyện từ lúc con mất tích đi.

Khải thấy người kia hỏi han rất thân tình, lại vừa trải qua bao hiểm nguy nên trong lòng rất cảm động, bèn đem chuyện từ lúc gặp con thường luồng ra kể sơ lược lại một lượt. Duy chỉ có chuyện Khải nhìn thấy đồng chuột chết yểu bùa cùng với biểu hiện kỳ lạ của cô Hậu thì cậu hoàn toàn không nhắc tới, định bụng sau này hỏi riêng mẹ. Chuyện gặp Nguyệt, cậu cũng giấu kín vì nghĩ nàng vốn đang bị quan quân truy đuổi, sợ người mặc trường bào biết được tung tích của nàng thì sẽ đuổi theo, chỉ nói tự mình theo khe núi mà trốn đi.

Nghe xong Nam Bình Vương khẽ nói:

– Con đã phải chịu khổ rồi...

Lúc này phải chưa được tắm rửa, vẫn còn ăn mặc rách rưới bẩn thỉu. Tay trái cậu lại bị trầy xước lẫn với bùn đất nên cảm giác rất đau rát. Cậu đưa tay vuốt nhẹ vết thương, thấy chỗ ấy nhức buốt vô cùng.

Cô Hậu nhìn thấy thế thì tay trái nhẹ nhàng đỡ cánh tay, tay phải cầm khăn lau nhẹ vết thương cho Khải. Cậu nhìn bàn tay mẹ nhẹ nhàng tỉ mỉ chăm sóc vết thương, rung rung cảm động trước tình mẫu tử chứa chan, tha thiết.

Ánh mắt Khải sau đó lại vô thức hướng xuống phía dưới. Nền đá phẳng lì phản chiếu hình ảnh của cậu. Cậu giật thót, nhận ra cái bóng ấy là của mình nhưng lại không phải mình, thay vào đó là một cô gái mặt mày lấm lem, hốc hác.

Khải nhìn một lần nữa, cái bóng vẫn ở đó, phản chiếu mọi cử chỉ của cậu. Cậu đang ở trong thân xác của một cô gái!

Khải hoảng hốt nhớ đến việc mình đã không tìm thấy “nó”, việc cậu đã để ướm quần thể nào khi đi tiểu.

Cơ thể cậu có gì đó rất khác thường.

– Không thể nào! Nếu mình không ở trong hình hài cũ, vậy tại sao mẹ nhận ra mình?

Khải toát mồ hôi, tự nhủ:

– Mẹ sẽ phải nhận ra mình, vì đó là mẹ.

Khải run run hỏi:

– Cụ Tứ nhà mình đâu rồi mẹ? Có theo mẹ đến đây không?

Cô Hậu đáp:

– Cụ Tứ vẫn đang ở nhà trông nhà. Chắc mình sẽ ở đây luôn con ạ, mình sẽ đón cụ lên sau.

Khải tái mặt. Bà cụ ấy tên là Thái, không phải là Tú. Lúc nãy cậu thấy mẹ dùng tay phải gấp thức ăn, chăm vết thương cho mình, chính là một sự rất lạ. Vì mẹ cậu thuận tay trái.

Con người trước mặt Khải, dường như không phải là mẹ cậu!

Cái bóng phản chiếu cậu, không phải là của cậu!

## Hồi thứ mười hai

# BÁCH TRÙNG TÁNG THUẬT

Đất Phong Châu thời thượng cổ có một cây lớn gọi là cây chiên đàn cao hơn ngàn trượng, cành lá sum suê, không biết che rợp tới mấy ngàn dặm. Có rất nhiều chim hạc bay đến đậu nên đất chỗ đó gọi là đất Bạch Hạc. Cây trải qua hàng mấy ngàn năm khô héo mà biến thành yêu tinh, thường thay đổi hình dạng, rất dũng mãnh, có thể giết người hại vật. Kinh Dương Vương dùng nhạc mà đánh thắng yêu, yêu hơi chịu nhún nhưng vẫn nay đây mai đó, biến hóa khôn lường, thường ăn thịt người. Dân phải lập đền thờ, hàng năm tới ngày 30 tháng chạp, theo lệ phải mang người sống tới nộp, dân mới được yên ổn. Dân thường gọi yêu là thần Xương Cuồng. Biên giới tây nam giáp liền với nước Mi Hầu, vua Hùng Vương sai dân man Bà Lô (nay là phủ Diên Châu) hàng năm bắt giống người lão tử sống ở khe núi tới tiến, không thể thay đổi được lệ ấy. Kịp tới khi Tần Thủy Hoàng bổ Nhâm Hiêu làm quan lệnh ở Long Xuyên, muốn bỏ lệ ấy đi. Thần Xương Cuồng tức giận vật chết Hiêu, vì thế về sau lại phải phụng thờ cẩn thận. Đến đời vua Đinh Tiên Hoàng có pháp sư Văn Du Tường vốn người phương bắc, đức hạnh thanh cao, đã từng đi qua nhiều nước, biết được tiếng các dân man, học được thuật làm nanh vàng và răng đồng, năm hơn 80 tuổi sang nước Nam ta. Tiên hoàng lấy lễ thầy trò mà tiếp, pháp sư bèn dạy cho nghề tạp kỹ để làm trò vui cho thần Xương Cuồng xem mà giết y...

*(Linh Nam chích quái – Truyện Mộc tinh)*

Làng Ngọc Cục ở huyện ta, khi xưa truyền rằng vẫn thờ yêu hổ phải bắt người làm vật hy sinh để cúng. Cứ mỗi năm, trong làng phải một người làm

chủ tế. Người chủ tế phải lừa dối kẻ hành khách nào đi một mình, bắt lấy, giam hầm dưới đất, và đem mài da gót chân cho mỏng đi, đến khi tế thần thì giết, thái nhỏ trộn lẫn với thịt trâu, thịt bò mà cúng. Cúng rồi thừa huệ cùng ăn. Người nào gặp được miếng thịt người thì hí hửng lấy làm mừng, cho là cái triệu năm ấy được thuận lợi. Sau đó, một người chủ tế, đem giam người ở hầm dưới đất, thế nào người ấy, nhân lúc chủ nhà đi vắng, thoát ra nhưng gót chân bị mài mỏng, không thể đi được, đành phải bò khúm núm mà trốn đi. Người ấy lên đến trấn thành, mách tố sự ấy. Người làng Ngọc Cục phải chạy chọt dứt lốt quan trấn tượng, mới yên. Từ đấy trở đi, tế thần phải giết trâu bò thay. Nhưng bắt được người nào đi một mình, cũng vẫn đem giết để tế, đó cũng như cái tục Nhâm Ngao tế thần Xương Cuồng vậy. Từ năm Canh Thân (1800) trở về sau, thói ấy mới bỏ, nhưng hành khách đi qua làng ấy vẫn còn khiếp sợ...

(Phạm Đình Hổ, *vũ trung tùy bút*)

Những hồi trước có đề cập đến chuyện thái sư Lê Văn Thịnh tạo phản trong vụ án hồ Dâm Đàm, chuyện này có đôi chút hoang đường và thiếu chứng cứ sát thực để định tội. Chính vì nguyên do ấy cho nên dù việc mưu giết vua là tội tru di nhưng rốt lại ngài chỉ bị lưu đày đến đất Thanh Hóa.

Thực ra, đằng sau án hồ Dâm Đàm chính là Giáp Cước biến mà Lý Giác là kẻ chủ mưu. Người này tinh thông đạo pháp cho nên được Lê Văn Thịnh yêu mến lắm, giữ lại trong phủ làm khách, mỗi khi rảnh rỗi lại bàn luận, trao đổi học vấn.

Trong thời gian này, Phạm gia biến đã ảnh hưởng sâu sắc tới giới huyền thuật Đại Việt. Chẳng những thế, thế lực của Hàng Long Giáo dần dần bị thu hẹp dưới sự truy lùng và công kích của Trấn Quốc Hội mới được tái lập.

Năm Hội Phong thứ năm<sup>57</sup> chính là năm mà Trấn Quốc Hội phát động chiến dịch Cá chép hóa rồng để truy quét tàn dư của Hàng Long Giáo tại

kinh sư. Thái sư Lê Văn Thịnh mặc dù không phải là một vu nhân, nhưng từ trước ông hết sức ủng hộ Trần Quốc Hội.

Thái sư từ lâu đã định bụng dâng biểu lên vua để xuất quốc khố cho Cá chép hóa rồng. Nếu biểu này được chuẩn, chưa nói đến nguồn tài lực được huy động sẽ cung cấp vật lực rất lớn cho Trần Quốc Hội, chỉ riêng việc toàn bộ tai mắt của triều đình tại kinh sư sẽ tập trung tìm kiếm người của Hàng Long Giáo cũng đủ làm giáo phái này gặp mỗi nguy lớn. Lại nói, Cá chép hóa rồng ngoài mục tiêu là Hàng Long Giáo, còn nhắm đến những bọn phù thủy bùa mê tà đạo, chuyên làm việc xấu hại người. Vậy nên bọn phù thủy giang hồ thuộc vào những dòng nhánh tà môn cũng hết sức chống đối ngăn trở chiến dịch này.

Lý Giác chính là giáo chủ của một mật giáo tà môn có tên là Xương Cuồng Giáo, cho nên hẳn rắp tâm phá hoại Cá chép hóa rồng. Hẳn vốn ở trong phủ của Lê Văn Thịnh từ lâu, hành động hết sức cẩn trọng, cho nên không ai nghi ngờ. Lý Giác tính rằng, nếu chỉ gây ra một vụ việc như vụ án hồ Dâm Đàm thì khó lòng lật đổ được vị trí trong thần số một của Lê Văn Thịnh. Vậy nên cần có một Giáp Cước biến để tạo mỗi hoài nghi trước khi có vụ án hồ Dâm Đàm. Sự việc hồ Dâm Đàm chính là do một kẻ khác trong một giáo ấy vâng theo lời của Lý Giác mà hành sự.

Lại nói chuyện sau khi Giáp Cước biến xảy ra thì Lý Giác lập tức ruổi ngựa xuôi về nam. Hẳn muốn nhắm tới Chiêm Thành lánh nạn. Ở Chiêm Thành, Lý Giác đã có mối thân tình với vài hoàng thân, quý tộc, sau này có thể dựa vào đó kích động mỗi hiểm khích giữa Đại Việt và Chăm Pa. Đây chính là một công đôi việc, “nhất tiễn hạ song điểu”.

Lý Giác vốn dự tính chỉ mang theo vàng và một con ngựa mà trốn chạy. Nhưng trước khi xảy ra Giáp Cước biến không lâu, gã có cưới một người thiếp là Lãng nương. Người này vốn là một con hát có nhan sắc mỹ miều,

mặt ngọc tóc huyền, đẹp đẽ vô cùng. Lý Giác mê mẩn Lãng nương, đến phút cuối cùng, không đành lòng được phải dặt theo.

Lý Giác trốn chạy về nam, đương nhiên không thể cứ chính lộ mà thẳng tiến, gã ruổi ngựa hơi chệch về hướng tây nam, tìm đường rừng núi mà đi. Đi đường ấy tuy xa xôi nhưng chắc chắn. Hơn nữa, chỉ có đi qua hoang mạc đá mới tránh được tộc người Lách Cách hung bạo chuyên ăn thịt người. Gã dự tính mất độ nửa tuần trăng thì có thể qua xứ Nghệ.

Trước khi đến đất Nghệ, hai người phải qua hoang mạc đá, là một vùng núi đá lởm chởm, đường đi đá chen lẫn đá gập ghềnh rất khó đi. Đi được vài ngày thì một con ngựa ốm chết, thành ra hai vợ chồng phải cưỡi chung một con. Nào ngờ, đến hôm sau con ngựa còn lại chẳng may bước hụt vào một khe đá sái mất chân sau, tuy có thể miễn cưỡng đi lại nhưng không thể như bình thời vô sự.

Lý Giác thấy ngựa bị thương, áng chùng không thể cưỡi tiếp được, đành phải bỏ ngựa ấy mà đi bộ. Lý Giác chiều vợ lắm, nhất nhất nhường vợ cưỡi ngựa còn mình thì đi bộ. Hai vợ chồng lang thang như thế độ sáu bảy ngày thì hết lương thực mà xung quanh vẫn trùng trùng rừng núi. Lý Giác đành phải tìm cây cỏ dại ăn tạm cho đỡ con đói. Cũng may, thỉnh thoảng trời lại đổ mưa lớn cho nên hai người chưa đến mức chết khát.

Đến ngày thứ tám, Lý Giác nhận ra mình đã lòng vòng quay lại chỗ cũ. Gã mặc dù trong lòng cực kỳ hoang mang nhưng lại sợ vợ lo lắng nên hết lòng trấn an, làm như không có chuyện gì. Lãng nương biết hai người đang trong hoàn cảnh hiểm nghèo nhưng từ đầu chí cuối không một lời nặng nhẹ, lại hết sức động viên khiến gã cảm thấy thêm vững dạ.

Lý Giác tính rằng nếu đến bước đường cùng thì phải giết ngựa ăn dần. Có điều con ngựa này vừa thồ đồ, vừa chở người, tuy bị thương nhưng vẫn

còn dùng được. Nếu hai người bọn họ thọt ngựa thì khả năng thoát ra khỏi vùng núi đá hoang vu này càng khó khăn.

Nhưng rốt lại, đến ngày thứ mười hai thì Lý Giác đành phải quyết định hôm sau sẽ thọt ngựa. Gã rụt rè cho vợ hay điều này, nào ngờ vợ gã chẳng những không lộ chút lo lắng, còn nói:

– Chàng bỏ thiếp lại, lấy ngựa mà đi sẽ nhanh hơn. Thiếp vốn chỉ là một con hát...

Lý Giác nghe thấy thế thì cảm kích lắm, gạt đi:

– Chúng ta đã là nghĩa vợ chồng, lẽ nào nàng còn nói như thế.

Lãng nương cười nói:

– Chàng thấy nên làm như thế nào thì cứ làm, thiếp tất cả đều theo ý chàng.

Lý Giác thấy vợ mình trong hiểm cảnh mà không sinh loạn tâm thì lấy làm mừng lắm, thậm khen vợ là nữ nhi anh hùng. Đêm ấy hai vợ chồng tâm tình đến khuya mới ngủ.

Sáng hôm sau, Lý Giác tỉnh dậy thì thấy quanh mình trống trải, Lãng nương, ngựa thồ, vàng bạc và hành lý của gã đều biến mất. Gã thần ra hồi lâu rồi điên cuồng tìm kiếm.

Lý Giác lần thấy dấu vết ngựa, biết là Lãng nương đã trốn đi. Gã liền nổi cơn lôi đình, rút thanh đao đeo bên mình mà vung chém loạn xạ.

Qua một hồi, Lý Giác mới lấy lại bình tĩnh, chợt nhớ ra trước đây gã có học qua phép “Thần hành”, ngày đi ngàn dặm. Phép Thần hành của Lý Giác tuy không thể đạt đến mức cao thâm như Đới Tôn<sup>58</sup> nhưng nếu so về tốc độ thì có lẽ cũng được nửa phần.

Người trong giới huyền thuật đều biết, điểm đặc sắc của phép Thần hành không phải ở chỗ có thể ngày đi vạn dặm, mà là sau khi hành phép có thể tránh cho cước bộ bị tổn hại hay không.

Phù thủy thường nếu luyện phép Thần hành hay bị thấp khớp, càng dụng phép nhiều, bệnh ấy càng nặng. Thường chỉ sau mười lần, bệnh sẽ chuyển thành đa khớp, toàn thân đau nhức, gân cốt co rút, dáng người biến dạng rất là đau đớn. Nếu như không có thuật luyện bổ trợ như của họ mới thì sẽ phải sống chung với bệnh ấy suốt đời. Chính vì lẽ này, Thần hành tuy không phải phép thuật quá đỗi hóc hiểm nhưng lại hiểm người sử dụng.

Lúc này Lý Giác đầu óc bị sân si làm mê muội, lại trong hiểm cảnh lạc giữa hoang mạc cho nên mới chỉ nghĩ đến Thần hành, đã quyết ý sử dụng ngay. Gã bứt mấy cọng cỏ, kết lại thành sợi, đoạn buộc vào hai chân mình. Xong xuôi đầu đó, gã lẩm nhẩm niệm chú, qua độ một tuần trà thì đã có thể hành phép.

Lý Giác nóng lòng muốn bắt Lãng nương để trị tội cho hả giận cho nên cước lực gia tăng tối đa, chỉ thấy bên mình vun vút cỏ cây lướt qua. Qua một tuần hương thì đã thấy bóng Lãng nương. Lý Giác cả giận quát lớn.

Lãng nương thoáng thấy tiếng quát thì sợ hãi ngoái lại nhìn. Nào ngờ tiếng quát phát ra còn ở xa mà khi ngoái lại đã thấy Lý Giác ngay sát mình ngựa, thị hoảng quá, suýt ngã nhào.

Lý Giác ghìm cương dừng ngựa, ngó thấy mặt Lãng nương tái mét sợ hãi thì hả hê lắm, đưa tay tát thị mấy cái.

Lãng nương bị mấy cái tát này thì đầu váng mắt hoa, khóc lóc rất thảm thiết:

– Là vì thiếp có thai, nếu không trốn đi, chẳng nhẽ để con cùng chịu chết?

Lý Giác đang trong cơn cuồng nộ, tát thêm mấy cái nữa mới hiểu ra lời Lãng nương nói. Gã vốn phiêu bạt cả đời chưa bao giờ nghĩ đến chuyện có con nối dõi, bây giờ thấy Lãng nương nói thế thì vừa mừng vừa nghi.

Đột nhiên, Lý Giác thấy chân mình run lên, chỉ trong chốc lát gã đã thấy bủn rủn không thể tự chủ, trong chân tựa như có ngàn vạn mũi kim đâm chích, rất là đau đớn. Gã biết đây chính là hậu quả của việc dụng phép Thần hành. Lý Giác bấu lấy bờm ngựa, hổn hển nói với Lãng nương:

– Mau đỡ ta ngồi xuống.

Lãng nương khi ấy thấy sự lạ lòng bèn ngừng khóc đỡ lấy Lý Giác, lại hỏi:

– Chàng làm sao vậy?

Lý Giác đáp, giọng hờn dỗi:

– Do ta dụng phép đuổi theo người đó.

Lý Giác dùng tay xoa bóp chân một hồi vẫn còn thấy tê nhức, bèn quát Lãng nương:

– Còn đứng đó làm gì, mau tới bóp chân cho ta.

Gã gọi mấy lần không thấy Lãng nương trả lời, ngẩng mặt lên thì thấy Lãng nương đang nhìn mình, ánh mắt lộ vẻ khác thường. Đoạn, thị cười khẽ rồi lên ngựa.

Lý Giác biết rằng vừa rồi Lãng nương chỉ dùng xảo ngôn để lừa bịp mình, nay cơ hội đến thì tính kế trở mặt. Lãng nương lên ngựa rồi, còn để ngựa đi quanh hấn một vòng, bộ điệu chế giễu rồi mới toan phóng đi.

Gã uất quá, quát lớn:

– Cú chạy đi, ta sẽ lại dụng phép bắt người lại.

Lãng nương nghe đến câu này thì như sực tỉnh, gò cương, quay lại. Thị nói:

– Người nói gì cơ?

Gã gằn từng tiếng:

– Ta sẽ đuổi cùng giết tận!

Lãng nương thoáng cau mày, chỉ nói khẽ:

– Đành vậy!

Nói đoạn, thị xuống ngựa, rút từ sau lưng một con dao, kéo chân phải của Lý Giác, cắt luôn sợi gân phía sau mắt cá.

Lý Giác rú lên thảm thiết, liên tục gặm gù thóa mạ ba bốn đời tổ tông Lãng nương. Thị thấy Lý Giác chửi bới dữ quá, nộ khí bốc lên ngang cổ, thuận tay cắt luôn gân chân trái của Lý Giác rồi mới ruổi ngựa đi.

---

Lý Giác đau quá ngất đi hồi lâu mới tỉnh dậy. Gã thấy mình không còn trên hoang mạc đá nữa mà xung quanh cây cối um tùm, tán cây che kín bầu trời. Tiếng côn trùng và chim muông hỗn độn đến váng hoa đầu óc. Hơi đất quẩn nơi gáy khiến gã rùng mình vì lạnh, mùi ẩm thấp bốc lên khiến gã muốn ngạt thở.

Lý Giác đang bị nắm cổ tay mà lòi đi, hai chân lê lét trên mặt đất, đau đớn đến tê cứng cổ họng không sao cất tiếng kêu được. Gã thấy có một đám người đang kéo mình đi. Bọn họ ai nấy đều tay mang rựa, vai đeo cung, thân thể gầy như trần truồng, mỗi người chỉ mặc một mảnh khố nhỏ. Trên người bọn này tất thấy đều đeo một thứ dây chuyền làm bằng xương, mỗi khi bước đi lại nghe tiếng “lách cách”.

Lý Giác hoảng hồn, đoán đây là tộc người Lách Cách hay còn gọi là Bà Lộ. Họ vốn là một tộc người cổ trên đất Diễn Châu, do trên người họ có đeo xương người, mỗi khi đi lại phát ra tiếng động lách cách nên mới có tên ấy. Dưới thời Hùng Vương tộc ấy là một chư hầu, về sau nổi loạn rồi ẩn vào trong vùng rừng núi. Kể từ đó, họ định cư trong vùng ấy. Người ta chỉ biết tới tộc Lách Cách là giống mất hết tính cừi, bọn này không dùng vàng bạc làm giàu có mà dùng xương người. Người ta cũng thường nói người Lách Cách dùng xương người nấu cao, tạo nên thứ “cao nhân cốt” trị liệt dương rất hữu hiệu.

Nạn nhân của tộc Lách Cách thường là những tên buôn lậu hoặc đám gián điệp, chuyển hàng hoặc di chuyển bí mật theo đường bộ từ đất Chiêm lên Đại Việt. Để tránh vùng đồng bằng có quan binh kiểm soát, chúng phải vượt qua hoang mạc đá hiểm trở. Mỗi khi lạc đường thì cách duy nhất là đi vào rừng mà xuống xuôi mới mong thoát được. Khi đi vào rừng, nguy hiểm nhất là gặp tộc người Lách Cách này.

Lý Giác đoàn trong lúc mình nóng giận dùng phép Thần hành, đã vô tình phạm vào cấm địa của bọn Lách Cách, lòng gã cực kỳ hoang mang.

Qua độ vài tuần hương, Lý Giác thấy phía trước lô nhô vài căn nhà cỏ, lại thấy có rào chắn lập xung quanh, trên cây cao có vài căn lều dựng lên làm vọng gác thì đoán là sào huyệt của bọn rợ.

Mấy tên Lách Cách xì xồ với nhau một hồi rồi ba bốn tên lôi Lý Giác đi về hướng bắc. Chúng được một dặm thì bọn chúng dừng lại. Đám người thấy Lý Giác bị cắt gân chân thì cũng không thém trói gã lại mà chỉ vút nắm đó rồi bắt đầu đào một cái hố. Một lát sau lại thấy mấy tên mang tới một cỗ quan tài rất lớn. Lý Giác biết số mình sắp tận, trong phút lâm chung, chợt nhớ ra giáo phái của gã và người Lách Cách cùng thờ chung một thần, vội vàng la lên:

– Đùng, đùng, ta là người thờ thần Xương Cuồng.

Nguyên là ngọm Lách Cách vốn có tục thờ thần Xương Cuồng. Gọi là “thần” nhưng thực ra Xương Cuồng là một giống yêu thành tinh. Cổ thư mô tả Xương Cuồng là một con yêu quái quỷ quyết và ma mị tuyệt luân. Tương truyền Kinh Dương Vương giao chiến với nó trước sau đều không thắng được, chỉ có thể dùng tiểu xảo đuổi nó về phía tây nam. Con yêu này chạy đến đây lại tiếp tục gây hại cho các tộc người thiểu số, bởi vậy nên nhiều tộc có tục hiến tế người cho Xương Cuồng để cầu an.

Thực ra người Lách Cách không ăn thịt người, mà chỉ là hiến tế người sống cho Xương Cuồng. Theo tục này, cứ nửa năm họ phải hiến tế một lần, nếu họ không bắt được ai đi lạc thì sẽ phải hiến tế người trong tộc. Họ đem chôn sống người bị hại, chờ cho “thần” thấy thuận tiện lúc nào thì “dùng bữa” lúc đó, sau một thời gian thì đào lên lấy xương nấu cao nhân cốt, việc làm ấy đối với chúng cũng tựa như thọ lễ sau khi cúng tế vậy.

Chính bởi “người không bị biến thì ta bị hiến” cho nên tộc Lách Cách thỉnh thoảng vẫn tổ chức việc săn người để tránh cho người trong tộc phải bị nạn.

Lại nói lúc này bọn Lách Cách chẳng thèm ngó ngang gì tới lời nói của Lý Giác. Gã tuyệt vọng nhìn ngợm Lách Cách đào hố chôn mình, trong lòng dấy lên một niềm thê lương. Lý Giác càng nghĩ càng căm hận Lãng nương đã phản trắc đẩy gã đến bước đường cùng này. Gã kêu lên mấy tiếng lòng thù. Bọn Lách Cách nghe thấy thế, một tên đến gần gã, đập mạnh vào ngực, khiến gã thở không ra hơi, tiếng kêu tắt gần nơi cổ họng.

Đang khi ấy, Lý Giác bỗng thấy có thêm mấy tên Lách Cách đi tới, mang theo một người đàn bà. Người này ngắt xỉu, chân tay mềm nhũn vô lực, để mặc đối phương kéo lê trên đất. Đó chính là Lãng nương.

Nguyên là Lãng nương sau khi cắt gân chân Lý Giác thì nhắm hướng đông, muốn chạy về vùng đồng bằng. Thị không biết chuyện tộc Lách Cách nên không đề phòng, cuối cùng bị chúng bắt được.

Lệ của người Lách Cách là mỗi nửa năm hiến người một lần, nhưng nếu bắt được vài ba người, cùng chôn một huyệt thì những kỳ sau có thể miễn việc hiến tế. Vậy nên khi bắt được hai người Lý Giác và Lãng nương chúng cũng theo thói ấy mà đem chôn chung hai người.

---

Lý Giác là một phù thủy bị què, trước sau chỉ có thể ngồi trên ghế, đến lúc hành lễ mới miễn cưỡng đứng dậy. Tính tình hắn vốn thường hay gắt bẳn, ít khi nào tươi cười với thuộc hạ. Thế mà lần này nhìn thấy đứa trẻ, hắn lại nở nụ cười rạng rỡ. Đám thuộc hạ thấy sắc diện gã như thế thì có chút kiêng nể đứa bé kia.

Mấy ngày sau đó Lý Giác đối đãi với Triệu Trí Chi rất là hậu hĩnh. Tùy tướng thân cận nhất của Lý Giác là Đặng Viêm nhất nhất chăm chút cho Triệu Trí Chi từ việc ăn uống, ngủ nghỉ đến chơi đùa, không có chút nào khiến Chi phật ý.

Có một hôm, Đặng Viêm giải một tên lính tới trước mặt Lý Giác. Tên này tướng mạo mập mạp, bàn tay trái đẫm máu tươi, khuôn mặt vừa nhăn nhó vừa sợ hãi, lại có cả ánh nhìn giận dữ, điệu bộ rất là thảm hại. Phía sau tên lính là Triệu Trí Chi đi theo, trên má Chi còn hằn vết ngón tay, hắn là vừa bị ai đó tát tại.

Lý Giác hỏi nguyên do, Đặng Viêm trở mặt tên lính thưa:

– Tên này dám tát “cậu”.

“Cậu” ở đây là ý muốn chỉ Chi. Từ khi Giác có ý yêu mến, lính trong doanh đều gọi Chi là cậu.

Tên lính khóc lóc thưa:

– Bẩm, nó lén chặt một ngón tay tôi. Tay nó vẫn còn cầm ngón ấy. Tôi giận quá tát nó một cái.

Lý Giác thấy tay Chi quả thật có cầm một ngón tay đang rỉ máu. Gã cau mày hỏi Chi:

– Chuyện này có thật không?

Chi thản nhiên đáp:

– Hắn béo như thế, tôi muốn thử xem ngón tay hắn có nhiều mỡ hơn bình thường không.

Lý Giác nghe thế thì gật gật đầu cười nói:

– Vậy tốt, ta cho người cả mười ngón, tha hồ mà thưởng thức.

Nói rồi Giác sai người chặt chín ngón tay còn lại của tên lính đem cho Chi. Kể từ ấy trong doanh ai cũng ngại tiếp xúc với Chi.

Chi ở trong doanh độ một tháng thì Giác hỏi Chi:

– Chúng ta chơi một trò nhé?

Chi nghe đến có trò chơi thì thú lắm, hỏi:

– Chơi thế nào?

Giác đáp:

– Chúng ta thi xem ai nằm trong hố lâu hơn.

Chi chưa biết nằm hố là thế nào, nhưng gật đầu thuận theo ngay. Lý Giác cả mừng sai Đặng Viêm sửa soạn đầu đó. Đến sáng hôm sau, việc đã hoàn tất, Viêm tới bấm lại, mời Giác và Chi ra xem.

Bên trong trại khi ấy đã được đào một cái hố, trên có đặt một chiếc hòm lớn. Giác xem xét cẩn thận rồi gật gù, tỏ ý hài lòng lắm. Gã quay lại nói với Chi:

– Bây giờ chúng ta vào trong hòm nằm, ta sẽ sai bọn lính chôn chúng ta lại, ngày đêm túc trực. Khi nào một trong hai ta thấy buồn chán thì gõ vào hòm, bọn lính nghe thấy sẽ bới chúng ta ra, ai gõ trước thì người đó thua.

Triệu Trí Chi chưa bao giờ nghe qua trò lạ lùng này, hiển nhiên đồng ý ngay. Giác cả mừng sai người chôn cả hai xuống hố.

---

Lý Giác nghe rõ tiếng đất lấp trên quan tài, từng đọt, từng đọt đều đặn đục dần. Cuối cùng tiếng lấp đất dừng hẳn. Gã nghe rõ tiếng Lãng nương thở đều đặn bên cạnh. Thị vẫn còn chưa chết, cũng chưa tỉnh lại. Cơ hận thù căm phẫn trong lòng gã lại bùng lên dữ dội.

Lý Giác muốn dùng tay bóp cổ Lãng nương nhưng do không gian chật hẹp, gã cảm thấy rất vướng víu tay chân, bèn vươn cổ cắn vào mặt Lãng nương một miếng lớn. Lãng nương bị đau, lập tức tỉnh dậy, rú lên rất thảm thiết.

Lý Giác có thể cảm nhận được rõ một phần cơ thể thị đang trong miệng mình. Máu thị hẳn là đang chảy ra nhiều lắm, bởi Lý Giác ngửi thấy mùi tanh nồng.

Lãng nương trong cơn hoảng loạn, cũng quay lại cắn Lý Giác một cái. Lý Giác tức giận cũng cắn trả. Trong phút chốc, hai con người thù hận quay ra cắn xé nhau.

Cuối cùng, Lý Giác cắn chết Lãng nương.

Xong xuôi, Lý Giác mệt nhoài nằm lịm ở đó. Dưỡng khí dần cạn, gã bắt đầu thấy khó thở, đoán rằng mình sẽ chết ngạt. Chợt gã nghe thấy xung quanh mình có tiếng sột soạt. Bên phía tay trái có vật gì vừa mềm vừa tròn đang ngo nguậy. Lý Giác vận hết tinh thần đưa tay sờ vào vật ấy.

Một con rắn!

Lý Giác giật mình cả kinh. Có một con rắn đã chui vào trong quan.

Gã lại thấy trên ngực mát lạnh. Lần này là một con cóc.

Lại một con sâu.

Thêm một con sâu.

Thêm một con rắn.

Một con rết.

Nguyên là quan tài chôn hai người vốn chỉ là mấy cây gỗ ghép lại với nhau nên đám sâu bọ rắn rết này theo các khe trên quan tài mà chui vào rất dễ dàng. Bọn chúng dường như không quan tâm đến Lý Giác mà chỉ nhắm về phía Lãng nương mà bắt tới.

Lý Giác bỗng nhớ tới một thuật luyện. Gã cả kinh, vừa mừng, vừa sợ, lẩm bẩm:

– Bách trùng táng thuật!

Tương truyền *Bách trùng táng thuật* được tìm ra hết sức tình cờ. Trước đây khi còn tục táng người chết trong thân cây<sup>59</sup>, có hai người vì bị tội mà phải chịu cảnh chôn sống. Trong số này có một người là phù thủy, trước khi chết hắn cầu xin được chôn cùng với người kia, đồ chôn cùng là một cái rìu, một mũi tên bằng đồng. Tâm niệm này của hắn được thuận theo.

Sau đó mấy tháng, người ta thấy nấm mồ ấy bị đào xới tung tóe. Khi kiểm lại thì thấy chỉ có một bộ xương người bị gặm nhấm nhỏ, sâu bọ lúc nhúc, vẫn còn đang mục rữa.

Người ta đoán tay phù thủy dùng người bị chôn dùng làm thức ăn, lại dùng mũi tên và lưỡi rìu dùi một lỗ để thở. Dần dần hắn phá được quan tài mà thoát ra ngoài. Có người kể lại rằng mộ ấy tụ tập rất nhiều rắn rết sâu bọ, không rõ nguyên nhân do đâu.

Về sau trong giới huyền thuật có một phép táng gọi là *Bách trùng táng thuật*. Phép luyện tà năng này dựa trên nguyên tắc chôn phù thủy cùng vật tế trong cùng một quan. Phù thủy sẽ ăn vật tế mà sống qua ngày.

Trong quá trình vật tế bị phân hủy thì dòi bọ rắn rết cũng tập trung lại rất nhiều giống như câu chuyện trong tích xưa, cho nên đặt tên thuật luyện theo tích ấy, gọi là Bách trùng táng thuật. Có người nói, nếu sâu bọ ăn ruỗng cơ thể vật tế trước khi phù thủy có thể thoát ra thì phù thủy ấy phải chịu chết.

*Bách trùng táng thuật* là phép luyện của phân nhánh thờ Cửu Vĩ Hồ Ly thuộc Xương Cuồng Giáo, chính là tà giáo mà Lý Giác đang đứng đầu. Phép này rất khó luyện được, ngay cả Lý Giác là giáo chủ đạo ấy, trưởng phân nhánh ấy nhưng cũng chưa dám luyện thử. Đến lúc quẩn bách thế này, gã

không có cách nào khác, đành phải sống chết theo thuật luyện mà tìm đường thoát thân.

Độ một tháng sau, đám người Lách Cách tìm đến quật mộ lên để lấy xương, “thụ hưởng” đồ cúng thì thấy Lý Giác, thân hình gầy gò xanh xao, trần truồng nhầy nhụa giữa một đồng dòi bọ rần rết và một bộ xương người, nhưng vẫn còn sống. Đám người Lách Cách sợ quá, từ ấy tôn Lý Giác làm thần.

Sau đợt bị chôn sống ấy, Lý Giác mới biết Lãng nương quả thật đang mang thai.

---

Lại nói tới cuộc vui của Lý Giác và Triệu Trí Chi. Qua bốn chín ngày, khi đám lính của Lý Giác đào mộ lên thì chỉ thấy Triệu Trí Chi hốc hác trong vũng xương thịt, mùi tử thi bốc lên nồng nặc. Lồng ngực gầy gò của nó phập phồng liên hồi, miệng há ra hớp lấy hợp để luồng không khí tươi lành.

## Hồi thứ mười ba DU HỒN GIẢ

Hồn rằng hồn thác ban ngày  
Thương cha nhớ mẹ hồn rày thác đêm  
Hồn rằng hồn thác ban đêm  
Thèm cơm thèm cháo hồn đâm thác ngày  
(Ca dao)

Nhắc lại chuyện Khải nhìn thấy người trước mặt không phải là mẹ mình, trong lòng cực kỳ hoang mang. Khi ấy đầu cậu cúi gằm không dám ngước lên nhìn thẳng vào đối phương. Kẻ ở trước mặt dường như chưa nhận thấy điều bất thường ở cậu, vẫn còn đang ra sức chiều chuộng.

Khải thầm nghĩ:

– Nếu người này không phải mẹ, như vậy kẻ đang ngồi trên kia hẳn cũng không phải cha mình.

Cậu cố nén cơn sợ hãi, thầm tính toán:

– Cũng đúng, trước nay mẹ đâu có nhắc gì đến cha, đâu thể tự nhiên cha xuất hiện đột ngột như thế được. Nếu bây giờ mình bỏ chạy sợ rằng sẽ bị bắt lại. Chống lại càng không khả thi. Vậy cứ đợi thêm xem thế nào đã.

Khải đang toan tính, ngẩng mặt lên đã thấy Nam Bình Vương đứng trước mặt.

Lúc này, Nam Bình Vương lông mày dựng ngược, hai mắt mở trừng trừng nhìn vào kẻ mạo danh mẹ Khải. Kẻ mạo danh bất gặp ánh mắt này, đột ngột trở nên đờ đẫn, mọi hoạt động đều đình chỉ, nhìn theo ánh mắt của y như bị hớp hồn.

Bất chợt, Nam Bình Vương phóng chân đạp mạnh vào ngực kẻ mạo danh, miệng quát lớn một tiếng. Người kia hự lên một tiếng ngã lộn ra sau mấy vòng. Nam Bình Vương thuận thế nắm lấy tay Khải, kéo về phía sau lưng mình, ý muốn che chắn cho cậu.

Kẻ mạo danh sau khi lấy lại thăng bằng, lập tức chồm lên tấn công Nam Bình Vương, khí thế rất hung bạo. Trong chốc lát, y đã bị nó chộp được cánh tay, thuận miệng cắn ngập răng, xé luôn một miếng.

Lúc này đám lính hộ vệ nghe tiếng thét đã xô cả vào. Nam Bình Vương và Khải trong chốc lát đã được vây bọc trong ngoài mấy vòng lính canh.

---

– Dậy đi con, Khải, dậy đi con! Khải giật mình tỉnh dậy.

Đó là một căn phòng lớn. Hai bên tả hữu có hai cây gỗ được sơn son đỏ thắm, chạm khắc hình rồng phượng tỉ mỉ, tinh tế. Giữa phòng là một bộ bàn ghế màu nâu sậm, mặt bàn bằng đá được mài nhẵn bóng, khoe những vân đá đậm nhạt cuộn lấy nhau rất tao nhã. Trên mặt bàn có một lư hương nhỏ đang bốc khói nghi ngút. Hương thơm dịu nhẹ khiến Khải cảm thấy khoan khoái.

Ngay gần đầu giường là chiếc đôn nhỏ, bên trên đặt một cái chậu bằng đồng, trong chậu chứa đầy nước nóng, vẫn còn bốc khói. Một chiếc khăn trắng tinh tươm được xếp gọn gàng đặt bên cạnh.

Trong phòng thắp rất nhiều nến, mỗi cây đều to bằng cổ tay, đang cháy một cách chậm chạp. Cửa sổ và cửa chính được đóng kín mít khiến căn phòng tuy thanh nhã và lịch lãm, nhưng lại lạnh lẽo, cô quạnh.

Nam Bình Vương đang ngồi gần cậu, một tay đỡ lấy thân Khải, một tay cầm chiếc khăn ướt vừa rơi xuống từ trán cậu.

Khải nhìn thấy cánh tay Nam Bình Vương vẫn còn băng bó, chính là ở chỗ mà cô Hậu giả mạo đã cắn y. Trong lòng cậu bất giác cảm thấy có chút

áy náy, biết là do che chắn cho mình mà y mới bị cắn.

Y nhìn cậu ân cần, nói:

– Khổ thân, sốt mê man mấy hôm rồi.

Khải thấy cơ thể mình rũ rượi mệt mỏi mà bụng dạ lại nôn nao. Một cơn co thắt từ bên trong khiến cậu không kìm được, nôn thốc nôn tháo. Chăn màn giường chiếu trong chóp mắt đã nhầy nhụa.

Ông già đứng hầu cạnh Nam Bình Vương vội kêu người tới. Có hai thị nữ lập tức đẩy cửa bước vào. Dường như bọn họ đã chực sẵn bên ngoài.

Nam Bình Vương xua tay, ra hiệu cho đám thị nữ dừng lại, đoạn y lấy chiếc khăn đang cầm, không nề hà lau dọn từng vệt nhớp nhúa trên mặt cậu rất tỉ mỉ. Xong việc, y nhẹ nhàng lật chăn ra, bế cậu trên tay, bước ra gần bàn đứng chờ đám thị nữ thay dọn chăn chiếu.

Khải thấy dường như tay y vẫn còn đau, bế cậu mà run run không vững. Cậu muốn gượng đứng dậy, nhưng toàn thân vô lực. Bên ngoài có hai tên lính cũng bước vào, toan đỡ lấy Khải từ tay Nam Bình Vương, nhưng y gạt đi nói:

– Để ta bế con trai ta.

Câu này nói ra hoàn toàn tự nhiên, ấm áp. Khải trước nay chưa từng được ai ngoài mẹ yêu chiều, cho nên trong lòng rất cảm kích.

– Là ta không tốt, trước đây ta gặp được mẹ con trong dân gian, sinh ra con. Nhưng sau đó bận bịu việc nước, lần lữa mãi đến bây giờ mới ngời tay đôi chút. Cuối cùng cũng may mắn tìm được con trở về.

Người ấy giọng nói ôn tồn ấm áp, hiền hòa khoan thai khiến cho Khải càng thêm thiện cảm.

Chỉ chưa đến một tuần trà, đám thị nữ đã dọn dẹp xong. Nệm chiếu mới đã được thay tinh tươm, sạch sẽ. Nam Bình Vương kiên nhẫn chờ cho mọi việc hoàn tất bèn bước đến đặt cậu xuống giường. Khải có thể cảm thấy y

lúc này đã đuối sức do bế cậ quá lâu. Lúc cúi mình y phải nín thở vận toàn lực.

Nam Bình Vương kêu đem nước lại để cậ súc miệng rồi nằm nghỉ. Ả thị nữ đứng cạnh đó dường như đã chờ đợi sẵn, nhẹ nhàng bước tới dâng lên một chén nước nóng.

Ai dè trong khi tiến tới gần Khải, thị vấp chân làm đổ chén nước. Nước nóng hắt thẳng vào mặt Khải khiến cậ bỏng rát, bất giác co rúm lại. Cha Khải quát mắng ả thị nữ mấy câu, kêu thị mang lên chén nước mới.

Ả thị nữ vừa rồi làm đổ nước cho nên rất sợ hãi, lập cập rót mãi mới được một chén nước, mang dâng lên. Nhưng có lẽ thị run quá, cho nên lại làm đổ chén nước một lần nữa. Lần này nước đổ tràn vào người Khải.

Khải vừa mới bị nước nóng hắt vào mặt, bây giờ bị nước nóng đổ vào người. Cậ đang lên cơn sốt nên trong lòng cảm thấy rất cáu bẳn, máu nóng phút chốc bốc nghẹn lên cổ họng, đột nhiên dang tay tát người thị nữ một cái, lực đạo rất mạnh bạo.

Ả thị nữ bị Khải tát thì không tự chủ được, làm rơi cái khay đồng đựng chén nước xuống đất, một âm thanh chát chúa vang lên. Khải nghe thấy tiếng động này thì tâm trạng lại càng thêm chấn động, lửa giận bốc lên ngàn ngút, không thể kiểm soát được, lại tát thị nữ một cái nữa.

Người thị nữ bị tát cái thứ hai thì hồn vía lên mây, gục xuống mà khóc lóc. Khải đang lúc người bức bí khó chịu mà tát thị nữ được hai cái, thấy trong người dường như bớt được đôi phần khó ở. Nhưng cơn bức bối trong người Khải vẫn không hề thuyên giảm. Lại thấy người thị nữ đang quỳ gối khóc lóc rất là gai mắt, chướng tai. Khải nắm tóc thị, dồn sức, đập đầu thị xuống thành giường.

Một tiếng “chát” khàn đục vang lên. Tiếng động này làm Khải cảm thấy thêm khoan khoái. Cậ lại đập đầu thị xuống mấy lần nữa. Máu bắt đầu r

ra từ mũi người hầu gái. Khỏi càng đánh càng hăng máu, không những không còn thấy khó thở, mà cả nỗi ớn lạnh do cơn sốt gây ra cũng không còn. Nhưng chính lúc ấy, cậu bỗng giật mình, tự nhủ:

– Mình đang làm gì thế này?

---

Khỏi ngất đi và tỉnh dậy nhiều lần. Mỗi lần thức giấc, cậu đều thấy cơ thể mệt nhọc rã rời, đầu óc cậu có một nỗi sợ hãi và bực bội đan xen. Nhưng điều khó giải thích nhất, đó chính là cửa quý của cậu đã mọc trở lại. Khỏi mấy hôm liền cơ thể mệt nhọc, tiêu tiểu phải có người giúp đỡ, đến khi cậu có thể tự chủ được việc ấy thì mới phát hiện ra sự khác lạ trong cơ thể mình.

Cửa quý của cậu vẫn ở đó.

Cậu đã trở lại thành một gã trai. Nhưng vẫn không phải là cậu trước đây.

Từ lúc nào và từ bao giờ?

Khỏi nhớ rất rõ ngoại hình nữ nhi cậu nhìn thấy trên mặt sàn khi mới tới nơi này. Đó là một cô gái. Việc cậu đi tiểu và nhận ra cửa quý của mình không còn lúc ở cái gò xác người lại càng khiến điều vô lý ấy chắc chắn hơn.

Thế mà bây giờ cậu lại thay đổi nhân dạng một lần nữa, vẫn không phải là cậu, là Khỏi, là đứa trẻ gù mang bấu trước đây. Khỏi thất thần nhìn mình trong tấm gương đồng trước mặt cậu. Trong ấy là một gã trai trạc tuổi Khỏi, dong dỏng cao. Khuôn mặt hấn khá ưa nhìn với hàng ria mép lún phún, vài cái mụn tuổi dậy thì điểm trên khuôn mặt.

Cậu lại một lần nữa không còn là cậu. Lại một lần nữa, ngoại hình cậu thay đổi.

Điều khó hiểu quái đản này khiến cho những hoài nghi của Khải càng chất chứa, cậu vô cùng khổ sở trong lòng.

Chẳng những thế, Khải luôn cảm thấy nổi bực bội của mình bốc lên mãnh liệt mỗi khi những kẻ hầu tới gần cậu. Cơ tức giận có thể bắt nguồn từ bất cứ tiểu tiết nhỏ nhặt vô nghĩa nào. Sau lần Khải đánh người hầu gái, những người khác đều run sợ khi ở gần cậu. Chính vì quá sợ hãi, họ lại càng lúng túng, thường lóng ngóng làm đổ vỡ chén cốc, đánh rơi khăn áo, hoặc dâng lên những chậu nước quá nóng hay quá lạnh. Điều đó lại càng chọc tức cậu hơn.

Càng về sau, Khải càng dễ tức giận vô cớ. Nhiều khi cậu đơn giản là không thích cách những người hầu gái vấn tóc, cách họ bước đi, cái trâm họ cài, hay tiếng họ thở hơi lớn.

Lần ấy, khi Khải tỉnh giấc và Nam Bình Vương vừa bước tới bên đầu giường cậu thì một thị nữ mặc áo trắng bước vào. Một cơn giận điên người dậy lên trong lòng Khải khi cậu thấy bộ áo trắng đó. Dường như biểu hiện bên ngoài của cậu rõ nét đến mức người hầu gái lập tức nhận ra. Thị run lấy bẫy ngã sõng soài trước mặt Khải.

Khải không kịp suy nghĩ, tay tả túm ngay tóc, tay hữu đưa lên tát thị liên tiếp. Khuôn mặt ả thị nữ trắng bệch, đầu tóc dẫm mồ hôi, máu trào ra từ miệng từ mũi trông vô cùng thảm hại. Thị không dám khóc, chỉ rên rỉ, nửa tỉnh nửa mê.

Chợt Khải như bừng tỉnh, ngơ ngác và luống cuống nhìn người thị nữ trước mắt. Máu vẫn không ngừng chảy ra từ mũi thị. Cậu chợt thấy hối hận vô cùng, lắp bắp nói:

– Ta xin lỗi, ta xin lỗi...

Ả thị nữ không kịp nghe câu ấy đã ngất xỉu.

Trong phòng lúc này lặng yên như tờ, ngoài Khải, Nam Bình Vương cùng ông già hầu cận còn có mấy người thị nữ cùng đám lính gác. Ai nấy đều chăm chăm nhìn Khải như chờ đợi, không ai cất một lời nào.

Qua một lúc, Nam Bình Vương mới khẽ nói:

– Các người lui hết ra đi.

Bọn người dưới lục tục dìu thị nữ vừa bị đánh ra, chỉ có ông lão hầu cận vẫn ở lại. Nam Bình Vương trước sau không nói một lời về việc cậu đánh ả thị nữ, chỉ nhẹ nhàng đắp chăn cho cậu, nói:

– Con vẫn còn mệt đấy, cố ngủ đi.

Khải nhận ra mình khỏe khoắn hơn rất nhiều sau khi đánh ả thị nữ. Chính điều này khiến cậu thực sự sợ hãi. Cậu cảm thấy rất hối hận, hoang mang, trong đầu lại có bao câu hỏi chưa thể tìm được lời giải đáp.

Nam Bình Vương đắp chăn cho cậu xong xuôi, làm hiệu cho ông lão cùng y ra ngoài để Khải nghỉ ngơi. Khải không nhìn được, cậu phải nói chuyện với ai đó để giải tỏa tâm trạng rối như mối tơ vò này.

– Tôi đang ở đâu đây? – Khải hỏi.

Nam Bình Vương đã quay người toan bỏ đi, thấy cậu hỏi thế thì quay lại, khẽ mỉm cười, hiền hòa nói:

– Con đang ở nhà.

Khải nói:

– Đây không phải nhà tôi.

Nam Bình Vương lại mỉm cười, từ tốn nói:

– Ta là cha của con, đây là nhà ta, thì đương nhiên đó cũng là nhà của con.

Khải lại nói:

– Ông không phải là cha tôi, tôi vốn không có cha.

Khải muốn nói rằng cơ thể mà cậu đang trú ngụ cũng không phải của cậu. Nhưng cậu không sao nói ra được điều quái gở ấy.

Nam Bình Vương cười thê lương, nói:

– Mẹ con nói con không có cha phải không?

Khải không đáp. Y lại nói:

– Con không phải con ta thì ta nhận con làm gì? Ta phải vất vả lắm mới tìm được con mang về, con có biết không? Hơn ba nghìn quân Hồ vệ sục sạo trong rừng suốt hai ngày đêm mới tìm thấy con đó.

Khải im lặng. Nam Bình Vương lại tiếp:

– Chuyện yêu nghiệt trà trộn vào quân ta để giả làm mẹ con, cái đó làm lòng ta cảm thấy rất áy náy, suýt chút nữa con bị nó làm hại.

Nam Bình Vương phân vân một lát rồi hỏi:

– Con không cảm thấy bản thân mình có điều gì kỳ lạ sao?

Khải im lặng. Y hơi mím môi, nói:

– Ví dụ như con đang từ nam tử bỗng trở thành nữ nhi chẳng hạn.

Khải đặng người. Nam Bình Vương đã biết điều đó. Nam Bình Vương lại nói:

– Hoặc là con ngất đi ở một nơi, rồi thức dậy ở một nơi khác?

Khải vẫn im lặng. Cậu đúng là đã ngất đi sau nhà mình, khi tỉnh dậy thì ở trong thạch động.

Nam Bình Vương để mặc cậu nghĩ một hồi, rồi mới nói:

– Con trai à, con là một Du hồn giả.

Khải thốt lên:

– Du hồn giả?

Đáp:

– Phải, con là một Du hồn giả.

Khải nhớ lại người khách lạ đã đến thăm nhà mình. Người đó cũng nói cậu là một Du hồn giả. Sau hôm ấy, cậu đã tìm đọc trong thư phòng về Du hồn giả. Sách chỉ nói sơ lược rằng luyện Du hồn giả là một phép luyện đáng sợ.

Nam Bình Vương nói:

– Việc này khá phức tạp, ta định để con khỏi hẳn rồi mới kể cho con nghe. Nhưng thôi, nếu không nói ra sợ con sẽ không yên lòng.

Du hồn giả là những người mà hồn vía của họ có khả năng tranh cướp thể xác của người khác ngay cả khi người đó còn sống.

Để dễ hình dung, con cứ tưởng tượng thế này, bình thường một người chết đi, vong muốn nhập vào xác phải thông qua nghi thức đồng đảo, nghi lễ rất cầu kỳ, phức tạp, lại chỉ có thể trụ được trong một thời gian ngắn. Nhưng Du hồn giả chết đi thì hồn của họ có thể nhập vào các người sống, đồng thời trục xuất hồn của khổ chủ ra khỏi thân xác ấy. Du hồn giả sẽ chiếm luôn cái xác ấy mà tiếp tục sống. Nói cách khác, Du hồn giả có thể tái sinh trong thân thể mới, bằng cách sử dụng thể xác của một người yếu bóng vía.

Khải run lấy bầy:

– Nói như vậy là... tôi... tôi đã chết thật rồi ư?

Nam Bình Vương đáp:

– Phải, con trai con đã chết rồi.

Khải nhớ đến hàm răng con quái vật dưới sông đã nghiền nát cơ thể mình. Cậu rùng mình kinh hãi.

– Con đã bị một con thuồng luồng ăn thịt, thân xác của con đã sớm bị nát vụn rồi. Con đã chết. Hồn của con quấn theo cái xác trong bụng thuồng luồng mà trôi dạt trên sông. Cho đến khi con ở gần một người yếu bóng vía đang trong cơn hoảng sợ tột độ thì mới chiếm đoạt được thể xác của người

ấy. Đầu tiên, người yếu vía ấy là một cô gái, cho nên con có lúc thấy mình có hình hài nữ nhi.

Nam Bình Vương lại nói:

– Lúc con nhận ra người mẹ giả mạo, con đã quá hoảng sợ, lại thêm thời gian ở trong thân xác mới chưa lâu, cho nên hồn con mới tự động thoát ra cái thân xác ấy, cuối cùng lại nhập vào một tên lính của ta. Rốt lại là bây giờ con lại là một nam tử, có điều không còn trong hình hài ban đầu nữa mà thôi.

Nam Bình Vương biết phải khó mà tin được điều này, bèn nói:

– Con sinh ra từ nhỏ đến lớn không được tiếp xúc với ai phải không?

Khải buột miệng đáp:

– Phải.

– Nếu ta không nhầm, trong nhà con sẽ có một vong hồn ngày ngày chung sống cùng hai mẹ con.

Khải chợt nhớ tới bà cụ Thái. Bao nhiêu năm ở với mẹ con hẳn, bà cụ không bao giờ bước ra khỏi nơi có mái che khi còn mặt trời, và không hề già đi. Bà là một hồn ma.

Nam Bình Vương lại tiếp:

– Để ta nói cho con nghe. Muốn luyện thành một Du hồn giả thì từ khi mới sinh ra đã không được tiếp xúc với bất kỳ ai ngoài mẹ mình và các vong hồn. Kẻ luyện Du hồn giả không bao giờ có thể tự luyện cho bản thân mình mà đều là do mẹ mình luyện cho. Vậy nên nói về kẻ luyện Du hồn giả thực ra là nói về kẻ muốn luyện cho con cái mình trở thành Du hồn giả.

Du hồn giả thuật là phép luyện âm khí và yêu khí cho con mình, đứa trẻ sinh ra nếu tiếp xúc quá nhiều với người sống thì âm khí bị ảnh hưởng, yêu khí tiêu tan. Nếu gần cha thì dương khí của người cha có thể áp đảo âm khí nên rất khó luyện thành. Cho nên luyện Du hồn giả thường chỉ có mẹ luyện

cho con. Kể luyện thường nuôi trong nhà một vài vong hồn để cho âm khí của đứa trẻ dần dần được bồi đắp, tích tụ.

Y lại tiếp:

– Con chỉ có thể nhờ vào tâm trạng sợ hãi của người ta mà đoạt lấy thể xác. Cho nên những người con nhập vào chắc chắn đang ở trong trạng thái kinh hãi. Tên lính mà con đang trú trong thân xác có lẽ quá sợ hãi tội vạ do hắn ở gần ta nhất mà lại không kịp cản trở yêu nghiệt cắn vào tay ta. Hắn ta chỉ là một tân binh, tuổi mới mười sáu mười bảy, sự đời chưa trải, chẳng trách lại sợ hãi đến như vậy.

Khải không kìm được, nói theo:

– Chính vì có thói cướp xác người khác mà sống, cho nên những kẻ... những kẻ... như tôi... mới có tên là Du hồn giả ư?

Nói đến đây Khải cảm thấy cực kỳ áy náy, nói như thế nghĩa là cậu đã vô tình cướp đi tính mạng của hai người, cô gái trong thạch động và tên lính mà cậu đang ngụ trong thể xác.

Nam Bình Vương dường như hiểu tâm trạng Khải nói:

– Sống chết có số, những kẻ bị chiếm mất thể xác số đã định vậy rồi, con đừng áy náy.

Nói đến đây, y đưa tay vỗ vỗ vai Khải ra chiều cảm thông. Y nói tiếp:

– Còn cái tên Du hồn giả không phải để chỉ việc cướp xác, mà để chỉ việc hồn con chu du khi ngủ, hay còn gọi là du hồn.

Khải tròn mắt:

– Du hồn ư?

Đáp:

– Phải, mỗi khi Du hồn giả ngủ, họ sẽ dễ dàng nhập vào tâm trí người khác, cảm nhận được những gì người đó cảm thấy. Đó không phải là chiếm

xác, mà chỉ là nhập vào trí não người khác mà thôi. Người kia vẫn sống bình thường, thậm chí họ còn không nhận ra con du hồn vào họ.

Nam Bình Vương ngừng một lúc, nhận ra vẻ mệt mỏi của Khải, y thở dài rồi lại bước ra khỏi phòng.

Chợt nhớ ra điều gì đó, y quay lại, nói:

– Du hồn giả trong lúc mới chiếm lấy cơ thể người khác sẽ rất dễ thịnh nộ, dễ dẫn đến giết người.

Khải vừa rồi nghe Nam Bình Vương nói về Du hồn giả, trong lòng rất áy náy, cảm thấy mình như một kẻ cướp, cướp đi mạng sống của người khác, tâm trạng hết sức không vui. Bây giờ cậu lại nghe đến hai chữ “giết người” thì bỗng nhiên hoảng sợ. Tâm trạng này chuyển biến nhanh chóng thành cơn tức giận, cậu quát lên:

– Không đúng, không đúng!

Một cơn cuồng nộ bùng lên như lửa dữ, trong phút chốc, cậu muốn lăn xả vào cắn xé Nam Bình Vương. Thần thái này hiện ra ngoài khiến mặt cậu trở nên rất đáng sợ, sát khí bao trùm ngũ quan.

Nam Bình Vương nhìn ra ngay cơn thịnh nộ này, giật mình ngạc nhiên, quắc mắt nhìn cậu:

– Con muốn giết cả ta sao?

Khải há hốc mồm thất thần kinh hãi với cơn giận dữ vừa rồi của bản thân. Là do cậu làm sao? Cậu có thể đánh chết người sao?

Nam Bình Vương nhìn cậu một lần nữa, ánh mắt vừa xót xa, vừa sợ hãi, than:

– Mẹ của con, thật là quá tàn nhẫn!

---

Đó là lần đầu tiên Khải du hồn.

Khải bị tiếng leng keng của thứ kim loại lệt trên nền đá đánh thức. Cậu đang đi trên một hành lang sâu hun hút không thấy điểm kết thúc. Đi trước cậu là một người đàn ông cao lớn khảng khiu. Cái dáng người này, cậu thấy rất quen nhưng nhất thời cậu không nhớ ra là đã gặp ở đâu.

Khải thấy chân tay mình vô lực, nhưng cơ thể cậu vẫn lặng lẽ tiến bước. Rõ ràng là cậu đang ở trong một cơ thể xa lạ, không phải tên lính trẻ mà cậu đã chiếm lấy cơ thể.

Hai người bước đi lầm lũi, không nói với nhau một lời. Cậu có thể nhận thấy rõ tiếng thở khẽ khàng của mình và tiếng thở trầm đục của bóng người kia hòa vào nhau thành một thứ âm thanh khó nhọc, trong không gian chật hẹp lại càng khiến cho nó trở nên nặng nề.

Đột nhiên bóng đen trước mặt quay lại đối diện với cậu. Khuôn mặt như gỗ mục đầy rêu mốc xanh xao hiện ra.

Đó là người khách đã đến nhà cậu. Gã mặt gỗ nói gì đó với Khải nhưng cậu nghe không rõ.

Khải lại thấy trên cổ tay mình có vật lấp lánh. Đó là một chiếc vòng bạc có chạm hình rồng, chính là vật mà Lý Nguyệt đeo trên tay. Cậu không nhìn thấy nàng, bởi vì cậu đã du hồn vào cơ thể nàng.

Cậu là Lý Nguyệt, có thể cảm thấy nhất cử nhất động của nàng, có thể nhìn thấy những gì nàng nhìn thấy, ngửi thấy những gì nàng ngửi thấy, cảm thấy những gì nàng chạm vào. Cậu đang ở trong người cô gái đó.

Đột nhiên, một luồng sáng chói chang chiếu vào mắt Nguyệt. Gã mặt gỗ vừa mở một cánh cửa, để lộ ra phía trong một không gian rộng lớn.

Đó là một hang đá rộng lớn cao hơn chục trượng, từ phía trên đỉnh có một luồng sáng mờ nhạt chiếu thẳng xuống cái ngai ở giữa động. Cái ngai được đặt trên một phiến đá phẳng phiu, vuông vức, từ phía dưới muốn lên trên ngai ấy phải đi qua mấy chục bậc cầu thang bằng đá.

Cái ngai cũng làm từ một phiến đá lớn, khoét một góc để người có thể ngồi vào. Trên ngai được phủ một thứ da có hoa văn tựa như da rắn, nhưng dày và lớn hơn. Ngay cả những vân hoa trên tấm da ấy cũng lớn hơn vảy trên da rắn bình thường rất nhiều.

Ngồi trên ngai là một bà lão có dáng vẻ rất kỳ dị. Người này toàn thân nhăn nheo, mới nhìn tưởng như một người già đến vài trăm tuổi, thưa thớt từng mảng tóc bạc trắng, lốm chớm. Từ đầu, má, cằm, tai, vai người này, từng mảng thịt chảy dài theo những nếp nhăn, chồng lên nhau xệ xuống khiến cho việc di chuyển dường như hết sức vướng víu. Cặp vú của cụ chảy xệ xuống ghề, dù đã vắt qua thành ngai đá vẫn còn treo lơ lửng trên không trung một đoạn, mỗi lần cụ di chuyển, hai đầu vú lại đung đưa trông hết sức kỳ quái. Phần bụng của cụ căng tròn, giấu phía dưới một đôi chân tong teo ngắn ngủn suýt chút nữa bị cái bụng to tròn lấp mất. Nguyệt nhìn thật kỹ mới thấy đôi chân ấy bị cụt đến tận đầu gối. Cụ đưa tay làm hiệu cho Nguyệt tiến lại gần mình. Hai cánh tay cụ cũng bị cụt đến tận chỗ.

Nguyệt tiến lại gần bà lão, thấy người này bồm bẻm nhai trầu, nước trầu đỏ ối thỉnh thoảng lại rỉ ra nơi khóe miệng. Một kẻ hầu gái đứng bên cạnh cụ, mỗi khi thấy nước trầu rỉ ra lại lấy một chiếc khăn sạch mà thấm nơi khóe miệng.

Bà lão nói:

– Người nói người từ chỗ Thân Lợi tới?

Nguyệt thấy thân hình bà lão, trong lòng rất đổi hoảng sợ, nói:

– Vâng, cháu từ chỗ Thân Lợi tới đây, Trường Nha Cuồng Lang tướng nói bà có thể trị tà cho cháu.

Bà lão nghe đến đây, chỉ lạnh nhạt hỏi:

– Nếu hần đã nói như vậy, ta sẽ trị cho người. Người trúng tà gì?

Nguyệt lúng túng một thoáng, bản thân nàng cũng không biết mình trúng loại tà nào. Chợt Nguyệt nhớ đến lời dặn của Chó Điên, nàng bèn đáp:

– Cháu không muốn cưới một Du hồn giả.

Nghe đến đây, bà lão bỗng nghiêm sắc mặt, nhìn Nguyệt trân trân.

Ngay lúc ấy, Khải bỗng nghe từ xa có tiếng người gọi mình. Cậu bỗng chốc rời khỏi tâm trí Nguyệt, dứt cơn du hồn, tỉnh dậy. Cậu thấy mình vẫn đang ở trong phòng.

Cậu chợt giật mình hét lớn. Trên sàn có hai thị nữ đang nằm rũ, máu loang đỏ ối vương vãi khắp phòng.

Hai bàn tay Khải cũng đầy máu.

## Hồi thứ mười bốn

### Xương Cuồng Giáo – SƠ KHẢO

Cót ca cốt kết

Lấy tranh chồng chị

Chị khoét mắt ra...

Ngon ngon ngon ngon

Mẹ ăn thịt con, có còn xin miếng?

(Chuyện Tấm Cám)

Lần ấy Cuồng ra đảo Vân Đồn. Nguyên do chuyến đi này của Cuồng kể ra thì cũng lắm uẩn khúc. Nếu không phải là cực chẳng đã, hẳn cũng không đến mức phải lang bạt xa xôi như thế. Nhưng đi một ngày đàng, học một sàng khôn, ở nơi đầu sóng ngọn gió này, kiến văn của hắn cũng được mở mang không ít.

Vốn dĩ, chợ Bưởi là chợ làng tự phát do nhu cầu buôn bán của các vùng dân cư cận kinh thành, qua nhiều đời thành cái lệ họp chợ, tuy liền phiên nhưng hàng hóa chủ yếu là các nhu yếu phẩm cho cuộc sống như gạo đường mắm muối, hiếm khi các tay buôn lớn có đồ quý mang hàng đến đây. Vậy nên chợ Bưởi tất nhiên không thể so sánh được với các bạc dịch trường như ở Vân Đồn.

Trước đây việc buôn bán, giao thương giữa các nước thường được kiểm soát chặt chẽ. Ở kinh thành hiếm khi thấy các thương gia nước ngoài tới giao dịch. Đó là do triều đình luôn e sợ gian tế trà trộn vào việc buôn bán ấy để dò la tình hình kinh thành. Thường thì thương nhân phải đem hàng tới những nơi được triều đình chỉ định, đó chính là các bạc dịch trường. Trên

những vùng biên giới Đại Việt khi ấy cũng dần hình thành các bạc dịch trường để phục vụ nhu cầu kể trên, ví như ở sách Na Giang<sup>60</sup>, châu Tô Mậu<sup>61</sup>, trại Hoàn Sơn... Hàng hóa từ Đại Việt xuất đi thường là những thứ thổ sản kim loại như vàng, bạc, đồng, chu sa, diêm tiêu, hay lâm sản như trầm hương, thực hương, sinh hương, sừng tê, ngà voi, trân châu. Lái buôn tới những bạc dịch trường đa số là các tay trường vốn hay nhiều hàng, mỗi chuyến đi về giao dịch hàng ngàn quan tiền. Chính nhờ sự giao thương tập nập này cho nên kinh tế nước nhà mới được thúc đẩy, phát triển.

Vân Đồn, xưa gọi là Đồn Sơn, vốn là một đảo lớn. Nơi ấy nước sâu mà tĩnh, lại thuận tiện trên đường giao thông nên sớm trở thành điểm buôn bán tập nập trên biển. Hải cảng này có rất nhiều dân viễn xứ tụ tan, từ dân Tàu cho tới Qua Oa<sup>62</sup>, Lô Lạc hay Tiêm La, cho nên rất chi là sầm uất, náo nhiệt. Dù mãi đến thời vua Lý Anh Tông, đảo này mới chính thức được đổi tên Vân Đồn, lập trang dựng trại, nhưng việc buôn bán từ rất lâu đã phát đạt.

Trước khi được triều đình siết chặt kiểm soát, ở trên đảo thứ gì cũng có, từ tiêu cục, hải khẩu cho tới con hát nhà thổ, chỉ cần có tiền ắt sẽ mua được. Nơi náo nhiệt như thế, tất nhiên những trò mua vui tạp kỹ có nhiều đất dụng võ, tiền thưởng thu về cũng rất hậu hĩnh.

Phan Cuồng vốn nghe đến nơi này từ lâu, luôn mơ được đến đây một chuyến, một là kiếm được chút tiền, hai là có thể thu lượm chuyện kỳ dị trong thiên hạ. Nhưng ngặt một nỗi muốn ra Vân Đồn đường xá xa xôi tốn kém, nếu đơn thân độc mã lại có thể bị thổ phỉ hải tặc cướp bóc cho nên cũng chưa dám lên đường.

Có một năm, mùa màng đói kém, vợ Cuồng lam lũ tất tả ngược xuôi mà thấy chồng cứ lông bông ngoài chợ thì tức lắm. Dạo trước dân tình sung túc người ta có hứng nghe chuyện, Cuồng còn kiếm được chút tiền, giờ thóc cao gạo kém nên mấy trò mua vui trở thành thứ xa xỉ. Nhưng vợ Cuồng nói

thể nào hấn cũng không chịu kiếm một nghề gì đó để mà chuyên tâm làm lụng. Riết rồi thì cũng chán chường, đem con bỏ về nhà ngoại. Cuồng sang dỡ thể nào thì cũng không chịu về. Sau cùng mới ra điều kiện, nếu hấn kiếm được trăm quan thì mới thuận về, hạn trong một năm, nếu không sẽ viết đơn trình quan để phế hôn.

Cuồng vốn bản tính ham chơi nhưng lại yêu vợ quý con. Hấn nản nì mãi, vợ hấn vẫn trở như tượng đá, cuối cùng, đành phải quyết tâm kiếm tiền.

Cuồng tính đi tính lại, biết nếu chỉ loanh quanh kể chuyện chợ thì chắc không thể khá hơn. Những năm ấy, muốn giàu lên thì có cách rất phổ biến là theo đoàn buôn ra khơi đến Vân Đồn. Cuồng đánh liều, nhân lúc một thuyền buôn có mấy thủy thủ trúng tả nên thiếu người, hấn nói dối mình là dân vạn chài, do nợ bạc nên phải gán thuyền, muốn xin một chân chèo vạn hay chèo thuyền.

Thường dân đi khơi thích thuê những người có nghề chài lưới, vì họ không bị say sóng, lại giỏi bơi lội. Chủ thuyền trông Cuồng người loắt choắt, không phải kẻ khỏe mạnh nhưng thấy hấn mồm mép tự tin, khoe mình đã đi biển nhiều lần, trong lúc túng người đành miễn cưỡng ưng thuận. Ai dè mới ra bể được vài dặm hấn đã say sóng, nằm bẹp một chỗ không dậy nổi. Chủ thuyền biết mình bị lừa, tức mà không nỡ đánh, nhưng tất nhiên không chịu trả tiền công cho hấn.

Cuồng đến đảo thì không có tiền cũng không có bạn, thân cô thế cô nơi đất khách, hấn lúc này mới thấy sợ hãi. May sao hải cảng tập nập người lui tới, kiếm việc làm không phải quá khó khăn. Việc dễ kiếm nhất chính là chèo vạn. Nhưng nghề ấy cần sức vóc, Cuồng làm được vài ngày thì sức không kham nổi, đem về chân tay bủn rủn, vai lưng đau nhức.

Hấn thâm tính:

– Lưng đau thế này, có kiếm đủ tiền mà về hẳn cũng thân tàn ma dại, thế nào cũng bị vợ chê cười.

Cuồng nghĩ mình không có vốn, không có sức, rốt lại quay sang các nghề tạp kỹ mua vui cho thiên hạ là thích hợp nhất. Người ta phóng dao, múa quyền, đi trên dây thì hẳn kể chuyện, đấy chính là sở trường của hẳn, vả lại hẳn đã có kha khá vốn liếng nhờ vào việc lê la trước đây.

Trên đảo ấy cũng có những người kể chuyện, nhưng đa phần là đám dân Tàu, kể bằng tiếng Tàu. Bởi vì nghề kể chuyện ở Tàu đã được hình thành từ lâu, cho nên người kể có nhiều kỹ xảo, mà người nghe cũng sẵn sàng bỏ tiền. Ngay cả ở đảo Vân Đồn cũng có người làm nghề ấy mưu sinh.

Nhưng kể chuyện bằng tiếng Tàu, thì ắt cho dân Tàu nghe là chính. Dân Đại Việt đi lại chôn biển khơi thế này, tuy biết chút ít tiếng ngoại bang, nhưng nghe không hiểu hết hoặc là không sướng tai bằng tiếng mẹ đẻ, rốt lại là họ ít khi tụ tập nghe chuyện. Bây giờ đột nhiên có một kẻ như Cuồng kể bằng tiếng Việt, đám lái buôn người Việt, một là thấy lạ, hai là đồng cảm với người đồng hương, cho nên xúm lại. Cuồng lúc này trong túi chẳng có đồng nào, bụng đói cồn cào, biết là sống chết phụ thuộc vào việc này cho nên trở mọi tinh hoa, đem hết sở đắc bình sinh ra mà múa mép. Dần dà, hẳn đã có thể kiếm được đồng ra đồng vào.

Ban đầu Cuồng kể chuyện ngoài trời, hẳn kiếm một gốc cây to che nắng. Nhưng ngoài trời vừa bụi, vừa gió, lại phải Cố nói thật to để người ta nghe rõ, rất là cực nhọc. Về sau hẳn đánh bạo xin vào một quán trọ.

Chủ quán người Việt tên là Đục, có căn nhà lớn, phía trước mở hàng cơm, phía sau cho thuê trọ. Đục thấy Cuồng kể hoàn cảnh thì cũng sinh lòng thương hại. Thêm nữa, Đục vốn đầu óc buôn bán, biết là nếu trong quán có trò tiêu khiển thì sẽ lôi kéo được nhiều khách ăn hơn, thế nên Đục

đồng ý cho Cuồng ở lại, thỉnh thoảng còn mời trà mời cơm Cuồng rất là rộng rãi.

Cuồng nhờ thế mà cũng kiếm được nhiều tiền hơn, hẳn thuê luôn một gian trọ của Đục, không phải vất vưởng ngoài đường nữa. Cuồng làm ra chút tiền thì lập tức lấy lại phong độ, mấy hôm lại mua con vịt quay, vài ngày mua miếng thịt tươi biểu gia chủ. Hai bên lấy lễ đãi đằng nhau, quan hệ rất tốt đẹp.

Đục vốn là người ở Diễn Châu, tới đảo này cũng hơn chục năm chưa trở về. Gã có một người vợ câm, cũng là cưới được trên đảo này, thường gọi là thị Câm hay là thị Đục. Thị sớm mồ côi, vẻ ngoài gầy guộc xấu xí nhưng được nét hay lam hay làm. Từ khi cưới, thị cũng đỡ đần được cho Đục rất nhiều.

Lại nói, người định cư ở Vân Đồn khi ấy thường là dân tứ xứ. Người Việt trọng đất tổ như tính mạng, nếu quá khú không có chút khúc mắc thì cũng là những người có hoàn cảnh éo le như thị Câm, còn không hẳn là cũng ít khi nào tha hương xa như thế. Cho nên dân ở đây hiếm khi nào hỏi người khác về nguyên nhân phải ra đảo mưu sinh.

Mới đầu Đục chỉ mở quán trà, về sau gã thấy buôn bán được thì bán cả đồ ăn, dần dà gã tích tiền xây mấy gian nhà cho thuê trọ. Cuộc sống dần dần khấm khá, gã cũng không muốn trở về đất liền nữa.

Đục vốn cũng là tay háo chuyện, vừa bán cơm vừa nghe Cuồng kể đồng kể tây rất là hào hứng. Khi nhàn rỗi, Cuồng với Đục thường uống rượu, kể chuyện phiếm. Đục mở quán lâu năm lại biết nhiều thổ ngữ, cho nên cũng có rất nhiều chuyện lạ kể cho Cuồng nghe.

Một hôm nhân lúc rỗi rãi, Cuồng và Đục ngồi uống rượu. Lúc này trời đã về khuya, mưa rả rích rơi bên ngoài khiến cho không khí càng thêm điều hiu. Trong quán chẳng còn mấy người khách, ai nấy đều tập trung ăn uống

cho nhanh chóng để còn về. Cuồng một là đã làm sẵn vài chén rượu, mặt mày đỏ gay, hai là mưa đêm tức cảnh sinh tình nảy ra thói hiếu sự, bèn gạ hỏi Đục:

– Bác đã nghe chuyện Tấm Cám chưa?

Đục gật gật đầu, đây là thói quen khi uống rượu của gã, nói:

– Có nghe rồi, chuyện đó cho trẻ con. Chú định kể chuyện đấy cho anh thì khỏi.

Nói rồi, gã cười ha hả. Cuồng nói:

– Em không định kể cho bác nghe, chỉ muốn hỏi bác câu chuyện này kết thúc thế nào?

Đục nói:

– Chẳng phải cô Tấm làm mắm con Cám rồi cho bà dì ghẻ ăn sao?

Cuồng nói:

– Bác có thấy điều kỳ lạ không?

Đục đáp:

– Là gì?

Cuồng tiếp:

– Tấm vốn hiền lành thế, mà bảo làm món mắm em mình, rồi lại cho mẹ ghẻ ăn, có nói thế nào cũng thấy vô lý.

Đục nói:

– Ừ, không hợp lý lắm. Nhưng cũng có liên quan đến anh.

Nói rồi gã lại tợp một hớp rượu. Cuồng lại nói:

– Trước đây em có nghe kể về bọn người Xương Cuồng, có thuật làm mắm người, có khi nào chuyện này liên quan tới bọn chúng không?

Mới nghe tới hai chữ “Xương Cuồng”, Đục đã ngẩn mặt ra, nghiêm mặt hỏi Cuồng:

– Ý chú muốn gì?

Cuồng ngơ ngác hỏi:

– Bác bảo sao cơ?

Đực gằn giọng:

– Chú nói đi nói lại, là muốn nhắc tới chuyện Xương Cuồng đúng không?

Giọng Đực càng lúc càng gay gắt, khiến Cuồng cảm thấy có gì đó không ổn, vội thanh minh:

– Em có biết gì đâu, chỉ là muốn kể cho bác vài chuyện em biết thôi mà?

Đực vẫn lộ vẻ nghi ngờ:

– Thật không?

Phan Cuồng vốn sống với chị gái và mẹ từ bé, cho nên các tiểu tiết nữ nhi mà anh hùng ít để ý thì Cuồng lại rất nhanh nhạy. Sau mấy chục năm tôi luyện trong nhà, đọc ý người khác và tỏ ra giận dỗi để làm lãnh chính là hai tuyệt học bình sinh của hắn. Vậy nên Cuồng bèn giận hờn nói:

– Anh em ở với nhau tuy chưa lâu, nhưng em quý bác như anh ruột, hóa ra bác không tin lời em nói. Em đã nói không nghĩa là không

Nói đoạn hắn bực dọc uống nốt chén rượu còn dở, toan đứng dậy. Đực dường như đã tin lời hắn nói, bèn đưa tay can hắn, nói nhỏ:

– Ngồi uống đi, tí vãn người anh kể cho chú nghe.

Cuồng biết Đực không giận mình, liền thừa cơ làm mình làm mẩy:

– Thôi bác ạ, em sợ bác lại cáu em.

Nói xong câu này, Cuồng mới nhận ra khuôn mặt Đực cực kỳ nghiêm trọng, hắn cũng không dám làm già, chỉ cun cút ngồi xuống.

Qua độ một canh giờ, trong quán chỉ còn lại Đực và Cuồng, thị Cẩm thì đang rửa bát ngoài hè, nhìn quanh không còn ai, Đực mới nói:

– Chắc chú biết anh có nỗi khổ tâm mới phải ra đây, ai khi không bỏ quê bỏ xứ mà đi xa làm gì?

Cuồng nói:

– Thú thực em cũng có lòng tò mò muốn hỏi nhưng lại không dám.

Cuồng thấy mặt Đực đang tươi cười bỗng nghiêm hẳn lại, biết rằng chuyện này hệ trọng, cũng không dám hỏi thêm. Không ngờ Đực vẫn đang trong cơn thèm nói, tiếp:

– Chú biết đây, anh từ đất Diễn Châu trốn ra đây. Nhà anh làm nông nhưng neo người, trước sau chỉ có hai mẹ con. Anh với một cô gái cùng làng khi ấy có ý với nhau từ lâu mà mãi chưa thành. Là vì anh không có của nả gì để mà sắm lấy coi trâu, dăm ba đồ lễ sang hỏi cưới cô ấy.

Vùng anh ở có nhiều dân man Bà Lộ, đôi chỗ còn gọi họ là người Lách Cách. Gần chỗ bọn anh ở có một làng như thế. Làng ấy cách chỗ anh chỉ chừng vài dặm, nhưng rừng núi cách trở nên họ cũng ít qua lại với dân miền xuôi.

Bọn họ cũng có trồng trọt, nhưng chủ yếu là săn bắn. Người Bà Lộ săn bắn giỏi giang, thường không săn những thú nhỏ như thỏ, gà mà tìm mãnh thú. Hay thấy nhất là hổ. Những thú ấy tuy khó săn và nguy hiểm nhưng bán da và xương cho người miền xuôi thì được nhiều tiền hơn.

Nhưng đám Bà Lộ giàu có lại nhờ vào nguồn lợi kiếm được từ việc buôn cao nhân cốt. Đầu đuôi là vì họ đi rừng nhiều nên cũng rất mê tín, thường cậy nhờ thần Xương Cuồng hộ mệnh. Theo lệ, tộc Lách Cách cứ mỗi nửa năm lại phải hiến tế lên thần một người. Trước nay chỉ có dân man Bà Lộ và những phù thủy theo đạo Xương Cuồng mới thờ thần ấy. Dân man Bà Lộ thường thường bắt những khách lạc đường, chôn sống họ, làm vật tế. Sau đó ít lâu lại đào những cái xác ấy lên, lấy xương mà nấu cao.

Ngoài ra bọn chúng cũng hay đổi vàng lấy mạng người với dân quanh vùng. Nghe nói nếu không tìm được người hiến tế thần đúng kỳ hạn, bọn chúng sẽ chọn người trong tộc mình mà đem chôn sống.

Mẹ anh năm ấy đã lớn tuổi, lại thấy anh mãi không lấy được vợ nên trong lòng rất đau xót. Bà cụ bèn giấu anh tìm đến làng Bà Lộ, hẹn sẽ đổi mạng lấy tiền. Đám dân Bà Lộ năm ấy không kiếm được người, đang lo phải tế người trong làng cho nên đồng ý ngay.

Đục nhớ đến mẹ, lệ sầu ngập mắt, khuôn mặt gã bỗng trở nên nhăn nhúm:

– Ai ngờ mẹ anh cầm tiền trên đường về thì đột tử. Anh chưa kịp làm ma cho mẹ thì đám Bà Lộ đã kéo tới, đòi anh phải thế mạng. May có người báo cho anh sớm, nên anh mới trốn kịp.

Đám Bà Lộ này rất hung hãn, trước nay khi buôn bán mạng người đều dai dẳng theo đuổi người ta cho tới cùng, không bao giờ chịu bỏ cuộc. Bọn chúng một là có quan hệ với quan lại địa phương, hai là có tiền, cho nên một khi đã theo ai thì nạn nhân khó mà trốn thoát. Anh nghĩ cứ quanh quẩn trên đất liền thì sớm muộn cũng bị chúng bắt lại, bí quá đành theo thuyền buôn trốn ra đảo này.

Anh ra đây hơn chục năm trời, chưa từng thấy ai nhắc đến chuyện Xương Cuồng Giáo, cho nên trong lòng cũng yên. Không ngờ hôm nay chú lại nhắc đến. Chú cẩn thận đấy, chuyện về thần Xương Cuồng không thể mang ra kể chỗ đông người được. Bọn phù thủy thờ thần Xương Cuồng thường là những kẻ ẩn thân, rất kín đáo thân phận. Bọn này cực kỳ sùng bái thần, ai mạo phạm sẽ bị chúng gia hại.

Cuồng lè lưỡi nói:

– Cũng may mà bác nhắc nhở em, không em lại mang chuyện này ra làm trò vui thì khó toàn mạng. Nhưng bác trốn đây, bọn man Bà Lộ đâu có

biết tung tích bác, bác đừng lo.

Nói như thế, nhưng Cuồng nghĩ mình làm sao có thể bỏ qua những chuyện ly kỳ như thế này?

Lúc ấy, Đục lắc đầu nói:

– Anh không sợ man Bà Lộ, chúng sống ở rừng, không biết đi biển. Cái đáng sợ là bọn phù thủy Xương Cuồng Giáo. Những kẻ nào trốn tránh lễ tế, bắt kẻ của đạo Xương Cuồng hay người man Bà Lộ, chúng đều biết và lùng bắt. Bởi vì chúng coi những kẻ như anh là vật tế thần, phải trả lại cho thần.

Nghe nói cách thức phanh thây xẻ thịt của bọn chúng rất tàn ác. Nếu anh mà bị chúng bắt thì e là không được toàn thây. Cái chú thắc mắc ở chuyện Tấm Cám chính là có nguồn gốc từ Xương Cuồng Giáo.

Chuyện Tấm Cám này dựa trên một câu chuyện có thật. Nguyên do bắt đầu từ việc mẹ con nhà kia ức hiếp đứa con chồng quá nghiệt ngã, đứa con riêng ấy uất ức không chịu nổi, liền đầu nhập Xương Cuồng Giáo. Cô ta theo nhánh thờ Cửu Vĩ thần, dùng đầu người làm mắm để luyện phép...

---

Chuyện về thần Xương Cuồng được nhắc đến khá nhiều trong truyền thuyết Đại Việt. Phổ biến nhất là trong truyền thuyết về Mộc Tinh, kể về chiến công đuổi đánh thần Xương Cuồng của Kinh Dương Vương thuở khai quốc. Các dị bản truyền miệng ở địa phương thì nhiều, nhưng đại đồng tiểu dị, đại khái như dưới đây.

Nguyên là từ thời cổ, có người đàn bà chồng đi chiến trận mấy năm. Khi người chồng trở về, phát hiện ra vợ mình mang bầu, sinh ra một đứa trẻ dị dạng. Người chồng khi ấy sống chết buộc tội vợ mình ngủ với bố đẻ cho nên mới sinh ra đứa trẻ dị dạng. Gã liền đuổi hai mẹ con ra khỏi nhà.

Người vợ không những bị chồng ruồng rẫy, mà còn bị những người xung quanh kỳ thị, cho là thị đem lại điều chẳng lành. Thị một thân một

mình đành lang thang trong rừng, trú trong một hốc cây chiên đàn.

Người đàn bà ngày ngày trong rừng hái quả dại về nuôi con. Về sau gặp phải đợt nắng hạn, hai mẹ con bị đói cả tháng trời. Người mẹ không có cách gì đành phải cắt máu, róc thịt mình cho con cầm hơi. Máu chảy thấm xuống đất, cây chiên đàn vì thế cũng được tắm máu người mẹ. Người đàn bà kia ngày càng tiêu tụy, cuối cùng không trụ được, chết đi. Chẳng bao lâu sau, đứa con cũng chết theo. Oán khí còn nặng nề của họ cứ quanh quất bên cây ấy. Người ta nói hồn đứa bé nhập vào thân cây chiên đàn, lâu dần thành tinh, thường đi bắt người về ăn thịt.

Cây chiên đàn từ khi được tưới máu người mẹ thì trở nên tươi tốt lạ thường. Chỉ trong mấy năm mà thân cao trăm trượng, tán phủ ngàn trượng, mấy chục người ôm không xuể. Phía dưới cây có một phiến đá lớn, rễ cây phủ ôm bao bọc tảng đá, giống như tổ nhện. Tương truyền tảng đá đó là do người mẹ khi thác hóa thành, cho nên thường được gọi là “đá mẹ”.

Mọi người thấy cây chiên đàn to lớn dị thường, liền nảy sinh sự sùng bái, lễ cầu. Cây ấy thiêng lắm, hễ ai cầu gì thì đều toại ý cả. Ban đầu ai nấy đều cảm thấy ý nguyện viên mãn, lại càng sùng bái cây thần hơn.

Thế nhưng, dần dà những người cầu xin sau đó đều mất mạng, theo cách này hay cách kia. Dân chúng truyền tai nhau rằng ấy là do thần cây đòi mạng. Sự lạ truyền rất nhanh. Mọi người dần dần e sợ, không dám tới gần cây thần, sự lễ bái vì thế mà hoang phế.

Nhưng sau đó vài năm, nắng hạn liên tục xảy ra, dân vùng ấy chết đói rất nhiều. Bọn họ muốn cầu xin thần cây, nhưng lại e sợ. Cuối cùng, họ cậy đến một thầy phù thủy cầu mưa. Người này đang lập đàn cầu đảo thì bỗng nhiên mắt mũi trợn ngược, người co giật, lẩy bẩy đi về phía cây chiên đàn.

Đến trước cây thần, tay phù thủy đột nhiên dừng lại rồi đào bới liên hồi. Mãi miết hồi lâu, cuối cùng thầy phù thủy mới dừng lại. Dưới cái hố ấy lổn

nhổn những xương người, cái mới cái cũ lẫn lộn. Đây chính là xương cốt của những người bị ngài đòi mạng. Người ta kháo nhau, thần trước đây đã ăn thịt người mẹ nên không quên được mùi vị ấy, về sau hễ có điều gì, sau khi đã viên mãn cho họ, ngài sẽ bắt để ăn thịt.

Người quanh vùng tuy sợ cây thần, nhưng do đói hạn quá, cuối cùng phải cử một người đến xin đổi mạng để cứu cả làng. Quả nhiên ngay hôm sau, trời đổ cơn mưa lớn, lòng sông đang khô cạn bỗng đầy nước, cơ man là tôm cá cũng theo dòng nước ấy cùng về. Người trong vùng nhờ thế mà thoát được nạn đói.

Thế nhưng đến năm sau, nắng hạn lại dữ dội hơn năm trước đó. Dân chúng lại phải hiến một người nữa cho thần. Cứ liên tiếp như thế nhiều lần, rốt lại là thành lệ tục.

Khi ấy có bộ tộc Môn không chịu hiến tế người sống, già trẻ trai gái dắt díu nhau bỏ trốn về phía đông. Đi chưa được xa, cả làng đã phải bỏ mạng. Một đám thợ săn tìm thấy xác của hơn trăm mạng bộ tộc ấy la liệt trong một mé rừng.

Thân thể họ đầy những vết cắn, từng mảng thịt trên tay, chân bị xé toang, bụng thủng từng mảng, tim gan phèo phổi lộ thiên phơi dưới nắng. Trên miệng ai nấy đều có vết máu khô đông lại thành mảng, hai tay còn nắm chặt những miếng thịt, những quả tim, những lá gan người ôi thiu bốc mùi. Cảnh tượng bi thương ấy, thực không bút nào tả xiết.

Cả bộ tộc này đã tự ăn thịt lẫn nhau.

Ai nấy đều hiểu, đây là kết cục do người Môn bỏ trốn khỏi thân cây, cái tên thần Điên, về sau đổi thành thần Xương Cuồng<sup>63</sup>, hay Mộc Tinh cũng dần dần bắt nguồn từ ấy. Việc bộ tộc Môn tự ăn thịt lẫn nhau được gọi bằng tích “Người Môn xé mình”. Tích này trước đây rất phổ biến ở Đại Việt, thơ, họa đều có nhắc tới, nổi tiếng nhất là bài “Văn tế phan thân tộc” của một

nhà thơ khuyết danh. Riêng trong Xương Cuồng Giáo, có hẳn một nghi thức hiến tế có tên là “Rắn nuốt thân” phỏng lại tích này.

Ngoài ra, từ tích “Người Môn xé mình” này, một người thợ khéo đã tạo thành bức tượng “Khuyết nhĩ xà ôm hận”, miêu tả cảnh một con rắn có tai nhưng một bên bị khuyết đang tự cắn xé bản thân mình. Bức tượng này xuất hiện vào giai đoạn thập nhị sứ quân trong lịch sử Đại Việt, chính là muốn mượn tích “Người Môn xé mình” để chỉ việc xâu xé, tranh giành nhau của mười hai sứ quân đương thời.

Về sau, những dấu vết liên quan đến tích “Người Môn xé mình” dần dần phai nhạt, lại thêm giặc Minh man rợ đốt hết sách vở, thu tịch khiến cho dấu vết của tích này lại càng hiếm gặp. Duy chỉ bức “Khuyết nhĩ xà ôm hận” còn sót lại ở vùng Bắc Ninh. Bức tượng này được tìm thấy gần đền thờ thái sư Lê Văn Thịnh, cho nên nhiều người cho rằng nó muốn nói lên nỗi đau oan khuất của thái sư, kỳ thực là nó liên quan đến tích “Người Môn xé mình”.

Lại nói, truyền thuyết kể rằng Kinh Dương Vương là người đã đánh đuổi được thần cây Xương Cuồng, đem lại yên bình cho dân chúng. Nhưng thực sự ngài không tiêu diệt được quỷ Xương Cuồng, quỷ ấy chỉ chịu nhún mà trốn về Diễn Châu. Bắt đầu từ đây, ngoài Xương Cuồng Giáo, có một tộc người miền núi ở Diễn Châu là người Bà Lộ hay còn gọi là người Lách Cách tôn thờ vị ác thần này.

Lại nói, một số phù thủy từ hiện tượng tế táng cầu mưa kể trên thì nhận ra rằng có thể dùng người khác làm vật hiến tế thần, từ ấy cầu xin những điều tà ác. Do đó, nhiều thầy phù thủy Đại Việt tôn thần Xương Cuồng là thần chủ để thờ cúng, phụng sự. Dần dà thành một dòng phái phù thủy gọi chung là Xương Cuồng Giáo.

Mỗi năm hai lần, vào rằm tháng giêng và rằm tháng bảy, các phân nhánh của Xương Cuồng Giáo tổ chức tiểu lễ tế thần. Lễ vật là một người

còn sống, cách thức hiển tế phụ thuộc vào từng phân nhánh khác nhau, nhưng nghi thức xin linh ý thần thì điển hình thống nhất. Người ta móc lấy một đôi mắt người, đặt trong hai cái cốc đầy rượu để xin linh ý của thần, lễ này được gọi là *Lưỡng nhĩ thánh ý*.

Về cơ bản, *Lưỡng nhĩ thánh ý* cũng giống như việc người ta xin đài âm dương. Hễ hai con người bị ngâm trong rượu mà chuyển sang màu đục thì đó là điềm thần phật ý, gọi là “thái âm nhĩ”. Thầy phù thủy gặp phải trường hợp này thì buộc phải tìm vật tế lại. Nếu hai con người không đổi màu thì đó là dấu hiệu thần chấp nhận lễ vật, nhưng không hài lòng vì còn có thiếu sót đâu đó trong việc cúng tế, đó là “thái dương nhĩ”. Điểm tốt nhất là hai con người một con chuyển màu đục, một con vẫn trong trẻo, đó là dấu hiệu viên mãn của lễ tế, gọi là “âm dương nhĩ”.

Những phù thủy này ngoài tiểu lễ hiển tế hằng năm như trên, cứ mười năm lại hành hương về đất tổ, gọi là đại lễ Tụ giáo chủng. Khi ấy, giáo chủng Xương Cuồng Giáo đến phần đất tổ thì đi bộ lỏa thể, cứ mười bảy bước thì cúi lạy, một trăm bảy mươi bước thì quỳ lạy, đó gọi là phép *Bách quỹ dạ hành*.

Xương Cuồng Giáo vốn không chỉ thờ thần Xương Cuồng, mà còn có một hệ thống thần linh rất đa dạng. Thần Xương Cuồng Mộc Tinh đương nhiên được liệt vào hạng “nhất đẳng thần”. Bên dưới thần ấy còn có các thần phụng sự. Có hai “nhị đẳng thần” là Hắc Ngư thần và Cửu Vĩ Hồ Ly thần. Đó chính là ngư tinh và hồ ly tinh được nhắc đến trong truyền thuyết về Lạc Long Quân.

Hai vị “thần” này theo hầu bên cạnh giúp việc cho Xương Cuồng. Hắc Ngư thần chủ về các tà thuật liên quan tới sông nước, hạn lụt, đói kém. Cửu Vĩ thần chủ về phép biến hóa lừa gạt. Ngoài ra các con có hạng “tam đẳng thần” và các phân hạng thấp hơn, là tập hợp các loại yêu ma quỷ quái khác

nhau. Tỷ như đời trước có Hà Ô Lôi dụng thuật mê tâm người, đời sau có Phạm Nhan chủ về pháp thuật liên quan tới thai sản đàn bà...

Xương Cuồng Giáo có tổ chức lỏng lẻo, tạp nham ô hợp, phân thành nhiều dòng nhánh, chi phái khác nhau. Mỗi nhánh chỉ tập trung thờ phụng một thần. Càng về sau, sự dung nạp của giáo phái này với các tôn giáo khác như Phật giáo, Đạo giáo, Bà La Môn giáo, Lão giáo lại càng làm cho giáo hội có nhiều màu sắc, biến tướng phức tạp.

Tuy nhiên, dù tổ chức rối rắm nhưng rốt lại, quyền hành cao nhất chính là ở giáo chủ, người có phép thuật đệ nhất. Nghi thức nhậm chức giáo chủ của tân trưởng giáo chính là ăn thịt trưởng giáo tiền nhiệm. Lý Giác trước đây từng là giáo chủ đời thứ bốn mươi ba của Xương Cuồng Giáo. Khi Lý Giác bị Triệu Trí Chi ăn thịt trong phép *Bách trùng táng thuật*, tự nhiên vị trí giáo chủ từ tay Lý Giác rơi vào tay Triệu Trí Chi.

---

Trận rượu với Đục tối hôm đó làm Cuồng ngủ một mạch tới trưa mới dậy. Hắn thấy đầu nặng như búa bổ, biết là mình hôm qua quá chén, hẳn là hôm nay sẽ nhọc cả ngày, trong lòng không khỏi chán ngán.

Lúc này nắng gắt chiếu thẳng vào mặt khiến hắn cảm thấy đau mắt. Hắn mặc lại quần áo, muốn ra ngoài hóng gió. Ra đến tiệm cơm, hắn thấy quán vắng tanh, chỉ có tiếng ruồi nhặng vo ve. Cuồng thảm lây làm ngạc nhiên, thường ngày vào giờ trưa, quán của Đục rất nhiều khách mà hôm nay đến cửa còn chưa mở. Nếu vực không mở hàng vì say quá thì vợ gã cũng phải dọn hàng chứ?

Hắn vừa nghĩ vừa mở cửa ra ngoài. Nào ngờ cửa vừa mở, đã thấy một bầy ruồi nhặng bay vào đây nhà. Những con nhặng to bằng đầu ngón út, thân xanh bóng, mắt đỏ rực khiến hắn cảm thấy lợm giọng. Phía bên ngoài

có rất nhiều người đang đứng vây lấy cửa quán. Họ đang vây quanh một cái phản đặt ngay trước cửa quán cơm của Đục.

Cái phản hôm qua hai anh em hấn ngồi uống rượu bây giờ đã được bày ra trước cửa. Chính giữa phản đặt một cái mâm lớn, một cái xác đang được bày trên đó. Máu từ cái xác chảy ra khiến cái mâm biến thành một vũng máu tròn đỏ thẫm.

Cái xác bị chặt ngang bụng, phero phổi được đặt gọn gàng trong một cái hũ lớn phía bên cạnh. Phần thân trên được dựng đứng, bụng bị mở toang, một cái đầu người được nhét vào trong ổ bụng. Da ở bụng tử thi trùn lấy cái đầu này, khuôn mặt ấy méo mó đẫm máu, mắt nó hõm sâu, máu từ hốc mắt chảy thành hai hàng đã đông và thẫm lại. Tuy cái đầu biến dạng như thế, nhưng Cuồng cũng có thể nhận ra, đó chính là Đục.

Từ giữa ngón nhẫn và ngón giữa của tử thi có một đường cắt dài và gọn gàng chạy lên cổ tay, đến tận cùi chỏ. Vết cắt này đã xẻ đôi cánh tay thành hai nhánh, tạo thành một chạc ba ngay chỗ cùi chỏ. Hai nhánh tay này được cố định bằng một thanh nứa, buộc lại cẩn thận bằng lạt tươi. Cả cánh tay cũng được cố định bằng những thanh nứa khác.

Hai cánh tay dang rộng ra hai hướng, mười đầu ngón tay còn được buộc các cành cây còn nguyên lá. Nhìn tổng thể, thân người giống như thân cây, cánh tay là các cành cây phân nhánh.

Bên cạnh thi thể Đục còn bày la liệt hoa quả xôi chè rượu thịt, chật kín cả phản. Còn có hai cốc rượu đặt ngay ngắn, phía bên trong dựng hai nhãn cầu, một bên con người đã chuyển sang màu đục, bên con người kia vẫn còn trong.

Cuồng xây xắm mặt mày. Trước mặt hấn là một mâm “người cây” để tế thần Xương Cuồng, và *Lưỡng nhân thánh ý* để xin linh ý thần.

Xung quanh phản cơ man là ruồi nhặng đang bầu kín lấy cơ thể Đức, lại thêm tiếng ồn ào của người đứng xem tạo thành một thứ âm thanh vừa náo nhiệt, vừa hỗn loạn. Cuồng hoảng hồn quay lại gọi thị Cẩm.

Nhưng thị đã bỏ đi tự lúc nào.

## Hồi thứ mười lăm THUẦN LONG THUẬT

Bính Thìn, [Thái Ninh] năm thứ 5 [1076], (từ tháng 4 về sau là niên hiệu Anh Vũ Chiêu Thắng năm thứ nhất. Mùa xuân, tháng 3, nhà Tống sai tuyền phủ sứ Quảng Nam là Quách Quy làm *Chiêu thảo sứ*, Triệu Tiết làm phó, đem quân 9 tướng, hợp với Chiêm Thành và Chân Lạp sang xâm lấn nước ta. Vua sai Lý Thường Kiệt đem quân đón đánh, đến sông Như Nguyệt đánh tan được. Quân Tống chết hơn 1 nghìn người. Quách Quy lui quân...

(Đại Việt sử ký toàn thư)

... Đến nửa đêm, hai mẹ con bỗng giật mình thức giấc, nghe có tiếng động âm âm dữ dội từ phía vựa thóc. Mở cửa vựa thóc ra, không thấy bà lão cùi đâu, mà là một con giao long lớn uốn mình âm âm như tiếng sấm, đầu gác lên giường đuôi thò xuống đất. Hai mẹ con kinh hãi trở ra, thao thức, lo sợ, không ngủ được nữa. Đến sáng, thấy bà lão đi ra từ vựa thóc, nói:

– Tôi thật sự không phải là người, tôi là một con giao long, chỉ giả dạng ăn mày để thử lòng từ thiện của tín hữu nam nữ đến làng Nam Mẫu lễ Phật. Tất cả mọi người đều xua đuổi tôi, ngoại trừ hai mẹ con nhà cô. Họ đều là khẩu Phật tâm xà, sẽ không tránh khỏi hình phạt của bề trên đã giao phó cho tôi thi hành, đó là một trận đại hồng thủy. Tôi cho hai mẹ con nhà cô gói tro này, hãy rải quanh nhà để tránh khỏi kiếp nạn này. Còn hai mảnh vỏ trấu này sẽ giúp mẹ con nhà cô cứu người...

(Sự tích hồ Ba Bể)

Sương mù che phủ khiến cho khuôn mặt tựa như khúc gỗ mục rêu của người đàn ông thấp thoáng rất khó thấy rõ mặc dù hai người đi cách nhau chưa đến ba bước. Trước khi được đưa lên thuyền, Lý Nguyệt đã bị cùm hai chân, điều này khiến nỗi sợ hãi trong lòng nàng lớn dần.

Huyệt Thành nhìn từ xa giống như một khối đá khổng lồ, sừng sững mà lơ lửng bay giữa lòng nước. Khi đứng bên bờ sông Nguyệt ngỡ rằng nó ở rất gần, nhưng đến khi lên thuyền, vòng vo qua hơn nửa canh giờ vẫn chưa thấy tới nơi.

Nguyệt nhận ra càng tới gần Huyệt Thành, dòng nước càng chảy xiết, khi chỉ cách chừng năm chục trường thì xuất hiện một xoáy nước mà trung tâm chính là Huyệt Thành. Nước cuộn quanh khối đá, xiết như lũ cuốn, đến nỗi nó đẩy bật con thuyền trôi ngang, xoay vòng quanh Huyệt Thành với tốc độ chóng mặt. Sóng nước va vào thành thuyền bị xé vụn bởi sức gió. Nàng tim đập thình thịch, rạp thân mình vào thành thuyền, chỉ sợ sơ sẩy sẽ bị đẩy văng ra ngoài.

Gã mặt gỗ dường như đã chèo quen tay, khi đến dòng nước xiết thì ngả người theo. Gã giữ vững mái chèo để dù có trôi theo con nước, thuyền vẫn theo đường tròn ốc mà tiến vào gần hòn đảo. Vùng nước xiết trước sau chỉ cách Huyệt Thành không xa, nhưng vì bị đẩy theo vòng xoáy nên tiến vào phía trong rất chậm chạp, phải gần một canh giờ, con thuyền mới tới nơi.

Cấu tạo Huyệt Thành không đơn giản như vẻ bên ngoài. Rìa đảo là những khối đá chìa ra tạo thành hình hàm ếch, nước xoáy đến được đây thì đột ngột biến mất, tạo thành một cái rãnh sâu hoắm, bên này nước cuộn xiết, bên kia chỉ có một màu đen thẳm. Cái hàm ếch chạy ngoằn ngoèo bao lấy hòn đảo, vì vậy khối đá bên trên giống như đang lơ lửng trên không trung.

Khi hai người tới gần hàm ếch, gã mặt gỗ đưa cho nàng một mảnh vải, ra hiệu cho nàng tự bịt mắt mình. Nàng làm theo, lại thấy sau đó nghe *ầm* một tiếng, có một chấn động rất lớn, khiến lòng thuyền chao đảo dữ dội. Nàng cảm giác mình đang văng ra khỏi thuyền. Trong lúc hoảng hốt, nàng thấy một bàn tay thô ráp của gã mặt gỗ chụp lấy cổ tay mình, kéo đi.

Rồi nàng cảm thấy người nhẹ bẫng như đang rơi trong không trung. Trong lúc ruột gan đang thắt lại vì sợ hãi, chân nàng bỗng cảm thấy mát lạnh. *Chუმ* một tiếng, cả hai người đã chìm trong nước.

Nguyệt vốn là tay bơi lội không tồi, nhưng lúc này còn chưa kịp lấy hơi, lại bị bịt mắt, cùm chân cho nên càng thêm hoảng sợ. Nàng vội vàng bế khí để không bị sặc, nhận ra ở đây dòng nước hoàn toàn tĩnh lặng.

Chỉ trong chớp mắt Nguyệt đã thấy đầu ong tai váng, màng tang nặng nề, áp lực trên ngực tăng cao, đoán là mình đang lặn rất sâu xuống phía dưới.

Tim Nguyệt đập thành thạch, biết rằng chỉ trong chốc lát, mình sẽ cạn dưỡng khí. Đang lúc hoang mang thì lại thấy gã mặt gỗ tăng cường tốc độ. Nàng càng hoảng sợ, dưỡng khí càng mau cạn. Cơ ngực đã bắt đầu nhồi lên cơn co giật đầu tiên. Nàng sợ chỉ trong khoảnh khắc nữa, mình sẽ vô thức hít nước vào trong.

Quả nhiên, chỉ trong thời gian vài khắc, Nguyệt không tìm được con háo khí, lồng ngực hít một hơi dài. Nàng còn cảm thấy được dòng nước mát lạnh tràn vào trong phổi mình trước khi ngất đi.

---

Nguyệt ho khạc một trận dữ dội rồi mới nhận ra mình đang ở trong một hang đá chật hẹp, xung quanh tối đen, chỉ có tiếng nước vỗ hờ hững. Dù tấm vải che mắt đã được tháo ra từ lúc nào nhưng nàng vẫn không nhìn thấy rõ mọi vật.

Có tiếng người thở đều đặn, ắt là cửa gã mặt gỗ. Chờ cho nàng tỉnh táo hơn, gã lại kéo tay nàng vào sâu trong hang đá. Tiếng cùm sắt leng keng lê lét trên nền đá tạo thành một âm thanh thê lương, Nguyệt có cảm giác giống như mình đang trên đường xuống âm ty.

Hai người trải qua một hành lang đá ngoằn ngoèo với rất nhiều đường ngang lối dọc, tựa như một mê đạo. Ban đầu nàng còn cố ghi nhớ, nhưng về sau đường đi phức tạp quá, nàng cũng đành buông xuôi, cứ theo gã mặt gỗ mà tiến.

Hai người đi rất lâu, cho đến khi họ thấy một bà lão toàn thân nhăn nheo, mới nhìn tưởng như một người già đến vài trăm tuổi, tay chân đều cụt đến khuỷu, đầu lưa thưa từng mảng tóc bạc trắng. Cả thân hình bà lão chảy xệ khiến cho hình dạng càng trở nên quái dị, riêng chỉ có cái bụng của mẹ ta căng tròn, to như trong cái.

Bà lão này, chính là Đào Trúc Anh.

---

Kể từ thuở lập quốc, người Tàu đã luôn cho rằng Đại Việt là nơi đất dữ, người khó trị, sự “nổi loạn” ở vùng đất này diễn ra rất thường tình. Vào giai đoạn nhà Tống bắt đầu suy yếu, việc thái úy Lý Thường Kiệt đem quân đánh các châu Khâm, Ung khiến cho biên giới phía nam lại càng trở nên nhức nhối. Nhà Tống sau đó trả hận, đem quân tiến đánh Đại Việt nhưng không thể vượt qua được phòng tuyến Như Nguyệt để tiến sâu hơn vào vùng đồng bằng phì nhiêu phía nam.

Không phải từ khi ấy, hai bên Việt–Tàu mới nhận ra vị trí trọng yếu của đoạn sông Như Nguyệt chạy từ Tam Đảo đến dãy núi Nham Biền. Khúc sông này giống như một con hào ngăn cản bước chân giặc phương bắc tiến xuống Thăng Long. Vào thời nhà Lý, khúc sông này lại càng đặc biệt quan trọng khi mà thủy quân nhà Tống rất yếu ớt. Nhà Tống hầu như không có

thủy quân, thậm chí thuyền chiến hay thuyền chở quân nhiều lúc còn phải huy động từ dân chúng.

Nếu muốn tấn công Đại Việt, quân bộ nhà Nam Tống sẽ tụ lại từ năm trại giáp biên với Đại Việt. Chúng phải vượt qua vùng rừng núi phía bắc, trải mấy trăm dặm khó nhọc trèo đèo lội suối, lại thêm nỗi lo các hào trưởng địa phương tập kích. Vượt qua bao khó khăn ấy nhưng nỗi nhọc nhằn lớn nhất lại chính là phòng tuyến hình thành từ sông Như Nguyệt, nếu như không có thuyền chở quân, việc tiến đánh vào Thăng Long là cực kỳ khó khăn. Đây chính là điểm mấu chốt dẫn đến chiến thắng của thái úy Lý Thường Kiệt trên khúc sông này vào những năm Thái Ninh, Anh Vũ Chiêu Thắng.

Trước khi có trận đánh oanh liệt kể trên, thiền sư Không Lộ đã có sự chuẩn bị cho những bất trắc xảy ra. Ngài sau khi nhìn thấy sa bàn người Tàu dựng nên để trấn yểm Đại Việt đã gia công tăng cường việc trấn yểm trên đoạn sông này để bảo vệ kinh sư Thăng Long. Số đồng đen ngài đem về từ phương bắc, ngoài việc đem đúc “Nam thiên tứ đại thần khí”, phần còn thừa lại được chia nhỏ rồi cùng với đầu của các tướng sĩ giặc, dùng để yểm trên khắp khúc sông này.

Xin nhắc lại, trong thời kỳ diễn ra Phạm gia biến thì Trần Quốc Hội được tái lập nhằm mục đích hộ dân vệ quốc. Trần Quốc Hội khi ấy quy tụ rất nhiều các vu nhân cao tay ẩn trên khắp cả nước ra tay truy quét tàn dư của Hàng Long Giáo trên đất Nam, tạo nên một thời kỳ huyền thuật Đại Việt hoạt động rất sôi nổi.

Trong Trần Quốc Hội khi ấy, Kinh Dương Vương và Lạc Long Quân chính là các vị thần bảo hộ cho hội. Trong khi đó, Xương Cuồng Giáo lại là giáo hội thờ Mộc Tinh hay thần Xương Cuồng, kẻ tử thù của Kinh Dương Vương.

Hai tổ chức này từ khi hình thành đã khắc kỵ lẫn nhau, một bên là bạch đạo, một bên là hắc đạo, rạch ròi từ trong trứng nước. Thời nhà Lý, Xương Cuồng Giáo không dám đối đầu vì Trần Quốc Hội đang ở giai đoạn cực thịnh. Tuy nhiên, hiềm khích giữa hai bên giống như trắng với đen, vĩnh viễn không thể xóa bỏ.

Trong lúc Trần Quốc Hội phát triển lớn mạnh ở vùng đồng bằng thì giáo chúng Xương Cuồng Giáo tự nhiên phải trốn dạt lên các vùng sơn cước như Quảng Nguyên, Diễn Châu. Một số khác tản về phía đất của người Ngưu Hồng<sup>64</sup>. Kết cục là khu vực rừng núi quanh Thăng Long, từ Lâm Tây, Phú Lương, Giáp Lạng cho đến Tô Mậu, có rất nhiều giáo chúng của Xương Cuồng Giáo ẩn mình.

Những kẻ này hoặc là hòa mình vào những dân tộc ít người, hoặc tự mình lập trang ấp như những hào phú thông thường. Những hào trưởng miền biên cương vào giai đoạn đó được coi là thần phục Đại Việt. Tuy nhiên, họ cũng rất dễ dàng ngả sang phía người Tống nếu như quân Tống mạnh hơn. Lịch sử ghi lại khá nhiều những trường hợp các thủ lĩnh những địa phương nói trên hết theo Tàu rồi lại theo ta hoặc ngược lại. Chính sự đã rồi rắm như thế khiến việc kiểm soát những phù thủy trong Xương Cuồng Giáo ẩn thân nơi ấy lại càng khó khăn hơn.

Tuy nói là đa số giáo chúng Xương Cuồng Giáo di cư lên vùng sơn cước, nhưng lại có những gia tộc đã định cư ở đó trước đây rất lâu. Trong số mười gia tộc hùng mạnh nhất giới huyền thuật Đại Việt, đã có đến năm gia tộc truyền đời ở các vùng sơn cước thuộc về Xương Cuồng Giáo. Điển hình trong số đó là gia tộc họ Đào, một gia tộc có gốc rễ sâu xa tại vùng hồ Ba Bể.

Sự việc sư Không Lộ yểm sông bằng đồng đen nhiều người đã biết, nhưng thực ra không phải là để yểm chống quân Nam Tống, mà là để tránh

giao long trên khúc sông này. Giao long chính là vật thiêng dưới quyền kiểm soát của họ Đào, chủ nhánh thờ Hắc Ngư thần của Xương Cuồng Giáo.

Truyền thuyết kể lại rằng, hồ Ba Bể hình thành bởi một trận lụt lớn làm rất nhiều người chết, chỉ hai mẹ con tốt bụng nhà kia tránh được nạn ấy do được giao long báo trước. Trên thực tế, hồ Ba Bể chính là vùng đất mà khi giao long đến mùa sinh đẻ, sẽ tới đó làm tổ, đẻ trứng. Chính sự tụ tập của giao long khiến cho khu vực này thường xuyên xuất hiện lũ cuốn. Họ Đào vốn nắm bắt được điều này, cho nên có thể khống chế được quá trình sinh sản của giao long. Từ đó, họ thuần phục giống ấy cho mục đích của bản thân.

Họ Đào chính là họ tộc của Đào Lạp, người đã có trận đấu pháp kinh thiên động địa với Phạm Tôn để tranh giành My nương, con gái của Hùng Duệ Vương, về sau được kể lại dưới tích Sơn Tinh Thủy Tinh. Đào Lạp tuy tài phép tuyệt luân, là một nhân tài huyền thuật, nhưng ở trong gia tộc gã lại chiếm một vị trí rất thấp kém.

Nguyên do là vì họ Đào theo chế độ mẫu hệ, mẹ truyền tuyệt nghệ cho con gái. Con trai trong họ tuy cũng có thể được học nghệ nhưng nhất nhất không được truyền lại sở học của mình cho bất cứ ai. Gia tộc này có luật lệ rất kỳ lạ, đó là con gái mới đẻ sẽ được đem cho làm con nuôi, đến khi trưởng thành sẽ lựa chọn về Huyệt Thành, nơi cư ngụ nhiều đời của gia tộc họ Đào, hoặc ở lại trong dân gian.

Gia tộc họ Đào chủ về thờ Hắc Ngư thần. Thành tựu quan trọng nhất của họ chính là thuần phục được giống giao long sống dưới nước bằng một phép gọi là “Thuần long thuật”.

Giao long là giống vật linh thiêng làm chủ sông nước, làm chủ được giống vật này chính là chi phối được việc trị thủy.

Sự sinh trưởng phát triển của giống giao long trải qua nhiều giai đoạn khác nhau tựa như sâu bọ phát triển từ ấu trùng thành bướm. Đầu tiên chúng chỉ là những con rần nhỏ bằng ngón tay dài độ hai gang, khi lớn lên, chúng mọc ra hai chân trước, từ đây được gọi là thường luồng. Đây chính là giai đoạn thường được ghi lại nhất trong chính sử như *Đại Việt sử ký toàn thư*, các sách địa chí như *Thủ kinh chú* tới các truyền thuyết dân gian như truyện “Học trò thủy thần”. Đó là vì thường luồng sinh sống trên các sông ngòi sâu trong đất liền, thân hình lại to lớn nên dễ bị để ý.

Trải qua thời gian, khi thường luồng mọc đủ bốn chân thì chính là lúc chúng trưởng thành, có khả năng sinh sản. Lúc này chúng mới trở thành giao long. Khi sinh sản, giao long thường ngược lên vùng núi, về vùng hồ Ba Bể theo tập tính. Ở đây chúng kết đôi, sinh con đẻ cái. Trước khi chết, giao long sẽ bơi ra biển khơi, rất xa bờ, cho nên không mấy khi người ta nhìn thấy xác giao long.

Sức mạnh của giao long không phải ở cơ thể to lớn của nó, mà ở chỗ chúng có khả năng dẫn dắt mạch nước theo ý. Giao long bơi lội trong nước khiến cho các xoáy nước rất mãnh liệt hình thành. Lúc chúng sinh sản thì tạo ra những dòng lũ cuốn vũ bão. Giao long lại có phép độn thổ, chúng có thể nuốt đá tạo nên các địa đạo giống như loài giun ăn đất rồi tạo nên các mạch rỗng trong đất. Chính khả năng này khiến cho mạch nước bị điều chỉnh theo các địa đạo mà giao long tạo nên. Bởi vì giao long đi đến đâu, nguồn nước bị dẫn theo chúng, mà nước chính là vật truyền sinh khí trong đất, cho nên ít nhiều cũng có thể làm dịch chuyển các địa huyết theo cách nhìn của phong thủy hình thế.

Nguồn lợi từ việc thuần phục được giống giao long không chỉ nằm ở việc luân chuyển dòng nước dữ theo ý muốn mà còn ở chỗ từ cơ thể giao long có thể tạo ra các loại dược liệu cực kỳ quý giá, đó là huyết long, cao

long cốt và não long hương, được gọi chung là *Giao long tam bảo dược*. Đây chính là lý do khiến họ Đào còn có khả năng chữa trị bệnh rất cao thâm, được mệnh danh là *Thánh y ngư tộc* trong giới huyền thuật.

Trong *Giao long tam bảo dược*, huyết long tương tự như huyết linh, là thứ máu được hình thành trong quá trình sinh sản của con cái. Đối với các y vụ, huyết long là thứ dược liệu thần kỳ bổ tâm dưỡng não, tương truyền những người luyện tà thuật rất dễ bị tà khí xâm phạm cơ thể, khiến cho hồn xiêu phách lạc, dẫn đến phát chứng điên cuồng, nhưng nếu có được huyết long thì tâm vững mà não mạnh, những thứ yêu khí không những được đẩy lùi mà còn được cơ thể dung nạp.

Cao long cốt chính là thứ cao giống như cao hổ cốt. Cách chế biến không khác gì cao hổ cốt, tức là dùng xương nấu thành cao. Tuy nhiên, người ta có câu “phi sơn dương bất thành hổ cốt”, đó là vì khi nấu cao hổ, cần có một phần xương của loài sơn dương để cân bằng thành phần. Đối với cao long cốt, sơn dương được thay thế bằng tim người, cho nên thường có câu “phi nhân tâm bất thành long cốt” là vì thế. Đây chính là lý do hễ có ai cầu họ Đào ở Huyết Thành chữa bệnh thì phải đem theo người để lấy tim của họ. Đạo lý mạng đổi mạng này lại rất phù hợp với nghi thức chung của Xương Cuồng Giáo.

Trong ba thứ dược phẩm nêu trên, não long hương đứng đầu, được xếp vào thứ tuyệt phẩm trong thiên hạ. Đây là thứ dược liệu lấy được từ giao long khi chúng chết đi, rất khó kiểm soát. Dược liệu này có mùi thơm đặc trưng, khiến cho người tầm thường ngửi thấy thường bị say, tạo nên những ảo giác, tiếp xúc lâu ngày có thể phát điên. Nhưng những phù thủy có tà năng ở mức độ nào đó, nếu dùng não long hương, sức mạnh có thể được nhân lên ngàn lần.

Não long hương chính là bí quyết tạo nên Bạch hổ nguyên âm, một kỳ trân dị bảo của huyền giới. Đây cũng là một trong ba vật linh được Hàng Long Giáo thờ phụng. Ít người biết rằng Bạch hổ nguyên âm chính là thánh vật tu tiên được nhắc đến trong truyền thuyết của Hàng Long Giáo. Thánh vật tu tiên này thực tế không phải là một viên đá, một cành cây cụ thể, mà chính là một bộ phận trên cơ thể của Bạch hổ nữ, tức là người có tướng Bạch hổ nguyên âm.

Từ xưa, dân gian vẫn có những thành kiến về phụ nữ mang tuổi Dần, cho rằng đó là những độc nữ, số sát chồng hại tử. Những kẻ độc miệng còn nói nữ mang tuổi dần có số “không chôn chồng thì cũng chôn con”, hay là bọn họ thường “lót ổ” trước khi sinh con chính thức, ám chỉ những nữ nhân này thường bị sẩy đứa con đầu tiên. Tuy nhiên, đó chỉ là những lời đàm tiếu hoang đường, mà nguyên do sâu xa là từ ảnh hưởng của Bạch hổ nguyên âm. Ngoài người nhà họ Đào, tuyệt không ai có khả năng luyện thành Bạch hổ nguyên âm.

Cổ thư có viết, người có tướng Bạch hổ nguyên âm là những người nữ sinh vào giờ dần ngày dần, tháng dần, năm dần, gọi là “tứ trụ hổ”, những người này có tướng vô mao, nghĩa là bộ phận sinh dục không hề có lông. Dòng họ Đào đời trước đời sau, tuy không phải tất cả nhưng rất nhiều người nữ nhà ấy di truyền được đặc điểm kỳ dị này.

Về sau, nhà họ Đào còn tìm ra cách chế luyện Bạch hổ nguyên âm, có thể luyện một người nữ bình thường thành một Bạch hổ nữ. Muốn luyện phép ấy, bé gái từ lúc thập tam, trong kỳ kinh nguyệt đầu tiên đã bị đặt một viên não long hương trong vùng kín. Súc thuốc thấm thấu vào cơ thể, khiến cho bé gái dần có các đặc tính của một Bạch hổ nữ. Chính vì dược lực của viên thuốc ảnh hưởng cho nên lông mao của người luyện không thể phát triển được.

Nếu người nam giao hợp với Bạch hổ nữ thành tựu, có thể tăng cường sinh lực, bổ túc nền tảng tà thuật. Tuy thế, nếu không chịu được tà lực từ Bạch hổ nữ, người nam sẽ vong mạng. Biểu hiện bên ngoài của những nam nhân này lại rất giống với trường hợp thượng mã phong, cho nên Bạch hổ nguyên âm càng dễ bị lẫn lộn trong dân gian. Tương truyền, trong giới huyền thuật, chỉ có tự thân Bạch hổ nữ và một số ít Nhiếp thần giả là có khả năng phân biệt được tướng Bạch hổ nguyên âm từ mùi hương trên cơ thể.

Vào những năm vua Nhân Tông, Thần Tông và Anh Tông nhà Lý trị vì, trưởng tộc họ Đào là một người tên Đào Trúc Anh.

Lại nói chuyện Lý Nguyệt đã gặp được Đào Trúc Anh. Lúc ấy, bà lão hỏi Nguyệt:

– Người nói người từ chỗ Thân Lợi tới?

Nguyệt đáp:

– Vâng, cháu từ chỗ Thân Lợi tới đây, Trường Nha Cuồng Lang tướng nói bà có thể trị tà cho cháu.

Đào Trúc Anh hỏi:

– Nếu hần đã nói như vậy, ta sẽ trị cho người. Người trúng tà gì?

Nguyệt đáp:

– Cháu không muốn cưới một Du hồn giả.

Đào Trúc Anh bỗng thay đổi sắc mặt, nói:

– Người bước lại gần đây!

Nguyệt bước lại hai bước, lúc này nàng chỉ cách Đào Trúc Anh chừng ba bước. Mụ đưa mũi hít hít mấy hơi, trở mắt nhìn Nguyệt, thốt lên:

– Người cũng là Bạch hổ nữ sao?

Nguyệt đang ngờ ngác không hiểu Đào Trúc Anh muốn nói gì, mụ đã sai người trói nàng lại. Mụ chỉ nói:

– Bất nhốt người lại thế này cũng thực không phải, chỉ là vì ta không muốn Thân Lợi luyện thành thần thuật thôi.

Nói rồi mụ ra hiệu cho người dưới giam nàng vào ngục tối.

## Hồi thứ mười sáu

### CON TÀ ĐẠI ĐIÊN

Khi ấy vua Lý Nhân Tông không có con. Tháng ba năm Hội Tường Đại Khánh thứ ba, có người ở phủ Thanh Hóa tâu lên với vua rằng: “Ở bãi biển Nhữ Châu có đứa trẻ kỳ lạ, mới khoảng lên ba, tự xưng là hoàng đế, hiệu là Giác Hoàng. Phàm bệ hạ làm điều gì, đứa trẻ ấy đều biết cả”. Vua sai quan trung sứ tới xem, thấy đúng như lời nói, bèn đón về kinh sư, cho ở chùa Bảo Thiên. Đứa trẻ tên là Giác Hoàng ấy, chính là Đại Điên hóa sinh vậy.

(Lĩnh Nam chích quái)

Nhắc lại chuyện Lý Giác bị chôn sống, Triệu Trí Chi sau đó cũng bỏ đi thì quân tướng của Giác cũng tản mát cả. Rốt cuộc là phen ấy quân triều đình không đánh cũng tự giành lấy phần thắng lợi.

Triệu Trí Chi, sau khi rời doanh trại của Lý Giác thì chu du khắp nơi. Chi vốn từ bé sống trong lãnh cung, cho nên không ưa nơi phồn hoa đô hội mà thích ngao du sơn thủy, đến những nơi làng quê thôn dã. Triều đình dần quên đi vị hoàng tử này, dân gian lại càng ít người biết rõ. Bẵng đi nhiều năm, dường như không còn ai nhắc tới, Triệu Trí Chi, bây giờ đã trở thành một thanh niên.

Năm đó Chi đến một vùng núi non trùng điệp, sông suối giao hòa, sông quần lấy núi, núi tạo thế sông, phong cảnh hữu tình thực làm say đắm lòng người. Tục ăn uống nơi sơn cước giản tiện với cá nướng, thịt rừng, canh măng, tuy hoang dã nhưng đậm đà thơm ngon. Chi lấy thế làm hài lòng lắm, bèn luôn mấy tháng trời, dựa vào ma thuật thiên phú mà ăn nhờ ở đậu những người man vùng cao.

Khi ấy Triệu Trí Chi ở trong nhà một người man. Y vốn bẩm sinh đã có thuật mê tâm người, cần nói mấy câu đã khiến người ta cho y ăn ở trong nhà như thượng khách. Chi ở nơi ấy ngày ngày được cơm bưng nước rót tận nơi, thực không khác gì những kẻ quyền thế.

Chủ nhà là một thanh niên tầm ba chục tuổi, lấy vợ ra ở riêng đã lâu mà chưa có con. Người đàn ông này vốn dĩ làm nông, trồng lúa, cấy ngô, nuôi gà, chăn lợn. Do chăm chỉ làm lụng nên gã cũng có chút của nả dư dả.

Người chủ nhà có một cái rương gạo lớn bằng gỗ, bên trong không những chứa gạo mà còn để những thứ quý giá của gia đình. Ban ngày khóa chặt hòm, ban đêm nằm luôn trên đó mà ngủ, phòng khi có đạo tặc. Đến khi Triệu Trí Chi đến ở, y chiếm luôn cái rương đó, để hai vợ chồng ngủ trên sàn.

Cho đến một ngày, người chủ nhà thấy có tiếng chuột kêu rúc rích dưới sàn. Đến sáng thấy có cái đầu chuột chết, máu bết lại trên sàn. Gã cho là do con mèo nhà nuôi bắt được, cũng không lấy gì làm lạ.

Mấy hôm sau, ngày nào cũng thấy một cái xác chuột trong nhà. Gã chủ nhà sợ đám chuột quen đường, lần tìm trong nhà các đường chuột chạy để phòng ngừa thì nhận ra có một lỗ hổng trên cái rương. Lúc mở rương ra, thấy cả một ổ chuột mẹ chuột con lúc nhúc trong đó.

Chi nhìn thấy đám chuột con đang chí chít gọi mẹ, lấy làm ngon lành, tươi thơm lắm, bèn đem bỏ vào miệng, rau rầu ăn sống cả. Người chủ nhà bị Chi làm cho mê muội, tất nhiên cũng không để ý đến chi tiết ấy. Gã chỉ biết có chuột phá, bèn triệt cái ổ đó đi, rồi bít cái lỗ trên rương lại.

Thế nhưng tổ ấy tuy bị triệt, nhưng những con chuột khác đã quen mùi, từ bấy về sau cứ nhè cái rương mà đục khoét. Suốt luôn mấy tháng, người chủ nhà bắt được không biết bao nhiêu chuột mà kể. Vậy mà rốt cuộc, lũ chuột cứ sống chết đâm đầu đục khoét cái rương ấy. Thóc, gạo, ngô gã trữ

được vơi đi khá nhiều là vì nguyên nhân này. Về phần Chi, tiếng chuột kêu rúc rích hằng đêm cũng làm y rất là khó chịu. Một hôm, y đưa cho chủ nhà một cây nấm nhỏ, nói:

– Ta cho người vật này, đem ra bẫy chuột bảo đảm rất công hiệu.

Người chủ nhà nghe vậy mừng lắm, bèn dùng nấm ấy làm bả chuột. Bả được đặt hôm trước, hôm sau đã thấy dấu vết chuột ăn. Tuy nhiên, anh ta không tìm được cái xác chuột nào, trong lòng có chút thất vọng.

Nào ngờ liền mấy hôm sau đó không thấy có chuột tới quấy phá. Người chủ nhà lấy làm mừng lắm, từ ấy yên dạ ngủ rất ngon lành. Chuyện chuột bọ vừa viên mãn, người vợ chủ nhà lăn ra ốm, suốt nửa tháng thuốc gì cũng không thấy thuyên giảm.

Độ nửa tháng sau, trong nhà bắt đầu có mùi hôi thối của chuột chết. Ban đầu chỉ thi thoảng mới ngửi thấy, nhưng càng về sau càng nồng nặc. Anh ta tìm lục lọi khắp nơi nhưng không thấy con chuột nào. Cho đến ngày thứ sáu thì mùi hôi thối không làm sao ngửi nổi. Người chủ nhà cho rằng chính mùi hôi thối này làm vợ anh ta nhiễm bệnh mà ốm, cho nên càng lần tìm ráo riết.

Triệu Trí Chi cũng lấy làm khó chịu lắm, mấy lần toan bỏ đi, nhưng ngặt một nỗi vợ chủ nhà là một người đảm đang, thức ăn thị làm rất là hợp lý Chi. Chi vốn khảnh ăn, nếu không phải thức thực ngon thì y nhất định không thèm động đũa. Lang bạt mấy năm trời, Chi mới tìm được một người đàn bà nấu ăn có kỹ xảo cao cường thế này, nên cũng chần chừ ở lại.

Lại nói lúc đó chủ nhà lục tung tất cả đồ đạc trong nhà. Anh ta tỉ mỉ tìm từng ly từng tấc, cuối cùng mới hiểu ra nguyên do. Ấy là vì trong các cột nhà sàn có một cây rỗng ruột. Cây cột ruột rỗng ấy vô tình tạo thành một cái hang lớn dẫn từ dưới đất lên tận gần chỗ cái rương. Đám chuột chỉ cần chạy theo lối ấy rồi đục khoét thẳng vào cái rương kia. Bình nhật, cái rương

này lại che lấp mất thân cột rỗng ấy, cho nên không ai nhận ra. Cho đến khi người chủ nhà dời cái rương ấy mới lộ ra cái cửa hang.

Người chủ nhà theo lối ấy, tìm kiếm thì thấy dưới một tảng đá có một cái hang chuột lớn trong lòng đất. Cửa hang nằm khuất trong bụi cây nên rất khó tìm thấy. Khi nhổ bụi cây lên gã lại thấy một cái hố. Trong hố ấy vô số xác chuột lớn nhỏ nôm chạt kín cả cái hố. Những xác chuột ấy lầy nhầy đan xen giữa những cái trương phình lẫn với những mảnh thân xác máu me đã đen thẫm lại. Người chủ nhà cũng không ngờ thứ nấm Triệu Trí Chi đưa cho gã lại độc đến thế.

Triệu Trí Chi thấy cảnh máu thịt ấy thì vừa ngạc nhiên, vừa thích thú. Y cảm thấy kết quả này ngoài sự trông chờ của mình. Mặc mùi hôi thối, y ngồi xổm ngắm đông máu thịt ấy suốt buổi.

Nhìn kỹ cái hố máu thịt này, Chi nhận thấy dường như có điểm bất thường, giống như có một trận hỗn chiến đã xảy ra. Đám chuột còn nguyên xác trong miệng đa số còn vương lông thịt của những con khác. Chi tần mẩn nhìn rất kỹ vào cái hố ấy. Cuối cùng, hỏi chủ nhà:

– Người đã thêm gì vào nấm ta đưa vậy?

Chủ nhà nói anh ta cứ y theo cách Triệu Trí Chi chỉ mà làm, không hề thêm bớt thứ gì. Chi dường như bị thu hút bởi sự việc chuột chết theo đàn này lắm, luôn mấy ngày ngồi thừ ra suy nghĩ. Y biết rõ được tính của loại nấm độc kia nhưng trước nay chưa hề thấy công dụng của nó kỳ quái như thế.

Chi thử đem cơm trộn với nấm cho chuột ăn nhiều lần nhưng không hề có kết quả như đối với bầy chuột kia. Y đoán chừng có điều gì đó chủ nhà bỏ sót, gặng hỏi mãi, cuối cùng người chủ nhà mới nhớ ra một tiểu tiết:

– Phải rồi, hôm ấy trong lúc trộn bả, tôi có bị chảy rất nhiều máu cam. Đến nỗi một ít máu vương luôn vào trong cơm có bả.

Triệu Trí Chi nghe thấy thế thì mừng ra mặt.

Lại nói, người vợ chủ nhà mấy ngày ấy lại đau nặng hơn, lúc mê lúc tỉnh. Thị tuy thường ngày đảm đang nhưng cái nết lúc ốm đau lại xấu, suốt ngày rên la khiến cho Chi cảm thấy khó chịu. Vùng ấy vốn là rừng núi, có nhiều chướng khí. Dân vùng cao lại thường hay mê tín, nên cứ thấy ốm đau thì phải nhờ đến thầy tào cầu cúng.

Người chủ nhà ấy cũng mời một gã thầy tào trong thôn đến trị tà, nhưng suốt mấy ngày không khỏi, lại thêm cỗ bàn dâng tiến thần linh rất là dềnh dang tốn kém. Triệu Trí Chi thấy sự cầu cúng lạ mắt nên ban đầu cũng hứng thú, nhưng đến ngày thứ ba thì đã chán ngán, cứ đến khi giờ hành lễ là y bỏ ra ngoài, tìm gốc cây lớn, leo lên ngủ.

Cho đến ngày thứ năm thì lão thầy tào dẫn tới một cô gái trẻ, tự xưng là cô Bầu. Cô Bầu ước chừng đôi tám nhưng ăn nói như cụ bà, mở miệng xưng thầy, đối xử với chủ nhà như kẻ trên đối với người dưới. Lão thầy tào có vẻ kính phục cô lắm. Gã nói cô tuy ít tuổi nhưng vốn là thần nhân xuống núi, vừa vặn đi qua vùng này, lão may mắn lắm mới mời được cô tới trị tà. Chủ nhà nghe thế thì cả mừng, quýnh quáng mời cô vào nhà.

Triệu Trí Chi đang tuổi mới lớn, thấy cô Bầu dung nhan sắc nước, thân hình đầy đặn thì trong lòng ưng lắm, ngồi trọn buổi ngắm người đẹp hành lễ, trong đầu tà niệm nổi lên như sóng cồn.

Lại nói lúc ấy việc cứu người cấp bách, cô Bầu gấp gấp chỉ cho người chồng mua những thức cúng cần thiết, buổi tối dâng đàn làm lễ ngay. Đến cuối giờ Dậu, lễ bàn đã bày biện xong xuôi, đồ cúng, vàng mã, hương hoa đã ngay ngắn đầy đủ cả.

Lão thầy tào nhường cô Bầu ngồi ở chính lễ hướng tây, tự mình ở bên cạnh trợ giúp.

Vừa mới bắt đầu, cô Bầu tay cầm bẫy nén hương, còn chưa làm gì đã thấy người đàn bà lên cơn đau quằn quại. Người chồng hoảng quá, toan đỡ lấy vợ thì cô Bầu gạt ra, quát lớn:

– Để im đây!

Nói rồi cô Bầu đưa hương hươ hươ thảo phù trước mặt người vợ.

Người chồng sợ oai cô Bầu, chỉ dám xót xa nhìn vợ. Cô Bầu quát thầy tào và người chồng giữ lấy người đàn bà. Đoạn, cô rút bên mình ra một cành dâu, dang tay vụt đánh đét xuống sàn nhà. Người vợ tuy không bị trúng roi này, nhưng thốt nhiên quặn mình một cái rất mạnh. Cô Bầu thấy thế, người lắc lư, miệng lẩm nhẩm. Chú rằng:

Con tà trong thân thịt  
Nghe tiếng ta triệu hồi  
Ta khoan dung đánh khế  
Ta không chấp tà yêu  
Con tà trong thân thịt  
Cứng đầu cương thần uy  
Ta vung roi tru diệt  
Ta cắt thịt rút gân.

Mỗi lần đọc một câu, cô Bầu lại quát một roi xuống sàn. Người đàn bà theo đó lại quặn lên một cái. Cô Bầu hơi nhíu mày, đưa tay với một chén rượu, uống một ngụm rồi lại phun về phía người đàn bà. Chỉ thấy người đàn bà không có phản ứng gì, vẫn rên rĩ không ngừng.

Điều này đối với cô Bầu rất kỳ lạ, bởi khi bắt tà, thầy cũng chỉ cần vụt roi xuống chiếu, không cần đánh trực diện vào thân thể người bị vong nhập, cũng có thể khiến con tà lên cơn co giật, quằn quại rất mãnh liệt. Ấy là do thầy phù thủy hiển lộ thần uy khiến cho con tà hoảng hốt mà tán mất âm khí, không phải là nỗi đau đớn về thể xác của nạn nhân. Cô Bầu áng chừng

con tà này ma lực cao cường có thể kháng lại oai nghi của mình thì lại đọc một bài quyết khác:

Ta thần tướng bạo  
Ta hộ pháp trừ tà  
Ta hô mưa gọi gió  
Ta bạt vía quý ma  
Ta kia vong bé mọn  
Tà kia khí nhỏ nhen  
Tà phục ta ta khoan  
Tà chống ta ta diệt.

Lần này, tiếng cô Bầu cực kỳ quyết liệt, tiếng roi xé gió rồi vụt đen đét trên nền nhà, đến phát cuối cùng thì roi dâu gãy làm đôi. Không khí trong nhà trở nên cực kỳ căng thẳng. Thế nhưng dường như kết quả không được như ý muốn. Lão thầy tào đưa mắt nhìn cô Bầu, tỏ ý e ngại.

Cô Bầu ngừng niệm, nhíu mày nhìn người đàn bà rồi hỏi người chồng:

– Vợ người đang chữa phải không?

Người chồng ngạc nhiên, đáp:

– Không có, chúng cháu lấy nhau mấy năm mà chưa có con, lẽ nào...

Cô Bầu chẳng nói chẳng rằng, lần tay nắm lấy cổ tay người đàn bà, bắt mạch một lúc rồi nói:

– Chửa năm tháng rồi!

Người chồng vừa mừng vừa sợ, chưa biết nói sao thì cô Bầu sai lật ngửa người đàn bà ra, vén áo thị lên, đoạn đổ rượu ra tay, xoa đôi bàn tay với nhau một lượt rồi chà lên bụng người vợ. Bàn tay cô Bầu vừa chạm vào bụng người thai phụ, thị bỗng gập mạnh người, đau đớn, quằn quại. Trong phút chốc, mồ hôi thị vã ra như tắm.

Cô Bầu nói:

– Quả nhiên, tà nhập vào thai nhi rồi.

Lão thầy tà lẫn người chồng nhìn nhau thất kinh. Lão thầy tà biết tà nhập vào thai là thứ tà rất khó trị, nếu không cầu được thầy cao tay thì chỉ có nước phá thai trực tà.

Về phần người chồng, tuy không biết điều ấy nhưng cũng biết vợ mình gặp sự rất hiểm nguy, gã chưa kịp mừng vì bao ngày mong mỏi cuối cùng vợ cũng đậu thai, bây giờ đã nghe cái thai đó bị tà nhập, không hoảng hốt làm sao được.

Cô Bầu mặt mày lạnh tanh như máu cá, lấy roi dâu quất thẳng vào bụng người đàn bà. Người đàn bà quằn lên đau đớn, tưởng như ngất đi. Cô Bầu lại với lấy con dao bên mình, đưa lên liếm lấy lưỡi sắc của con dao. Con dao phút chốc nhuộm đỏ máu tươi. Lưỡi cô Bầu cũng bị dao ấy xẻ làm đôi. Miệng cô cũng chan hòa máu tươi, tựa như lưỡi rắn, ngoe nguẩy không ngừng.

Nhưng cô Bầu dường như không cảm thấy đau đớn, chỉ liên tục lăm rằm khẩn niệm, lại quất liên tiếp vào bụng người đàn bà. Chỉ thấy người này quằn quại một chập rồi gập mình, nôn ọe. Một mùi xú uế bốc lên nồng nặc, chính là mùi chuột chết. Trong nhà ai nấy đều thấy rõ, trong bãi nôn nhầy nhụa của người đàn bà, một đồng máu thịt nhầy nhụa, lẫn cả một cái đuôi chuột.

Triệu Trí Chi thăm quan sát từ xa, bấy giờ mới vỡ lẽ. Người đàn bà bị ma nhập vào thai nhi, đến đêm khi thị ngủ, con tà hành thị bắt chuột mà ăn. Chắc có lẽ thị ăn chuột trước khi người chồng đánh bả, cơ thể đã không chịu nổi thứ ô uế đó nên sinh bệnh, đến khi chuột chết hết do bị đánh bả thì bệnh đã tụ lại trong người mất rồi.

Đang lúc ấy, đột nhiên thấy người chồng gầm gừ mấy tiếng rồi cúi xuống cắn vợ mình một cái, máu tươi chảy chan hòa. Cô Bầu không ngờ

đến diễn biến này thì cả kinh, quát vào mặt người chồng một cái. Gã chột như tỉnh mộng, xoắn xuýt vừa khóc vừa xé áo băng bó cho vợ.

Cô Bầu cho rằng đó là do con tà này ma lực mạnh quá, đến nỗi ở trong thai nhi mà còn có thể sai khiến được người chồng, bèn rút trong mình một tấm bùa, dán lên bụng người vợ.

Đoạn, cô Bầu ngừng một lúc, lấy hơi, quát lớn vào bụng người đàn bà:

– Màỵ là ai, khai mau!

Con tà vẫn lặng im không nói. Cô Bầu bấy giờ gơ roi quát vun vút vào bụng người đàn bà. Con tà giãy giụa liên hồi, cuối cùng mới cất tiếng:

– Đừng đánh nữa, đừng đánh nữa.

Giọng người đàn bà bây giờ ồm ồm như của một người đàn ông, người chồng thấy thế thì giật mình hoảng sợ, trong phút chốc, đôi tay đang giữ vợ lỏng ra đôi chút.

Nào ngờ con tà nhân cơ hội ấy đẩy người chồng ra, chồm lên cào vào mặt cô Bầu. Nhưng lá bùa cô Bầu dán trên bụng người đàn bà như xích sắt trói chặt nó, khiến cho con tà không sao tự chủ.

Cô Bầu cả giận, vừa quát vừa quát như điên vào bụng người đàn bà. Roi gãy, cô lại thay roi khác, trước sau thay đến roi thứ ba thì con tà chịu không nổi, rú lên:

– Đừng đánh nữa, ta xin thua, xin thua...

Cô Bầu chỉ mặt người đàn bà, vừa quát vừa đánh rất quyết liệt.

– Màỵ là ai, tên gì, ở đâu? Màỵ muốn gì, không nói tao đánh cho hồn tan phách lạc.

Con tà lại rú lên:

– Ta là Đại Điên, là Đại Điên, ta bị Đạo Hạnh hại tới mức này đây. Ta... ta...

Nói đến đây, con tà bị hụt hơi, cô Bầu nghe đến tên Đại Điền thì hơi chùn tay, con tà nhờ thế hỗn hển tiếp:

– Ta muốn đầu thai vào đứa bé này trả thù Đạo Hạnh. Giờ không dám nữa, không dám nữa...

Chuyện ân oán giữa thiền sư Từ Đạo Hạnh và hòa thượng Đại Điền nhiều năm trước đây, ai nấy đều biết. Khi Đại Điền chết đi, giới phù thủy truyền tai nhau kể này tuyệt học bình sinh là thuật đầu thai, ắt thế nào hẳn cũng sẽ đầu thai vào một đứa trẻ nào đó để báo thù đối phương. Bẵng đi một thời gian không có manh mối gì, không ngờ hẳn lại đầu thai vào một đứa trẻ ở vùng thâm sơn cùng cốc thế này.

Cô Bầu đưa tay đặt lên miệng người đàn bà chữa, thấy âm khí từ miệng bốc ra cuộn cuộn. Cô Bầu biết Đại Điền có tà phép rất mạnh.

Cô Bầu suy tính một lúc, quay sang nói nhỏ với lão thầy tào và người chồng:

– Con tà dữ lắm, sợ là một buổi trị không xong, nếu miễn cưỡng thúc ép, y có thể làm chết thai nhi lẫn sản phụ.

Lão thầy tào tuy ở vùng hoang sơ nhưng cũng có chút kiến thức, biết chuyện Đại Điền vừa bị Từ Đạo Hạnh yểm cho mất mạng, không thể đầu thai được ở kinh sư. Lão biết Đại Điền pháp lực rất cao thâm, thấy cô Bầu nói thế thì hiểu ý ngay. Mọi người lục tục thu dọn đàn lễ, đợi đến mai tiếp tục trị tà. Chủ nhà nhanh nhẹn thu xếp chuẩn bị chỗ nghỉ cho hai thầy cúng.

Nguyên cô Bầu có nữ danh là Đào Trúc Anh, chính là trưởng tộc họ Đào sau này. Như đã kể ở trên, nhà họ Đào có lệ đem cho con gái làm con nuôi, đến khi trưởng thành thì lại thu nhận về. Trước khi về lại đất tổ những người này thường lang bạt vài năm để bổ túc thêm tà thuật, mở rộng kiến thức. Giai đoạn này gọi là “Lý ngư thời”, ám chỉ giai đoạn là cá chép trước

khi hóa rồng trong điển tích cũ. Khi hết Lý ngư thời, người họ Đào sẽ thi hành một nghi thức cúng tế gọi là Ma nước. Nghi lễ “Ma nước” vừa là nghi lễ đánh dấu sự trưởng thành của nữ nhân họ Đào, vừa là nghi lễ gia nhập Xương Cuồng Giáo của họ. Những ngày xảy ra câu chuyện này, Đào Trúc Anh chính là đang ở trong Lý ngư thời.

Đêm ấy, cô Bầu và lão thầy tà nghỉ luôn ở nhà ấy.

Lúc ấy Triệu Trí Chi lặng lẽ nằm trên một cây lớn, ngắm trăng thưởng gió. Núi rừng vào đêm đầy những tiếng côn trùng, muông thú, chim muông, tự gần chí xa chỉ tuyền một sắc màu đen tối. Khung cảnh lại được điểm thêm ánh trăng bạc chiếu rọi càng ẩn hiện vẻ ma quái bí hiểm, khiến cho Chi càng thêm mê thích.

Triệu Trí Chi khoan khoái thụ hưởng sự u ám đó, ngủ quên lúc nào không hay. Khi tỉnh dậy đã thấy trăng lên quá đỉnh đầu, đêm đã về khuya. Chi lúc ấy mất giấc, không sao ngủ lại được, nằm nghĩ vẩn vơ. Chợt nhớ đến hình ảnh cô Bầu da thịt nõn nà, đầy đặn, lòng trai trẻ dậy lên ham muốn xác thịt. Nghĩ thế y bèn tụt xuống đất, toan lén vào chỗ cô Bầu nằm.

Nào ngờ lúc Chi từ ngoài nhìn vào, thấy giường cô Bầu trống trơn. Y dáo dác nhìn quanh thì thấy cô Bầu đang ngồi cạnh lão thầy tà, đưa dao lên đâm thẳng vào tim gã. Gã thầy tà lập tức đứt mạng, không kịp kêu la tiếng nào. Đoạn, cô Bầu lại lấy trong người ra một bình thuốc, nhỏ vào miệng người vợ. Chi đoán chừng đây là một loại mê tâm dược.

Chi tuy không sợ hãi, nhưng rất ngạc nhiên trước diễn biến này. Y nhìn kỹ lại thì thấy ngay cả người chồng cũng đã đoạn hơi thở, hẳn cũng chính là do cô Bầu hạ thủ.

Triệu Trí Chi đợi một lúc, chờ xem diễn biến. Quả nhiên, qua một tuần trà, đã thấy cô Bầu lôi xềnh xệch người vợ ra ngoài. Người đàn bà ấy tứ chi vô lực, không rõ là do con tà vẫn ám lấy hay do mê hương dược của cô

Bầu. Chi thấy thế thì trong lòng thấy có chút không ổn. Ấy là bởi người đàn bà này nấu ăn rất hợp ý y. Y sợ thị bị người ta bắt mất thì đâu còn phúc hưởng đồ ăn ngon lành nữa?

Nghĩ thế, Triệu Trí Chi toan nhảy xuống can ngăn, bỗng nhiên lại thấy cô Bầu nghỉ tay, búi lại mái tóc cho khỏi vướng víu. Chi thấy động tác nàng thanh thoát nhẹ nhàng, toát lên vẻ kiêu sa diễm lệ lạ thường, lại tần ngần một lúc. Rồi cuộc, y lại xoay chuyển ý nghĩ, muốn đi theo ngắm nhìn bóng hình người đẹp. Tâm ý đã quyết, Chi chờ cô Bầu đi xa thì tụt xuống cây, lặng lẽ đi theo.

Cô Bầu vẫn không biết có người đang theo dõi mình, mặc sức mà hành động. Tuy thế, nữ nhi sức yếu nên cô Bầu đi rất chậm. Chi theo sau thông thả không chút khó nhọc nào.

Mãi miết đến lúc chính Ngọ cô Bầu mới đưa được người bị hại đến một cửa hang, gần bên một bờ suối. Hang ấy khá lớn, lại sâu hun hút. Cô Bầu vốn không biết có người theo mình, cứ mãi miết hình sự, tiến sâu vào hang.

Triệu Trí Chi vừa tò mò vừa ham thích thiếu nữ, cho nên yên ắng theo dõi. Khi thấy cô Bầu dừng lại thì nấp vào một hốc đá. Qua một lúc, cô lại nhặt lên mấy đầu dây, đem buộc vào khuỷu tay khuỷu chân người đàn bà chữa. Đoạn, cô trèo lên vách đá, chốc lát đã khuất dạng.

Qua một chập, bỗng thấy tay trái người đàn bà giơ lên cao. Tư thế này có gì đó không bình thường.

Đột nhiên, cánh tay phải người đàn bà lại giơ lên. Bây giờ tư thế giống như một con vật trên đất đang muốn bầu vịu cầu xin người phía trước. Tiếp đến, tuần tự, chân trái, chân phải người ấy bị kéo lên. Người này bụng và đầu vẫn chạm đất, thân thể bị kéo lê một quãng đường dài, không tránh khỏi bộ dạng thảm hại.

Cô Bầu ở trên cao kéo căng từng sợi thừng. Dần dà, người đàn bà kia bị treo lơ lửng trên không trung, giống như đang nằm trên một cái mạng nhện khổng lồ, phần bụng oằn xuống thấp nhất, tay chân bị kéo lên tứ phía như thể sắp bị phanh thây.

Chi lúc này nấp trong một hốc đá, trước sau nhìn thấy mọi sự, tuy không tránh khỏi tò mò nhưng rất kiên trì chờ đợi. Sau đó một tuần hương thì thấy cô Bầu xuất hiện. Cô lấy mấy hòn đá xếp thành đồng, đoạn lại tìm trong hang mấy cành củi, bắt đầu nhóm lửa.

Triệu Trí Chi bấy giờ mắt đã quen với bóng tối, thấy phía trong hang có rất nhiều củi, lại nhìn thấy tình cảnh người thai phụ, y nghĩ thầm:

– Nàng ta hẳn phải chuẩn bị từ trước mới có thể chu toàn thế này được. Dây đã được ròng quanh các khối đá lớn, lúc hành sự thì kéo dần lên. Củi cũng xếp đồng cao thế kia, chắc cũng phải sắp xếp từ trước.

Người con gái đến khi nhóm lửa xong mới bắt đầu ngồi nghỉ, lấy trong mình lương khô ra ăn. Triệu Trí Chi thấy nàng ta ăn cơm, mới sực nhớ ra lúc này y cũng đói cồn cào. Ngay lúc ấy, cái bụng rỗng của y chợt phát ra một tiếng “rót” kéo vừa dài vừa rõ ràng. Cô Bầu quay về phía y, quát lên:

– Ai?

## Hồi thứ mười bảy

### NƯỚC NAM HỒNG

Ai biết ma ăn cỗ

(Thành ngữ)

Lại nói về chuyện Khải thức dậy đã thấy trong phòng mình có hai cái xác người nằm đó. Cậu sợ đến đờ đẫn, trong đầu lập tức dấy lên nỗi hoài nghi rằng mình là người thủ ác.

Đang khi ấy thì cửa phòng bật mở, Nam Bình Vương vội vã bước vào, theo sau vẫn là ông già hầu cận cho y. Nam Bình Vương ngăn người trước cảnh tượng bừa bộn máu me. Nhưng y hiểu ngay mọi việc, nhìn Khải với một ánh mắt vừa ngạc nhiên, vừa thất vọng.

Khải đưa mắt nhìn cha. Cậu muốn tìm ở y một lời phản bác, rằng cậu không phải là người gây ra tội lỗi này.

Nam Bình Vương dường như đoán biết được tâm sự của cậu, ánh mắt dần dần dịu lại. Y bước về phía Khải, ngồi xuống giường, chỉ khẽ nói:

– Đừng lo, con trai, đây không phải lỗi của con...

Khải nghe y nói, tuy rõ ràng là bao che cho hành động của cậu, có điều, câu nói ấy cũng hiển nhiên khẳng định việc cậu đã giết hai người thị nữ kia. Cậu không tìm được cảm giác tội lỗi dấy lên trong lòng, bèn òa khóc.

Nam Bình Vương đưa tay ôm lấy cậu, rất chặt. Cậu lần đầu tiên trong đời cảm nhận được sự ấm áp, bao dung và chở che của một người cha. Bất giác, cậu càng khóc to hơn, bao nhiêu hờn tủi dường như muốn bày ra hết cả.

Qua phút giây xúc động, Nam Bình Vương cho người dọn dẹp xác của hai ả thị nữ. Bọn người dưới làm rất nhanh gọn, chỉ trong chốc lát căn phòng đã trở lại tươm tất. Y còn dặn dò bọn người dưới:

– Chuyện trong phòng này nếu bị tiết lộ ra ngoài thì đầu các người không còn.

Đám người dưới làm sao dám trái ý, chỉ vâng vâng dạ dạ. Đợi cho chúng dọn dẹp xong, lui hết cả ra, y mới nói với Khải:

– Đáng lẽ ta có thể dời con sang cung khác để tránh cho con khỏi ám ảnh, nhưng hiềm một nỗi ta chỉ có mỗi mình con là con trai, sau này con lại kế vị nước Nam Hồng ta, nếu không ở Đông cung thì có điều không phù hợp.

Y lại nói:

– Đối với ta, mạng của hai cung nữ chẳng đáng là gì. Cái ta lo sợ chính là ở chỗ con sớm bị mẹ rắp tâm bùa yểm, khiến tâm trí không được ổn định.

Nam Bình Vương nhìn cậu, ánh mắt lộ ra vẻ thương yêu vô bờ:

– Con trai, đừng sợ, ta sẽ chữa trị cho con. Con đã về nhà rồi...

Khải nghe khuyên bảo thì yên dạ phần nào. Nam Bình Vương lại nói:

– Nay con bị tà ếm, nếu không chữa trị, e rằng bệnh khó thuyên giảm. Chi bằng để ta truyền người tìm một thầy pháp giỏi về trừ tà cho con.

Khải không nén được, thổ lộ:

– Không biết vì nguyên nhân gì, hễ cứ nhìn thấy các thị nữ là con lại cáu gắt, trong lòng không tự chủ được, chỉ muốn... chỉ muốn đánh mắng họ. Con tưởng đó chỉ là việc nhỏ, không ngờ... không ngờ hôm nay đến mức đánh chết người. Thực là... thực là...

Nói đến đây, Khải nghẹn ngào, không sao nói tiếp được nữa. Nam Bình Vương nghe Khải xưng con nhận cha, lòng cả mừng, vỗ về cậu:

– Ta đã nói với con rồi, đó không phải lỗi do con. Là do mẹ con không tốt...

Khải nói lớn:

– Không đúng, mẹ là người tốt, không thể nào làm thế được.

Tuy nói thế, nhưng tâm trí cậu không sao gạt bỏ được hình ảnh mẹ cậu lằm rằm khấn khứa bên đồng xác chuột trong lúc cậu bị quái thú ăn thịt.

Nam Bình Vương cười nụ, nói:

– Ủ thì thôi, mẹ con là người tốt, nhưng giờ mẹ không có đây, cho nên ta sẽ chăm sóc cho con.

Khải tuy thâm tâm có chút nghi ngờ mẹ mình, nhưng nói thế nào vẫn phải đứng về phía cô Hậu. Cậu thấy cha không đòi co về mẹ thì cũng mừng, trùm chần, cố gắng ngủ vùi.

Hôm sau có người thầy pháp đến xem xét từ mạch tượng đến thần sắc của Khải. Chẩn bệnh hồi lâu gã phán:

– Tà khí xâm nhập quá lâu, cho nên não tổn thương nặng nề, dễ sinh mệt mỏi, từ ấy phát sinh nộ khí. Cơ giận dữ này nếu gặp lúc nhiệt khí trong người bốc lên, rất khó kiềm chế.

Nam Bình Vương lo lắng hỏi:

– Vậy phải chữa trị ra sao?

Người thầy pháp nói:

– Dứt được nguồn tà khí thì bệnh đã tạm yên, dứt được cơn sốt thì mười phần khỏi được đến chín. Phần còn lại là do ăn uống. Ăn sao cho thanh nhiệt, bổ não thì hợp. Nhớ là tuyệt đối không được để tiếp xúc với xác chết, hay ra những nơi tha ma nghĩa địa. Trong cung đã có trấn yểm cẩn trọng từ trước, cho nên tà ma khó mà xâm phạm được, việc này cũng không cần phải lo.

Nam Bình Vương cả mừng nói:

– Vậy hay lắm, trước mắt con ta đã hết sốt, bây giờ ăn uống cẩn thận, bảo người dưới làm món bổ dưỡng, cũng là để tắm bổ thân thể luôn. Còn những chuyện hồn ma bóng vía quanh quất ở đây thì không phải lo, ta đã có chuẩn bị cả rồi.

Thầy pháp lại nói:

– Trước tôi có dâng điện hạ món óc lợn chưng đậu phụ nhựt, tuy khó ăn nhưng bổ gan dưỡng não. Nếu thể tử chịu khó dùng được thì chứng cuồng nộ ắt sẽ sớm khỏi.

Nam Bình Vương gật đầu, quay lại nói với Khải:

– Vậy là yên tâm rồi. Con thấy chưa? Con sớm nghe ta ăn món óc lợn ấy thì có phải sớm đã trừ được tật bệnh không?

Nói đoạn tay nắm chặt tay Khải động viên. Cậu nhớ đến hai cung nữ bị cậu sát hại, trong lòng lại hồi hận vô vàn, từ ấy quyết tâm nghe lời.

Kể từ hôm ấy, Nam Bình Vương đích thân phê lấy những thức Khải sẽ ăn. Đó toàn là những món lạ lùng khó kiếm, mỗi bữa một thức, không bữa nào giống bữa nào. Duy chỉ có món Khải ghét nhất là óc lợn chưng đậu phụ là ngày nào cũng được bày ra, mùi rất khó ngửi.

Khải mấy lần toan bỏ lại món ấy đều bị Nam Bình Vương ngồi bên đút cho tận miệng, đành phải thuận theo. Quả nhiên mấy hôm liền cậu không còn cảm thấy khó chịu với những người xung quanh nữa. Nam Bình Vương lại sai một người thị nữ tên Lan hầu hạ Khải.

Cứ như thế qua gần một tháng, Khải đã khỏe khoắn trở lại. Cơ thể béo nhuận hồng hào. Lúc này ở lâu trong phòng khiến cậu rất bức bí, muốn ra ngoài cho sáng khoái. Định bụng sẽ xin Nam Bình Vương cho ra ngoài, nào ngờ luôn ba hôm y không lui tới. Đến hôm thứ tư thì mới gặp, Khải đem việc này nói với cha. Y ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

– Vậy cũng được, nhưng con còn yếu, chỉ nên đi trong cung này, mai con mặc ấm một chút, chờ nắng lên cao mới ra ngoài, như vậy mới không cảm lạnh.

Sáng sớm hôm sau, qua hết giờ thìn, ông cụ vẫn theo hầu Nam Bình Vương tới, lại mang theo hai tên phu nô. Khải được dìu lên một chiếc kiệu nhỏ, yên vị đầu đó thì kiệu chạy thẳng ra ngoài. Lại có một đám thị nữ lục tục theo hầu rất là rườm rà.

Khải vừa ra khỏi phòng đã thấy choáng ngợp. Hôm tới đây đêm tối, Khải lại hôn mê liên miên. Sau ấy, cậu lại ở luôn trong phòng nhiều ngày, khiến cho không biết bên ngoài phòng mình ra sao.

Thì ra, phía trước phòng cậu là một khu vườn rộng rãi. Trong ấy đủ cả giả sơn, ao cá, cây cối xanh mát, hoa tươi thơm ngọt. Mé tây nam có một dòng suối chảy vào ao, lại thêm cầu nhỏ bắc qua suối. Thượng uyển rộng ngút tầm mắt, khiến cho Khải cảm giác mình lạc vào tiên cảnh. Chỉ nghe tiếng nước chảy chim hót, ngửi mùi hoa quả tươi thơm, lại thêm nắng ấm chiếu rọi khiến lòng người say đắm. Thực không ngờ cậu bấy lâu nay ở trong cung điện xa hoa lộng lẫy như thế.

Khải mãi mê ngấm hồi lâu, đến lúc thấy mệt, ông cụ bèn truyền người đưa Khải vào một vọng lâu ngồi nghỉ. Bấy giờ cậu mới hỏi ông cụ:

– Sao không thấy cha ta tới?

Ông cụ đáp:

– Bẩm, gần đây người lúc nào cũng ở bên thể tử, cho nên việc trong triều cũng có chút trễ nải. Nay lại đang lúc chiến sự, người khó mà dứt việc ra được.

Khải hỏi:

– Chiến sự ư? Chiến sự nào? Chúng ta đánh nhau với ai?

Ông cụ đáp:

– Bẩm, vì người mới vào cung, lại ốm lâu ngày nên không biết. Lần này chúng ta khởi binh đánh Đại Việt, giao tranh đang lúc dữ dội thì thế tử hồi cung. Đại vương vì lo cho an nguy của thế tử, cho nên chờ đến khi người ngủ say mới về cung giải quyết việc quân cơ. Có hôm đến canh bốn canh năm mới chợp mắt. Mấy hôm nay chính là thời điểm trọng yếu quyết việc thành bại, cho nên người mới ít tới thăm thế tử hơn bình nhật.

Khải tuy trước ở trong nhà kín, không hề ra ngoài, nhưng cũng biết cậu sinh trưởng trên đất Đại Việt, bây giờ lại nghe có việc giao tranh giữa Nam Hồng và Đại Việt thì không hiểu ra sao, trong lòng không khỏi lo lắng. Nhưng thấy Nam Bình Vương vì lo cho mình mà thức khuya dậy sớm, ân cần chu đáo thì trong lòng cậu lại càng nảy sinh tình cảm với y.

Từ bấy lâu mấy ngày không thấy cha Khải đến thăm. Khải trong lúc ốm đau có người bên cạnh ân cần chăm sóc, bây giờ cậu đã khá hơn thì người ấy lại đi, trong lòng cậu hiển nhiên cảm thấy trống vắng. Tình cảm cha con tuy muện vun đắp cũng bắt đầu nảy sinh.

Khải ngày nào cũng vậy, sáng ra có người dâng điểm tâm, giữa buổi ăn bánh trái, đến bữa thì sơn hào hải vị. Đến mức cậu phát phì, bụng lúc nào cũng tròn to như cái trống.

Chỉ có điều, cậu vẫn đang trong lúc dưỡng bệnh, không thể ăn uống tùy tiện. Có rất nhiều thứ cậu không muốn nhưng vẫn bị ép ăn. Điển hình là món óc lợn chưng. Vì người thầy pháp trước đây đã nói phải ăn óc chưng bổ não, cho nên không bữa nào là không có món ấy.

---

Vào thời nhà Lý, nước Đại Việt chủ yếu là vùng lãnh thổ nước Văn Lang, Âu Lạc thời xưa. Đó cũng là thời kỳ bắt đầu mở mang bờ cõi. Khu vực biên cương phía bắc, tây, đều là những vùng dân cư thưa thớt, vẫn tồn tại dưới sự cai quản của các thủ lĩnh khê, giáp, động. Ảnh hưởng của vương triều Lý

đến những vùng hoang vu này mạnh yếu tùy lúc khác nhau, bởi vậy nên họ thường xuyên duy trì, củng cố ảnh hưởng bằng các cuộc hôn nhân hoặc vũ lực.

Đại Việt khi ấy giáp với Đại Lý và Nam Tống, các quốc gia này cũng có những ảnh hưởng khác nhau tới các thủ lĩnh khê động. Dân vùng biên thùy thường theo phép phù cường, tùy vào thời điểm, tùy vào sức mạnh của các nước lớn mà họ nghiêng về phe kẻ mạnh. Điển hình như Lưu Kỷ thủ lĩnh đất Quảng Nguyên, hay Nùng Thiện Mỹ thủ lĩnh châu Ân Tình đã đầu hàng nhà Tống chống lại Đại Việt.

Thi thoảng, lại có một vài sắc dân miền núi đứng lên tự lập một nước riêng, tỷ như nước Đại Lịch do Nùng Trí Cao đứng đầu, nước Ngưu Hồng của người Thái phía tây núi Tản Viên. Những sự tự xưng như thế không phải là hiếm, thường chỉ có những “đảng giặc” to mới được sử sách ghi chép lại. Nước Nam Hồng mà cha Khải tự xưng là vương, chính là một nước như thế.

Theo sử sách, vào năm Đại Định thứ hai 1141 ở phía bắc sông Như Nguyệt, có đám giặc cướp từ châu Tây Nông thu phục được thủ lĩnh châu Vạn Nhai là Dương Mục, thủ lĩnh động Kim Khê là Chu Ái. Từ đây giặc đánh sang các châu Thượng Nguyên, Tuyên Hóa, Cảm Hóa, Vĩnh Thông, lại chiếm lấy phủ Phú Lương. Bấy giờ các châu Thái Nguyên, Lục Lệnh, Hạ Nông, Ân Tình cũng rơi vào tay giặc. Khắp cả vùng Bắc Nhự, Bồ Đinh, không ai không sợ hãi.

Tháng hai năm Thuận Thiên thứ năm, triều đình cử gián nghị đại phu Lưu Vũ Nhữ cầm quân đường bộ, thái phó Hứa Viên cầm quân đường thủy, lục thủy quân tương hỗ tiêu trừ thổ phỉ. Trong trận chiến Bắc Đà, quân triều đình thua to, các tướng Tô Tiệm, Trần Tiềm bị giết. Thế địch càng mạnh, khi ấy tạm đóng ở Bắc Nhự.

Thủ lĩnh đám giặc ấy tự xưng là con vua Lý Nhân Tông, lập nên nước Nam Hồng xưng là Nam Bình Vương, lấy Miêu Ổ làm kinh sư, dựa vào ba mươi sáu hiểm ải mà xưng hùng. Y tự xưng vương cho mình, tự lập hậu cho vợ, tiến phong chức tước, cất đặt bổng lộc, chiêu binh mãi mã, thu thập lương thảo, lại xuất quân đã đánh tan hơn vạn quân triều đình, thế như chẻ tre.

---

Lại nói chuyện tên hạ tiện Phan Cuồng, tính từ chuyến vượt biển ra Vân Đồn đến nay đã ngót hai chục năm. Sau khi chúng kiến người bạn tên Đục bị sát hại, hấn vội vàng khăn gói theo thuyền về quê.

Cuồng gom góp hết vốn liếng tích cóp được từ chuyến đi Vân Đồn cũng không đủ cái hện trăm quan với vợ. Nhưng vợ hấn nghe kể lại chuyện Cuồng đội sóng vượt gió ra nơi biển khơi, trong lòng cũng thương xót. Lại thêm cái miệng trơn ngọt tôi luyện bao nhiêu năm của hấn, rốt lại thì cũng chịu về nhà. Trải qua hai chục năm, vợ chồng yên ấm bên nhau, dù không có tháng nào không cãi vã.

Lúc bấy giờ tin hai cánh quân của Lưu Vũ Nhĩ và Hứa Viên thua trận khiến cho triều đình kinh sợ, dân chúng dậy lên lời đồn giặc cướp sắp sửa tràn vào kinh sư. Đâu đâu cũng thấy nói về đám giặc cướp ấy. Tất nhiên Cuồng cũng không thể không hiểu sự nghe ngóng tin tức, đem về nhào nặn. Lúc này, những câu chuyện về giặc Nam Hồng không còn là chuyện phiếm nữa, mà chính là câu chuyện thời sự sát sườn mỗi người, cho nên nhu cầu nắm bắt càng cao. Ngẫm ra, đây cũng chính là cơ hội kiếm chác cho Cuồng.

Phan Cuồng bấy giờ đã đứng tuổi, thói xấu cũng phát sinh nhiều hơn, tở như bệnh lưỡi tẩm rửa, súc miệng chẳng hạn. Tật sùi bọt mép cũng như bắn nước bọt vào mặt người ta khi nói chuyện cũng trở nên thậm tệ, đến nỗi khi

hắn kể chuyện, mọi người thường ngồi dạt sang hai bên, ít khi nào dám đối diện với hắn.

Hôm ấy có một người ở xa lần đầu mang hàng đến chợ Bưởi bán, không rõ thói hư của Cuồng cho nên thấy có chỗ thuận tiện nhất là ngồi đối diện Cuồng thì chọn ngay lấy. Ai dè Cuồng vừa mở miệng ra mào đầu được vài câu, mặt người kia đã mát lạnh. Anh ta không kìm được, khẽ chửi thề một câu.

Cuồng nghe thế bèn lườm anh ta một cái, giận dữ, không kể nữa. Mọi người phải nói mãi hắn ta mới chịu nhượng bộ. Người khách mới biết ý ngồi sang mé tả của Cuồng. Không ngờ Cuồng vốn nhỏ bụng, cứ hướng về phía người ấy mà kể chuyện.

– Mọi người biết không, đợt vừa rồi tôi đã lên tận Miêu Ổ, kinh sư của bọn Nam Hồng dò la. Đúng là đi một ngày đàng học một sàng khôn, cất một bước ra đường, thấy bao nhiêu là sự lạ.

Năm xưa Miêu Ổ vốn là một bản nhỏ heo hút trong rừng. Cái bản toàn những người hủi, chúng bị ruồng rẫy, phải trốn vào sâu trong thung lũng ấy. Nhưng bây giờ thì khác rồi, tôi thấy Miêu Ổ nhà xây san sát, ngựa xe tấp nập rất là trù phú. Nó là một thung lũng được bao bọc bởi trong núi, ngoài rừng. Đường vào thì độc đạo mà quanh co như mê lộ, nếu không phải tôi chịu thiệt thòi trả công cao cho một tay buôn người địa phương thì khó mà lọt vào được.

Việc trên đây là Cuồng nói láo, hắn ta chưa bao giờ đến được Miêu Ổ, tất cả những gì hắn nghe kể được đều là từ tay một người dân phu già bị bọn Nam Hồng bắt dịch, tuổi cao chịu không nổi nên trốn xuống bắc. Cuồng đang đà hăng hái, nhắm mặt người khách mới mà nói lớn:

– Các bác biết không, ngay cạnh Miêu Ổ có một con vực dựng đứng, đáy vực lại chính là Bạch Cốt ải. Nam Hồng có ba mươi sáu ải thì Bạch Cốt

ải chính là cửa ải quan trọng nhất. Tương truyền Bạch Cốt ải có tường thành được xây dựng bằng xương người, bởi vì bọn hủi kia có tục vứt người chết xuống vực sâu. Xác người bị ném xuống đây lâu ngày bít cả lối đi, tạo thành một bức tường làm từ xương người. Về sau Nam Bình Vương chiếm Miêu Ổ làm kinh thành mới gọi bức tường ấy là Bạch Cốt ải. Đối với Đại Việt ta, nó nối liền giao thông giữa kinh sư với đất Quảng Nguyên trù phú khoáng vật đồng, vàng.

Chuyện này trên ấy đang đánh nhau to lắm. Theo như tôi thấy thì chúng ta giữ không cho giặc tràn xuống đã là may mắn lắm rồi. Chứ muốn đánh vào tận Miêu Ổ, e là với địa hình như thế, không thể công được.

Cuồng càng nói, mọi người càng cảm thấy hoang mang, e sợ thanh thế giặc Nam Hồng ngày càng lớn, ai nấy đều im hơi lặng tiếng. Chợt có người hỏi:

– Nói vậy chứ quân Đại Việt ta đâu phải tầm thường. Nhớ năm xưa Lý thái úy cầm quân, đánh tan mười vạn quân Tống ở phòng tuyến Như Nguyệt. Miễn là Như Nguyệt giữ được thì Thăng Long vẫn có thể kê cao gối mà ngủ. Thử hỏi quân Nam Hồng được bao nhiêu mạng? Theo tôi thấy, chắc chắn không thể tới một vạn, có khi chưa đến hai ngàn.

Cuồng thấy có người phản biện, cười khẩy nói:

– Bác quả nói không sai, vùng núi vốn ít dân, lấy đâu ra vài vạn quân mã. Quân địch chắc không đông đảo được.

Mọi người nghe đến đây thì thở phào nhẹ nhõm. Phan Cuồng chờ cho tâm trạng mọi người lắng xuống, rồi lại khơi lên, đây chính là phép cơ bản trong thuật kể chuyện của hắn:

– Các bác đừng quên trước đây Lý Giác cũng chỉ có vài ngàn quân, thành quách không có, chỉ là mấy cái trại tre vách đất. Ấy thế mà triều đình

phải cậy đến Lý thái sư, dẫn theo mười tám viên đại tướng, quân số điều động lên đến cả vạn người. Đó là vì sao?

Mọi người ở đó đều biết việc loạn Lý Giác trước đây. Tuy đã ngót hai chục năm, nhưng không ai quên. Nguyên do là vì khi ấy mọi người chờ đợi một trận đánh khốc liệt từ chiến trường Diển Châu, ai dè về sau thấy quân triều đình lục tục kéo về, báo tin thắng trận, cáo thị chém được hơn tám ngàn địch. Nhưng trong dân gian có lời đồn rằng Lý Giác đột nhiên tuyệt tung tuyệt tích, quân lính của y cũng vì thế tản mát, cho nên triều đình mới giành được thắng lợi dễ dàng đến thế.

Ngày ấy Phan Cuồng tất nhiên nhờ vào nghi vấn ấy mà thêu dệt nên bao nhiêu chuyện ly kỳ, kiếm được rất nhiều tiền từ nghề ăn tục nói phét của mình.

– Các bác đừng quên, loạn Lý Giác khi xưa triều đình cực kỳ e sợ. Đó là do Lý Giác giỏi yêu thuật. Nghe đồn y có cuốn tà kinh, gọi là *Chiến kinh*. Kinh dạy thuật luyện binh của người âm, cho nên bọn giặc cỏ chỉ hoành hành về đêm. Nghe nói cuốn tà kinh này luyện quân rất kỳ quái, một địch được mười, cho nên không thể nhìn vào quân số địch ta mà đoán định thắng bại.

Đợt ấy Lý thái úy cũng phải đem theo rất nhiều thầy phù thủy để đề phòng chúng giở trò tà đạo. Về sau Lý Giác tuyệt tích, cuốn kinh này cũng thất lạc mất. Nghe đồn Nam Bình Vương vốn xuất thân là một thầy bói, chính là truyền nhân của Lý Giác, tên là Thân Lợi.

---

Đó lại là một lần du hồn của Khải.

Trong ơ mê man mà Khải vẫn có thể nhận rõ được đầu óc mình cực kỳ đau nhức. Loáng thoáng trước mặt cậu ánh đuốc vàng vọt bập bùng trong đêm tối. Cậu định thần nhìn kỹ, thấy mình đang ở trong một hang đá mù

mặt sương. Cái hang đá này rộng lớn vô cùng, treo đầy những sắc thịt đang khẽ khàng lắc lư. Bên cạnh ấy còn có một chạn bát lớn dựa vào tường.

Lúc ấy, nhiệt khí từ đâu tạt vào mặt khiến cậu thấy bỏng rát. Thì ra cậu đang đứng cạnh một cái chảo lớn, lửa củi đang bập bùng cháy bên dưới, tỏa ra thứ khói xanh lam khét nồng. Cái lò phía dưới cao ngang bụng cậu, bên cạnh lại có một cái lò nhỏ hơn, lửa cũng đang bập bùng cháy. Khung cảnh này khiến Khải cảm thấy rất quen thuộc. Chẳng đâu xa lạ, đây chính là cái thạch động trước đây cậu đã từng bỏ trốn.

Khải chưa kịp hoảng sợ, đã nghe có tiếng thét thảm thiết cất lên từ phía trong hang. Cậu đưa mắt nhìn, thấy một người đang bị treo ngược. Một gã đồ tể cỡ trần, nhễ nhại mồ hôi đang đứng gần người ấy. Gã đồ tể tay cầm một con dao lớn, tay vung một cái, cắt ngang cổ đối phương. Cái đầu người bị treo rơi xuống đất, lăn lông lốc.

Tên đồ tể vội lấy một chiếc chậu đồng hứng lấy máu đang phun chảy từ cổ xác chết, đoạn nhặt đầu người bị hại lên, đặt một bên.

Lúc này, gã đồ tể mới nhìn thấy Khải đang đứng ở đó, chỉ gật đầu một cái, rồi bước vào trong một cửa hang nhỏ hơn. Lúc sau mang ra một quả cầu đắp bằng đất sét.

Gã lấy sống dao gõ vào quả cầu ấy, lập tức đất sét rơi ra một mảng, để lộ cái chỏm đầu người. Gã đồ tể sẵn con dao phay, một tay giữ lấy đỉnh đầu, tay kia phay ngang cái đầu. Đoạn, gã nhắc mảnh sọ trên đỉnh cái đầu ra. Bên trong đầu người lộ ra một thứ bầy nhầy màu nâu thẫm.

Tên đồ tể lại lấy một đôi đũa, bới trong đồng nảo ấy một hồi, lôi ra một sợi dây trắng phau. Sợi dây ấy bắt chọt ngo ngoe cử động. Đó là một con sán.

Gã đồ tể đặt con sán vào một cái bát riêng. Đoạn lấy một cái thìa lớn, múc thứ nảo bầy nhầy màu nâu thẫm ra một cái bát lớn màu xanh lục. Gã

lại đem cái bát này đem chưng cách thủy trong cái chảo nhỏ gần chỗ Khải đứng.

Qua thời gian cạn một tuần tra, gĩa đồ tể đặt cái bát xanh lục lên khay, đưa cho Khải. Khải thấy mùi khắm nồng nặc từ cái bát ấy tỏa ra. Thứ mùi quen thuộc này, suốt một tháng nay ngày nào cậu cũng phải ngửi.

Đó là mùi óc lợn chưng đậu phụ nhự!

Khải giật mình tỉnh con du hồn, mồ hôi đầm đìa, lạnh thấu tâm can. Nỗi sợ hãi bao trùm khiến toàn thân cậu tê liệt.

Đúng lúc ấy thì có người bên ngoài gõ cửa. Đó là thị nữ Lan. Thị mang vào bữa sáng.

Một cái bát màu xanh lục đựng cái gọi là óc lợn chưng đậu phụ.

## Hồi thứ mười tám

### NAM BÌNH VƯƠNG

Tháng ba cha ăn thịt con

(Tục ngữ)

Nhắc lại chuyện cô Bàu đang ở trong hang thì phát hiện có người theo dõi mình, bèn quát:

– Ai?

Trong một hốc đá có người đang lồm cồm đứng dậy, tiến lại gần cô Bàu. Lúc này ánh lửa trong hang bập bùng sáng tối, cô Bàu nhìn thấy người trước mặt mình thân cao tám thước, lưng hùm tay báo, mặt hổ mày rồng. Người ấy vẻ ngoài oai nghiêm hùng dũng, trước nay cô Bàu chưa từng thấy bậc trượng phu nào hiển lộ phong độ oai dũng đến thế.

Chàng đẹp trai ấy chính là Triệu Trí Chi. Y sinh ra đã có biệt tài dùng tâm trí mình áp đảo các giác quan của đối phương. Nay trước mặt là người đẹp, y tà ý nổi lên muốn chiếm đoạt. Chi dùng thuật ấy làm Đào Trúc Anh mê mẩn, tưởng rằng y đẹp trai phong độ hơn người.

Những người có biệt tài như Triệu Trí Chi rất hiếm gặp. Trong giới tà thuật những người luyện “Nhiếp tâm thuật” hay tục gọi là thuật thôi miên không phải là ít. Nhiếp tâm thuật nói cho cùng là một tà thuật dùng để mê muội tâm trí người khác, cũng chia ra làm nhiều tầng luyện, tùy vào hỏa hầu của từng người mà đạt đến các tầng luyện tập khác nhau. Để luyện phép này có rất nhiều các cách thức khác nhau, đa dạng khôn lường. Nhưng nhìn chung người luyện phải khổ công tu tập, không phải tự nhiên mà có được. Ma thuật của Triệu Trí Chi lại do bẩm sinh, nghĩa là sinh ra đã

có thể áp đặt ý chí mình lên người khác, không cần phải vất vả tu cầu. Cổ thư thường gọi những người như thế là Nhiếp thần giả.

Trong số hiếm hoi Nhiếp thần giả, ma lực mạnh như của Triệu Trí Chi lại càng hiếm có. Chính nhờ vào khả năng này mà về sau y có thể đánh lừa được vua tôi nước Đại Lý, ép Bạch Ngọc Thư, thủ lĩnh ba mươi bảy tộc người Điền Đông phải tự nhai lưỡi của mình.

Lại nói cô Bầu Đào Trúc Anh tuy là thầy phù thủy, nhưng lúc ấy tuổi mới trăng tròn, cũng chỉ là thiếu nữ mới lớn. Nàng thấy chàng trai tuấn tú phong độ thế này, trong lòng không khỏi phát sinh lòng ngưỡng mộ.

Tuy thế, Đào Trúc Anh đang ở chỗ hoang vắng, lại có người lén lút rình rập mình, nếu không phải nàng phát hiện ra thì không biết người kia có ý đồ gì. Cho nên nàng vẫn giữ lòng cảnh giác, quát:

– Người muốn gì?

Triệu Trí Chi điềm đạm đáp:

– Tôi vốn đi săn mà bị lạc đường, suốt đêm hôm qua phải ngủ lại hang đá này, sáng thức dậy đã thấy nàng treo người ta lên thế kia rồi.

Nói đoạn, trở người đàn bà chữa đang bị treo lơ lửng trong hang.

Đào Trúc Anh thấy chàng đẹp trai phát giác ra việc làm khuất tất của mình, đỏ mặt quát:

– Đó là việc của ta, không liên quan gì đến người.

Triệu Trí Chi cười, đáp:

– Thực chẳng giấu gì nàng, ta vốn người miền xuôi ngược lên vùng sơn cước này cũng có cùng mục đích như nàng. Xin nàng đừng hoài nghi.

Cô Bầu nhú mày hỏi:

– Mục đích gì?

Triệu Trí Chi đáp:

– Chính là săn người.

Cô Bầu nghe thì đỏ mặt, không dám nói gì. Chi lại tiếp:

– Ta từ đêm tới giờ chưa có gì vào bụng. Không biết bao giờ nàng định xẻ thịt nó, có thể cho ta hưởng lây cho đỡ đói lòng chẳng?

Đào Trúc Anh lại quát:

– Đừng nói bậy!

Nào ngờ khi ấy Đào Trúc Anh cảm thấy toàn thân tê dại, không sao cử động được.

Triệu Trí Chi vẫn nở nụ cười nụ, tiến đến gần Đào Trúc Anh. Nàng có thể nghe thấy hần đang hít hà mùi hương trên cơ thể mình. Triệu Trí Chi nhắm mắt tận hưởng mùi hương trên cơ thể Đào Trúc Anh, đoạn thì thào:

– Thôi nào, thôi nào. Nàng hung dữ quá khiến cho ta cảm thấy sợ đó.

Nói rồi y cười hi hi. Đào Trúc Anh cảm thấy tà ý trong người đối phương, trong lòng không khỏi lo lắng.

Đào Trúc Anh vốn là trưởng nữ nhà họ Đào, trước ấy vốn bị đem cho làm con nuôi một chủ chùa nhà thổ rẻ tiền. Nói là làm con nuôi, nhưng thực ra là chủ chùa mua lấy những bé gái chờ lớn rồi kiếm tiền trên thân xác họ.

Đào Trúc Anh lớn lên trong môi trường phức tạp cho nên chưa nói về tà năng mà chỉ riêng kinh nghiệm giang hồ đã rất phong phú, đầu óc linh hoạt quyền biến. Những chuyện hiếp giết nàng gặp đã nhiều, bấy giờ lo sợ nhất không phải là bị cưỡng đoạt, mà chính là bị giết.

Trước đây người Việt rất thoáng trong chuyện nam nữ, về sau tư tưởng Nho giáo từ phương bắc du nhập vào khiến cho xã hội coi chuyện giữ gìn trinh tiết của người nữ hệ trọng như mạng sống của họ. Nhưng đối với nhà họ Đào thì khác hẳn. Một nữ nhân nhà họ Đào, muốn quay trở về đất tổ thì sau khi hoàn thành lễ tế Ma nước, còn phải có thai. Đây là lần có thai duy nhất trong đời họ. Nếu sinh con trai, họ sẽ phải đem cho con mình hoặc ở

bên ngoài cùng con, không được về lại Huyệt Thành. Nếu sinh con gái, họ sẽ về đất tổ, nuôi con một thời gian rồi lại đem cho con mình đi.

Họ Đào không bị ràng buộc bởi Nho giáo cứng nhắc, không quan trọng việc trinh tiết, chỉ chú trọng việc tìm được người phối giống hoặc quyền quý, hoặc khỏe mạnh. Họ lấy nữ nhân làm chủ gia đình, thực chất là do quan niệm cởi mở trong đời sống tính dục, khi con đực phối giống xong, tự nhiên sẽ phải đít ra đi, chỉ có người nữ giữ gìn lại những mầm mống cho thế hệ sau. Với họ, hai người nam nữ giao phối với nhau không cần ràng buộc hôn nhân mà đích cuối cùng là để khi sinh ra đứa trẻ có tố chất tốt. Thiết nghĩ, đây cũng là tư tưởng gần gũi với tự nhiên. Cũng chính vì nguyên nhân này, cho nên rất nhiều bé gái họ Đào bị đem cho vào nhà chứa, là vì một khi họ được tiếp xúc sớm với nhiều loại đàn ông, tự nhiên sẽ có hiểu biết về thuật truyền giống, về sau có thể một lần tìm ngay được đối tượng tương phối.

Lại nói chuyện cô Bầu lúc này không cử động được chân tay, ý nghĩ xoay chuyển, bèn dùng đến ba tactic lười:

– Thì cũng phải chua ngoa, nếu không người ta lại cho là mình dễ dãi.

Triệu Trí Chi nghe người đẹp lả lơi, liền lập tức mở cờ trong bụng. Nhìn thấy thân thể nõn nà của thiếu nữ mới lớn, y không thể kìm được cơn sóng dục, bèn xoay nàng lại. Hai người phút chốc quấn lấy nhau, bắt đầu trận giao hoan.

Sau khi thỏa thuê, Chi mới nhớ lại chuyện người đàn bà bị treo trong hang, bèn hỏi:

– Nàng định thế nào với người đàn bà kia?

Đào Trúc Anh bấy giờ lần đầu trọn hưởng lạc thú xác thịt, trong lòng rúng động, lại thấy thái độ đối phương không có vẻ gì là muốn giết mình thì càng yên tâm. Bất giác, nàng đã coi Triệu Trí Chi như tình làng trăm năm.

Nàng trở nên thỏ thẻ, bẽn lẽn, khác hẳn vẻ mạnh bạo thường thấy. Nàng nói:

– Chàng cứ kiên nhẫn đủ nhiều, rồi thiếp sẽ cho chàng hay. Chỉ e chàng vội vàng quá sẽ hỏng việc.

Triệu Trí Chi nghe thế thì háo hức lắm, lại sợ làm hỏng việc, bèn thuận theo ngay, hỏi:

– Chờ bao lâu?

Trúc Anh đáp:

– Chừng một tuần trăng.

Chi đáp:

– Hay lắm, hay lắm.

Hồi sau, Đào Trúc Anh ra bờ suối một chập, khi về đã thấy trên tay có mấy xiên cá suối. Cá ấy đã được làm sạch, có thể nướng ngay. Trong lúc chờ cá chín, nàng lại lấy gạo đã cất sẵn trong hang mang ra nấu cơm. Chỉ một loáng sau, bữa cơm đã được tươm tất dọn ra.

Hai người ăn uống xong xuôi, Trúc Anh mới đến bón cho người đàn bà ăn chút cơm cá. Thị vốn bị treo sấp, đầu cúi gục xuống, lại mê mê tỉnh tỉnh nên ăn uống rất khó khăn. Loay hoay mất hơn tuần hương, cô Bầu mới bón hết một lưng cơm.

Việc xong, Trúc Anh và Trí Chi lại ngồi bên nhau tâm tình. Triệu Trí Chi say mê người đẹp, không tránh khỏi dùng chút tiểu xảo để nàng cảm thấy mê muội mình. Về phần Đào Trúc Anh, một là nàng bị Trí Chi dùng thuật mê tâm, hai là thâm tâm cũng rất là ưa thích ngoại hình đẹp đẽ của tình lang, cho nên mở hết tấm lòng, dốc bầu tâm sự. Duy chỉ có việc sẽ làm gì với người đàn bà thì Trúc Anh nhất nhất không nói, chỉ bảo Chi cứ đợi.

---

Nhắc lại chuyện lúc Thân Lợi chờ ăn món *Âm dương ngư* của lão già theo hầu. Khi ấy Lỗ Đạt đang cảm thấy lợm giọng thì Thân Lợi hỏi:

– Người có biết chơi cờ không?

Lỗ Đạt nói:

– Tôi là người thô lỗ, sống nơi rừng núi, đâu biết chơi thứ ấy.

Thân Lợi chép miệng:

– Thật đáng tiếc, đáng tiếc.

Lỗ Đạt chợt nhớ ra ông cụ Ban cũng khá cao cờ, chính nhờ thế nên kết thân được với nhiều bè bạn. Gã bèn nói:

– Ông muốn đánh cờ giải khuây, thử hỏi cụ Ban xem.

Thân Lợi nói:

– Ta đã thử qua rồi, biết chơi, nhưng nước không sắc. Chơi với ta năm ván thì thua cả năm.

Đoạn, y lại nói:

– Mà thấy bảo hôm nay ông ta bị đau tay, đang nằm ở nhà.

Lỗ Đạt ngạc nhiên hỏi:

– Tôi mới gặp cụ Ban vài hôm trước, thấy vẫn khỏe mạnh, có làm sao đâu?

Thân Lợi đáp:

– Bệnh đến như thác, ai mà biết được? Nhưng ông ta chỉ bị đau tay, chắc không có gì đáng ngại.

Lỗ Đạt nói:

– Để tôi sang nhà ông ta thăm. Ông có đi cùng không?

Thân Lợi đáp:

– Cá đã làm xong rồi, người không ăn sao?

Lỗ Đạt nhìn đầu cá vẫn đang ngáp, bèn né tránh:

– Tôi đã ăn ở nhà rồi, lại nghe cụ Ban bị đau thì cũng không yên tâm. Ông cứ dùng nốt nhé, tôi xin đi trước.

Thân Lợi nói:

– Vậy cũng được.

Lỗ Đạt trong lòng cảm thấy rất lo lắng, rảo chân về phía nhà cụ Ban. Đạo gần đây, trong bản hủi có những biến động lớn, chuyện linh miêu từ khi Thân Lợi đến đã tạm yên ắng, nhưng gã vẫn không cảm thấy yên lòng. Linh tính mách bảo cho gã biết ở Thân Lợi có cái gì đó hết sức ma quái mà gã không thể nói ra cho rõ ràng. Từ lúc Thân Lợi đem hai mươi cô con gái gả cho trai tráng trong bản, y đã kết thân được với hầu hết người nơi này. Không những thế, nhờ vào việc y giúp bản hủi trị lũ linh miêu, ảnh hưởng của Thân Lợi ngày càng lớn.

Nhưng cũng kể từ đó, người bản hủi bắt đầu phụ thuộc vào y. Trước đây phong tục bản hủi rất thuần hậu, chất phác, họ tuy sợ vào ma quỷ, cũng cầu khẩn thần rừng, thần cây, thần đá, những bậc linh thiêng họ tin tưởng, nhưng cách thức rất đơn giản. Từ khi Thân Lợi vào bản, y bày ra đủ mọi trò cúng bái cầu khẩn, nghi thức ngày càng rườm rà. Mà lạ thay, những điều y phán đều mười phần trúng cả mười. Thân Lợi nói chuyện đi săn hôm đó không thuận tiện, nếu phường săn cứ cố đi, ắt thế nào cũng có người bị sảy chân gãy tay, y như rằng. Thân Lợi nói việc trẩy ngô cần phải làm sớm ngay hôm đó, nếu trễ qua ngày ắt sẽ có sự thú rừng phá nương, quả nhiên không sai. Dần dần, dân bản có thói quen hỏi Thân Lợi trước khi làm những việc lớn. Qua thời gian, người ta hỏi Thân Lợi trước khi làm mọi việc, bất kể lớn nhỏ.

Hơn một tháng nay, cả phường săn không đi rừng chuyên nào. Đi săn vốn là nguồn sống cơ bản của bản hủi, nay việc săn bắn bị đình lại, cả bản có nguy cơ bị đói. Đầu đuôi sự việc cũng do Thân Lợi khẳng khẳng nói rằng

bây giờ là mùa linh miêu sinh sản, giống ấy cũng vì thế mà trở nên hung dữ, như chó đẻ canh ổ rất kỹ vậy. Người ta cầu y cách hộ thân, tránh gặp linh miêu, y cũng chỉ lắc đầu, không nói.

Cách đây nửa tháng, Thân Lợi lại nói phao rằng, có yêu tinh nhập hồn, ẩn thân vào một trong số những người dân của bản. Dân bản vốn vừa trải qua nạn linh miêu biến hình, bây giờ lại nghe tin này thì càng kinh sợ. Mọi người ai nấy nghi kỵ lẫn nhau. Không khí trong bản cực kỳ nặng nề.

Nhưng, ở bản chỉ có Lỗ Đạt và cụ Ban là cảm giác bất an vì những điều ấy, những người khác đều thấy may mắn vì Thân Lợi đã đến với bản hủi. Mới mấy hôm trước, cụ Ban còn nói với Lỗ Đạt, nếu bây giờ Thân Lợi muốn bản trở thành thổ phỉ, e rằng họ cũng làm theo.

Hai người hôm ấy bàn tính đến tận khuya, Lỗ Đạt mới rời nhà cụ Ban mà về nhà mình. Không ngờ, mới vài hôm không gặp, đã nghe tin cụ Ban bị ốm. Lý thường tình, ở trong cái bản bé như vậy, nếu có ai ốm đau, thì cả bản sẽ kháo ầm lên, làm sao không đến tai Lỗ Đạt được. Thế mà đảng này tuyệt nhiên không thấy ai nhắc đến việc ấy.

Có lẽ nào đây là một quả bói của Thân Lợi?

Lỗ Đạt bước lên nhà cụ Ban, thấy nhà cửa tối om, bên trong không có ánh lửa. Gã gọi mấy lần không có ai thưa. Trong lòng gã dấy lên nỗi lo sợ. Bèn bước vào bên trong.

Vừa bước qua cửa, Lỗ Đạt nghe thấy tiếng rên hừ hừ của một người bị thương. Gã càng hoảng hốt, căng mắt nhìn quanh một lượt. Đến khi mắt gã quen với bóng tối, thì thấy cụ Ban đang nằm một góc nơi có nhà, chân tay co quắp, dáng vẻ rất đau đớn.

Lỗ Đạt vội tới ôm lấy cụ Ban. Gã vừa chạm vào bàn tay cụ Ban đã thấy cụ giãy nảy lên một cái.

Lúc này Lỗ Đạt mới nhận thấy trên sàn loang lổ máu, cụ Ban người lạnh toát, đang trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê, miệng lẩm bảm vô thức.

Lỗ Đạt giật mình thấy toàn bộ bàn tay phải của cụ Ban cụt ngắn, không còn một ngón tay nào!

Đang lúc kinh ngạc, Lỗ Đạt bỗng thấy đèn đuốc sáng rực, lại nghe thấy tiếng chân rầm rập. Có mấy người phá cửa xông vào. Trong phút chốc, căn phòng của cụ Ban sáng rực. Khói từ những ngọn đuốc bốc lên, tụ lại khiến cho Lỗ Đạt cảm thấy mắt mình cay nhức.

Thân Lợi bấy giờ đứng ngang cửa, xung quanh y là mấy chục trai tráng trong bản. Y trở mặt Lỗ Đạt, trợn mắt quát lớn:

– Bắt lấy hắn, hắn chính là yêu quái.

Lỗ Đạt ú ớ chưa hiểu ra chuyện gì, bỗng thấy từ miệng mình rơi ra một vật.

Đó là một ngón tay người, đã bị nhai nham nhỏ, bầy nát.

Mấy ngày sau, Thân Lợi thay Lỗ Đạt trở thành thủ lĩnh bản hủi.

---

Triệu Trí Chi và Đào Trúc Anh, bấy giờ hai người sớm tối bên nhau, ngày ngày quần quýt. Đôi trẻ tuổi trăng tròn, mới biết đến mùi nhục dục lại càng gắn bó, việc này khỏi cần rườm rà. Chẳng những thế, Triệu Trí Chi lại rất tò mò muốn biết Trúc Anh sẽ làm gì với người đàn bà bị treo trong hang, cho nên nấn ná ở lại hang ấy càng lâu.

Lại nói, người đàn bà kia bị treo luôn một tháng, hai cánh tay chân quắt queo, ở những chỗ dây thừng buộc đã thâm đen từ lâu không còn cử động được, dường như những phần thân thể ấy đã chết.

Thế nhưng, người đàn bà ấy được cho ăn uống đầy đủ, nên lại có vẻ béo ra.

Triệu Trí Chi nhận ra điều này sau ngày thứ năm, thấy ngoài những chỗ hoại tử trên thân thể thì thị càng ngày càng đầy đà. Đến ngày thứ mười thì thị béo nung núc những mỡ thịt. Lúc ấy Trúc Anh chăm chút cho thị rất cẩn thận, liên tục bắt thị uống nước. Thức ăn cũng tăng dần theo mỗi bữa.

Không những thế, Đào Trúc Anh còn sắc thuốc tốt, bồi bổ cho thị. Đến ngày thứ mười ba thì người đàn bà ấy một ngày ăn hơn mười bữa, cả cơ thể thị giống như trường phình lên, hiện rõ vẻ dị dạng. Trong lúc ấy, phần tay chân bị hoại tử bốc mùi hôi thối rất kinh khủng. Đào Trúc Anh rất đều đặn đổ thuốc mê cho người đàn bà, khiến thị không lúc nào tỉnh táo mà kêu rên. Nàng lại cẩn thận thu dọn tiêu tiểu của người đàn bà thải ra, đúng là nhọc công không ít.

Triệu Trí Chi thấy cơ thể thị biến đổi như thế thì càng lấy làm tò mò, muốn hỏi cho rõ. Y mấy lần toan dụng phép, ép Trúc Anh nói ra. Nhưng rồi y nghĩ lại, thấy cứ để xem sự tình thế nào mới thú, cho nên nén lòng, chờ xem diễn biến.

Đến ngày thứ ba mươi, lúc ấy buổi trưa, Đào Trúc Anh đang cho người đàn bà ăn thì thấy thị nôn ra. Trúc Anh thấy thế thì cả mừng, quay lại nhìn Chi rồi lại nhìn người đàn bà.

Đào Trúc Anh đưa tay, sờ nắm bàn tay phải của người đàn bà. Vừa chạm vào, cánh tay ấy đã rụng xuống đất, nghe bịch một tiếng. Đào Trúc Anh mặt mày hớn hở, nắm hết tay chân người đàn bà một lượt. Tất cả những phần thân thể bị hoại tử trước sau đều rơi rụng cả. Trúc Anh quay lại nhìn Chi, cười nói:

– Chín rồi!

Triệu Trí Chi nghe thấy Trúc Anh nói thế, đoán là việc đã thành tựu. Đào Trúc Anh nói:

– Được rồi, được rồi, chàng chịu khó chờ một chút.

Nói đoạn, Đào Trúc Anh gỡ người đàn bà xuống. Suốt cả tháng nay, người đàn bà ấy bị treo trên dây, lại bị thuốc cho mê man. Bây giờ thì đã bị rụng mất hai chân hai tay, lại thêm cơ thể trương phình, căng tròn, bộ dạng thực đúng là một khối cầu thịt hôi thối.

Trúc Anh gỡ người đàn bà xuống, đi sâu vào trong hang, vác ra mấy bó củi. Củi được tiếp vào, ngọn lửa dần cháy dữ hơn. Trúc Anh thấy lửa lớn chừng ấy có vẻ đã đủ, bèn lặn người đàn bà đến sát bên đồng lửa. Sức nóng từ lửa khiến cho thị bắt đầu cháy bỏng. Trúc Anh thấy thế thì dừng lại, nhóm thêm hai đồng lửa khác, vây lấy người đàn bà ở giữa.

Triệu Trí Chi vốn kỹ tính ăn uống, thấy Trúc Anh dường như muốn nướng chín người đàn bà tròn xoay này thì lòng rất phật ý. Bởi vì nướng thịt mà để lửa quá gần, lại còn nguyên đầu tóc quần áo thì bị lẫn mùi cháy khét, ăn sẽ rất khó chịu, nghĩ đến cảnh mình phải chờ đợi suốt cả tháng, nay Trúc Anh sắp làm hỏng việc, bèn bực bội nói:

– Nàng phải để lửa xa ra không cháy thịt.

Trúc Anh cười hì hì, âu yếm nói với người tình:

– Chàng cứ chờ đấy, đừng vội.

Mùi tóc và quần áo cháy lúc ấy bắt đầu bốc lên khét lẹt. Triệu Trí Chi không ưa mùi này, cho nên đi ra khỏi hang, trong bụng vẫn hậm hực lo Trúc Anh làm hỏng việc.

Qua hơn nửa ngày, Trúc Anh mới gọi Chi vào. Lúc này người đàn bà đã cháy đen, không còn rõ hình người, chỉ còn lại là một khối than đen đúa. Chi ngao ngán thở dài. Trúc Anh Vội nói:

– Chàng cứ bình tâm, sao cứ phải vội vàng vậy?

Nói đoạn, nàng dập một đồng lửa, lại lấy một con dao, bắt đầu xẻ đôi khối thịt người. Bên trong dần lộ ra nội tạng nạn nhân. Nàng bỏ hết, chỉ giữ lại hai lá gan và thai nhi.

Chi rất có hiểu biết đối với nội tạng người, mới nhìn đã biết ngay lá gan này to gấp rưỡi gan người bình thường. Thai nhi trong bụng sản phụ lại vừa chín tới. Y hiểu ngay ra sự tình.

Nguyên là Trúc Anh trước khi giết người đàn bà, đã bắt thị ăn uống rất nhiều trong một thời gian ngắn, việc này khiến cho hai lá gan phải làm việc quá tải, lại thêm cơ thể phải chống lại nhiễm trùng do tay chân bị hoại tử, càng làm cho gan phải lọc chất độc chạy ngược vào cơ thể. Rốt cuộc là lá gan người đàn bà bị biến dạng, to hơn hẳn bình thường.

Về phần thai nhi, nếu cứ như lẽ thường, đem thịt mà đặt gần lửa thì thịt ắt cháy khét, nhưng cách làm của Trúc Anh không phải là muốn ăn thịt người đàn bà, mà chính là muốn luộc chín thai nhi. Nàng dùng ổ bụng người mẹ như một cái nồi, luộc chín đứa con bên trong.

Triệu Trí Chi vốn thông minh, chỉ nhìn sơ qua cũng có thể hiểu ra được những ẩn ý bên trong ấy. Nếu là người bình thường, dù có giỏi nấu ăn đến mấy mà chưa từng ăn thịt người, thì cũng không biết được điểm tinh diệu của thuật tể Ma nước này.

Thuật tể Ma nước chính là muốn ám chỉ việc thai nhi bị chết trong chính nước ối của người mẹ. Nghi thức hiến tế này đối với nhà họ Đào rất thiêng liêng, một người nếu chưa hoàn tất nó thì không những không thuộc vào Xương Cuồng Giáo mà còn chưa được nhà họ Đào coi là người trong gia tộc.

Buổi tối hôm ấy, Triệu Trí Chi, Đào Trúc Anh ăn uống rất vui vẻ bên nhau. Đang lúc hai người đang ngon miệng, đột nhiên Trúc Anh ợ lên một tiếng, ngừng ăn, chạy ra ngoài. Cả hai người thấy biểu hiện ấy, đều cảm thấy ngờ ngợ.

Trí Chi mặt mày bỗng biến sắc. Lúc quay vào, Đào Trúc Anh thở thở với Triệu Trí Chi:

– Chàng theo thiếp về Huyệt Thành nhé, đôi ta sẽ trọn đời bên nhau.

Triệu Trí Chi nhìn thấy trong ánh mắt Trúc Anh chan chứa vẻ van lơn, tình ý dồi dào. Cả hai người không cần nói ra cũng biết, Đào Trúc Anh đã có thai.

Triệu Trí Chi chỉ im lặng. Trúc Anh biết tình lang đang suy tính để quyết định việc theo nàng về dinh, cũng không dám kinh động, chỉ im lặng chờ đợi. Nàng lúc ấy theo thói quen nhìn ngấm dung nhan oai hùng người tình, càng thêm mê mệt.

Qua một hồi lâu, Đào Trúc Anh mới thấy y khẽ cười. Nàng cả mừng nói:

– Chàng đồng ý rồi phải không?

Chi không đáp, chỉ hỏi lại Trúc Anh:

– Chắc chắn không?

Trúc Anh hiểu ý, đáp:

– Chắc chắn, thiếp có biết chút y thuật, đã tự xem lại mạch rồi.

Chi nói:

– Nàng có biết thai nhi chúng ta vừa ăn, là con ai không?

Trúc Anh không hiểu Chi đang nói gì. Chi lại hỏi:

– Vợ chồng nhà ấy lấy nhau ngót chục năm không có con, thế mà ta mới đến ở có mấy tháng, người vợ đã có chửa. Nàng vẫn không hiểu sao?

Chi đột nhiên nhếch miệng cười. Trúc Anh bây giờ đang chăm chú nhìn khóe môi Chi, chợt thấy khuôn mặt Chi biến dạng. Mắt Trúc Anh như mờ đi, chỉ trong chốc lát, tình lang đẹp mã của nàng đã thay đổi. Một hình thù đáng sợ.

Chi bỗng rít lên một tiếng. Đào Trúc Anh lập tức ngã lăn xuống đất.

Khi nàng tỉnh dậy thì đã thấy mình bị treo lơ lửng trên không. Hai tay hai chân bị buộc chặt bởi chính sợi dây nàng đã dùng để buộc người đàn bà

kia. Nàng và người đàn bà ấy đang ở trong cùng một tư thế. Tư thế dùng để tể Ma nước.

Trước mặt Trúc Anh, Triệu Trí Chi đang ngồi, quay mặt ra cửa hang. Y vừa thưởng thức bữa tối tuyệt hảo trong đời. Cũng từ hôm ấy, y quyết định quay trở lại với cái tên cúng cơm của mình.

Đó là Lý Thân Lợi.

## Hồi thứ mười chín CUỒNG THỦ DƯỢC

Tân Dậu, [Đại Định] năm thứ 2 [1141], (Tổng Thiệu Hưng năm thứ 11). Mùa xuân, tháng giêng, Thân Lợi tiếm xưng là Bình Vương, lập vợ cả, vợ lẽ làm hoàng hậu và phu nhân, con làm vương hầu, cho đồ đảng quan tước theo thứ bậc khác nhau. Khi ấy đồ đảng của Thân Lợi chỉ hơn nghìn người, đi đến đâu nói phao là Lợi giỏi binh thuật để hiếp chế người miền biên giới. Người các khê động dọc biên giới đều khiếp sợ, không dám chống lại.

Tháng 2, quan coi biên giới dâng thư cáo cấp. Xuống chiếu cho giám nghị đại phu Lưu Vũ Nhĩ đem quân do đường bộ tiến đi, thái phó là Hứa Viêm đem quân ngược đường thủy để tiến đánh. Khi ấy Vũ Nhĩ sai tướng tiên phong là thị vệ đô Tô Tiệm và chủ đô trại Tuyên Minh là Trần Thiêm đem quân đi trước, đóng ở sông Bác Đà, gặp thủy quân của Lợi cùng giao chiến. Tiệm thua, bị Lợi giết, Lợi trở về giữ châu Thượng Nguyên, đắp đồn ải ở huyện Bác Nhà để chống quan quân. Vũ Nhĩ đánh nhỏ được ải Bác Nhự, tiến đến Bồ Đình, gặp thủy quân của Lợi, đánh lớn, Vũ Nhĩ thua trận, tướng sĩ chết đến quá nửa, phải rút về.

(Đại Việt sử ký toàn thư)

Trong số những thư tịch cổ của Xương Cuồng Giáo thì *Chiến kinh* là bí thuật trấn giáo quan trọng nhất giúp cho Xương Cuồng Giáo trở nên hưng thịnh. Giống như tên gọi, cuốn Chiến Kinh ghi chép lại tỉ mỉ việc dùng tà thuật cho việc binh đao. Trước đây Lý Giác dựa vào cuốn Kinh Thư này để

luyện nên những binh lính có đao thương bất nhập, võ nghệ cao cường, phép ấy được gọi là quỷ ngạ ngải

*Chiến kinh* vốn là một bộ kinh khuyết danh, không rõ do ai viết nên, nguyên bản khá đơn giản, rời rạc và không có cấu trúc chặt chẽ. Có chỗ ghi chép lại cách thu âm binh, Có chỗ lại ghi thuật thôi miên, đoạn giữa lại nói về cách tu luyện nguyên khí, phần cuối cùng lại nói tới thuật cầu mưa. Nói tóm lại, đó là bộ sách liên quan tới tà thuật trong việc võ bị. Qua nhiều đời, phù thủy trong Xương Cuồng Giáo bổ sung, thu thập các tà thuật liên quan đến chiến trận mà tổng hợp thành.

Bộ sách ấy, một là do thất truyền, hai là chưa ai dám thử, cho nên chỉ có người trong giáo truyền lại cho nhau, người ngoài không mấy ai biết. Lý Giác chính là người đầu tiên đem thử nghiệm bộ sách trên chiến trường.

Trong cuộc nổi dậy ở Diễn Châu, Lý Giác đã chọn thiên dễ luyện nhất là ngạ quỷ ngải. Ngạ quỷ ngải là thứ ngải khiến sĩ tướng có mình đồng da sắt, đao thương bất nhập. Lý Giác chỉ tập trung thử nghiệm trên những tướng lĩnh của mình, tạo nên được một loạt các bộ tướng có sức mạnh ma quái khiến kẻ địch khiếp sợ. Tuy với những đối kháng cá nhân hay ở những nhóm quân nhỏ, ngạ quỷ ngải rất hữu hiệu, nhưng xét tổng thể, thứ ngải này khó lòng tạo được sát thương cho kẻ địch ở quy mô lớn. Bởi vì sức một nhóm người làm sao áp chế được ngàn vạn địch nhân? Rốt lại là đến hết đời Lý Giác, cuốn *Chiến kinh* chỉ dừng lại ở một bộ pháp thuật bí truyền, chưa có thành tựu gì lớn ngoài việc gây khiếp sợ cho kẻ địch.

Đến khi Triệu Trí Chi, tức Thân Lợi, có được pho sách này từ Lý Giác, đã bổ sung, chỉnh lý lại để bộ kinh vừa thống nhất liền lạc, vừa đem thử nghiệm trong các trận tranh giành lãnh thổ trong quá trình lập nước Nam Hồng. Điều này khiến cho uy lực của *Chiến kinh* trở nên bá đạo trong giới huyền thuật.

Thành tựu đáng kể nhất trong việc phát triển bộ kinh này của Thân Lợi chính hoàn thiện thiên “Dụng độc”, vốn chỉ là phần nhỏ nói về phép đánh độc kẻ địch trong nguyên bản.

Thực ra bộ kinh vốn bị khuyết mất đa phần thiên “Dụng độc”. Tương truyền, thiên ấy có ghi chép cụ thể cách thức chế luyện một loại độc đáng sợ nhất của Xương Cuồng Giáo. Loại độc ấy chính là nguyên nhân dẫn đến tích “Người Môn xé mình”. Đến khi Đào Trúc Anh kể cho Triệu Trí Chi loại độc này, y đã không thể kìm được lòng hân hoan, sung sướng, thốt lên:

– Ta biết làm sao chế được loại độc ấy!

Trong chiến dịch Bắc Đà và khi nhà Lý thảo phạt Nam Bình Vương Thân Lợi, tuyệt độc “cuồng thử dược” bắt đầu xuất hiện.

---

Nói về chuyện quân thảo phạt của triều đình do Lưu Vũ Nhĩ chỉ huy, khi ấy toàn quân lục thủy trên vạn người, rầm rộ tiến tới vùng Bắc Cạn.

Quân thám mã báo về cho Lưu Vũ Nhĩ, thấy thủy quân của Thân Lợi thuyền chưa tới trăm rưởi, quân chưa tới ba nghìn, đang đồn cả ở bến sông Bắc Đà.

Lưu Vũ Nhĩ thấy quân số mình gấp nhiều lần, địch lại đóng quân ở một dải đất nhỏ hẹp ven bờ sông, điều này vốn dĩ là đại kỵ của binh gia, thì mừng lắm. Lưu Vũ Nhĩ sai hai tướng tiên phong là Tô Tiệm và Trần Thiềm mỗi người lĩnh hơn trăm thuyền chiến, dong trống phất cờ, thẳng hướng trại địch mà đánh tới.

Thuyền Tô Tiệm và Trần Thiềm lộ trình ngược dòng, đường đi chùng hơn trăm dặm. Lưu Vũ Nhĩ nhắm tính thủy lưu cùng với hướng gió, áng chùng cùng lắm bọn Tô Tiệm, Trần Thiềm mất hai ngày mới bắt đầu giao chiến với quân của Thân Lợi.

Lưu Vũ Nhĩ vì thế xua quân men theo sông Cầu mà tiến binh, cho rằng đến ngày thứ ba thì hai quân thủy bộ của Đại Việt sẽ giao nhau, chính là vừa lúc tiếp viện cho bọn Tô Tiệm, Trần Thiêm. Lưu Vũ Nhĩ cho rằng chỉ hai đợt xua quân như thế là đủ phá địch.

Nào ngờ, quân bộ mới xuất phát được nửa ngày, đã thấy xa xa thuyền chiến của Tô Tiệm và Trần Thiêm xuôi theo dòng trôi ngược về. Lưu Vũ Nhĩ thấy thuyền này tuy là đủ hai trăm nhưng cái dọc cái ngang đầu đuôi lộn xộn, giống như là thuyền tự xuôi theo dòng không có người dẫn lái. Trong lòng Lưu Vũ Nhĩ thâm sợ hãi, cho rằng giao tranh đã xảy ra, bên mình thua chạy rút về. Ông lại sợ địch thủ thắng, chiếm thuyền mà áp sát đại quân, bèn cho quân gấp rút lập trại thủy lực phối hợp, lại cho đánh trống lệnh cho các chiến thuyền tiên phong tụ lại.

Quả nhiên, đám thuyền kia vẫn lững lờ trôi như lá trên nước, không hề tuân theo trống lệnh. Lưu Vũ Nhĩ biết đã có chuyện chẳng lành, bèn cho mấy thuyền lẻ dong buồm bám theo. Rất cuộc tin báo về là toàn bộ người trên thuyền đã chết không sót một mống.

Lưu Vũ Nhĩ cả kinh, đang lúc chưa biết làm thế nào thì chợt có quan vào báo có tri phủ Phú Lương đệ thư tới.

Lưu Vũ Nhĩ cho vào, thấy thư đóng dấu niêm phong vừa mật vừa khẩn, vội vàng mở ra xem:

*“Hạ chúc quản lĩnh nơi giáp ranh chiến sự, nhận thấy có sự lạ trong địa bàn, vội báo tin cho tướng quân hay. Đêm ngày hai bản tháng chạp, tại làng Việp có xảy ra một biến sự, tuy manh mối chưa rõ ràng nhưng tin báo về cho thấy đám giặc có xuất hiện ở làng Việp. Nay xin cấp báo để tướng quân phòng bị, đề phòng kẻ địch tập hậu.”*

Lưu Vũ Nhĩ xem xong thư vội hỏi han tình hình tên thám mã. Tên này nhìn quanh một lượt, dường như có ý e ngại người xung quanh.

Lưu Vũ Nhĩ biết ý, đuổi cả tùy tướng ra ngoài, chỉ riêng mình với tên thám mã ấy ở lại. Tên thám mã thấy không còn ai, mới nói nhỏ với Nhĩ:

– Bẩm tướng quân, ngài tri phủ trong thư không thể nói rõ ràng rành rọt mọi sự. Nguyên là có tin đồn Thân Lợi ma thuật cao cường, hôm trước tết vừa rồi, y dùng ngải độc chết cả một làng. Bây giờ khắp phủ Phú Lương đều e sợ tiếng tăm của y. Sự việc phức tạp, tuy chưa rõ thực hư ra sao, nhưng tin đồn ấy cũng có thể khiến lòng người hoang mang. Còn nếu chuyện Thân Lợi có yêu thuật là thật, thì xin tướng quân càng vạn lần cẩn trọng.

Lưu Vũ Nhĩ đang lo lắng chuyện hai cánh quân của Tô Tiêm và Trần Thiêm đột nhiên chết không sót một ai, bây giờ lại thấy tin báo từ phủ Phú Lương, lòng ông càng thêm hoang mang. Ông bèn hỏi:

– Người nói cả một làng chết ư? Chết thế nào?

Tên lính thuật lại đầu đuôi câu chuyện ở làng Việp, Lưu Vũ Nhĩ nghe xong thì bàng hoàng, chưa biết nên tiến lui thế nào.

---

Nhắc lại chuyện nhà ông Tạm Mộc ngụ ở làng Việp, sau khi có người xuất hiện trong đêm đặt cỗ áo quan kỳ lạ, hai vợ chồng rất lấy làm hoang mang. Khi vợ chồng ấy nhờ đến cô Hậu, lại thấy cô sợ sệt như thế thì càng hoảng sợ. Hai người bọn họ sau đó nhật lấy hình nhân tìm được trong bụi rậm, bày biện một mâm cỗ, đặt ở ngoài nhà, nhất tâm kính cẩn, khẩn khứa cầu xin.

Ông Tạm Mộc thấy trong tay mình chỉ có mấy tấm ván hạ đẳng, so với yêu cầu của người tới trong đêm thì đúng là một trời một vực. Hôm sau ông chạy ngược xuôi để tìm loại gỗ Ngọc Am quý hiếm nhưng trong vòng mấy chục dặm, lấy đâu ra loại gỗ thượng đẳng ấy? Trong lòng ông hoang mang lắm, ngày hẹn đã đến gần mà vẫn chưa biết tính sao.

Cuối cùng, thị Tạm bàn với ông Tạm Mộc:

– Thôi mình ạ, bây giờ cứ đóng lấy cỗ áo quan cho chẵn chu hết sức mình. Chẳng phải ngài cũng nói rằng không nhất thiết phải dùng gỗ quý sao?

Ông Tạm Mộc đáp:

– Nói là nói như vậy, nhưng mình vẫn phải cố. Hơn nữa, tôi đi tìm gỗ là một chuyện, ngoài ra còn muốn hỏi cách thức tính sập ván. Mà không có ai biết thuật này. Thôi cứ đóng dày một chút vậy.

Hôm ấy ông Tạm Mộc bắt đầu đóng quan. Miệt mài hai hôm, đến tối ngày thứ ba thì hoàn tất. Tuy đó không phải là thứ áo quan tuyệt phẩm, nhưng cũng chính là vật tâm đắc nhất đời ông.

Đêm đó ông Tạm Mộc trong thì dặn vợ con lên hương cầu khẩn gia tiên, ngoài thì run rẩy ngồi bên quan tài chờ đợi. Ông lại bày biện cỗ bàn cúng tế hình nhân kia rất cẩn trọng, không lúc nào dám để hương tàn. Qua giờ tỵ, ông Tạm Mộc mệt quá, không chịu được, cuối cùng gục xuống mà ngủ vùi.

Không biết qua bao lâu, ông Tạm Mộc đang trong cơn mơ màng, loáng thoáng thấy có tiếng vợ con gọi mình. Ông nhớ lại đại sự tối qua chưa thành, giật mình chồm dậy. Nào ngờ đầu đập vào một vật, đau đến choáng váng đầu óc.

Ông Tạm Mộc lúc ấy thấy xung quanh tối om, đang lúc định đưa tay quờ quạng xung quanh chợt thấy tiếng thị Tạm gọi ông văng vẳng. Ông Tạm Mộc vội vàng cất tiếng đáp lại. Nhưng ông thấy ứ nghẹn nơi cổ họng, cố gắng thế nào cũng không thể phát ra âm thanh. Ông hoảng hốt bật dậy lần nữa nhưng có một vật chặn ngang mặt khiến ông không thể ngồi dậy. Ông Tạm Mộc cố lần mò sờ quanh, tái mặt khi nhận ra nơi mình đang ở.

Về phần thị Tạm, sáng hôm sau, thị thức dậy thấy xướng mộc trống trôn, cỗ quan tài biến mất mà cũng không thấy chồng đâu. Thị đang hoảng hốt, bỗng thấy con bé Mẹo, con gái đầu của thị, kêu lên:

– Ôi mẹ ơi! Mèo nhà nào phá hết bàn thờ rồi.

Thị nghe thế bàn tất tả chạy lại bên con, thấy bàn thờ hình nhân bị phá tung tóe. Hoa quả, chè cháo vương vãi trên mặt đất. Hình nhân hôm qua vốn còn được đặt ngay ngắn trên bàn, bây giờ cũng không thấy đâu. Thị Tạm thấy không còn hình nhân nữa, đoán chắc chẳng phải do mèo mà chính là do ma quái hiện hình.

Lúc này tâm trí thị hoảng loạn, chỉ chạy vào chạy ra mà chưa biết làm thế nào. Làng xóm mới sáng ra nghe thị kêu gào thảm thiết, lần lượt chạy cả sang hỏi han.

Bấy giờ thị Tạm cũng không dám giấu giếm, đem hết sự tình thuật lại một lượt. Người trong làng nghe kể lại thì bán tín bán nghi. Nhưng họ nhìn thấy thị Tạm cùng quần như điên dại tìm chồng, ai nấy đều bảo nhau chia ra tìm kiếm.

Suốt cả ngày hôm ấy, cả làng Việp đi tìm ông Tạm Mộc. Họ lần khắp bờ sông, bụi chuối, không đâu là không thử nhưng thủy chung vẫn không tìm ra. Đến khi mặt trời bắt đầu khuất bóng, mới có một người tên là Chài lật đật chạy về nhà Tạm Mộc.

Thị Tạm cùng mấy người họ hàng thấy anh Chài vội vội vàng vàng chạy về, đoán là có manh mối thì mừng lắm, hỏi:

– Thấy chưa? Thấy chưa?

Anh Chài lúc này thở không ra hơi, không trả lời thị Tạm, chỉ lắp bắp nói:

– Nhanh, ra nghĩa địa nhanh...

Nói đến đây, anh Chài vội vàng quay trở lại, nhắm hướng nghĩa địa của làng mà chạy. Mọi người nghe thấy anh Chài lấp bắp mấy tiếng như thế, cũng đủ biết sự chẳng lành, vội chạy theo.

Anh Chài chạy đến nghĩa địa, len lỏi vào trong đám mộ, rồi chỉ vào một ngôi, hỏi:

– Mộ này của nhà ai?

Người trong làng đều biết ngôi mộ kia là của một ông cụ mới mất vừa hạ huyết cách đây vài hôm. Một vài người trả lời:

– Đây chẳng phải mộ cụ Phẩm đó sao. Này, đừng có chỉ vào mộ cụ mà cụ quật cho đây.

Anh Chài lắc đầu, nói:

– Không, mộ cụ Phẩm tôi biết. Cái mộ bên cạnh cơ.

Mọi người nhìn kỹ lại, thấy quả nhiên bên cạnh mộ cụ Phẩm có một phần đất mới đắp. Đất mới còn đỏ tươi, nhưng vì không được vun cao như thông thường nên nếu không để ý khó lòng thấy được.

Người làng trông đều không biết đó là mộ của ai.

Cái nghĩa địa này tuy chôn cất không có hàng lối, nhưng mộ nhà ai thì con cháu nhớ kỹ lắm, không lý nào đột nhiên xuất hiện cái mộ mới mà không ai biết.

Thị Tạm đang mắt chổng, thấy chuyện kỳ dị thế này, trong lòng nảy sinh linh cảm, vội gào lớn:

– Đào lên đi, chồng tôi ở trong đó. Bà con cô bác đào lên giúp tôi với.

Nói đến đây thị Tạm lại gào lên, mấy đứa con thấy mẹ như thế thì cũng khóc như ri. Người trong làng nghe thấy thì sững cả lại chưa biết làm thế nào. Tuy là ngôi mộ này chưa biết của ai, nhưng đào mồ quật mà người ta lên thì ai mà dám làm?

Lúc ấy cả đám không ai dám lên tiếng, cũng không ai dám hành sự. Họ vừa sợ lại vừa thương thị Tạm. Trong hoàng hôn, ráng chiều đục ngầu đó khiến tiếng thét của thị càng thêm thê lương.

Thị Tạm nhìn quanh, thấy ai nấy đều nhìn mình với ánh mắt cảm thương, biết là sẽ không ai dám động thủ trước, bèn bò tới bên mộ kia mà đào bới. Mấy đứa con cũng nheo nhóc nước mắt đầm đìa giúp mẹ.

Cả làng cứ trơ ra nhìn nhà Tạm Mộc trong cơn tuyệt vọng. Vài người chạy đi thỉnh cô Hậu, nhưng tìm mãi không thấy cô đâu. Mãi rồi có một người thấy cảnh vợ khóc chồng, con khóc cha xót xa quá, không chịu được, bèn hô lớn:

– Để tôi giúp:

Nói rồi người đó bảo mẹ con thị Tạm tránh cả ra, vung cuốc bổ xuống. Mấy người bạo gan trong làng thấy có người bắt đầu, cũng dần lấy lại dũng khí, bảo nhau ùa vào đào mộ.

Ai ngờ, đào chưa được một thước, đã nghe tiếng cuốc chạm quan. Chỉ một lúc sau, cổ áo quan đã lộ ra. Mọi người đều cả kinh, thấy trên đó có mấy chữ, viết bằng máu, nay đã thẫm lại. Mấy chữ ấy là:

*“Quan này lộ ra, cả làng vong mạng – Nam Bình Vương Thân Lợi”.*

Thị Tạm lúc này mới rú lên thảm thiết:

– Đúng nó rồi, đúng là cổ áo quan chồng tôi đóng rồi. Nói rồi thị lăn ra ngất xỉu.

Bảy giờ trời đã tối hẳn, mấy người phải đốt đuốc mà đào. Tuy dòng chữ kia ma quái đe dọa, nhưng trong lúc giữa đám đông, con người ta ít có cảm giác sợ hãi ma quỷ. Mọi người hè nhau đào một lúc nữa thì quan tài lộ hẳn ra, còn mới nguyên, thơm mùi gỗ. Người ta bàn nhau không kéo cổ quan tài lên, mà bật nắp luôn tại chỗ.

Bàn thề, mấy người trai tráng hì hục nhổ đinh ra. Bỗng một người giật mình, hét “ôi” một tiếng. Từ chỗ cây đinh vừa mới rút, một dòng máu đỏ dần chảy ra. Mấy người khác đều thấy có máu chảy ở vết lỗ đinh. Ai nấy thấy sự quái gở thì hoảng hồn bỏ chạy. Chỉ có mấy người đàn ông ở lại kiên quyết bặt nắp quan tài.

Cỗ quan ấy đinh đóng dày đặc, tính ra đủ bốn mươi chín cái, mất hơn một tuần hương mới nhổ được hết đinh. Khi bặt nắp ra, ai nấy đều thấy rõ, ông Tạm Mộc thân co quắp, hai bàn tay rướm máu do ở bên trong cào cấu vào quan tài quá sức, tấm ván thiên lộ ra những vết xước máu me lẫn móng tay người.

Ông Tạm Mộc đã bị chôn sống.

Mọi người thấy sự biến đáng sợ như thế, không biết nên làm thế nào, đành chờ đến khi thị Tạm qua cơn bấn loạn rồi mới hỏi ý thị. Thị Tạm mếu máo nói:

– Chồng tôi khi không ra cơ sự thế này, thôi thì xin mang ông ấy về nhà, lễ lạt cho làng hoàng, chứ ai lại chưa ma chay gì đã đem chôn, thì lạnh lẽo lắm.

Nói rồi thì lại khóc rống lên, khiến ai cũng cảm thương. Người làng hò nhau bới quan tài ấy lên, đem khiêng cùng thi thể ông Tạm Mộc về nhà.

Việc đâu đó xong xuôi, thị Tạm lại vật mình than khóc. Cuối cùng kiệt lực, ngất đi, mọi người phải đưa thị vào giường nằm nghỉ.

Người trong làng lúc này đều cảm thấy một mùi hương ma mị không rõ từ đâu phát ra. Mùi này ban đầu chỉ nhẹ nhàng phảng phất nhưng càng về sau càng trở nên đậm đặc. Ai nấy bắt giác đầu óc bỗng choáng váng mê mị.

Đang lúc đám đông cảm thấy khó ở, có một người trở tay về phía quan tài, rống lên:

– Ma, ma, ma...

Nói rồi, người ấy đứng không nổi, ngã xuống đất. Mọi người cả kinh, mắt hướng về phía quan tài, chờ đợi người chết sống dậy.

Nhưng tử thi vẫn tuyệt nhiên không nhúc nhích.

Mọi người xúm lại hỏi người vừa thét lên. Thị nói không ra hơi:

– Các người không thấy sao? Bàn tay, bàn tay người chết đã không còn...

Bấy giờ quan tài chứa ông Tạm Mộc đã được đưa về nhà, nhưng vì chưa khâm liệm, lễ cầu cho nên vẫn để mở nắp. Lúc ngoài đồng, rõ ràng còn nguyên cả tứ chi. Bấy giờ nhìn lại, đã không thấy tay trái đâu.

Một làn gió thoảng tới, khiến cho mùi hương ma mị lại cuộn lên. Đám đông đều cảm thấy váng đầu hoa mắt. Trong số này có một kẻ không chịu nổi, chạy ra bờ ao nôn thốc nôn tháo. Người đó chính là anh Chài.

Anh Chài vật vã ở bờ ao một chập, nôn ra hết mật xanh mật vàng, mới thấy tạm yên dạ. Đột nhiên thấy bên cạnh mình một người. Anh Chài nhận ra ngay, đó là lão Tiến mù, là chú họ của ông Tạm Mộc. Bấy giờ cả làng đều tập trung ở nhà chính của ông Tạm Mộc. Vậy ông lão này đêm hôm ra bờ ao làm gì? Không lẽ ông cũng không chịu nổi thứ mùi hương ma mị kia?

Anh Chài vốn tốt bụng, sợ ông Tiến mà không thấy đường, lộn cổ xuống ao thì nguy, liền tiến lại gần, định đỡ ông lên. Nào ngờ khi đến gần, anh Chài mới nhận ra ông Tiến mù đang nhồm nhoàm nhai một bàn tay người. Đó phải chăng là tay của ông Tạm Mộc?

Anh Chài thấy sự ma quái thì sợ hãi, bỏ chạy vào sân lớn. Anh thấy nơi ấy mù mịt khói xám, mùi hương mê mị anh thoáng ngửi thấy khi trước hóa ra là từ xác chết của ông Tạm Mộc phát ra. Bấy giờ mùi ấy đã nồng nặc khắp nơi.

Trong nhà ông Tạm Mộc, không khí huyền ảo, ồn ào như của một bữa cỗ lớn.

Anh Chài điếng người nhìn thấy thi thể của ông Tạm Mộc đang bị người làng tranh giành, xâu xé. Anh chờ người ra nhìn, nhận thấy bọn họ đang tranh nhau ăn cái xác ấy.

Thứ gây ra thảm cảnh trên đây, chính là cuồng thử dược. Nguyên là trong lúc lưu lạc trong dân gian, Thân Lợi nhờ giúp một người miền cao bả chuột mà vô tình tìm ra công thức bí mật chế luyện ra loại độc liên quan đến tích “Người Môn xé mình”. Thứ độc dược này, chỉ những Nhiếp thần giả như Thân Lợi mới có thể có được.

Cuồng thử dược độc đáo ở chỗ nó không giết chết con chuột ngay. Sau khi con chuột đầu tiên ăn phải bả quay về tổ, từ da thịt nó tỏa ra một mùi thơm ma mị đối với đồng loại. Mùi hương này hấp dẫn đến mức làm cho đồng loại mê mẩn tâm thần, cuối cùng không cưỡng lại nổi, sẽ ăn thịt con chuột đó.

Thứ độc này mạnh đến nỗi một khi đã ăn thịt con chuột bị bả, những con chuột khác sẽ bị nhiễm bả, cơ thể lại tự tỏa ra một mùi thơm tương tự. Cuối cùng, toàn bộ những con chuột ngửi thấy mùi từ con đầu tiên, đều trở thành vật dẫn cho thuốc bả, kết quả là lũ chuột chết chung với nhau, con này tiếp con kia, chập ứ ồ.

Thân Lợi sau này mất hơn mười năm để chế luyện thuốc cho người. Làng Việp chính là nơi đầu tiên y cho thử độc trên người. Kết quả viên mãn ngoài sức dự đoán của Nam Bình Vương. Còn những chuyện đáng quan tài ngoại cỡ, viết chữ lên quan tài, chỉ là để tạo nên một tin đồn về sức mạnh đáng sợ của quân Nam Hồng và tà thuật kỳ dị của Thân Lợi.

Ít lâu sau khi hạ độc chết toàn bộ làng Việp, Thân Lợi lần đầu tiên đem thứ cuồng thử dược này sử dụng trên chiến trường Bác Đà. Độc vừa được

tung ra, mấy nghìn thủy binh chỉ trong chốc lát đã trở thành lũ thú hoang, quay ra xâu xé lẫn nhau. Nam Hồng nhờ thế mà giành phần thắng áp đảo. Từ ấy thanh thế của Thân Lợi nổi như cồn khắp miền khô động phía bắc Đại Việt, nhắc đến tên không ai không run sợ.

## Hồi thứ hai mươi CƠN NGỰA

Sông sâu còn có kẻ dò  
Lòng người nham hiểm ai đo cho tường  
(Ca dao)

Triệu Trí Chi muốn xưng vương lập quốc, tất nhiên không thể chỉ nhờ vào cuồng thủ dược. Y biết, một vị vua cần hai thứ quan trọng khác nữa, một là cứ địa hiểm yếu và hai là nguồn nhân tâm vật lực. Để có những thứ ấy, cần phải từng bước, từng bước chuẩn bị.

Chuyện để kể ra cũng thực dài dòng. Vốn dĩ, Xương Cuồng Giáo có hai phân nhánh chính, phân nhánh thứ nhất thờ Hắc Ngư thần của nhà họ Đào, linh vật là giao long, tục nhập giáo là lễ tế Ma nước, tà thuật chủ đạo là khiển thủy. Phân nhánh thứ hai là phân nhánh thờ Cửu Vĩ Hồ Ly, linh vật là linh miêu, tục nhập giáo là lễ làm mắm người.

Trước đây, Lý Giác chính là giáo chủ Xương Cuồng, đồng thời cũng là chủ phân nhánh thờ thần Hồ Ly chín đuôi. Chính vì thế Lý Giác thuần phục được giống linh miêu hộ trì cho các thành quách. Đám linh miêu tuy không xuất hiện trực tiếp đối đầu, nhưng dùng yêu thuật của mình đánh lừa các cánh quân của triều đình. Binh sĩ Đại Việt khi tấn công Lý Giác thường xuyên gặp ảo giác mê mị, khiến cho họ bị tử thương vô số.

Việc Lý Giác bị Triệu Trí Chi ăn thịt trong quan tài kể ra cũng lôi thôi. Khi xưa Lý Giác vì bị chôn sống cùng Lãng nương mà tình cờ luyện “Bách trùng táng thuật”, nhờ thế mà tà năng tăng lên bội phần. Sau đó hấn dụng công tìm hiểu kỹ hơn về phép luyện này để tăng cường tà thuật của mình.

*Bách trùng táng thuật* chia làm ba tầng tu tập. Tầng thứ nhất là đem chôn sống bản thân với một người yếu bóng vía, dễ bị tà ma nhập vào, biểu hiện rõ ràng nhất của người yếu vía chính là sợ mùi hương đèn. Trong lúc luyện *Bách trùng táng thuật*, hồn vía phù thủy nếu đủ cứng cõi sẽ áp đảo được người bị chôn cùng với mình. Ở mức độ thấp nhất, thầy phù thủy có thể dễ dàng dùng tâm lực khống chế một kẻ yếu vía.

Đến tầng luyện thứ hai, thầy phù thủy sẽ tìm một người cứng vía để chôn cùng mình, nếu là một đứa trẻ có căn cốt phù thủy thì tốt nhất. Trong nhiều trường hợp, đứa trẻ ấy có thể được thay thế bằng một người bình thường không có tà năng nhưng phải cứng vía. Tất nhiên, việc áp vong những vật hiển tế như thế khó khăn hơn nhiều so với bước luyện thứ nhất.

Ở tầng cuối cùng, tầng thứ ba của *Bách trùng táng thuật*, thầy phù thủy sẽ tự chôn mình cùng với một phù thủy khác. Việc đẩy bản thân vào hoàn cảnh cùng quẫn, buộc phải chiến đấu với kẻ bị chôn cùng chính là một bài luyện cho thầy phù thủy để tăng cường tà năng. Đây là tầng luyện khó khăn nhất trong *Bách trùng táng thuật*.

Chỉ khi luyện thành *Bách trùng táng thuật* phù thủy mới có thể luyện một thuật luyện cao thâm nhất của Xương Cuồng Giáo, có tên là *Xương Cuồng đĩnh hội*. Đây là phép luyện chung giữa hai phân nhánh chính của Xương Cuồng Giáo là nhánh thờ Hắc Ngư thần và nhánh thờ Cửu Vĩ Hồ Ly. Tương truyền luyện thành bước này, phù thủy trở thành quý Xương Cuồng.

Trước đây phân nhánh thờ Cửu Vĩ Hồ Ly có nhà họ Lỗ rất nổi danh nhưng về sau lại đột ngột biến mất. Nguyên nhân là vì vào thời kỳ Bắc thuộc, trưởng tộc họ Lỗ khi đó là Lỗ Khoái bỗng nhiên phát bệnh hủi lúc mới ba mươi hai tuổi.

Những người bị hủi khi ấy tự ti thân phận, tự lại mà sống ở một vùng hẻo lánh. Lỗ Khoái cũng dắt díu vợ con gia đình tới đó mà nương thân.

Sau này, bản hải bị sáu bản lân cận là La Hàng, Tụ Đa, Lập Tân, Xúc Lập, Tập Bình và Tinh Lam đánh đuổi vì sợ bệnh dịch. Lỗ Khoái bèn quyết tâm tạo lập một vùng đất an toàn, từ ấy trấn yểm một thung lũng nhỏ, làm cho người ngoài khó lòng vào được. Thung lũng ấy sau khi Thân Lợi lập quốc, mới đổi tên thành Miêu Ổ, chính là kinh sư của nước Nam Hồng.

Lý Giác vốn là giáo chủ Xương Cuồng Giáo, trưởng nhánh thờ Cửu Vĩ Hồ Ly. Trong lúc Lý Giác đang chuẩn bị luyện tầng thứ hai của Bách trùng tạng thuật thì gặp một đứa trẻ tên là Triệu Chí Tri. Lý Giác mới nhìn đã nhận ra đứa bé ấy có căn phù thủy, rất thích hợp để đem luyện Bách trùng tạng thuật. Lý Giác muốn lừa Chi, phỉnh dụ nó để đem chôn sống cùng mình. Không ngờ, Triệu Trí Chi vốn sinh ra đã là Nhiếp thần giả, căn phù thủy mạnh đến mức không cần luyện cũng có thể mê hoặc người khác theo ý mình. Kết cục là Lý Giác bị táng mạng. Triệu Trí Chi nghiễm nhiên trở thành đương kim giáo chủ của Xương Cuồng Giáo.

Ngày đó Triệu Trí Chi không biết đến Xương Cuồng Giáo. Sau khi đội mồ sống dậy, Chi mới được Đặng Viêm đem mọi việc kể lại. Đặng Viêm vốn là một trưởng lão thuộc nhánh thờ Cửu Vĩ Hồ Ly, trước Đặng Viêm theo hầu Lý Giác, về sau đi theo Triệu Trí Chi.

Sau khi ăn thịt Lý Giác, Triệu Trí Chi, tức là Thân Lợi, lang thang khắp từ bắc chí nam hơn chục năm, qua các nước Nam Tống, Chân Lạp, Chiêm Thành, Thổ Phồn, Đại Kim. Y thậm chí còn đặt chân đến các bộ tộc du mục như Mông Cổ, Lữ Chân, Đẳng Hạ. Triệu Trí Chi đi đến đâu đều dùng thuật mê tâm người để mê hoặc người ta đối đãi với mình như bậc vương giả. Cuộc sống y vì thế mà cực kỳ thông dong khoái lạc.

Thân Lợi bản tính tò mò, thích những chuyện kỳ quái, y những muốn tầm sư học đạo, tìm xem những pháp thuật kỳ dị những muốn dùng chúng bổ trợ cho kế hoạch xưng vương của mình sau này. Nhưng đi mãi, tìm mãi

mà Thân Lợi không thấy kẻ nào có pháp thuật cao cường hơn mình, y đâm chán chường. Cho đến một lần, Thân Lợi đến đất Đại Lý, dùng ma thuật, đánh đổi được một thứ bảo vật, tên là “Dưỡng trùng bảo ngọc”. Sau lần ấy, Thân Lợi trở về đất Đại Việt.

Khi Thân Lợi về Đại Việt, y qua vùng Tuyên Quang. Thấy cảnh nơi ấy đẹp đẽ vô cùng, trong lòng Thân Lợi rất yêu thích. Lúc bấy giờ Thân Lợi chưa tìm được vùng đất nào dễ phòng thủ, khó tấn công như Miêu Ổ để dung thân. Y tự biết ma thuật của mình vẫn chưa đủ sức làm suy yếu cả một vương tộc hùng mạnh lâu đời. Vậy nên y cần một nơi yên tĩnh để suy tính kế hoạch lập quốc. Y bèn ở luôn một thời gian, từ đó tình cờ gặp được Đào Trúc Anh, phát sinh duyên ái. Thân Lợi sau ấy muốn hại Đào Trúc Anh nhưng rớt cuộc nàng ta may mắn và thoát được.

Thân Lợi trong thời gian gần gũi Đào Trúc Anh thì giấu kín thân phận giáo chủ của mình, ngược lại Trúc Anh tỉ tê thổ lộ cho gã rất nhiều điều về Xương Cuồng Giáo. Rốt lại đàn bà xưa nay vẫn có thói cả tin.

Trong các điều nàng ta kể có chuyện về đất tổ của tà giáo này. Theo truyền thuyết, nguồn gốc Xương Cuồng Giáo chính là xuất phát từ một cây chiên đàn thân to như núi đá, tán rộng phủ kín ngàn dặm. Trên đời vốn làm gì có thứ cây nào không lồ đến thế? Thực ra truyền thuyết đó có phần không chính xác, cây chiên đàn ấy thực ra là một cây leo có tên tục gọi là cây mất người. Vì cây này mọc phủ kín một ngọn núi, lại nhờ rễ giả mà có tán phủ rộng khắp, cho nên người ta tưởng nhầm về hình dạng của cây. Thứ cổ thụ này, chính là mọc bên khe vực táng người của bản hủi.

Bản hủi ấy, chính là vùng đất được Lỗ Khoái đã yểm hộ.

Nguyên là Lỗ Khoái từ sau khi phát trọng bệnh, trong lòng nghĩ rằng việc làm trong đạo trước đây của mình đã hiện báo ứng, thì lạng lẽ rút lui

khỏi tà giới. Nhà họ Lỗ từ đó cũng dứt tình, bỏ đạo Xương Cuồng, về với bản hải.

Nhưng vì bản hải bị xua đuổi, rất nhiều người bỏ mạng. Lỗ Khoái phải trấn yểm vùng thung lũng ấy nhờ vào dị tính của cây mắt người và linh miêu. Lỗ Khoái vốn thuộc nhánh thờ Cửu Vĩ Hồ Ly cho nên nắm được cách thức thuần hóa loài linh miêu quý quyết này. Có điều, gã biết một khi mình chết đi, thì đám linh miêu sẽ trở nên bất trị.

Lỗ Khoái một là nhìn lại hậu nhân của mình không thấy ai có căn cốt, hai là muốn dứt hẳn không truyền tà nghệ cho hậu duệ cho nên gã lập nên một thứ giao ước với linh miêu bằng cách tế xác người cho chúng. Như thế, không cần nắm được thuật khống chế linh miêu, người trong bản hải vẫn có thể được giống linh miêu bảo vệ. Lỗ Khoái sau đó mở đầu nghi thức này, tự sát để hiến mình.

Lỗ Khoái khi trốn về bản hải không những mang theo gia quyến, mà còn mang theo một số giáo chúng khác muốn thoái đạo. Trong số này có một số người của nhà họ Đào mang trong mình tướng Bạch hổ nguyên âm, qua nhiều đời vẫn còn truyền lại cho con cháu. Vợ Lỗ Đạt là một người như thế.

Mấy trăm năm sau, trấn yểm của Lỗ Khoái vẫn còn phát huy tác dụng, che giấu an toàn cho bản ấy. Nếu không phải bản hải vì thiếu muối mà phải tạo một mạch máu lưu thông với bên ngoài thì ắt là vẫn được an toàn. Xét việc trấn yểm ấy của Lỗ Khoái, âu cũng là tạo được chút phúc đức cho đời sau vậy.

Khi Thân Lợi nghe kể về bản hải chính là lúc y đang có ý định lập quốc. Được biết vùng đất này được trấn yểm vững chắc như thế thì hài lòng lắm. Bản thân y vốn đã được Đặng Viêm chỉ lại cho bí thuật khống chế linh miêu,

cho nên muốn vào bản hải chỉ cần theo dõi đoàn buôn vượt qua rừng mắt người là đến được tận nơi.

Thân Lợi mang tâm thế coi thung lũng ấy là cứ địa của mình, cho nên dùng hôn sự để kết thân. Y lại tìm xảo kế loại bỏ thủ lĩnh bản hải là Lỗ Đạt, từ ấy đứng đầu bản hải.

Sau khi Thân Lợi lên làm thủ lĩnh bản hải thì có chỗ trú chân cực kỳ vững chắc. Cứ địa an toàn này cộng với thành tựu từ việc chế luyện cuồng thủ dược khiến cho Thân Lợi rất thuận lợi trong quá trình mở mang lãnh thổ. Thân Lợi sau khi mở rộng được vùng giang sơn rộng lớn phía bắc Đại Việt thì xưng vương. Y dần dà ổn định đất Nam Hồng, chiêu binh mãi mã, mở rộng lực lượng. Khi thời cơ đã chín muồi, y tiến đánh xuống phía nam. Chiến thắng ở trận Bác Đà chính là bước đầu tiên của Thân Lợi trên con đường đánh Đại Việt. Trận thắng quan trọng này không những khiến cho quân đội Nam Hồng có chỗ đóng quân thuận lợi trước khi tràn xuống phía nam, mà nó còn tạo một thanh thế rất lớn cho quân Nam Hồng.

Chính tin thắng trận ở Bác Đà khiến cho rất nhiều thủ lĩnh các khuê động tự xin hàng Nam Hồng. Hơn thế nữa, Thân Lợi hy vọng một lực lượng đáng kể bọn tà giáo Xương Cuồng đang ẩn thân tản mát khắp nơi khi nghe tin sẽ kéo nhau tới đầu quân cho Nam Hồng thông qua đại lễ Tụ giáo chúng.

---

Nhắc lại chuyện Khải phát hiện ra thứ Thân Lợi cho mình ăn nào phải óc lợn, mà chính là óc người. Đây chính là thứ mắm làm từ não người của nhánh thờ Cửu Vĩ Hồ Ly. Thứ mắm này cách thức chế biến giống nguyên tắc làm mắm tôm thông thường. Chỉ khác nguyên liệu làm mắm chủ yếu là não người. Não ấy không cần phải giã, chỉ cần lấy đũa thọc qua mũi, đánh đều, hòa cùng với ít muối rồi để lên men. Thời gian ủ chừng vài tháng, tụy vào

nhiệt độ. Đầu người phải để nguyên vẹn để yếm khí, nếu dỡ hộp sọ ra mà khuấy não thì sẽ bị hỏng. Các thầy phù thủy theo nhánh thờ Cửu Vĩ Hồ Ly dùng món này để tăng cường tà lực, bổ trợ cho con đường tu tập của họ.

Có điều, thứ mắm người Thân Lợi cho Khải ăn có điểm khác biệt, chính là ở chỗ có một loại sán được nuôi trong thứ mắm ấy. Thứ sán này là một bảo vật của Xương Cuồng Giáo khi xưa, gọi là “Triệu thần trùng”. Về sau, qua chiến tranh loạn lạc thì loại trùng này bị tuyệt tích. Thân Lợi đi khắp từ nam chí bắc, từ đông chí tây, mãi mới tìm được một ổ sán làm tổ trong Dưỡng trùng bảo ngọc ở hoàng cung Đại Lý. Sở dĩ ngọc ấy có tên là Dưỡng trùng bảo ngọc là vì bên trong loại ngọc này có các lỗ nhỏ li ti thông với nhau cho Triệu thần trùng làm ổ, bảo ngọc lại tiết ra dưỡng chất khiến loại sán này có thể trú ngụ nhiều năm mà không chết.

Khải đâu biết thứ bày ra trước mắt mình được công phu tạo thành như thế. Cậu chỉ thấy cách tên đồ tể mổ sọ người lồi thứ này ra thì đã quá kinh tởm. Khải thấy cơn buồn nôn quặn tới quá mạnh, vội vợ lấy cái chậu rửa mặt mà nôn thốc nôn tháo, nước mắt theo sức ép từ dạ dày trào ra khiến cậu lòa đi.

Kể từ lúc đó trở đi cậu nhất nhất tìm cách để bỏ thức ăn ấy. Đám người dưới vốn sợ chuyện trước đây Khải giết chết hai thị nữ, cho nên đứng gần cũng không dám nhìn thẳng mặt, nói gì đến việc kì kèo ép cậu ăn hết thức ăn.

Cũng từ ấy, Khải sinh ra nghi ngờ kẻ tự nhận là cha cậu, cảm thấy trong việc y đối xử tốt với mình như thế, ắt hẳn là có điều gì không đúng.

Một lần, trong con du hồn, Khải thấy khung cảnh tối đen như mực, chỉ nghe tiếng thở đều đặn của một người. Văng vẳng đâu đó có tiếng nước chảy tong tong. Cứ dựa vào âm thanh này, có thể đoán người ấy đang nằm trong một hang đá.

Có điều, người này dường như trần trọc không ngủ, cho đến lúc gần sáng, cậu mới lơ mơ thấy người ấy đeo một chiếc vòng bạc ở cổ tay. Thì ra cậu lại du hồn vào Lý Nguyệt, người con gái cậu đã gặp bên ngoài thạch động.

Nguyệt thao thức cả đêm không sao ngủ được, đến lúc trời sáng rõ mới ngồi dậy. Khỏi chợt thấy Nguyệt thò tay cởi một sợi chỉ ở chân. Sợi chỉ một đầu buộc vào cổ chân nàng, đầu kia buộc vào một móm đá trong hang. Nguyệt kiểm tra rất kỹ sợi chỉ này trước khi tháo nó ra khỏi chân mình.

Khỏi thấy lạ, nghĩ:

– Cô ta đi ngủ, buộc chỉ vào chân làm gì?

Cậu nghĩ mãi không sao giải đáp được điều này, cảm thấy rất tò mò.

Những ngày sau đó cậu rất hay du hồn vào Nguyệt. Lần nào cậu cũng thấy nàng nằm trong hang đá, trần trọc không ngủ yên. Kỳ lạ nhất là Nguyệt luôn để ý tới sợi chỉ buộc vào chân mình mỗi khi ngủ dậy.

Cậu cũng nhận ra cô gái này cứ khoảng một canh giờ sẽ lật mình một cái. Nếu đang nằm nghiêng bên trái sẽ chuyển sang bên phải. Nếu nằm nghiêng phải sẽ chuyển sang trái. Một hôm cậu vu vơ nghĩ:

– Cô gái này cũng kỳ lạ, không có thói quen nằm ngửa.

Khỏi chú ý đến tiểu tiết này, là vì trước khi đến đây, cậu có một cái bướu, nằm ngửa bị cản ở lưng, rất khó chịu. Để ý thêm mấy ngày, cậu nhận ra Nguyệt cũng có một cục bướu nhỏ trên lưng.

Thời gian này, sau lưng Khỏi cảm thấy rất ngứa ngáy khó chịu. Chỗ ngứa ấy dần dần chai lại, nhô dần lên giống như một cái bướu. Khỏi cả kinh, nghĩ thầm:

– Mình đã ở trong thân xác khác, lẽ nào cũng lại bị gì nữa?

Nghĩ đến cảnh lại phải vác trên lưng cục bướu to vướng víu xấu xí, Khỏi rất lấy làm rầu lòng. Con ngứa dần dần phát tác, khiến mỗi lần tỉnh dậy cậu

đều phải mất rất nhiều thời gian cọ lưng vào tường cho đỡ khó chịu.

Nhưng càng gãi, cơn ngứa lại càng bất trị. Tuy dứt được cơn tức thời, nhưng hôm sau Khải lại càng cảm thấy râm ran sau lưng.

Cục bấu ấy to dần lên cùng với cơn ngứa. Có một hôm chịu không nổi, cậu tức khí ấn chặt lưng vào tường, đẩy mạnh một cái.

Ai ngờ da ở cái bấu trên lưng cậu rách toạc một mảng mát lạnh ở lưng. Khải lúc ấy đang ngứa điên người, thấy da toạc ra không những không hoảng hốt, mà còn cảm thấy rất là sướng khoái.

Khải đứng dựa tường, tận hưởng cơn khoái lạc ấy một lúc rồi mới quay lại nhìn. Thốt nhiên nghe "nhép" một tiếng. Khải quay lại nhìn bức tường, thấy trên đó đỏ au màu máu. Một mảng da lớn của cậu dính lại trên tường, vẫn còn đang rỉ máu. Khải hơi hoảng, chăm chú nhìn mảng da trên tường.

Khi nhìn kỹ, cậu mới thấy trên lớp da, ngoài máu thịt, còn có thứ gì đó lúc nhúc cử động. Khải dụi mắt nhìn kỹ lại, thấy đó là một búi sán ngoằn ngoèo màu trắng đục. Đám sán này dài, mảnh, quấn quýt đan cài vào nhau thành từng búi đang loe ngoe không ngừng.

Khải thần người ra, không nhịn được sự kinh tởm, nôn liền ra đất.

Cậu lại điếng người. Cậu nôn ra một thứ gì đó đỏ tươi như máu thịt trộn lẫn.

– Mình đã ăn thứ gì thế này? Tôi qua mình không ăn thứ gì kinh tởm thế này.

Khải không ăn thứ ấy, nhưng nó đã ở trong bụng cậu. Nhưng bằng cách nào? Và vào lúc nào? Lúc cậu đang ngủ? Không đúng. Khải bỗng nhớ lại Nguyệt. Nàng mọc một cái bấu trên lưng. Giống cậu. Nàng đang luyện phép trừ tà.

Nghĩa là nàng đang chịu thứ gì đó tà ma trên người.

Giống cậu, cậu nôn ra một đồng thịt sống mà không biết mình ăn thế nào, không phải có chút tà quái sao?

Nàng từ chỗ Thân Lợi bỏ trốn. Cậu đang ở chỗ Thân Lợi. Nàng buộc chỉ vào chân rồi buộc vào thành giường. Cậu thì không. – Buộc chỉ, để làm gì? – Để làm gì? – Nếu bị đứt... Thì sao? – Nghĩa là nàng đã rời khỏi giường. – Ngã? – Chưa chắc. – Rời khỏi giường trong lúc ngủ? – Có thể. – Nhưng nếu nàng rời khỏi giường, nàng phải tự biết chứ? – Chưa chắc. Mình ăn thứ gì đó mà mình không biết. – Như thế nghĩa là nàng rời khỏi giường lúc ngủ. – Mộng du? – Có thể. Mẹ nói hồi nhỏ mẹ cũng bị tật này. – Nhưng mộng du không cần đến trục tà.

Ngày hôm sau, Khải thử lấy chỉ buộc vào chân mình. Quả nhiên, thấy khi thức dậy, sợi chỉ đã bị đứt. Chẳng những thế, Khải còn thấy một mẩu của sợi chỉ ấy rơi gần cửa. Cậu thần người.

– Liệu có một kẻ nào đó đã nhập vào cơ thể mình?

## Hồi thứ hai mươi mốt ĐÀ QUỲ PHỤ

Oan hồn, hồn hiện

(Tục ngữ)

Kể từ khi Khải cảm thấy có điềm bất thường xảy ra trong lúc mình ngủ, cậu không dám chợp mắt. Trong lòng cậu bấy giờ đã có mỗi hoài nghi, không thể không sinh sự cảnh giác.

Khải nghĩ ra một kế, cậu gọi thị nữ tên Lan vào, nói:

– Ta muốn ngủ một lúc, người đứng canh ở đầu giường cho ta, đừng để kẻ nào làm phiền.

Khải muốn sai người hầu gái này đứng gần mình lúc ngủ, để xem cậu có biểu hiện gì lạ lùng không. Cậu định bụng lúc tỉnh dậy sẽ tra hỏi thị thật gắt, ắt là thị sẽ phải khai ra.

Không ngờ khi ấy mặt Lan bỗng biến sắc, phút chốc nước mắt đã tuôn giàn giụa, quỳ xuống nói:

– Bẩm, con xin cậu thương cho, con không dám, con không dám.

Khải bấy giờ thấy thị sợ sệt như thế cũng thương tâm, bèn hỏi:

– Ta chỉ bảo người canh cho ta ngủ, người sao lại khóc lóc?

Ả thị nữ vẫn mếu máo:

– Con xin cậu, cậu tha cho con, cậu tha cho con...

Khải thấy Lan sợ hãi đến rúm người, cũng thương. Lúc này trong người cậu lại đang cảm thấy mệt mỏi nên cũng không muốn dùng dằng lâu. Khải nói:

– Vậy thôi, người ra ngoài đi.

Lan mừng quýnh, dập đầu tạ ơn rồi lui ra ngoài. Khải mệt mỏi ngã xuống giường, thiếp đi ngay.

Chỉ trong khoảnh khắc, Khải đã loáng thoáng thấy mình du hồn vào thị nữ Lan. Thị đang chạy ngược ra khỏi Đông cung. Đến cửa lớn, thị đập cửa, xướng tên rồi đứng chờ.

Khải nghe rõ tiếng tim thị đập thành thạch trong lồng ngực, lại thấy thị đi tới đi lui chờ đợi, dường như đang rất sốt ruột.

Bỗng nghe ở ngoài có tiếng lục cục rồi cửa hé mở. Lan vội đẩy mạnh cánh cửa. Khải ngạc nhiên thấy bên ngoài trùng trùng giáp sĩ gươm giáo sáng quắc đang đứng sắp thành hàng ngũ. Thì ra trước nay bên ngoài Đông cung nơi cậu ở lại được canh phòng cẩn mật như thế.

Nhưng rốt cuộc là chúng canh phòng ai?

Đang nghi hoặc, Khải bỗng giật mình thấy một tên lính tay cầm một xâu chuột sống, ước chừng hơn chục con đang chí chít kêu ré lên hoảng loạn. Những con chuột này lủng lẳng trên một cây gậy ghép lại từ hai thân nửa. Hai thanh nửa ấy kẹp chặt đuôi chuột, mỗi cái đuôi lại được dùng lạt mềm buộc thêm một lần nữa khiến lũ chuột không thoát ra được.

Thị nữ tên Lan vừa chạy ra khỏi cửa thì tên lính cũng vội vàng vút xâu chuột sống vào bên trong. Những con chuột tranh nhau chạy theo các hướng, khiến cho cả xâu chuột ấy chuyển động ngang dọc.

Trong một khoảnh khắc trước khi cửa lớn khép lại, Khải thoáng thấy hình bóng của chính mình từ đâu vồ lấy xâu chuột sống, ngồm ngoàm rau rầu nhai nuốt.

---

Khải tỉnh dậy đã thấy mình nằm trên giường, lưng cậu bỗng chốc lại nổi cơn ngứa điên người.

Khải bỗng thấy tại mình ù đi, đầu ong nhúc. Lần này cậu không những thấy ngứa ở lưng, mà ở tai cũng lùng bùng khó chịu.

Khải đưa tay ngoáy tai, bỗng thấy tại mình ướt nhep, nhớp nháp. Khải ngoáy liên hồi, đến lúc dường như tai chảy máu thì cậu mới thấy đau rát thay vì ngứa ngứa. Cậu đưa ngón tay ra nhìn thử, bỗng thấy mình lôi tuột một vật trơn dài từ tai ra theo.

Một con sán mảnh như sợi chỉ, ngoằn ngoèo cuộn bầu lấy ngón tay cậu. Con sán trắng đục lẫn với máu tạo nên một thứ nhầy nhụa kinh tởm. Một đầu con sán đã bị giập nát, có lẽ ngay lúc đầu tiên cậu đưa ngón tay vào đã nghiền nát nó.

Khải hoang mang tột độ:

– Ở đâu ra thể này? Hôm trước nó ở lưng mình, bây giờ đã thấy bò lên tai, thể là thể nào? Nó đã bò lên tới đầu mình sao?

– Mình bị bệnh hay trúng tà thể này?

– Có bao nhiêu con sán trong người mình?

– Làm sao để trục nó ra khỏi cơ thể?

Khải thời còn bé đã từng bị giun kim, thứ giun này thường bò ra hậu môn để đẻ trứng. Cậu đã từng thấy thứ ấy trong phân của chính mình. Cảm giác thật đáng sợ khi nhận ra trong cơ thể mình có một thứ ký sinh đòi bọ như thế.

Suốt luôn mấy ngày sau đó, nỗi lo sợ giày vò, bám riết lấy Khải, khiến cậu không lúc nào thôi phiền muộn. Trong đầu cậu nhớ tới hình ảnh những con chuột chết, trương phình với những con trùng, bọ tranh nhau chạy dọc ngang trong cơ thể.

Có khi nào tới một ngày, đám sán sinh sôi nhiều tới mức cơ thể cậu cũng chỉ còn lại là một túi da bọc sán?

Trong những cơn mơ ngắn ngủi sau khi tìm được con sán trong tai, Khải đã mơ thấy tới một lúc nào đó sán trong người cậu đẻ liên tục. Cơ thể cậu trở nên quá mức chật chội, trường phình lên, da căng nứt, cuối cùng cả cơ thể cậu vỡ toác.

Không chỉ có Khải, Nguyệt cũng đang bị cơn ngứa tai hoành hành. Nhờ những lần du hồn vào cơ thể nàng, Khải biết được Nguyệt cũng tìm thấy những con sán ở trong tai mình. Nàng đang có những triệu chứng giống hết cậu.

– Thế nghĩa là mình đang bị trúng tà.

Những ngày ấy, Khải sống trong tâm trạng hoang mang tột độ. Cậu không dám tin tưởng ai, không biết nương tựa vào đâu. Theo lẽ thông thường, cậu khi ấy càng nhớ mong mẹ da diết, mong muốn có mẹ bên cạnh để chỉ bảo, che chở, vỗ về.

Lại là một lần du hồn. Lần này không phải là vào Nguyệt.

Khải thấy người mình nhập vào đang đứng trước một tấm gương đồng. Một tấm gương rất lớn, bề mặt được mài bóng nhẵn. Hình ảnh phản chiếu méo mó đến ma mị. Người trong gương miệng không ngừng nhai một thứ xơ cứng, cay nồng. Tiếng thở của người ấy vừa nặng nhọc, vừa nghẹn lẩn đờm, khiến mỗi khi hít vào hay thở ra, nó giống như một tiếng rít.

Trước mặt phải chính là bà lão cậu đã nhìn thấy lúc du hồn vào Nguyệt trước đây. Bà lão bị cụt cả tay chân với cái bụng căng tròn.

Phía cửa động có tiếng người. Bà lão quay sang nhìn, thấy một người đàn ông cao gầy bước vào. Chính là gã mặt gỗ đã đến nhà cậu. Người này kính cẩn đáp:

– Thưa, đã “hiện” rồi ạ.

Bà lão đưa mắt nhìn gã, tỏ một thái độ vừa ngạc nhiên, vừa sợ hãi, vừa mừng rỡ, nói:

– Là người nói Đà quý phụ sao?

Nói rồi bà lão không chờ gã mặt gỗ trả lời giục gã đưa mình đi. Bà lão vì không thể đi lại bình thường, cho nên ngồi trên một chiếc xe có gắn bánh tròn. Gã mặt gỗ chỉ đẩy nhẹ, chiếc xe đã nhẹ nhàng tiến tới.

Bọn họ đi qua một dãy hành lang đá, vừa dài, vừa tối, vừa lạnh, vừa ẩm. Mùi rêu mốc khiến cho Khải cảm thấy ghệt thở. Tiếng rít của bà lão cũng nặng nhọc hơn. Qua hơn nửa tuần hương, bọn họ tiến vào một cái hốc đá lớn. Có tiếng nước chảy tí tách rất quen thuộc với Khải. Đó chính là phòng của Lý Nguyệt.

Trong phòng tối tăm vô cùng, không thấy rõ bức tường đối diện. Qua tiếng nhịp thở, Khải nhận thấy cả hai người đều căng thẳng tột độ. Ngoài tiếng nước chảy tí tách, trong hốc đá không có tiếng động nào khác. Chỉ có im lặng và bóng tối.

Gã mặt gỗ thì thào:

– Bẩm, tôi vừa thấy Đà quý phụ ăn một con chuột.

Bà lão không nói không rằng, chỉ nhìn chăm chăm vào trong hốc đá. Khải vốn du hồn vào người Nguyệt nhiều lần, nên rất quen thuộc với hốc đá này, biết rằng phía góc mé tả có một chiếc giường bằng đá phiến. Cậu chăm chú nhìn vào đó, lần tìm từng cử động nhưng chỉ thấy một vệt đen im lìm bất động.

Bỗng từ phía hành lang đá, có tiếng bước chân chậm rãi đang tiến lại gần. Khi bóng người dần hiện rõ, Khải thấy ruột gan mình quặn nhói.

Người mới tới, chính là mẹ cậu.

## Hồi thứ hai mươi hai

# TRƯỜNG NHA CUỒNG LANG TƯỚNG

Đi với ma mặc áo giấy

(Tục ngữ)

Người trong bản hủi được một phen kinh tâm động phách sau khi phát hiện ra trường bản Lỗ Đạt là một tay phù thủy. Trong nhà của gã, người ta tìm được một bàn lễ làm từ xương người. Đó là một cái bàn cao chưa tới ba gang tay, mỗi chân bàn được làm từ một đoạn xương mà dường như là xương đùi của người. Mặt bàn được kết lại từ sáu sáu ba mươi sáu cái đầu lâu, trên sọ được xỏ lỗ, kết chặt lại thành một khối hình chữ khẩu. Tất cả ba mươi sáu cái đầu lâu ấy đều được xếp theo hàng, sáu dọc, sáu ngang đặt hướng lên trên.

Mặt dưới bàn, xương sườn được xếp buộc ngay ngắn, tạo thành một cái lồng ba mặt kín đáo. Bên trong chứa cơ man là những thứ giấy bùa xanh đỏ, những cuộn chỉ sắc sỡ, những rễ cây cong queo. Trong cái lồng bằng xương sườn ấy lại còn có một quả trứng ung mà khi có người vô tình làm vỡ, nó bốc lên một thứ mùi hôi tanh của chết chóc. Thứ mùi khiến cho vài ngày sau đó căn nhà vẫn còn bị vẫn ám nồng nặc.

Cái bàn ấy được bài trí đơn sơ, nhưng vẫn thấy những dấu vết của việc thờ cúng trong một thời gian dài. Bát hương nhỏ đặt ở chính giữa bàn, bên trong vẫn đang còn nửa tuần hương cháy dở.

Việc buộc tội và xử tử Lỗ Đạt được diễn ra chóng vánh, không có ai phản đối. Người ta chỉ cần nhìn vào những thứ đồ lễ cúng tà đạo trong nhà

gã thì ai cũng cảm thấy phần uất vì đã tôn suy gã lên làm thủ lĩnh trong một thời gian quá dài.

Việc tranh cãi chủ yếu xoay quanh đứa con gái mới đẻ của Lỗ Đạt. Người ta liên hệ sự việc này với hình ảnh đứa trẻ bóp chết linh miêu khi mới ra đời, ai nấy đều cho rằng đó là đứa con của quỷ, cần phải đem giết bỏ. Chỉ một số ít người cho rằng nó không hề có tội gì, làm như vậy là quá tàn nhẫn.

Bấy giờ uy tín trong bản của Thân Lợi lên rất cao, trong lúc mọi người còn đang tranh cãi thì y nói:

– Thưa bà con, tôi xin mạn phép có vài lời. Tôi biết tôi chỉ là kẻ ngụ cư, mới đến đây chưa lâu, không nên lạm bàn chuyện của bản ta. Có điều tôi thấy việc này ảnh hưởng tới mạng người, cho nên mới bạo gan có vài lời, mong mọi người bỏ qua cho.

Dân tình nghe thấy Thân Lợi thưa gửi lý lẽ đâu đấy thì ai nấy đều lặng yên nghe y nói.

– Việc trưởng bản Lỗ Đạt như vậy là rõ mười mươi, không có gì phải bàn cãi nữa. Nhưng con gái y mới lọt lòng mẹ, thiết nghĩ đâu đã làm gì nên tội. Vậy tôi xin phép được nhận cháu làm nghĩa nữ, cũng xin nhận trách nhiệm uốn nắn cháu theo con đường ngay thẳng, không bị sa vào tà đạo. Tôi xin mang tính mạng ra bảo đảm điều này.

Người trong bản vốn dĩ thuần hậu chất phác, tuy nói là phải giết bỏ đứa trẻ, nhưng làm như thế trong lòng họ không khởi có chút áy náy. Thân Lợi lúc ấy lại ăn nói mạnh dạn, đĩnh đạc, càng khiến người ta an tâm. Y đã lên tiếng nhận đứa bé làm con nuôi, thì có lẽ nào lại có người từ chối.

Tuy là như vậy, nhưng vẫn có người e sợ chuyện yêu dị, nói:

– Khi sinh ra, đứa bé này lại có thể bóp chết một con linh miêu. Đó là chuyện quái dị. Ngài tuy có tâm hướng thiện, nhưng giả như tà tính trong

người nó phát tác, biết đâu lại gây họa cho bản thân ngài.

Thân Lợi điềm tĩnh đáp:

– Việc này xin chớ lo. Bản thân tôi cũng học được chút ít huyền thuật, trước đây có làm nghề xem bói để mưu sinh. Chẳng phải tôi đã vào được đến bản mà không bị mất mạng đó sao? Tôi chắc chắn sẽ giáo huấn cháu nên người, loại bỏ được tà tính trong người cháu. Xin bà con tin tưởng.

Mọi người nhớ lại chuyện Thân Lợi có thể bình yên vượt qua rừng rậm vào đến đây, đủ biết pháp thuật của y không phải tầm thường, cũng cảm thấy yên tâm. Thế là từ ấy Thân Lợi nhận nuôi con Lỗ Đạt, lấy nguyên tính của mình mà đặt đứa bé ấy, gọi là Lý Nguyệt.

Về phần Lỗ Đạt, mọi người bàn nhau đem ném gã xuống vực sâu.

Bản hủi sau khi tôn Thân Lợi làm trưởng bản, y sắp đặt mọi chuyện đầu đó. Mượn tiếng là mở rộng lãnh thổ để tránh tình trạng cận huyết do nhiều đời cô lập trong thung lũng, Thân Lợi quy binh tập mã, đánh chiếm được sáu bản lân cận. Sáu bản này từ ấy tạo thành một bức bình phong cho việc phòng thủ bản hủi, lại là bàn đạp để xâm chiếm các khe động khác. Kể từ ấy bản hủi dần mở rộng bờ cõi, chỉ trong vài năm đã chiếm được một khu vực rộng lớn, tiền đồn cứ tiến dần về phía nam. Cho đến lúc chín mươi thì Thân Lợi tự tiến lập làm Nam Bình Vương.

Bản hủi Miêu Ổ vốn là nền tảng của nước ấy, cho nên dân cư trong bản hủi rất được hậu đãi, từ cơm ăn đến áo mặc, tất cả đều được chu cấp đầy đủ. Trai tráng trong bản hầu hết được sung vào đội cấm quân hộ vệ Nam Bình Vương, thường được gọi là quân Hồ vệ.

Quân đội Nam Hồng là một quân đội thiện chiến bởi nhiều nhẽ. Trước hết, nước ấy từ một tộc người đi săn trở thành chiến binh, nhưng nền tảng võ thuật của dân bản ấy không phải tầm thường. Về sau chuyện võ bị lại

càng được Thân Lợi coi trọng, trong nước người người tập võ nghệ, nhà nhà thủ gươm đao.

Những võ sĩ trong vùng thường vì đăi ngộ cao mà tụ lại đất ấy. Võ thuật vùng biên không hoa mỹ như trung nguyên với những thủ tục luật lệ. Võ thuật vùng cao vốn có nhiều đòn, lối không hề có tên gọi, hoặc tên gọi rất dân dã, nhưng vì được bổ sung hoặc đào thải qua chiến cuộc cho nên tính thực chiến và sát thương rất cao.

Thứ hai nữa, trong việc binh bị, lương thảo vốn coi trọng như mạng sống, đường tải lương bao giờ cũng là điểm yếu cho mỗi bên. Thế nhưng đội quân của Thân Lợi không phải chịu điểm yếu ấy. Một khi đã dùng ngựa quý ngải, xương thịt đối phương sẽ trở thành lương thực cho quân tướng mình. Lại thêm việc không có đường di chuyển quân lương cho nên rất khó ước đoán hành tung của quân Nam Hồng.

Chẳng những thế, vũ khí đáng sợ được Thân Lợi phục hàng từ *Chiến kinh* chính là cuồng thủ dục, đệ nhất độc dục trong chiến trận, có thể tận diệt dân cư hoặc binh lính trong một khu vực rộng lớn.

Thứ ba nữa, khu vực này tuy trước tiếng là của Đại Việt, nhưng triều đình chỉ cố gắng duy trì tốt mối quan hệ với các thủ lĩnh ấy, về cơ bản đất ấy vẫn thuộc quyền quản lĩnh của các tù trưởng, ít khi có viện binh từ triều đình Đại Việt. Vậy nên chỉ cần đánh thắng các tù trưởng thì có thể coi như thu phục được một vùng.

Năm ấy, Thân Lợi khởi một vạn binh mã tiến đánh châu Vạn Nhai. Thực ra mục tiêu lúc đó của Thân Lợi không phải chỉ là đánh chiếm một châu nhỏ bé ấy, mà là lần chiếm dần vùng đất phía bắc sông Như Nguyệt, từ đó sẽ tính kế vượt sông chiếm lấy Thăng Long. Châu Vạn Nhai chính là yết hầu trên con đường dẫn xuống phía nam.

Ngặt một nỗi, thủ lĩnh châu Vạn Nhai tên Dương Mục là một danh tướng đương thời, gã khôn ngoan biết dựa vào địa hình núi đá để cố thủ, lại được Đại Việt cung ứng quân lương. Việc cung ứng này không thường thấy đối với vùng bắc cương, nhưng Vạn Nhai quá quan trọng, cho nên triều đình mới có ngoại lệ này.

Lại nói, Dương Mục cho quân đóng ở một ngọn núi nhỏ cách bản doanh chừng vài dặm, từ ấy tạo thế ỷ giốc, tương hổ cho nhau. Khi Thân Lợi kéo đến ải, thấy quân Dương Mục khí giới sắc bén, hàng ngũ chỉnh tề, trong lòng biết đã gặp phải một đối thủ đáng gờm.

Dương Mục thấy đại quân Thân Lợi thì trở mặt quát lớn:

– Bọn thổ phỉ hỗn láo, chờ ta dạy cho một bài học.

Nói rồi nai nịt gọn gàng, tay xách đại đao, kéo hơn nghìn quân xuống ải nghênh chiến.

Thân Lợi bị mắng chửi, tức giận lắm, bèn lệnh cho hộ tướng của gã là Trường Nha Cuồng Lang ra ứng chiến. Viên mãnh tướng này tính tình hết sức cổ quái, hoang dã, bình nhật gã dường như câm như đic, ai hỏi gì cũng không trả lời, chỉ gầm gừ như giống súc vật.

Trường Nha Cuồng Lang tướng vốn chỉ là hiệu do Thân Lợi trong lúc cao hứng ban cho gã. Đám đồng liêu sau lưng thường gọi gã là Chó Điên. Chó Điên là một trong những kẻ theo Thân Lợi đầu tiên. Tương truyền sau khi Thân Lợi chiếm được sáu bản lân cận, trên đường lui binh bị một kẻ nửa người nửa thú sống trong rừng tấn công.

Kẻ ấy không biết nói, thú tính nhiều hơn nhân tính. Chính vì sinh trưởng trong tự nhiên, cho nên có phản xạ, tốc độ, cũng như đòn miếng rất thâm độc của dã thú. Một mình gã tấn công vào đội quân chiến thắng, chỉ trong chớp mắt đã tiêu diệt hơn chục người. Phải mất nửa ngày, quân Thân Lợi mới trói phục được gã, thiệt mất mấy trăm quân.

Về sau, Chó Điên được Thân Lợi thu dụng, trở thành tay chân thân tín nhất của y, dần dần thú tính giảm bớt, nhưng vẫn còn là một kẻ hoang dại. Chó Điên lập được nhiều công lớn cho Thân Lợi, nhất là khi Thân Lợi tiến đánh sang phía đông, chiếm lấy vùng Bắc Sơn. Thân Lợi vì thế đối đãi với Chó Điên rất chu đáo.

Lúc ấy Dương Mục nhìn thấy phía địch Chó Điên thúc ngựa lao tới. Gã thân khoác tấm trường bào màu đen, cặp song đao dắt bên sườn ngựa, tướng tá vừa oai hùng vừa quái đản.

Dương Mục vung đao sẵn tới, thét:

– Xem đao đây!

Nói chưa dứt lời, đã thấy Chó Điên thúc ngựa lao tới ngay lưỡi đao mình. Dương Mục cả mừng, vì lưỡi đại đao của gã chỉ cách Chó Điên chưa đầy một sải tay, trong chốc lát sẽ đoạt mạng Chó Điên.

Nào ngờ Chó Điên hụp mình nhảy xuống đất, gia cường tốc độ, rồi lại vọt lên tóm gọn lấy Dương Mục, ngoạm một miếng vào sau cổ khiến máu chảy chan hòa. Dương Mục không thể nào ngờ được chỉ trong hiệp đầu tiên đã bị đối phương không chế. Gã cả kinh, trụ chân trái trên bàn đạp, chân phải phóng vọt một cước về phía sau, trúng ngay bụng Chó Điên, khiến gã lăn ra.

Lúc ấy Chó Điên không chịu nhả miệng, cho nên tước luôn một miếng thịt trên Cổ Dương Mục. Dương Mục thấy đối phương hung hãn, vội vàng quay ngựa bỏ chạy, lúc nhìn lại còn thấy Chó Điên đang ngồm ngoàm miếng thịt của mình.

Quân Thân Lợi thấy Chó Điên đắc thế thì ùa lên đuổi đánh, giết được vô số quân địch. Số còn lại nhanh chân chạy vào ải, đóng chặt cửa cố thủ từ ấy không ra.

Ái Vạn Nhai vốn kiên cố, lại có quân số ở doanh trại trên núi hỗ trợ, cho nên quân Nam Hồng công ải hơn hai tháng vẫn không hạ được.

Thân Lợi cuối cùng giả kể hết lương, tiền quân chuyển thành hậu quân, hậu quân chuyển thành tiền quân, vờ rút lui.

Dương Mục vốn đã nghe tin đồn Thân Lợi là một thầy bói, thân mang tà thuật, nhưng gã không ngờ được việc quân Lợi không cần có lương thảo mà vẫn có thể trụ được một thời gian dài, nghe tin Lợi rút chạy thì mừng lắm.

Theo lẽ thường binh gia, thời điểm quân địch rút chạy chính là thời cơ thuận lợi nhất để tấn công. Dương Mục thấy địch thoái quân, lập tức mặc giáp lên ngựa, điểm hơn ba nghìn binh mã, kéo ra đánh đuổi.

Quân Thân Lợi bị đánh từ phía sau, hàng ngũ rối loạn rút chạy hơn mười dặm. Dương Mục càng hăng hái, thúc quân tiến gấp.

Nào ngờ quân Thân Lợi mai phục sẵn trên vách núi, đợi Dương Mục kéo quân qua thì bắn tên xuống như mưa. Quân Dương Mục như ong vỡ tổ, giẫm đạp lên nhau hoảng loạn trong khe núi hẹp, chết đến quá nửa. Thân Lợi thuận thế chiếm lấy Vạn Nhai. Dương Mục đầu hàng Thân Lợi, được gã phong là Chinh nam tiên phong tướng.

Đang lúc đắc thắng, Nam Hồng lại bị Đại Lý áp sát biên giới phía bắc, Thân Lợi đành gác việc chinh nam, quay về lo việc phòng bị. Hơn thế nữa, lúc ấy cũng là thời gian Xương Cuồng Giáo chuẩn bị tiến hành đại lễ Tụ giáo chúng lại là thời điểm chuẩn bị đưa Khải về Miêu Ổ, cho nên Thân Lợi muốn đích thân đứng ra lo liệu mọi chuyện. Thân Lợi lo Dương Mục chỉ trá hàng, bèn phong cho con Mục là Dương Đình lĩnh chức đầu mục Vạn Nhai, đem Dương Mục về bắc theo mình.

Thân Lợi về đến Miêu Ổ thì thấy quận chúa Lý Nguyệt ra cách cổng thành hơn mười dặm nghênh đón. Nàng vốn sáng trí, tính tình tuy cương cường hiếu thắng nhưng rất gắn bó quấn quýt với Thân Lợi.

Vốn sinh trưởng trên vùng núi, phong tục đơn sơ không rườm rà, cho nên Lý Nguyệt tránh được những ép buộc về việc học thêu thùa may vá, nữ công gia chánh. Nàng từ bé đã ham thích múa quyền luyện võ, thường cùng các tướng sĩ trong đội Hồ vệ rèn tập. Vốn dĩ vóc dáng người nữ không được cao lớn như nam giới, cho nên Lý Nguyệt thường dựa vào tốc độ và các đòn tróc nã để thủ thắng. Mỗi ngày từ sáng tới chiều đều lăn lộn ở giảng võ đường. Đám người dưới tập luyện với quận chúa, đương nhiên phải nể nhin đến bảy tám phần. Lý Nguyệt vốn không nắm bắt được tâm lý này, chỉ cho rằng mình là hổ nữ, chính là có chút tự cao.

Thân Lợi thấy nàng ham mê võ nghệ, cũng không có ý cấm cản, chỉ nhắc nhở nàng coi chừng thương tổn và tuyệt đối không được giao đấu với quân tướng các lộ. Y lấy cớ là quân ấy không biết phép tắc, ra tay tàn độc, sợ lỡ sảy miếng thì nàng dễ thương tổn. Thực ra, đây chính là vì Thân Lợi sợ những kẻ dùng ngạ quỷ ngải khi ra tay không thể khống chế được đòn thế đối với nàng. Nhưng chính vì lệnh cấm này mà Lý Nguyệt càng háo hức muốn tỉ võ với danh tướng các vùng.

Bấy giờ Thân Lợi thấy Lý Nguyệt nghênh đón mình trang trọng như thế, trong lòng liền sinh nghi. Y chợt hiểu ra, lần này mình về mang theo Dương Mục, một chiến tướng lẫy lừng, Lý Nguyệt hẳn là muốn gặp mặt Dương Mục để thụ giáo.

Đợt này Thân Lợi nam chinh, Lý Nguyệt là người hồi hộp nhất. Là bởi vì vùng bắc cương Đại Việt bấy giờ, lớp tù trưởng tướng lĩnh như Tu Kỳ, Thân Cảnh Phúc đã quy tiên, trong lớp trẻ chỉ có một vài tay đao đáng mặt điểm tới, trong đó nổi tiếng nhất có lẽ là tù trưởng Chu Ái ở động Kim Khê, và Dương Mục ở châu Vạn Nhai.

Lý Nguyệt từ trước khi Thân Lợi xuất quân đã đòi đi theo để nhìn tận mặt Dương Mục. Từ lúc tin thắng trận trở về, biết tin Dương Mục quy hàng,

Lý Nguyệt lại mắt ăn mắt ngủ chờ xem mặt danh tướng.

Thân Lợi thấy bộ mặt hớn hở của Lý Nguyệt, vội nói ngay:

– Tướng quân Dương Mục đang bị thương, con không được vô lễ.

Lý Nguyệt thấy Thân Lợi đi guốc trong bụng mình, giả phụng phịu, nói:

– Con ra đón cha, cha còn nói như vậy, con thực là đau lòng.

Nói đoạn khẽ đưa vạt áo lau đôi mắt ráo hoảnh. Thân Lợi thấy thế chỉ cười ha hả, hai cha con cùng nhau vào cung. Lý Nguyệt bỗng nhớ ra một chuyện, ngạc nhiên hỏi:

– Cha, là ai đã thương Dương Mục vậy?

Thân Lợi vuốt râu đắc chí:

– Còn ai vào đây nữa, chính là Trường Nha Cuồng Lang tướng của ta.

Mà chỉ cần có một chiêu thôi đó!

Nói đoạn Thân Lợi cười lớn, đưa mắt nhìn Chó Điên, đang cưỡi ngựa đi bên cạnh.

Trước đây Lý Nguyệt nghe tiếng Chó Điên thì ngưỡng mộ lắm, đã nhiều lần năn nỉ Thân Lợi cho nàng được thọ giáo. Tất nhiên Thân Lợi làm sao có thể đồng ý cho kẻ hoang dại này đến gần quận chúa yêu của y. Lý Nguyệt mấy lần lén cho người sang mời Chó Điên tới giảng võ đường, nhưng lần nào cũng bị Thân Lợi bắt được. Cuối cùng Thân Lợi ra nghiêm lệnh, nếu nàng còn tái phạm, sẽ bị cấm tập võ. Lý Nguyệt tuy háo thắng, nhưng không phải ngỗ nghịch, thấy cha nghiêm khắc, từ đó cũng không dám cò kè nữa.

Nhưng lúc bấy giờ Lý Nguyệt nghe Chó Điên đánh bại được Dương Mục chỉ trong một chiêu, lại càng thấy kính phục. Nhìn thấy Chó Điên mình khoác tấm trường bào trùm kín thân mình, hành tung rất là bí hiểm thì nàng lại càng háo hức muốn biết thực lực của gã.

Trên đường vào cung, nàng mấy lần xin với Thân Lợi để Chó Điên dạy võ cho mình, nhưng đều bị y từ chối cả. Y lại cẩn thận dặn dò người dưới theo dõi Lý Nguyệt thật kỹ để tránh việc rắc rối.

Lúc ấy, đoàn người chưa kịp vào chính điện thì có tin báo Đại Lý lại xảy nội biến, binh mã đã kéo về Diệp Du Thành.

Thân Lợi vốn định bụng nghỉ ngơi một ngày rồi sẽ kiểm binh điểm mã lên phía bắc, ai ngờ nhận được tin này thì lòng mừng lắm, truyền các quan văn võ vào chính điện, mở tiệc mừng công, rượu như suối, thịt như rừng, ăn uống ê hề.

Lý Nguyệt nghe trong đám tướng lĩnh bàn tán về việc chinh nam lần này, Chó Điên lại lập công đầu. Người thì nói Chó Điên cổ quái, người khác lại khen Chó Điên dũng mãnh, võ nghệ cao cường. Chẳng mấy chốc chủ đề Chó Điên được đem ra bàn tán rất là sôi nổi. Nàng hậm hực trong lòng, tỏ rõ sự giận dữ với Thân Lợi. Nhưng Thân Lợi trước sau lời nàng đi, chỉ tập trung vào yến tiệc.

Lý Nguyệt đảo mắt tìm kiếm Chó Điên, nhận ra một điều là từ trước tới nay, Chó Điên dường như không bao giờ dự những cuộc tiệc tùng như thế. Có lẽ do văn võ trong triều nếu nhìn thấy thứ người man rợ như gã, ăn uống cũng bớt phần ngon lành, náo nhiệt cũng giảm bớt vài phần.

Gần cuối tiệc, Lý Nguyệt thấy làm mình làm mấy với Thân Lợi có vẻ không hiệu quả, đành bỏ cuộc, phụng phịu:

– Cha không cho con bái sư học nghệ cũng được, nhưng con muốn tặng chút lễ vật cho tướng quân Trường Nha, tỏ chút lòng ngưỡng mộ, có được không ạ?

Thân Lợi lúc này đã ngà ngà say, lại đang trong lúc đắc chí, bèn đồng ý.

Sáng hôm sau, trước Trường Nha phủ có một đoàn người, dẫn đầu là một thị nữ tên Vi Thay mang lễ vật sang bái kiến. Vi Thay vốn là thị nữ người

Thổ của quận chúa Lý Nguyệt, thường ở bên cạnh hầu hạ nàng, được nàng rất tin dùng. Có điều người đứng trước phủ của Chó Điên bấy giờ chính là Lý Nguyệt. Nàng vì quá tò mò trước tài nghệ của Chó Điên, muốn một lần được diện kiến nên lén cải trang thành Vi Thay.

Phủ Trường Lang tướng rất bề thế, cổng gỗ tường gạch uy nghi hết mực, bên ngoài có một toán lính gác, gươm sắc giáo nhọn, hàng ngũ chỉnh tề, rất là nghiêm trang. Lý Nguyệt nhìn thấy vẻ ngoài phủ uy thế phi phàm, quả nhiên là nơi rồng ẩn hổ ngụ, trong lòng lại càng phần khích.

Lý Nguyệt đưa thẻ bài, nói rõ đầu đuôi với tên lính canh cổng. Tên này chỉ gật đầu, cho người nhận lễ rồi đuổi nàng trở về.

Nàng bị đối xử như thế trong lòng cực kỳ âm ức, lập tức quát lớn:

– Ta vâng mệnh quận chúa đến dâng lễ vật, các người ít ra cũng phải cho ta gặp tướng quân để nói với ngài đôi lời chứ?

Tên lính gác đáp:

– Lễ vật ấy tướng quân chúng tôi đã nhận, xin cô gửi lời đa tạ đến quận chúa. Tướng quân bận việc binh, không có thời gian tiếp khách. Xin về cho.

Lý Nguyệt tức giận vung tay chỉ mặt tên lính, định quát mấy tiếng cho hả giận. Nào ngờ đám lính kia chẳng cần biết phép tắc gì, tóm ngay lấy tay, xoay người vật nàng xuống đất. Đoạn, tên lính dùng gối đè lên bụng nàng khiến nàng vừa khó thở vừa không sao nhúc nhích được. May sao bọn lính cuối cùng cũng nể người nhà quận chúa, thả cho nàng về.

Lý Nguyệt vốn tự hào thuật cầm nã của mình trong đám Hồ vệ không ai sánh kịp, nay thấy chỉ một tên lính gác cửa của Chó Điên cũng có thể vật mình xuống dễ dàng và gọn ghẽ như thế, lòng nàng vừa thẹn, vừa tức, nhưng lại càng thán phục Chó Điên. Nàng thầm nghĩ:

– Đám thủ hạ đã có võ nghệ cao cường như thế, Trường Nha tướng quân hẳn phải là bậc tuyệt luân.

Lòng ngưỡng mộ càng lớn, Lý Nguyệt càng quả quyết, thế nào cũng phải gặp được Trường Nha tướng quân một lần mới thỏa.

Đến tối hôm ấy, Lý Nguyệt nai nịt gọn gàng, một mình lên ra khỏi cung, tới phủ Trường Nha tướng. Nàng đi mấy vòng quanh phủ, xem xét tình hình rất kỹ, thấy toàn bộ phủ được canh phòng cực kỳ cẩn mật. Suy tính mãi, Lý Nguyệt mới nghĩ ra một kế.

Nguyên là ở bên ngoài mé tây nam phủ ấy có một cái cây lớn, cành lá sum suê mọc chìa vào bên trong phủ. Lý Nguyệt trèo lên cây ấy, men theo cành mà nhảy vào trong.

Nàng vào tới nơi, vội vã núp ngay vào một bụi cây, thấy quân binh đi tuần rất cẩn mật, trong lòng bỗng nảy mối hoài nghi.

– Bên ngoài phủ đề phòng cẩn mật là điều hợp nhẽ, có điều nếu bên trong phủ mà cũng nhiều binh lính thế này, thì có khác gì một nhà tù?

Lại nói phủ này bên ngoài tuy bề thế, nhưng bên trong cách cục lại rất giản đơn. Ngoài một ngôi nhà lớn, chỉ có vài dãy nhà cho đám lính canh nghỉ ngơi, cách thức bố trí giống như một trại lính. Lý Nguyệt ở trong bụi cây dù muỗi đốt khắp mình mẩy quan sát rất cẩn thận, sau đó hai canh giờ đã nắm được quy luật đi tuần của đám lính.

Đến đầu canh hai, Lý Nguyệt vẫn thấy trong nhà chính đèn đuốc sáng trưng. Nàng lấy làm ngạc nhiên, nghĩ bụng không lẽ người này đi ngủ thấp đèn.

Lý Nguyệt lựa thời cơ thuận lợi, lén nép mình vào một góc tối, chờ cho lính canh đi khuất bèn vội vàng hé mắt vào trong nhà chính quan sát.

Bấy giờ nàng rất ngạc nhiên, thấy bên trong nhà trống trải, không hề có các vật dụng như bàn ghế giường tủ. Chính giữa nhà lù lù một bóng người cao lớn đang ngồi bên ngọn nến. Nhìn vào dáng này, nàng nhận ra

ngay đó chính là Trường Nha Cuồng Lang tướng lấy lòng. Gã vẫn mặc bộ trường bào, chỉ khác là không trùm kín đầu như mọi khi.

Trong thoáng chốc, Lý Nguyệt nhận ra Chó Điên nhưng vẫn không hề có mắt, trên mặt gã chỉ có hai cái hốc sâu hoắm. Gã bị mù.

Chẳng những thế, gã cũng không có mũi, một nửa hàm răng trắng da của gã lộ ra ngay cả khi gã đang ngủ. Người này hầu như không có da mặt. Gương mặt tướng quân hoàn toàn giống như một cái đầu lâu mục rữa.

Nhìn thấy vẻ ngoài cổ quái ấy, Lý Nguyệt bất chợt cảm thấy nỗi nguy hiểm từ việc làm tò mò này. Nàng đã nghe rất nhiều người kể lại những lần giết người cực kỳ hiểm ác của Chó Điên.

Hắn không phải là người. Chó Điên thường cần xé và thỏa thuê tắm máu đối phương. Ai từng nhìn Chó Điên đối địch cũng kể lại như thế nhưng Lý Nguyệt chưa bao giờ tin. Nàng chỉ cho rằng một khi chiến công quá hiển hách, một khi võ nghệ quá siêu quần, những thứ tin đồn như thế sẽ xuất hiện. Nhưng khuôn mặt Chó Điên không phải là khuôn mặt người, không phải là khuôn mặt người sống. Đến bây giờ nàng mới hiểu vì sao Thân Lợi không cho nàng tiếp xúc với dị nhân này.

Lý Nguyệt trong lúc tâm trạng vừa ngạc nhiên, vừa sợ hãi, tay chân nhất thời luống cuống, lùi lại một bước. Nào ngờ chỉ một bước chân vô ý này đã đánh động Chó Điên. Gã lập tức hướng về phía Lý Nguyệt. Nàng cảm thấy toàn thân lạnh toát.

Bỗng vụt một cái, Lý Nguyệt thấy đèn đuốc trong nhà tối om, khí lạnh từ bên trong tỏa ra khiến nàng dựng tóc gáy. Nàng đang ở trong tình huống hết sức nguy hiểm. Nếu Chó Điên bị mù, làm sao gã nhận ra nàng là quận chúa? Nàng đang là một kẻ rình rập lén lút có thể bị đánh chết bất cứ lúc nào. Bất giác, nỗi sợ hãi ngập tràn khiến Lý Nguyệt đồ đẫn cơ thể, không biết phản ứng thế nào.

Bỗng nghe đánh “cạch” một cái, cửa chính mở ra. Lý Nguyệt giật mình vừa nhìn về phía cánh cửa vừa lùi vội về phía sau.

Đột nhiên một người tay trái bịt lấy miệng nàng, tay phải vòng qua phía trước, phong tỏa tay trái nàng, ghì mạnh. Lý Nguyệt trong chốc lát bị bóng đen ôm chặt cứng, không thể nào nhúc nhích được.

Nàng mở mắt trừng trừng nhìn về phía sau. Dưới ánh trăng, cái đầu lâu dị hợm của Chó Điên hiện ra. Ở khoảng cách gần như thế, Lý Nguyệt mới thấy rõ từ trong miệng, hốc mắt, hốc mũi, hai tai của quái nhân ấy, từng đám sâu bọ đang ngoe nguẩy như cuồng loạn.

## Hồi thứ hai mươi ba

### BÁCH QUỲ DẠ HÀNH

Nghĩa mẹ bằng trời mang nặng đẻ đau

(Ca dao)

Khi Khải du hồn vào cô Hậu chính là lúc cô đang đứng trước mặt Nguyệt, trong một cái hang tối tăm. Nàng đã bị trói chặt chân tay, không sao nhúc nhích được. Ánh mắt nàng nhìn chòng chọc về phía cô Hậu, vừa ngạc nhiên, vừa giận dữ.

Cô Hậu ra hiệu cho một người thị tỳ một tay giữ ngửa đầu Nguyệt, một tay bóp mạnh miệng nàng. Khuôn mặt xinh đẹp của Nguyệt trở nên méo mó trong bàn tay ấy, hiện rõ vẻ đau đớn.

Miệng Nguyệt hơi hé mở, cô Hậu lập tức ghé bát thuốc đã chuẩn bị từ trước vào miệng nàng. Dùng thuốc đen nóng chảy tràn ra hai má Nguyệt. Nàng cố sức kháng cự, nhưng lực bất tòng tâm.

Khải chứng kiến tất cả.

Mẹ hạ độc Nguyệt sao? Sau bao ngày lưu lạc, cậu không thể hình dung lại nhìn thấy mẹ trong hoàn cảnh này. Khải ngạc nhiên và đau đớn với ý nghĩ mẹ-cậu-có-thể-giết-người. Tưởng như cậu đã có thể trả lời được câu hỏi vẫn thắc mắc bấy lâu.

Phải, mẹ cậu là một người đáng sợ.

---

Một tia nắng chói chang chiếu thẳng vào mắt khiến Khải cảm thấy chói sáng. Trong chớp mắt, ánh mặt trời biến mất. Một khoảnh khắc sau đó, ánh nắng lại rọi thẳng vào mắt Khải. Cậu nhận ra mình đang nằm trong

một bụi cây, ngay bên trên có một cành cây lay động liên tục khiến cho ánh nắng chiếu vào mắt lúc tắt lúc rõ. Cậu khẽ xoay người tránh cái nắng chói chang ấy.

Khải nhận ra cậu đang bị trói nghiêng. Trên người Khải lúc ấy chẳng chịt dọc ngang rất nhiều lớp thừng bện khiến cho đôi bàn tay cậu trở nên tím tái tê buốt, không còn cảm giác.

Cậu đang ở trong rừng, xung quanh cây cối nửa xanh thẫm nửa đen đúa. Dưới lưng Khải ướt đẫm một lớp bùn mềm mại. Nó tỏa ra thứ mùi ngai ngái lẫn với mùi mục rữa của cỏ cây.

Trong đầu phải có vô số điều không hiểu nổi. Cậu đang ở đâu? Mẹ cậu sao lại đáng sợ như vậy? Thứ gì đang ở trong người cậu? Chuyện gì đang xảy ra?

Những câu hỏi không có lời giải đáp khiến cậu cảm thấy rất bức bối.

Đang lúc ấy bỗng có một bàn tay bóp chặt lấy vai Khải, đè chặt cậu xuống.

Khải ngược lên, ngạc nhiên thấy người đang đè mình chính là Lý Nguyệt. Nàng khom mình, rẽ đám lá um tùm rậm rạp, dường như đang tập trung nghe ngóng, không chú tâm đến Khải đang nằm ngay phía dưới. Nhìn thấy người đẹp, Khải mừng như bắt được vàng. Cậu thấy trong lúc tập trung quan sát, nàng vẫn không bỏ được thói quen nhăn mũi. Bất giác Khải không thể rời mắt khỏi khuôn mặt ấy.

Lúc này Khải và nàng, người nằm kẻ ngồi, đang ở rất sát nhau. Trong phút chốc cậu nhận ra có một mùi hương phảng phất phát ra từ cơ thể Nguyệt. Nó tuy có vị ngai ngái của thuốc bắc, nhưng càng ngửi càng thấy ưa thích.

Nguyệt giơ tay lên miệng suyt khẽ, ra hiệu cho Khải im lặng.

– Đến ngón tay cũng thon đẹp nữa.

Khải đổ mặt thâm nghĩ.

Lúc bấy giờ, Khải đang nằm bên một bụi cây um tùm, ngay cạnh một con đường nhỏ hẹp gồ ghề những đá. Con đường ở lưng chừng núi ngoằn ngoèo bò xuống phía dưới. Hai bên đường là hai vách núi cao dựng đứng, tưởng như nó có thể đổ sập xuống bất cứ lúc nào.

Bỗng nhiên Nguyệt vội thụp đầu xuống, ẩn mình kỹ trong bụi cây. Khải đoán chừng sắp có biến. Quả nhiên, cậu thấy trên con đường lộ nhô xuất hiện mấy bóng người. Tuy họ còn cách khá xa, nhưng Khải cũng có thể nhận ra bọn người này nam có, nữ có, trên dưới chục người, đang tiến về chỗ cậu và Nguyệt.

Khi đám người đến gần hơn, Khải mới thấy rõ, dẫn đầu những người này là một ông lão gầy gò, tóc để xõa ngang lưng, chòm râu dài tới rốn. Bọn họ cứ đi được mươi bước thì lại sụp xuống quỳ lạy.

Kỳ quặc hơn là đám người ấy không ai mặc quần áo. Đàn ông cũng như đàn bà, cả thân thể lỏa lồ cứ vừa đi vừa lạy. Ai nấy đều tập trung sải bước, không chú ý đến xung quanh. Thân thể bọn họ trần trụi giữa trời lập xuân còn rét mướt cho nên đã trở màu tím tái. Đầu gối họ rướm máu, khuỷu tay họ chảy xước.

Phía sau đoàn người có mấy kẻ quần áo rách rưới, tay bị trói chặt, ai nấy đều ủ rũ, có người sụt sùi khóc lóc thảm thiết.

Khải lần đầu tiên thấy sự lạ lùng này, vừa tò mò vừa ngượng ngùng trước cảnh lỏa thể ấy, vội quay mặt đi. Nào ngờ cậu vừa quay sang thì bắt gặp Nguyệt đang chăm chú quan sát. Hai khuôn mặt gần như chạm nhau. Khải thấy hơi thở của nàng phả vào mặt mình ấm nóng. Khuôn mặt ửng hồng vì ngượng ngùng của thiếu nữ lại càng khiến nàng thêm kiều diễm.

Đám người đi qua chỗ Khải chừng trăm bộ thì bỗng nhiên nghe “phịch” một tiếng, trong đám trần truồng ấy có một kẻ dường như không chịu nổi

giá lạnh, ngã gục xuống. Những người khác vẫn tiến thêm mấy bước, sụp xuống quỳ lạy một lần nữa. Đoạn ông lão râu bạc dẫn đầu quay lại, nói lớn:

– Hôm nay đến đây thôi, chúng ta nghỉ ngơi ở đây.

Bấy giờ mới có mấy kẻ trong bọn chạy lại đỡ người bị ngã dậy. Cả bọn lục tục mặc quần áo, nhóm lửa, tìm nước, mang gạo ra nấu cơm. Mấy người mặc quần áo đi cuối cùng bị trói các gốc cây gần đó.

Nguyệt bên cạnh Khải dường như đã biết trước đám người này sẽ đến, cho nên không có gì lạ lắm. Nàng bất chợt nhận ra Khải đang nhìn mình, ánh mắt cực kỳ tha thiết. Nàng vừa thấy đám người lỏa thể, lại bất gặp ánh mắt này, vừa ngượng, vừa bực, mặt bỗng chốc lại đỏ ửng. Không ngờ trong lúc ngượng ngùng ấy, Khải cất tiếng cầu khẩn, lời lẽ cực kỳ thiết tha khẩn cấp:

– Cởi trói cho ta, ta muốn đi tiểu!

Giọng Khải thều thào nhưng gấp gáp. Nguyệt biết mình vừa hiểu nhầm ý cậu, lại thấy cậu đòi đi tiểu, đã ngượng lại càng thêm ngượng. Nàng bên ngoài cố ra vẻ thản nhiên, đưa tay lần lượt cởi trói cho Khải.

Thực ra phải không quá một tiểu, chỉ là cậu bị Nguyệt bắt gặp mình đang ngấm trộm thiếu nữ, tâm cơ chuyển biến, nói trớ ra để chữa thẹn. Cậu vừa ra một góc đi tiểu, vừa thầm nghĩ:

– Nàng có thể dễ dàng thả mình ra, vậy tại sao lại phải trói mình làm gì? Đang bắn khoăn, bỗng nhiên có tiếng Nguyệt gọi khê:

– Nấp đi, nhanh lên!

Khải nghe thế thì vội vàng kết thúc khoái cảm tiểu tiện, chui vào bụi rậm với người đẹp. Vừa vào đến nơi đã hiểu ngay vì sao nàng bảo mình phải trốn. Phía sau hai người lại có thêm một đoàn người trần truồng đang tiến tới.

Bọn người này đông hơn hẳn đám người lúc nãy, lớp trước lớp sau ló ánh chùng có cả trăm kẻ lỏa thể. Dẫn đầu cũng là một ông lão. Ông lão này hàm răng đen bóng, nổi bật lên một chiếc răng bằng vàng ở hàm trên.

Đám người này cũng vừa đi vừa lạy như những kẻ trước, chỉ khác là người trước kẻ sau xếp thành hàng lối trật tự, hành động đều đặn tấp tểp chứ không rời rạc khổ sở như tốp người đi trước. Bọn họ cũng có tù nhân dẫn theo, nhưng số lượng lên đến mấy chục, nhiều hơn hẳn đám người trước.

Đám người qua chỗ Khải một đoạn thì gặp bọn người đi trước. Hai bên dường như có quen biết nhau, ông già râu bạc và ông già răng vàng thì lễ. Cứ nhìn qua cách thức cung kính của ông già râu bạc thì thấy lão rất nể trọng lão răng vàng. Những người mới đến cũng hạ trại ở gần đó, đôi bên cùng nổi lửa nấu cơm.

Khải thấy thế thì cực kỳ tò mò, không nén nổi, quay sang hỏi Nguyệt:

– Bọn chúng là ai vậy? Tại sao ai cũng không mặc quần áo?

Nguyệt quay sang nhìn Khải một lúc rồi gất khế:

– Nói nhỏ thôi, chúng nghe thấy bây giờ.

Lúc đó bọn người kia ở khá xa, không thể nghe thấy hai người nói chuyện, chỉ là Nguyệt cẩn thận nên mới dặn Khải như thế. Cậu thấy cách nói của nàng không có gì là đe dọa, lại sẵn lòng cởi trói cho mình, đoán là không có ác ý, bèn hỏi tới:

– Ta không hiểu, chuyện gì thế?

Nàng chau mày đáp:

– Người vẫn không biết chuyện gì sao? Hẳn không kể cho người nghe về *Bách quỷ dạ hành* thức sao?

– *Bách quỷ dạ hành* thức là cái gì? Tôi không biết gì hết.

Nguyệt chột hỏi Khải:

– Người có phải là Đông cung thể tử không?

Khải đáp:

– Đúng rồi, sao cô biết?

Nguyệt bắt giác nhìn cậu chăm chú, mặt lộ vẻ vui mừng. Điều này khiến Khải cảm thấy trong lòng vừa sung sướng vừa ngỡ ngàng.

Nguyên là vì Nguyệt đang đi tìm thể tử Nam Hồng. Từ bé nàng đã là quận chúa trong hoàng cung, hôm qua chỉ cần nhìn sơ qua phục sức là đoán biết được địa vị của đối phương. Tuy thế, nghe Khải xác nhận điều này, Nguyệt mới cảm thấy yên tâm.

Nguyệt nói:

– Bọn người này của Xương Cuồng Giáo ở trong Miêu Ổ đang hành hương về đất tổ ở Bạch Cốt ải, nếu chúng bắt được thì ắt là chúng ta sẽ bị bắt về. Trước mắt cứ ẩn mình đã rồi ta sẽ kể người nghe sau.

Khải dù nóng ruột nhưng nghe thấy thế cũng không dám nài thêm. Nguyệt lại nói tiếp:

– Nhưng có điều này nhất định người phải theo, trước khi người ngủ phải để ta trói người lại.

Nguyệt nói đến đây, Khải liền hiểu ngay nàng đã biết chuyện cậu có dị tính khi ngủ, sợ lúc cậu ngủ sẽ hành hung nàng. Từ ấy cậu đoán chắc có thể tìm được giải đáp cho bao thắc mắc bấy lâu, trong lòng mừng lắm, lập tức đồng ý ngay. Hai người lặng lẽ men theo bìa rừng song song với con đường mà hướng ra ngoài Miêu Ổ.

---

Nhắc lại hồi trước kể đến đoạn Lý Nguyệt bị Chó Điên khống chế. Lúc bấy giờ nàng sợ đến bủn rủn chân tay, chưa biết tính sao. Bỗng nhiên bên ngoài phủ sáng rực, có tiếng vó ngựa rầm rập kéo tới. Lý Nguyệt đoán là Thân Lợi đã biết chuyện, trong lòng nhen lên một tia hy vọng. Nhưng nàng

biết mình vẫn đang trong lúc hiểm nguy, Chó Điên đã hoàn toàn khống chế nàng, gã chỉ cần xuống tay thì nước xa sao cứu được lửa gần.

Bỗng nhiên Chó Điên cất giọng nói:

– Chạy... đi... Đừng... tin... Thân... Lợi...

Chó Điên vốn không có đủ môi miệng, mỗi tiếng phát ra vừa khó khăn, nhòe nhoẹt, vừa trầm đục giống tiếng gầm gừ của loài thú, lại vừa giống giọng người kể chuyện ma muốn dọa nạt người khác. Thứ âm thanh này đi kèm theo một mùi thối rữa từ miệng Chó Điên bốc ra, khiến cho Lý Nguyệt lấm giọng muốn nôn khan. Nhất thời Lý Nguyệt chưa hiểu gã muốn nói gì, chỉ chú ý đến thanh âm quái đản ấy.

Bên ngoài xôn xao tiếng người. Cửa phủ mở. Quân lính tràn vào rất nhanh.

– Nếu con đã... ăn óc người, thì thử... dùng “Thất xà trọc ngải” mà trọc tà... xem sao. Đừng tin Thân Lợi. – Chó Điên lại gầm gừ.

Lúc này Lý Nguyệt thấy Chó Điên dường như muốn nói chuyện với mình, đoán là gã không muốn hại nàng. Nàng vì thế cũng bình tĩnh hơn đôi chút. Nhưng nói thế nào nàng cũng không hiểu vì sao Chó Điên lại dặn mình không được tin Thân Lợi. Chợt nàng thấy Chó Điên dúi vào tay mình một mẩu giầu. Gã lại nói:

– Nếu Thất xà trọc... ngải không trị được tà, hãy trốn tới... Huyệt Thành, gặp Đào Trúc Anh. Cứ nói... con không muốn cưới... một Du hồn giả... mụ ta sẽ hiểu. Chịu khó... ở đó. Con không thể... chạy thoát khỏi... đất Nam Hồng được.

Tiếng bước chân quân lính dồn dập đã rất gần. Chó Điên lại càng nói gấp hơn:

– Đến hang... đá gần khe vực táng người, con sẽ... hiểu con người Thân Lợi. Đừng tin Thân Lợi.

Lý Nguyệt nhúu mày chưa hiểu chuyện gì thì đã thấy Thân Lợi cùng quân binh đứng trước mặt mình. Y nhìn Chó Điên hết sức căng thẳng, miệng quát lớn:

– Mau thả quận chúa ra.

Chó Điên chỉ gầm gừ rồi vòng tay nói lỏng, lạng lẽ thả Lý Nguyệt ra. Nàng lúc ấy chỉ chờ có thể, vội vàng chạy về phía Thân Lợi. Nào ngờ trong lúc thả tay nàng ra, Chó Điên khẽ ấn móng tay nhọn hoắt của mình vào mu bàn tay nàng, khi nàng chạy tới chỗ Thân Lợi thì máu đã chảy chan hòa, ướt đẫm vạt áo.

Thân Lợi nhìn thấy máu vương trên áo Lý Nguyệt thì lộ vẻ xót xa, sai người nọc Chó Điên ra đánh mấy chục gậy. Đoạn y thân đưa Lý Nguyệt về cung

Lý Nguyệt hiểu ngay vì sao Chó Điên khẽ cào vào tay mình. Chính là vì gã không muốn Thân Lợi biết mình đã nói chuyện với Lý Nguyệt nên cố ý khiến nàng bị chút thương tích bên ngoài.

Nàng thấy Thân Lợi nộ khí ùng ùng thì sợ hãi lắm, lạng yên không dám nói gì. Nàng đoán chừng khi về đến cung phụ vương ắt sẽ quở mắng. Không ngờ Thân Lợi chẳng nói chẳng rằng, đưa nàng về cung rồi cũng về nghỉ ngơi.

Lý Nguyệt khi ấy mới rảnh tay, bèn đem mảnh giấy Chó Điên đã nhét vào tay mình ra xem, thấy trên ấy ghi chép nguệch ngoạc cách luyện một thứ gọi là “Thất xà trực ngải”.

Lý Nguyệt không hiểu Thất xà trực ngải có ý nghĩa gì, tại sao Chó Điên lại đưa cách luyện cho mình. Nàng lại nhớ đến những điều Chó Điên nói với mình, nghĩ thế nào cũng không rõ đầu đuôi câu chuyện. Rất cuộc, Lý Nguyệt cho là Chó Điên tính tình quái gở làm ra những chuyện quái gở, cũng không bận tâm đến nữa.

Đến mấy hôm sau, Nguyệt không thấy Thân Lợi trùng phạt mình, cũng không thấy y đến thăm như thường lệ. Nàng biết là lần này phạm phải lỗi lớn, chắc chắn phụ vương đã nổi giận.

Thực ra tính khí Lý Nguyệt tuy nhiệt huyết bên ngoài, nhưng bên trong lại rất tình cảm, nếu người nàng yêu kính đòn roi thì hẳn là nàng không sợ. Nhưng phụ vương tỏ thái độ lạnh nhạt, lại chính là điều mà nàng e ngại nhất. Thế nên sau hơn chục ngày không thấy động tĩnh gì, nàng định bụng sẽ lựa thời cơ đến tạ lỗi với cha.

Hôm ấy, Lý Nguyệt đang dặn dò bọn nhà bếp chuẩn bị mấy món ngon lành bổ dưỡng để nàng mang vào cung, đột nhiên thấy ả thị nữ thân tín tên là Vi Thay hốt hải chạy vào. Lý Nguyệt nhìn sắc mặt thị, đoán có chuyện hệ trọng, bèn đuổi cả bọn hầu gái và nhà bếp ra ngoài.

Vi Thay hỗn hển nói:

– Bẩm quận chúa, tướng quân Trường Nha đã bị giam vào ngục rồi, lại bị tra khảo rất dữ.

Lý Nguyệt thấy việc này ắt là liên hệ đến mình, vội vàng hỏi lại:

– Tại sao vậy, hôm nọ chẳng phải đã bị đánh mấy chục gậy rồi sao?

Vi Thay thưa:

– Bẩm lúc quận chúa về, quân Hồ vệ mới phát hiện ra trong nhà Trường Nha tướng quân có gian tế.

– Gian tế ư?

– Bẩm vâng, thấy bảo là người của Huyệt Thành.

Lúc này, lãnh thổ Nam Hồng đã mở mang rất rộng lớn, duy chỉ có một nơi nhất nhất không chịu thần phục, đó chính là Huyệt Thành của nhà họ Đào. Huyệt Thành vốn không xa Miêu Ổ, chỉ cách Bạch Cốt ải chừng vài dặm nhưng nhà họ Đào dựa vào địa thế hiểm trở của sông dữ núi cao, lại có

giao long hộ yểm nên chưa bao giờ chịu thần phục Nam Hồng. Đây cũng chính là cái gai khó chịu nhất trong mắt Thân Lợi.

Hơn nữa, đa số các vùng đất Thân Lợi đánh chiếm được đều là những vùng đất trước đây chịu ơn nhà họ Đào. Dân chúng vùng biên cương vốn dĩ thầy lang thừa thớt, ở nơi rừng thiêng nước độc dễ trúng tà, vậy nên những kẻ có bệnh nặng đa phần phải nhờ đến thuật chữa bệnh của họ. Trong số ấy có không ít các tay hào phú, tù trưởng có vai vế. Cũng nhờ thế, địa vị của nhà họ Đào trên vùng biên giới phía bắc Đại Việt không thể xem thường.

Thân Lợi trước nay mấy lần muốn đánh chiếm Huyệt Thành nhưng không dám, một là vì phép yểm nhà ấy, hai là lo lòng người không yên. Vậy nên lập quốc mấy chục năm mà vẫn phải để lại cái gai ấy không dám nhổ đi.

Việc một tướng quân Nam Hồng có giao du với nhà họ Đào chính vì thế ngang với việc tạo phản. Lý Nguyệt nghe tin này thì rất lấy làm ngạc nhiên, không ngờ sự việc lại phức tạp như thế.

Vi Thay nói:

– Bẩm, tất cả tướng lĩnh dưới quyền tướng quân đều bị bắt giữ, tra khảo, nếu đại vương nghi ngờ quận chúa thông đồng với địch thì thực là nguy.

Lý Nguyệt không lo xa như Vi Thay, nàng biết tuổi mình còn quá nhỏ, phụ thân không thể nào nghi ngờ mình. Hơn nữa, nàng càng không có lý do gì để phản lại cha mình. Lý Nguyệt chỉ là nhớ lại lúc nàng bị Chó Điên khống chế, rõ ràng gã không có ý hại nàng, lại giục nàng trốn chạy. Trong lòng nàng vì thế rất nhiều khúc mắc.

– Gã bảo mình đừng tin phụ vương. Là tại sao nhỉ? Lại còn nhắc đến món óc người gì đó là sao?

Cả ngày hôm đó Lý Nguyệt bồn chồn suy tính. Đến gần tối, nhà bếp mang lên mấy món nàg đã dặ, lại sắp đặt gọn gàng để nàg đích thân dâng lên Thân Lợi.

Lý Nguyệt trầm nghĩ, cứ tạm gác chuyện này lại, trước hết cứ thăm dò ý cha thế nào đã. Nghĩ vậy, nàg bèn sang cung của Thân Lợi.

Bấy giờ Thân Lợi ngồi trong thư phòng, đang duyệt tấu chương các nơi gửi về. Lý Nguyệt dâng lên một bát canh yến sào, thái độ rất cung kính lễ phép.

Thân Lợi nhận lấy bát canh, lạnh nhạt đặt trên án, tiếp tục duyệt tấu, không thềm để ý đến Nguyệt.

Lý Nguyệt thấy thế thì càng áy náy, bèn quỳ xuống:

– Con biết tội rồi, xin phụ vương tha tội cho con, từ giờ con không dám thế nữa.

Thân Lợi cứ làm ngơ, nàg thấy thế cũng dấy dĩa quỳ mãi không chịu đứng lên.

Hồi lâu sau, Thân Lợi mới nhìn nàg, thở dài. Lý Nguyệt nghe thấy tiếng thở này, đoán ra ngay cha đã tha thứ, vội vàng gĩa bàn tay bị Chó Điên cào lên, giả bộ than:

– Á, đau quá.

Thân Lợi nhìn thấy điệu bộ giả dối đáng yêu của Lý Nguyệt thì không gĩa nổi thái độ thờ ơ, phì cười nói:

– Lại đây ta xem.

Lý Nguyệt thừa thắng lao tới chia tay cho y. Thân Lợi nói:

– Lên da non lâu rồi, sao còn đau được.

Lý Nguyệt phụng phịu:

– Con lo lắng quá, cho nên vết thương tái phát. Cha có bị thương đâu mà biết được?

Thân Lợi nói:

– Để ta kêu người mang cho con món này tắm bổ. Hôm nay con ở lại dùng bữa với ta đi.

Nói rồi y dặn Đặng Viêm bảo nhà bếp mang lên mấy món. Đoạn, y lại nghiêm mặt nói với nàng:

– Con gái à, con lớn rồi, không thể cứ mãi gây chuyện thế được.

Lý Nguyệt nũng nịu:

– Con gây chuyện mới biết cha thương con ra sao chứ?

Thân Lợi lại nói:

– Có lẽ cần phải gả chồng cho con, như thế con sẽ chín chắn hơn.

Lý Nguyệt tưởng cha đùa, nói:

– Con ở với cha suốt đời, nhất nhất không lấy chồng.

Thân Lợi không để ý lời nói của Lý Nguyệt, lại nói:

– Ta tìm được người vừa ý cho con rồi.

Bấy giờ Lý Nguyệt mới biết Thân Lợi hoàn toàn nghiêm túc, vội vàng nói:

– Không, con không muốn xa cha...

Thân Lợi phì cười nói:

– Ai bảo là ta để con xa ta? Ta có một đứa con trong dân gian, gần đây mới biết tung tích nó. Ta sẽ sớm trước nó về Miêu Ổ. Tới lúc đó, ta sẽ để hai đứa gặp nhau. Ta tính rồi, con lấy nó là đẹp lắm, như vậy con vẫn ở bên ta. Con biết rồi đấy, tuy con là nghĩa tử nhưng ta vẫn không coi con là kẻ khác nòi. Nếu con lấy nó, cả nhà ta sẽ quây quần, như vậy chẳng phải là trọn vẹn sao?

Lý Nguyệt ngạc nhiên hỏi:

– Cha nói thật đấy ư? Làm sao có chuyện đó được.

Thân Lợi đáp:

– Sao lại không, dưỡng nữ lấy trưởng nam của ta, như vậy là đẹp lắm. Ta vốn chưa có con trai, tìm được nó về, ta ắt phong thế tử, con sẽ là thế tử phi.

Lý Nguyệt vốn đang tuổi ăn tuổi chơi, tất nhiên thấy chuyện này quá mức đường đột. Bèn cho rằng Thân Lợi muốn trừng phạt mình tôi đang đem lên ra ngoài, vội vàng khóc lóc nói:

– Con biết lỗi rồi, từ nay con không dám nữa.

Nàng nấc lên mấy tiếng rồi thút thít nói:

– Nhưng con không lấy chồng đâu.

Nói rồi nàng nhếch miệng khóc lóc một hồi.

Thân Lợi đột nhiên ánh mắt lạnh lùng nhìn nàng, gằn từng tiếng:

– Con cũng có thể lựa chọn, hoặc lấy con trai ta, hoặc–con–lấy–ta, trở thành hoàng hậu.

Lý Nguyệt ngẩn người nhìn Thân Lợi, trong phút chốc không hiểu y đang nói gì.

Vừa lúc đấy nhà bếp cũng mang đồ ăn lên, bày biện một loáng đã xong. Thân Lợi thấy Lý Nguyệt mặt mày ngẩn ngơ, bèn cười ha hả nói:

– Con cá nhỏ của ta, mau lại đây ăn cơm nào.

Nói rồi y kéo Lý Nguyệt ngồi xuống bàn. Trên bàn thức ăn bày la liệt. Món chính hôm ấy là óc lợn chưng đậu phụ nhự.

## Hồi thứ hai mươi tư VỌNG PHU HẬU TRUYỆN

Chuyện kể rằng nàng Tô Thị vô tình lấy nhầm anh ruột của mình là Tô Văn, sinh ra một đứa trẻ.

(Sự tích hòn Vọng Phu)

Những người nghe Phan Cuồng kể chuyện người ngáp dài, kẻ trĩu mắt. Khi ấy đã hoàng hôn, sương sa ướt đầm áo, Cuồng vẫn đang hăng say kể chuyện nàng Tô Thị hóa đá. Mọi người đều biết thói quen của Cuồng là kể một chuyện cổ nào đó để câu kéo thời giờ trong lúc chờ người nghe tụ lại đông hơn.

Điều quan tâm của dân chợ Bưởi bây giờ không phải là chuyện cổ, mà chính là giặc Thân Lợi đang lần chiếm tới phía bắc sông Như Nguyệt. Trận Bác Đà như tiếng sấm vang giữa ban ngày, tin đồn về phép thuật của Thân Lợi khiến mọi người cảm thấy vô cùng hoảng sợ. Nếu như quân Nam Hồng vượt sông Như Nguyệt thành công, hoặc chúng xuôi sông Cà Lồ mà đánh xuống từ mé tây nam Thăng Long, thì hẳn là sẽ trở thành đại biến.

Phan Cuồng thừa biết tâm trạng người nghe bây giờ, nhưng hẳn cũng biết việc kiếm tiền của mình là quan trọng. Lúc này những bộ diễn nghĩa như *Tam quốc chí*, *Hán Sở tranh hùng* bên Tàu hay *Đại Việt hưng long chí*, *Hoàng Lê nhất thống chí* của Đại Việt vẫn chưa ra đời, phong trào viết truyện truyền kỳ vẫn chưa nở rộ, những *Truyện kỳ mạn lục*, *Lĩnh Nam chích quái* vẫn còn là những mẩu chuyện rải rác trong dân gian cho nên các câu chuyện kể trong chôn bình dân tuy đa dạng nhưng lại rất rời rạc. Nếu câu chuyện của Cuồng kết thúc quá sớm, người ta chưa kịp đến nghe đã phải về

thì hấn mất đi món lợi của mình. Cho nên rốt lại là Cuồng vẫn phải kéo dài thời gian, dành những điều kỳ quái về sau.

Mọi người đều biết Cuồng tuy hám tiền nhưng lại có thói hay dỗi. Hấn giữa cuộc mua vui có thể bỏ về giữa chừng chỉ vì vài câu nói nghịch ý. Rốt lại là mọi người cứ mặc kệ hấn muốn kể chuyện gì thì kể. Có điều trong vòng ba ngày vừa qua, hôm nào hấn cũng mở màn bằng chuyện nàng Tô Thị. Câu chuyện có tình tiết không mấy gay cấn, kết thúc lại quá buồn thảm, khiến cho người nghe có chút nhàm chán.

Cuối cùng, có người không chịu nổi nữa, nói:

– Kể chuyện gì khác đi, chuyện này hôm nào cũng nghe rồi. Người thử kể chuyện gì về giặc Thân Lợi xem sao. Mọi người ở đây ai cũng sốt ruột muốn biết giặc ấy mạnh yếu thế nào.

Mọi người nhìn ra thì là một người lái buôn lạ mặt. Ai cũng nghĩ tên này chưa biết cái thói đỏng đảnh của Cuồng, bèn chờ đợi con tỵ ái của hấn trở dậy. Không ngờ, Cuồng như gãi được đúng chỗ ngứa, vỗ đùi đánh đét, nói:

– Ấy bác nói đúng ý em, em đang đang định nói về giặc ấy đây.

Rồi hấn tiếp:

– Lần trước em có nói với các bác, giặc Nam Hồng mạnh lắm. Ấy là do trong xứ ấy lấy Xương Cuồng làm quốc giáo mà tu tập tà thuật. Thậm chí đám ấy còn chế ra thứ vẽ bùa, chỉ cần đeo bùa lên mình thì không biết đau đớn là gì, gươm đao chém vào không hề sứt mẻ.

Tất nhiên, những điều này Cuồng đã kể trước đây, mọi người đã biết. Cuồng biết thế, chỉ nói sơ qua rồi tiếp:

– Các bác có biết vì sao em kể chuyện nàng Tô Thị không?

Vài người đáp không cho qua chuyện, Cuồng bèn tiếp:

– Em nói chú thật là khổ thân đứa bé con nàng Tô Thị, nó có lỗi làm gì đâu, mà tự dưng sinh ra trong hoàn cảnh ấy.

Mọi người chưa hiểu chuyện hòn Vọng Phu thì liên quan gì tới giặc Nam Hồng. Ai nấy đều trầm nghĩ, thằng cha này không thể là một thầy đồ được.

Cuồng lại nói:

– Có mấy người từ Tô Mậu kể với em rằng, hòn Vọng Phu có dáng người bẻ đứa trẻ, nhưng thực tế là nàng Tô Thị sau khi chờ chồng được vài năm thì bị người ta giết.

– Giết ư? Sao lại thế?

Có vài người đồng thanh hỏi.

Cuồng thấy có người hưởng ứng thì hứng chí lắm, đáp:

– Thấy bảo nàng bị một đám chỉ đang đêm phá cửa xông vào nhà mà giết chết. Nhà nàng vốn nghèo khó, làm gì có của nả gì mà bọn chúng cướp.

– Bọn chúng chắc cưỡng hiếp nàng?

Cuồng đáp:

– Không hề, bọn chúng một đao xẻ đôi mình nàng, chỉ cướp lấy đứa con.

– Để làm gì?

– Bọn phỉ ấy là đám người tà giáo thờ quỷ Xương Cuồng. Chúng cần những đứa trẻ sinh ra từ những cuộc loạn luân.

Nho giáo vốn là một trong tam giáo quan trọng nhất dưới thời nhà Lý. Vì thế, quan niệm về thứ tự tôn ti trong xã hội cũng như trong gia đình rất được đề cao, coi trọng. Chuyện loạn luân trong xã hội rất bị khinh bỉ. Mọi người nghe thế thì nhăn mặt, có người lại hỏi:

– Sao lại thế?

Cuồng đáp:

– Đám ngợm Xương Cuồng Giáo rất thích bắt cóc những đứa trẻ như thế. Lúc trước em cũng chỉ nghe nói. Nhưng vừa rồi có được nghe kể lại về

sự tích quý đien mới tin vài phần.

Cuồng thấy mọi người bắt đầu háo hức nghe sự mọi rợ của người Nam Hồng, lấy làm đặc chí lắm. Hấn nói:

– Trước người ta vẫn truyền nhau câu chuyện về người đàn bà bị chồng ruồng bỏ, phải trốn vào sông trong rừng rồi lấy máu nuôi con mình. Những chuyện đó các bác đều biết cả rồi. Nhưng tại sao nàng bị đuổi đi?

Như thường lệ, Cuồng rít một hơi thuốc lào, nhấp một ngụm chè thơm rồi mới tiếp:

– Chính là vì quả thực có chuyện bố đẻ cưỡng bức con gái trước ấy.

Mọi người tuy nghe chuyện này trước đây, nhưng chỉ nghĩ đó là do người chồng nghi ngờ vợ vô lý. Bây giờ Cuồng nói đó quả thực là sự thật thì họ đều ngạc nhiên.

Cuồng nói:

– Chuyện này em nghe mới đầu cũng không tin là có thực, cho là chuyện thị phi đầu đường xó chợ. Nhưng đến lúc nghe chuyện bọn tà giáo cướp con nàng Tô Thị thì em mới nghĩ có thể đúng. Có lẽ bọn này thờ cúng thứ đạo vô luân, thực là lũ man mọi.

---

Cả bản hủi vây quanh Lỗ Đạt. Đó đều là những người gã đã quá thân quen, những người bạn đồng tâm hiệp lực cùng gã trong những cuộc săn, những người phụ nữ trước đây có tình ý với gã, những kẻ đã cậy nhờ gã, những người đã tôn kính gã. Giờ đây họ đều nhìn gã với ánh mắt vừa ghê tởm, vừa khinh bỉ, vừa kinh ngạc.

Lỗ Đạt chưa bao giờ thấy nhục nhã và tuyệt vọng như thế, gã bị trói quỳ trước đồng lửa như một con thú. Người ta xì xào bàn tán về gã, vài người có người thân chết do linh miêu còn gào khóc đòi cầu xé gã. Nhiều kẻ buộc tội

gã đã đứng đầu cuộc hãm hiếp ngày nào. Gã cảm thấy tuyệt vọng khi tất cả những người gã gắn bó suốt đời bỗng nhiên quay mặt lại với gã.

Cuộc xét xử diễn ra chóng vánh vì người ta kinh ngạc rằng Lỗ Đạt là một tên phù thủy chứ không nghi ngờ điều đó. Sự thật quá hiển nhiên. Hoặc giả, trong hoàn cảnh sợ hãi những đấng siêu linh, người ta cần một kẻ để tể, cần một người có tội. Lỗ Đạt không được nói một lời nào trong suốt cuộc nhục mạ.

Thực lạ, trong âm thanh hỗn loạn và xôn xao của đám đông cuồng nộ, Lỗ Đạt nghe rất rõ tiếng con mình đang khóc. Đứa bé có tiếng khóc hơi đục hơn những đứa trẻ khác, và sự khác biệt nhỏ nhặt ấy có lẽ chỉ có mình Lỗ Đạt nhận ra.

Nỗi sợ hãi bao trùm gã. Người ta sẽ làm gì với đứa bé? Nhìn thấy cảnh đứa trẻ mới lọt lòng mẹ tay vẫn bóp chặt cổ một con linh miêu, ai có thể không nghĩ đứa trẻ đó có điều ma quái?

Trong lúc sợ hãi, người anh hùng ngày nào của bản hủi đã phải lần đầu tiên trong đời cất tiếng van xin:

– Đừng hại con tôi, xin đừng...

Gã chưa kịp nói đến lần thứ hai, người ta đã lôi gã đi. Lỗ Đạt thoáng thấy Thân Lợi. Lỗ Đạt biết người hại gã chính là Thân Lợi.

Thân Lợi tỏ ra bình thản pha lẫn với một chút đau thương. Như thể phát hiện ra Lỗ Đạt là một tay phù thủy hại người khiến cho Thân Lợi cảm thấy đau nhói vì bị đánh lừa. Trong lòng Lỗ Đạt dấy lên một nỗi oán hận. Gã muốn chồm lên mà cấu xé Thân Lợi. Nhưng gã bị trói nghien, không thể nhúc nhích được.

Người ta đưa Lỗ Đạt đi rất xa. Gã thoáng ngạc nhiên, tại sao người trong bản không ném gã xuống vực như thường làm với những người chết khác.

– Thưa bà con, tôi cần phải làm phép yểm trước khi hành hình người này. Phép yểm này bí truyền, vậy xin bà con lui về trước.

Mọi người biết ý, để lại mình Thân Lợi với một vài trai tráng.

Lỗ Đạt nghe rất rõ tiếng người ta đang đào đất. Một cái mộ dành cho gã. Gã nghe thấy tiếng một chiếc quan tài đã được chuẩn bị sẵn, đang bị mấy người lôi sên sệt trên nền cỏ. Chết trong mộ, đây không phải cách chết của một người bản hủi. Trong khoảnh khắc gã thấy bực bội vì mình sẽ không được ra đi theo cách thức của cha ông. Gã thấy những tiếng đào đất dường như kéo dài bất tận trước khi ngắt đi.

Lúc tỉnh lại, Lỗ Đạt thấy đầu óc choáng váng. Xung quanh gã không hề có chút ánh sáng. Toàn thân gã đau nhức, hai cánh tay vẫn bị trói gập cánh khuỷu, lại ở tư thế nằm ngửa, sức nặng của cơ thể đè cả lên cùi chỏ khiến cho gã càng thêm khó chịu. Không khí ngột ngạt ẩm ướt, mỗi đợt hô hấp của gã đều rất khó khăn.

Lỗ Đạt đoán mình đang nằm trong quan tài. Có lẽ nào người ta quên giết gã trước khi cho gã vào quan tài? Lỗ Đạt bỗng cảm thấy ngột ngạt với ý nghĩ phía trên mình là một lớp đất dày. Gã sẽ chết ở đây, trong quan tài, dần dần, mòn mòn.

Bỗng gã nghe thấy tiếng động bên cạnh mình. Một tiếng thở xì xì rất chậm rãi, giống như tiếng rấn. Lỗ Đạt hướng về phía ấy, lập tức thấy một luồng hơi nóng ẩm đang phủ vào mặt mình.

Nằm bên cạnh Lỗ Đạt, còn có một người nữa. – Ai?

Lỗ Đạt cố gắng lặn át nỗi sợ để cất tiếng.

Người kia không trả lời. Nghề săn bắn đã trui rèn cho Lỗ Đạt khả năng nghe hơi thở mà đoán được con mồi đang ngủ hay đã thức. Dựa vào tiếng thở, Lỗ Đạt biết người ấy vẫn đang tỉnh táo.

Lỗ Đạt còn chắc chắn rằng kẻ kia đang nhìn mình chòng chọc trong bóng tối. Cái cảm giác bị hãm trong bóng tối cùng với một vật nhìn mình chằm chằm khiến cho gã lạnh sống lưng. Không biết qua bao lâu, Lỗ Đạt mới tạm gác nỗi kinh hãi ấy, xem lại cơ thể mình. Hai tay hai chân gã đều bị trói chặt, không có cách gì động đậy. Phía trên, chưa tới hai tấc, một tấm ván gỗ còn ẩm ướt như tảng núi sắp sửa đè lên thân gã. Lỗ Đạt cảm thấy sau mỗi hơi thở, gã đều phải cố gắng hít sâu hơn. Dưỡng khí đang cạn dần.

Bỗng xung quanh phòng ngục bằng gỗ ấy, những tiếng lục đục vang lên. Từ phía dưới chân Lỗ Đạt, những vật mềm lạnh liên tục trườn bò lên đầu gã. Tay Lỗ Đạt thoáng sờ thấy những thân thể mềm mại ấy.

Rắn, phải là một bầy rắn.

Lỗ Đạt dần nhận ra không chỉ có rắn, còn có cả những loài như ếch nhái, sâu bọ cũng đang lũ lượt trườn lên trên mình gã. Gã giật mình khẽ la lên kinh tởm. Một con rắn lập tức húc đầu vào miệng Lỗ Đạt. Gã vội vã đưa tay định kéo nó ra nhưng đôi tay đã bị trói chặt. Trong lúc gấp gáp, Lỗ Đạt đành dùng lưỡi đẩy đầu con rắn ra ngoài.

Không ngờ con rắn thuận thế đớp luôn vào lưỡi Lỗ Đạt. Sau cơn nhói đau, gã cảm thấy lưỡi mình vừa buốt lạnh, vừa tê cứng. Lỗ Đạt cả kinh, nhắm mắt nhắm mũi cắn đứt đầu con rắn. Một tiếng “rộp” của răng người cắt ngang qua xương rắn. Cái thân rắn quằn quại giận dữ trên ngực Lỗ Đạt. Một thứ nước tanh hôi tràn ngập miệng gã. Ruột gan gã quặn lên.

Bấy giờ đám rắn rết sâu bọ bắt đầu quần lấy Lỗ Đạt. Gã cảm thấy cực kỳ hoảng loạn, vội nhổ cái đầu rắn ra. Không ngờ một con rắn khác thấy miệng gã hé mở đã nhanh chóng dúi đầu vào. Trong phút chốc, miệng Lỗ Đạt có đến hai cái đầu rắn, một sống một chết.

Rắn càng lúc càng nhiều, cuộn quanh người Lỗ Đạt, siết chặt như những con trăn nhỏ. Lại thêm một con rắn nữa lợi dụng khe hở giữa hai răng gã

mà chui vào trong miệng, vô tình đẩy cái đầu rắn đã chết vào sâu trong họng gã.

Lỗ Đạt cảm thấy ngạt thở, muốn đẩy cái đầu rắn ra mà không được, gã đành vội vàng rướn sức nuốt cái đầu rắn vào bên trong.

Đúng lúc ấy, gã lại thấy tại mình ngứa ngáy khủng khiếp. Một con vật bò quanh vành tai gã, khiến gã rùng mình lắc mạnh đầu. Nhưng con vật không chịu buông thả, nó dường như cố trụ vững rồi chui tọt vào trong lỗ tai Lỗ Đạt. Đó là một con vật tua tủa những chân, một con rết.

Cùng lúc ấy, ngũ quan của Lỗ Đạt đều bị những thứ sâu bọ ấy tấn công, muốn chui vào bên trong. Thậm chí một con rắn còn trườn bò rúc vào hậu môn của Lỗ Đạt. Lỗ Đạt vừa kinh tởm vừa bất lực, cảm thấy rõ con rắn quằn quại trong ruột mình.

Cuối cùng, Lỗ Đạt rơi vào hôn mê, trước khi ngất đi, gã chỉ thấy thân dưới tê cứng, phân và nước tiểu bị tổng đẩy mãnh liệt ra bên ngoài. Bên cạnh Lỗ Đạt có tiếng cười rất khế, rõ ràng là của kẻ đang nằm cạnh gã.

Lỗ Đạt là kẻ thứ hai Thân Lợi dùng để luyện Bách trùng táng thuật, cũng là kẻ có căn phù thủy. Nguyên trước đây, khi vợ Lỗ Đạt chết, trong lúc mọi người chú ý đến đứa trẻ bóp chết linh miêu thì Thân Lợi lại rất để ý tướng Bạch hổ nguyên âm của vợ Lỗ Đạt.

Thân Lợi đã rất ngạc nhiên khi Lỗ Đạt có người vợ mang tướng Bạch hổ nguyên âm mà không bị táng mạng. Về sau y mới hiểu, căn cốt phù thủy của dòng họ Lỗ được truyền từ đời Lỗ Khoái vẫn còn chảy trong huyết quản Lỗ Đạt.

Thân Lợi thấy được điểm này thì lấy làm mừng lắm. Nhất tâm dùng Lỗ Đạt làm vật luyện *Bách trùng táng thuật* trong tầng luyện thứ hai.

Trong tầng luyện này, đầu người tế chính là một thứ trùng đỉnh. Theo đó, các loài sâu bọ rắn rết được dẫn dụ sẽ tranh nhau làm tổ trong sọ người

ấy. Khi chúng dùng độc dược công kích nhau, cơ thể người ta bị trúng độc khắp người, nhưng phần mặt và da đầu là phần chứa nhiều độc tố nhất.

Phù thủy luyện loại công phu này sẽ chờ cho lớp da thịt ấy ôi thiu nhưng chưa thối rữa, xẻo lấy da mặt người bị hại mà ăn sống. Chất độc ngấm vào cơ thể sẽ được chuyển thành một loại tà tử khí, chính là bổ túc cho tà năng của kẻ luyện phép này.

Phép luyện này cần phải chôn người ta xuống đất, ấy là vì chất độc kia hình thành trên mặt người bị tế kỵ sáng, cần đến sự tối tăm trong huyết mộ.

Tầng luyện này khá nhanh, chỉ trong vòng vài ngày đã có thể đạt được thành tựu. Thân Lợi tự chôn mình cùng Lỗ Đạt qua ba ngày đêm thì hện người đào huyết mộ lên. Lúc bấy giờ trong lòng y hoan hỉ tự đắc, khoan khoái vô cùng. Y vui vẻ trở về bản phủ. Mấy kẻ giúp việc khi ấy cũng ngại việc bần thỉu, cho nên lấp cái thây của Lỗ Đạt rất sơ sài.

Nhưng Thân Lợi không ngờ, Lỗ Đạt vẫn còn sống. Y bỏ đi độ nửa ngày thì Lỗ Đạt ho một tràng rồi đội đất ngồi dậy. Tạo hóa cũng sinh ra lắm việc vừa khéo. Lỗ Đạt ngày hôm ấy không cầu mà luyện được tầng thứ bảy của Thất xà trực ngải, gọi là “Thất xà nghịch pháp”.

Xuất xứ của Thất xà trực ngải vốn là của các thầy tào đất Quảng Nguyên. Vùng rừng thiêng nước độc vốn dĩ có nhiều tà khí cho nên những thầy tào ở đây đã chú tâm sáng chế ra *Thất xà trực ngải* để trừ tà. Cho đến tầng luyện thứ bảy thì người sáng tạo ra *Thất xà trực ngải* chưa từng thử nghiệm, chỉ dựa vào nguyên tắc mà nêu ra hướng luyện.

Tầng thứ bảy có tên là “Thất xà nghịch pháp” là bởi vì ở sáu tầng luyện trước người luyện dùng rắn nuốt vào miệng, rắn hấp thu tà khí rồi được đẩy ra ngoài. Còn ở tầng thứ bảy, cần có một con rắn chui vào trong hậu môn người ta, ngoài ra một con rắn khác được nuốt vào từ miệng. Việc này

giống như mở thông đường, tà khí được con rắn từ miệng truyền xuống con rắn phía dưới, sau đó dẫn theo phân và nước tiểu ra ngoài.

Như thế, tà khí không phải bị rắn hấp thụ mà chính là bị dẫn qua mình rắn mà tống đẩy qua phân và nước tiểu. Trùng độc tấn công vào đầu của Lỗ Đạt, nhưng tà khí lại bị rắn dẫn từ miệng Lỗ Đạt xuống dưới, thoát ra ngoài và tiêu tan. Sự việc tuy dẫn giải dài dòng nhưng trong hoàn cảnh của Lỗ Đạt lại diễn ra hết sức tự nhiên.

Lại nói Lỗ Đạt khi ấy tuy tà độc được giải nhưng rốt lại cũng đã bị mù đôi mắt, da mặt bị Thân Lợi lọc sạch mà ăn. Chẳng những thế, trong ngũ quan của gã còn rất nhiều sâu bọ tuy mất hết độc tính, nhưng vẫn còn sống. Đám sâu bọ này trong khi tà khí bị đưa xuống dưới thì dính kết với đầu của Lỗ Đạt, từ đó không thể rời ra được nữa, trở thành một giống ký sinh trên cơ thể Lỗ Đạt. Chính vì cơ thể người và trùng tương thông, cho nên khi Lỗ Đạt muốn giết trùng, cơ thể gã sẽ đau đớn tột độ.

Lại nói khi đó Lỗ Đạt cơ thể tàn tật, bơ vơ trong rừng rậm, tuy không tránh khỏi có những lúc yếu lòng muốn hủy hoại tâm thân, nhưng gã quyết tâm muốn trả thù Thân Lợi, lại càng nóng lòng muốn cứu con gái cho nên có nghị lực sống tiếp. Gã dựa vào các kỹ xảo đi rừng trước đó, dần dần trở thành kẻ sống sót hoang dã trong rừng.

Bởi vì da mặt gã bị lóc gần hết, cho nên Lỗ Đạt rất sợ ánh sáng mặt trời, gã thường trốn trong hốc cây hang đá, chờ đến tối mới ra ngoài săn bắt. Trải qua nhiều năm, gã trở thành một con mãnh thú mù lòa ẩn mình trong rừng.

Một hôm thấy có đoàn quân đi qua, Lỗ Đạt bèn trốn trong lùm cây. Đột nhiên gã nhận ra tiếng, ngửi thấy hơi Thân Lợi, bèn lừa thế muốn giết Lợi đi. Không ngờ Thân Lợi không nhận ra gã, lại thấy Lỗ Đạt quá dũng mãnh, bèn

có ý thu dụng. Lúc bấy giờ Lỗ Đạt một là bị địch nhân không chế, hai là muốn gặp lại con gái, cho nên giả bộ quy hàng.

Thân Lợi lúc bấy giờ có năm mơ cũng không ngờ được Lỗ Đạt còn sống. Bình sinh y thích nhất những chuyện quái gở dã man, thấy Lỗ Đạt như thế thì rất là phấn khích, đặt hiệu cho Lỗ Đạt là Trường Nha Cuồng Lang tướng. Thậm chí khi biết Lỗ Đạt sợ ánh mặt trời, Thân Lợi còn truyền may riêng cho Đạt một tấm trường bào.

Cho đến năm Dương Mục quy hàng Thân Lợi, Lỗ Đạt đã theo Lợi được mười mấy năm. Mục đích của Lỗ Đạt là muốn gặp lại con mình, thu xếp cho nó trốn đi rồi quay lại giết Thân Lợi. Thế nhưng trước sau Thân Lợi tỏ ra yêu mến Lý Nguyệt, không để nàng được gần gũi Lỗ Đạt. Rồi cuộc lại là nhân nạn bao nhiêu lâu, chỉ đến khi Lý Nguyệt lên vào phủ Trường Nha tướng, Lỗ Đạt mới gặp lại được con gái mình.

## Hồi thứ hai mươi lăm

### NHỮNG ĐÁM RƯỚC

Trong dân gian, người ta cho rằng đàn bà đẻ nhiều mà con hay chết yếu là mắc “con ranh con lộn”, tức là con ranh đầu thai vào đứa bé trong bụng mẹ, khi được sinh ra thì chết đi, sau quay lại đầu thai rồi lại chết, cứ thế người mẹ không nuôi được đứa con nào. Để trừ nạn, người ta lấy xác đứa bé mới chết chặt ra mấy khúc rồi mới đem chôn, hy vọng làm cho con ranh sợ mà không dám đầu thai trở lại.

Nhắc lại chuyện Khải và Nguyệt đang đi cùng nhau. Con đường này là độc đạo, hai người đi cùng hướng với bọn người kia nhưng không dám đi trên đường, sợ bị phát hiện cho nên phải men theo rừng mà tiến. Vì đi đường rừng chậm chạp, cho nên cứ được một đoạn, hai người lại thấy một đám người trần truồng vượt qua.

Tuy có điểm chung là những kẻ trong đám rước đều lỏa thể, nhưng bọn ấy không có đám nào giống đám nào. Đoàn người thứ ba hai người gặp là một đám rước giống như đám ma. Dẫn đầu có một gã mặt mũi lạnh lẽo như thiên tướng, tay cầm trường kiếm, vừa đi vừa vung vẩy làm phép. Tiếp sau gã là cờ đàn, các đồ minh khí, minh tinh, linh xa, công bố, đại dư.

Trong đám lại có người khoác một tấm tang phục màu trắng đục bùn đất, bên trong thân mình trần truồng, tay chống gậy tre. Tiếng kèn, tiếng trống cực kỳ náo nê. Bọn họ rước một cái quan tài không có nắp, bên trong có một đứa trẻ đang ngồi ngẩn ngơ nhìn cảnh náo nhiệt bên dưới.

Lúc này Nguyệt đang giảng giải cho Khải nghe sơ qua về Xương Cuồng Giáo, chờ đám này đi qua, nàng mới cất nghĩa:

– Xương Cuồng Giáo Vốn dĩ lấy việc thờ cúng thần Xương Cuồng làm chủ đạo, bọn người này đang từ trong Miêu Ổ hành hướng tới Bạch Cốt ải, chính là dưới chân khe vực chúng ta đã chạy tới hôm trước. Những đám rước được gọi chung là *Bách quý dạ hành*, bởi vì bọn chúng đi vào ban đêm, đến trưa thì dừng lại nghỉ ngơi. Năm nay Xương Cuồng Giáo tổ chức đại lễ Tụ giáo chúng ở Bạch Cốt ải, bọn người này khi đến nơi thì sẽ tụ lại dự lễ ấy.

Nguyệt ngừng một lúc, trở tay về phía đám người đang rước quan tài, nói:

– Tuy cùng trong một giáo phái, nhưng cách thức thờ cúng của các phân nhánh rất khác nhau. Nhánh này hẳn là thờ “vô luân tử”, nghĩa là những đứa bé do loạn luân mà sinh ra. Tục rước vô luân tử này trái với lẽ thường, dùng nghi thức tang tế để rước trẻ con, ám chỉ việc những đứa trẻ này sinh ra, cha mẹ chúng chẳng những không vui mừng mà còn đau đớn khổ sở như nhà có đám. Đứa trẻ đang được rước kia là vật tế, chính là một đứa trẻ sinh ra từ cuộc loạn luân, rất khó mà kiếm được.

Khải tử bé cô lập trong nhà, nhưng riêng về đám ma thì cậu rất rõ, nhất là những điệu nhạc hiếu. Ấy là vì nhà cậu vốn gần bãi tha ma, mỗi khi có người trong làng nhắm mắt, cậu lại được nghe thứ lễ nhạc này.

Đang nói đến đây, hai người lại nghe thấy một tiếng khóc xé lòng, thấy phía sau có một đoàn chùng hai ba chục người đang vừa đi vừa lạy, cách hai người độ nửa dặm. Đám này rước một cái vōng, đôn là một cây vầu to, có bốn người khiêng, hai trước, hai sau.

Cái vōng dường như không bình thường, nó cuộn tròn quanh người bên trong, chỉ có một cánh tay trẻ con thò ra. Đứa trẻ ở trong cánh vōng giãy giụa, quằn quại rất thảm thương, cánh tay nó ướt đẫm máu, nhỏ xuống đường đất. Mỗi lần quỳ lạy, tên dẫn đầu lại đưa dao cứa vào tay đứa bé

khiến cho nó kêu gào rất thảm thiết. Được một lúc, đứa bé ấy đuối dần rồi lịm đi.

Tên chủ lễ kiểm tra thấy em bé đã chết, liền đi về phía cuối đoàn, lựa lấy một bé khác, bắt lên võng thay cho em bé vừa rồi. Xong xuôi đám người lại nhanh chóng tiến tiếp.

Khải nhìn thấy cảnh tượng kinh khủng ấy được diễn ra hết sức tự nhiên, giống như người ta chọc tiết làm thịt một con gà con vịt, trong lòng vừa sợ hãi, vừa bất bình.

Lý Nguyệt run rẩy nói:

– Có lẽ đây là một đám thờ “ranh”. Ta... ta cũng không biết là nó đã man đến thế...

Khải hỏi:

– Ranh là gì?

Nguyệt đáp:

– Ranh hay “con ranh con lộn” là những đứa trẻ chết yếu, vong hồn thường đầu thai vào những trẻ sơ sinh khác để quấy phá làm cho trẻ ấy cũng chết theo. Tục rước ranh được gọi là “huyết lộ”, nghĩa là vừa đi vừa chích máu... chích máu trẻ con. Cha ta... ừm... Thân Lợi kể như thế. Hấn kể chỉ là chích một chút máu thôi. Một chút thôi... Ta không biết là lại nhiều như thế.

Nói đến đây Lý Nguyệt mếu máo như sắp khóc. Nhưng vì sợ phát ra tiếng động lớn dễ bị phát hiện cho nên mặt mũi nàng nhăn nhó rất thảm thương.

Nam Hồng lấy Xương Cuồng Giáo làm quốc đạo, Lý Nguyệt ở trong cung từ bé cũng được nghe giảng giải rất nhiều về đạo này. Tất nhiên những điều nàng nghe được đều đã bị biến tướng, chỉ là xảo ngữ để mê muội người ta, hoặc để che giấu những tư tưởng bệnh hoạn của giáo phái. Nay

nhìn thấy những cảnh giết người trước mắt, nàng mới dần dần nhìn rõ sự man rợ của thú tà giáo này.

Khải tất nhiên không hiểu nguyên nhân sâu xa bên trong, nhưng nhìn thấy Lý Nguyệt nước mắt tuôn trào, càng lộ vẻ diễm lệ, trong lòng cảm giác phần nộ trước đó tạm thời lắng xuống.

Đi từ trưa đến chiều, hai người không gặp thêm đám rước nào, nhưng hình ảnh các đám rước ấy vẫn rất ám ảnh, nặng nề. Lý Nguyệt vừa đi vừa thút thít khóc, khiến cho Khải càng luống cuống không biết phải làm sao.

Đến cuối giờ chiều, con đường kia đi vào ngõ cụt, phía trước chỉ có một cánh rừng chắn ngang. Khải thấy thế, lại đã rất mệt mỏi, bèn nói:

– Chúng ta nghỉ ở đây được chăng?

Lý Nguyệt đáp:

– Không được, nếu không vượt rừng nhanh, ta sẽ bị lạc mất.

Con đường từ Miêu Ổ dẫn ra bên ngoài vốn không hề thông suốt. Chẳng những nó quanh co mà cách vài dặm lại bị một khoảng rừng án ngữ. Trong rừng cơ man là những cây mắt người chằng chịt chắn đường, bịt lối. Đám Xương Cuồng Giáo muốn vào trong hay ra ngoài hoàn toàn phải nhờ người trong Miêu Ổ hướng đạo rất cẩn thận.

Nguyên do việc này là vì năm xưa Lỗ Khoái khi đưa bản hải vào trong Miêu Ổ, đã chiết cành cây mắt người đem trồng trong rừng. Vì không có núi đá nên cây này chỉ bò dọc ngang tựa vào các cây khác. Loại cây leo này có từng cặp, một đực, một cái. Bản thân cây mắt người trên núi đá khổng lồ gần khe vực táng người cũng là từ hai cây đực cái hợp thành.

Cây đực cây cái tuy giống hệt nhau nhưng chỉ có một cây nở hoa. Vòng đời của giống cây leo này tuy rất dài nhưng lại thường xuyên xảy ra việc cây đực ăn thịt cây cái, cây cái ăn thịt cây đực.

Mỗi khi cây cái nở hoa, nó lại đâm rễ giả lên cây đực, giống như đám tầm gửi nương nhờ các loại cây khác. Dị thường ở chỗ, phần cây đực bị rễ cây cái bám vào, dần bị biến trở thành cây cái.

Cây đực liên tục bị mất phần thân thể theo cách như vậy, nếu không muốn diệt vong thì phải nỗ lực phát triển mau chóng, mọc lan ra xa. Cho đến khi hoa tàn, cây đực mùi phần đã bị cây cái chiếm mất tấc. Chính lúc ấy, cây cái lại bị cây đực đâm rễ trở lại, ăn dần cây cái. Đến khi cây cái nở đọt hoa tiếp theo thì lại tiếp tục ăn thịt cây đực.

Chính vì cây mất người liên tục đấu tranh với nhau, khiến cho chúng trở thành thứ cây leo có sức vươn xa nhất, phát triển dày nhất trong rừng. Cổ thụ trong những khu rừng ấy thường xuyên bị bao bọc bởi giống mất người, khiến cho cây nào cũng hao hao như nhau, rất khó nhận biết phương hướng.

Hơn nữa, do cây mọc quá nhanh, khiến cho cảnh vật trong rừng liên tục thay đổi, người đi rừng không thể nhớ đường dựa vào cảnh vật quen thuộc. Có khi chỉ qua vài ngày cây đã mọc bít kín lối đi cũ. Mất người mọc dày đặc trên cao, mặt trời không rọi qua được, cho nên việc xác định phương hướng rất khó khăn. Cuối cùng là, khi nhìn vào lá cây mất người, người ta sẽ có cảm giác như muôn ngàn ánh mắt đang nhìn chòng chọc trở lại. Người ta sẽ mụ mị đầu óc, vầng đầu hoa mắt, rất dễ bị cuồng trí. Uy lực này của cây mất người trong đêm tối lại càng mạnh mẽ. Hôm trước hai người Khải và Nguyệt chạy vào trong rừng, một là vì cấp bách, khi chạy họ không chú ý quang cảnh xung quanh, hai là vì có vách đá cao làm định hướng, khó lòng bị lạc nên hai người mới tới được khe vực dễ dàng.

Lỗ Khoái khi xưa chủ ý dựa vào đặc tính quái gở của cây mất người để cản trở người ngoài vào trong bản hủi. Lại thêm các con đường độc đạo không hề liên thông với nhau, có khi lệch nhau cả dặm, cho nên nếu cứ

nhắm thẳng hướng đường cũ mà đi thì càng bị lạc. Những đường ấy thực ra là các trạm dừng chân, còn đánh dấu để người trong bản biết mình vẫn đang đi đúng đường vì nếu đi một mạch chỉ dựa vào quy tắc đặt ra thì dễ bị lạc do rối trí.

Việc tính hướng đi từ điểm cuối con đường này đến điểm đầu của con đường tiếp theo có quy tắc rất phức tạp dựa vào bức Hà Đồ. Tỷ như quy tắc khởi thủy Lỗ Khoái đề ra là nếu như Hà Đồ chia làm chín ô với số năm ở giữa, điểm bắt đầu sẽ ứng với hướng đông nam là số hai. Rồi theo quy ước bảy lùi, ba tiến, hai chéo, bốn xiên, sau đó khi đến giữa đường lại phải đảo ngược hướng đi một lần nữa. Quy tắc càng về sau càng phức tạp, nhất là khi các cây đực hay cái được gieo cấy thêm làm biến đổi hướng phát triển.

Việc sử dụng cây mắt người còn khiến cho những kẻ lạc vào khu rừng bao bọc Miêu Ổ rất nguy hiểm, là bởi vì khi không định được phương hướng sẽ dễ bị sa vào các đầm lầy tự nhiên trong rừng. Lúc trước, khi Khải vào Miêu Ổ, nếu không nhờ đám binh lính của Thân Lợi sớm gặp, thì chắc là đã chết rục trong rừng.

Thân Lợi trước đây một là bám theo đoàn buôn của người hủi, hai là không bị ảnh hưởng bởi ánh nhìn của cây mắt người, ba là không sợ linh miêu dùng yêu thuật làm mê mị, chính vì hội đủ ba yếu tố đó, y mới vào tới bản hủi bình yên vô sự.

Bấy giờ Lý Nguyệt muốn tiếp tục đi vào trong rừng, nhưng trời đã ập tối, không thể nhìn rõ. Lý Nguyệt vì bị cô Hậu ép buộc phải từ Huyệt Thành trở lại Miêu Ổ, khi đi qua rừng mắt người nàng đã thấy Thân Lợi mới cho trồng thêm rất nhiều cây ấy. Nàng biết chỉ sau một thời gian ngắn quy tắc tính toán phương vị sẽ thay đổi. Nàng đành tính đến kẻ bám theo những đám rước mà đi. Nếu chẳng may tất cả những đám rước đều đã ra khỏi Miêu Ổ thì hai người sẽ bị nhốt lại bên trong. Hơn nữa, thời gian lúc này đổi

với Nguyệt rất quan trọng, vì độc dược trong người nàng chỉ sau bảy ngày sẽ khởi phát tác dụng.

Nhưng lúc ấy Nguyệt cũng rã rời thân thể, đi thêm một đoạn thấy không thể cất bước thêm được nữa, đành phải dừng chân. Nàng lại nghe bụng Khải sôi ùng ục vì đói. Trong chỗ vắng lặng, âm thanh rõ mồn một khiến nàng cũng phải phì cười.

Lý Nguyệt có mang theo lương khô và thịt sấy gác bếp, bèn mang ra cả hai người cùng ăn uống rồi chọn một hốc đá trên cao, trú lại qua đêm.

Sắp đặt đầu giường xong xuôi, Khải mới hỏi Nguyệt:

– Bây giờ cô kể cho ta mọi việc được không?

Lý Nguyệt bèn đem chuyện từ lúc mình còn là quận chúa, lên vào phủ của Chó Điên ra kể, cho tới lúc Thân Lợi sắp đặt việc hôn sự của mình cho Khải nghe. Khải giật mình nói:

– Nói vậy chẳng phải cô được gả cho ta sao?

Lý Nguyệt vốn đã biết Khải là thế tử Nam Hồng, thấy cậu nói thế thì lườm cậu, nói:

– Là ta bị ép gả cho người.

Khải nghe đến đây thì trong lòng sung sướng lắm, lại thấy người đẹp càng lườm càng đẹp, cứ bồi hồi ngây ngất. Cậu giả tảng nói:

– Ta cũng bị ép phải ăn thứ óc chưng đậu phụ ấy. Đó không phải óc lợn như Thân Lợi nói đâu.

Lý Nguyệt gật đầu:

– Ta biết, nhưng cũng trót ăn rồi.

Nguyệt lại tiếp tục đem chuyện của mình ra kể lại. Sau bữa Thân Lợi nói chuyện lấy chồng với Nguyệt, suốt liền mấy hôm, ngày nào nhà bếp cũng dâng lên món óc chưng cho nàng. Thân Lợi lại sai Đặng Viêm theo dõi rất

chặt chẽ, nói là món này để tẩm bổ cho quận chúa sắp lấy chồng, ăn vào dễ thụ thai. Lý Nguyệt ăn mãi món ấy, ớn quá nhất nhất không chịu ăn thêm.

Thân Lợi dụ dỗ mãi không được, bèn sai người trói nàng lại, bòn thức ấy vào miệng nàng. Trong phút chốc, từ một quận chúa được nuông chiều, Lý Nguyệt bị quản chế rất nghiêm ngặt, tất nhiên những ngày ấy đối với nàng xiết bao là khổ cực.

Lý Nguyệt lại kể:

– Sau khi bị ép ăn món óc người một thời gian, trong người ta cảm thấy rất... ngứa ngáy... khó chịu. Ta đoán có điều gì không ổn. Ta thường hay nằm mơ những giấc mộng rất kỳ lạ.

Lý Nguyệt mới kể đến đây, Khải hiểu ngay, nói ngang:

– Có phải cô thấy ngứa ran nơi lưng, đôi khi còn thấy sâu bọ rớt ra từ chỗ vết xước. Cô thường mơ thấy mình là những người xung quanh, những gì họ làm trong giấc mơ hóa ra là có thật. Phải thế không?

Khải trong lúc phấn khích, nói luôn một tràng. Lý Nguyệt trở mắt nhìn Khải nói:

– Sao ngươi biết?

Khải không để ý đến điều Lý Nguyệt nói, chỉ đáp rành rọt:

– Ta cũng bị y như thế.

Không khí trở nên nặng nề. Hai người đều theo đuổi những ý nghĩ riêng. Cuối cùng Khải hỏi:

– Rồi sau đó mọi chuyện ra sao?

Nguyệt đáp:

– Một lần ta cùng thị nữ thân tín lén trốn được ra ngoài. Theo lời Trường Nha tướng tới cái động gần khe vực. Phát hiện ra quả thực... quả thực trong đó mổ thịt người. Lại còn thấy rõ thứ óc mình bị ép ăn chính là óc người. Rồi ta bị bòn đồ tể trong hang phát hiện, đuổi bắt.

Khải nghe đến đây, đoán chừng lúc ấy là lúc mình đang nằm dưới đồng đầu người ở trong thạch động. Bọn đồ tể bị phân tâm khiến cậu có thể chạy thoát chính là vì phát hiện ra Lý Nguyệt khi ấy đang ở ngoài.

– Lúc đấy bọn đồ tể đuổi bắt được thị nữ của ta, còn ta thì kịp núp sau một tảng đá. Mới đầu ta nghĩ, dù gì phụ vương cũng không thể xuống tay với mình. Không ngờ, bọn đồ tể vừa gặp đã giết chết thị nữ của ta. Ta thấy quả thật Thân Lợi đã không còn tình nghĩa gì với mình nữa.

Nói đến đây, Nguyệt nhớ đến người bạn thân thiết tên Vi Thay của mình bị chết thảm, bất giác nước mắt chan hòa.

Một lúc sau, nàng mới sụt sùi kể tiếp:

– Lúc ấy ta liệu mình chạy trốn, nấp vào bìa rừng. Bọn quân binh đuổi theo, tưởng ta đã vào rừng, tìm kiếm rất ráo riết. Ta ẩn nấp một hồi. Lúc ấy thấy cơ thể vừa ngứa ngáy vừa xuất hiện nhiều điểm dị thường, mới đoán là mình bị trúng tà. Nhớ tới lời Trường Nha tướng quân, ta bèn bắt một con rắn thử theo phép Thất xà trực ngải mà gã đưa cho ta. Nhưng mới thử nuốt rắn sống vào đã ngắt đi. Khi đó có một người con gái lật mình cho ta, mới tránh cho không bị sặc máu mà chết. Sau đó ta cũng không dám luyện thứ kinh khủng ấy nữa.

Nói đến đây, Nguyệt kể lại đoạn hai người đã cùng nhau bỏ trốn, cho đến lúc lạc nhau khi xuống vực. Lúc này Nguyệt vẫn chưa biết Khải là người con gái chạy trốn cùng mình hôm ấy. Nhưng vì nàng đang trong mạch kể lại, Khải cũng không muốn cắt ngang câu chuyện nên cứ để nàng nói tiếp.

Nguyệt sau khi theo rễ cây mà xuống khe đá, không thấy Khải đâu, tìm mãi chỉ thấy một cái gò dựng đứng kết thành từ xương người, chính là Bạch Cốt ải. Nàng hoảng sợ, bèn chạy ngược theo hướng ấy. Đi được gần một ngày thì tới Huyệt Thành.

Kể đến nàng rùng mình nói:

– Trên bờ sông, ta gọi mãi mới có một gã mặt mũi như khúc củi mục ra gặp. Khi gã nghe ta kể lại việc đến Huyệt Thành theo lời của Trường Nha tướng quân thì gã đưa ta vào Huyệt Thành. Quả thực đường vào cái mô đá ấy cũng không hề đơn giản.

Nguyệt nhớ lại mình vất vả thế nào mới vào được Huyệt Thành, bất giác cảm thấy ớn lạnh.

– Trong Huyệt Thành có một mục già rất đáng sợ. Mục già không những không trị tà, mà còn nhốt ta lại.

Khải hỏi:

– Tại sao bà ta lại làm thế?

Nguyệt đáp:

– Ta cũng không biết nữa, mục nói mục không muốn Thân Lợi luyện thành thần thuật.

Khải cảm thấy không thể hiểu được, Thân Lợi rốt lại là muốn thứ tà quái gì.

Nguyệt lại nói:

– Chẳng phải chỉ riêng mục, con gái mục ta...

Khải nghe đến đây thì bất giác xuất hiện linh cảm, cậu cắt ngang lời Nguyệt:

– Người đó bắt cô uống thuốc độc phải không?

Nguyệt lại trở mắt nhìn Khải:

– Làm sao ngươi biết?

Mẹ của Khải hóa ra lại là con của bà lão cụt chân tay kỳ dị kia. Từ lúc thấy mẹ trong khi mộng du, Khải đã nghi ngờ điều này, đến bây giờ gặp Nguyệt mới chắc quyết điều ấy.

Khải không để ý đến câu hỏi của Nguyệt, chỉ mong nàng kể tiếp, bèn hỏi:

– Tại sao người ấy ép cô uống thuốc độc?

Nguyệt đáp:

– Thị muốn ta quay lại Miêu Ổ, tìm thể tử mang ra cho thị. Nếu ta không đi, độc sẽ phát sau bảy ngày.

Khải nói:

– Đây là mẹ ta, nhưng...

Nguyệt nghe thế thì lông mày dãn ra một chút, nói:

– À, ra vậy, chắc mẹ ngươi muốn cứu người khỏi tay Thân Lợi. Chẳng trách...

Khải cũng đoán là mẹ muốn cứu mình, nhưng cảm thấy cách làm của cô Hậu có phần quá cường bạo. Cậu nhớ lại trước đây Thân Lợi có nói với cậu, cô Hậu nuôi dưỡng cậu vốn không phải xuất phát từ tình mẫu tử. Bây giờ cậu lại càng nghi ngờ. Khải rầu rĩ kể lại nỗi nghi ngờ mẹ dùng một tà thuật quái đản gì đó với mình cho Nguyệt nghe.

Nguyệt tính tình vốn ngây thơ trong sáng, nàng nghe thế thì nói:

– Chắc không phải đâu, người ta luôn nói mẹ ta là người xấu, nhưng ta chưa bao giờ tin như thế cả.

Nguyệt muốn Khải quên đi sự nghi ngờ ấy, lại kể tiếp:

– Ta còn chưa về tới Miêu Ổ đã bắt gặp người, người biết ta sắp về nên ra đón trước à?

Khải ngạc nhiên:

– Ta ư? Ta dậy đã thấy cô trói ta lại rồi đó thôi.

Rồi bất chợt, cậu nhớ đến một chuyện, bèn hỏi:

– Ta đã tấn công cô phải không?

Nguyệt bỗng hơi đỏ mặt đáp:

– Người có cái tật thật nguy hiểm, trong lúc mộng du có thể hành hung người khác.

Nguyên là khi Lý Nguyệt vừa đến gần thung lũng Miêu Ổ, đã thấy có kẻ rình rập mình, còn chưa kịp đề phòng thì bóng đen sau lưng đã ôm chầm lấy nàng.

Lý Nguyệt mất đà ngã sấp xuống đất, bị đôi phương giữ chặt hai tay, lại ở thế bất lợi, giãy giụa thế nào cũng không thoát khỏi.

Nguyệt trong phút thất thế, mới nhận ra võ công của mình không cao siêu như nàng nghĩ. Lại thêm từ khi rời khỏi Miêu Ổ, thân phận quận chúa của nàng cũng không còn. Chỉ trong một thời gian ngắn mà từ chỗ nhung lụa ra chốn rừng hoang rồi ngục tù, giờ lại bị người ta chèn ép bắt nạt, nữ võ sĩ lừng danh đất Nam Hồng bỗng chốc bật khóc hu hu.

Đang lúc ấy, Nguyệt chợt nhận thấy Khải ở sau lưng giật mình một cái rồi lăn ra đất ngủ say, còn khe khẽ ngáy. Lý Nguyệt ngạc nhiên một lúc, mới đoán ra là phải bị mộng du.

Nàng thở phào nhẹ nhõm. Cuối cùng Nguyệt trói Khải lại. Về sau, từ quần áo Khải mặc trên người, Nguyệt mới đoán ra Khải là thế tử mới nhập cung, là chồng huyệt của nàng.

Trở lại việc hai người đang trốn trong hang đá, Nguyệt đang định kể tiếp thì nghe thấy tiếng Khải thở đều đặn bên cạnh mình. Thì ra, đi cả ngày mệt mỏi, Khải không chống lại được cơn buồn ngủ, chỉ trong phút chốc đã thiếp đi.

Trời đêm lạnh dần, ở trong hang đá cái lạnh thấm dần vào xương. Nguyệt rất muốn nhóm lên đồng lửa cho đỡ lạnh, nhưng lại sợ bọn Xương Cuồng Giáo nhìn thấy. Nàng đành dần lòng, co quắp cổ đổ giấc ngủ. Không biết tự lúc nào, nàng đã nằm sát gần bên Khải.

## Hồi thứ hai mươi sáu

### LIỄM

Người tính không bằng trời tính

(Tục ngữ)

Khải thức dậy, thấy ngực mình nặng trĩu, một làn hương thơm mê mị xộc vào mũi khiến cậu vừa đê mê, vừa khó thở. Một luồng hơi ấm áp, ẩm ướt dường như đang di chuyển từ phía cổ cậu dần lên trên. Cuối cùng, từng vệt ướt át lướt trên khuôn mặt cậu.

Khải cả kinh, dường như có một con thú vừa hít người đánh hơi, vừa liếm láp mặt cậu một cách say mê. Cậu định thần, cố thoát khỏi con ngủ đang quấn quanh trong đầu, gai ốc nổi khắp mình mẩy, cậu chờ đợi một nhát cắn chí mạng của con vật kia.

Nhưng không, áp lực trên ngực Khải đột ngột biến mất, khiến cậu trong chốc lát cảm thấy cơ thể mình nhẹ nhàng như đang lơ lửng trên không trung. Cậu mở to mắt.

Trước mặt Khải là một bóng đen lông tóc rũ rượi đang áp sát lấy mặt cậu. Khải cảm thấy rõ những đầu lông của thú ấy đang rũ xuống, đâm vào mặt mình nhột nhột, ngứa ngáy. Bóng đen lẫm lẫm không phát ra một tiếng động nào, cẩn trọng và tỉ mỉ liếm láp khuôn mặt Khải hồi lâu.

Khải thấy đôi mắt đối phương không có tròng đen, nhưng từ ấy lại tựa như phát ra ánh nhìn đâm sâu vào cơ thể cậu. Đôi mắt không trọng trong màn đêm tỏa ra một màu trắng dã ma mị.

Người trước mặt cậu, chính là Lý Nguyệt.

Nguyệt lúc ấy đang quỳ bên cạnh Khải, dang rộng hai tay, dáng vẻ rất giống một con nhái. Mỗi cử động của nàng đều như của loài côn trùng, tinh tế, khẽ khàng nhưng lại ẩn chứa cuồng nhiệt. Sau mỗi lần đưa lưỡi liếm, Nguyệt nhóp nhép nhai khan. Khải dựng tóc gáy theo từng đợt nhai của nàng.

Bất chợt, Lý Nguyệt đưa tay nắm lấy vạt áo Khải, kéo mạnh một cái. Khải giật mình theo phản xạ vội đẩy mạnh ra. Cậu nhận ra toàn thân mình đã không còn bị trói, vừa xô tới đã đẩy lăn Nguyệt ra phía sau.

Nguyệt xoay một vòng, nằm im bất động. Thốt nhiên nàng ngóc đầu dậy, hai tròng đen đã lại xuất hiện trong mắt.

Khải nhận ra thay đổi này, cố gắng trấn tĩnh lại, quát khẽ:

– Cô làm gì vậy?

Nguyệt dường như cũng đang trong cơn hoảng sợ, quát lại:

– Người lén cởi dây trói, là muốn làm gì?

Vừa rồi nàng thức dậy cũng chính là lúc bị Khải đẩy tới. Theo lẽ tự nhiên nàng phải dữ dội phản ứng để tự vệ. Lại thêm, trước đây, chính Nguyệt đã từng bị cậu tấn công một lần cho nên nàng càng phải sẵn sàng thủ thân.

Nguyệt vừa nói vừa rút con dao vẫn mang bên mình ra thủ thế. Trong cảnh tối tăm mù mịt, chỉ có ánh mắt và ánh dao nổi bật trên nền lẩn lộn giữa xanh thẫm và đen thẫm. Không khí ngột ngạt và căng thẳng.

Khải bỗng hiểu ra tình hình, hạ giọng nói:

– Bình tĩnh lại đi, không phải như cô nghĩ đâu.

Khải đợi một khắc để Nguyệt có thể định thần, cậu nói:

– Cô vừa bị mộng du, cũng giống như ta.

Im lặng.

Lý Nguyệt đã từng thử buộc chân mình vào thành giường. Kết quả là sợi chỉ bị đứt. Nàng chắc chắn rằng mình bị mộng du, thậm chí còn có thói ăn

thịt chuột trong lúc mộng du.

Khải thấy Nguyệt im lặng, biết là nàng đang dần trấn tĩnh lại, trong đầu bỗng lóe lên một suy nghĩ, bèn nói:

– Có khi nào, cô cũng là một Du hồn giả?

Lý Nguyệt thấy Khải không có vẻ gì là muốn hại mình, lại thấy giọng cậu bình ổn trở lại, thì cũng an tâm hơn. Bây giờ Nguyệt mới hơi hoàn hồn, hỏi lại:

– Du hồn giả là gì?

Nguyệt đã nghe Cuồng Lang tướng nhắc tới Du hồn giả, nhưng rốt cuộc nàng cũng không rõ đó là thứ gì.

Khải lúc bấy giờ mới đem tất tậ những việc xảy ra với mình, từ lúc cậu ở nhà đến khi gặp lại Nguyệt, kể cho nàng nghe một lượt. Duy chỉ có chuyện cậu đã du hồn vào nàng là không nói tới. Nguyệt lặng yên nghe Khải kể xong mới nói:

– Thực không thể tin được người là người con gái đã cứu ta hôm ấy.

Khải nhanh nhẹn đáp:

– Không cần cảm ơn đâu, như thế thực khách sáo!

Nguyệt khẽ lườm Khải một cái, nói:

– Du hồn giả lại quái gở như thế sao? Mụ già Trúc Anh trong Huyết Thành nói ta là một Đà quý phụ<sup>66</sup>, không phải là Du hồn giả như người. Ta cũng không rõ chuyện này. Nhưng nếu theo như người kể thì ta cũng đã từng du hồn vào người khác. Đó dường như là một dân thường. Ta thấy gã làm những công việc thường nhật, trầy ngô, bổ củi... Ta cứ nghĩ đó chỉ là giấc mơ.

Khải nói:

– Có thể Đà quý phụ là một cách gọi khác của Du hồn giả chẳng?

Cả hai đều không có câu trả lời. Nhưng trong phút chốc, cả Nguyệt và Khải đều cảm thấy được nói ra những điều thắc mắc trong lòng mình bấy lâu nay cũng là một sự thoải mái. Bọn họ đều bất giác phát sinh cảm giác gắn bó đối với người đối diện.

Im lặng một lúc, Nguyệt khẽ hỏi:

– Ta vừa làm gì người?

Khải ngập ngừng không nói.

Nguyệt lại gặng hỏi:

– Ta vừa làm gì?

Khải đáp:

– Có lẽ cô cởi trói cho ta, rồi... rồi...

Lý Nguyệt gặng hỏi:

– Rồi sao?

Khải đành đáp:

– Liêm! Sau đó cô liêm mặt ta. Ướt sũng!

Hai từ cuối cùng, Khải không kịp nén lại, nói ra thì biết mình đã lỡ lời.

Nguyệt trợn mắt, phút chốc thẹn muốn độn thổ. Khải từ nãy đến giờ mặt mày đầy nước dãi rất là ngứa ngáy khó chịu, bây giờ không kìm được mới nhanh tay lấy vạt áo lau nhanh một lượt.

Lý Nguyệt thấy hành động này của cậu thì càng thêm hổ thẹn. Cậu đoán biết tâm ý của Lý Nguyệt lúc này, vội lảng sang chuyện khác:

– Ta thấy cô trói ta, tưởng cô đã biết.

– Biết gì?

– Dường như... dường như...

Nguyệt sột ruột hỏi gặng:

– Dường như sao?

– Dường như trong lúc ta du hồn, có thứ gì đó... có thứ gì đó lại nhập vào cơ thể ta.

Lý Nguyệt há hốc mồm kinh ngạc.

– Nhập vào người?

– Phải, giống như chiếm đoạt cơ thể vậy.

Lý Nguyệt hỏi:

– Sao ngươi biết?

Khải yên lặng một chập, rồi mới đem chuyện mình nôn ra thịt chuột còn tươi sống kể lại cho Nguyệt.

Nguyệt điếng người. Ấy là bởi vì lúc bị giam trong Huyệt Thành, thỉnh thoảng nàng tỉnh dậy thấy mình vẫn nằm trên giường nhưng dưới sàn lại có những cái xác chuột bị gặm nham nhở. Khi buộc chân mình vào sợi chỉ, nàng chỉ muốn biết mình có ăn thịt chuột khi mộng du hay không. Chuyện Khải vừa kể khiến nàng sợ hãi cảm thấy chính mình cũng bị một thứ gì đó nhập vào trong lúc ngủ.

Khải chợt nghĩ ra một ý, nói:

– Người ta nói cô là Đà quý phụ. Nghĩa là một người công quý ư?

– Ta không biết.

Trong phút chốc Lý Nguyệt thấy mọi việc rối như tơ vò, luẩn quẩn không biết đâu mà lần. Khải biết Lý Nguyệt có một cái bướu nhỏ trên lưng, nhưng không tiện hỏi, bèn giả tảng cười nói:

– Nếu cô là người công quý thì ta là một người công bướu. Nói đoạn, cậu xoay mình vạch lưng áo cho Nguyệt xem.

Nguyệt nhìn thấy trên lưng cậu gồ lên một bướu thịt đỏ hồng, bên trong hơi lục đục chuyển động, nó giống như một cái bọc mỏng tang, bên trong chứa đựng toàn sâu bọ. Nàng thấy kinh dị quá, không dám nhìn lâu.

Nguyệt thầm nghĩ đến cái bướu trên lưng mình, tưởng tượng ra nó cũng giống như cái bướu của Khải thì lại càng sợ hãi hơn. Nghĩ đến đây nàng vội vàng quay đi, cơn ngứa ngáy trên lưng bỗng chốc dậy lên.

Khải vốn muốn khơi gợi cho Nguyệt nói ra cái bướu của nàng, từ đó hai người có thể bàn thêm về nó. Không ngờ lại khiến cho Lý Nguyệt xấu hổ như vậy, cậu cũng không tiện hỏi gặng thêm nữa.

Đột nhiên, từ xa có tiếng ồn ào vọng lại. Bấy giờ Khải và Nguyệt vội vàng ló đầu ra khỏi vách đá nghe ngóng.

Xa xa, tiếng hò hét, tiếng ngựa hí, tiếng ồn ào vọng lại. Từ cuối con đường ló nhố người ngựa, đuốc cháy sáng rực một vùng.

Nguyệt và Khải có thể thấy những đám rước đang bị lần lượt tra hỏi bởi một toán quân binh. Số quân lính này dường như đổ ra ngày một đông, chúng phân thành các nhóm nhỏ, tra xét kỹ càng từng đám rước.

Nguyệt thấy tình thế không ổn, vội nói với Khải:

– Đám kia là lộ quân chuyên tuần tiễu những con đường như thế này. Có lẽ mình đã bị phát hiện rồi. Bọn chúng ắt là sợ chúng mình trốn trong các đám rước nên mới dò xét như thế.

Trong lúc hoảng hốt, nàng nắm lấy tay Khải vừa kéo đi, vừa nói:

– Chạy mau thôi!

Khải đương khi mằm tình chớm nở, lại được người đẹp nắm lấy tay thì còn gì sung sướng cho bằng. Cảm giác của cậu lúc đó giống như người đang say, tất cả thuận theo người đẹp.

Đám quân binh càng lúc càng đông, việc tra xét vì thế cũng nhanh chóng hoàn thành, chỉ trong chốc lát đã rất gần chỗ vách đá hai người đang trốn.

Nguyệt thấy thế càng vội vàng kéo Khải trèo xuống bên dưới. Sương đêm khiến cho vách đá trơn trượt, Khải lại bị Nguyệt kéo đi, mười phần

không tự chủ được một. Chỉ mới đi được vài bước, cậu đã trượt chân ngã lăn về phía trước. Trong lúc luống cuống, Khải lại xô luôn Nguyệt khi ấy đang rảo chân sốt ruột trốn chạy. Rốt cuộc là cả hai ngã lộn mấy vòng xuống bụi rậm.

Tuy Nguyệt luyện tập thứ võ thuật hoa mỹ, nhưng trong lúc hoảng hốt vẫn có chút ít công dụng. Nàng biết mình sẩy chân, không hề cố chống cự lại mà thuận thế ôm chặt lấy Khải, uốn thân lộn theo đà ngã. Vốn dĩ khi bị trượt ngã, đầu đập vào đó là điều nguy hại nhất, sau đó mới tới chuyện chân tay bị gãy. Nguyệt cố tình ôm lấy Khải để cả hai kết thành một khối, đầu hướng vào trong, tay chân co lại để tránh bị gãy chính là cách thức hợp lý nhất, cho nên cũng có thể nói chút ít công phu của nàng không phải đều chỉ là đồ bỏ.

Vách đá tuy không cao, nhưng hai người lăn hơn mười vòng mới hết đà, rúc ngay vào một bụi rậm. Thế nào đến cuối cùng, Khải lại nằm đè lên người Nguyệt, nam thanh nữ tú chưa bao giờ va chạm với người khác giới, tất nhiên cảm thấy vừa lạ lẫm vừa thoải mái. Tính đi tính lại chỉ trong một đêm, số lần Khải và Nguyệt ôm ấp, gần gũi nhau cũng không hề ít.

Dù hai người không bị thương, nhưng cứ lăn tạo nên tiếng động khá lớn. Có một đám rước hạ trại ở gần đó lập tức chú ý. Từ trại ấy có tiếng hô hoán:

– Bên kia có động, bên kia!

Tiếng ấy vừa dứt, lập tức thấy vó ngựa rầm rập phi nước đại, gấp rút đuổi về phía hai người. Lại thêm mấy đám rước ở gần muốn lập chút công lao với giáo chủ cũng vội vàng xông tới.

Chỉ trong phút chốc, Khải và Nguyệt đã bị một đám người trần truồng đuổi bắt. Tất nhiên không cần rườm rà lại vẻ tung tẩy dị hợm của đám người ấy.

Có điều, lúc này Nguyệt và Khải không thể có thời gian quan sát cảnh hoạt kê, cả hai cầm đầu cầm cổ chạy thẳng vào cánh rừng chắn ngang trước mặt.

Đằng sau, đám trần truồng đuổi ngày một gấp, cả hai người sợ hãi đến nỗi ruột gan chạy lên cổ họng, thở không ra hơi, cũng nào dám nhìn lại. Cũng may, từ chỗ vách đá đến cánh rừng ấy không có đám rước nào hạ trại, nếu không ít là bọn họ sẽ bị bắt lại.

Khải và Nguyệt chạy một chập thì tới cánh rừng. Còn chưa bước vào mà đã thấy hàn khí từ ấy tỏa ra mãnh liệt. Hai người trong chốc lát đã thấy toàn thân giá lạnh, bắt giác rừng mình một lượt.

May mắn sao, đám người trần truồng vốn không biết đường đi trong rừng ấy, cho nên không dám vào mà chỉ đứng rìa mà quát tháo.

Đám quân mã một lúc sau mới đuổi tới nơi. Bọn này cũng không dám thúc ngựa lao thẳng vào trong. Đám lộ quân ấy vốn dĩ được cắt đặt đóng ở các đường lộ, nhưng nếu lấy Miêu Ổ làm tâm thì tổng cộng có mười hai quăng đường như thế, quân đóng ở các lộ chỉ biết lối đi một chiều, tức là khu rừng phía bên trong nơi mình đóng, còn lớp rừng phía bên ngoài thì không thuộc lối. Vì thế nên đám lính ấy đuổi đến mé rừng thì phải dừng lại. Duy chỉ có mấy tên lính dẫn đường đang vào trong đón các đám rước là biết lối đi của khu rừng bên ngoài. Bọn này mất một lúc mới tập hợp lại, được độ hai chục tên, vội vàng xông ngựa vào rừng.

Nhờ sự lộn xộn kể trên, cho nên khi ấy Khải và Nguyệt chạy được một quãng khá xa. Nguyệt vốn biết một khi đã vào trong rừng, thì mỗi nguy hiểm không phải là từ đám quân mã, mà chính là từ linh miêu, cây mắt người và những đầm lầy.

Hai người càng đi sâu vào trong rừng càng không dám đi nhanh, mỗi bước đều dò dẫm, sợ bị lún lầy. Trong rừng, tiếng động khẽ lén lút của

những loài ăn đêm khiến cho hai người cảm thấy ngạt thở. Gió thổi hiu hiu mang theo thứ mùi của rừng, vừa ẩm mốc mục rữa, vừa ngát hương cỏ cây. Họ có cảm giác mỗi đe dọa rình rập khắp mọi nơi, chỉ chờ hai người sơ ý lập tức sẽ nuốt chửng bọn họ.

Lý Nguyệt không chú ý muốn trốn cho xa mà chỉ tìm nơi ẩn náu nên căng mắt quan sát rất tỉ mỉ. Có điều xung quanh tối tăm, thực không dễ gì tìm được một chỗ nấp thuận tiện.

Đột nhiên Khải kêu một tiếng *úi cha*.

Lý Nguyệt quay sang ngang đã không thấy cậu đâu. Khải đã biến mất.

Lý Nguyệt bất giác rơi vào cơn sợ hãi tột độ. Dù cho Khải tuy không giúp nàng được nhiều khi đi trong rừng thế này, nhưng cảm giác có một người bên cạnh vẫn khiến nàng vững tâm hơn.

Khu rừng bỗng rộ lên những tiếng động kỳ quái. Tiếng trườn bò, tiếng cọ mả, tiếng liếm lông, tiếng nhai xương.

Lý Nguyệt bước vội một bước, lập tức thấy toàn thân nhẹ bỗng, trong chốc lát đã thấy mình ngã vật trên nền đất.

Thì ra hai người trong lúc mò mẫm đã đi lên một phiến đá lớn. Phiến đá này tạo thành một cái hàm ếch, cao chừng một trường. Vì không nhìn thấy rõ nên cả Nguyệt và Khải đều hụt chân rơi xuống phía dưới.

Cũng may nền đất dưới hàm ếch rất mềm mại nên hai người không bị thương. Đột nhiên, cách nàng không xa, có vô vàn những đốm lửa đỏ lập lòe bỗng nhiên phát sáng nhấp nháy, chúng như vô số con mắt đang nhìn hai người chòng chọc.

Nỗi sợ hãi ẩn nấp trong lòng nàng nãy giờ chồm dậy lên khiến toàn thân Lý Nguyệt bắt đầu run rẩy. Nàng cảm thấy như mình đang ở trong miệng một con quái vật khổng lồ, xung quanh là lờm chờm những răng nhọn hiểm nguy đang chờ chực cắn xé mình.

Những cặp mắt đang nhìn chòng chọc hai người một cách quái dị liên tục chớp nháy, phát sáng trong đêm. Không gian lại phủ một màu tối tăm khiến những cặp mắt ấy càng hiện lên rõ mồn một.

Đúng thời khắc căng thẳng ấy, Khải bỗng xoay mình, tát mạnh vào mặt Nguyệt một cái. Trong lúc đầu vánh mắt hoa, Nguyệt chợt hiểu ra. Nàng nhìn kỹ lại, thì ra làm gì có con mắt nào, chỉ là những chiếc lá từ cây mắt người.

Nguyệt thở phào, thầm trách mình đã biết trước trong rừng có cây mắt người mà vẫn bị mê hoặc. Nàng chưa kịp định thần đã nghe phía sau lưng có tiếng quát tháo:

– Đây rồi! Bắt lấy nó!

Khải và Nguyệt nghe tiếng ấy thì chân tay rụng rời, đoán là đã bị phát hiện. Khải đang luống cuống tay chân thì Lý Nguyệt đã vội vàng bật dậy, toan chạy về mé tả.

Không ngờ cả hai thấy chân mình nặng như đeo chì, không làm sao nhấc lên được. Lý Nguyệt linh cảm có chuyện chẳng lành, vội vàng đưa tay mò mẫm nền đất.

Nàng tuyệt vọng rên khẽ:

– Dính lấy rồi. Ta bị dính lấy rồi.

Khải nghe thế thì cả kinh, vội cúi xuống xem xét. Quả thực, hai người đều đã giẫm chân vào bãi lầy, lúc này bùn đã ngập đến nửa ống đồng. Mặt đất chỗ ấy sệt như cháo đặc, cả hai có cố gắng thế nào cũng không thể nhấc chân lên được.

Phía trên phiến đá, tiếng quân đuổi theo đã đến gần, hai người có thể thấy ánh đuốc lập lòe từ xa rọi tới. Cứ theo đó mà xét thì bọn lính chỉ chốc lát sẽ tới nơi.

Khải nhờ ánh lửa từ xa rọi lại mà xem xét xung quanh. Cậu thử bám vào tảng đá sau lưng, mượn lực leo lên. Nhưng tảng đá ấy nhô ra như mái nhà, tạo thành hình hàm ếch dốc ngược, mặt đá nhẵn nhụi không hề có chỗ để bám víu. Khải sau khi thử mấy lần, cảm thấy không thể nhờ nó mà thoát ra được, trong lòng không ngừng than khổ.

Nguyệt cũng thử bám vào những nhánh cây mắt người trên đầu bọn họ. Nhưng chỗ ấy toàn nhánh non, vừa kéo xuống đã đứt lìa.

Bây giờ bọn lính đã đến gần lắm. Nguyệt bỗng thấy Khải bò trên nền bùn lầy. Nàng đoán cậu sợ quá, đứng không nổi, tự nhiên cảm thấy rất coi thường đáng nam nhi này. Không ngờ Khải nói:

– Cô tì lên lưng ta mà kéo chân ra khỏi bùn.

Nguyệt hiểu ra, không ngờ hai người bọn họ vốn mới gặp nhau thế mà Khải đã có hành động trường nghĩa như vậy. Nàng lòng đang coi thường đối phương lại chuyển xoay sang cảm phục. Nàng áy náy nói:

– Có chết thì cùng chết, ta đâu thể bỏ người lại?

Khải đang quỳ nghe câu này, bỗng nhiên phì cười, nói:

– Ý ta là cô thoát ra rồi tìm cách kéo ta lên. Không ngờ cô đã nghĩ đến việc bỏ ta lại. Đầu óc cô cũng thật là linh hoạt.

Thực ra Khải nghe Nguyệt nói thế thì trong lòng rất cảm động. Trong lúc gian nguy, cậu nghĩ rằng có chết thì cũng đành, mới thuận miệng nói đùa giỡn cho bớt căng thẳng. Lý Nguyệt nghe thấy, biết là mình bị hớ, mặt mày đỏ gay nhưng không dám lời qua tiếng lại nhiều, vội vàng làm theo lời Khải.

Có điều bấy giờ hai người chân đã lún quá đầu gối, Lý Nguyệt muốn mượn lực Khải lại phải vươn người một đoạn, tư thế không thuận. Rốt lại là có cố thể nào nàng cũng không nhấc chân lên được.

Hai người đang loay hoay đã thấy bọn lính đến bên mỏm đá. Bây giờ Nguyệt và Khải có thể nghe thấy tiếng ngựa thở phì phò vì đuổi gấp, ngẩng đầu lên đã thấy lổ nhỏ mấy cái đầu ngựa nhô ra khỏi phiến đá. Hai người nín thở không dám gây tiếng động.

Một tên lính nói:

– Vừa ở đây mà, sao đã không thấy đầu nữa?

Tên khác lại nói:

– Chia ra đi tìm vậy.

Một tên lại nói:

– Không được, thế thì nguy hiểm lắm.

Một tên khác:

– Nhưng không chia ra thì tìm làm sao?

Nguyên là đám lính đuổi theo vốn chỉ là mấy tên lính trơn được phân việc dẫn đường. Trong đám ấy không có ai chỉ huy, cho nên mỗi tên một ý. Bọn chúng trong chốc lát đã chia làm hai phe, một bên muốn chia quân mà đuổi, bên kia cứ nhất nhất là phải đi cùng nhau. Dừng dằng mãi vẫn chưa quyết định được.

Bấy giờ bọn lính đứng ngay trên mỏm đá, phía dưới chưa tới một trượng là Khải và Nguyệt đang ngóng cho bọn chúng rời đi sớm. Cả hai đều cảm thấy mỗi khắc trôi qua, thân thể mình lại càng bị chôn sâu hơn vào lòng đất, ruột gan không khỏi cồn cào.

Bấy giờ Nguyệt hai tay đang chống lên lưng trong lúc Khải quỳ, tư thế rất quái đản. Bỗng nhiên Khải giật vạt áo Nguyệt một cái, vừa khéo trúng ngay dải rút khiến tấm giao lĩnh nàng mặc lập tức bung ra.

Nguyệt cả thẹn, tự nhiên đâm vào lưng Khải một cái. Không ngờ lồng ngực người ta như cái trống, trong đêm tối tiếng ấy vang lên nghe rõ như

trong trận. Bọn lính đang cãi cọ lập tức chú ý, nhận ra bên dưới ấy có người bèn hò nhau tìm đường xuống.

Nguyệt thấy thế thì tuyệt vọng. Ai ngờ trong lúc ấy, vẫn thấy Khải đang giật liên hồi vạt áo nàng. Nàng cúi xuống, thấy cậu đang trở tay về phía hông ra hiệu.

Nguyệt đưa mắt nhìn sang, thấy bên ấy có một bóng đen đang đứng yên bất động.

## Hồi thứ hai mươi bảy

### XÉ GÂN GÀ

Từ thời nữ tướng Lê Chân đã có tiền lệ dùng đấu vật để tuyển quân. Môn võ này vẫn được tổ chức đấu ở các sới vào những ngày lễ hội hay luyện tập trong quân, luật định cơ bản của đấu vật là “lắm lưng trắng bụng”, nghĩa là đô nào vật được đối phương lưng chạm đất là mình thắng, hoặc “túc ly địa” nghĩa là bốc được hai chân đối phương lên không trung là thắng. Từ lệ ấy, phát triển rất nhiều các miếng đánh như bốc, kê, ngáng, đệm, vét... Nhưng từ đấu vật thi đấu chuyển sang bốc vật chiến đấu thì tương đối khác biệt vì trận đấu sống còn không thể tính lắm lưng trắng bụng. Từ các trận thực chiến, người ta bổ sung thêm các mẹo khóa quyền, triệt cước để áp sát, các đòn siết cổ bẻ khớp để kết liễu đối thủ...

Nhắc lại chuyện Nguyệt nhìn thấy bóng đen lăm lăm đang đứng gần mình. Bóng đen không cử động, chỉ trơ trơ như một tảng đá im lìm, nếu không phải Khải mất hướng thẳng về phía ấy thì hai người ắt không thể nhận ra.

Lúc này đám lính đã bủa thành một vòng vây quanh hai người. Lại thêm bùn lún lún một sâu hơn, giống như quỷ thần đang lôi họ xuống địa phủ. Tình huống cực kỳ bi đát, hai người trong lòng hoang mang tột độ, tìm đập thành thành.

Nguyệt bỗng nghe thấy bóng đen khẽ thì thào:

– Đứng yên đó.

Nguyệt giật mình nhận ra, đó là giọng của Trường Nha Cuồng Lang tướng.

Trong đám lính có kẻ quát lớn:

– Trường Nha tướng quân, ngài không chạy thoát được đâu, xin theo chúng thuộc hạ về để tránh tổn thương.

Lúc bấy giờ Nguyệt mới vỡ lẽ, bọn lính kia vốn dĩ không phải đuổi theo hai người, mà chính là đuổi theo Chó Điên. Nguyệt và Khải đang ở ngay dưới vách đá, tuy là giữa đầm lầy, nhưng lá cây bụi lùm che lấp nên dường như bọn lính chưa phát hiện ra.

Lời lẽ của bọn lính ấy không có chút gì là muốn tróc nã tội phạm, nó giống như lời huy lạo khuyển hàng. Nguyên là vì đám lính chỉ có một nhóm người, lại toàn là lính trơn, trong lúc cấp bách phải truy đuổi danh tướng một thời, tất nhiên ai nấy đều sợ hãi.

Lỗ Đạt cất tiếng gầm gừ:

– Cút đi, ta không muốn giết các người.

Trong khung cảnh hoang vắng chốn rừng sâu, lời Lỗ Đạt cất lên vừa đe dọa, vừa quái đản, khiến cho đám lính tuy đã kết được thành vòng vây mà vẫn không dám manh động. Bọn chúng hơn hai mươi người quay được một vòng tròn bán kính hơn năm sáu trượng nhưng trước sau chưa có tên nào dám tiên phong tiến lên trước.

Trong số này có một tên lanh trí toan lấy cái tù và bên mình, định dùng để báo động cho đám lộ quân từ bên ngoài vào yểm trợ.

Không ngờ, hắn còn chưa kịp đưa lên miệng thổi, đã ngã lăn xuống ngựa. Thì ra Lỗ Đạt từ phía dưới cầm một viên đá ném lên, trúng ngay đầu tên này.

Trong lúc đêm tối tịch mịch, tiếng đá phóng đi, đập trúng đầu người, tiếng kêu của tên lính, tiếng thân thể tên lính rơi xuống đất liên hoàn kết thành một chuỗi âm thanh đầy đe dọa. Bọn lính đã sợ lại càng thêm sợ.

Qua một khắc, bỗng nổi lên tiếng tù và vang rền. Thì ra một tên lính ở trên mỏm đá nhanh trí lùi lại ngoài tầm ném đá, báo động cho bọn lính bên ngoài. Đám lính đều sợ Lỗ Đạt túng quá làm liều, ai nấy đều lăm lăm gươm giáo, sẵn sàng chiến đấu.

Không ngờ tù và thổi được một hồi dài mà vẫn không thấy Lỗ Đạt động thủ. Trong vòng vây bỗng có tiếng la khê:

– Hắn bị sa lầy rồi!

Bọn lính vốn thông thuộc địa hình rừng rậm, biết rõ nơi nào có đầm lầy để tránh né, cứ dựa vào vị trí Lỗ Đạt đang đứng, có thể thấy gã đã bị sa lầy. Ban nãy, trong lúc đối đầu với cường địch, ai nấy đều chăm chú thủ thân nên không nhận ra điều này. Bây giờ bọn chúng nhận ra đối phương thất thế thì khắp khởi vui mừng, chính là cảnh bầy chó vây được hổ dữ vào tuyệt địa.

Ngay lập tức, trong quân dậy lên tiếng hò reo, kẻ trước người sau giục giã nhau phát tín hiệu cầu viện binh. Khu rừng u ám bỗng rộn ràng âm ừ tiếng quân. Có kẻ nghĩ ra một kế, bạo gan hô lớn:

– Quăng dây bắt sống hắn lập công!

Cả đám đều gật đầu khen phải, có kẻ than:

– Tiếc quá không có câu liêm.

Lại nghe soạt soạt mấy tiếng, bọn lính ai nấy đều rút thùng bện đeo bên ngựa ra nhắm Lỗ Đạt mà quăng tới. Trong phút chốc, bốn phương tám hướng, thòng lọng vươn tới như tơ nhện.

Lỗ Đạt ngả người khéo léo tránh đám dây ấy, lại tiện tay chụp được một sợi. Gã lấy lại thế, vận sức kéo mạnh, tên lính cầm dây không kịp buông tay, bị kéo văng xuống ngựa.

Lỗ Đạt mượn lực ngã ấy, vọt người nhảy đề lên mình tên lính kia.

Bọn lính thấy diễn biến này đều ô lên một tiếng kinh hãi. Thì ra nãy giờ Lỗ Đạt đứng trên một mỏm đá nổi lên trên đầm lầy chứ nào phải bị sa lầy.

Gã vừa nhảy lên mình tên lính, đang định lao tới tên bên cạnh thì bỗng nghe đằng sau mình có mũi thương điểm tới.

Lỗ Đạt đang ở trên không, không có cách nào trở mình, đành phải thò hai tay chụp lấy mũi thương. Gã thuận thế, đập mạnh vào đầu ngựa lộn một vòng, hai tay vận lực đẩy mạnh một cái, tên lính cầm thương bị đẩy văng xuống đầm lầy.

Một tên lính ở gần đấy nhắm vai Lỗ Đạt chém tới. Lỗ Đạt nghe tiếng gió vội đưa tay chụp lấy cổ tay tên lính, chớp mắt đã quật hẳn ngã xuống ngựa.

Tên này vừa ngã sấp mặt xuống đất, Lỗ Đạt đã đề ngang thân mình lên trên thân đối phương, dùng hai chân quặp chặt chân trái tên lính, một tay luồn qua háng, khóa chặt bắp đùi tên này. Chỉ trong khoảnh khắc, ai nấy đều nghe một tiếng *pạp* như âm thanh của sợi dây đứt. Tên lính rú lên một tiếng thê thảm. Tiếng rú đang giữa chừng thì trở nên đục khàn, dường như do vận sức hết quá dữ, hẳn đã bị đứt thanh quản.

Lý Nguyệt quan sát đến đây, buột miệng:

– Đòn “xé gân gà”!

Xé gân gà vốn là một đòn thể mà trước nay chỉ có Lỗ Đạt, trưởng bản hủ mới thực hiện được. Miếng đánh này được phát triển từ môn đấu vật rất phổ biến ở Đại Việt. Đây là một đòn kết liễu, miếng đánh tập trung vào gân ở háng, chính là cơ bị kéo căng nhất khi xoạc ngang. Một chân đối phương bị khóa chặt bởi hai chân người thực hiện, hai tay người thực hiện ôm chặt chân kia, từ đó dùng sức toàn thân xé rách cơ háng của đối thủ. Đòn này khó thực hiện vì rất khó vào thế, lại khó tạo được góc độ phù hợp để xé háng, nhưng là một trong những đòn bẻ tàn khốc nhất của môn cầm nã, bốc vật.

Lỗ Đạt biết mình đang bị vây giữa nhiều đối thủ, việc áp chế tinh thần là cực kỳ quan trọng, cho nên cố ý chọn đòn thế độc ác này. Quả nhiên, tiếng thét kinh hoàng của tên lính có hiệu quả đe dọa rất lớn. Đám lính vừa thấy Lỗ Đạt không bị sa lầy, vừa ra tay đã hạ ngay ba bốn người, lại thêm miếng đánh cuối cùng quá ác hiểm, ai nấy đều tỏ ra khiếp nhược.

Lỗ Đạt bỏ mặc tên lính vừa bị mình xé gân đang ôm háng lẫn lộn trên mặt đất, đứng sừng sững trong bóng tối, tư thế cực kỳ hùng dũng uy nghiêm. Đám lính còn lại sợ đến luống cuống chân tay nhưng vẫn chưa dám quay đầu bỏ chạy, chỉ e mình vừa hành động đã bị đối phương hạ thủ.

Lỗ Đạt gầm giọng:

– Còn không mau rút đi!

Bọn lính được lời như cởi tấm lòng, vâng dạ rồi rít. Chúng thu thập thương binh, lục tục kéo nhau theo lối cũ trở ra.

Lý Nguyệt vốn dĩ trong lòng rất yêu thích võ thuật, lại thấy Cuồng Lang tướng hiển lộ thần uy thì càng ngưỡng mộ hơn. Có điều nàng từ nhỏ đến lớn chỉ thi quyền đấu cước với người dưới, tất nhiên chưa bao giờ hiểu được mức độ tàn bạo của võ thuật thực chiến, cho nên trong sự kính ngưỡng, còn dấy lên nỗi ghê sợ.

Khải ở phía dưới Lý Nguyệt tình cảnh còn thảm hơn nhiều. Lúc này cậu ở tư thế quỳ, bần đã nuốt ngạt gần hết cánh tay và cẳng chân, từ từ thấy mình đối diện với lớp bần lầy ngạt ngựa, ruột nóng như lửa đốt, khê cát tiếng:

– Ta đi trước đây, nếu cô gặp lại mẹ ta thì nhắn giúp là ta rất yêu người.

Khải vốn muốn nói đùa, nhưng nhắc về mẹ khiến tự nhiên cậu cảm thấy lòng dạ chua xót.

Lý Nguyệt nghe thấy Khải nhắc khéo mình, chợt nhận ra nàng vẫn đang đề lên người cậu. Sẵn tiện có tên lính bị Lỗ Đạt giật văng ra gần chỗ hai

người, nàng vội quay sang tì lên cái xác ấy, chật vật một lúc mới rút chân ra được khỏi vũng lầy.

Lý Nguyệt lấy lại tư thế, toan cứu Khải ra. Có điều, cậu lúc ấy cả tay lẫn chân ngập sâu vào trong bùn, việc kéo ra không hề dễ dàng. Lý Nguyệt thấy không còn cách nào khác, đành phải vòng tay qua hông phải mà kéo cậu lên.

Chợt Lỗ Đạt cất tiếng:

– Để đây cho ta.

Nói rồi, Lỗ Đạt nhặt một sợi thừng bện lách vút lại trên mặt đất, nhắm hướng Khải, quăng sợi dây tới. Khải khi ấy tay chân không thể tự chủ, đành phải để Nguyệt buộc dây vào người mình.

Lỗ Đạt chờ Lý Nguyệt hành sự xong, mới kéo mạnh. Khải thấy thừng thít lại trên bụng, bị lực kéo lồi sần sệt trên mặt đầm lầy, chẳng mấy chốc đã thoát khỏi vũng lầy.

Bấy giờ Lý Nguyệt mới nhảy tới mỏm đá ban nãy Lỗ Đạt đứng, lại nhảy thêm bước nữa, đã tới gần chỗ Lỗ Đạt. Nàng chấp quyền thưa:

– Xin cảm ơn tướng quân đã cứu mạng.

Lỗ Đạt bỗng đưa mũi hướng về phía nàng hít hít vài lượt. Lý Nguyệt vốn là quận chúa, thấy Lỗ Đạt hành động như thế, đương nhiên cảm thấy người này rất vô lễ. Nhưng nàng chợt nhớ ra, Lỗ Đạt bị mù hai mắt, gã nhận biết người ta qua giọng nói và mùi hương.

Nhận ra điểm này, bất giác nàng cảm thấy rùng mình, nếu Lỗ Đạt biết nàng là quận chúa, thuận tay không chế nàng, đương nhiên việc trốn thoát của gã sẽ dễ dàng hơn. Nhưng một khi gã biết nàng đang trốn chạy, không còn giá trị uy hiếp, tất nhiên sẽ hạ thủ cho rảnh tay. Nghĩ thế, Lý Nguyệt vội khẽ khàng đặt tay lên chuôi con dao quắm vẫn giắt bên mình.

Bỗng Lý Nguyệt thấy vai Lỗ Đạt run run, nhận ra gã đang khóc.

Đoạn, Lỗ Đạt ngậm ngùi nói:

– Ta ngậm đắng nuốt cay mười mấy năm trời, chính là để có thể gặp được con. Cuối cùng cũng có được ngày này.

Lý Nguyệt đang sững sờ, Lỗ Đạt lại tiếp:

– Con à, ta là cha con đây, ta là Lỗ Đạt đây.

Lý Nguyệt vốn biết rất rõ thân thế của mình. Chuyện nàng là con gái trưởng bản hải năm xưa, trong kinh sư Miêu Ổ ai cũng biết. Nhưng việc Lỗ Đạt còn sống thì không ai hay.

Khải lúc ấy đã xốc lại quần áo, thấy sự việc này chắc chắn sẽ rất dài dòng tâm sự, vội nói:

– Chúng ta nên tìm một chỗ ẩn đi là hơn, e là bọn lính sẽ quay trở lại.

Lỗ Đạt trải qua trăm ngàn hiểm nguy, nhưng trong phút chốc xúc động quên mất việc ứng biến này, vội vàng nén lòng. Ba người tìm một chỗ an toàn ẩn náu.

Lỗ Đạt vốn trước đây là trưởng bản hải, tất nhiên đường đi lối lại trong rừng này có biến hóa thế nào, gã cũng nhận ra. Lại thêm hơn chục năm ẩn nấp tối tăm trong ấy, từng gốc cây đâm lầy, từng phiến đá mộ đất, gã đều nằm lòng cả. Ngay đến những tiểu tiết nhỏ nhất như trong đầm lầy có mỏm đá nhỏ ngay dưới phiến đá lớn, có thể dùng làm nơi ẩn náu, gã cũng nắm được. Nếu không có hai đứa trẻ thì thục cãi vã nhau, ắt là vừa rồi gã có thể qua mắt đám lính.

Lỗ Đạt dẫn hai người đi được một đoạn, bèn bảo đôi trẻ ngồi xuống nghỉ ngơi.

Lỗ Đạt móc trong túi ra một vật, đưa cho Nguyệt, nói:

– Con ngậm đi đã.

Nguyệt nhận lấy vật ấy, nó giống như một mẫu rễ, không rõ của cây gì. Khải cũng được Lỗ Đạt đưa cho một mẫu rễ cây như thế. Hai người đều

đoán đây là ngải đi trong loại rừng này. Quả nhiên, Lỗ Đạt nói:

– Cây mắt người ngoài thứ mắt trên lá có thể khiến người ta hoa mắt, ban đêm nó còn tỏa ra một thứ hương, làm người ta mê ngủ, nếu không phòng bị, rất dễ làm mồi cho mãnh thú.

Nguyệt thuận miệng hỏi:

– Là linh miêu ư?

Lỗ Đạt bấy giờ mới cười, nói:

– Con từ trong bụng mẹ đã bóp chết linh miêu, lại là một Đà quý phụ, linh khí từ cơ thể phát ra khiến linh miêu rất sợ, không khi nào dám đến gần.

Khi ấy cả ba đã yên ổn chỗ ẩn mình, Lỗ Đạt mới từ tốn kể lại một lượt từ lúc bản hải gặp nguy cho đến khi gã bị bắt vào ngục. Sau đó, Lỗ Đạt giả bệnh, lừa tên lính coi ngục, dùng vũ lực trốn ra ngoài. Đến khi Lỗ Đạt trốn vào trong rừng thì vừa khéo gặp ngay hai người cũng chạy ra đến đây.

Nguyệt nghe đầu đuôi câu chuyện một lượt, trong lòng bán tín bán nghi. Tuy nàng đã sớm biết độc tâm của Thân Lợi, nhưng bảo kẻ có ngoại hình quái gở, lại ra tay hết sức tàn độc trước mặt mình là cha đẻ, nhất thời nàng không thể không hồ nghi.

Lỗ Đạt tất nhiên hiểu tâm ý con, bèn nói:

– Năm xưa khi con sinh ra trên lưng có gờ lên một cái bướu, không biết bây giờ còn không?

Cái bướu của Lý Nguyệt bên ngoài nhìn vào không thể nhận ra, Lỗ Đạt đã nói như thế, Nguyệt bất giác đưa tay ra sờ lên cái bướu đó.

Lỗ Đạt sau khi kể xong câu chuyện, tìm được con gái sau bao năm xa cách, nước mắt chan hòa. Nguyệt thấy Lỗ Đạt tả rõ nhân dạng trên cơ thể mình thì mới tin Lỗ Đạt là cha đẻ, vô cùng xúc động. Hai cha con mười mấy năm xa cách, mừng mừng tủi tủi, không bút nào tả xiết.

Qua một hồi lâu xúc động, Lỗ Đạt mới nói:

– Chỉ đáng tiếc Thân Lợi luôn giữ con bên cạnh y, khiến cho ta không thể xuống tay hạ sát được. Ta chờ bao lâu vẫn không có cách nào tiếp cận con, cuối cùng may mắn thế nào con lại tự tìm đến ta. Lúc đó con đã nghi ngờ ta là cha con rồi hả?

Nguyệt nói:

– Hôm đó thực ra là con ngưỡng mộ võ công của cha nên mới đến tìm.

Nguyệt thoáng nhớ lại đòn xé gân gà nàng vừa được mục sở thị, không khỏi rùng mình. Nhưng khi nhìn lại khuôn mặt biến dạng của Lỗ Đạt, lòng nàng lại nổi lên nỗi niềm xót xa vô cùng, không kìm được, bật khóc thành tiếng.

Lỗ Đạt vỗ vai Nguyệt, nói:

– Cũng may là chưa đến lúc cần nên Thân Lợi chưa xuống tay với con.

Nguyệt ngạc nhiên:

– Hại con ư?

Lỗ Đạt nói:

– Hấn nuôi dưỡng con khôn lớn là bởi vì mẹ con có tướng Bạch hổ nguyên âm, con là một Đà quý phụ, cho nên...

Khải nghe thấy có người nhắc đến Bạch hổ nguyên âm, nghĩ ngay đến mẹ mình, buột miệng hỏi:

– Bạch hổ nguyên âm ư? Bạch hổ nguyên âm là gì vậy ạ?

Lỗ Đạt sống lâu trong môi trường khắc nghiệt, tính tình cũng trở nên hà khắc. Gã đang câu chuyện quan trọng với con gái mười mấy năm mới đoàn tụ, nay bị Khải chen ngang, lại nhớ lại lúc nãy cậu trêu đùa Nguyệt thì bản năng làm cha thức dậy, nổi cơn giận dữ, gằn giọng hỏi Nguyệt:

– Thăng ranh con bẻm mép này là ai?

Khải nghe thấy “nhạc phụ đại nhân” bỗng chốc nổi trận lôi đình, hồn bay phách lạc, im bật không dám nói một lời. Nguyệt thấy thế thì kể lại thân thế Khải cùng việc hai người đã đến đây như thế nào cho Lỗ Đạt nghe. Tất nhiên những chi tiết như chuyện Khải tấn công nàng, rồi nàng liếm mặt Khải, Nguyệt không đề cập tới.

Lỗ Đạt nghe xong câu chuyện, lạnh lùng hỏi:

– Như vậy có nghĩa hấn là thế tử của Thân Lợi, là chồng sắp cưới của con?

Nguyệt nghe đến mấy chữ “chồng sắp cưới” thì cả thẹn không nói gì. Sự im lặng ấy chính là một thừa nhận. Lỗ Đạt chỉ “hừ một tiếng, không nói gì nữa. Nguyệt thấy không khí tự nhiên trở nên nặng nề, bèn hỏi:

– Cha bảo con là Đà quý phụ nên Thân Lợi muốn lợi dụng ư? Lợi dụng thế nào ạ?

Lỗ Đạt nói:

– Có thằng ranh kia ở đây, ta không tiện bàn chuyện.

Từ lúc ấy, hai cha con chỉ kể về những chuyện thường nhật, không nhắc gì đến Thân Lợi nữa. Nguyệt vốn thiếu thốn tình cảm người mẹ từ lâu, cho nên luôn muốn biết về mẹ mình. Trước đây mỗi lần nàng gắng hỏi Thân Lợi về mẹ, Thân Lợi đều tỏ ra bức bối đau lòng, lại lấy chuyện Lỗ Đạt là kẻ sát nhận ra rồi nói cha mẹ nàng cùng một giuộc.

Tuy thế, Nguyệt vẫn tò mò về mẹ mình. Mẹ trông thế nào? Mẹ có đẹp không? Mẹ nấu ăn có ngon không? Nàng có giống mẹ không? Những tâm sự thầm kín nhưng thường tình ấy, bấy lâu nay không thể thổ lộ cùng ai, nay có thể đem ra thỏa thích giải bày cùng cha.

Đến đầu canh ba, Nguyệt mệt lả đi, nhưng nàng nhớ lại những lời đồn về việc cây mắt người hại người trong đêm, cho nên dù mắt díp lại cũng không dám nằm nghỉ. Lỗ Đạt hôm nay đạt được tâm nguyện bao nhiêu

năm, cho nên càng thấy bồn chồn thao thức. Hai người quay ra đã thấy Khải ngủ mê mệt khi nào.

Nguyệt bấy giờ mới phát hiện ra là Khải đã ngủ, nàng sợ Khải trong lúc ngủ sẽ nổi cơn hung tính, bèn đứng dậy tìm kiếm. Lỗ Đạt thấy lạ, bèn hỏi:

– Con làm gì vậy?

Nguyệt đáp:

– Con phải trối tên này lại. Hắn có tật xấu mộng du khi ngủ, có thể hành hung người ta.

Nguyệt tuy giấu kín việc Khải tấn công nàng khi mộng du, cho nên mới nói người ta chứ không nói là cậu muốn hại nàng khi mộng mị.

Lỗ Đạt hỏi:

– Ta hỏi con phải nói thật, con và nó phải lòng nhau đúng không?

Nguyệt nghe cha hỏi thì đỏ mặt nói:

– Làm gì có, cha hỏi lạ.

Nói rồi nàng phụng phịu vờ vạt áo.

Lỗ Đạt vừa rồi hỏi thẳng như vậy, qua giọng đoán được Nguyệt đang thẹn thùng thế, càng cảm thấy con gái mình đáng yêu. Gã nói:

– Con đừng ở gần thẳng ranh con này, có ngày sẽ thiệt thân.

Nguyệt đoán Lỗ Đạt căm ghét Thân Lợi, cho nên thù ghét lây sang Khải, bèn nói:

– Con thấy hắn cũng tốt, vừa rồi trong đêm lây hắn còn đem thân ra để tìm cách cứu con thoát ra.

Lỗ Đạt hừ một tiếng:

– Cha nào con nấy thôi.

Nguyệt không dám giải thích gì thêm, chỉ lảng lạng trối Khải lại. Lúc ấy nàng mãi nói chuyện, không chú ý đến tiếng ngáy khe khẽ của Khải hơi dứt quãng. Cậu vốn giả vờ ngủ, ban đầu chỉ muốn để hai cha con tự nhiên trò

chuyện, không ngờ thấy ý trung nhân có ý bênh mình, trong lòng lấy làm thích thú lắm, quên cả việc giả ngáy.

Lỗ Đạt đợi nàng trối Khải xong, bèn nói:

– Con cũng đi ngủ đi, một khi đã ngậm ngải ta đưa con rồi thì không phải sợ đi đêm trong rừng này nữa. Vả lại đêm nay ta sẽ canh cho con ngủ, không phải lo lắng gì. Khi nào trốn khỏi nơi này, cha con ta sẽ tìm cách trục tà cho con.

Nguyệt chẳng cần đợi Lỗ Đạt phải giục đến lần thứ hai, tìm một góc cuộn mình ngủ thiếp đi.

Lỗ Đạt ngồi trong bóng tối, lắng nghe canh chừng. Chỉ qua một tuần tra, đã nghe tiếng thở đều đặn, biết là Nguyệt đã ngủ say.

Bấy giờ Lỗ Đạt mới lạnh lùng nói khẽ:

– Đừng giả vờ nữa.

Khải nằm nghe, biết là Lỗ Đạt nói mình. Có điều, khi ấy cậu đang giả ngủ, không tiện trở mặt, cho nên cứ làm như không biết.

Không ngờ Lỗ Đạt chẳng nói chẳng rằng tiến về phía Khải, bóp chặt miệng khiến cậu á khẩu. Gã dùng tay kia xé vạt áo, nhét giẻ vào mồm cậu. Sự việc xảy ra trong chớp mắt, Khải không kịp có phản ứng gì, đến khi thấy nguy thì đã muộn.

Khải thấy Lỗ Đạt không chế mình xong, đoán là gã sẽ giết mình, sợ đến tím tái tâm can, chưa biết phải xử lý thế nào.

Nào ngờ, Lỗ Đạt tiến về phía Nguyệt, lấy bên mình ra một sợi thừng, thoát một cái đã trối nàng lại. Thủ pháp của gã khế khàng đến mức đến khi xong việc, nàng vẫn còn ngủ mê mết.

Khải lúc này mới giật mình:

– Chết rồi, mình tin người quá. Gã có dã tâm!

Nhưng cậu xoay chuyển ý nghĩ rất nhanh:

– Không đúng, nếu muốn giết hai đứa, gã đầu phải tốn công sức như thế.

Quả nhiên Lỗ Đạt không xuống tay với Nguyệt, chỉ để nàng nằm ở đó, quay lại lôi Khải ra một góc. Trong rừng rất nhiều bụi cây có gai nhọn, Khải bị kéo lê một lúc, quần áo bị cào xé rách tươm, các vết xước trên thân rỉ máu khiến cậu đau buốt vô cùng.

Cuối cùng, Lỗ Đạt đẩy Khải ngã trên mặt đất. Gã đứng yên một lúc khiến cho tuy gã bị mù nhưng phải có cảm giác gã nhìn cậu chòng chọc.

Lỗ Đạt lạnh lùng nói:

– Đừng lo, sẽ nhanh thôi.

Khải thoáng thấy Lỗ Đạt rút ra một con dao đeo bên mình, nhắm cậu đâm xuống.

## Hồi thứ hai mươi tám

# THỐNG KHỔ HOAN LẠC KHÚC

Ăn thịt người không tanh

(Thành ngữ)

Lại nói khi đó Lỗ Đạt vung dao lên toan nhắm Khải xả xuống. Đang lúc ấy, bỗng nhiên ba mặt tiếng quân binh hò reo vang trời. Cả ba người Lỗ Đạt, Khải và Nguyệt đều giật mình.

Khải lúc ấy đang trong hiểm cảnh, tâm cơ trở nên linh hoạt, vội vàng chồm dậy, húc vào bụng Lỗ Đạt. Lỗ Đạt vốn đang phân tâm, nhất thời bị cú húc này đẩy ngã văng ra. Khải bèn nhân cơ hội ấy mà nhắm hướng không có quan binh, bỏ chạy thực mạng.

Lỗ Đạt biết hướng Khải chạy có một cái đầm lầy lớn, cho nên không bận tâm đến cậu, chỉ ngưng thần dò xét tình thế bị vây khốn của mình lúc ấy. Gã vốn tự phụ mình thông thạo cánh rừng này như lòng bàn tay, đã cố ý tìm một góc khuất bí mật để không bị phát hiện. Thật không ngờ đêm chưa hết mà đã bị địch bủa vây tứ phía.

Tên tướng dẫn đầu đám quân này tên chính là Dương Mục. Dương Mục mới về hàng Thân Lợi, vẫn chưa được y tin dùng, chỉ tạm giao cho gã lãnh nhận binh lính lãnh quản một cánh rừng cấm, chờ qua thời gian thử thách mới được tin nhiệm.

Dương Mục vây được ba người thì cực kỳ hả hê, trở Lỗ Đạt quát:

– Con chó điên kia còn không mau chịu trói.

Dương Mục trước đây chỉ qua một hiệp đã thua Lỗ Đạt, trong lòng đã rất âm ức, cho là đối phương dùng tiểu xảo mới chiếm được tiện nghi. Bây

giờ gã vây được Lỗ Đạt ở đây thì cả mừng.

Lỗ Đạt nghe tiếng nhận ra Dương Mục, hiên ngang quát:

– Thằng hàng tướng bại trận như mày cũng dám lớn tiếng sao?

Dương Mục nghe Lỗ Đạt nhắc lại chuyện xấu hổ của mình, tức giận nói:

– Tao với mày hôm nay phải đấu một trận sống chết mới xong.

Từ phía sau lưng Dương Mục bỗng có tiếng vỗ tay cùng tràng cười lớn. Từ phía xa, một đoàn người đang tiến lại. Ở giữa đám ấy có một kẻ mình cưỡi bạch mã, thân mang giáp vàng, vai khoác bào điều, dáng điệu oai vệ đang giục ngựa bước tới. Tiếng nhạc ngựa leng keng khiến ai nấy đều chú ý.

Bọn lính nhìn thấy người này, vội vàng quỳ rạp xuống đất hô vang:

– Đại vương vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế.

Người ấy, chính là Thân Lợi.

Nguyên là Thân Lợi đang thân chinh tới Bạch Cốt ải để chủ lễ Tụ giáo chúng thì thấy có quân báo Lỗ Đạt vượt ngục chạy tới cánh rừng này nên y điều động thêm rất nhiều binh lính vây bắt tù nhân. Nếu không có y đích thân ra đến đây, làm sao biết được Lỗ Đạt sẽ ẩn núp ở nơi bí mật này?

Thân Lợi vốn thích những sự cờ bạc hoặc tranh đấu, bây giờ y thấy Dương Mục và Lỗ Đạt đang gằm ghè toan tử chiến một trận thì thích chí lắm. Hơn thế nữa, đại lễ Tụ giáo chúng lần này mà thiếu đi Du hồn giả và Đà quý phụ thì giảm bớt nhiều phần ý nghĩa. Thân Lợi vừa rồi để cho hết Nguyệt đến Khải chạy thoát, bây giờ lại đến lượt Lỗ Đạt, trong lòng tức giận vô cùng. Chính vì chuyện vượt ngục của mấy người này làm cho bao nhiêu người bị tàn sát thảm khốc. Miêu Ổ đang sục sôi lòng bắt Du hồn giả và Đà quý phụ thì bất ngờ Thân Lợi lại bắt gặp cả ba kẻ tù tội trong khu rừng cấm này, hỏi y làm sao không vui cho được.

Đang lúc ấy, Lỗ Đạt lớn tiếng quát:

– Ta có một điều kiện.

Thân Lợi khẽ cười ruồi, nói:

– Kẻ tù tội như người còn muốn gì nữa sao?

Lỗ Đạt trở Lý Nguyệt, dõng dạc nói:

– Ta và thằng bại tướng kia quyết một trận sống mái. Nếu ta thắng, ta muốn con gái ta được toàn mạng rời khỏi đây.

Thân Lợi bây giờ đã điều tra cẩn kẽ, biết người trước mặt là Lỗ Đạt. Lời Lỗ Đạt nói chính là hợp ý y. Một trận đấu sinh tử trước khi đại lễ diễn ra sẽ khiến cho Tụ giáo chúng càng trở nên đặc sắc. Nhưng Thân Lợi bên ngoài không lộ vẻ vui mừng, chỉ khinh khỉnh nói:

– Nực cười, ta đâu có muốn giết hại nghĩa nữ của mình?

Thân Lợi thấy Lỗ Đạt thần thái vẫn nghiêm trang chờ đợi mình trả lời, bèn nói:

– Vậy nếu người thua thì sao?

Lỗ Đạt nói:

– Nếu ta thua, ta sẽ thực hiện phép tế “Rắn nuốt thân”.

Bọn lính nghe thấy Lỗ Đạt đặt cược bằng việc sẽ thực hiện nghi thức “Rắn nuốt thân” thì đều ồ lên kinh ngạc.

Nguyên vì “Rắn nuốt thân” vốn là một hình thức hiến tế mô phỏng tích “Người Môn xé mình”. Tích này rất phổ biến trong Xương Cuồng Giáo nhưng “Rắn nuốt thân” lại là hình thức hiến tế hiếm gặp nhất vì mức độ khó thực hiện cũng như tàn khốc của nó. So với nghi thức tế thần bằng “Cây người” hay Ma nước thì hình thức tế này rất ít thấy, dù đó là phép hiến tế được ưa thích nhất.

Trước đây trong dân gian có truyền lại bức tượng Khuyết nhĩ xà ôm hận chính là hình tượng hóa lại việc “Người Môn xé mình” năm xưa, tạc lại hình ảnh một con rắn đang tự cào nuốt bản thân mình. Tương tự như thế, Rắn

nuốt thân là một nghi thức tự hiến tế, trong đó, người hiến tế sẽ phải tự ăn thịt bản thân.

Tương tự như hình phạt Xử bá đạo còn gọi là phép lẳng trì, người ta dùng trống làm hiệu lệnh cho phép Rắn nuốt thân. Một người chuyên đánh trống gọi là quan quản thời sẽ điều tiết thời gian giữa các nhịp trống.

Trước khi bắt đầu lễ tế, một bên vai của kẻ bị hiến tế được thắt chặt bằng một sợi thừng để tránh việc chảy máu đến chết. Sau đó quan quản thời cho tiến hành lễ, cứ mỗi lần trống hiệu nổi lên, người hành lễ sẽ phải dùng răng tự xé một miếng thịt trên tay mình mà nhai nuốt. Đây chính là hành động mô phỏng việc tộc người Môn năm xưa đã nhận lấy kết cục tự tru diệt mình, ăn thịt lẫn nhau khi chống lại sức mạnh của thần Xương Cuồng.

Cho đến khi cánh tay người kia bị lóc hết thịt thì quan quản thời xác nhận bằng một hồi trống dài. Khi ấy người ta cấp cho phạm nhân một con dao, nếu kẻ đó có thể tự dùng dao cắt bỏ gân khớp ở vai của mình, khiến cho cánh tay rời hoàn toàn khỏi thân thì coi như thực hiện thành công Rắn nuốt thân.

Nghi thức này khó khăn nhất chính là ở điểm kẻ hành lễ phải tự ăn thịt bản thân. Chưa kể đến việc có thể mất máu mà chết, cơn đau đớn sẽ khiến người ta vô cùng khổ sở khi tự mình hành hạ mình. Tự cổ chí kim, mới chỉ có hai kẻ cuồng đạo dám thực hiện phép Rắn nuốt thân ấy nhưng chưa có kẻ nào có thể cắt bỏ khớp vai để hoàn thành phép tế.

Năm nay đại lễ Tự giáo chúng tổ chức rầm rộ nhất từ trước tới nay. Ấy là do nước Nam Hồng đã chiếm một vùng rộng lớn, có thể đường đường chính chính tổ chức lễ hội, không phải lén lút sợ hãi như trước.

Thân Lợi đã để biết bao công phu cho dịp lễ này. Y đang rất mong muốn trong đám cuồng đạo có kẻ dám đứng ra nhận lĩnh thực hiện phép tế

ưa thích này của quý giáo. Nhưng rốt cuộc, ngày trọng lễ đang đến gần mà vẫn chưa có Rắn nuốt thân. Nghe thấy Lỗ Đạt đưa ra điều kiện này, Thân Lợi mừng hơn bất được vàng.

Lại nói về Lý Nguyệt tuy chưa được chứng kiến tận mắt Rắn nuốt thân, nhưng nàng đã được nghe kể lại về lễ tế man rợ này. Nguyệt trong lòng vừa sợ hãi cho cha, vừa áy náy tận tâm can. Bởi chính vì nàng mà Lỗ Đạt phải đem tính mạng ra đánh cược.

Dương Mục lúc ấy thấy đôi thủ dám lĩnh nhận hình phạt thảm khốc, máu nóng trong người bốc lên, cũng muốn nhân tiện đây lập chút công danh cho mình, bèn tâu với Thân Lợi:

– Bẩm đại vương, tôi vốn thân hèn sức mọn, nhưng cũng xin lập sinh tử trạng, nếu thua cũng sẽ thực hiện phép Rắn nuốt thân.

Đám lính xung quanh lại nhất loạt ồ lên một tiếng nữa. Hãn hữu lắm mới có kẻ dám đặt bạc kiểu liều mạng này, bây giờ không những một, mà cả hai bên đều muốn một phen sống mái. Như thế thì dù ai thua, phép Rắn nuốt thân cũng sẽ được tiến hành. Thân Lợi nghe thấy Dương Mục cũng thuận theo phép Rắn nuốt thân thì lòng cả mừng, bật cười ha hả nói:

– Hay lắm, hay lắm, quả nhiên danh tướng phải có lá gan hơn người phàm. Vậy nếu thắng, người muốn gì?

Dương Mục tâu:

– Tôi vốn là hàng tướng, đâu lẽ nào kì kèo van xin bổng tước, trận đấu này là để hầu nhân mục đại vương.

Thân Lợi vuốt râu cười nói:

– Lẽ nào ta hẹp bụng như thế? Vậy thế này, nếu người thắng, ta phong người làm Vạn Nhai mục, tước Đả Lang hầu, như vậy được chăng?

Vạn Nhai vốn trước đó là cố thổ của Dương Mục, từ khi lấy được đất ấy, Thân Lợi luôn đem theo Dương Mục gần mình, chính là có ý chưa tin tưởng

gã. Bây giờ nếu gã được phong Vạn Nhai mục nhận ấn trở về nơi ấy có nghĩa Thân Lợi đã hoàn toàn coi gã là kẻ thân tín. Tuy việc trước mắt là phong chức tước, nhưng ngụ ý sâu xa là đưa y lên làm rường cột triều đình. Dương Mục hiểu ra ý ấy, mừng hơn lúc vợ cả cho phép nạp thiếp, vội vàng quỳ xuống lạy tạ.

Bỗng nghe xa xa ngoài bìa rừng có tiếng rộn ràng âm ĩ. Thân Lợi nhướn mày trông sang, nhận ra từ phía bên ngoài, giáo chúng Xương Cuồng Giáo hay tin sắp sửa có cuộc vui chơi thì không muốn bỏ lỡ, bất chấp nguy hiểm, ùn ùn vượt rừng thiêng, dần dà đã tụ lại xung quanh Thân Lợi.

Thân Lợi ra lệnh cho bọn lính tản ra dừng đoàn người đang tụ về. Y hướng về phía bọn tà giáo, hắng giọng một cái. Bọn lính thấy chủ ra hiệu, vội vàng quất nạt, dẹp yên sự hỗn tạp. Trong phút chốc, quang cảnh lặng im như tờ, chờ đợi trưởng giáo Nam Bình Vương ban lời vàng.

Thân Lợi đợi đến khi mọi người đã yên ắng, mới nói lớn:

– Giáo dân nghe đây, chúng ta hành hương về đất tổ để tỏ lòng thành với bản giáo là việc làm đáng quý. Ta thân làm giáo chủ nguyện tổ chức lễ long trọng, hội náo nhiệt. Nay nhân tiện có Trường Nha Cuồng Lang tướng đã định một kèo với Dương Mục tướng quân, thực là sự mãn nhãn. Hai vị dũng tướng ấy lại dám tự nguyện thực hiện phép Rắn nuốt thân để tỏ lòng sùng kính với thần cây. Vậy bây giờ mọi người cùng ta tới Bạch Cốt ải, châu dưới chân thần mà xem tế lễ, có được hay chăng?

Bọn giáo chúng và binh sĩ nghe thế thì hò reo vang trời. Bọn người này xem võ thì ít, mà háo hức muốn xem cảnh tượng người ta tự cắn xé bản thân thì nhiều, ai nấy đều hồ hởi.

Đang lúc ấy bỗng có một tiếng gầm dữ dội nổi lên. Ai nấy đều giật mình hoảng hốt. Không ai bảo ai, tất cả đều chú mục về hướng tiếng động phát ra.

Qua một lúc, lùm cây gần chỗ Lỗ Đạt đột nhiên lay động. Từ trong bụi cây, một bàn tay đen đúa bùn đất vờn ra, đưa móng cắm chặt xuống đất. Rồi chỉ trong chớp mắt, cánh tay đột ngột biến mất. Nhưng trên mặt đất, vết móng tay cào hằn thành bốn đường rõ ràng dấu vết của một sự cố sức bám víu.

Đột nhiên, cánh tay lại vụt hiện ra. Lần này nó gồng hết sức bình sinh, run lên bần bật. Nhưng lại một lần nữa cánh tay ấy bị kéo giật lại.

Cánh tay cứ khó nhọc tiến về phía trước một đoạn rồi lại bị kéo lùi lại. Nhưng dường như lực tiến lên rốt cuộc đã thắng được lực kéo lùi. Từ trong lùm cây dần dà xuất hiện một bóng đen.

Đến khi thứ ấy hoàn toàn lộ thân khỏi bụi cây, mọi người mới thấy rõ dáng điệu quái đản của nó. Tuy nó bị bùn đất bám kín, lại có tiếng gầm ghè khó nhọc liên tục phát ra từ miệng, nhưng có thể nhận ra đó là một dáng người.

Người này đều liên tục gục gặc giật lắc theo các hướng khác nhau, nhịp điệu gấp rút quái đản tựa như đang lên cơn động kinh. Hai mắt nó mở thao láo chỉ toàn lòng trắng. Miệng nó méo xệch trĩ xuống gần tới cằm khiến cho dốt dãi không thể tự chủ, nhều xuống thành dây nhớt nhát.

Dáng điệu người này bò lết rất kỳ quái. Tay phải và chân phải của nó giống như đang cố sức lê lết về phía trước, còn tay trái và chân trái lại xuôi về phía sau, dùng hết sức bình sinh bầu chặt vào mặt đất bụi cây làm trì trệ bước tiến.

Cứ như thế, hai bên thân mình trái phải tựa như tự giao tranh, một bên cố tiến, một bên cố lùi, giống như cuộc kéo co. Cuộc tiến lùi tuy có vẻ dằng dai, nhưng nửa bên phải đang gắng sức tiến lên trên, thuận thế hơn so với nửa bên trái, thành ra cơ thể kia dần dà tiến về phía trước, nửa thân trái dù

đã cố gắng hết lực nhưng rốt lại chỉ có thể làm chậm bước tiến của nửa thân kia.

Người đang bò trên đất với cách thức quái đản ấy, chính là Khải.

---

Lúc ấy Thân Lợi dẫn đầu đoàn người háo hức tiến tới Bạch Cốt ải. Mặt trời đã mọc được vài canh giờ, sương mù bắt đầu xuất hiện. Cả một đám khói đục mờ trườn dần từ đỉnh núi xuống lưng chừng, lờ lững phủ lên con đường đất ngoằn ngoèo.

Sương mù tô điểm cho khung cảnh càng trở nên ma mị. Trên con đường quanh co quấn lấy núi cao, cứ chực trượng Thân Lợi lại cho treo ngược một con gà lên cành cây. Cứ cách một dặm, lại có treo một con ngựa, cũng theo cách thức lộn đầu xuống đất. Trên cả những con vật ấy đều được rạch một đường nơi động mạch cổ, máu cứ tí tách chảy xuôi xuống, dần dà đầm đìa trên mặt đất.

Khi đoàn người quái đản trần truồng đi qua, con đường ấy máu nhuộm đỏ thẫm, ở tâm lộ là máu người, ở ngoại biên là máu súc vật. Mùi máu tươi tanh tưởi bốc lên tạo thành một thứ tử khí đậm đặc cần phải có cho đại lễ Tụ giáo chúng.

Thân Lợi chờ ngày này đã lâu lắm, y hoan hỉ tận hưởng mọi tiểu tiết xung quanh mình. Từ việc sương tràn qua con đường, từ những phiến đá dốc ngược, từ tiếng đập cánh phành phạch của những con gà sắp kiệt quệ, từ những tiếng khịt mũi gồng mình của những con ngựa đang dần cạn máu. Thực tại ấy là niềm khoan khoái hoan lạc đối với Thân Lợi.

Trên con đường này, có cả dấu vết của những đau đớn quằn quại của những kẻ đang và chờ bị hiến tế. Thân Lợi có thể đoán ra được thâm tâm những kẻ khốn khổ ấy khi nghe tiếng khóc than của họ.

Trong vô số tiếng ỉ ôi hay gào khóc xung quanh Thân Lợi, y có thể biết được một gã lực điền bị trói cánh khuỷu đang gằm gừ rên rỉ những muốn lao đến Thân Lợi mà ăn tươi nuốt sống. Một đứa trẻ khóc chỉ vì sợ hãi quang cảnh chết chóc điên loạn xung quanh nó. Lại có một cụ đàn bà hú lên thê thảm vì xót thương con mình.

Thân Lợi lần đầu tiên nhận ra sự khác nhau tinh tế trong tâm tư sợ hãi của mỗi người là khi y giết hai tên lính cai ngục. Một tên kêu gào thảm thiết vì đau đớn khi bị bàn tay tên kia nhét vào hậu môn. Đó là nỗi đau đớn khi cơ thể bị xé toạc. Tên thứ hai cũng gào khóc thảm thiết nhưng là vì hấn nghĩ tới việc mình chết đi sẽ khiến bà mẹ già mù lòa của hắn sẽ lâm vào thảm cảnh chết chóc. Một thứ đau đớn có vị đắng, một thứ đau đớn có vị ngọt.

Thân Lợi từ ấy nhận ra mình có một giác quan mà những kẻ tục tử không thể cảm nhận được. Từ bận ấy, y bắt đầu mê mẩn cái sự khoái cảm này.

Lắng nghe từng sự đau khổ, cô đọng đếm xem thế nào mạnh mẽ hơn, chỉ riêng việc đó thôi cũng khiến y thích thú hàng canh giờ. Mỗi nỗi đau thương được bật ra từ trong miệng kẻ khác giống như ngũ cung hò xang xê công, lẫn vào nhau mà du dương như một bản nhạc. Thân Lợi đang đi trên con đường mà cả quang cảnh, mùi hương lẫn âm thanh đều là thứ tuyệt phẩm đối với y.

Cổ nhân dạy rằng, “luật đời bù trừ”, điều ấy quả không sai. Phải có những khoái cảm như thế, Thân Lợi mới vui đi những đau đớn về thể xác y phải chịu đựng. Không phải ngẫu nhiên mà cha đẻ của Thân Lợi, đức Lý Nhân Tông, cảm thấy ghê sợ đứa bé này. Thân Lợi thân mang dị tướng, cơ thể vốn dĩ bủng beo quắt queo khác thường, nó mục ruỗng như một khúc gỗ mục tỏa thứ mùi bùn hôi tanh khó ngửi.

Càng lớn lên, thân thể Thân Lợi càng mọc meo dị dạng. Cho đến một lần, y phát hiện ra có một đốm trắng nhỏ trên mu bàn tay trái. Phải nhìn thật kỹ, Thân Lợi mới thấy đó là một cây nấm. Từ bận ấy về sau, người y liên tục mọc lên những bụi nấm. Ban đầu chúng chỉ nhỏ li ti như đầu đũa, qua thời gian, chúng dần sinh sôi nảy nở. Càng mọc, nấm càng khiến cơ thể y quắt queo, dường như giống nấm lạ lòng này đã ký sinh, đâm rễ vào mạch máu y, hút lấy sinh lực trong thân thể Thân Lợi.

Thân Lợi rất muốn rũ bỏ đám nấm ấy, nhưng mỗi khi y ngắt chúng ra thì cảm thấy đau nhức thấu xương, giống như một phần cơ thể bị rút lìa. Ngày xưa y đã phải làm thế, vì sợ phụ hoàng nhìn thấy. Y sợ ánh mắt ghê tởm người ném cho y mỗi khi người ghé thăm con trai, dù chỉ là năm thì mười họa.

Khi Thân Lợi lớn hơn chút nữa, y phát hiện ra bản thân mình có một khả năng kỳ lạ. Y có thể khiến cho người đối diện xuất hiện những ảo giác. Nhờ thế, Thân Lợi có thể che giấu những bụi nấm mọc trên người mình, biến da thịt bủng beo nhăn nheo của mình thành láng mịn, trắng hồng, biến một cơ thể dị tật trở thành đẹp đẽ, khỏe mạnh.

Thân Lợi dần nhận ra tà năng bẩm sinh của mình, y có thể điều khiển, thôi thúc được cơn kích động trong lòng mỗi người. Lần đầu tiên y mang thứ khả năng thần diệu ấy thử khiến đám mèo tự cắn xé lẫn nhau thì phụ hoàng tới. Lúc ấy, y đã dồn hết tâm trí để phụ hoàng có thể thưởng lãm cảnh đám mèo tự ăn thịt lẫn nhau. Với Thân Lợi, đó là một cảnh tượng cực kỳ lý thú. Mấy chục năm sau, việc trêu đùa con kích động của kẻ khác vẫn còn là một cái thú đối với Thân Lợi. Y đã dùng cách ấy để tạo cho Khải cảm giác muốn đánh đập bọn người dưới. Về sau, khi thấy Khải thực sự hối hận về việc ấy, Thân Lợi đã giết hại thị nữ rồi đổ cho Khải đã hại họ để khiến cậu ngoan ngoãn ăn óc người.

Nhưng trong cái hôm Lý Nhân Tông cùng Thân Lợi xem lũ mèo cắn xé nhau, y rất bất ngờ vì phụ hoàng không hề vui thích với cảnh tượng ấy như y tưởng.

Vậy cũng được, Thân Lợi lại chiều lòng phụ hoàng chơi cờ, mặc dù đối với y, đó chỉ là một trò trẻ con dễ dàng và vô vị. Nhưng rồi y thích thú thấy phụ hoàng bên ngoài cố giữ vẻ đạo mạo, nhưng bên trong ruột gan luẩn quẩn trong ván cờ mà người đã mùi phần thảm bại.

Thấm sâu trong suy nghĩ của phụ hoàng, sự háo thắng biến thành giận dữ. Thời đó Thân Lợi mới chỉ bảy, tám tuổi, y vẫn hay nhằm lẫn giữa hai thái cực cảm xúc, giận dữ và cực khoái, khi đọc tâm can người khác. Lần đấy y đã đoán sai. Chỉ vì muốn phụ hoàng vui thích, y kích phát cơn giận dữ trong lòng phụ hoàng. Suýt chút nữa cơn thịnh nộ ấy đã giết chết y. Nhưng đó cũng là lần đầu tiên Thân Lợi nhận ra lạc thú đeo đuổi suốt đời y, đó là ngắm nhìn người khác khổ sở với muôn vàn biến hóa.

Thân Lợi cũng không hiểu tại sao khi y đến lấy những ngón tay mà phụ hoàng phải trả cho y khi thua cuộc thì người lại tống mình vào ngục. Với Thân Lợi, đó là một sự lật lọng, tráo trở. Y sẵn sàng trả mùi ngón tay mình nếu thua cờ mùi ván.

Ở trong ngục Thân Lợi nhận ra phụ hoàng không chỉ là một kẻ thù ghét y, mà còn bất tín. Tại sao y lại phải tốn bao gian khó làm đẹp lòng con người ấy? Chính kẻ đó, từ khi Lý Thân Lợi được sinh ra đã luôn dè chừng y với ánh mắt kinh tởm. Ở trong nhà ngục lạnh lẽo, Thân Lợi cảm thấy mình như một con vật bị nhốt trong cũi. Trong lúc y sống chết muốn làm vui lòng phụ hoàng, thì người lại khinh bỉ, chà đạp lên bản ngã của y. Chỉ vì phụ hoàng là vua sao?

Thân Lợi cũng có thể làm vua. Ngay từ thời khắc ấy y đã chắc chắn điều đó đến mức từ ấy về sau, y không ngừng suy nghĩ về những tiểu tiết mình

sẽ làm khi ngồi trên ngai báu.

Thân Lợi cũng bắt đầu căm thù dòng họ Lý từ khi ấy. Y đổi tên thành Triệu Trí Chi. Về sau, chỉ vì cần chút danh phận lúc muốn khởi nghiệp xưng vương, Thân Lợi mới dùng đến cái tên họ cúng cơm để cầu viện Nam Tống, nhưng cũng ít khi y nhắc đến họ Lý.

Thật tiếc, lão vua già ấy đã chết trước khi Thân Lợi có thể xua quân vượt Như Nguyệt đánh xuống Thăng Long. Ngày ấy sẽ sớm đến thôi, một khi y luyện thành “Xương Cuồng đỉnh hội”.

Y ước ao được nghe tiếng khóc than của kẻ bị truất quyền đã từng là cha mình. Thân Lợi luôn tự hỏi không biết tiếng khóc đó sẽ như thế nào? Nó sẽ giống tiếng gà lục đỉnh muốn ăn tươi nuốt sống y? Hay sẽ giống như của đứa trẻ sợ hãi bắt lục cho những gì sắp tới?

Nhưng, nếu như lão vua già không nên khóc, có lẽ sẽ khiến Thân Lợi cảm thấy khoái cảm tột độ. Bởi vì y biết, tột cùng của sự than khóc, lại là im lặng. Tuyệt phẩm của hận thù cũng là sự im lặng. Chỉ khi không thể diễn tả hết bằng cuồng hống con người mới phải nuốt nỗi hận thù vào bên trong. Chỉ khi nỗi uất hận bị nuốt vào trong, sự hận thù mới đạt đến đỉnh điểm. Thân Lợi cũng thế, y chưa từng than khóc, nhưng nỗi căm hờn trong y luôn được nung nấu.

Thân Lợi đã từng hành hình nhiều người trong lúc bịt miệng họ. Y từng chăm chú lắng nghe, xem thanh âm phát ra lại bị tổng đẩy trở vào cổ họng sẽ như thế nào. Nhưng y không thành công. Nạn nhân chỉ cho thấy một sự đau đớn thể xác bị kìm hãm. Không có hận thù. Hoặc giả, dám hạ đẳng ấy không dám hận thù. Cũng phải, chúng chỉ là một lũ tầm thường súc vật.

Cho đến khi Thân Lợi trở mặt với Đào Trúc Anh, y mới cảm nhận được hương vị của nỗi phẫn uất trong im lặng ngọt ngào và mê mị đến dường

nào. Và cũng từ lần ấy, Thân Lợi mới biết đến một tuyệt phẩm trong thiên hạ mà trước đó y chưa bao giờ biết tới. Đó là da thịt Bạch hổ nữ.

Thân Lợi chưa gặp người đàn bà nào có thứ thân xác mang mùi thơm ngọt ngào đê mê như Đào Trúc Anh. Thứ thịt ấy gã thèm muốn được nếm hưởng trọn đời. Thân Lợi rất bối rối khi không biết nên chặn gỏi hay nên ăn thịt người đàn bà đó.

Sau khi thỏa thuê trong lạc thú xác thịt, Thân Lợi đã không thể cưỡng lại việc phải ăn thịt Đào Trúc Anh. Thật tiếc, dù đã sắp đặt đâu đó, nhưng không ngờ nhược điểm chí mạng của y lại lộ ra ngay khi y vừa ăn xong miếng thịt đầu tiên của nàng.

Lúc ấy, khi Thân Lợi vừa thưởng thức xong thứ thịt người hảo hạng nhất trong đời y, Đào Trúc Anh trong cơn đau đớn vì bị xẻo thịt rữ đầu gục xuống, mái tóc dài đen óng đổ tràn trên lửa.

Thân Lợi vốn đã biết mình không thích mùi tóc người cháy. Nhưng y ngàn vạn lần không ngờ được mùi tóc cháy chính là khắc tinh cho tà năng của y. Bởi vì y vốn là một “ranh quỷ”.

Xét về xuất thân của Thân Lợi, phải truy lại việc Tuệ Liễu phụ nhân trước đây. Trong dân gian vốn có những người phụ nữ cứ hễ sinh con ra thì đứa trẻ đó bị chết yếu, không thể nuôi được. Sự thai sản bất thành như thế diễn ra nhiều lần, gây ra rất nhiều đau đớn về thể xác và tinh thần cho thai phụ cũng như gia đình của họ.

Nguyên nhân của sự tuần hoàn yếu thai này ngoài việc xuất phát từ sức khỏe của sản phụ, còn có thể bắt nguồn từ việc thai phụ bị ranh quỷ quẩn ám. Giống quỷ này tai quái ở chỗ, chúng cướp đoạt hồn của đứa trẻ chưa sinh trong bụng mẹ, đến khi đứa trẻ được sinh ra, tiểu quỷ này tự động rời khỏi thân xác đứa trẻ đó, khiến cho đứa trẻ yếu vong. Lúc ấy, thứ tiểu quỷ

kia quần quanh chờ đợi, cho đến khi người đàn bà khốn khổ thụ thai lần nữa, nó lại ám lấy đứa trẻ chưa ra đời.

Có nhiều người mẹ do quá thương xót con mình, tuy biết hài nhi bị quỷ áp mất vong hồn nhưng vẫn cố giữ cho con mình sống sót. Họ cầu cúng các thầy pháp nhằm giữ lấy máu thịt yêu quý của họ. Đa phần các phù thủy không đủ tài phép để thỉnh hồn hài nhi về thể xác, cũng như cưỡng bức trực ranh quỷ ra khỏi cơ thể hài nhi. Bọn đạo sĩ giang hồ thường lừa đảo kiếm tiền bằng cách dùng một phép yểm hãm không cho ranh quỷ thoát ra khỏi cơ thể đứa trẻ. Như thế, người mẹ sẽ thấy con mình không bị chết yểu, nhưng họ không ngờ sẽ phải nuôi dưỡng một con quỷ trong hình hài người, một loại ngợm có tâm quỷ trong lòng.

Tuệ Liễu phu nhân cũng rơi vào hoàn cảnh ấy. Sau nhiều lần sinh nở không thành, nàng cầu đến bọn đạo sĩ giang hồ làm bùa làm phép giữ lại đứa con này. Tiểu quỷ vốn bị cưỡng bức để sống sót, mặc dù lớn lên bình thường, nhưng có ma thuật tự thân và có tính cách cực kỳ quái đản vì trong tiềm thức luôn bức bối do bị cưỡng sinh. Việc cơ thể Thân Lợi bủng beo ốm o, nấm mọc ruồng thân chính là một biểu hiện của việc thân tâm cưỡng cầu mà hòa hợp. Lại thêm Thân Lợi tính tình vừa khát máu vừa quái dị, chính là một điển hình của trường hợp con ranh bị cưỡng bức sống sót.

Loại bùa chú của đạo sĩ đưa cho Tuệ Liễu phu nhân trước đây vốn phải được hỗ trợ bởi mùi tóc người cháy. Ranh quỷ ở trong người Tuệ Liễu phu nhân cảm thấy mùi hương áp chế tâm thần mình kiểu này, lúc sinh ra tự nhiên không chịu được nó.

Chính vì điểm lắt léo này khiến cho lúc mái tóc Đào Trúc Anh bị cháy cũng chính là lúc thị được cứu mạng. Thân Lợi không ngờ sức công kích của mùi hương ấy lên tâm trí mình mãnh liệt đến mức khiến y ngất xỉu.

Đào Trúc Anh có được cơ hội trời cho đời nào chịu bỏ qua. Nhìn những đầu dây thừng bị đốt cháy đen, Thân Lợi biết Đào Trúc Anh đã phải tự đốt thừng trên tứ chi mình để trốn thoát. Người bình thường làm sao có thể tự thiêu đốt mình như thế? Quả thực, người ta không thể xem thường khả năng của một Bạch hổ nữ.

Thân Lợi về sau vẫn không quên được mùi vị của Bạch hổ nguyên âm. Y hằng ngày đốc thúc sai người tìm bắt đám Bạch hổ nữ về hầu hạ. Nhưng đám người hèn mọn đâu thể phân biệt được tiên hương, giống cục súc ấy chỉ có thể dựa vào đặc hình vô mao bên ngoài mà bắt người. Trước sau bọn chúng đem về hai mươi người con gái. Tuy bọn ấy đa phần nhan sắc mặn mà, nhưng tuyệt nhiên không ai mang thứ mùi hương mê mị của Bạch hổ nữ.

Thân Lợi lần lượt ân ái với đám con gái bị bắt về, hồng bù đắp phần nào nỗi niềm thèm khát đang cháy bỏng của y. Hai mươi người con gái này về sau tất thấy đều thụ thai, y lập đàn triệu thỉnh ranh quý vật vương khắp nơi tụ về, nhập vào những hài nhi ấy, tạo ra một thế hệ Nhiếp thần giả thứ hai làm thân tín cho mình sau này trong Xương Cuồng Giáo. Cuối cùng những người con gái mang thai bị Thân Lợi đem gả cho những người ở bản hủi sau khi dàn cảnh một vụ cưỡng dâm.

Trong lúc chiếm lấy bản hủi, Thân Lợi bất ngờ bắt gặp một Bạch hổ nữ, người này chính là vợ Lỗ Đạt. Nhưng Thân Lợi đến chậm trễ quá. Khi y thấy nàng thì cũng là lúc nàng chết do thai sản. Thân Lợi trong lòng nuôi tiếc tột độ. Nhưng y vẫn còn hy vọng, bởi vì người đàn bà ấy đã sinh ra một Bạch hổ nữ.

Thân Lợi sau khi hãm hại Lỗ Đạt, Có được đứa bé này trong tay thì nhận làm nghĩa nữ, đặt tên là Lý Nguyệt. Có điều nếu phải chờ cho đến khi Lý

Nguyệt đủ lớn thì lâu quá. Y vẫn kiên trì tìm kiếm khắp nơi để tìm những người đàn bà có vô mao tướng.

Quả thực trời chiều lòng người, Thân Lợi ngẫu nhiên tìm thấy một Bạch hổ nữ khác. Khi ấy y vừa hoàn tất việc luyện *Bách trùng táng thuật* lần thứ ba. Lần luyện này, y tìm một nơi khá xa bản phủ, chính là gần nghĩa địa làng Việp. Khi tấm ván thiên vừa được bật lên, Thân Lợi đã thấy choáng ngợp bởi thứ hương thơm y vẫn không ngừng đeo đuổi. Y biết, có một Bạch hổ nữ đang ở gần đó.

Người con gái ấy đứng lặng lẽ trong bãi tha ma nhìn cảnh Thân Lợi chui ra khỏi cỗ áo quan mục nát. Khoảnh khắc mà Thân Lợi vừa luyện xong phép *Bách trùng táng thuật* chính là thời điểm pháp lực của y yếu ớt nhất. Phải qua ít nhất ba ngày y mới có thể phục hồi được ma lực của mình. Cũng chính vì lẽ ấy, nàng đã nhìn thấy cơ thể trần trụi của Thân Lợi. Thứ cơ thể quá lại, bủng beo với những bụi nấm lỗ chỗ mà Thân Lợi luôn phải dùng xảo thuật để che giấu.

Ngay khi giao hoan xong với người con gái ấy, Thân Lợi nhận ra ba điều mà y không ngờ tới. Thứ nhất, nàng ta chính là con gái Đào Trúc Anh, cũng chính là con đẻ của y. Thứ hai, sau cuộc ân ái đó, nàng ta đã thụ thai. Và thứ ba, cái thai đó không bình thường.

Thân Lợi đã vui sướng phát điên khi biết được những điều trùng hợp đó tụ lại làm một. Y không ngờ mình gặp được sự hãn hữu này. Trước nay có một phép luyện bí truyền trong truyền thuyết làm y luôn hận mình khó có thể làm được. Không ngờ chỉ trong một ngày, bao nhiêu sự trùng hợp tụ lại khiến cho cơ hội tạo thành kỳ tích trong truyền thuyết đến tay Thân Lợi. Y hoàn toàn có thể luyện thành thần Xương Cuồng.

## Hồi thứ hai mươi chín

### NGỢM LÃO TỬ

Dân thường gọi yêu là thần Xương Cuồng. Biên giới tây nam giáp liền với nước Mi Hầu, vua Hùng Vương sai dân man Bà Lộ (nay là phủ Diên Châu) hằng năm bắt giống người lão tử sống ở khe núi tới tiến, không thể thay đổi được lệ ấy...

*(Linh Nam chích quái – Truyện Mộc tinh)*

Lý Nguyệt biết rõ có điều gì đó kinh khủng sẽ xảy ra cho mình. Nàng trong một thời gian ngắn đã nhận ra rằng dưỡng phụ, người xưa nay nhất mực yêu chiều mình không phải là một đức thánh sống như nàng từng nghĩ.

Bản chất ác độc của Thân Lợi dần bị bộc lộ từ cái lò mổ thịt người trong thạch động cho đến những dị hình hằn sâu mà cha đẻ nàng đang phải mang trên người. Nàng đoán chừng lời nói của Thân Lợi vốn dĩ không phải một câu nói đùa.

– Con cũng có thể lựa chọn, hoặc lấy con trai ta, hoặc–con–lấy–ta, trở thành hoàng hậu.

Nếu không phải gả nàng cho Khải, ắt là Thân Lợi đã lấy nàng làm vợ. Tại sao vậy? Dù sự tôn thờ cận huyết trong Xương Cuồng Giáo là phổ biến, nhưng việc cha con lấy nhau lại rất hiếm gặp, kể cả đó là cha nuôi.

Bọn người Nguyệt, Khải và Lỗ Đạt sau khi bị bắt lại ở khu rừng mất người thì được đưa tới Bạch Cốt ải. Nguyệt bấy giờ được cáng bằng vồng hai tay bị trói chặt. Vồng rất gần mặt đất, xung quanh nàng lại toàn những thân thể trần truồng đang tiến bước. Nàng lần đầu tiên thấy sự khỏa thân lộ liễu

gần mình đến như vậy nên rất hổ thẹn. Muốn tránh nhìn những vật ở giữa hai chân đám trần truồng, nàng đành đưa mắt nhìn lên cao.

Nhưng Nguyệt vẫn không thoát khỏi sự quái đản đang vây bọc nàng. Dù sương mù phủ lấp nhưng nàng vẫn nhận ra những cái xác gà, ngựa đang đờ đẫn lủng lẳng trên cây. Những đôi mắt đục ngầu vô thần của những con vật đã cạn sạch khí huyết như đang chòng chọc nhìn nàng oán hận. Nàng quay đầu sang phải lại thấy ẩn hiện sau những bắp chân gầy gò của những kẻ sùng đạo là một con vực sâu hun hút. Con ngựa ngáy từ sau lưng lúc âm ỉ lúc rùng rục khiến Nguyệt tốt cùng khổ sở.

Chỉ còn độ chừng vài dặm nữa thôi, đoàn người sẽ đến Bạch Cốt ải. Thân Lợi và đám người ra đến hết rừng mắt người thì gặp rất nhiều đám rước từ thập phương đổ về. Bọn chúng cùng hướng tới Bạch Cốt ải, nơi diễn ra đại lễ Tụ giáo chúng. Đám hành hương tụ dần lại, dần dà hình thành một đám rước khổng lồ. Con đường nhỏ hẹp bỗng chốc được phủ một màu da thịt dị hợm, man rợ và hôi hám.

Đám rước khổng lồ này mang trong nó cả sự ồn ào huyên náo đến mức điên loạn. Trong ấy có những tiếng gào khóc van vãn vì bị tra tấn thể xác, lại có tiếng cười điên loạn của những kẻ không chịu nổi sự hành hình trên con đường địa ngục. Chốc chốc, đám giáo chúng lại hô vang những tiếng hoan tụng ca ân đức vô biên của giáo chủ Nam Bình Vương.

Trong sự huyên náo hỗn tạp ấy, Lý Nguyệt nhận thấy rất rõ tiếng gầm gừ quái gở của Khải. Kể từ khi bò lết ra khỏi đầm lầy, Khải luôn miệng dốt dãi như một con thú dại bị sa lưới.

Chuyện gì đã xảy ra, vì sao phải lại dở điên dở dại như thế? Nàng có đủ những triệu chứng đã bắt gặp ở Khải. Mộng du, cái bước và ngựa ngáy. Như thế, liệu nàng có trở thành man dại như cậu?

Nguyệt vừa nghĩ đến đây, bỗng nhiên thấy có một tiếng tru cất lên vang rền từng quãng. Tiếng tru được vách đá hồi đáp vọng về bằng một tràng dài như tương trợ. Bọn trần truồng đang lặng lẽ đi xung quanh Nguyệt vội vàng quay lại nghe ngóng.

Trong một khoảnh khắc, tất cả im bật, không khí trở nên tịch mịch đến rợn người. Nhưng tình thế trở nên náo loạn rất nhanh chóng. Những tiếng la hét cất lên ở khắp mọi nơi. Tiếng vó ngựa, tiếng giậm chân mỗi lúc một gấp gáp và hỗn loạn. Đoàn người phía sau bỗng chốc bị thúc ép đổ cả về phía trước.

Chỉ trong chốc lát, con đường nhỏ đã bị chèn ép, tắc nghẽn người. Bụi đất tung mù trời. Nguyệt bị ép chặt, nệm kín trong một mớ hỗn độn tay chân lẫn thân thể. Mùi cơ thể người, mùi bùn đất, mùi những chỗ kín xộc thẳng vào mũi nàng.

Lại thêm một tiếng tru cất lên, lẫn át tất cả mọi thứ âm thanh khác. Một đợt sóng người theo đó lại tràn về phía trước. Đoàn rước lễ mấy nghìn người, khi xảy ra biến cố, sức xô đẩy như thác lũ dâng tràn. Bọn họ rõ ràng đang chạy trốn khỏi tiếng tru.

Sức ép của người lên người ngày càng mãnh liệt, khiến cho Lý Nguyệt muốn hô hấp cũng cảm thấy khó nhọc. Có vài tiếng la thất thanh cất lên, rồi xa dần, cuối cùng bị nuốt chửng. Đợt sóng người lần thứ hai cộng với tắc nghẽn từ đợt sóng đầu tiên tạo nên sức xô ngang khiến nhiều người bị đẩy rơi xuống vực thẳm.

Lại một đợt sóng người nữa. Hai tên lính hầu khiêng vồng cho Lý Nguyệt không chịu nổi sức xô đẩy của dòng người, cẳng vồng vượt khỏi vai.

Lý Nguyệt hoảng sợ trước sức chen lấn quá mãnh liệt, nhìn thấy vồng của mình đang rơi xuống, biết là chỉ cần chạm thân xuống đất sẽ bị giẫm

đạp đến chết. Kể cả khi hai tay không bị trói, e rằng nàng cũng khó thoát nổi sức xô lấn bạo liệt thể này.

Có một vật đập mạnh vào đầu khiến Nguyệt cảm thấy choáng váng. Là một cái đầu ngựa. Nó cứng đờ, máu khô đã đen thẫm lại những ánh mắt đục nhờ vẫn phản chiếu rõ ràng nỗi tuyệt vọng trước khi chết.

Lại thêm rất nhiều tiếng la hét của những kẻ rơi xuống vực.

Trong một thoáng chốc, Nguyệt bất lực nhận ra mình không thể nào xoay trở được với sợi dây trói nghiền nơi cánh tay, đành nhắm mắt cam chịu.

Nhưng rồi, nàng nhận ra mình không rơi xuống đất. Bởi vì đám người chen chúc đan ken quá chặt, khiến cho Lý Nguyệt bị giữ lơ lửng trên không. Trong chốc lát, cơ thể nàng như con thuyền nhỏ lênh đênh trên mặt nước lũ kết thành từ xương thịt người.

Đúng lúc ấy, mấy người đang tì lên phía đầu nàng bị đẩy trượt xuống vực. Cơ thể Lý Nguyệt đang bị chèn ép cân bằng đột nhiên lại hẫng hụt, lập tức chúc đầu xuống dưới.

Lý Nguyệt cả kinh, đầu nàng đã lộn xuống vực. Trong lúc đầu đuôi lộn xộn, nàng vẫn còn kịp nhìn thấy từng lớp người đang rơi xuống phía dưới thẳm sâu. Nàng cả kinh, vội dùng hết sức bình sinh, vươn hai chân quặp chặt một kẻ đang phía sau mình. Tên này loạng choạng, nhưng kịp chụp lấy kẻ bên cạnh để tránh bị ngã.

Tuy thế, chỉ đến đợt xô đẩy tiếp theo, gã đó không trụ nổi, sắp mặt xuống cạnh bờ vực. Khoảng trống gã vừa tạo ra lập tức bị những người phía sau chèn kín. Chỉ trong chốc lát, mười mấy người giẫm đạp lên tấm lưng gã. Tên này chịu không nổi, thổ máu chết tại chỗ.

Lý Nguyệt vận hết trí lực tập trung vào khoảnh khắc sinh tử này. Nàng vội vàng oằn người lên khỏi miệng vực, lúc ấy thân nàng được người kia che

kín, chỉ có phần đầu lộ ra. Nàng thấy đoàn người phía sau vẫn không ngừng lao tới, vội vàng nghiêng phải ngã trái né tránh.

Có điều, dưới đất bụi tung mù mịt, thực không dễ gì nhìn thấy rõ biên động, đám người càng chuyển động qua nhiều, bụi càng dày đặc. Có hai bàn chân cùng lao tới một lượt, Lý Nguyệt không cách nào tránh được, bị trúng một gót vào ngay thái dương. Lập tức đầu óc nàng ong nhúc, mờ dần.

Trong cơn nửa tỉnh nửa mê, Lý Nguyệt bỗng thấy một luồng kinh lực thúc ép từ phía lưng. Hai tay nàng giật mạnh một cái, sợi thừng dùng để trói tay nàng đứt tung. Nàng kinh ngạc nghĩ thầm:

– Mình không thể nào có sức lực như thế!

Trong lúc kinh ngạc, Nguyệt vẫn vô thức theo lực từ cánh tay đẩy văng gã đàn ông mình vẫn đang quặp chặt xuống vực. Khói bụi mù mịt, nàng loáng thoáng thấy mình bò dậy. Cơ thể nàng tê cứng như có muôn vạn mũi kim tê buốt đang châm vào. Cơ thể ấy tự chuyển động không hề theo ý niệm của nàng.

Một kẻ trần truồng ập tới. Lý Nguyệt bấy giờ vẫn đang tư thế quỳ, cảm thấy rõ ràng tay trái mình phóng mạnh một quyền vào hạ bộ đối phương. Hấn hụt lên một tiếng rồi ngã lăn qua người nàng.

Lý Nguyệt dần dần đứng dậy. Với một sức mạnh kinh người, nàng hát ngang đầy dọc, dần rẽ ngược dòng lũ người. Từng bước, từng bước tiến về phía sau đám đông hỗn loạn.

Một tiếng tru cất lên, ở rất gần nàng. Ẩn trong khói bụi, có một vệt đen mờ nhạt xuất hiện.

Đó chính là Khải.

Lý Nguyệt bỗng thấy mình ngửa mặt lên trời, tru một tràng dài đáp lại.

Thân Lợi lúc bấy giờ mắt đang lim dim mặc cho vó ngựa thả bước. Y đang tận hưởng cái lạc thú lấy nỗi thống khổ của người khác làm hương vị cho cõi tục trần thì đột nhiên từ phía sau có vô số người chạy lên phía trước. Bọn người này đa phần là tù nhân cho lễ rước, trên thân vẫn vận nguyên quần áo. Bọn Hồ vệ của Thân Lợi thấy có biến thì lập tức lập rào chắn để phòng sự bất trắc. Một đoàn lính khác chia nhau bắt những người chạy trốn giữ lại.

Một lúc sau, đến những kẻ trần truồng cũng vội vàng chạy về phía trước, nhưng bọn người này sợ thất kính, không dám vượt mặt Thân Lợi, chỉ dám bầu lấy gần y thành một khối. Đám người dồn tụ dần thành một đám ken len lẫn nhau hết sức bức bí.

Thân Lợi vội vàng quay ngựa, lệnh cho đám Hồ vệ rẽ lối. Bọn lính ra sức xô đẩy những kẻ cản đường xuống vách núi. Trong chốc lát, tiếng những kẻ bị ngã thét lên tuyệt vọng tạo thành một bản bị ca hãi hùng.

Qua độ một tuần hương, Thân Lợi mới có thể dần dần tiến về phía có tiếng tru. Xung quanh y, bọn lính Hồ vệ xếp thành hai hàng quay lưng lại bảo vệ chủ nhân.

Thân Lợi tới nơi đã thấy hai toán quân đang vây chặt lấy Khải và Nguyệt. Hai người đang thỏa sức giết chóc những kẻ gần mình. Y vốn đã dự tính trước chuyện này, thấy việc xảy ra thì không chau mày, chỉ khẽ phất tay ra hiệu. Bên cạnh y lập tức có hai tên cấm vệ quân nhận lệnh, khệ nệ bê ra hai cái hòm lớn, đặt xuống đất rồi mở nắp.

Nắp hòm vừa hé mở, một bầy chuột túa ra. Nhưng chúng chạy rất chậm, mỗi con đều đã bị bẻ gãy chân sau. Khải và Nguyệt vừa nghe thấy tiếng chuột kêu chí chít, vội vàng thả sức tróc nã chuột, đưa lên miệng nhai nuốt.

Thân Lợi nhìn cảnh ấy, khẽ nhếch môi cười. Đà quý phụ và Du hồn giả là những người rất hiếm khi xuất hiện. Ký sinh trong cơ thể của họ là một vong hồn yếu mạng. Vì xác của vong hồn này dính liền với cơ thể người anh chị em sinh đôi của mình, nên lầm lẫn đó là cơ thể của bản thân. Cổ thư gọi giống hồn ký sinh này là Lão Tử, dân gian dùng từ “ngợm” để chỉ những hồn như thế. Ngợm Lão Tử thường chỉ được nhắc đến trong các truyền thuyết về thần Xương Cuồng.

Một đặc điểm của ngợm Lão Tử hay được kể trong truyền thuyết chính là ban đêm chúng đầu lìa khỏi thân xác để chu du khắp nơi. Đây thực chất là sự nhầm lẫn của những người không hiểu rõ ràng về đặc tính của giống loài này. Lìa đầu là cách nói ám chỉ việc Du hồn giả và Đà quý phụ du hồn khi ngủ, để cho ngợm Lão Tử chiếm được thể xác họ. Những lúc ấy, ngợm Lão Tử thỏa thích hoành hành trong thân thể người, bọn chúng vốn man rợ, hành động như dã thú nên từ “lìa đầu” để ám chỉ việc thân thể mất đi sự tỉnh táo minh mẫn của người bình thường. Theo truyền thuyết, thần Xương Cuồng thích nhất là ăn thịt giống người Lão Tử, thực ra, Lão Tử là những vật tế cần thiết để có thể luyện thành thần Xương Cuồng.

Ngợm Lão Tử luôn có niềm oán hận và muốn tranh giành cơ thể với anh chị em sinh đôi của mình. Vong hồn của ngợm không bị tiêu tán khi phần cơ thể của nó chết đi, vì đơn giản là trong sổ sinh của Nam Tào chỉ có một cơ thể của Du hồn giả hoặc Đà quý phụ tương ứng được lọt lòng mẹ, sổ tử của Bắc Đẩu bởi thế cũng chỉ chiếu theo sổ Nam Tào mà lấy mạng người. Rốt cuộc lại, ngợm Lão Tử chính là những vong hồn bị quên lãng.

Thân Lợi định thần nghe ngóng suy nghĩ của hai con ngợm trước mặt mình, dường như chúng có suy nghĩ ở mức độ nào nhất định, nhưng rất tối tăm. Thú ngợm ẩn trong thân thể Khải và Nguyệt, rốt cuộc lại chỉ là những con thú dưới hình dạng người với phần nhiều bản năng hoang dại: ăn sống

nuốt tươi và sinh con đẻ cái. Chúng là một dạng quái đản của sự sống mang trong mình sức mạnh kinh hồn của dã thú. Chúng sống nhờ vào thân thể người anh chị sinh đôi của mình, qua thời gian đủ dài, tâm thức của chúng sẽ trườn bò lấn chiếm dần dà cái thân thể chung ấy.

Thân Lợi không cần sức mạnh của ngợm, cái y cần chỉ là đứa con của giống loài này. Đứa trẻ ấy cần thiết cho việc luyện thành Xương Cuồng đỉnh hội, thứ tà thuật thượng đẳng mà không dễ gì thành tựu được. Trước mắt Thân Lợi, hai đứa ngợm đang hí hục ăn uống kia chẳng qua chỉ là những con vật đang chờ nhảy giống, chẳng khác gì một con lợn nái và một con lợn giống.

Y đã mất biết bao tâm sức để có được hai đứa ngợm trước mặt mình. Y đã nuôi dưỡng Nguyệt mười mấy năm trời. Y đã điều động toàn bộ quân Miêu Ổ truy tìm ngợm Lão Tử. Khi bắt được Khải về từ Bạch Cốt ải, y lại phải khổ công dàn cảnh một người mẹ giả để tiện bề lừa Khải ăn óc người. Nhưng thực không ngờ lại bị Khải phát hiện ra quá sớm. Y lại phải lấp liếm bằng những lọc lừa khác, những toan tính khác. Ấy toàn là những việc hao tâm tổn trí. Y đã giận dữ điên lên khi cả hai con ngợm này trốn thoát khỏi tay mình. Ban đầu là Lý Nguyệt bỏ trốn, về sau là con ngợm Lão Tử trong người Khải dùng sức nhanh mạnh phi thường của mình đuổi theo con cái mà thoát khỏi Đông cung. Nhưng may cuối cùng thần cây cũng để cho y có được cả hai đứa trong tay. Xương Cuồng đỉnh hội sẽ thành, y chắc chắn sẽ được viên mãn tâm ý.

Thân Lợi hân hoan trong cảm giác thỏa mãn khi thành tựu sắp đạt được, hoàn toàn không có ý niệm rằng một trong hai ngợm ấy chính là con đẻ của mình.

Ăn uống xong xuôi, hai con ngợm nằm vật ra đất, ngủ mê mết. Đám lính thừa cơ ấy trối kỹ chúng lại. Những cái xác người trên mặt đất được đẩy

cả xuống vực để dọn đường đi.

Đang lúc đám rước dần dần lấy lại ổn định, bỗng nhiên có một tiếng kêu đau đớn cất lên. Mọi người đều đổ dồn ánh mắt về phía ấy. Họ thấy cuội trên mình con ngựa của Thân Lợi bấy giờ là một người da dẻ bủng beo tựa bùn đặc lẫn với cây mục. Trên cơ thể người ấy, những bụi nắm chen nhau mọc, đám nắm ấy nhỏ thì bằng đầu ngón tay, to thì tựa bàn tay, theo mỗi cử động của dị nhân kia mà lắc khẽ trong gió.

Dị nhân này không phải ai khác, chính là Thân Lợi.

Đầu đuôi sự việc Thân Lợi bị lộ nguyên hình này là do trong đám người bị bắt đem hiến tế có một gã trai trẻ nhân lúc hỗn loạn, cướp được dao của một tên lính, nhắm Thân Lợi đâm trúng đùi y. Thân Lợi bấy giờ đang mãi nhìn ngắm Lão Tử, không chú ý đến việc xung quanh, trong lúc sơ ý bị trúng ngay đòn thù này. May là y bị đâm vào đùi, không trúng chỗ phạm, nhưng dao ấy khiến y đau nhức thấu xương. Nhất thời Thân Lợi mất đi tự chủ, để lộ ra diện mạo quái đản của mình cho bàn dân thiên hạ nhìn thấy.

Chỉ trong chốc lát, mấy chục tên lính đã đè ngửa gã trai này ra. Thân Lợi giận tím tái ruột gan, gằn giọng quát đám lính:

– Không được giết hắn!

Thanh âm của Thân Lợi ẩn chứa sự thù hằn dù y đã cố tỏ vẻ điềm tĩnh. Bọn người dưới chưa bao giờ nhìn thấy y có biểu cảm như thế. Thân Lợi lúc nào bên mọi người cũng lạnh nhạt hoặc tươi cười, chưa có ai thấy y chau mày lộ ra cơn tức giận.

Biết là lần này chủ nhân đang trong cơn cuồng nộ, bọn lính cuống cuống trối nghiến gã kia, bắt quỳ trước mặt Thân Lợi.

Thân Lợi mắt long lên nhìn gã một hồi. Đoạn, y cắn răng, rút một bụi nắm trên người mình. Máu từ kẽ nắm vương ra khiến Thân Lợi nhăn mặt đau đớn.

Chờ cho cơn đau dịu bớt, Thân Lợi dùng tà lực che giấu đi vẻ ngoài trần trụi của mình. Chỉ trong chớp mắt, giáo chủ Xương Cuồng Giáo đã trở lại vẻ uy nghi đường bộ của bậc quân vương. Bọn giáo chúng thấy Thân Lợi hiển lộ thần thông, vừa sợ vừa kính, cúi xuống lạy như tể sao.

Thân Lợi chờ cho tiếng reo hò lắng xuống, đưa tay ném mấy cây nắm xuống trước mặt gã đang quỳ, lạnh lùng ra lệnh:

– Ăn đi!

Gã kia chẳng còn gì để mất, vùng mình toàn chống trả. Nhưng bọn lính đã đoán trước, đề cứng khiến gã không thể nhúc nhích được.

Một tên lính bước tới, quỳ lạy Thân Lợi một cái rồi nâng niu nhặt cây nắm lên. Mấy tên lính khác đã vật ngửa gã thanh niên, bóp mồm, cưỡng ép gã nuốt trọn cây nắm ấy.

Gã thanh niên nuốt xong, bị bọn lính bắt ngậm chặt mồm để gã không thể nhổ hoặc nôn cây nắm ra. Thân Lợi lại lệnh:

– Xé bỏ quần áo trên người nó!

Đám lính rầm rập lột trần truồng gã trai. Tiếng vải bị xé hòa với tiếng rên của gã khiến cho không khí càng trở nên căng thẳng. Mấy nghìn người không ai dám nói với ai một lời, chỉ chăm chú theo dõi diễn biến.

Gã trai trẻ chẳng tỏ gì khác lạ, chỉ thấy mặt mày dần dần tái nhợt, đang ra sức vùng vẫy để thoát ra nhưng bất lực.

Qua một lúc, sắc mặt gã thanh niên đã trắng bệch không còn chút khí huyết. Gã hơi ngoẹo đầu sang một bên.

Đám giáo chúng, nhiều kẻ thấy gã thanh niên này sắp chết đến nơi, trong lòng rất thất vọng, không ngờ giáo chủ lại ra tay đơn điệu như thế. Một tên đầu trọc vội quỳ sụp xuống thưa:

– Bẩm giáo chủ, hần sắp chết đến nơi rồi, xin xử phanh thây tại chỗ, cho hần chịu sự đau đớn cuối cùng thì chúng thuộc hạ mới hả được cơn

phần nộ này.

Bọn người Xương Cuồng Giáo ai nghe thế đều thấy tên đầu trọc gã đúng chỗ ngựa của mình, nhất loạt quỳ xuống cầu xin Thân Lợi gia tăng hình phạt với tội nhân.

Thân Lợi mặt đanh lại, không thèm để ý đến những thỉnh cầu ấy, chỉ chú mục theo dõi tội nhân.

Bỗng có một tiếng “rột” phát ra từ phía gã thanh niên. Mọi người đều hướng mắt về phía gã, thấy gương mặt gã lúc này đỏ au, rúm ró như quả chanh bị vắt kiệt nước. Mồ hôi túa ra đầm đìa trên cơ thể gã.

“Rột”.

Gã thanh niên quẩn người lên đau đớn. Đám giáo chúng đều nín thở chờ đón cảnh nhục hình.

“Rột”.

“Rột”.

“Rột”.

Những tiếng động liên tiếp phát ra từ bụng gã thanh niên, mỗi lần như thế, gã lại gập mình, cơ thể gồng cứng run lên cầm cập.

Cuối cùng, gã không thể gồng mình được nữa, người nhũn ra vô lực, thở hắt một hơi dài.

Mọi người đều yên ắng chờ đợi.

Một khắc.

Hai khắc.

Ba khắc.

“Phọc!”

Sau tiếng động này, gã thanh niên nôn thốc nôn tháo những thức ăn chưa tiêu hóa hết trong dạ dày.

Gã trai nôn ọe từng hồi, mặt đất nhầy nhụa. Qua quá nửa tuần hương, dần dà xú phẩm chỉ còn lại màu vàng nhợt nhạt.

Gã vẫn tiếp tục nôn ọe. Thứ nước vàng vọt chuyển dần sang trắng đục. Đến một lúc, gã trai nghẹn họng không thể nôn được nữa.

Bọn giáo chúng thấy gã trai tháo sạch sẽ thức ăn trong bụng ra, cảm thấy như thế vẫn chưa xứng với thủ đoạn của giáo chủ nhưng không ai dám nói ra.

Không ngờ lại có thêm một tiếng “phọc” nữa. Lần này, gã nôn ra một thứ dịch sệt vàng. Mùi phân hôi thối bốc lên.

Thân Lợi vẫn đăm đăm nhìn tội nhân.

Gã thanh niên bỗng rú lên một tiếng đau đớn. Mọi người chưa hiểu chuyện gì xảy ra, chỉ thấy từ phía sau gã này, máu bắn tung tóe chảy đầm đìa dẫm mặt đất. Chỗ từng là hậu môn của gã giờ chỉ là một cái lỗ trống hoác đỏ thẫm máu thịt.

Gã vẫn không ngừng nôn. Bây giờ chỉ toàn là máu. Dần dần, máu ấy lại lẫn với những thứ nhầy nhụa không ngừng tuôn ra theo từng nhịp co rút của cơ thể.

Gã vẫn không ngừng nôn, họng gã tự nong rộng ra đến dị thường. Xú phẩm bây giờ là ruột già, sau đó ruột non, dạ dày, cuống họng, cuối cùng ngay đến lưỡi của gã cũng lóc ra khỏi miệng.

Gã trai nằm đó thoi thóp nhìn nội tạng của mình vương vãi trên đất. Sau đó một canh giờ, gã mới chết hẳn.

---

Khải lờ mờ thức tỉnh nhờ tiếng lầm rầm cầu khẩn. Cậu lại du hồn.

Khải cảm thấy được du hồn lúc này thực là một sự giải thoát đối với mình. Nhưng những đợt du hồn dần dần thưa thớt. Cậu cảm thấy khi “nó” càng trở nên mạnh mẽ, cậu càng khó có cơ hội du hồn. Dần dà, cậu bị kìm

hãm bức bí trong chính cơ thể của mình. Ở trong cơ thể ấy, cậu thấy căng thẳng tột độ, giống như bị nhốt chung với một con quái vật trong cùng một nhà ngục.

Thứ quái vật ấy ngày một trở nên lớn mạnh. Trước đây, nó chỉ chiếm lấy cơ thể phải khi cậu ngủ say, cũng chính là những lúc cậu du hồn. Còn bây giờ, Khải cảm thấy rất rõ nó đang không ngừng tranh đấu với cậu ngay cả khi cậu đang tỉnh táo. Cơ thể cậu dường như đang dần dung nạp nó. Cơ thể ấy dần dà chật hẹp đối với cậu khi một nửa phải chia sẻ cho nó. Nó dần dà ngăn chặn khiến cậu không thể du hồn, không thể tìm chút tự do thoáng thoi được nữa.

Nó trỗi dậy mãnh liệt nhất vào lúc Khải sau khi thoát khỏi Lỗ Đạp, bị sa vào một đầm lầy trong rừng cây mắt người. Khi Khải lún chìm trong bùn nhão, nó đã thức dậy. Dường như sự khiếp nhược của cậu đã khiến nó có thể vùng lên mãnh liệt, lần chiếm thân xác cậu.

Thoạt tiên, Khải cảm thấy toàn thân tê dại. Tay trái, tay phải, chân trái, chân phải, lưng, bụng, cổ, đầu, từng thớ cơ trên thân thể cậu trong phút chốc không còn là của cậu. Nó đã thành công, nó đã làm chủ được thân xác cậu, ngay cả khi cậu còn tỉnh táo.

Thứ gì đó sau lưng Khải, thứ gì đó có suy nghĩ, không hoảng loạn vụng về như cậu mà bình tĩnh lần tìm chỗ bám víu.

Khi đó ngục cậu đã ngập dưới mặt bùn. Khải hoảng sợ. Cậu sợ mình sẽ chết. Tay chân cậu tê cứng. Nhưng nó không bỏ cuộc. Nó lần tìm không ngừng nghỉ. Khi đó mũi cậu đã chạm bùn.

Khải hoảng loạn. Cậu chắc mình sẽ chết. Tay chân cậu vẫn tê cứng.

Nó không bỏ cuộc. Nó vẫn lần tìm không ngừng nghỉ.

Khi đó đầu cậu đã ngập sâu dưới mặt bùn.

Khải tuyệt vọng. Cậu chắc chắn mình sẽ chết.

Nhưng nó không bỏ cuộc. Nó lặn tìm không ngừng nghỉ.

Khải tuy tê buốt cơ thể, nhưng cảm thấy rất rõ nguồn sức mạnh tinh thần và thể xác của nó. Trong một khoảnh khắc, Khải cảm thấy mình cần phải nương tựa vào nguồn sức mạnh ấy để tìm sự sống.

Cuối cùng, nó đã bám được vào một cái rễ cây ăn ngầm dưới mặt bùn. Nó vận hết sức lực bầu lấy sợi rễ cây mà bò dần khỏi miệng lầy. Dường như nó còn vụng về, lúng túng. Nhưng nó đã thắng. Khi đầu cậu có thể nhô lên khỏi thứ bùn nhầy nhụa ấy mà hít hà dưỡng khí, Khải thấy mình như người chết sống dậy, mừng vui không sao tả xiết.

Ngay lúc cảm thấy sự tái sinh ấy, Khải cảm thấy nó yếu hẳn đi. Cơ thể cậu bỗng chốc hơi chìm trở lại. Khải cả kinh, cậu biết nguy hiểm chưa qua đi.

Nhưng cũng chính lúc cậu sợ hãi, nó lại mạnh mẽ hơn, nó lại gắng gượng đưa cơ thể cậu thoát khỏi bùn sâu.

Cuối cùng, Khải đã thoát khỏi vũng bùn lầy. Nhưng thứ ấy cứ bò mãi về phía trước. Khải biết, chỉ ló ra khỏi bụi cây trước mắt, cậu sẽ bị lộ. Nỗi sợ hãi từ sự quái đản của Thân Lợi và đám người trần truồng khiến cậu phải cố gắng dồn sức chống lại hướng bò của nó. Nhưng tất cả việc cậu có thể làm là chiếm lại sức lực ở nửa thân bên trái. Nửa thân mình phía bên phải, hoàn toàn đã do thứ kia kiểm soát.

Một trận ác đấu tâm lực diễn ra rất khốc liệt bên trong cơ thể cậu. Nó muốn tiến lên, Khải muốn trốn chạy. Cuối cùng, việc ấy dẫn đến tư thế kỳ quái nửa tiến nửa lùi của cậu khi xuất hiện trước mặt Thân Lợi.

Khải cảm thấy kiệt lực.

Lúc bấy giờ, khi cơn du hồn đã trở nên rõ ràng hơn, Khải mới nghe rõ tiếng lầm rầm cầu khẩn tụng niệm tịch tịch trong yên ắng.

Đó là cô Hậu. Khải thường có một cảm giác âm áp lạ kỳ khi du hồn vào cơ thể mẹ mình. Có thứ gì đó hoàn toàn tự nhiên dung nạp linh hồn cậu trong cơ thể mẹ. Có thể, vì vong hồn ấy đã nảy chồi lớn lên trong chính cơ thể này.

Trước mặt cô Hậu là một vách đá cao lớn, trên ấy có những gờ đá chạy ngang dọc khắp nơi tạo thành bức phù điêu tạc hình một cái cây.

Cho dù trong lòng cậu vẫn còn nghi hoặc về mẹ, nhưng Khải vẫn cảm thấy an lòng khi nghe tiếng niệm tụng đều đặn của cô Hậu.

– Con lạy tử thần cho con trai con được bình an vô sự. Con lạy hộ thân phù trì cho nó được thoát khỏi nạn kiếp này. Dẫu cho thân con bị lóc thịt xẻ da, ngàn dao phanh thấy con cũng xin hân hoan lĩnh nhận...

Lời khẩn dường như còn dài dòng tiếp diễn, nhưng bất chợt cô Hậu ngưng bật. Khải cảm thấy rõ một con chấn động trong cơ thể cô. Cô quỳnh quáng hỏi:

– Khải, là con phải không? Là con phải không?

Khải không đáp, cậu không thể trả lời, cũng không muốn trả lời.

Cô Hậu không thấy có hồi âm, nhưng không bỏ cuộc:

– Con à, mẹ biết là con mà, chính là con. Mẹ không nhầm được.

Khải không biết làm thế nào mà cô Hậu có thể nhận ra cậu đang ở trong cơ thể cô. Phải chăng cô cũng có cái cảm giác khác lạ nhờ tình mẫu tử giống như cảm giác của Khải khi du hồn vào mẹ? Khải không rõ. Nhưng lúc này, thấy người mẹ bao nhiêu năm nuôi dưỡng mình đang quỳnh quáng đến loạn trí, cậu xúc động tột độ.

– Khải à, có thể con đang giận mẹ, có thể hẳn ta nói xấu về mẹ. Nhưng con nhớ nhé, mẹ là mẹ của con. Mẹ không bao giờ làm hại con. Mẹ phải kể cho con nghe chuyện này, mẹ đã giấu con lâu quá rồi.

Im lặng.

– Có lẽ trên đời này, chưa từng có người mẹ nào tự nguyện dâng thân thể con trai mình cho mãnh thú như mẹ. Đó là một hành động vô luân tàn ác mà cầm thú cũng không bao giờ làm. Nhưng mẹ đã làm thế. Mẹ, mẹ thực lòng xin lỗi con... – Cô Hậu nghẹn ngào xúc động.

Mười sáu năm trước, mẹ bị một thú nửa người nửa xác chết hãm hiếp. Phải, đó chính là Thân Lợi, là cha của con. Cũng... cũng là ông ngoại con.

Im lặng. Bàng hoàng. Kinh tởm.

– Mẹ đã tưởng đó là điều bất hạnh nhất mà mẹ phải gánh chịu. Nhưng không, đó mới chỉ là sự khởi đầu.

Mẹ đã một mình vượt cạn, sinh con ra trong căn nhà hoang của bà cụ Thái. Không có ai bên cạnh mẹ. Mẹ đã sợ hãi thế nào, con biết chứ. “Mang nặng đẻ đau”, “rút ruột đẻ ra”! Phải cảm thấy được mỗi cử động nhỏ nhất xuất phát từ trong bản thân mình, phải chịu nỗi đau bị xé toang cơ thể khi vượt cạn, mới tận ngấm được những lời nói ấy, con à. – Cô Hậu lại nấc lên, nước mắt lã chã rơi.

Im lặng. Lòng trĩu lại.

– Nhưng được làm mẹ của con, thực là hạnh phúc lớn lao, con có biết không? Con là một cậu bé bụ bẫm và kháu khỉnh. Mẹ đã tự hào vì mẹ con mình đã cùng nhau vượt qua thời gian khó khăn nhất.

Nhưng con biết không, con... con có chút khác biệt. Khi mẹ sinh con ra, mẹ đã suýt ngất xỉu khi nhìn thấy con cũng trên lưng một... một cái đầu người. – Cô Hậu cố nén cảm giác sợ hãi khi nghĩ lại khoảnh khắc cô phát hiện ra điều đó, Khải cảm giác rất rõ ràng cơn rùng mình này của mẹ.

Cô Hậu nhớ lại cái đầu ấy. Nó có đầy đủ ngũ quan, mọc ra ở giữa đoạn giao giữa cổ và lưng Khải, khiến cho cậu có xu hướng gập người về phía trước. Mí mắt nó không khép mà mở trần trần. Nhãn cầu của nó không có lòng đen mà đục ngầu một màu trắng như sữa. Nó không khóc, không

nhấn nhó. Nó thậm chí còn không cử động. Nó không lộ chút thần sắc nào của một sinh vật sống. Nó có sự bất động vô hồn điển hình của một sinh vật đã chết.

Trong khoảnh khắc, hình ảnh cái đầu người mà Khải đã từng công trên lưng hiện ra nguyên vẹn trước mắt cậu. Sự ám ảnh trong lòng cô Hậu mạnh mẽ đến mức hình ảnh ấy dù chỉ là một sự khơi gợi lại quá khứ cũng khiến Khải cảm thấy nó sống động như có một đứa trẻ quái dị hai đầu đang hiển hiện trước mặt mình.

Giọng nói của cô Hậu hơi cao và gấp gáp, dường như cô đang kìm nén sự sợ hãi:

– Đó là em của con. Đứa em sinh đôi của con. Hai đứa bọn con dính chặt lấy nhau, đan lồng vào nhau. Chỉ có... chỉ có phần đầu là riêng biệt. Em con chết rồi, nó không siêu thoát mà tìm cách bầu vùi lấy cơ thể của con. Khổ thân con tôi, khổ thân con tôi...

Nói đến đây, cô Hậu không kìm nén được, òa lên khóc. Sự kinh dị của Khải khi nhìn thấy hình ảnh kia cùng với tiếng khóc não nề của người mẹ tạo nên một nỗi thê lương ám ảnh.

– Em con đã chết. Khuôn mặt nó tím tái rồi chuyển sang đen bầm. Mẹ thực sự không biết nên làm thế nào cho đến khi cái đầu của nó thối rữa. Mẹ đã ngắt đi khi thấy từ trong cái đầu ấy bắt đầu có dòi bọ. Còn con, con khi ấy đã miên man sốt.

– Mẹ biết, mẹ không còn cách nào khác. Mẹ phải làm thế... Và không có ai giúp mẹ khi mẹ... khi mẹ... chặt nó ra khỏi cơ thể con.

Một sự im lặng kéo dài theo sau câu nói đó. Dường như hai mẹ con cùng trong cơn chấn động tâm thần khi sự việc đó được kể lại.

– Mẹ chôn em sau vườn, mẹ dựng cái am nhỏ ấy là để nó có nơi đi về. Mẹ biết, nó chưa bao giờ được siêu thoát. Mẹ luôn cảm thấy nó vẫn ở trong

nhà. Nó luôn ẩn nấp, cố không cho mẹ thấy, nhưng mẹ cảm nhận rất rõ ràng sự hiện diện của nó.

Nó nghịch ngợm lắm, đôi khi nó trồn dưới gầm giường, trong chạn bát, đôi khi trèo lên cả bàn thờ. Mẹ vẫn thường phải quát mắng nó.

Im lặng. Khải đã từng chứng kiến rất nhiều lần cô Hậu tự nói một mình.

– Nhưng lưng con vẫn mang phần thịt thừa còn lại từ cái đầu ấy. Một ngày, mẹ nhận ra một điều đáng sợ. Em không trú ngụ trong am, mà ở trong cái bấu trên lưng con. Nó luôn quấn quanh ám lấy con. Mẹ cảm thấy nó càng ngày càng lớn lên, dã tâm cũng vì thế mà lớn theo. Mẹ sợ nó sẽ hại con.

Mẹ đang hoang mang chưa biết làm gì thì Thân Lợi đã trở lại. Mẹ đã hoảng loạn thực sự. Mẹ sợ hấn sẽ cướp con đi. Mẹ đành phải cầu cứu bà ngoại.

Bà ngoại con tà thuật cao cường, lại rất hận Thân Lợi. Bà có một cấm địa là Huyệt Thành mà nếu được ở trong đó, con chắc chắn sẽ an toàn. Nhưng bà rất nghiệt ngã, bà thậm chí còn không muốn nhìn thấy mặt mẹ, chỉ vì mẹ là con của Thân Lợi. Mẹ không biết bà sẽ đối xử thế nào với con.

Suy đi tính lại mãi, mẹ vẫn phải gửi tin đến Huyệt Thành cầu cứu. Bà không tới, chỉ có gã quản gia của bà.

Khải nhớ gã mặt gỗ từng đến nhà và gọi cậu là Du hồn giả.

– Hấn nói Thân Lợi ắt sẽ tới tìm bắt con. Mẹ vì lo sợ chuyện này mà rờn rã mười mấy năm trời trấn yểm nhà chúng ta rất kỳ công. Cũng chính sợ Thân Lợi tìm bắt con nên mẹ không cho con ra khỏi nhà, là vì không muốn con rời khỏi vòng trấn yểm ấy. Con... con hiểu cho mẹ nhé. Khổ thân con tôi!

Gã quản gia mặt gỗ nói mấy ngày tới sẽ có người tới đón con đi, hẹn đưa con ra hồ sau nhà chờ. Gã dặn mẹ không được nói gì với con, lại phải

sắp đặt chuột chết để cúng cho em con. Ngay cả mẹ cũng không được xuất hiện. Mẹ biết nếu mẹ đi vắng, con chắc chắn sẽ ra sau vườn, con đã bị tù túng khổ sở quá mà, khổ thân con tôi! Mẹ sợ bà giận, không dám ra mặt, chỉ dám len lén nhìn con thôi. Không ngờ... không ngờ... bà ngoại cho một con thuồng luồng tới ăn thịt con.

Con có biết cảm giác của mẹ lúc con bị ăn thịt thế nào không? Con có hiểu được không? Con phải hiểu cho mẹ nhé, mẹ xin con...

Mẹ biết vì sao bà làm thế, mọi ngã đường đều đã nằm trong tay Thân Lợi. Nếu muốn đưa con tới Huyệt Thành, thì cách tốt nhất là nhờ một con thuồng luồng. Nhưng như thế cũng chưa chắc chắn. Thân Lợi vẫn có thể đoạt con bằng tà thuật của hắn. Chỉ có cách, chỉ có cách là để con thuồng luồng ăn thịt con. Con nằm trong bụng thuồng luồng mà hồn được dong về Huyệt Thành, như thế mới là kế an toàn nhất.

Với người thường như thế nghĩa là chết. Nhưng với con thì không, bởi vì con là Du hồn giả, linh hồn có thể phiêu diêu. Chỉ trừ khi con bị em chiếm lấy cơ thể, hồn phách con mới bị trói buộc tù túng trong thân xác đó, không thể tự do chiếm đoạt thân xác người khác hoặc du hồn được nữa. Một khi em chưa giam được con trong cùng một thân xác, thì thân xác đối với con không quan trọng. Con có thể tìm một thân xác mới sau khi chết đi.

Nhưng nói thế nào thì... thì mẹ... mẹ cũng đã để cho một con thuồng luồng... ăn thịt... con. Mẹ... mẹ xin lỗi...

Cô Hậu nắc lên từng hồi nghẹn ngào. Hồi lâu sau cô mới có thể nói tiếp:

– Mẹ hiểu ra đồng chuột chết ấy, chính là để cúng em cho em không theo con. Phải, em con có chút... có chút không bình thường. Nó... nó thích chuột. Lúc ấy mẹ sợ em bám theo con, nên đã sống chết cầu xin nó.

Im lặng. Hình ảnh kinh tởm của đồng chuột chết chất đồng quanh cái am nhỏ được tái hiện.

– Nhưng trời xui đất khiến thế nào, Huyết Thành ở gần Miêu Ổ, khi con thường luồng ngang qua Miêu Ổ, nỗi kinh hoàng của những người chờ bị làm thịt lại vừa khéo dẫn dụ hồn con nhập vào xác một người trong số họ. Đó không phải du hồn, mà chính là chiếm lấy thể xác của một kẻ yếu vía đang hốt hoảng. Rốt cuộc, con lại rơi vào tay Thân Lợi.

Mẹ... mẹ có lẽ đã phạm hết sai lầm này đến sai lầm khác. Mẹ đã ép một cô gái đến từ Miêu Ổ uống thuốc độc, bắt cô ta cứu con trở ra. Mẹ quả thực là người độc ác, rất độc ác...

Cô Hậu nãy giờ gắng gượng chống chọi lại con xúc động, đến bây giờ không chịu đựng nổi nữa. Một cơn chấn động mạnh đẩy lên, cô liền ngất đi.

## Hồi thứ ba mươi

### Xương Cuồng Giáo – THÂM KHẢO

Tiểu nhân đặc chí  
(Thành ngữ)

Phan Cuồng tay chân run cầm cập, mồ hôi đầm người. Hắn bị người ta kéo lê trên mặt đường như một kẻ phạm tội. Bấy giờ Cuồng cảm thấy cực kỳ hối hận, vợ hắn đã nhiều lần can ngăn việc hắn đem chính sự ra làm chuyện mua vui kiếm tiền, Cuồng cũng biết việc ấy có chút nguy hiểm, nhưng những chuyện vụn vặt liên quan đến chính biến như thế mới dễ khiến người ta bị thu hút. Không ngờ hậu quả đến quá nhanh...

Cuồng hôm ấy chọn lấy một quán nước gần gốc đa lớn kiếm cơm. Hắn vừa nhắc bát trà xanh lên miệng, chưa kịp nhấp ngụm nào đã thấy một toán ba tên lính thuộc cấm vệ quân hướng về phía hắn mà tiến lại. Những tên cấm vệ quân này được tuyển chọn rất kỹ lưỡng từ ngàn vạn trai tráng trong cả nước, cho nên ai nấy đều lưng hùm tay báo, thân mang gươm sắc, tay cầm giáo dài trông rất uy dũng, thần thái uy hiếp tột độ.

Cuồng nhìn sơ qua đã biết sự chẳng lành sắp tới, toan nhắc mông né tránh. Không ngờ một tên trong số bọn chúng chỉ dùng một tay cũng đủ giật hắn ngã sõng soài trên đất. Cuồng lúc này sợ đến điếng người, phản ứng đầu tiên là ngoác mồm lên kêu vạ:

– Bớ làng, tôi có làm gì đâu mà đánh tôi.

Nói đến đây, hắn thấy mình ý chừng hơi ngoa ngôn, bởi vì những người kia đâu đã đánh đập gì hắn. Hắn vội vàng bò dậy, tay chân luống cuống

chấp lễ, lấm lét nhìn mấy tên lính, nói:

– Không biết các quan anh có chuyện gì ạ.

Vừa nói, hắn vừa nở một nụ cười nhin nọt, thần thái hết sức hạ lưu.

Bọn lính không thềm để ý tới những điều hắn nói. Một tên gằn giọng nói:

– Cụ lớn cho tìm nhà người. Theo bọn ta.

Cuồng ngạc nhiên hỏi:

– Cụ lớn nào ạ?

Bọn lính chẳng thềm nói thêm câu nào, cứ thế lôi xềnh xệch Cuồng đi.

Đi được gần một dặm, Cuồng càng cảm thấy sợ hãi hơn, mấy tên lính dẫn tiền về Binh Bộ phủ. Ngày thường Binh Bộ phủ cửa đóng then cài hết sức huyền bí, được canh gác vòng trong vòng ngoài cực kỳ cẩn mật. Bao quanh phủ có hai lần ranh, vạch trong màu đen vạch ngoài màu trắng được định sẵn trên mặt đất. Bất kể ai lại gần quá vạch vôi trắng đều bị đánh tám chục trường. Nếu vượt quá vạch than đen thì bị chém đầu.

Cuồng thấy bọn lính kéo lê mình qua vạch vôi trắng thì mặt mày xây xẩm. Đến khi bọn họ tiến qua vạch đen thì người ta thấy hai vệt nước lết dài trên mặt đất.

Hắn được đưa vào bên trong, giam lỏng trong một căn phòng nhỏ nhưng trần rất cao. Trên tường nhà treo lủng lẳng những xiềng xích khiến cho tâm can Phan Cuồng càng đảo lộn.

Hắn chờ hơn nửa buổi thì được dẫn thẳng vào chính đường. Giữa án có một người đội mũ phốc đầu dát vàng, mặc bào tía đang ngồi oai nghiêm, hai bên là hai hàng người đang đứng chầu. Những kẻ đứng hầu người vận giáp trụ, thân mang vũ khí, mới chỉ nhìn qua, Cuồng đã thấy lóa mắt vì ánh kim.

Một tên lính đập mạnh vào sau gối khiến Cuồng ngã quy xuống đất. Hiển nhiên trong tình cảnh này, hắn cũng không có bụng dạ nào mà tìm cách đứng lên.

Lúc bấy giờ Cuồng mới nhận ra có độ hơn chục người đang bị trói nghiêng, quỳ trên mặt đất. Đám người này tóc tai rối bù, mặt mày nhăn nhó đau đớn, quần áo đẫm máu cả khô lẫn tươi. Tiếng rên rỉ dậy lên không ngớt. Phía mé tả lại đặt hai chiếc ghế vương vãi máu, bên trên có hai người đang gục đầu. Phía bên cạnh họ có một cái giá lớn, treo lủng lẳng các thứ đồ tra tấn các loại. Hắn thoáng nhìn qua đã hiểu ngay đám người kia vừa trải qua một đợt tra tấn thừa sống thiếu chết.

Tên lính lại quát:

– Mau dập đầu lạy Quốc phụ thái úy đi!

Phan Cuồng biết Quốc phụ thái úy chính là tước hiệu của đại thần Đỗ Anh Vũ, người này chính là rường cột của triều đình Đại Việt thời bấy giờ. Câu nói “dưới một người mà trên muôn người” chính là để chỉ những người như Đỗ Anh Vũ.

Biết được thân phận của người trên chính điện, Cuồng càng cảm thấy sợ hãi tột độ. Bất giác nghĩ đến cái chết cận kề, không ngăn nổi nội tâm dâng trào, khóc hu hu dưới đất.

Cuồng khóc lóc được một hồi thì đột nhiên Đỗ Anh Vũ bật cười ha hả. Nguyên là trong lúc tra khảo tù nhân thế này, không thể không giữ vẻ uy nghiêm để tiện việc tra xét. Nhưng điệu bộ của Cuồng đúng là giống như con chuột cuống cuồng, thực sự rất đáng cười, cho nên Đỗ Anh Vũ không thể kìm nén được. Đám tướng lĩnh dưới trướng nhìn thấy dáng điệu hạ tiện của Cuồng vốn đã không nhin được, bây giờ thấy Đỗ Anh Vũ tiên phong, ngay lập tức cả bọn đều ồ lên cười rộ.

Cuồng tuy nhất gan, nhưng sớm nằm bển ăn chợn cho nên sự ranh mãnh khôn vặt cũng không phải tầm thường. Hấn nghe thấy tràng cười ấy, lại quan sát những kẻ tù kia đều mang áo phạm nhân, thân bị gông cứng, chỉ có mình vẫn còn được tự do, đoán ngay ra sự khác biệt giữa mình và bạn chúng, áng chừng mình có cơ hội thoát thân. Hấn vội ra bộ đáng thương ngây ngô, tiếp tục khóc than:

– Bẩm cụ lớn, con quả thực không làm gì có tội cả. Con...

Không ngờ Đỗ Anh Vũ lúc ấy cười đã qua con, nhắm hấn quát một tiếng:

– Im đi, ta sẽ hỏi tội người sau.

Cuồng không dám nói tiếp, trong lòng vừa sợ hãi vừa có chút tủi phận.

Đỗ Anh Vũ tất nhiên không chú ý đến tâm sự của Phan Cuồng, ông truyền:

– Nước!

Lập tức mấy tên lính xối nước lên đầu hai kẻ đang bị hành hình. Bọn này quần người ho khạc một hồi rất khó khăn. Cuồng ở ngay gần hai kẻ tù tội, bị nước lẫn máu bắn lên người khiến hấn có cảm giác sợ hãi lạnh rợn đến tận xương sống.

Đỗ Anh Vũ đợi hai kẻ này qua cơn ho hen, hỏi khẽ nhưng rõ ràng:

– Nói đi, có phải các ngươi là người của Xương Cuồng Giáo?

Cuồng nghe đến đây thì hiểu ra ngay sự việc, đây chính là những môn đồ của quỷ giáo, bị bắt về để lấy khẩu cung. Hấn áng chừng vì trận thua ở Bác Đà quá nặng, trực tiếp ảnh hưởng đến an nguy Thăng Long, cho nên bộ Binh phải thu thập những tin tức liên quan đến giặc bằng cách bức hình những kẻ theo tà giáo.

Hấn đoán hai kẻ kia thế nào cũng phải khai ra để giữ mạng, không ngờ bọn này chẳng nói chẳng rằng, chỉ coi lời Quốc phụ như ngọn gió thoảng

qua.

Đỗ Anh Vũ khẽ ra hiệu cho đám người dưới, lập tức bọn này khệ nệ bê tới một lò than rực đỏ. Đoạn, ba bốn tên giữ chặt lấy ghế. Một tên lính cúi trói cánh tay phải của tên tù, dúi bàn tay ấy lên lò than hồng. Tên này run rẩy giật tay về, nhưng đã bị bọn lính khống chế cơ thể, không làm sao cưỡng lại.

Một làn khói trắng dần chuyển sang đen bốc lên từ bàn tay kẻ tù tội. Tên này rú lên một tràng thảm thiết rồi gục mặt xuống.

Phan Cuồng từ tiếng rú này mới nhận ra, đó là một người đàn bà, không phải đàn ông như hấn lầm tưởng ban đầu.

Bấy giờ Đỗ Anh Vũ mới thét lên một tiếng:

– Nói mau!

Bọn tướng tá đứng hầu phía dưới nghe thấy tiếng thét uy mãnh của Đỗ Anh Vũ cũng cảm thấy có phần nao núng trong lòng, bụng nghĩ lần này ắt mù phải khai nhận.

Không ngờ một tiếng cười gằn đục khán phát ra từ cổ họng mù đàn bà. Mù từ từ ngẩng mặt nhìn về phía Đỗ Anh Vũ, thái úy cũng trừng mắt nhìn lại mù. Hai ánh nhìn giao nhau, mù cười ma quái:

– Các người sắp thảm rồi.

Nói rồi, bỗng nhiên mù bật cười hi hi, nghe rất quái đản. Tiếng mù vừa rồi rõ ràng đục khàn, bây giờ lại chói tai như tiếng kêu của con chó khi sắp bị làm thịt. Thanh âm đó không phải của đàn bà hay đàn ông, đó rõ ràng là tiếng cười, nhưng cũng có thể hiểu là tiếng rú thảm thiết. Phân biệt giữa hoan lạc và khổ đau trong thứ âm thanh ấy thực không dễ dàng. Chỉ có một điều chắc chắn, đó là thanh âm ấy mười phần không giống của kẻ bình thường.

Bỗng tiếng cười trở nên gấp gáp, nhịp điệu như vó ngựa đang khoan thai chuyển thành nước kiệu. Trong đám tù nhân xuất hiện một tiếng cười phụ họa. Rồi hai tiếng, ba tiếng. Dần dà, tất thấy đám tù nhân đều lắc lu đầu, miệng cười không ngớt.

Người đàn bà bị đốt tay giống như đang dẫn xướng cho những kẻ khác. Cả sảnh lớn tràn ngập thứ âm thanh ma quái và điên loạn của đám người tù tội. Cuồng cảm thấy nhúc đầu, chóng mặt muốn nôn mửa. Nhưng điều kỳ lạ hơn là hẳn cũng bắt đầu cảm thấy muốn bật cười.

Trong số đám lính, có một kẻ nhin không được hi hi hòa nhịp với đám tù. Rồi một vài tên. Tiếng cười dần dà lây lan rất nhanh. Tất thấy mọi người trong đại sảnh đều cảm thấy một cơn ngứa ngáy dâng lên trong lòng, muốn hòa theo điệu cười cổ quái.

Nhận ra ma quái này, trong số những bộ tướng của Đỗ Anh Vũ, có một người nhanh trí xông đến đập mạnh cái lò than bên cạnh mộ đàn bà kia, tạo thành một tiếng động lớn, than hồng vương tung tóe trên đất. Vài viên văng vào lòng mộ đàn bà khiến cho mộ ta ré lên như bị chọc tiết. Chính nhờ sự hỗn loạn này, tiếng cười ma mị tắt hẳn.

Người vừa cơ trí hành động ấy chính là quan thái phó Tô Hiến Thành. Tô Hiến Thành miệng rộng mũi to, tiếng nói rền vang như sấm dậy, ánh mắt vừa nghiêm nghị vừa uy nghi lại ẩn chứa ánh từ quang. Ông thân cao mười thước, tay chân chắc nịch như cột nhà, mới xem qua đã biết là một tay võ nghệ không tầm thường.

Tô Hiến Thành bấy giờ không vận giáp trụ như các tướng lĩnh khác trong sảnh mà mặc bào gấm màu đỏ, giao lĩnh ngắn tay ôm sát lấy cơ thể, lưng đeo đai ngọc, chân vận hia quý. Phan Cuồng mới nhìn thấy người này, từ phục sức đến thần thái, biết ngay không phải hạng tầm thường, chỉ dám nhìn ngang tầm bụng, không dám hé mắt lên nhìn thẳng mặt.

Tô Hiến Thành lúc này đã ba mươi tám tuổi, quản sự việc dạy dỗ tân vương Lý Anh Tông, khi ấy mới lên ba. Ông là em họ đằng vợ Quốc phụ Đỗ Anh Vũ. Tuy ông hơn Đỗ Anh Vũ mười một tuổi nhưng trong gia đình vẫn là vai dưới. Nhiều kẻ cho rằng chính vì mối quan hệ họ hàng này, cho nên kể từ khi Đỗ Anh Vũ nắm thực quyền trong triều đình, Tô Hiến Thành mới có tiền đồ xán lạn. Có điều, thực tế hoàn toàn không đúng như vậy, Tô Hiến Thành khởi nghiệp sớm hơn Đỗ Anh Vũ rất nhiều, chỉ là bước khởi đầu không có gì thuận lợi, cho nên phải nhờ thời gian lâu dài mới dần dần chứng tỏ được thực lực của bản thân.

Lại nói, Đỗ Anh Vũ trên chính điện cũng bị mê hoặc bởi tiếng cười, lúc ấy mới bừng tỉnh. Ông lệnh cho kẻ dưới đánh ngất mù đàn bà. Chỉ nghe “chát” một tiếng, mù đàn bà ma quái ấy đã ngất lịm đi, đầu mù ngoẹo hẳn sang một bên, vừa vặn hướng về phía Phan Cuồng.

Cuồng vừa nhìn thấy gương mặt này, bỗng thốt lên một tiếng, hét lớn:

– Chính là mù ta, là mù ta.

Đỗ Anh Vũ thấy thái độ hấn như thế, bèn hỏi:

– Mù ta là ai?

Cuồng nhận ra đó chính là thị Cầm, vợ của người anh em tên Đực của hấn ở Vân Đồn. Dù năm tháng trôi qua, nhưng chuyện kinh hoàng ấy vẫn canh cánh trong lòng khiến cho Cuồng không sao quên được. Nay nhìn lại khuôn mặt người đàn bà quái ác ấy, hấn liền nhận ra ngay.

Nguyên là cách đây mấy hôm, bộ Binh nhờ sứ Trấn Quốc Hội, bắt được một người đàn bà thuộc phân nhánh trong Xương Cuồng Giáo có tên là Lạc Thần Tiểu. Tuy đây không phải là một nhánh quan trọng, nhưng thân phận người đàn bà này rất đặc biệt.

Đỗ Anh Vũ thấy việc đang điều tra tưởng bế tắc, đột nhiên có manh mối mới, lập tức cho giải bọn tù nhân ra ngoài, đoạn sai Cuồng kể lại mọi việc.

Cuồng đem tất cả những chuyện liên quan tới Xương Cuồng Giáo mà hắn thu thập được thuật lại cho Đổ Anh Vũ nghe. Dù trong lúc cận kề với ngục hình, Cuồng vẫn không thể kìm hãm được thói quen dài dòng dây dưa, lại thêm việc hắn đã dày công dò la về giáo phái này hơn chục năm trời, cho nên việc trước chuyện sau kể ra thao thao bất tuyệt cũng mất luôn ba canh giờ mới vãn.

Cuồng lúc ấy gan cổ nào cũng không dám thêm thắt nửa lời, cứ sự thực thế nào thì thuật lại thế đó, từ các mẫu chuyện vụn vặt về Thân Lợi qua chuyện chuyển đi Vân Đồn của hắn rồi đến những dò la về chuyện Tô thị Tô Văn ở đất Tô Mậu.

Đương nhiên, việc không được thêm thắt khiến cho hứng thú của Phan Cuồng có giảm bớt vài phần. Nhưng trong đại sảnh bấy giờ, tất cả tướng soái đều coi việc dò tìm tin tức về Xương Cuồng Giáo chính là việc binh gấp như lửa, cho nên ai nấy đều nín thở lắng nghe Cuồng thuật lại. Cuồng ta chưa bao giờ có được sự chăm chú cao độ của thánh giả như thế. Mỗi lời hắn nói ra dường như đều được mọi người khắc cốt ghi tâm, trong góc sảnh lại có một kẻ thư lại cầm cúi ghi chép, cho nên trong cả cuộc đời múa mép của hắn, đây có lẽ là những khoảnh khắc cực khoái tột độ.

Sau khi dứt câu chuyện, Cuồng cảm thấy miệng khô rang, lưỡi rất bỏng, muốn nuốt nước bọt cũng thấy khó khăn. Hắn hồi hộp chờ Quốc phụ phán truyền.

Không ngờ Đổ Anh Vũ không để mắt tới hắn, chỉ quay sang hỏi Tô Hiến Thành:

– Người thấy sao?

Tô Hiến Thành thưa:

– Bẩm Quốc phụ, những lời tên Phan Cuồng vừa nói trùng khớp với điều tra thời gian qua của bộ Binh. Tuy còn có nhiều điều ta chưa rõ, ví như

việc Thân Lợi đột ngột lập trại cố thủ rồi lui về Miêu Ổ. Có điều, địch đang ở cách chưa đến trăm dặm, nếu cứ lần lữa điều tra gốc tích bọn chúng thì sợ sẽ chậm trễ việc binh.

Đỗ Anh Vũ gật đầu, từ tốn nói:

– Đúng vậy. Nhưng không nắm rõ đối phương mà xuất binh, ta e rằng...

Đang lúc ấy, chợt có người lên tiếng:

– Bẩm, bẩm...

Mọi người nhìn lại, thấy kẻ ấy là Phan Cuồng.

Cuồng thưa:

– Bẩm, khi nãy có một chuyện con chưa dám nói, là vì không chắc chắn. Nhưng có thể nó liên quan tới việc Thân Lợi quay về Miêu Ổ.

Đỗ Anh Vũ cả mừng, nói:

– Người nói đi.

Cuồng lúng túng đáp:

– Bẩm, chuyện này con không dám chắc là có thật.

Đỗ Anh Vũ sốt ruột, nói:

– Ta cho phép, người cứ nói.

Phan Cuồng bèn đem hết việc mình biết thuật lại.

– Trước giờ theo lệ, cứ mười năm một lần, bọn thờ tà đạo lại tổ chức một đại lễ gọi là Tụ giáo chúng. Nếu trong đại lễ này có một phân lễ gọi là lễ “Thần đàn” thì thần Xương Cuồng sẽ xuất hiện sau đó. Con thấy bảo năm này bọn chúng có chuẩn bị cho lễ này.

– Con mới lấy làm lạ lùng, tại sao phải có lễ Thần đàn mới có thể có thần Xương Cuồng?

Cuồng chậm lại một nhịp theo đúng bài bản rồi mới tiếp:

– Vốn là vì trong lễ Thần đàn ấy, sẽ có một nam một nữ được chọn, gọi là Du hồn giả và Đà quỷ phụ. Việc tìm được Du hồn giả và Đà quỷ phụ rất khó khăn, không dễ gì chọn được, nhưng phải có hai người này, mới có thể luyện thành thần Xương Cuồng. Vì khó tìm cho nên cổ sử trước sau ghi chép lại việc thần Xương Cuồng xuất hiện chỉ có ba lần, tính tới cả lần đầu tiên Kinh Dương Vương tiêu trừ nó. Lần gần đây nhất là từ thời vua Đinh Tiên Hoàng khi ngài nhờ đạo sĩ Văn Du Tường đuổi quỷ.

Tương truyền, Du hồn giả và Đà quỷ phụ thường được sinh ra từ một cuộc loạn luân. Bởi vì từ những cuộc loạn luân hoặc giao phối cận huyết như thế thường hay sinh ra các dị thai. Nếu thai là một cặp sinh đôi bị dính chặt vào nhau, nhưng chỉ một đứa sống, thì đó chính là điều bọn tà đạo chờ đợi. Đứa trẻ còn sống, nếu là trai thì gọi là Du hồn giả, nếu là gái thì gọi là Đà quỷ phụ. Khi một trong hai đứa trẻ chết đi, vong hồn không thể siêu thoát. Tục gọi những vong hồn đó là ngọm Lão Tử. Bọn Xương Cuồng Giáo sẽ nuôi dưỡng một cặp ngọm Lão Tử, một đực, một cái. Đến khi thời cơ chín muồi thì cặp ngọm Lão Tử này sẽ được đem giao phối với nhau trong lễ Thần đàn. Con của cặp ngọm này chính là đứa trẻ cần thiết cho thuật luyện quỷ Xương Cuồng. Theo lệ thì lễ Thần đàn này sẽ diễn ra trong một cái thân cây rỗng.

Ai muốn luyện thần Xương Cuồng sẽ phải trải qua một ải luyện giống như Bách trùng táng thuật của Thân Lợi, được gọi là Xương Cuồng đỉnh hội. Chỉ khác ở chỗ vật hiến tế đem luyện cùng chính là đứa trẻ sinh ra từ lễ Thần đàn. Một khi luyện thành Xương Cuồng đỉnh hội, người luyện sẽ đạt được tột đỉnh tà năng, trở thành thần Xương Cuồng.

Việc đưa bé hội đủ các yếu tố cần thiết cực kỳ hiếm gặp. Điều này khiến cho phép luyện đòi hỏi nhiều hao tổn tâm sức, thời gian và may mắn mới đạt được. Nhưng vì uy lực tà thuật đạt được sau khi công thành rất cao

thâm cho nên trước nay đám người Xương Cuồng Giáo luôn tìm kiếm hay yểm luyện đứa trẻ như thế.

Gần đây, bọn tà giáo khác nhau rằng Thân Lợi đã hội đủ Du hồn giả và Đà quỷ phụ. Nghe nói bọn chúng một đứa là con rơi, một đứa là con nuôi của Thân Lợi. Hẳn lui về vôi vãi chính là để mau chóng luyện thành tà thuật này trong dịp lễ Tụ giáo chúng.

Tô Hiến Thành nghe đến đây, thoáng đưa mắt nhìn tướng Lưu Vũ Nhĩ trong đại sảnh. Tô Hiến Thành trong đầu liên hệ những điều Cuồng nói với quân tình phía bắc và những tin tức điều tra được do Lưu Vũ Nhĩ báo lại khi lui quân. Ông tin điều Phan Cuồng nói, vì trong lúc vừa chiếm được Bắc Đà, đột nhiên Thân Lợi thu quân trở về bản doanh Miêu Ổ, nếu không là vì đại lễ này thì việc binh khẩn cấp, đâu để gì Thân Lợi lại trù trừ như thế.

Lời Cuồng vừa nói cũng rất khớp với tin tức từ đám quân do thám, rằng bọn giáo chúng đang kháo ầm lên rằng lần này thần Xương Cuồng xuất hiện và Nam Bình Vương Thân Lợi sẽ tràn qua Như Nguyệt chiếm Thăng Long.

Thuật luyện Xương Cuồng đỉnh hội đã được bọn thám mã nhắc đến nhưng rất sơ sài hiển Tô Hiến Thành chưa hiểu rõ căn nguyên. Nhưng qua trận Bắc Đà, Tô Hiến Thành dần nhận ra những trò yêu thuật của Thân Lợi từ cuốn *Chiến kinh* hết sức hiệu quả trong chiến trận. Ông rất muốn xem xét tỉ mỉ hơn những điều liên quan đến tà thuật trong cuốn kinh người ta hay nhắc tới, chỉ hiềm là việc đang lúc cấp bách nên chưa có thời gian cho người dò la thêm. Mục tiêu quan trọng bấy giờ của quân Đại Việt chính là khúc sông Như Nguyệt.

Như Nguyệt trước đó đã được thiên sư Không Lộ trấn yểm cẩn mật bằng đồng đen, là một pháp khí có tính kỵ tà rất mạnh. Tô Hiến Thành muốn dựa

vào lợi thế này nên đã trình lên Đỗ Anh Vũ lập kế phòng thủ ở phía nam Như Nguyệt để tránh tà thuật của Thân Lợi.

Nghe đến việc Thân Lợi đang muốn luyện Xương Cuồng đỉnh hội, Tô Hiến Thành rất lo lắng. Ông e rằng một khi tà thuật của Thân Lợi át được đồng đen thì quân Nam Hồng có thể vượt được sông. Cuồng thử được lúc ấy sẽ được dùng trước tiên để quét sạch quân Đại Việt. Sau đó lục quân Nam Hồng sẽ được đổ bộ sang bằng bờ nam, đánh thẳng xuống Thăng Long. Lúc ấy, Phan Cuồng vẫn đang thao thao bất tuyệt, nói:

– Năm nay, đại lễ Tụ giáo chúng sẽ được tổ chức ở Bạch Cốt ải. Nghe nói có cả vạn giáo chúng tề tựu đổ về. Bọn người này theo lệ trần truồng vừa đi vừa lạ...

Tô Hiến Thành nghe đến đây thì tâm ý đã định, ông tâu lên Đỗ Anh Vũ:

– Bẩm, nếu trù trừ để lâu, Thân Lợi luyện thành tà thuật thì e là hấn sẽ phá được vòng yểm trên sông Như Nguyệt. Chúng ta phải học thái úy Lý Thường Kiệt năm xưa, xuất quân vào lúc địch không ngờ tới, thần tốc chiếm ưu thế.

Đỗ Anh Vũ hỏi:

– Ý người muốn đánh vào Bạch Cốt ải?

Tô Hiến Thành thưa:

– Bẩm đúng vậy, ta nên tận dụng lúc đại lễ Tụ giáo chúng diễn ra mà đánh vào nơi ấy. Như thế sẽ không phải tấn công bản doanh Miêu Ổ của chúng. Hơn nữa Bạch Cốt ải là một khe núi hẹp, chỉ cần một toán quân nhỏ là có thể tập kích được. Nếu không giết được Thân Lợi, cũng có thể nhắm vào Đà quý phụ và Du hồn giả, chỉ cần một trong hai đứa yêu quái này không còn, thì Thân Lợi cũng không thể luyện thành tà thuật.

Tô Hiến Thành lúc này nghe chuyện, hình dung ra Đà quý phụ và Du hồn giả là những ma đầu thân tín của Thân Lợi, không biết rằng đó chỉ là

hai thiếu niên vô tội nên đưa ra hạ sách giết một trong hai người nếu như việc tiêu diệt Thân Lợi không thành.

Đỗ Anh Vũ nghe tới đây thì thuận theo ngay, nói với Tô Hiến Thành:

– Người nói rất hợp ý ta. Nhưng thực sự không thể dốc toàn lực mà đánh được. Ta chỉ có thể cắt cho người năm nghìn quân. Số còn lại vẫn phải giữ vững phòng tuyến Như Nguyệt.

Tô Hiến Thành cả quyết nói:

– Bẩm, năm nghìn quân là đủ, nhưng vì việc tiến quân cần phải thần tốc, cho nên xin cho hạ quan năm nghìn kỵ binh để dễ bề cơ động.

Đỗ Anh Vũ nói:

– Chuyện đó thì được. Vậy lần này người lĩnh soái ấn, toàn quyền điều quân. Có điều, nếu chuyện không thành, người biết mình phải làm gì rồi đấy.

Tô Hiến Thành hiểu rõ ý Đỗ Anh Vũ, cả kinh thành đang hoang mang với tin thất thủ tại Bác Đà, nếu lần này thất bại, ông sẽ bị chém đầu làm gương. Hơn thế nữa, bất kể bại trận vì lý do gì, bộ Binh cũng phải giả phao lên một sai lầm của ông để gán tội. Ấy là để binh sĩ tưởng rằng ông sai sót trong việc điều quân chứ không phải quân Đại Việt thất trận trước ma thuật của Xương Cuồng Giáo. Sự sợ hãi này sẽ khiến binh sĩ nản lòng trước quân giặc.

Tô Hiến Thành cảm thấy tâm can bị tảng đá ngàn cân đè nặng. Nhưng lòng đã quyết, ông hít một hơi dài, hô to một tiếng:

– Rõ!

Đỗ Anh Vũ cảm khái nhìn người họ hàng của mình, sai ban cho Tô Hiến Thành kiếm lệnh, lại dặn thêm:

– Địch có tà thuật, nhất thiết phải đem theo nhiều vu nhân của Trần Quốc Hội.

Tô Hiến Thành lĩnh ấn nhận lệnh. Ông tức tốc sai triệu ngay vu nhân Trần Quốc Hội vào diện kiến, lại sắp xếp tùy tướng dưới quyền những việc điều động, tuyển chọn binh mã khí giới, dự kiến đường tải lương, tàu thuyền vượt sông...

Tuy việc bất ngờ xuất quân kéo theo rất nhiều công đoạn hồi hải chồng chất, nhưng Tô Hiến Thành vốn là người thông minh thạo việc, cắt đặt ai vào việc nấy rõ ràng và hợp lý. Ngay sáng sớm hôm sau, năm nghìn quân khinh kỵ Đại Việt đã vượt sông Như Nguyệt, tiến thẳng về phía Bạch Cốt ải.

## Hồi thứ ba mươi mốt

### ĐẠI LỄ TỰ GIÁO CHÚNG

Máu tươi lai lảng xương khô rụng rời

(Nguyễn Du, *Văn tế thập loại chúng sinh*)

Khi ấy trời đã xế chiều. Đoàn người càng đến gần Bạch cốt ải thì Khải càng cảm thấy thú hỗn loạn đó lớn dần. Ban đầu, cậu những tưởng thú quái đản đó là một con ong nhúc trong đầu. Nhưng không phải, đó là một âm thanh. Âm thanh ồn ào của hàng ngàn vạn con nhặng vo ve trong hoan lạc reo ca bên bữa tiệc ưa thích.

Còn cách Bạch Cốt ải hơn một dặm, Khải đã có thể nhìn thấy thú hỗn loạn ấy. Một đám mây khổng lồ bao kín lấy hai khối đá sừng sững chống trời. Khoảng sáng chật hẹp đáng ra sẽ bị kẹp giữa hai khe núi phút chốc bị nuốt gọn bởi đám mây có ánh xanh biếc này. Nhìn từ xa, nó không có chút động tĩnh nào. Nhưng ẩn chứa trong sự bất động ấy là sự hỗn loạn điên cuồng của những con vật bản thủ chuyên tận hưởng những thời rữa của chết chóc và cận bã.

Đoàn người đội trên đầu đám mây ruồi nhặng. Mùi tử khí từ phía dưới xộc vào mũi khiến Khải không thể thở nổi. Mặt đất dần trở nên mềm nhão ướt át. Khải biết, cậu đang giẫm lên những xác người.

Khải nhớ lại những ánh mắt đỏ rực trong đêm, bắt giác cậu sợ hãi nhìn quanh. Nhưng cậu không thấy chúng đâu. Ấy là vì đám linh miêu con đã đến cũ, rời bỏ ổ bụng người ở chính cái thời điểm cậu lần đầu đặt chân đến đây. Thêm vào đó, Thân Lợi muốn tổ chức đại lễ Tự giáo chúng ở Bạch Cốt ải này nên đã sớm xua đám linh miêu khỏi chỗ ấy.

Phía xa xuất hiện một vật đen đúa nổi lên sừng sững giữa mặt đất đầy xác chết. Đám rước dần tỏ ra kích động bởi thứ bọn chúng nhìn thấy trước mắt. Tiếng hò reo dậy lên mỗi lúc một lớn, nhiều kẻ quỳ xuống lạy như tế sao.

Đó là một cái cây.

Một cái cây đen đúa mọc trên Bạch Cốt ải. Cái cây này Khải chưa hề thấy lúc cậu rơi xuống đây. Thân cây to mấy chục người ôm không xuể, có hai nhánh lớn, những nhánh cây nhỏ hơn phân tỏa ra bốn phía, chúng không hoàn toàn một màu đen sậm mà thay đổi tùy chỗ, nhợt nhạt hay xám xịt.

Khi đến gần hơn, Khải mới nhận ra đó là một cái cây lông lá, toàn bộ thân cây phủ một lớp tóc người. Vô số những mảnh da đầu được may nối với nhau hỗn độn. Tóc dài, tóc ngắn, tóc thưa, tóc dày rậm, tóc hoa râm, tóc bạc trắng, tóc vàng đen... Tất cả được kết lại thành một lớp áo bên ngoài cho cái cây quái đản này.

Một giọt nước nhỏ lên tay phải, cậu thấy nó có một màu đỏ thẫm. Nhìn lại một lượt, Khải thấy áo mình lốm đốm đầy những giọt nước như thế.

Cậu ngược mắt nhìn lên, nhận ra những nhánh cây nhỏ chính là những cánh tay, cẳng chân người nối ghép lại với những cành lớn hơn là những mảnh thân người bị cắt cụt tứ chi. Những cành lớn hơn nữa hợp thành từ một vài cho đến nhiều thân người khác nhau được bó chặt lại. Người ta lại dựng địa hình hai vách đá mà dùng thừng kéo dựng đứng thân cây, chằng buộc cho thật chắc chắn.

“Cây người” chính là hình thức hiện tế mà trước đây Phan Cuồng đã gặp trên đảo Vân Đồn. Chỉ khác là cái cây làm từ cơ thể người đàn ông tên Đục không thể nào sánh được với thứ cây người dùng cho đại lễ Tụ giáo chúng thể này. Dưới cơn mưa máu rỉ rích chảy ra từ cây người, trong đám mây ruồi

nhặng bầu quanh khối xác thịt khổng lồ này, mấy nghìn giáo dân Xương Cuồng không thể ngăn được sự phấn khích cuồng nhiệt.

Đại lễ Tụ giáo chúng vốn theo lệ cứ mười năm một lần diễn ra nơi vùng đất tổ của Xương Cuồng Giáo, chính là ở khối núi đá bao bọc bởi cây mắt người này. Trước đây phần chính lễ chủ yếu là nghi thức *Bách quý dạ hành* của các phân nhánh trong giáo phái. Sau đó cây người được dựng lên nhưng ở quy mô nhỏ lẻ chỉ từ một xác người. Mỗi phân nhánh có thể có một hay nhiều cây người để hiến tế. Chưa có năm nào cây người lại được khổ công chế dựng như năm nay. Sau khi hiến tế bằng cây người, giáo chúng sẽ cầu *Lưỡng nhân thánh ý* rồi hạ cây thụ lộc.

Hơn tháng nay, Thân Lợi đã phải đốc thúc đám người dưới gấp gáp chuẩn bị cho đại lễ Tụ giáo chúng của Xương Cuồng Giáo. Đại lễ này là nghi lễ quan trọng nhất của giáo phái. Lần đại lễ này lại càng phải long trọng khác thường. Ấy là bởi vì trước nay Xương Cuồng Giáo luôn phải sống cảnh chui lủi, chỉ đến khi Thân Lợi xưng vương, Xương Cuồng Giáo mới có thể đường đường chính chính trở thành quốc giáo của nước Nam Hồng.

Việc dựng lên cái cây người này cùng với những chuẩn bị khác cho đại lễ làm hao tổn quốc khố Nam Hồng không ít. Nhưng Thân Lợi rất kỳ vọng ngàn vạn giáo chúng Xương Cuồng sẽ là những vây cánh đắc lực cho y trên con đường lật đổ vương triều Lý.

Thân Lợi đứng dưới gốc cây người, hoan hỉ sai đám thuộc hạ thấp thêm đèn đuốc, chuẩn bị chỗ ngồi cho trưởng lão các phân nhánh. Khẩn trương chuẩn bị một hồi, cuối cùng cũng sắp đặt xong đại lễ, đám đông giáo chúng cũng đã yên vị đầu đó.

Bấy giờ trước mặt Thân Lợi, một sới vật đã được dựng lên. Bốn phía đông tây nam bắc có bốn đồng lửa lớn, mỗi đồng được hai tên lính túc trực bổ sung dầu củi để có thể cháy liên tục không gián đoạn. Đó là một sới vật

truyền thống, hình tròn, đường kính chừng ba trường, nền được lèn chặt bằng cát mịn phủ lên nền xương thịt. Chu vi sỏi được đánh dấu bằng một dải lụa đỏ, cứ cách một gang tay lại được cố định bằng một cây cọc thép đóng lút cán, chỉ chừa một lỗ tròn bằng cái chén mắt trâu để xuyên dải lụa qua.

Thân Lợi ngồi trên ghế bố thái sư chính diện cách sỏi chừng vài trường, bọn Khải và Nguyệt cũng bị cưỡng bách sắp xếp ngồi hai bên, tuy rằng có vẻ được tôn kính, nhưng thực ra đã bị trói chặt vào ghế. Nguyệt bây giờ đã tỉnh lại, vừa trải qua một cơn hoảng sợ khi biết mình đang ở dưới một góc cây xác người.

Lỗ Đạt để mình trần bước vào sỏi, cơ thể gã khi lộ ra vẻ quái gở của kẻ đã từng nằm dưới huyết mộ. Một thứ da thịt lố chỗ vì bị vô vàn loại sâu bọ đục khoét. Lý Nguyệt lần đầu tiên thấy cơ thể cha mình bị tàn phá khốc liệt như thế, không khỏi đau lòng. Khuôn mặt không da thịt đầy giun bọ của Lỗ Đạt khiến trong nàng dâng lên một cảm giác thương xót khó tả.

Người Lỗ Đạt chỉ quần độc một chiếc khố màu đỏ thẫm đúng theo cách thức đấu truyền thống của môn võ vật. Hai bàn chân gã lạnh buốt. Gã đã rất nhiều lần bước vào những võ đài, cũng trải qua rất nhiều lần sinh tử cận kề, nhưng chưa bao giờ gã lo lắng đến mức tay chân tê cóng như bây giờ. Gã không sợ chết, chỉ sợ nếu mình không thắng, Lý Nguyệt ắt sẽ gặp nguy hiểm.

Lỗ Đạt có thể nhận ra một tiếng nấc khẽ, rất khẽ. Tiếng nấc của Lý Nguyệt. Lòng Lỗ Đạt hơi nhói lên. Một cảm giác ấm áp thỏa mãn cho bao tháng năm chờ mong. Con gái gã yêu thương và lo lắng cho gã. Ý nghĩ này khiến Lỗ Đạt khẽ mỉm cười.

Tiếng trống bắt đầu nổi lên, hòa với tiếng la hét của khán giả tạo thành một thứ âm thanh hỗn tạp ồn ào. Từ khi mất đi đôi mắt, tai Lỗ Đạt nhạy bén

hơn, nhưng cũng vì thế mà tiếng trống ấy khiến cho gã cảm thấy bức bối. Lỗ Đạt nhớ lại tiếng hò reo của những người dân bản hiền hậu ngày nào. Gã nhận ra tiếng hò reo của họ ngây ngô, trong trẻo, hiền hòa chứ không man dại như những con người nơi đây. Những tiếng hò reo bây giờ chỉ toát lên sự khát khao muốn nhìn thấy có kẻ tự ăn thịt bản thân. Ai trong số bọn chúng cũng đều có niềm mê muội được ngắm cảnh máu thịt đồng loại vương vãi trên mặt đất.

Máu nhỏ từ cây người xuống dần dà nhuộm đỏ thân hình hai đối thủ. Để trận đấu thêm phần khốc liệt, Thân Lợi đã yêu cầu hai đấu thủ dùng ngạ quỷ ngải. Ngạ quỷ ngải khiến Lỗ Đạt rất nhạy bén với mùi máu tanh. Không khí tràn ngập mùi máu khiến bụng gã cuộn lên một cơn đói khát đến cồn cào. Trong miệng gã nước dãi tiết ra ồ ạt. Lỗ Đạt không kìm được, phải nhổ ra một búng nước miếng.

Phía đối diện, Dương Mục cũng vừa mới làm như thế, ánh mắt đói khát của hắn không rời khỏi đối phương. Lỗ Đạt không nhìn thấy, nhưng cảm nhận rất rõ ràng luồng sát khí phát tiết từ phía Dương Mục. Lỗ Đạt hít một hơi, bước vào giữa sỏi, bắt đầu se đài.

Lỗ Đạt trước đây nổi tiếng trong bản với lối se đài lộn nhiều vòng trên không trung rất đẹp mắt. Nhưng hôm nay, gã chỉ bước giản đơn từng bước theo đúng lệ, ngoài ra không có gì hơn, ngay cả chấp tay chào sỏi cũng không.

Thân Lợi thoáng tỏ vẻ phật ý khi xem bài se đài của Lỗ Đạt. Y hướng mắt sang nhìn Dương Mục, gật gù ưng ý. Dương Mục se đài cực kỳ hùng dũng, người hắn cuộn cuộn cơ bắp, lại khéo léo khoe ra các động tác khiến cho cơ thể càng có sức uy hiếp với đối phương.

Bài se đài của Dương Mục tuy chỉ ngắn ngủi có mười hai bước đi, nhưng lại có bố cục rất rõ nét, ba bước tiền mô phỏng động tác của thợ săn lần

theo dấu vết hổ. Ba bước lùi mô phỏng việc dùng đinh ba sấn chúa sơn lâm. Ba bước ra chính là công con cọp trở về. Ba bước vào chính là nhảy múa mừng chiến công. Mỗi một bước đi đều thể hiện sống động các đặc trưng của một tay thợ sấn lão luyện.

Bọn giáo chúng thấy bài se đài của Dương Mục linh hoạt, cương cường, lại tôn được cái thần của người thợ sấn dũng mãnh thì tất thấy đều hò reo cổ vũ.

Một hồi trống dài gấp gấp báo hiệu trận đấu bắt đầu. Lỗ Đạt vội vàng đưa tay lên che cảm, hướng về phía đối phương.

Dương Mục cũng thủ thế, nhưng hẳn không manh động mà chờ xem động tĩnh của đối thủ. Hẳn biết võ nghệ của Lỗ Đạt vừa uy mãnh vừa quái dị, nếu như Lỗ Đạt còn nguyên đôi mắt thì Dương Mục ắt không phải là đối thủ.

Trên suốt quãng đường tới đây, Dương Mục đã suy nghĩ rất kỹ càng, đoán chừng điểm yếu của Lỗ Đạt chính là ở quyền cước. Lỗ Đạt vốn sở trường đấu vật, đến khi gã bị mù thì sở trường này không hề mất đi. Bởi vì nếu ở khoảng cách xa, Lỗ Đạt sẽ khó có khả năng phán đoán hướng công kích của đối phương. Nhưng một khi đã áp sát, hai bên quấn lấy nhau thì mỗi cử động nhỏ của đối thủ sẽ đều bị Lỗ Đạt nắm bắt dễ dàng.

Cân nhắc xong xuôi, Dương Mục giữ khoảng cách với Lỗ Đạt, hẳn muốn dùng quyền cước giữ khoảng cách, quyết không để Lỗ Đạt áp sát nhập nội.

Lỗ Đạt thấy tiếng trống lệnh đã vang lên một lúc mà không thấy Dương Mục lao tới. Lúc này không khí xung quanh cực kỳ hỗn độn bởi tiếng hò reo của bọn giáo chúng Xương Cuồng. Lỗ Đạt muốn đoán biết động thái của đối phương quả thực rất khó khăn. Cuối cùng gã đánh liều nhắm hướng Dương Mục phóng tới một hư quyền.

Dương Mục thấy đối phương không chờ được mà ra đòn trước thì lòng cả mừng, xoay người, vừa gạt cú đấm vừa tung ngay đảo vĩ cước, gót chân nhấm cầm Lỗ Đạt phóng tới.

Không ngờ Lỗ Đạt khi thực sự bước vào trận thì cực kỳ linh mãnh. Chỉ nghe sơ qua tiếng chân sau đối thủ lướt trên cát, Lỗ Đạt đã có thể đoán được Dương Mục đang phản đòn. Có điều tiếng động ấy vừa khẽ vừa nhanh, Lỗ Đạt không biết Dương Mục phóng cước hay muốn lật người lao tới, gã vội vã thu quyền trái trở về, lùi ra phía sau. Dương Mục thấy Lỗ Đạt thoái bộ, lập tức tận dụng đã quay thân, chân phải thu cước về nhưng không chạm đất, chân trái nhấc lên cao, mu bàn chân nhấm úc Lỗ Đạt đá xéo xuống.

Lỗ Đạt nghe tiếng ngọn cước thứ nhất tạt ngang mặt mình, bình lực bạo liệt vô cùng. Gã chờ mãi không thấy tiếng chân đối phương chạm đất, hiểu ngay ra Dương Mục đang triển khai tấn công liên hoàn, sau đòn có đòn, trong miếng giấu miếng. Lỗ Đạt đột nhiên hụp mình, nhắm ngay hướng Dương Mục mà lăn xả vào.

Nhờ giấu thân ở tầm cực thấp mà Lỗ Đạt tránh được cú đá thứ hai đang bổ tới. Dương Mục lại đang ở trên cao, chưa thể phát động thêm đợt công kích nào, thoát cái đã thấy đối phương ở ngay dưới chân còn mình lại lơ lửng trên cao. Tình thế này khiến Dương Mục giống như con mồi sắp sa vào mạng nhện đã giăng sẵn. Trong lúc gấp rút, hấn vội thu chân cuộn người lại một khối, thoát cái đã giống như một cái trống lăn tít trong không trung.

Lỗ Đạt những muốn chờ đối phương rơi xuống để thi triển cầm nã, đưa về thế trận giằng co ở cự ly cực gần, nào ngờ đối phương vừa chạm vào tay gã đã trượt đi, chớp mắt đã lăn ra khỏi tầm kiểm soát của Lỗ Đạt.

Bên ngoài bọn giáo chúng thấy hai đối thủ cân tài cân sức, mới vào hiệp thứ nhất đã biến chiêu mấy lần thì lấy làm hào hứng lắm, reo hò vang dội.

Dương Mục là tay xảo quyệt, thấy tiếng ồn dậy lên, đoán ngay Lỗ Đạt không thể dễ dàng nghe tiếng động khi hấn xuất kích. Dương Mục chưa kịp lấy lại thế đã giậm chân, chuyển về định tấn, phóng một quyền vào mặt Lỗ Đạt.

Quả nhiên, Lỗ Đạt bị tiếng reo hò làm ù tai, không nhận ra lần giậm chân đầu tiên của đối phương, chỉ phát giác ra đối thủ đã tiếp tục công kích khi Dương Mục xoay chân trên cát để vận người. Gã không biết đối thủ đánh ra đòn nào, vội vàng bật dậy, ngòi xồm hướng mặt về phía Dương Mục.

Lỗ Đạt khi ấy đầu cúi giấu cằm giữa hai vai, hai tay ôm lấy trán, hai cánh tay trước tì chặt vào nhau tạo thành một cái khung chờ đợi đòn đối phương, hai ống đồng cũng khép chặt, song song nhau, để phòng đối phương đá vào hạ bộ.

Cú đấm của Dương Mục là cú đấm thẳng, nhắm ngay giữa cái khung xương tay người, nghe “chát” một tiếng, chỉ thấy Lỗ Đạt theo đà đấm lăn ngược về phía sau.

Vừa rồi tư thế của Lỗ Đạt rất là khó coi, không theo thể võ nào, hoàn toàn là do gã ứng biến mà thành. Nhưng đó lại là cách an toàn nhất trong tình huống ấy, là vì nó che được toàn bộ yếu huyệt trên thân thể, lại dễ dàng tán lực đối phương bằng cách lăn về phía sau.

Thấy Lỗ Đạt phản ứng linh hoạt như thế, Dương Mục trong lòng thầm khen ngợi. Nhưng bây giờ là lúc sinh tử, Dương Mục biết không thể trù trù lâu. Hấn nhắm chỗ Lỗ Đạt đang nằm, lộn người một vòng rồi đạp cả hai chân xuống giữa hai cánh tay trước của Lỗ Đạt.

Lỗ Đạt tuy vừa rồi hóa giải được đòn của đối phương, nhưng Dương Mục thể hình to lớn, quyền phóng hết lực, hai tay Lỗ Đạt cảm thấy tê rần. Tuy nhờ có ngạ quỷ ngải, cơn đau được giảm bớt tám chín phần, nhưng gã

hiểu rõ nếu cú thôi sơn mạnh thêm chút nữa, rất có thể gã đã gãy hai cánh tay.

Dương Mục tròn nổi tròn, giậm chân lộn lên không một vòng, bọn người bên ngoài vẫn đang há miệng theo dõi không ai dám nói một lời. Nhưng chính nhờ không gian tĩnh mịch ấy mà Lỗ Đạt đoán biết được ý đồ của Dương Mục. Lỗ Đạt không dám thử thế bằng cách cuộn người như trước, bèn lặn một vòng sang trái khiến hai chân Dương Mục giậm mạnh xuống nền cát, nghe “thịch” một tiếng.

Lỗ Đạt biết đây chính là cơ hội áp sát của mình, đời nào chịu bỏ qua, gã về ngay lấy chỗ Dương Mục đang đứng, hai tay ôm được đùi trái Dương Mục.

Dương Mục thấy thế thì cả kinh, vận hết sức lực nhảy sang nhưng không kịp. Cả cơ thể Lỗ Đạt đã trì níu lấy chân hắn. Trong lúc hiểm nguy, Dương Mục vội túm lấy cổ tay Lỗ Đạt đẩy mạnh xuống, lập tức bị cào xước mấy đường sâu đến thịt.

Máu từ chân Dương Mục tuôn ra thành dòng, thấm xuống nền cát mịn. Nhưng Lỗ Đạt cũng không được đắc lợi, cú đẩy đột ngột khiến mấy móng tay của gã bị bửa ra, đau thấu tâm can.

Hai bên lấy lại thế thủ, mùi máu tanh khiến cho cả Lỗ Đạt và Dương Mục như trở nên điên cuồng, gầm gừ như con thú hoang. Lỗ Đạt giận dữ rút hết những móng tay còn dính vương lại trên ngón. Dương Mục cũng chạm tay hứng máu từ vết thương đang xối ra, tấp vào miệng.

Cơ điên tiết khiến Dương Mục không còn chú ý thăm dò mà quyết tâm lao vào tấn công Lỗ Đạt. Dương Mục muốn tận dụng chút ưu thế khi hắn đang đứng còn đối phương lại ở dưới đất, gã nhắm Lỗ Đạt, quyền cước cứ thuận thế mà phóng ra, không giả trá như lối đánh lúc đầu.

Lỗ Đạt bỗng thấy đối phương ồ ạt công kích, không có cách nào khác, lại phải thủ theo kiểu ngồi xổm như ban nãy. Nhưng lần này Dương Mục đường đường chính chính công kích trực diện, lấy sức mạnh và sự liên hoàn trong chuỗi đòn mà áp đảo. Lỗ Đạt chịu được cú đấm thứ ba thì thấy cơ hồ hai cánh tay mình như sắp gãy, vội vàng nhắm hướng chân phải đối phương lăn tới. Thoắt một cái, Lỗ Đạt đã ở phía sau lưng Dương Mục. Dương Mục bị hẫng đòn, phải quay đầu lại tìm đánh đối phương.

Lỗ Đạt vội vàng dùng hai tay túm lấy đai khố của Dương Mục kéo mạnh. Đoạn, chân phải của gã nhắm mặt sau gối của Dương Mục đạp một cái. Dương Mục không kịp phản ứng, lập tức đổ ngửa về phía sau, trong chốc lát đã đè lên Lỗ Đạt.

Lỗ Đạt lúc ấy bị Dương Mục đè ngửa trên đất, nếu tính theo lệ vật thì là thua cuộc. Có điều, trận đấu này không có hạn định luật lệ, cho nên Lỗ Đạt chờ đối phương ngã xuống thì gã từ phía sau móc ngay chân phải của mình vào đùi phải đối phương, chân trái móc vào chân phải ấy tạo thành một hình tam giác, từ đó giữ chặt được chân phải Dương Mục.

Lỗ Đạt thấy miếng đánh diễn biến thuận lợi thì mừng lắm, vội vàng dùng tay giữ chặt lấy chân trái của Dương Mục. Lúc này Dương Mục nằm ngửa mặt lên trời, hai chân bị giữ cứng, không sao quay lật thân để thoát ra được. Đây chính là biến hóa của miếng xé gân gà khi đang ở trên mặt đất.

Dương Mục thấy thế nguy thì vội vàng chồm người lên, hai tay móc qua đầu gối của mình rồi bầu lẩn vào nhau để tránh cho gân háng bị kéo đứt.

Lỗ Đạt gồng mình, chân trái đạp lên chân phải mình, cả cơ thể dần dà duỗi thẳng, bắt đầu miếng xé. Tuy gã ở phía dưới, bị đối thủ dùng sức nặng toàn thân đè lên bụng, nhưng miếng xé gân gà lợi hại ở chỗ nó tận dụng lực của toàn bộ cơ thể mà tấn công vào một nhóm cơ đơn lẻ ở háng, cho nên sức mạnh rất bạo liệt.

Dương Mục gắng gượng giữ chặt hai tay, nhưng thấy dần dà hai đầu gối mình bị giằng kéo xa nhau, cơ háng hấn căng cứng tột độ, biết là sắp nguy.

Trong lúc bí bách, Dương Mục nẩy ra một kế, dùng răng tự cắn môi dưới của mình, nhằm ngay miệng Lỗ Đạt mà nhổ tới.

Lỗ Đạt không ngờ trong khoảnh khắc cuối cùng trước khi tay bị tuột ra mà Dương Mục lại nhổ miếng môi vào miệng mình, chưa kịp hiểu ra thì đã thấy mùi máu thịt xộc lên mũi. Dục tính của nọ quý ngải trong người Lỗ Đạt bùng phát mạnh mẽ. Gã không tự chủ được, tay trái buông tay phải ra mà gạt miếng môi vào miệng, nhai nuốt ngon lành.

Cánh tay vừa rơi ra đôi chút, Dương Mục lập tức tận dụng cơ hội ấy, dùng mười phần sinh lực khép được hai chân mình lại. Hấn lập tức lấy hai chân quặp vào nhau, tạo thêm lực giữ. Dương Mục lại thấy cánh tay phải Lỗ Đạt đang kẹp giữa hai chân mình hơi thẳng ra, hấn mừng quýnh, vội vàng dùng tay phải nắm lấy tay phải Lỗ Đạt, tay trái giữ cố định chỗ trái đối phương, định bẻ gãy tay Lỗ Đạt.

Lỗ Đạt cả kinh, vội xoay tay tránh miếng đánh. Tuy thoát khỏi thế hiểm nhưng cánh tay Lỗ Đạt vẫn bị Dương Mục giữ chặt. Lỗ Đạt vươn tay trái chụp lấy bàn chân phải của Dương Mục, kéo mạnh về phía mình.

Chân phải của Dương Mục trong phút chốc bị gập chặt vào nhau, ở giữa lại vướng ống đồng của Lỗ Đạt ken vào mặt sau gối, đây là kiểu bẻ chân có tên là “bẩy đá”. Là vì nó giống với tình huống khi người ta dùng một thanh gỗ, kê lên một vật mà bẩy tảng đá lên. Nếu kê đủ chắc và lực đủ mạnh, tảng đá sẽ bị bẩy lên. Đòn đánh này sẽ khiến cho khớp gối bị hư hại trầm trọng giống như việc bẩy tảng đá vậy.

Lỗ Đạt biến đòn quá bất ngờ, khiến cho Dương Mục không sao lường trước được. Nghe “pạch” một cái, đầu gối Dương Mục đã bị phá. Tuy rằng

con đau đớn rất mờ nhạt nhờ ngạ quỷ ngải, nhưng chắc chắn sẽ khiến Dương Mục mất đi ưu thế quyền cước của mình.

Dương Mục đang tái mặt chưa biết làm thế nào thì đột nhiên Lỗ Đạt buông tay, hai chân gã vốn đang quặp lấy nhau, bây giờ lại duỗi mạnh một cái, khiến cho chân phải Dương Mục hơi xoay và đẩy ra ngoài.

Từ biến cố ấy, thân Dương Mục bị xoay một phần tư vòng. Bây giờ đầu Lỗ Đạt lại ở dưới nách trái Dương Mục ngay tầm chỗ. Dương Mục thuận thế thúc chỗ liên tục xuống mặt Lỗ Đạt.

Lỗ Đạt chịu hết chỗ thứ hai thì tay trái gã đã nhanh nhẹn chụp được tay trái Dương Mục. Gã vòng tay qua đầu, kéo mạnh tay trái đối phương xuống phía dưới thân mình. Đồng thời, Lỗ Đạt hơi nhấc đầu lên đè chặt đầu lên cánh tay trái đối phương.

Trong thuật đấu vật thực chiến, nếu không tường tận các đòn thì rất khó chống lại, bây giờ Dương Mục không biết đối phương có ý đồ gì, chỉ biết cật lực chống trả trong vô vọng.

Lỗ Đạt đầu vừa đè lên tay đối phương, lập tức rút cánh tay phải ra. Gã cố lật cánh tay phải thẳng ra trên mặt đất, nhích thân đè hoàn toàn lên cánh tay Dương Mục.

Dương Mục người đôn lên vì nửa lưng dưới vướng thân Lỗ Đạt, thấy cột sống bị bẻ ngược rất khó chịu. Hắn thoáng thấy tay phải mình chỉ cách mặt Lỗ Đạt chừng nửa quyền, vội vàng đâm ngay vào mặt Lỗ Đạt. Nhưng chân phải của Dương Mục đang bị hai chân Lỗ Đạt giữ chặt từ phía sau, hắn càng cố xoay người đâm tới, xương sống càng bị bẻ vẹo, tuy mục tiêu rất gần nhưng không thể tới nơi.

Lỗ Đạt tay trái chụp lấy tóc Dương Mục, giật về phía mình. Dương Mục cảm thấy toàn bộ từ cột sống cho đến cổ bị căng cứng, đau đớn không sao kể xiết. Bây giờ hắn mới hiểu mục tiêu đòn đánh của Lỗ Đạt.

Lỗ Đạt thấy đã vào xong miếng, toàn bộ cơ thể dần ưỡn ra. Lực vặn càng lúc càng gia tăng trên phần xương sống của Dương Mục. Ở tư thế này, kẻ ra đòn giống như con trăn đang siết mồi, cho nên nó có tên gọi là “trăn săn mồi”.

Thân Lợi ngồi trên chính vì thấy kết cục kèo đấu đã định. Sợ rằng Lỗ Đạt sẽ giết chết Dương Mục thì không có ai thực hiện Rắn nuốt thân. Y vội quát lớn:

– Dừng lại, thắng bại đã rõ!

Nhưng chỉ nghe “ắc” một tiếng, đầu Dương Mục đã ngoẹo hẳn sang một bên, thái dương chạm vai. Cả cơ thể lực lưỡng của Dương Mục gãy giật một hồi rồi bất động.

## Hồi thứ ba mươi hai

### MÙI TÓC CHÁY

Ở tình gặp ma, ở quỷ gặp quái, gian tà gặp nhau  
(Tục ngữ)

Bấy giờ cả hai người Lỗ Đạt và Dương Mục đều nằm bất động trên mặt đất. Máu từ trên cây người vẫn tí tách nhỏ xuống với vật. Thân hình hai người Lỗ Đạt và Dương Mục lẫn giữa màu máu loang lổ và mùi tanh tưởi ấy càng điểm tô cho sự man rợ của trận đấu.

Lúc này Thân Lợi nộ khí bùng lên từ đan điền, tức đến nghẹn họng. Một khi Dương Mục đã chết thì lẽ tể Rắn nuốt thân sẽ không có ai đảm nhận. Y tay phải đập mạnh thành ghế, đứng bật dậy, hai mắt trừng trừng nhìn Lỗ Đạt.

Có điều gì đó bất thường, Thân Lợi biết. Từ lúc trận đấu sắp kết thúc, y đã nhận ra Lỗ Đạt muốn giết chết đối phương. Y lúc ấy ngấm ngấm triển khai tà thuật không chế Lỗ Đạt, những muốn ngăn cản gã sát hại Dương Mục. Khoảnh khắc đó ngăn ngưởi gấp rút, Thân Lợi muốn tức thì không chế đối phương nên đã dùng toàn bộ tâm lực công kích. Nhưng không ngờ Lỗ Đạt vẫn có thể hoàn thành miếng đánh. Chẳng những thế, Thân Lợi còn cảm thấy rõ ràng sự hả hê của Lỗ Đạt sau miếng đòn này. Đây là thứ cảm giác hả hê trong ngày rửa hận.

Nhưng Lỗ Đạt không căm thù Dương Mục đến thế. Thứ khoái cảm đặc ý này của Lỗ Đạt rõ ràng là nhắm vào Thân Lợi.

Rõ ràng Lỗ Đạt không những không bị Thân Lợi không chế mà tâm thần gã còn rất vững vàng.

Thân Lợi chưa kịp ngạc nhiên thì thoáng thấy từ đầu Dương Mục có một làn khói đục mờ lững lờ bốc lên. Y hiểu ngay chuyện gì đang xảy ra, vội vàng quát lính xông vào Lỗ Đạt.

Bọn Hồ vệ nghe lệnh Thân Lợi, lập tức quây lấy Lỗ Đạt. Một tên tay phải chìa mũi kiếm vào lưng Lỗ Đạt, tay trái đặt lên vai gã để dò xét. Tay tên lính vừa chạm tới vai, Lỗ Đạt đã đưa tay chụp lấy. Đoạn, Lỗ Đạt hất mạnh thi thể Dương Mục ra, cuộn về phía sau một vòng. Động tác cuộn mình này vừa có tác dụng đẩy mũi kiếm của tên lính chệch khỏi hậu tâm Lỗ Đạt, vừa rút ngắn khoảng cách giữa hai người. Lỗ Đạt đã đưa tay lên cổ tên lính, chỉ trong chớp mắt đã dứt mạng hắn. Miếng đánh này vừa độc vừa nhanh, ai nấy chỉ kịp thấy tên lính đầu ngoẹo sang một bên thì hai mắt gã đã vô thần.

Đầu tên lính này lại bốc lên một làn khói trắng.

Nguyên là Lỗ Đạt lén giấu một bụi nhùi lửa và một miếng vải nhỏ, đặt lẫn trong khố của mình. Đến khi siết chết được Dương Mục thì gã đem bụi nhùi và vải ấy đốt một ngọn lửa trên đầu Dương Mục. Lửa cháy gặp tóc tạo thành khói trắng cùng với thứ mùi đặc trưng. Đến khi tên lính tới gần Lỗ Đạt, gã lặp lại thủ đoạn này khiến cho mùi tóc cháy lan tỏa càng đậm đặc hơn.

Thân Lợi lúc ấy biết là nhược điểm đã bị đối phương phát hiện, bất giác không tự chủ được, rũ ra trên ghế.

Y sợ mùi tóc cháy.

Lỗ Đạt thấy mùi vừa lan tỏa, đối phương bị khống chế, nhưng gã còn chưa kịp mừng thì đã bị mấy chục tên lính xung quanh xuất chiêu vây đánh.

Lỗ Đạt cướp lấy thanh kiếm trong tay tên lính gã đang ôm, tả xung hữu đột, vừa hộ vệ thân thể vừa tìm đường thoát ra.

Nguyệt và Khải lúc này bị trói vào ghế. Bọn họ thấy diễn biến vừa rồi, cũng đoán ra mùi tóc cháy chính là nhược điểm của Thân Lợi. Không ai bảo

ai, hai người khấp khởi mừng thầm. Nhưng ngay sau ấy, hai người thấy đám lính vây chặt lấy Lỗ Đạt khiến gã không thể thoát thân được. Tóc vốn dĩ không bắt lửa, Lỗ Đạt vừa rời tay khỏi đầu tên lính thì mùi đã loãng đi rõ rệt.

Khải thấy Thân Lợi ở bên cạnh mình lúc trước còn rữ ra bất động, đến khi thứ mùi kia vừa ngớt đã thấy y tựa mình một cái. Cậu biết, nếu dềnh dàng để lâu, mùi hương tiêu tán thì tự khắc sẽ không thể khống chế được Thân Lợi.

Trong lúc hiểm nguy, Khải bất chợt động tâm niệm, quay đầu nhìn lại cái thân cây lông lá được hợp thành từ thi thể người chết. Cậu la lớn:

– Cây người có tóc!

Lỗ Đạt đang trong lúc bị quân địch vây chặt nhưng tâm không hoảng loạn, nghe thấy Khải hét thê thì lập tức hiểu ra. Gã vốn bị mù nên không nhận ra được đặc điểm này trên thân cây người. Được Khải chỉ điểm, Lỗ Đạt mừng vui khôn xiết, tay cầm binh khí múa tít mù tả xung hữu đột nhắm hướng góc đài mà lao tới. Trong chớp mắt, Lỗ Đạt đã áp sát được đồng lửa, lại vung kiếm đâm chết hai tên lính phía sau. Thân pháp nhanh, đòn ra hiểm.

Lỗ Đạt nhanh tay nhặt lấy một cành củi đang cháy làm giản. Hai thứ vũ khí liên tiếp tả xung hữu đột. Bọn lính thấy danh tướng một thời có thêm vũ khí như hổ mọc thêm cánh, lại càng lo sợ hộ thân đề phòng. Thế trận chốc lát đã trở thành giằng co.

Khải thấy Lỗ Đạt trong tay đã có lửa nhưng vẫn chưa hành động ngay. Bên cạnh cậu, Thân Lợi hơi trở mình như sắp tỉnh lại, tình thế rất khẩn cấp. Cậu bỗng hiểu ra, Lỗ Đạt mất mù cho nên không hề biết rõ vị trí cây người.

Cậu vội vàng hét lớn:

– Hướng chính nam, cách mười lăm bước.

Quả nhiên Lỗ Đạt đang chờ câu nói này, Khải vừa nói xong gã liền ném ngay thanh củi đang cháy theo hướng ấy, lại nhặt mấy thanh củi nữa ném liên tiếp về phía cây người.

Có điều, khi ấy bên cạnh Thân Lợi vẫn có mấy tên Hồ vệ đứng hầu. Bọn này tuy chỉ mơ hồ đoán ra nguyên nhân nhưng thấy Lỗ Đạt ném đuốc về phía cây người thì cũng chia ra một nhóm bảo vệ Thân Lợi, một nhóm khác gạt văng củi đuốc mà Lỗ Đạt ném tới.

Lỗ Đạt lúc này đã bị đối phương nắm được ý đồ, càng bị vây rất, cuối cùng không có lúc nào rảnh tay mà nhặt củi nữa. Dần dần vòng vây khép chặt, gươm giáo cứ nhằm chỗ yếu hại mà điểm tới. Rốt cuộc, Lỗ Đạt cũng để sảy miếng, ngay lập tức bị hai mũi thương đâm trúng đùi, khuỵu xuống.

Hai đầu gối Lỗ Đạt còn chưa chạm đất, gã đã bị loạn đao phanh thây.

Nguyệt nhìn thấy cảnh cha bị kẻ địch băm vằm trước mắt, gào lớn một tiếng đau đớn rồi vật mình than khóc.

Chính trong lúc ấy, Khải lại cảm thấy mùi tóc cháy vốn đã nhạt đi rất nhiều, bây giờ lại nồng hơn. Một tiếng rít chói tai dậy lên kéo theo một luồng cuồng phong lạnh lẽo thổi thốc tới khiến ai nấy nổi da gà.

Bọn người trên Bạch Cốt ải bây giờ đều nhận thấy cơn gió này mang theo khét lẹt mùi tóc cháy. Rất nhiều kẻ không chịu được thứ mùi ấy, phải gập mình ho từng tràng.

Cơn cuồng phong không chỉ mang theo mùi Thân Lợi úy kỵ, khiến bụi mù một vùng, xua tan đám ruồi nhặng trên không trung mà nó còn kéo theo một thứ âm thanh âm ào xé toạc màn đêm u tịch. Âm thanh này dường như phát ra từ một luồng sức mạnh vô song, tuy chưa xuất hiện nhưng đã có khí thế áp đảo tuyệt đối.

Xa xa phía sau cái cây xác người bỗng xuất hiện những đốm sáng nhỏ li ti như đầu tăm. Những đốm sáng này lao về phía cửa ải rất nhanh, chớp

mắt một cái đã trở thành những ánh lửa bập bùng. Đó là một đoàn thuyền. Đoàn thuyền cưỡi trên một cơn sóng trắng xóa đang hung hãn lao tới.

Con sóng bị kẹp bởi hai vách đá, càng trở nên dữ tợn, mãnh liệt. Nó va vào con đê bằng xác người tạo thành một tiếng nổ như trời long đất lở. Trong khoảnh khắc, thủy thổ tương tranh khiến bọt nước bắn tung tóe. Bạch Cốt ải gặp sức nước lớn như thế, tuy không bị đẩy văng đi, nhưng cũng khiến cho mặt đất rung chuyển dữ dội. Không gian chìm trong một lớp bụi nước trắng xóa phủ khuất tầm nhìn.

Qua một chập, lớp bụi nước mới dần lắng xuống. Lúc bấy giờ bên kia ải đã mênh mông nước ngập, ló nhô dập dềnh những con thuyền. Bạch Cốt ải bấy giờ lại giống như một bến thuyền hơn là một bức tường xác người.

Trong số thuyền ấy, nổi bật lên là một con thuyền lớn, với cả trăm ngọn đuốc đang bùng bùng cháy. Những con thuyền nhỏ hơn cũng đều sáng rực. Từ những ngọn đuốc này phát ra những tiếng người kêu gào đau đớn, thảm thiết. Những ngọn đuốc ấy là những người sống đang bị đốt cháy đầu.

Trên mặt nước bập bênh, ít nhất cũng có mấy trăm người đang bị thiêu đốt đầu tóc. Mùi tóc cháy chính là tỏa ra từ những cơ thể sống ấy.

Hai vách núi cao dựng đứng chông chênh như có thể đổ ập xuống bất cứ lúc nào. Chúng như ngậm lấy những con thuyền, ép tiếng vọng lẫn lộn với tiếng la hét khiến cho thanh âm càng khốc liệt trong bức bí.

Từ trên thuyền lớn có một toán người tiến lên bờ. Đi chính giữa là một bà lão khuyết cả tay lẫn chân, ngồi trên xe lăn. Bọn giáo chúng có chút kiến thức đều biết người này là Đào Trúc Anh, trưởng nhánh thờ Hắc Ngư thần. Theo sau mục chính là cô Hậu, gã quản gia mặt gỗ và mấy kẻ gia nhân.

Bọn giáo chúng thấy Đào Trúc Anh xuất đầu lộ diện, ai nấy đều reo hò mừng rỡ. Đối với bọn chúng, trưởng nhánh thờ Hắc Ngư thần là một kỳ nhân không dễ gì được diện kiến. Bao nhiêu đời nay, tà thuật của nhà họ

Đào đã nổi danh lừng lẫy với nhiều bí thuật quái đản và cao thâm. Dòng họ này nhiều đời thống lĩnh Xương Cuồng Giáo, hậu duệ tuy tản mát khắp nơi nhưng lập được nhiều kỳ tích kinh hồn táng đởm. Thậm chí Đào Lạp năm xưa còn trà trộn được vào Trấn Quốc Hội, lên đến chức Đại Lạc vu. Trong các phân nhánh nhỏ lẻ của tà giáo đã có phân nửa khởi xuất từ nhánh thờ Hắc Ngư thần, những phân nhánh ấy coi người nhà họ Đào thuộc tầng lớp thượng đẳng trong giáo, còn bản thân chỉ là những kẻ dưới hầu hạ cung phụng. Nhưng kể từ khi Đào Trúc Anh nhận chức trưởng tộc, phân nhánh này hành tung rất kín đáo, bí ẩn.

Thực ra sự lui ẩn này của nhà họ Đào bắt nguồn từ mối thù oán của Đào Trúc Anh đối với Thân Lợi. Đào Trúc Anh sau khi bị Thân Lợi hãm hại đến thân tàn ma dại thì căm hận thấu tim gan, ngày đêm tìm cách trả thù. Nhưng ngay sau thời gian ấy, Thân Lợi đã chiếm được bản hải, dần dà khuếch trương thanh thế, lãnh thổ bao trùm phía bắc Đại Việt. Huyệt Thành nếu không phải được tổ tiên bao đời trấn yểm kỹ càng từ sức nước và sức giao long thì khó lòng tồn tại được dưới sự cai trị của Nam Bình Vương Thân Lợi.

Đào Trúc Anh ở trong Huyệt Thành mưu tính việc trả thù Thân Lợi, mục đem những chi tiết khi hai người ở bên nhau ngấm lại một lượt kỹ càng, nhất là chi tiết Thân Lợi khi đang ăn thịt mục lại ngắt đi. Đào Trúc Anh khi nướng người đàn bà miền núi đã nhận ra Thân Lợi không thích mùi tóc cháy khét. Đến khi bị Thân Lợi ăn thịt, mục bắt chợt nghĩ đến chi tiết này, bèn thử cầu may rũ tóc xuống lửa. Không ngờ chính nhờ đó mà cứu được tính mạng. Mục về Huyệt Thành ngày đêm toan tính, những muốn lợi dụng điểm yếu này để trả thù y. Suy nghĩ hơn nửa kiếp người, mục mới tìm được một kế báo hận.

Họ Đào lợi dụng việc bản hải phát triển thành một kinh đô sâm uất, có nhiều dòng người đổ về mà trà trộn rất nhiều gian tế vào trong. Trong số ấy có người tìm cách liên lạc với Lỗ Đạt, tiết lộ cho gã biết bí mật về mùi tóc cháy, lại hẹn gã chờ đến khi đại lễ Tụ giáo chúng diễn ra thì đốt tóc người khiến Thân Lợi thần trí điên đảo, sau đó Đào Trúc Anh mới tới kết liễu y.

Sự gặp gỡ bí mật ấy lẽ ra không bị phát giác, nhưng run rủi thế nào, đúng lúc ấy Lý Nguyệt đột nhập vào phủ đệ của Lỗ Đạt, vô tình dẫn theo Thân Lợi. Thân Lợi vừa bước vào phủ đã biết sự khác thường. Gian tế bị Thân Lợi bắt sống. Từ việc ấy Thân Lợi mới tra ra việc Lỗ Đạt qua lại với nhà họ Đào.

Thực ra khi Lỗ Đạt dặn Nguyệt đến tìm Trúc Anh gã đã tính toán rất cẩn trọng. Nếu như Lý Nguyệt tới Huyệt Thành, Đào Trúc Anh có thể giết Nguyệt để hoàn toàn cắt đứt hy vọng luyện Xương Cuồng đỉnh hội của Thân Lợi. Việc này giống như Lỗ Đạt muốn giết Khải trong rừng cây mắt người. Có điều, Lỗ Đạt biết trong phạm vi đất Nam Hồng, Thân Lợi gài cắm do thám ở khắp nơi, Nguyệt khó lòng mà chạy thoát. Hơn thế nữa, khi còn ở dưới trướng Thân Lợi, Lỗ Đạt đã bỏ rất nhiều công phu tìm hiểu về y, đương nhiên cũng hiểu rõ kẻ thù của y là nhà họ Đào. Trước nay nhà họ Đào vốn tàn ác, nhưng trước sau chưa hề có tiền lệ nữ nhân trong nhà giết hại nhau. Lý Nguyệt lại là Bạch hổ nữ, nói gì cũng thuộc nhà ấy, vì thế Lỗ Đạt mới yên tâm nói nàng tới Huyệt Thành.

Lại nói, việc gian tế bắt được dù bị nhục hình đến đâu cũng không chịu cung khai, cùng với việc Lỗ Đạt trốn thoát khiến Thân Lợi cực kỳ tức giận. Nhưng lúc ấy ngày đại lễ đã gần kề, Thân Lợi không có thời gian tra khảo dènh dang, đành phải gác lại để tới Bạch Cốt ải chủ lễ. Không ngờ trên đường đến Bạch Cốt ải lại bắt được cả bọn Khải, Nguyệt và Lỗ Đạt.

Thân Lợi không phải ngẫu nhiên mà bị gã thanh niên đâm một nhát dao vào đùi, mà kẻ ấy chính là một sát thủ của Đào Trúc Anh. Đào Trúc Anh biết sự ám sát này nhiều phần không thành, nhưng đó là cách thu hút sự chú ý của Thân Lợi và đám rước để một gian tế khác của mục liên lạc với Lỗ Đạt bày kế hoạch. Lỗ Đạt trong hoàn cảnh đang bị bắt giữ, tất nhiên không có cách nào khác phải thuận theo mục.

Đào Trúc Anh vốn tính cẩn trọng, tuy trước đây hai lần mục sở thị đặc điểm sợ tóc cháy của Thân Lợi, nhưng vẫn e sợ vạn nhất lâu ngày Thân Lợi đã chế phục được dị tính này của mình. Vừa rồi mục đợi Lỗ Đạt đốt tóc Dương Mục và tên lính, thấy Thân Lợi quả nhiên vẫn sợ tóc cháy như xưa thì mừng lắm. Từ ấy mục mới yên tâm cưỡi sóng lớn tới Bạch Cốt ải. Còn tử như Lỗ Đạt đốt tóc mà Thân Lợi không hề hấn gì, thì ắt là mục không xuất hiện.

Bấy giờ Đào Trúc Anh thấy Thân Lợi hồn xiêu phách lạc trên ghế, cả mừng hướng về phía bọn giáo chúng quát lớn:

– Tất cả nghe ta nói!

Bọn giáo chúng thấy trưởng phân giáo chính tông đã ra lệnh, đời nào dám chống lại. Đám lính Hồ vệ của Thân Lợi nhất thời cũng không biết phải làm thế nào.

Đào Trúc Anh nói:

– Giáo phái chúng ta, giáo chủ đời sau ăn thịt giáo chủ đời trước, đó chính là hậu sinh khả úy, tựa như đợt sóng sau mạnh mẽ hơn nuốt gọn đợt sóng trước. Hôm nay các người hãy ngồi yên đó xem ta tiếp nhận chức trưởng giáo của Xương Cuồng thần đạo.

Bọn giáo chúng đều biết rõ quy củ này của đạo Xương Cuồng, thấy Đào Trúc Anh nói thế thì nhất nhất nghe theo. Chỉ có đám Hồ vệ quân của Thân Lợi lập tức lăm lăm vũ khí lao về phía mấy người nhà họ Đào.

Không ngờ Đào Trúc Anh chỉ vẫy tay một cái, từ dưới mặt nước nổi lên mấy bóng đen cao lớn, thoát một cái đã lao tới toán lính. Lại thoát một cái đã không thấy bọn lính đâu, thay vào đó là những cái xác. Những cái xác không toàn vẹn chỉ còn lại từ phần chân trở xuống, chúng tiếp tục lảo đảo thêm mấy bước rồi ngã xuống. Những bóng đen ấy chính là giống giao long nổi danh thiên hạ của nhà họ Đào.

Bọn quân Hồ vệ thấy thế thì hồn vía lên mây, đứng trơ ra. Đám giáo chúng vốn đông đảo hơn bọn lính, trong số ấy có một nửa thuộc về những phân nhánh nhỏ khởi xuất từ nhánh lớn Hắc Ngưu thần cho nên nghe Đào Trúc Anh nói thế đều hết lòng ủng hộ. Những kẻ còn lại đều cho rằng việc của Xương Cuồng Giáo thì phải giải quyết theo lệ của Xương Cuồng Giáo, rốt lại là bọn giáo chúng liên hò nhau vây lấy bọn Hồ vệ.

Sự việc nhốn nháo xảy ra rất nhanh, chỉ qua độ một tuần trà, bọn giáo chúng đã không chế xong đám Hồ vệ. Đào Trúc Anh đợi cho mọi việc tạm yên, mới ra lệnh:

– Mở cửa cây người ra.

Gã quản gia mặt gỗ đang đứng gần Đào Trúc Anh vội vàng tiến tới thân cây, gã lần tìm một chập, mở ra một cánh cửa. Thì ra cái cây ấy thân rỗng, phía bên trong có một gian phòng khá rộng, chu vi chừng chục trường vuông.

Trong căn phòng làm từ thịt người ấy, ở chính giữa là một thân cây gỗ làm khung xương cho cây người, bốn bức tường là những mảnh xương sườn được ghép với nhau tạo thành các bức vách. Căn phòng này là nơi mà Thân Lợi đã chuẩn bị cho lễ Thần đàn, chính là chuẩn bị cho sự giao phối của hai con ngọm Lão Tử ẩn nấp trong người Khải và Nguyệt.

Đào Trúc Anh lại sai đem vào trong căn phòng đó chảo lớn, củi lửa, bàn ăn, đồ nấu bếp và những đồ xiềng xích tra tấn. Thân Lợi được mấy tên giáo

chúng khiêng vào bên trong nhục phòng, trói chặt tay chân vào ghế. Bọn người nhà họ Đào dường như đã chuẩn bị cho việc này rất kỹ lưỡng, chỉ đợi có lệnh thì răm rắp làm theo. Kể trước người sau phối hợp nhịp nhàng, loáng một cái mọi việc đã được sắp xếp xong xuôi gọn ghẽ.

Bọn giáo chúng ở phía dưới nhìn thấy những thứ ấy, biết là Đào Trúc Anh đang sắp đặt cho việc ăn thịt Thân Lợi, ai nấy đều muốn được vào trong xem tận mắt cảnh tượng đoạt vị trọng đại của mục. Nhưng ngay khi mọi sự chuẩn bị hoàn tất, Đào Trúc Anh đuổi hết tất cả ra ngoài, chỉ để lại tên mặt gỗ trong phòng.

Cửa vừa khép lại, tên mặt gỗ lòi ra rất nhiều tóc người. Số tóc ấy được tết lại từng búi dài để tiện sử dụng. Gã nổi lửa một góc phòng, đặt lên trên một cái chảo lớn, dúm vào lò một búi tóc người. Trong phòng kín gió, chẳng mấy chốc mùi tóc người đã cuộn lên nồng nặc.

Đào Trúc Anh sắp xếp xong đầu đó mới thở dài một hơi, khoan khoái tận hưởng cảm giác đặc chí. Mục nhớ lại những luyện ái đầu đời khiến cho lửa hận trong lòng bùng cháy cuồng loạn. Thứ thù hận bắt nguồn từ luyện ái yêu đương có lẽ là thứ thù hận dai dẳng và khốc liệt nhất trên thế gian này. Mục nửa đời căm thù Thân Lợi, nhưng lại chỉ ở cạnh hắn không bao lâu. Bây giờ mục mới có dịp nhìn rõ ràng lại con người này. Trước mặt mục, Thân Lợi đang trần truồng, cơ thể y thỉnh thoảng lại giật lên một cái, khiến cho từng bụi nấm khế rung lên thành đợt.

Mục đã ăn ngủ không yên, ngày đêm lo tính kế sách lừa địch nhân bao nhiêu năm nay, nhưng mục chưa từng nghĩ tới việc sau khi đã bắt sống được Thân Lợi sẽ làm gì. Mục do dự, không biết phải làm thế nào để có thể khiến Thân Lợi cảm thấy đau đớn tột cùng và nhục nhã ê chề.

Đào Trúc Anh vẫn im lặng. Trong phòng chỉ có tiếng củi lép bép cháy, tiếng reo sôi của dầu nóng và tiếng xì xèo của tóc người đang tỏa khói. Qua

thời gian một bữa cơm, mục mới khẽ giọng nói với gã mặt gỗ:

– Nhỏ hết nắm trên người hẳn cho ta.

Tên mặt gỗ dạ một tiếng, toan hành sự. Đào Trúc Anh lại dặn thêm:

– Cứ làm từ từ.

Gã mặt gỗ vâng theo, bắt đầu tỉ mỉ nhỏ nắm. Mỗi cây nắm bị bứt ra, lại thấy Thân Lợi kêu lên một tiếng đau đớn. Mép Đào Trúc Anh hơi nhếch lên. Kẻ quái đản này, ngay cả sự rên la cũng khác hẳn người bình thường. Tiếng rên đục rền nửa như tiếng rấn rít, lại nửa như tiếng nấc của một đứa trẻ. Tiếng rên lúc đầu đứt quãng, nhưng dần dà, nó nối với nhau tạo thành một âm thanh liên lạc. Tuy thứ âm thanh đau đớn thống khổ này mới nghe rất nhức tai, nhưng khi đã quen thì lại cảm thấy rất dễ chịu, khiến Đào Trúc Anh mười phần thích thú.

Gã mặt gỗ nhỏ thêm mấy bụi nắm nữa, thấy Thân Lợi bắt đầu quần quai co quắp, dường như sau mỗi lần nắm bị rút ra khỏi cơ thể, cơn đau đớn của y càng tăng lên gấp bội. Đào Trúc Anh cảm thấy tiếng rên la của y làm cơ thể mình chấn động. Máu nóng trong người mục bốc lên cuộn cuộn, ruột gan trong chốc lát cảm thấy nhẹ bồng. Một cảm giác tê rần dễ chịu lan ra khắp cơ thể mục.

Sự sung sướng càng dâng lên, mục lại càng giục gã tên mặt gỗ nhỏ gấp. Chẳng mấy chốc, Đào Trúc Anh nhận ra mình đang rên la từng hồi, mặt mũi nóng bừng như kê bên đồng lửa, mồ hôi toàn thân mục vã ra ướt đầm đìa.

Dù Đào Trúc Anh bấy lâu không gần gũi đàn ông, nhưng mục cũng nhận ra đó chính là thứ cảm giác cực khoái khi giao hoan. Mục kinh ngạc, không thể ngờ được đòn thù của mình lại biến thành khoái cảm nhục dục như thế.

Đào Trúc Anh miên man trong thỏa mãn hồi lâu, cuối cùng trên thân thể Thân Lợi đã không còn một cọng nắm nào. Cơ thể trần trụi của y bây

giờ lồi lõm ngổn ngang như mảnh đất bị giày xéo. Máu từ những rãnh nắm chảy tràn xuống mặt đất, loang ra lấm chân mụ.

Trải qua quãng thời gian thần tiên, sung sướng, Đào Trúc Anh nửa ngồi nửa nằm, rũ mình trên ghế bố, ngủ gục. Tên mặt gỗ thấy chủ nhân đang ngủ ngon lành thì cũng không biết phải làm gì tiếp. Gã chỉ khẽ khàng châm thêm tóc vào lửa, về đứng hầu bên cạnh Đào Trúc Anh mà canh chừng Thân Lợi.

Đào Trúc Anh ngủ thiếp đi không biết bao lâu, khi giật mình thức dậy, thấy Thân Lợi vẫn nằm đó, giống như con gà đã được làm lông sạch sẽ, đang phủ phục dưới mặt đất. Mụ nhìn Thân Lợi hồi lâu, lưỡi liếm quanh môi suy nghĩ mãi cũng chưa biết làm thế nào để đòn thù thêm sắc sảo. Tên mặt gỗ biết ý chủ, bèn gợi ý:

– Bẩm bà, hay là cứ đem rán chín hẳn lên mà ăn?

Đào Trúc Anh nghe thế thì gật đầu lia lịa, nhưng đột nhiên lại nói:

– Không được! Không được!

Tên mặt gỗ cung kính nhìn Đào Trúc Anh, ý chừng muốn biết tại sao nhưng sợ thất lễ không dám cất tiếng hỏi. Đào Trúc Anh hiểu ý gã, liền nói:

– Làm như thế hẳn chết nhanh quá, không được, không được.

Tên mặt gỗ bình thản đáp:

– Bẩm, nếu muốn kéo dài cái mạng hẳn cũng không khó. Chỉ cần giữ đầu hẳn không dính dầu nóng, đem đảo sơ qua thân thể rồi vớt ra ngay, như thế da thịt hẳn sẽ chín sơ phía bên ngoài mà đầu và ruột gan vẫn còn nguyên, ắt là sẽ không chết được ngay.

Gã mặt gỗ liếm mép một cái rồi tiếp:

– Bẩm bà, hẳn trước nay vốn rất thích món *Âm dương ngư*, chính là rán cá nửa sống nửa chín, để con cá sống dở chết dở trên đĩa mà lấy làm thú. Bây giờ ta cho hẳn thử làm cá âm dương, như vậy chẳng phải là hay sao?

Để qua vài hôm, thịt bên ngoài chín ôi thiu, da thịt tự khắc thối rữa dần vào bên trong. Hẳn mũi được ngửi, mắt được nhìn thấy thảm cảnh như vậy thì đúng là chết không được thoải mái.

Đào Trúc Anh nghe thế thì vừa ý lắm, luôn miệng khen hay, nếu không phải đã từ chi cụt lủn thì ắt là sẽ vỗ đùi đen đét.

Trước đây khi gần gũi nhau, Thân Lợi đã cho mụ nếm thử thứ thức ăn này nên Đào Trúc Anh biết thế nào là cá âm dương. Nghĩ đến việc kẻ thù nằm trọn trên mâm lớn, toàn thân tái chín, đến lúc xẻo một miếng thịt đối phương mà ăn trong lúc y vẫn tỉnh táo để gương mặt nhìn mình căm phẫn thì đúng là không có gì thú cho bằng.

Mụ vội giục tên mặt gỗ hành sự ngay.

Gã mặt gỗ theo lệnh chủ nhân, bế xốc Thân Lợi lên vai. Gã toan thả Thân Lợi vào vạc dầu đang sôi, đột nhiên Đào Trúc Anh gọi:

– Khoan đã!

Gã mặt gỗ quay lại nhìn Đào Trúc Anh.

Mụ hỏi:

– Làm sao người biết hẳn thích ăn *Âm dương ngư*?

Gã mặt gỗ cười khẽ, đáp:

– Bẩm, vì con cũng thích ăn món đó.

Nói rồi gã khẽ khàng đặt cơ thể Thân Lợi trôi vào vạc, một tay nắm chặt tóc y, tránh chạm vào dầu sôi.

Đào Trúc Anh thấy gã mặt gỗ lộ ánh cười, biết ngay có chuyện xảo trá, thét lớn:

– Dừng lại!

Nhưng Thân Lợi đã ở trong chảo dầu. Gã mặt gỗ tay trái vẫn nâng đầu Thân Lợi, lấy một khúc củi thay đũa, lật đi lật lại thân thể y trong chảo, rất nhanh, rất thuần thục.

Đào Trúc Anh tuy có dự cảm chẳng lành nhưng bây giờ đã không còn kịp nữa. Trong thoáng chốc, một con đau từ huyết bách hội nhói xuống tận cổ họng mụ. Mụ thấy xung quanh tối đen như mực, toàn thân vô lực. Một sức mạnh khủng khiếp ép chặt lấy toàn thân mụ mà xoay không ngừng khiến mụ thấy quay cuồng đầu óc.

Qua một lúc, mụ mới gắng gượng mở được mắt ra. Kẻ nằm trên vạc dầu không phải Thân Lợi, mà chính là mụ. Gã mặt gỗ mặt mũi lạnh lẽo đang đều đặn xoay vần cơ thể cụt lủn tứ chi của mụ.

Được một lúc, gã mặt gỗ dùng hai khúc củi lớn làm đũa, gắp Đào Trúc Anh ra khỏi vạc dầu. Không rõ gã dùng thứ gì khi rán mà bây giờ da Đào Trúc Anh có màu vàng ruộm như nghệ. Mụ cảm thấy rất rõ ràng mỗi hơi thở hít vào đều khiến cho lớp da bây giờ đã bóng giòn của mụ căng ra rồi nứt toác thành từng đường.

Chờ cho mụ ráo dầu mỡ, gã mặt gỗ đặt mụ lên một cái mâm lớn đang chờ sẵn. Cái mâm này đã được bày biện rất công phu những loại rau sống hành tươi đầy màu sắc vẫn được dùng để ăn kèm với món chính. Đào Trúc Anh được đặt lên tấm nệm rau ấy. Mụ vốn thân thể đã biến dị, bây giờ lại trơn bóng một lớp dầu sôi bốc khói nghi ngút, bộ dạng vừa thảm hại, vừa quái đản.

Đào Trúc Anh thấy kẻ ngồi trên ghế chính là Thân Lợi. Y vẫn vận quần là áo lượt, phong độ đế vương lộ ra trên từng cử chỉ nhỏ nhặt, thực không giống chút nào với một kẻ vừa bị hành hình.

Thân Lợi cười hi hi, nói:

– Trúc Anh à, trông nàng lúc này đẹp hơn nhiều so với lúc nãy đây, nàng biết không?

Thân Lợi chậm rãi đứng dậy, đi một vòng quanh mâm, nhìn ngắm Đào Trúc Anh cho thật kỹ càng, đoạn nói:

– Nàng trước nay vẫn ngây ngô, nhưng lần này nàng cũng thực quá lắm. Nàng nghĩ rằng muốn lừa ta dễ đến thế à? Nàng nghĩ ta không biết trò dùng gian tế vật vãnh của nàng ư?

Thân Lợi khẽ ấn ngón tay vào lớp da trên mình Đào Trúc Anh rồi đưa lên miệng thổi, ý như đồ ăn còn nóng lắm, chưa thể vội vàng ăn ngay. Y lại chỉ vào gã mặt gỗ, cười hỏi Trúc Anh:

– Nàng nghĩ mình tài giỏi đến thế, mà không nhận ra đó là thứ hình nhân tầm thường ta hay dùng ư? Trúc Anh à, nếu nàng gần gũi con gái chúng ta một chút, có lẽ nàng sẽ nghe nó kể chuyện ta sử dụng những hình nộm như thế này ở làng Việp nhiều lần rồi.

Thân Lợi nhướn mày, dường như chợt hiểu ra điều gì, nói:

– Ô đúng rồi, nàng không muốn nhìn thấy nó, nàng hận nó, vì nó là con gái ta phải không?

Thân Lợi khẽ lật mấy thứ rau sống đặt trên cái mâm thịt người, điểm lại một lượt xem có thiếu thứ gì không. Y lắc đầu nói:

– Ôi không được, Trúc Anh à, nàng phải yêu thương con cái của mình chứ. Nàng sai rồi, nàng sai rồi...

Thân Lợi ra vẻ thất vọng rồi hơi nhướn mình hít một hơi dài, thưởng thức mùi thịt tái chín từ cơ thể Đào Trúc Anh bốc ra. Y cười hi hi, nói:

– Nàng thậm chí còn tìm được khoái lạc trên sự rên la đau đớn của ta ư? Liệu có biến thái quá không?

Đào Trúc Anh nhớ lại cảm giác đê mê nhục dục vừa rồi dấy lên trong cơ thể mình, vừa thẹn vừa giận. Nhất thời mụ không nói được câu nào.

Thân Lợi cười rũ một tràng. Đến khi con cười tạm ngơi, y mới nói:

– Không phải nàng bệnh hoạn đâu, chỉ là ta đùa nàng một chút thôi, đừng giận ta nhé.

Đào Trúc Anh hiểu ra Thân Lợi vừa rồi đã dùng tà thuật đánh lừa cảm giác của mẹ, tạo nên cơn sóng đục ấy.

Thân Lợi tươi cười nói:

– Phải rồi Trúc Anh à. Khi mới bị bỏng người ta không thấy đau đớn đâu. Những cơn đau khốc liệt nhất luôn đến một cách từ tốn. Nếu nàng ngạc nhiên vì mình chưa cảm thấy nó thì không cần vội vã, nó sẽ tới thôi.

– Xem kìa, nàng đang giận dữ. – Thân Lợi lại đưa mũi vào làn khói đang bốc ra từ cơ thể Đào Trúc Anh, hít một hơi.

Y sung sướng thưởng thức cái khoái cảm trời ban cho riêng mình y, thưởng thức thứ mùi hương tỏa ra từ sự căm hận.

Qua một lúc, Thân Lợi chậm rãi đi tới bếp lửa, cầm búi tóc vẫn đang tỏa khói, đưa lên mũi, hít ngửi một chập. Y cười gằn:

– Chuyện ta úy kỵ mùi tóc cháy đúng là có thật, chỉ có điều bây giờ ta không như xưa nữa rồi. Chỉ cần luyện xong phép Bách trùng táng thuật, thứ mùi ấy đã không thể khống chế được ta nữa.

Bất giác Thân Lợi chau mày, mắt lộ hung quang:

– Nàng biết mà, trên đời này ta hận nhất là thua kẻ khác. Nàng ngang nhiên thách thức ta, nhỡ như sống trong lãnh thổ Nam Hồng, nàng nghĩ mình tài giỏi vậy ư? Chẳng qua là vì tổ tiên nàng có chút bản lĩnh. Phải thừa nhận là ta không có cách nào tấn công được cái cô đảo bằng đá ấy.

Nàng luôn muốn phá ta, nàng hết tìm cách đưa Du hồn giả về Huyệt Thành rồi lại bắt giam Đà quý phụ. Nàng muốn ngăn trở ta luyện Xương Cuồng đỉnh hội sao? Thực không may cho nàng, cuối cùng ta vẫn có hai con ngọm Lão Tử ấy.

Thân Lợi trở mặt gã mặt gố nói:

– Chính tên quản gia thân tín của nàng báo cho ta hay Du hồn giả đã cướp thể xác của một kẻ nào đó trên đường tới Huyệt Thành. Du hồn giả

vốn có tà năng tiềm ẩn trong người, ta lại dạy cho mấy ngàn quân Hồ vệ biết chút tà thuật đơn giản để nhận biết Du hồn giả. Bọn ấy lùng sục khắp nơi, chỉ trong chốc lát đã tìm lại được nó ở gần Bạch Cốt ải. Còn riêng chuyện con gái chúng ta lên nàng thả Đà quý phụ để cứu Du hồn giả thì quả thực ta không tính trước được. Cũng không ngờ con ngợm đực Lão Tử lại có thể vượt được trùng vây canh phòng mà tìm đến với con cái. Cái giống ấy cũng có sức mạnh thật ghê gớm. Cũng thực may mắn, nếu ta không sớm gặp tên Chó Điên Lố Đạt thì hẳn đã xuống tay, giết chết Du hồn giả, cứu được con gái hẳn rồi. Dường như gã biết Đà quý phụ sau khi sinh nở sẽ phải chết.

Nhưng rốt cuộc mọi chuyện đối với ta vẫn suôn sẻ tròn trịa. Ta có cả đôi Lão Tử, đực và cái. Xương Cuồng đình hội, ta nhất định phải luyện thành. Và nếu không chờ đợi lâu một chút, bực bội một chút, thì làm sao nếm trải được cái cảm giác vừa ngỡ ngàng, vừa tức giận, vừa tuyệt vọng này của nàng?

Thân Lợi xoa hai bàn tay vào nhau, nhìn thẳng vào mắt Đào Trúc Anh:

– Nàng biết không, điều ta nuối tiếc nhất khi thưởng thức Âm dương ngũ chính là ở chỗ lũ súc sinh ấy không hề có tri giác, thù hận. Cái đó nàng có đấy. Quả thực, nàng hơn hẳn giống ấy!

Đào Trúc Anh cảm thấy một cơn đau đớn rất bỏng đang cuộn trào.

Nói đến đây, Thân Lợi lấy một con dao nhỏ, xẻo một miếng trên má Đào Trúc Anh.

## Hồi thứ ba mươi ba ĐỤC VÀ CÁI

Ác giả ác báo vẫn xoay

Hại nhân nhân hại sự nay đã tường

(Tục ngữ)

Cánh cửa trên thân cây xác người vừa đóng lại, cô Hậu đã vội vàng tiến tới bên chỗ hai người Khải và Nguyệt. Tuy hình dạng cậu lúc này đã đổi khác, nhưng cô Hậu chỉ nhìn qua là nhận ra ngay con mình, mắt ướm lệ nhìn con nghẹn ngào. Mẹ con cậu lâu ngày mới được gặp nhau, lại trải qua bao nhiêu chuyện hiểu lầm và hiểm nguy, xúc động không bút nào tả xiết.

Nguyệt bấy giờ cha ruột vừa chết trước mặt mình, trong lòng đau như xé, vừa được cõi trời, nàng đã chạy lại bên thi thể nát bấy của Lỗ Đạt mà kêu khóc thảm thiết.

Cô Hậu nhìn thấy cảnh tang thương ấy không nén được tiếng thở dài. Một lúc sau cô quay sang nói khẽ với Khải:

– Hiện giờ vẫn rất nguy hiểm, Thân Lợi tà phép cao cường, lại xảo trá. Nói không chừng bà ngoại con sẽ gặp nguy hiểm. Mẹ đã can bà nhiều lần, chỉ tiếc thù hận trong lòng bà lớn quá. Chi bằng chúng ta nhân lúc này bỏ trốn đi là hơn, đề phòng có bất trắc.

Khải cũng cảm thấy hai người kia vào trong thân cây, chưa biết chuyện gì sẽ xảy ra. Kể cả khi bà ngoại cậu báo thù viên mãn cũng chưa chắc đã ưa gì mình, cho nên cậu cũng nghĩ rằng cách tốt nhất là trốn khỏi nơi này.

Khải nhắm tính đầu đó, bèn hỏi mẹ:

– Chúng ta đem Nguyệt theo cùng mẹ nhé?

Cô Hậu nói:

– Bảo nó nhanh lên. Mình sẽ lên thuyền mà trốn.

Trong lúc Khải tới khuyên Nguyệt đi theo mình, cô Hậu sai bọn người dưới chuẩn bị một chiếc thuyền nhỏ. Sắp xếp xong đầu đó, thì Khải và Nguyệt cùng tới, phía sau có mấy người nhà họ Đào mang theo xác Lỗ Đạt.

Cô Hậu nhìn thấy xác Lỗ Đạt, gật đầu nói với Khải:

– Phải lắm, cũng nên chôn cất người ta cho tử tế.

Ba người vừa yên vị thì khoái thuyền nhẹ nhàng lướt sóng lao đi. Trong phút chốc thuyền đã chạy hết khe núi, trở ra nhánh sông lớn. Bạch Cốt ải dần dần xa khỏi tầm mắt Khải. Mùi tóc cháy đã không còn, không khí trong lành trở lại khiến ai nấy đều cảm giác khoan khoái.

Thuyền đi được một lúc, Khải mới thở phào nhẹ nhõm. Cảm thấy mình vừa trải qua một kiếp nạn quá dai dẳng và đáng sợ, bây giờ lại được trùng phùng với mẹ, bất giác trong lòng cậu dấy lên một cảm giác an toàn, ấm áp.

Nguyệt đang rầm rức khóc bên thi thể Lỗ Đạt. Nàng vừa thương xót vừa căm phẫn. Nỗi đau mất cha không thể trong chốc lát mà nguôi ngoai.

Ba người ai nấy đều mang theo nỗi niềm của riêng mình.

Thuyền đi độ một lúc nữa thì xa xa thấp thoáng có khối đá sừng sững chắn giữa lòng sông. Nhìn thấy khối đá này, Nguyệt giật mình hỏi:

– Chúng ta quay trở lại Huyệt Thành sao?

---

Đoàn quân năm nghìn kỵ binh của Tô Hiến Thành chỉ mất nửa ngày đã áp sát được các thành lũy đầu tiên trên bến Bác Nhự. Tô Hiến Thành hiểu rõ đợt tập kích lần này, ông chỉ có thể dựa vào yếu tố bất ngờ để thủ thắng, cho nên dù biết quân lính đã mệt mỏi, ông vẫn không thể ra lệnh hạ trại.

Đoàn người ăn lương khô trên lưng ngựa. Ngay khi thoáng thấy bên thuyền, ông đã lệnh cho toàn quân phi hết tốc độ, tiến lên san phẳng bên Bác Nhụ.

Nhưng trái với dự đoán của Tô Hiến Thành, đó là một cái bến bỏ hoang. Đoàn quân tràn vào trong bến mà không có bất cứ một sự kháng cự nào từ phía đối phương. Im lìm như một vùng đất chết, bến thuyền có vai trò quan trọng chiến lược cho Nam Hồng đặt chân xuống phía nam hoàn toàn bỏ trống.

Trong một thoáng chốc, Tô Hiến Thành điếng người sợ mình trúng kế nghi binh của địch. Nhưng không thể nào, kỵ binh của ông đã đi không ngừng nghỉ ngày đêm. Ông tự đặt mình vào thế bất lợi khi xuất trận với quân lính mệt mỏi xuống sức chỉ vì muốn thám báo Nam Hồng không kịp báo về đường di chuyển của quân Đại Việt.

Mặc dù đã cắt lại một nghìn quân ở lại bọc hậu đề phòng, nhưng ông vẫn cảm thấy lo lắng không yên. Mồ hôi trên tay ông ướt đẫm chuôi kiếm lệnh. Gió đông bắc thổi thốc từng đợt về phía đoàn quân, cờ phướn tung bay lại càng làm cho bến thuyền trở nên ảm đạm.

Tô Hiến Thành vội sai tiền quân tản ra làm bốn cánh, mỗi cánh một nghìn quân. Hai cánh chạy vòng lên hướng núi, một cánh hơi lùi về phía sau, hội với cánh quân bọc hậu. Chỉ có một cánh quân được giữ lại trong bến thuyền. Máy đội thám mã được lệnh tức tốc tỏa ra khắp nơi nghe ngóng, dò xét.

Đoàn quân căng thẳng tột độ chờ đợi tin báo về. Nhưng qua hơn nửa ngày, tất cả những thám mã hướng lên phía bắc, vào sâu đất địch đều không thấy tăm hơi. Không ai nói với ai một lời, những người lính tay lăm lăm vũ khí giấu trong mình nỗi sợ hãi dấy lên từ sự vắng lặng thăm đẫm không gian.

Tô Hiến Thành thúc ngựa lên gò núi cao, phóng mắt nhìn xuống. Trên mặt đất, những dấu chân đều tụ về một hướng, phía bắc. Trong đầu ông chỉ có một câu hỏi:

– Nên tiến lên hay lùi về?

Tô Hiến Thành biết nhiệm vụ lần này, nếu không hoàn thành thì mình sẽ phải mất đầu. Quân của ông ít hơn đối phương, cơ hội duy nhất chính là dùng tốc độ mà thủ thắng. Chỉ có thể không ngừng xua quân tiến lên Bạch Cốt ải mới có thể viên mãn trở về. Việc không thấy bóng dáng quân địch đâu khiến cho ông cực kỳ phân vân. Nếu ông trù trù không tiến, có thể sẽ phải chịu tội chém đầu. Nếu ông tiến lên, liệu có điều gì bất trắc?

– Đã có chuyện gì xảy ra? Thời gian qua lâu như vậy rồi mà không có cánh quân nào tập kích. Đây rõ ràng không phải kế địch. Nhưng chuyện gì đã xảy ra? Địch đáng lý phải sống chết giữ lấy bên này. Tại sao lại không thấy một bóng người?

Một tùy tướng khẽ nói với Tô Hiến Thành:

– Xin cho hạ tướng một cánh quân, hạ tướng sẽ tiên phong đi trước.

Tô Hiến Thành cau mày, mồ hôi trên người vã ra như tắm. Ông biết, chỉ một cái gật đầu của mình có thể khiến hàng nghìn binh lính tử trận. Nhưng trù trù không tiến quân, ông sẽ phải chịu quân pháp.

Người tùy tướng hiểu rất rõ tâm ý chủ nhân, gã nói:

– Hạ tướng chỉ xin một trăm người, vạn nhất có chuyện gì cũng...

Tô Hiến Thành hít khẽ một hơi, bình thần quay sang thuộc tướng của mình, khẽ cười nói:

– Một mạng người cũng quý, nói gì đến cả trăm?

Nói rồi, Tô Hiến Thành quay sang hỏi một vu nhân từ Trần Quốc Hội:

– Cuồng thử dục mắt bao lâu mới hết tác dụng?

Người này đáp:

– Thưa, ba ngày sau khi người cuối cùng bị ăn thịt.

Tô Hiến Thành nói khẽ, nhưng rõ ràng:

– Được, vậy chúng ta hạ trại ở đây ba ngày rồi sẽ xuất phát.

Nói rồi, Tô Hiến Thành sai chia quân đóng cách xa nhau để tạo thế giằng giũ.

---

Thân Lợi đưa miếng má người trước miệng. Y vừa hít ngửi, vừa thè cái lưỡi dài và nhọn của mình khẽ khàng chạm vào miếng thịt. Y thấy dường như vị ngọt của thịt từ đầu lưỡi nhanh chóng lan ra khắp khoang miệng. Y thích thú đảo lưỡi vòng quanh miếng mà người để cảm nhận bề mặt mềm mịn của nó.

Thân Lợi cố gắng nhai thật kỹ. Thịt Bạch hổ nữ quả nhiên vừa ngọt vừa mềm vừa thơm, càng nhai càng thấm thía. Y thầm nghĩ thịt một mục già còn thơm ngon thế này thì thịt Lý Nguyệt không biết sẽ là tuyệt phẩm ra sao. Phải tốn bao nhiêu công phu mới lừa được mục đàn bà này rơi vào bẫy của mình, Thân Lợi định bụng sẽ phải từ tốn thưởng thức, không thể nào lỗ mãng như bọn phàm phu tục tử được.

Nghĩ đến đây, Thân Lợi đã nuốt xong miếng đầu tiên. Y ăn xong miếng ấy, băn khoăn không biết miếng tiếp theo sẽ xẻ thịt ở chỗ nào. Phân vân một lúc, Thân Lợi lấy dao cắt một miếng thịt trên cánh tay Đào Trúc Anh.

Thân Lợi thấy mùi vị thịt nơi cánh tay ngon hơn hẳn miếng má vừa rồi. Y cả đời ăn biết bao thức ngon vật lạ. Sản vật trên rừng dưới biển y đã đều được thưởng thức, nhưng chưa bao giờ y cảm thấy thú hương vị tuyệt hảo như thế. Nước dãi y tứa ra ồ ạt. Dòng nước ngọt thơm được ép ra từ miếng thịt ấy như thấm vào cổ họng y. Nó khẽ khàng luồn lách trườn bò như một con rắn xuống tới dạ dày Thân Lợi, cuộn tròn lại trong ấy khiến không kìm được, người hơi run lên vì sung sướng.

Đột nhiên có tiếng người khẽ nói:

– Ăn thịt người, phải chấm với mắm tôm.

Tiếng thều thào ấy, là của Đào Trúc Anh. Má mụ vừa rồi đã bị Thân Lợi ăn mất một bên, lời nói vì thế càng khó nghe.

Mụ khẽ cười, cái má trông rỗng lõ ra cái lỗi đỏ nhuốm máu luồn lách giữa hai hàm răng khiến cho khuôn mặt trở nên hết sức quái đản.

Thân Lợi thấy Đào Trúc Anh vẫn còn cố nói, cười nhạt:

– Khá khen cho nàng sống dai.

Thân Lợi không để ý tới mụ, y đưa tay xoa lên bụng mình, cảm thấy thực sự khoan khoái. Đây chính là cái cảm giác giống như khi người ta bị bỏ đói khát lâu ngày rồi bất chợt được cho ăn uống phủ phê.

Y đưa mắt ngấm nhìn bộ dạng của Đào Trúc Anh lúc ấy. Mụ được đặt trên cái mâm đầy rau củ, bụng căng tròn thành một khối cầu lớn với lớp da đã được rán giòn căng nứt phản chiếu ánh sáng vàng vọt từ những ngọn lửa đang nhảy múa.

Những phần cơ thể còn lại tựa như bị lún sâu vào trong quả bóng thịt ấy khiến cho phần da thịt nhăn nheo chảy xệ trên cơ thể chen nhau tạo thành lớp lớp những quầng nếp nhăn nhúm đùn tụ quanh ngực và hông. Tú chi mụ vốn đã cụt ngắn, bây giờ cứng đờ chìa ra bên ngoài thân thể căng phồng rất giống như những que tăm cắm vào một củ khoai.

Những vết nứt rạn trên khối thịt ấy để lộ lớp mỡ trắng trong. Mỡ theo vết rạn tứa ra thành dòng trong suốt đang bò qua lớp da, nhều xuống tẩm đệm rau bên dưới. Khối thịt ấy cứ chốc chốc lại khó nhọc nhúc nhích khiến những đường rạn nứt không ngừng xuất hiện.

Bất giác lòng Thân Lợi rúng động.

– Mụ ta làm gì có tay?

Vậy cánh tay y vừa ăn, rốt cuộc là thứ gì? Nghĩ đoạn, Thân Lợi toát mồ hôi hột nhìn vào khuôn mặt quái đản của Đào Trúc Anh, thấy nụ cười động mắt đảo thần thái hết sức ma quái. Mụ gượng nói:

– Để ta nói cho người nghe, trên đời này người chẳng những sợ mùi tóc cháy, mà còn kỵ với thịt Bạch hổ nữ.

Thân Lợi giật mình, trong đầu thoáng mừng tượng lại lúc ở trong hang đá với mụ.

Đào Trúc Anh cười ma quái, nói:

– Người không biết một điều, đó là lần trước người bị ngất đi là vì ăn thịt ta, chứ không phải do mùi tóc cháy.

Thân Lợi tái mặt. Quả thực, lúc ở hang đá, y đã ăn thịt Đào Trúc Anh rồi mới ngất đi. Y đã cực nhọc biết bao mới có thể khóa lấp được khiếm khuyết sợ mùi tóc cháy ở bản thân. Có lẽ nào mùi tóc cháy còn không đáng sợ bằng thịt Bạch hổ nữ?

– Ta vốn sinh ra đã là Bạch hổ nữ, lại có thêm não long hương bổ trợ, xương thịt ta há lại để cho người dễ dàng nhai nuốt như thế?

Thân Lợi thất thần nhìn xuống cánh tay mình, thấy ở đó có một vết cắt sâu đến thịt, máu còn đang chảy ròng ròng.

Trong thịt mụ có độc ư? Mụ dùng chính bản thân mình làm mồi nhử ư? Tại sao trên tay Thân Lợi lại có một vết cắt?

Thân Lợi nhanh chóng sắp xếp lại sự việc. Y đoán chừng vừa rồi miếng má đầu tiên y ăn là thịt của Đào Trúc Anh. Ăn xong miếng ấy, y đã bị trúng độc. Sau đó, tâm thần y phát sinh ảo loạn, đã tự mình ăn cánh tay của mình. Ất hẳn Đào Trúc Anh đã dùng một xảo thuật nào đó để tạo ra ảo loạn này.

Thân Lợi ngẫm ra được điều này thì vừa đau, vừa tức. Y cả đời tự phụ có khả năng không chế tâm lực đối phương, thế mà đến hôm nay lại bị người

ta dùng não long hương khiến cho đầu óc mù mịt. Thực là gây ông đập lưng ông. Thân Lợi bắt chợt tự mỉa mai bản thân, nhận ra kẻ thực hiện phép tế Rắn nuốt thân hôm nay lại chính là mình.

Thân Lợi thấy xây xẩm mặt mày, vội vàng đứng dậy, y lão đảo định nhắm hướng cửa nhục phòng bước ra. Nhưng vừa lúc ấy, bên ngoài dậy lên tiếng đập cửa thành thịch. Chẳng mấy chốc, tiếng đập từ bên ngoài thân cây vọng vào mỗi lúc một gấp gáp dữ dội.

Thân Lợi nhìn qua khe cửa, thấy đám giáo dân xúm tụ lại đông nghịt phía bên ngoài. Ánh mắt chúng nhìn y lộ rõ vẻ khác thường.

Đó là ánh mắt của những con thú đói mồi.

Thân Lợi bị những ánh nhìn ham muốn này thiêu đốt, bất giác dựng tóc gáy. Y nhận ra mình vừa rồi không những tự ăn thịt mình, mà còn trúng phải cuồng thử dược.

Vừa rồi khi Thân Lợi ăn thịt mình, trên cánh tay ấy có lẫn với nắm độc, trong lúc rút thịt ra thì vừa vụn nắm hòa với máu của y. Nắm độc và máu chính là hai dược liệu cần thiết để điều chế cuồng thử dược.

Nguyên là khi Đào Trúc Anh ráo riết dò la tin tức từ Thân Lợi đã sớm biết y không còn sợ mùi tóc người cháy nữa. Ban đầu mục rất chán nản, nhưng về sau mục cảm thấy chưa chắc Thân Lợi đã chỉ sợ mỗi mùi tóc người.

Mục nghiền ngẫm lại từng chi tiết lúc ở trong hang đá. Trước đó, lúc mục thui chín người đàn bà vùng cao, Thân Lợi có ngửi thấy mùi tóc người nhưng y chỉ thấy khó chịu chứ không bị xây xẩm mặt mày. Chỉ đến khi y ăn thịt mục thì mới ngất đi.

Đào Trúc Anh tìm tòi lại những cổ thư về dược học trong Huyệt Thành, thấy có một cuốn sách cũ nát cổ quái nhắc đến việc Bạch hổ nữ bẩm sinh có thể dùng xương thịt bản thân mình để áp chế Nhiếp thần giả. Nói khác đi, thịt Bạch hổ nữ chính là khắc tinh của Nhiếp thần giả.

Nhưng Đào Trúc Anh vẫn còn e ngại, bởi vì sau khi luyện thành *Bách trùng táng thuật*, tà năng của Thân Lợi sẽ cao thâm khó lường. Bởi thế, mục phải dùng đến thuật luyện bí truyền nhà họ Đào truyền lại, dùng não long hương cho Bạch hổ nữ tự sinh.

Vốn dĩ, nhà họ Đào có khả năng dùng não long hương để luyện những bé gái bình thường thành Bạch hổ nữ. Nhưng những Bạch hổ nữ tự thân, chứ không phải do luyện mà thành, vốn đã có tà lực phi thường, nếu được hỗ trợ bởi não long hương là thứ tuyệt phẩm của nhà họ Đào, tà năng sẽ càng mãnh liệt. Người luyện tà thuật kiểu này toàn thân mang chất độc mạnh hơn cả nọc rắn. Nếu lừa được đối phương ăn thịt mình thì nhất thời có khống chế được tâm lực, tùy ý điều động hành vi của Nhiếp thần giả.

Đào Trúc Anh mày mò điều chỉnh liều lượng, thành phần rồi đem thân mình mà uống não long hương. Khi đã mang trong mình độc dược luyện thành từ não long hương, người luyện sẽ bị ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp vào cơ thể, thì toàn thân sẽ như bị thiêu đốt, da thịt tự thôi rữa mà chết. Chính vì lý do này nên Bạch hổ nữ bẩm sinh nhà họ Đào rất ít khi luyện tà theo lối ấy. Chỉ đến đời Đào Trúc Anh vì nung nấu báo thù nên đã chấp nhận suốt đời sống trong bóng tối.

Đào Trúc Anh biết rõ Thân Lợi thèm khát ăn thịt Bạch hổ nữ. Một khi mục rơi vào tay Thân Lợi, y ắt sẽ ăn thịt mục. Chính vì chắc chắn điều này, nên Đào Trúc Anh biết cho dù sự việc diễn biến ra sao, Thân Lợi cuối cùng sẽ có một khoảnh khắc bị mục khống chế.

Mục tính rằng, cuồng thử dược gồm nằm trên thân Thân Lợi và máu người hợp thành, nếu dụ được cho Thân Lợi tự ăn cánh tay mình, thì chính là biến y trở thành con chuột đầu tiên ăn phải bả, sẽ kéo theo một bầy đàn đến ăn thịt y. Bầy đàn ấy, hôm nay chính là toàn bộ giáo chúng Xương Cuồng Giáo. Tất cả những việc đốt tóc người, hành hạ Thân Lợi lúc đầu chỉ

là việc làm để che mắt, dẫn dụ Thân Lợi vào cái bẫy thực sự này. Mụ cũng biết rõ, lần trả thù này bản thân mình khó lòng toàn mạng, nhưng để được thấy tình lang thuở nào của mình phải chết khổ sở, mụ sẵn sàng đánh đổi tất cả.

Đây là nước chiếu ngược sắc đòn nhất mà Thân Lợi từng gặp.

Thân Lợi lúc này biết mình đã trúng cuồng thủ dục. Tà thuật của y có thể không chế được người thường, nhưng đối với những kẻ lên cơn điên loạn thì không thể. Đơn giản vì những người ấy đã không còn tâm trí nữa. Thân Lợi gầm lên một tiếng giận dữ, miệng rít lên một thứ âm thanh chói xé tai.

Tiếng rít này vừa dứt, phía dưới đất rộ lên tiếng lục đục không ngừng. Từ dưới nền đất hợp thành từ các người, những con vật giống mèo lần lượt xuất hiện. Ánh mắt ma mị đỏ au của chúng chỉ trong chốc lát đã lấp nhỏ chen kín dưới nền căn nhục phòng.

Thân Lợi nhìn thẳng vào mắt Đào Trúc Anh, cười khẩy nói:

– Nàng quên mất rằng, ta là chủ nhân đám linh miêu hay sao. Hôm nay nàng hãy mở to mắt mà xem Bạch Cốt ải cao thêm vài trượng.

Nói xong, y lại rít thêm một tiếng, lệnh cho đám linh miêu xông ra tàn sát đám giáo dân Xương Cuồng.

Một khắc.

Hai khắc.

Một tuần trà.

Không có con linh miêu nào cử động theo lệnh. Chúng giương những cặp mắt tròn xoe đỏ au trân trân ngó Thân Lợi. Thân Lợi ngạc nhiên không hiểu sao đến lúc ngàn cân treo sợi tóc này mà đám linh miêu lại không nghe theo sự điều động của y.

Đúng lúc đó, cánh cửa bật tung trước sức người xô đẩy bên ngoài. Một đám đông ồn ào chen lấn xô tới, chớp mắt đã vây đè lên người Thân Lợi.

Trong khoảnh khắc ấy, Thân Lợi vẫn còn đủ tỉnh táo để hiểu rằng, linh miêu sẽ tuân theo lệnh kẻ nào ăn thịt được trưởng nhánh thờ Cửu Vĩ Hồ Ly. Có điều, một khi Thân Lợi đã tự ăn thịt bản thân mình thì linh miêu sẽ không thể phân biệt được đâu là kẻ ăn thịt, đâu là kẻ bị ăn thịt, ai là chủ nhân mới, ai là chủ nhân hết thời. Rốt lại, đám linh miêu ngơ ngẩn giương mắt nhìn Thân Lợi bị cắn xé thành từng mảnh.

Đào Trúc Anh nằm trên mâm, có thể nhìn thấy rất rõ cảnh tượng cuồng sát ấy. Mụ không kìm được sự hả hê đã chờ đợi bao nhiêu lâu, dồn hết sức lực còn lại cất lên một tràng cười man rợ và quái đản. Ván cờ lần này, mụ đã thắng Thân Lợi.

Trên nền xương thịt phía dưới, lũ người điên loạn vẫn hăng say thưởng thức bữa tiệc của chúng.

---

Khải bị đánh thức bởi tiếng sắt thép vừa rền rít chói buốt màng nhĩ. Một khe sáng hẹp yếu lèn qua khe nhỏ cũng khiến cậu cảm thấy chói mắt. Cậu đã bị nhốt ở đây bao lâu rồi? Cậu cũng không biết rõ. Là ba ngày, năm ngày, hay nửa tháng? Trong không gian tối tăm chật hẹp này, mọi áng chừng về thời gian đều dễ dàng sai lệch.

Cánh cửa sắt nặng nề trước mặt cùng hàng đá ngọt ngạt xung quanh đã giam hãm Khải và Nguyệt bấy lâu nay. Cậu chắc chắn mẹ đang ở ngoài. Khi ghé mắt qua khe cửa gỉ sét và nặng nề, Khải đã thấy mẹ. Mẹ cậu đứng đó, đối diện với cánh cửa. Không thể nào mẹ không nghe thấy tiếng cậu. Cậu đã gào thét gọi mẹ, cậu đã không ngừng hy vọng cho đến khi cổ họng cậu không thể phát ra tiếng rên khóc nào nữa.

Tại sao mẹ lại giam giữ cậu?

Những cơn ngứa ngáy trên lưng cậu ngày càng hoành hành dữ dội, thú ngứa ngáy có thể khiến người ta quẫn quại đến điên loạn. Khải biết, cơn ngứa càng mạnh, “nó” cũng càng mạnh. Nó đã từng không chế được cơ thể cậu một lần và ắt sẽ có lần sau. Bây giờ, dù cố gắng thế nào, Khải cũng không thể du hồn. Không những thân thể cậu bị giam hãm, mà ngay cả tâm hồn cậu cũng bị tù ngục trong chính thân thể của cậu.

Khải biết, Nguyệt cũng đang ở trong trạng thái rất giống với cậu, giống như một con thú điên trong lồng kín, giận dữ và bất lực. Nàng cũng đang phải chịu đựng sự cùng quẫn cả về thể xác lẫn tinh thần. Cậu hiểu ánh mắt Nguyệt khi nàng nhìn cậu trong cơn ngứa ngáy. Có lẽ Nguyệt cũng nhận ra ánh mắt cậu. Nỗi lo sợ trong hai người bọn họ lớn dần, mặc dù không ai nói với ai. Bọn họ không bao giờ nói ra thành lời về chuyện ấy. Bọn họ còn thứ đáng sợ khác đang phải đối mặt.

Hai người bị bỏ đói.

Khải và Nguyệt có thể cảm nhận từng cơn đói khát của nhau nhờ vào tiếng rên khóc phát ra từ cái dạ dày rỗng lép. Khải chưa bao giờ biết một điều, đó là cơn đói có thể đi theo bầy. Một khi tiếng rên rỉ từ dạ dày người này phát ra, sẽ có tiếng đáp lại từ người đối diện. Hai thứ nhạc khí đói khát từ bụng hai người thi nhau hợp tấu khúc ca bất tận.

Cho đến lúc cả hai người đều tuyệt vọng, muốn kết thúc chuỗi ngày khổ sở này thì ô cửa nhỏ trở trên tấm cửa sắt lớn bật mở. Tia sáng ấy chiếu vào trong sự tối tăm cùng cực như gieo lên nỗi hy vọng cuối cùng của hai con người đã kiệt quệ.

Khải và Nguyệt thính nhạy đến mức, thức ăn vừa được đưa qua ô cửa nhỏ hai người đã chồm sát tới, dớt dãi tiết ra đầy miệng. Một cái khay với hai bát lớn bốc khói nghi ngút được đẩy vào bên trong. Khải và Nguyệt bấy

lâu không có gì lấp đầy bụng, nhìn thấy hai bát canh này liền vội vàng vồ lấy nhai húp.

Nhưng cũng ngay khoảnh khắc tưởng được cứu sống ấy, Khải đã cảm thấy tuyệt vọng. Trong hang đá sực nức mùi thối khắm khá quen thuộc của món óc người. Cậu đã chắc chắn điều mình muốn.

Mẹ cậu đúng là muốn luyện Du hồn giả. Thứ mẹ Khải nuôi dưỡng, không phải bản thân cậu, mà chính là người em song sinh của cậu. Mẹ cần đến thân xác của cậu, để thứ ấy có thể trú ngụ dài lâu. Mẹ không màng tới cậu. Ngay từ đầu, cậu đã đoán đúng. Chỉ là bịa đặt, khi mẹ nói cho con thường luông ăn thịt cậu để cậu thoát khỏi nó. Mẹ đã tể đứa trẻ đó bằng đồng xác chuột sau vườn.

Mẹ luôn quỳ lạy một cái cây.

Mẹ đã ép Nguyệt uống thuốc độc.

Mẹ đã đưa cậu đến đây.

Mẹ đã giam cậu lại.

Mẹ đã cho cậu ăn óc người.

Khải van một lần muốn mình mê muội, nhưng cậu đã đoán đúng. Chính tình mẫu tử thiêng liêng đã ngăn cản cậu suy xét phản biện mọi chuyện. Người ta một khi muốn tin chuyện gì đó là sự thực, họ sẽ chỉ cố tìm mọi cách để chứng minh là nó đúng.

Khải cay đắng hiểu ra, cái thân cây người rỗng vốn dĩ Thân Lợi sẽ dành cho cậu và Nguyệt. Cậu đã thoát được nó, nhưng lại bị giam vào hốc đá nơi quê ngoại Huyệt Thành. Cả cha cậu và mẹ cậu, bằng hai con đường khác nhau, đều đang muốn cùng một cái đích.

Và giờ đây, khi thứ canh óc người thấm vào cơ thể Khải, cậu thấy mình mồ hôi đầm đìa chảy. Cậu muốn đưa tay lau đi mấy giọt mồ hôi đang lăn

dài trên trán. Nhưng cậu không thể. Cả cơ thể cậu đã dờ dẫm tê cứng. Thú óc người này, đã nuôi dưỡng nó, để nó ngày càng lớn mạnh.

Và có lẽ bây giờ, nó đã đủ lớn. Để không chế cậu.

Ánh nhìn của Khải khẽ lướt qua Nguyệt. Nàng cũng như cậu, vừa xong bữa óc người. Nàng đang trải qua cơn chấn động mạnh mẽ. Tấm thân nàng đẫm mồ hôi, mắt nửa nhắm nửa mở. Cơ thể nàng xuất hiện những cử động co giật quái gở không phải là của người bình thường.

Nguyệt bỗng nhồm mình dậy, hai mắt nàng đã mất đi tròng đen. Nàng bắt đầu bò bằng bốn chân trên mặt đất, hai đầu gối nhô cao so với thân hình đang ép chặt xuống sàn. Thân hình nàng uốn éo theo một cách thức quái gở mà chỉ có loài rắn mới đủ độ dẻo dai để làm được như thế. Bộ dạng kỳ quái ấy khiến nàng giống một con thằn lằn đang nửa trườn nửa bò. Dường như cơ thể phàm trần của Nguyệt cũng không thể chịu đựng được sự uốn cong gấp khúc tột độ bất thường ấy. Khải nghe thấy rõ từng khớp xương của nàng kêu răng rắc. Thú ấy có lẽ đã chiến thắng Nguyệt. Và tiếp tới sẽ là Khải.

Cơ thể của Khải dường như cũng phản ứng lại với tiếng khớp xương của Nguyệt. Cậu có cảm giác mình bị một khối núi nặng ngàn vạn cân đè ép khiến cậu không sao chống lại. Cậu cảm thấy mình nhỏ dần theo mỗi nhịp thở phì phò của thân xác đang bị chiếm đoạt.

Nguyệt đã đến sát Khải lắm. Nàng hít ngửi cậu như một con thú ngửi mồi trước khi ăn thịt. Và rồi nàng bắt đầu liếm. Nàng say sưa liếm cơ thể của Khải, đúng theo cái cách Nguyệt đã liếm cậu trong hang đá trước đây.

Trong một khoảnh khắc, Khải chắc chắn một điều, đó không còn là Nguyệt nữa. Bây giờ nàng đã trở thành một con thú cái. Và cậu là một con thú đực.

Khải ghê rợn thấy thân thể mình đang đưa âu yếm theo nhịp liếm quái đản của con cái. Bất giác, con đực đang chiếm lấy cơ thể cậu chồm lên cơ thể con cái với một sức mạnh bạo liệt.

Cảm nhận được nguồn sinh lực mạnh mẽ này, Khải hiểu ra thắc mắc cuối cùng của mình. Con đực sẽ tìm đến với con cái, cho dù chúng có ở cách nhau rất xa. Con đực trong người cậu đã từng vượt qua tường cao hào sâu khi còn ở trong Miêu Ổ, chính là để đến với con cái này. Đó là lý do vì sao khi cậu tỉnh dậy đã thấy mình ở gần Nguyệt trên con đường độc đạo hướng ra ngoài Miêu Ổ. Và nếu lúc ấy nó đủ sức để kiểm soát khi cậu còn thức, thì vũ điệu giao hoan đã sớm diễn ra. Thứ vũ điệu giao hòa giữa đực và cái, giữa âm và dương.

Và rồi, con cái của giống loài sẽ sinh sôi.

Trước khi phải cảm thấy mình tê liệt toàn bộ trong cơ thể của chính mình, cậu gắng sức lần cuối cùng, đẩy Nguyệt một cái thật mạnh. Nàng đập mạnh đầu vào vách đá, ngắt xiu. Khải thuận tay lấy trong áo ra một vật, nuốt vội.

Thứ nấm này không đáng như Khải tưởng tượng. Nó mềm và hơi có vị ngọt. Lúc Khải ngồi ngay sát Thân Lợi khi y giả ngắt đi để dụ Đào Trúc Anh tới, cậu đã cố với trộm lấy một cây nấm trên cơ thể y. Ban đầu, cậu nghĩ nếu Thân Lợi bức bách cậu quá đáng, cậu sẽ tìm cách tự tử. Trong lúc nửa tỉnh nửa mê trên con đường độc đạo dẫn ra khỏi Miêu Ổ, Khải vẫn có thể thấy được cái chết khốc liệt của gã trai trẻ khi ăn loại nấm này. Cậu sợ phải chết như thế. Nhưng cậu còn sợ hãi hơn với những gì mà Thân Lợi sẽ sắp đặt cho cậu. Thực không ngờ, cậu lại phải ăn thứ nấm này để tránh những gì mẹ muốn cậu.

Bỗng có một tiếng rất nặng nề cất lên. Tiếng rít kèm theo một luồng gió lạnh thổi tới. Cửa đã mở toang. Cô Hậu từ bên ngoài gào lên một tiếng thảm

thiết vô lấy Khải.

Cậu đưa mắt nhìn mẹ, ánh nhìn buồn bã vô hạn:

– Mẹ à... sao mẹ... làm thế... với con?

Bụng Khải quặn lên một cái, con buồn nôn đầu tiên đã đến. Cô Hậu mắt nhòa nước mắt, gào lên:

– Không phải như thế, không phải như con nghĩ!

Khải quặn người, nôn thốc một tràng.

Cậu cố gắng nhìn thẳng mặt cô Hậu, gượng cười mà như mếu. Cô Hậu thấy Khải như thế, càng gào lên thảm thiết:

– Con không hiểu rồi, con không hiểu! Nếu như “nó” giao hoan với Đà quỷ phụ trước khi kịp trưởng thành thì nó sẽ hao tổn tinh lực mà chết. Như thế con có thể sống. Nếu để nó quá lớn, chịu đựng được việc giao hoan thì không còn cách nào tiêu diệt nó nữa. Đồ ngốc ạ, con ngốc quá, phải tin mẹ chứ, phải tin mẹ chứ!

Giọng cô Hậu lạc đi tuyệt vọng. Đôi tay cô lay Khải rất mạnh, cuống quýt như thể chính mình đang chịu đau đớn.

Đợt nôn thứ hai. Lần này máu đã chan hòa trong dịch nhầy. Cô Hậu lại chỉ vào Nguyệt mà nói:

– Mẹ đã ép nó tự tìm con, để em con không chịu được nhục dục mà hồn xiêu phách lạc. Nhưng việc không thành. Chỉ một chút nữa thôi, một chút thôi là được rồi. Con ơi...

Lần nôn thứ ba, Khải đau đớn tột cùng, nhưng cậu vẫn nghe thấy rất rõ.

– Mẹ đã phải đưa con về đây, là vì không còn nơi an toàn nào khác cho chúng ta nương thân. Mẹ biết mưu kế của bà là một khổ nhục kế, bà con sớm biết rằng một khi tới Bạch Cốt ải thì chính là mang thân ra để báo thù Thân Lợi. Nếu bà con thất bại, Thân Lợi sẽ dễ dàng tìm bắt mẹ con ta. Thế nên không nơi nào an toàn hơn Huyệt Thành này.

Mẹ phải ép con ăn óc người là để kích thích dục vọng trong lòng nó. Món óc này được ủ cùng với Triệu thần trùng, dù nó làm con ngứa điên cuồng nhưng sẽ khiến em con điên loạn vì dục tình. Không có óc người, em con sẽ nhấn nhịn được cho đến khi nó đủ lớn mạnh.

Thân Lợi bắt con ăn óc người, là để kích phát dục vọng của “nó” cho trùng khớp với thời điểm diễn ra lễ Tụ giáo chúng, sớm giúp hấn hoàn thành ác nguyện. Hấn không quan tâm ai là người còn sống sau khi đã có được đứa trẻ. Còn mẹ, mẹ chỉ muốn con được toàn mạng. Chỉ muốn con khỏe mạnh. Chỉ cần thế thôi.

Mẹ không thể nói cho con biết vì sao mẹ phải giam con lại, vì nó đã lớn quá rồi, nếu nó hiểu được mẹ muốn gì, nó sẽ đề phòng. Nó không biết nếu giao hợp quá sớm, vong hồn nó sẽ tiêu tán. Mẹ phải lừa nó, mẹ phải lừa nó con mới có thể sống được. Lạy trời, nó cũng là con mẹ, vậy mà mẹ phải lừa nó, để con được sống. Mẹ phải dùng cơn đói để dụ nó ăn óc người. Ôi... con ơi...

Một cơn nôn nữa lại đến. Khải đau đớn, nhưng cậu thấy lòng thực nhẹ nhàng thanh thản. Cậu tin những lời mẹ nói. Mẹ cậu luôn là người tốt nhất.

Nhưng cô Hậu vẫn đang bắn loạn, cô gào khóc không ngừng trong tuyệt vọng. “M... mẹ...” Khải thều thào, run rẩy đưa tay vuốt khuôn mặt thân yêu của mẹ. Cô Hậu lặng người xúc động. “C. con... tin... m... mẹ...” Khải khó khăn nói mấy lời trước khi dứt hơi.

Cô Hậu quỳnh quáng gào lên thảm thiết, đôi mắt lác thần, đôi tay cô run rẩy hết ôm lấy Khải lại quờ quạng đồng nhầy nhụa cậu vừa nôn ra như muốn đem chúng đặt lại trong cơ thể cậu. Cô thậm chí còn lần thấy miếng nắm độc trong dạ dày cậu. Nó còn khá nguyên vẹn, bởi vì phải chỉ nuốt vội lấy nó, cậu không kịp nhai.

Mà, có ai nhai thuốc độc bao giờ?

Trong cơn tuyệt vọng, cô Hậu đưa tay lần tìm cây nấm độc, bỏ vào miệng, nuốt trọn.

Cô Hậu đưa đôi tay nhớp nhúa nhầy nhụa nâng đầu Khải lên, nhìn cậu âu yếm nói:

– Mẹ đi cùng con.

Nói đến đây, con nôn đầu tiên từ bụng cô Hậu đã kéo tới.

---

Khi Tô Hiến Thành đến được Bạch Cốt ải, ông cảm thấy rợn tóc gáy. Trước mặt ông là một núi xương thịt chồng chất lẫn lộn trong biển máu. Thú độc dược ma mị kia đã dẫn dụ hàng ngàn người ăn thịt lẫn nhau. Đám binh sĩ còn tìm thấy xác của những thám mã Đại Việt trước đó được cử đi thám thính quanh Bác Nhự. Bác Nhự cách Bạch Cốt ải đến gần trăm dặm. Như thế, cả một vùng rộng lớn đã bị cơn bão cuồng thử dược tràn qua tàn phá. Từng đám, từng đám xác người ngổn ngang khắp nơi. Tô Hiến Thành đã nghe nói đến thú độc dược kỳ lạ này, nhưng đến khi nhìn tận mắt cảnh tượng này, ông vẫn không thể hiểu được vì sao thú đó lại mãnh liệt đến thế.

Tô Hiến Thành không dám nghĩ đến kết cục sẽ ra sao nếu như ngày hôm ấy ông cho quân tiến thẳng vào Bạch Cốt ải. Và nếu như hôm ấy đoàn quân Đại Việt ở gần hơn một chút nữa, rất có thể thú hương ma mị tỏa ra từ những kẻ trúng độc đã khiến năm nghìn kỵ binh quay ra xâu xé lẫn nhau.

Một nhóm vu nhân của Trần Quốc Hội được sai đi dò xét khắp nơi để đề phòng những trận yểm Thân Lợi có thể dùng để hại quân Đại Việt. Họ không ngờ mình có thể dễ dàng vào được sào huyệt ngàn đời nằm trên sông nước của nhà họ Đào như thế. Huyệt Thành đã sừng sững tồn tại bao lâu này, thế mà thiếu đi chủ nhân, trận yểm từ những luồng nước xoáy không còn duy trì được nữa. Những vu nhân chỉ cần mang theo chút đồng

đen họ đã chuẩn bị sẵn đã có thể xua đuổi được giống giao long canh giữ vòng ngoài.

Cùng tối hôm ấy, các vụ nhân đưa về một người con gái mê man bất tỉnh. Người của Trấn Quốc Hội kể lại rằng họ tìm thấy nàng bên cạnh hai cái xác nhầy nhụa nội tạng, một nam một nữ. Cái chết của hai người cùng một kiểu, rất thảm khốc. Khuôn mặt người nữ biểu cảm vô cùng sầu khổ, nhưng kỳ lạ là trên khóe miệng người nam dường như đang nở một nụ cười.

## Hồi kết

# TIẾU ĐÀM NƠI HIẾU SỰ

Đi đêm lắm có ngày gặp ma

(Tục ngữ)

Mùa đông năm Đại Định thứ hai mươi 1159, đã mười bảy năm kể từ loạn Thân Lợi được dẹp yên trên đất Đại Việt. Dường như mùa đông năm ấy đến trễ, giữa tháng mười một mà vẫn man mác khí thu, tiết trời mát mẻ, gió hiu hiu thổi khẽ, bắc từ phương bắc vẫn còn chưa thấy tăm hơi. Đó là một năm no ấm được mùa của Đại Việt, dân tình khắp nơi hồ hởi tươi vui, không khí an lành no ấm hiện rõ trên nét mặt mỗi người.

Năm ấy cũng là năm quan trọng trên con đường hoạn lộ của thái phó Tô Hiến Thành. Chẳng là vào đầu mùa hạ, giặc Ngưu Hống và giặc Ai Lao làm phản, từ mạn đông hội quân muốn tốc chiếm Đại Việt. Tuy đám quân này binh lực đông đảo nhưng không phải quân thiện chiến, lại ô hợp, cho nên không đáng ngại. Chỉ hiềm một điều là bọn chúng lấy vùng đất rộng lớn mà sau này là đạo Đà Giang làm hậu cứ, từ ấy có thể thần tốc hành quân, đánh thốc vào kinh thành Thăng Long.

Thái phó Tô Hiến Thành đợt ấy suất lĩnh hơn vạn binh mã, chỉ trong vài tháng đã đánh tan giặc ấy, thương vong không đáng kể. Chiến công này của Tô Hiến Thành chính là một lần ra quân mà trấn áp dài lâu các tộc dân vùng phía tây núi Tản Viên, củng cố nền thịnh trị của vương triều Lý. Từ công trạng này, Tô Hiến Thành được phong thái úy, chức vị đầu triều, quyền cao tột đỉnh.

Tuy thế, thái úy họ Tô vẫn giữ mình cẩn trọng, thanh liêm trong sạch nức tiếng gần xa. Ngay lúc ông lên nắm đại quyền đã đóng cửa không tiếp người tới biểu dâng lễ vật. Đồng liêu ai nấy đều biết ý, không dám ép nài.

Vào đầu đông năm ấy, cụ bà thân sinh thái úy Tô Hiến Thành quy tiên, hưởng thọ tám mươi ba. Thân phận Tô Hiến Thành hiển quý như thế, tất nhiên việc tang ma tuy vẫn theo tính ông không tốn kém rườm rà, nhưng cũng quyết không thể nào qua loa đại khái. Việc hiếu sự này được vua Lý Anh Tông đích thân giao phó cho bộ Lễ, tất cả các lễ lớn nhỏ đều được tổ chức cực kỳ trọng thể, không bỏ qua tiểu tiết nào.

Trước nay Tô Hiến Thành chính trực liêm khiết, nhưng dịp này mẹ mất, theo lẽ thường, thái úy không thể không tiếp nhận hiếu lễ, tiền hương các nơi dâng lên phúng điếu. Bởi vậy nên đây chính là dịp ngàn năm có một để quan viên trong khắp cả nước hoặc thể hiện tôn kính hoặc ra sức bợ đỡ thái úy.

Bọn người tới viếng vốn có thân phận cao quý, tất nhiên rất biết cách cư xử cho phù hợp với tang gia. Bọn họ ít thì mang theo dăm ba người hầu, nhiều thì đến mấy chục kẻ nô bộc. Những kẻ đi theo khi hết việc rảnh rỗi muốn được dạo chơi mua bán, nhìn ngắm cảnh vật, ăn những thức ngon dân dã ở địa phương mà họ hiếm khi có dịp được thưởng thức. Rốt lại, đám hiếu phủ thái úy lại biến thành một đám họp chợ lớn, cũng thực là sự ngược đời.

Lúc bấy giờ Phan Cuồng cũng đã sáu bảy chục tuổi, mắt kém chân run, nhưng với những đám náo nhiệt như thế, hẳn ta ắt không thể nào bỏ qua. Cuồng một thân một miệng, tìm chỗ tốt ở những khu đông đúc, giọng khàn cất lên, rêu rao đàm tiếu. Từ ấy, một đám đông hiếu kỳ và rối rãi hình thành.

Mấy ngày này Phan Cuồng cảm thấy cuộc đời già nua của hắn rất có ý nghĩa, tự thấy mình giống như mãnh tướng giữa trận tiền, vung môi lên khiến quân địch kinh ngạc, múa mép xuống khiến anh hùng động tâm. Suốt mấy ngày liền hắn sống trong tâm trạng phấn khích ấy, công phu bốc phét cả đời, đem ra triệt để sử dụng.

– Các vị có biết đám hiếu này, ai làm chủ lễ không?

Nghe Cuồng hỏi, một người trả lời ngay:

– Chẳng phải bộ Lễ chủ trì sao? Hắn là người từ bộ ấy?

Cuồng thấy đối phương đoán sai, sung sướng lắc đầu, nói:

– Sai rồi sai rồi. Bộ Lễ chủ quản việc tổ chức thôi. Người chủ lễ lại là một thường dân, được mời tới từ Sơn Tây. Người này được phu nhân thái úy đích thân mời tới. Bộ Lễ tuy không vừa lòng việc này, nhưng cũng không thể trái ý thái úy phu nhân.

Có người trầm trồ:

– Không ngờ thái úy có uy như thế. Ngay cả bộ Lễ cũng phải chịu nhún.

Mấy người khác nghe thế đều nhao nhao lên, chê kẻ vừa nói kiến thức nông cạn, không biết thế nào là thái úy. Cuồng cũng bật cười, nói:

– Bác quả thực không biết vị thế của Tô thái úy lớn đến đâu rồi. Ông vừa là thầy giáo thánh thượng, vừa có công mở mang khai hoang lộ Hải Đông<sup>68</sup> và Thanh Hóa. Còn về sự nghiệp võ công thì trước ngài có chiến công đánh dẹp Thân Lợi, vừa rồi lại chiến thắng giặc Ngưu Hồng và Ai Lao.

Một người nói:

– Tôi mới chỉ nghe về văn công của ngài, còn võ công thì gần đây mới nghe nói. Thực không ngờ ông trị nước cũng giỏi mà cầm binh cũng tài.

Cuồng nói:

– Bác không biết sao, thái úy là mãnh tướng đó, lần đầu cầm quân đã đánh tan giặc Thân Lợi. Nghĩa nữ của ngài chính là được nhận về nuôi từ

trận đánh đó.

Một người hỏi:

– Có phải đó là vị tiểu thư lên chùa đi tu không?

Cuồng đáp:

– Đúng thế. Các vị không biết chứ lúc được cứu ra từ tay giặc Thân Lợi, nàng ta dở sống dở chết. May nhờ có các phù thủy cao tay của Trần Quốc Hội trị tà cho mới thoát được kiếp nạn ấy.

Một người thuận miệng nói:

– Nhưng dù gì thì giặc Thân Lợi chỉ là đám phỉ, không đáng nói đến, trận vừa rồi mới thực đáng hiển danh.

Cuồng ngạc nhiên nhìn người mới nói, đột nhiên phì cười:

– Bác chắc ở xa không biết. Chứ chúng tôi ngay sát Thăng Long thì hồn phách lên mây. Đợt ấy giặc đóng ở Bác Nhự, dân tình được một phen náo loạn. Nhiều nhà đã sắp sẵn đồ đạc, chỉ cần có biển là chạy xuống nam. Nếu đám phỉ ấy vượt được sông Như Nguyệt thì không biết diễn biến sẽ ra sao nữa.

Người kia thấy mình lộ ra sự thiếu hiểu biết, hơi xấu hổ, nói lấp:

– Tôi có biết chuyện giặc Thân Lợi. Nhưng không biết chúng lợi hại đến thế.

Cuồng thấp giọng nói:

– Thân Lợi là tay phù thủy, thạo xảo thuật khiến cho binh lính của hắn điên cuồng vô kể, lấy thịt người làm lương ăn...

Nói đến đây, Phan Cuồng theo thói quen cầm cái tằm miệng đưa đi đưa lại, tạo ra tiếng tanh tách vui tai. Cuồng thấy ánh mắt tò mò của mọi người đang chờ đợi chuyện kể thì hứng chí lắm. Hắn bèn đem chuyện giặc Nam Hồng và Xương Cuồng Giáo thuật lại tỉ mỉ một lượt, cả chính biến, phụ biến lẫn thêm thắt chi tiết, mất luôn vài canh giờ.

Lúc ấy trời đã tối muộn, Cuồng lật đật thu xếp, nhặt vôi vàng mấy đồng tiền lẻ người ta ném cho trên đất. Trước khi ra về, hắn còn nói lại vài câu để chuẩn bị cho câu chuyện ngày mai:

– Nhưng Thân Lợi bản tính rất thông minh, tà phép chỉ nhìn sơ qua là đã nắm được điều căn cốt. Trước kia chỉ cần nhìn Đào Trúc Anh trực con tà Đại Điền ra khỏi một thai phụ mà Thân Lợi cũng có thể học lỏm được bí thuật đầu thai của Đại Điền. Khi chết ở Bạch Cốt ải, Thân Lợi đã dùng thuật ấy đầu thai để ở lại dương thế. Nếu cứ nhắm tính thì năm nay hắn cũng được mười bảy mươi tám rồi.

---

Phan Cuồng bấy giờ tuổi cao, tuổi trẻ lại không biết giữ gìn nên về già nhiều thứ bệnh tật bên mình. Điển hình nhất là thận yếu, một đêm phải dậy tiểu tiện vài ba lần, rất là bất tiện.

Đêm ấy là ngày rằm, Cuồng thức giấc vào canh hai, lục tục ra bụi cây sau nhà hành sự. Lúc bấy giờ trăng sáng vàng vạc, cảnh vật u tịch im ắng rất là liêu trai. Trong lòng Cuồng tự nhiên cảm thấy sợ hãi. Hắn toàn thu thập những chuyện kinh dị ma quái, đến lúc này tất thấy những điều đáng sợ ấy lần lượt hiện ra trong đầu hù dọa bản thân.

Cuồng biết nỗi sợ hãi này của mình chắc chắn sẽ ngày càng lớn dần, cho nên nóng lòng muốn hành sự xong cho sớm. Nhưng thói đời càng muốn nhanh lại càng thấy chậm, hắn sốt hết cả ruột gan vẫn chưa thấy hạ đan điền cạn nước.

Cuồng đột nhiên cảm thấy sống lưng ớn lạnh, theo thói quen đưa mắt nhìn quanh một lượt, thấy bốn bề yên ắng, chỉ có tiếng ếch nhái từ xa vọng lại. Hắn miệng cất tiếng hát khê để bớt đi con sợ hãi. Không ngờ hắn nghe tiếng mình hát lại liên tưởng tới chuyện ma nữ ru con, cho nên mới hát chưa hết một câu đã im bật.

Bấy giờ Cuồng mới nhận ra mình tiểu quá lâu mà chưa thấy nước tiểu ngừng chảy. Hấn lấy làm lạ nhìn xuống phía dưới, thấy từ cơ thể mình, một dòng nước đỏ tươi theo cửa quý đang chảy liên miên bất tận. Mặt trắng rọi tỏ một màu máu tươi loang lổ trên mặt đất. Té ra nãy giờ hấn đi tiểu ra máu.

Phan Cuồng hoảng hốt muốn nín lại, nhưng dòng máu tuôn ra không cách nào kìm hãm được. Hấn muốn chạy vào nhà nhưng lại cảm thấy xấu hổ nếu vợ con hấn bắt gặp cảnh ấy. Bất giác hấn phải chôn chân trong cảnh tréo ngoe này.

Cuồng chờ thêm một chập, tim hấn đập như trống trận, tâm trạng càng lúc càng trở nên hoảng hốt. Đến cuối cùng, hấn không chịu nổi sự tra tấn tinh thần thế này nữa, vội vàng quay người chạy vào nhà.

Không ngờ sau lưng Cuồng đã lù lù một bóng người đứng chắn từ khi nào. Người này thân thể khô gầy như một bộ xương, bộ mặt khuất sau bóng một tán cây khiến Cuồng không thể nhìn rõ mặt. Hấn hỏi:

– Làm sao người biết được chuyện đầu thai ấy?

Đến lúc này Cuồng không chịu nổi cơn sợ hãi, hai chân trụ không vững, quỵ xuống đất. Người kia lại hỏi:

– Thế người có biết con gái quan thái úy tu ở chùa nào không?

Thanh âm nói ra nhạt nhòa như tiếng vọng từ cõi hư vô.

## Lời cảm ơn

Cuốn sách không thể hoàn thành nếu không có sự giúp đỡ của những người này. Phan Cuồng xin gửi lời cảm ơn tới họ vì những đóng góp thầm lặng và nhiệt huyết cho *Lý triều dị truyện*.

Mẹ Đào Như cho những tựa hào của mẹ;

Chị Diệu Thủy cho những rối ren chúng ta cùng tháo gỡ;

Chị Dị Hiền cho những mảnh ghi chú đầy màu sắc;

Chị Hương Ly cho những thắc mắc luôn được giải đáp;

Em Ngọc Minh cho những gắt gỏng thúc giục;

Nàng Lam Nguyên cho câu chuyện của chúng ta.



# THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MƠI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN  
[WWW.SACHMOI.NET](http://WWW.SACHMOI.NET)



---

2. Còn gọi là Đoàn Dự, một nhân vật trong tiểu thuyết Thiên Long bát bộ của Kim Dung.

4. Gồm 37 bộ tộc thiểu số ở Điền Đông, nay là Côn Minh.

6. Cũng có chỗ chép là Cao Minh Thái.

7. Nay thuộc Thái Nguyên.

8. 1 ngũ = 2m.

9. 1 xích = 40cm.

10. 1 tấc = 4cm.

11. Cải táng.

12. Theo phong thủy hình thế, nhà cần có các yếu tố: tả thanh long, hữu bạch hổ, hậu huyền vũ, tiên chu tước. Theo quan niệm phong thủy thì huyền vũ (con rùa đen) có nhiệm vụ án ngữ phía sau nhà để làm nơi nương tựa, chính vì thế khi xây mộ người ta rất thích thế tựa núi đạp sông, tức là đủ cả huyền vũ phía sau và chu tước phía trước.

. Năm 1079.

17. Thần chủ việc sinh con trai.

19. Quân đội chuyên trách bảo vệ vua thời Lý. Những người này đều thích lên trán ba chữ “thiên tử binh”.

20. Phu nhân là một tước trong hậu cung nhà Lý.

21. Khu vực phía bắc tỉnh Bắc Giang và phía nam tỉnh Lạng Sơn ngày nay.

22. Cuộc tấn công năm 1977, Lý Thường Kiệt đã chiến thắng với phòng tuyến sông Như Nguyệt.

28. Phe Phật giáo gồm có Lý Nhân Tông và Thái hậu Ý Lan đứng đầu.

29. Mỗi quân gồm 200 người.

30. Thái giám.

31. Đại Việt sử ký toàn thư chép về vụ án hồ Dâm Đàm như sau: Bính Tý/ Hội Phong/ năm thứ 5 [1096], (Tổng Thiệu Thánh năm thứ 3). Mùa xuân, tháng 3, Lê Văn Thịnh mưu làm phản, tha tội chết, an trí ở Thao Giang. Bấy giờ vua ra hồ Dâm Đàm, ngự trên thuyền nhỏ xem đánh cá. Chợt có mây mù nổi lên, trong đám mù nghe có tiếng thuyền bơi đến, tiếng mái chèo rào rào, vua lấy giáo nêm. Chốc lát mây mù tan, thấy trong thuyền có con hổ, mọi người sợ tái mặt, nói: “Việc nguy rồi!” Người đánh cá là Mục Thận quăng lưới trùm lên con hổ, thì ra là thái sư Lê Văn Thịnh. Vua nghĩ Thịnh là đại thần có công giúp đỡ, không nỡ giết, đày lên trại đầu Thao Giang. Thưởng cho Mục Thận quan chức và tiền của, lại cho đất ở Tây Hồ làm thực ấp. Trước đây Văn Thịnh có gia nô người nước Đại Lý có phép thuật kỳ lạ, cho nên mượn thuật ấy toan làm chuyện thí nghịch. Về sau, Lê Văn Thịnh được minh oan.

32. Về sau sử thần Ngô Sĩ Liên còn bình về việc làm này như sau: “Kẻ làm tội /phạm tội/ giết vua cướp ngôi mà được miễn tội chết, thế là sai trong việc hình, lỗi ở vua tin sùng đạo Phật”. Đại Việt sử ký toàn thư chép.

33. Thai kỳ của ngựa khoảng một năm, lâu hơn con người.

34. Đền Đồng Cổ.

35. Vẫn có câu “Mồ côi cha ăn cơm với cá, mồ côi mẹ cạp lá ngoài đường”.

36. Sông Thiên Phù và sông Tô Lịch.

37. Các làng ấy gồm Yên Thái, Hồ Khẩu, Đông Xá, Trích Sài, Vống Thị, Bái Ân, Trung Nha...

38. Chợ Bưởi ngày nay vẫn duy trì lệ họp theo phiên vào các ngày có số 4 và số 9 trong một tháng, tức là ngày 4, 9, 14, 19, 24, 29 âm lịch. Có lẽ hiếm chợ cổ nào có nhiều phiên trong một tháng như thế.

39. Có một giả thuyết về tên gọi của chợ Bưởi đó là do bưởi từ thượng nguồn trôi về đây rất nhiều.

40. Trò tìm vật giấu trong tay, giống trò “tập tầm vông”, không rõ vì lý do gì, trò chơi này sau đó bị cấm năm Đinh Dậu (1117).

41. Ý muốn nói Hàng Long giáo. Xin xem *Đại Nam dị truyện* của cùng tác giả.

42. Xin xem *Đại Nam dị truyện* của cùng tác giả.

43. Phong thần diễn nghĩa, thường được cho là của Hứa Trọng Lâm.

44. Lã Trĩ, vợ Hán Cao Tổ Lưu bang, nổi tiếng độc ác.

45. Xin xem *Đại Nam dị truyện* của cùng tác giả, chương về Hàng Long giáo.

46. Nghĩa là “Đạo năm đầu thóc”. Vốn dĩ có cái tên ấy là vì khi khai giáo, tổ sư Trương Đạo Lăng định lệ hễ ai nhập đạo thì phải đóng năm đầu gạo. Đạo này là một phân nhánh của Đạo giáo, còn có khi được gọi là Đạo giáo phù thủy, chủ về sử dụng kinh kệ, phương thuật, bùa chú.

47. Khoảng năm 1103.

49. Ngày nay là Thái Bình.

50. Ngày nay là Hà Nam.

51. Ngày nay là Ninh Bình và một phần Thanh Hóa.

52. Tức người Mường.

53. Cửa biển ở Nam Định ngày nay.

55. Tóc búi kiểu củ hành.

57. Năm 1996.

58. Một nhân vật trong Thủy hử, có phép ngày đi ngàn dặm.

59. Còn gọi là thuyền táng.

60. Cổ Vạn – Quảng Ninh.

61. Quảng Ninh.

62. Java.

63. Xương Cuồng 倡狂: rồ dại, càn rỡ.

64. Tộc người Thái vùng Sơn La.

66. Kẻ công quý.

68. Vùng Quảng Ninh.

## Table of Contents

- Hồi dẫn: ĐẠI NAM PHÙ THỦY
- Hồi 1: QUAN TÀI KÉP
- Hồi 2: LINH MIÊU
- Hồi 3: HOANG THAI
- Hồi 4: GIAO ƯỚC
- Hồi 5: BẠCH HỔ NGUYÊN ÂM
- Hồi 6: GIÁP CƯỚC BIẾN
- Hồi 7: THẠCH ĐỘNG
- Hồi 8: THUẬT GIẢ GIANG HỒ
- Hồi 9: CÂY MẮT NGƯỜI
- Hồi 10: HOANG MẠC CỠI NGƯỜI
- Hồi 11: BẠCH CỐT ẨM
- Hồi 12: BÁCH TRÙNG TÁNG THUẬT
- Hồi 13: DU HỒN GIẢ
- Hồi 14: XƯƠNG CUỒNG GIÁO – SƠ KHẢO
- Hồi 15: THUẦN LONG THUẬT
- Hồi 16: CON TÀ ĐẠI ĐIỆN
- Hồi 17: NƯỚC NAM HỒNG
- Hồi 18: NAM BÌNH VƯƠNG
- Hồi 19: CUỒNG THỦ DƯỢC
- Hồi 20: CƠN NGỰA
- Hồi 21: ĐÀ QUỲ PHỤ
- Hồi 22: TRƯỜNG NHA CUỒNG LANG TƯỚNG
- Hồi 23: BÁCH QUỲ DẠ HÀNH
- Hồi 24: VỌNG PHU HẬU TRUYỆN
- Hồi 25: NHỮNG ĐÁM RƯỚC
- Hồi 26: LIÊM
- Hồi 27: XÉ GÂN GÀ
- Hồi 28: THỐNG KHỔ HOAN LẠC KHÚC
- Hồi 29: NGỘM LÃO TỬ
- Hồi 30: Xương Cuồng Giáo – THÂM KHẢO
- Hồi 31: ĐẠI LỄ TỰ GIÁO CHÚNG
- Hồi 32: MÙI TÓC CHÁY

Hồi 33: ĐỨC VÀ CÁI  
Hồi kết: TIỂU ĐÀM NƠI HIẾU SỰ  
Lời cảm ơn